

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
VIỆT NAM

Số: 139/2024/TB-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 15/10/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 15/10/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 15/10/2024: Trước 16h30' ngày 12/10/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 12/10/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



Lâm Thị Mai Anh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
59	21B-014.69	Yên Bái	3184	29K-376.39	Hà Nội	6309	29K-459.68	Hà Nội	9434	23B-014.14	Hà Giang
60	22B-017.71	Tuyên Quang	3185	29K-401.68	Hà Nội	6310	29K-466.33	Hà Nội	9435	24C-167.16	Lào Cai
61	22C-118.18	Tuyên Quang	3186	29K-404.88	Hà Nội	6311	30M-092.39	Hà Nội	9436	24C-170.70	Lào Cai
62	23D-010.00	Hà Giang	3187	29K-416.89	Hà Nội	6312	30M-108.86	Hà Nội	9437	24D-011.69	Lào Cai
63	24A-323.45	Lào Cai	3188	29K-417.86	Hà Nội	6313	30M-110.68	Hà Nội	9438	27A-129.66	Điện Biên
64	24D-012.12	Lào Cai	3189	29K-419.89	Hà Nội	6314	30M-129.29	Hà Nội	9439	27A-131.89	Điện Biên
65	26A-236.36	Sơn La	3190	29K-432.34	Hà Nội	6315	30M-134.34	Hà Nội	9440	27B-017.77	Điện Biên
66	26A-237.23	Sơn La	3191	29K-471.47	Hà Nội	6316	30M-145.99	Hà Nội	9441	29D-639.66	Hà Nội
67	26A-243.24	Sơn La	3192	30M-032.32	Hà Nội	6317	30M-148.84	Hà Nội	9442	29K-358.58	Hà Nội
68	27A-129.89	Điện Biên	3193	30M-038.66	Hà Nội	6318	30M-158.89	Hà Nội	9443	29K-364.36	Hà Nội
69	27A-130.39	Điện Biên	3194	30M-060.88	Hà Nội	6319	30M-166.89	Hà Nội	9444	29K-382.89	Hà Nội
70	27B-015.99	Điện Biên	3195	30M-075.86	Hà Nội	6320	30M-189.96	Hà Nội	9445	29K-387.68	Hà Nội
71	29D-640.40	Hà Nội	3196	30M-082.88	Hà Nội	6321	30M-196.97	Hà Nội	9446	29K-391.89	Hà Nội
72	29K-331.31	Hà Nội	3197	30M-125.21	Hà Nội	6322	30M-216.61	Hà Nội	9447	29K-424.69	Hà Nội
73	29K-360.39	Hà Nội	3198	30M-125.25	Hà Nội	6323	30M-217.21	Hà Nội	9448	29K-441.88	Hà Nội
74	29K-364.64	Hà Nội	3199	30M-165.68	Hà Nội	6324	30M-225.52	Hà Nội	9449	29K-444.22	Hà Nội
75	29K-401.88	Hà Nội	3200	30M-180.00	Hà Nội	6325	30M-249.96	Hà Nội	9450	29K-458.54	Hà Nội
76	29K-443.99	Hà Nội	3201	30M-223.33	Hà Nội	6326	30M-255.00	Hà Nội	9451	30M-039.30	Hà Nội
77	29K-459.54	Hà Nội	3202	30M-228.86	Hà Nội	6327	30M-259.68	Hà Nội	9452	30M-071.69	Hà Nội
78	29K-470.86	Hà Nội	3203	30M-267.26	Hà Nội	6328	30M-267.68	Hà Nội	9453	30M-096.68	Hà Nội
79	29K-472.39	Hà Nội	3204	30M-297.66	Hà Nội	6329	30M-294.66	Hà Nội	9454	30M-127.79	Hà Nội
80	30M-054.79	Hà Nội	3205	30M-312.68	Hà Nội	6330	30M-297.89	Hà Nội	9455	30M-143.79	Hà Nội
81	30M-080.81	Hà Nội	3206	30M-313.88	Hà Nội	6331	30M-312.39	Hà Nội	9456	30M-148.39	Hà Nội
82	30M-131.86	Hà Nội	3207	30M-328.23	Hà Nội	6332	30M-320.86	Hà Nội	9457	30M-176.79	Hà Nội
83	30M-141.89	Hà Nội	3208	30M-333.13	Hà Nội	6333	30M-325.26	Hà Nội	9458	30M-182.88	Hà Nội
84	30M-144.00	Hà Nội	3209	30M-351.35	Hà Nội	6334	30M-328.69	Hà Nội	9459	30M-201.66	Hà Nội
85	30M-146.47	Hà Nội	3210	30M-379.96	Hà Nội	6335	30M-341.41	Hà Nội	9460	30M-212.99	Hà Nội
86	30M-175.76	Hà Nội	3211	30M-391.39	Hà Nội	6336	30M-357.69	Hà Nội	9461	30M-215.86	Hà Nội
87	30M-180.08	Hà Nội	3212	34A-920.92	Hải Dương	6337	30M-358.66	Hà Nội	9462	30M-218.66	Hà Nội
88	30M-187.66	Hà Nội	3213	34A-932.32	Hải Dương	6338	30M-393.39	Hà Nội	9463	30M-221.21	Hà Nội
89	30M-197.66	Hà Nội	3214	34A-933.77	Hải Dương	6339	30M-397.66	Hà Nội	9464	30M-240.88	Hà Nội
90	30M-200.69	Hà Nội	3215	34A-964.65	Hải Dương	6340	34A-942.88	Hải Dương	9465	30M-247.79	Hà Nội
91	30M-224.89	Hà Nội	3216	34A-966.55	Hải Dương	6341	34A-971.86	Hải Dương	9466	30M-249.49	Hà Nội
92	30M-244.77	Hà Nội	3217	34B-044.55	Hải Dương	6342	35A-473.37	Ninh Bình	9467	30M-256.52	Hà Nội
93	30M-251.11	Hà Nội	3218	34C-452.22	Hải Dương	6343	35B-023.79	Ninh Bình	9468	30M-257.39	Hà Nội
94	30M-307.89	Hà Nội	3219	35A-467.89	Ninh Bình	6344	35D-015.88	Ninh Bình	9469	30M-280.82	Hà Nội
95	30M-322.69	Hà Nội	3220	36C-576.99	Thanh Hóa	6345	35D-017.69	Ninh Bình	9470	30M-302.86	Hà Nội
96	30M-335.35	Hà Nội	3221	36K-249.96	Thanh Hóa	6346	36C-570.79	Thanh Hóa	9471	30M-307.70	Hà Nội
97	30M-348.86	Hà Nội	3222	36K-274.68	Thanh Hóa	6347	36K-250.99	Thanh Hóa	9472	30M-364.65	Hà Nội
98	30M-373.99	Hà Nội	3223	36K-286.66	Thanh Hóa	6348	36K-276.66	Thanh Hóa	9473	30M-373.86	Hà Nội
99	30M-375.76	Hà Nội	3224	36K-295.68	Thanh Hóa	6349	36K-298.29	Thanh Hóa	9474	30M-395.39	Hà Nội
100	30M-408.79	Hà Nội	3225	36K-298.99	Thanh Hóa	6350	37C-590.69	Nghệ An	9475	30M-396.66	Hà Nội
101	34A-923.68	Hải Dương	3226	37C-566.89	Nghệ An	6351	37C-594.94	Nghệ An	9476	30M-417.14	Hà Nội
102	34A-926.68	Hải Dương	3227	37K-510.89	Nghệ An	6352	37K-495.49	Nghệ An	9477	30M-419.88	Hà Nội
103	34A-949.69	Hải Dương	3228	37K-539.69	Nghệ An	6353	37K-511.51	Nghệ An	9478	34A-938.88	Hải Dương
104	34A-962.96	Hải Dương	3229	37K-542.24	Nghệ An	6354	37K-529.25	Nghệ An	9479	34A-974.88	Hải Dương
105	34A-966.86	Hải Dương	3230	37K-545.69	Nghệ An	6355	37K-552.69	Nghệ An	9480	34C-440.79	Hải Dương
106	34B-043.68	Hải Dương	3231	37K-550.00	Nghệ An	6356	37K-554.44	Nghệ An	9481	34C-440.88	Hải Dương
107	34C-444.08	Hải Dương	3232	37K-563.99	Nghệ An	6357	37K-561.61	Nghệ An	9482	34C-449.88	Hải Dương
108	35A-466.89	Ninh Bình	3233	38A-691.91	Hà Tĩnh	6358	37K-563.66	Nghệ An	9483	34C-451.99	Hải Dương
109	35A-469.79	Ninh Bình	3234	38A-693.88	Hà Tĩnh	6359	38C-242.99	Hà Tĩnh	9484	35A-468.99	Ninh Bình
110	35C-183.79	Ninh Bình	3235	43A-946.64	Đà Nẵng	6360	38C-253.79	Hà Tĩnh	9485	35A-477.11	Ninh Bình
111	36C-558.85	Thanh Hóa	3236	43A-952.79	Đà Nẵng	6361	43A-957.59	Đà Nẵng	9486	35A-478.69	Ninh Bình
112	36C-574.47	Thanh Hóa	3237	43A-974.69	Đà Nẵng	6362	43C-319.95	Đà Nẵng	9487	35C-184.99	Ninh Bình
113	36C-576.75	Thanh Hóa	3238	47A-827.69	Đắk Lắk	6363	47A-814.79	Đắk Lắk	9488	36C-546.54	Thanh Hóa
114	36K-247.39	Thanh Hóa	3239	47A-834.89	Đắk Lắk	6364	47A-815.69	Đắk Lắk	9489	36C-550.79	Thanh Hóa
115	36K-293.39	Thanh Hóa	3240	47A-854.89	Đắk Lắk	6365	47A-821.69	Đắk Lắk	9490	36C-553.88	Thanh Hóa
116	36K-294.29	Thanh Hóa	3241	47C-404.79	Đắk Lắk	6366	47A-843.33	Đắk Lắk	9491	36C-566.22	Thanh Hóa
117	36K-295.55	Thanh Hóa	3242	47C-405.99	Đắk Lắk	6367	47A-852.99	Đắk Lắk	9492	36K-264.65	Thanh Hóa
118	37C-572.79	Nghệ An	3243	48A-250.88	Đắk Nông	6368	47A-853.39	Đắk Lắk	9493	36K-273.74	Thanh Hóa
119	37C-575.55	Nghệ An	3244	49A-754.55	Lâm Đồng	6369	47C-416.17	Đắk Lắk	9494	36K-299.11	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
120	37K-519.39	Nghệ An	3245	49C-383.38	Lâm Đồng	6370	47C-417.79	Đắk Lắk	9495	37B-049.04	Nghệ An
121	37K-541.54	Nghệ An	3246	49D-015.99	Lâm Đồng	6371	48A-251.52	Đắk Nông	9496	37C-578.78	Nghệ An
122	37K-566.65	Nghệ An	3247	51E-341.79	Hồ Chí Minh	6372	48C-118.68	Đắk Nông	9497	37C-583.66	Nghệ An
123	38A-683.38	Hà Tĩnh	3248	51L-915.66	Hồ Chí Minh	6373	48C-120.69	Đắk Nông	9498	37K-570.79	Nghệ An
124	38A-694.39	Hà Tĩnh	3249	51L-917.91	Hồ Chí Minh	6374	48D-007.69	Đắk Nông	9499	37K-574.89	Nghệ An
125	38C-250.50	Hà Tĩnh	3250	51L-926.69	Hồ Chí Minh	6375	49C-383.79	Lâm Đồng	9500	38A-694.68	Hà Tĩnh
126	43C-321.22	Đà Nẵng	3251	51L-927.86	Hồ Chí Minh	6376	49C-392.69	Lâm Đồng	9501	43A-959.95	Đà Nẵng
127	47A-855.66	Đắk Lắk	3252	51L-945.55	Hồ Chí Minh	6377	51L-907.69	Hồ Chí Minh	9502	43A-969.88	Đà Nẵng
128	47B-043.44	Đắk Lắk	3253	51L-960.86	Hồ Chí Minh	6378	51L-939.93	Hồ Chí Minh	9503	43C-322.68	Đà Nẵng
129	48A-248.68	Đắk Nông	3254	51M-062.68	Hồ Chí Minh	6379	51L-943.66	Hồ Chí Minh	9504	43D-015.69	Đà Nẵng
130	48C-119.70	Đắk Nông	3255	51M-066.33	Hồ Chí Minh	6380	51L-962.89	Hồ Chí Minh	9505	47A-835.55	Đắk Lắk
131	48C-122.33	Đắk Nông	3256	51M-070.86	Hồ Chí Minh	6381	51L-989.69	Hồ Chí Minh	9506	47A-843.86	Đắk Lắk
132	49A-764.86	Lâm Đồng	3257	51M-072.72	Hồ Chí Minh	6382	51M-064.06	Hồ Chí Minh	9507	47A-845.79	Đắk Lắk
133	49C-391.39	Lâm Đồng	3258	51M-075.79	Hồ Chí Minh	6383	51M-079.68	Hồ Chí Minh	9508	47C-407.79	Đắk Lắk
134	49C-397.99	Lâm Đồng	3259	51M-099.00	Hồ Chí Minh	6384	51M-085.89	Hồ Chí Minh	9509	47C-422.44	Đắk Lắk
135	51E-351.99	Hồ Chí Minh	3260	51M-105.79	Hồ Chí Minh	6385	51M-106.01	Hồ Chí Minh	9510	48C-117.77	Đắk Nông
136	51E-353.86	Hồ Chí Minh	3261	51M-124.99	Hồ Chí Minh	6386	51M-111.15	Hồ Chí Minh	9511	49C-384.68	Lâm Đồng
137	51L-943.68	Hồ Chí Minh	3262	51M-134.56	Hồ Chí Minh	6387	51M-115.16	Hồ Chí Minh	9512	49C-392.79	Lâm Đồng
138	51L-975.97	Hồ Chí Minh	3263	51M-136.68	Hồ Chí Minh	6388	51M-151.99	Hồ Chí Minh	9513	49C-395.68	Lâm Đồng
139	51M-074.86	Hồ Chí Minh	3264	51M-137.69	Hồ Chí Minh	6389	51M-161.61	Hồ Chí Minh	9514	51L-903.86	Hồ Chí Minh
140	51M-097.86	Hồ Chí Minh	3265	51M-138.68	Hồ Chí Minh	6390	51M-174.39	Hồ Chí Minh	9515	51L-925.29	Hồ Chí Minh
141	51M-100.79	Hồ Chí Minh	3266	51M-143.69	Hồ Chí Minh	6391	51M-187.78	Hồ Chí Minh	9516	51L-955.00	Hồ Chí Minh
142	51M-103.99	Hồ Chí Minh	3267	51M-156.68	Hồ Chí Minh	6392	51M-206.39	Hồ Chí Minh	9517	51L-957.79	Hồ Chí Minh
143	51M-105.39	Hồ Chí Minh	3268	51M-166.16	Hồ Chí Minh	6393	51M-209.68	Hồ Chí Minh	9518	51L-992.69	Hồ Chí Minh
144	51M-111.39	Hồ Chí Minh	3269	51M-166.68	Hồ Chí Minh	6394	51M-253.52	Hồ Chí Minh	9519	51L-994.88	Hồ Chí Minh
145	51M-145.39	Hồ Chí Minh	3270	51M-185.88	Hồ Chí Minh	6395	51M-255.68	Hồ Chí Minh	9520	51L-999.33	Hồ Chí Minh
146	51M-159.86	Hồ Chí Minh	3271	51M-200.02	Hồ Chí Minh	6396	51M-273.33	Hồ Chí Minh	9521	51M-053.66	Hồ Chí Minh
147	51M-182.68	Hồ Chí Minh	3272	51M-215.69	Hồ Chí Minh	6397	51M-288.86	Hồ Chí Minh	9522	51M-061.66	Hồ Chí Minh
148	51M-218.81	Hồ Chí Minh	3273	51M-216.61	Hồ Chí Minh	6398	51M-300.00	Hồ Chí Minh	9523	51M-063.89	Hồ Chí Minh
149	51M-222.00	Hồ Chí Minh	3274	51M-218.86	Hồ Chí Minh	6399	51M-307.07	Hồ Chí Minh	9524	51M-065.56	Hồ Chí Minh
150	51M-244.68	Hồ Chí Minh	3275	51M-228.69	Hồ Chí Minh	6400	51N-005.66	Hồ Chí Minh	9525	51M-103.04	Hồ Chí Minh
151	51M-257.39	Hồ Chí Minh	3276	51M-269.86	Hồ Chí Minh	6401	51N-006.79	Hồ Chí Minh	9526	51M-111.00	Hồ Chí Minh
152	51M-266.79	Hồ Chí Minh	3277	51M-285.86	Hồ Chí Minh	6402	51N-038.83	Hồ Chí Minh	9527	51M-152.88	Hồ Chí Minh
153	51M-293.93	Hồ Chí Minh	3278	51M-292.22	Hồ Chí Minh	6403	51N-059.50	Hồ Chí Minh	9528	51M-156.69	Hồ Chí Minh
154	51M-294.68	Hồ Chí Minh	3279	51M-303.86	Hồ Chí Minh	6404	51N-082.99	Hồ Chí Minh	9529	51M-195.69	Hồ Chí Minh
155	51M-298.66	Hồ Chí Minh	3280	51N-003.39	Hồ Chí Minh	6405	51N-094.66	Hồ Chí Minh	9530	51M-204.99	Hồ Chí Minh
156	51M-299.69	Hồ Chí Minh	3281	51N-003.86	Hồ Chí Minh	6406	51N-122.44	Hồ Chí Minh	9531	51M-207.07	Hồ Chí Minh
157	51N-000.29	Hồ Chí Minh	3282	51N-016.89	Hồ Chí Minh	6407	51N-122.86	Hồ Chí Minh	9532	51M-217.68	Hồ Chí Minh
158	51N-020.68	Hồ Chí Minh	3283	51N-051.66	Hồ Chí Minh	6408	51N-132.31	Hồ Chí Minh	9533	51M-256.56	Hồ Chí Minh
159	51N-021.02	Hồ Chí Minh	3284	51N-055.66	Hồ Chí Minh	6409	51N-151.69	Hồ Chí Minh	9534	51M-265.86	Hồ Chí Minh
160	51N-055.44	Hồ Chí Minh	3285	51N-066.86	Hồ Chí Minh	6410	51N-153.54	Hồ Chí Minh	9535	51M-268.26	Hồ Chí Minh
161	51N-124.39	Hồ Chí Minh	3286	51N-079.96	Hồ Chí Minh	6411	51N-155.00	Hồ Chí Minh	9536	51M-275.75	Hồ Chí Minh
162	60C-762.79	Đồng Nai	3287	51N-080.69	Hồ Chí Minh	6412	60C-759.89	Đồng Nai	9537	51M-293.94	Hồ Chí Minh
163	60C-777.73	Đồng Nai	3288	51N-082.28	Hồ Chí Minh	6413	60C-759.99	Đồng Nai	9538	51M-298.79	Hồ Chí Minh
164	60C-788.69	Đồng Nai	3289	51N-092.86	Hồ Chí Minh	6414	60C-774.69	Đồng Nai	9539	51M-307.68	Hồ Chí Minh
165	60C-794.39	Đồng Nai	3290	51N-117.88	Hồ Chí Minh	6415	60K-635.68	Đồng Nai	9540	51N-010.68	Hồ Chí Minh
166	60D-023.69	Đồng Nai	3291	51N-135.13	Hồ Chí Minh	6416	60K-641.89	Đồng Nai	9541	51N-063.33	Hồ Chí Minh
167	60D-024.89	Đồng Nai	3292	51N-137.31	Hồ Chí Minh	6417	60K-654.89	Đồng Nai	9542	51N-063.89	Hồ Chí Minh
168	60K-637.86	Đồng Nai	3293	51N-138.79	Hồ Chí Minh	6418	60K-656.89	Đồng Nai	9543	51N-064.99	Hồ Chí Minh
169	60K-671.39	Đồng Nai	3294	51N-148.86	Hồ Chí Minh	6419	60K-661.68	Đồng Nai	9544	51N-076.66	Hồ Chí Minh
170	60K-681.66	Đồng Nai	3295	60C-764.39	Đồng Nai	6420	60K-666.15	Đồng Nai	9545	51N-083.69	Hồ Chí Minh
171	60K-700.07	Đồng Nai	3296	60C-769.88	Đồng Nai	6421	60K-685.39	Đồng Nai	9546	51N-093.88	Hồ Chí Minh
172	61C-613.86	Bình Dương	3297	60C-777.05	Đồng Nai	6422	61C-619.79	Bình Dương	9547	51N-131.89	Hồ Chí Minh
173	61C-619.68	Bình Dương	3298	60C-784.69	Đồng Nai	6423	61C-630.88	Bình Dương	9548	51N-147.39	Hồ Chí Minh
174	61C-641.99	Bình Dương	3299	60D-022.11	Đồng Nai	6424	61C-641.11	Bình Dương	9549	60B-080.99	Đồng Nai
175	61D-022.69	Bình Dương	3300	60K-622.00	Đồng Nai	6425	61K-542.39	Bình Dương	9550	60C-777.17	Đồng Nai
176	61K-520.52	Bình Dương	3301	60K-638.63	Đồng Nai	6426	61K-549.79	Bình Dương	9551	60C-779.66	Đồng Nai
177	61K-522.33	Bình Dương	3302	60K-645.69	Đồng Nai	6427	61K-555.18	Bình Dương	9552	60K-646.86	Đồng Nai
178	61K-522.99	Bình Dương	3303	60K-678.88	Đồng Nai	6428	61K-569.68	Bình Dương	9553	60K-651.86	Đồng Nai
179	61K-574.39	Bình Dương	3304	60K-682.99	Đồng Nai	6429	61K-576.69	Bình Dương	9554	61C-618.39	Bình Dương
180	61K-597.77	Bình Dương	3305	60K-695.59	Đồng Nai	6430	61K-577.69	Bình Dương	9555	61C-622.69	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
181	62C-217.12	Long An	3306	61C-615.69	Bình Dương	6431	61K-591.88	Bình Dương	9556	61C-642.88	Bình Dương
182	63A-325.39	Tiền Giang	3307	61C-620.00	Bình Dương	6432	61K-596.86	Bình Dương	9557	61K-533.00	Bình Dương
183	63A-331.88	Tiền Giang	3308	61C-625.52	Bình Dương	6433	62A-472.68	Long An	9558	62A-486.48	Long An
184	63B-033.44	Tiền Giang	3309	61K-527.66	Bình Dương	6434	62B-034.44	Long An	9559	62B-034.35	Long An
185	63C-229.92	Tiền Giang	3310	61K-548.49	Bình Dương	6435	62C-222.02	Long An	9560	62C-217.71	Long An
186	63D-012.99	Tiền Giang	3311	61K-559.55	Bình Dương	6436	62C-226.22	Long An	9561	62C-222.79	Long An
187	63D-015.01	Tiền Giang	3312	61K-573.86	Bình Dương	6437	62D-014.89	Long An	9562	63C-233.86	Tiền Giang
188	64A-204.89	Vĩnh Long	3313	61K-592.99	Bình Dương	6438	63A-338.66	Tiền Giang	9563	63D-012.89	Tiền Giang
189	64D-006.69	Vĩnh Long	3314	62A-474.89	Long An	6439	63C-233.89	Tiền Giang	9564	64A-205.86	Vĩnh Long
190	65A-522.86	Cần Thơ	3315	62A-477.11	Long An	6440	64A-207.20	Vĩnh Long	9565	64A-207.08	Vĩnh Long
191	65C-255.68	Cần Thơ	3316	62C-216.89	Long An	6441	64A-209.89	Vĩnh Long	9566	64C-136.89	Vĩnh Long
192	65C-266.39	Cần Thơ	3317	62C-222.14	Long An	6442	65C-273.99	Cần Thơ	9567	64C-137.69	Vĩnh Long
193	65C-271.88	Cần Thơ	3318	63A-330.31	Tiền Giang	6443	66A-311.55	Đồng Tháp	9568	65A-529.88	Cần Thơ
194	65C-274.66	Cần Thơ	3319	63C-230.30	Tiền Giang	6444	66D-012.66	Đồng Tháp	9569	65C-259.39	Cần Thơ
195	66A-301.79	Đồng Tháp	3320	64A-205.79	Vĩnh Long	6445	67A-343.66	An Giang	9570	65C-263.69	Cần Thơ
196	66A-315.79	Đồng Tháp	3321	64C-136.39	Vĩnh Long	6446	67A-345.54	An Giang	9571	65C-270.79	Cần Thơ
197	66B-024.39	Đồng Tháp	3322	64C-136.68	Vĩnh Long	6447	70A-590.68	Tây Ninh	9572	66A-307.99	Đồng Tháp
198	67A-336.99	An Giang	3323	64D-009.66	Vĩnh Long	6448	70A-590.69	Tây Ninh	9573	66B-025.20	Đồng Tháp
199	67D-009.86	An Giang	3324	65D-012.21	Cần Thơ	6449	70A-591.66	Tây Ninh	9574	67C-191.99	An Giang
200	68A-367.67	Kiên Giang	3325	66A-311.12	Đồng Tháp	6450	70A-602.03	Tây Ninh	9575	67C-197.19	An Giang
201	69B-014.14	Cà Mau	3326	67A-334.56	An Giang	6451	70A-604.66	Tây Ninh	9576	68C-178.89	Kiên Giang
202	69C-106.39	Cà Mau	3327	67A-339.89	An Giang	6452	70C-212.86	Tây Ninh	9577	68C-183.69	Kiên Giang
203	69D-007.08	Cà Mau	3328	68A-367.76	Kiên Giang	6453	71A-218.68	Bến Tre	9578	69D-009.09	Cà Mau
204	70A-584.69	Tây Ninh	3329	68C-181.66	Kiên Giang	6454	71A-222.69	Bến Tre	9579	70A-586.39	Tây Ninh
205	70A-596.68	Tây Ninh	3330	68C-183.66	Kiên Giang	6455	71B-024.86	Bến Tre	9580	70A-590.59	Tây Ninh
206	70A-600.99	Tây Ninh	3331	69D-008.66	Cà Mau	6456	71B-025.55	Bến Tre	9581	70B-036.68	Tây Ninh
207	70A-608.08	Tây Ninh	3332	70A-600.77	Tây Ninh	6457	72A-881.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9582	70B-036.88	Tây Ninh
208	70B-034.56	Tây Ninh	3333	70A-610.68	Tây Ninh	6458	73A-381.68	Quảng Bình	9583	70D-011.89	Tây Ninh
209	71B-024.68	Bến Tre	3334	70B-036.30	Tây Ninh	6459	73A-381.69	Quảng Bình	9584	71A-219.66	Bến Tre
210	71B-026.02	Bến Tre	3335	70C-219.77	Tây Ninh	6460	73D-012.22	Quảng Bình	9585	71A-221.11	Bến Tre
211	71D-006.99	Bến Tre	3336	71B-025.88	Bến Tre	6461	74A-283.69	Quảng Trị	9586	71D-005.99	Bến Tre
212	71D-007.86	Bến Tre	3337	71C-137.68	Bến Tre	6462	75A-388.39	Thừa Thiên Huế	9587	72A-850.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
213	72A-852.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	3338	72A-870.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6463	75A-398.69	Thừa Thiên Huế	9588	72A-851.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
214	72A-857.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	3339	72B-046.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6464	75A-399.33	Thừa Thiên Huế	9589	72A-855.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
215	72A-880.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	3340	73A-374.88	Quảng Bình	6465	75A-401.11	Thừa Thiên Huế	9590	72C-276.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
216	72C-267.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	3341	73A-380.81	Quảng Bình	6466	75B-032.88	Thừa Thiên Huế	9591	73A-379.88	Quảng Bình
217	72C-269.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	3342	74A-284.66	Quảng Trị	6467	76A-331.11	Quảng Ngãi	9592	73A-383.66	Quảng Bình
218	72C-281.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	3343	75C-160.39	Thừa Thiên Huế	6468	77A-363.79	Bình Định	9593	73C-194.39	Quảng Bình
219	73A-369.68	Quảng Bình	3344	76C-179.86	Quảng Ngãi	6469	77A-367.39	Bình Định	9594	74C-145.55	Quảng Trị
220	73A-375.73	Quảng Bình	3345	77A-368.63	Bình Định	6470	77B-040.66	Bình Định	9595	74D-012.68	Quảng Trị
221	74A-278.72	Quảng Trị	3346	77C-264.39	Bình Định	6471	79C-228.82	Khánh Hòa	9596	76A-330.89	Quảng Ngãi
222	74A-281.79	Quảng Trị	3347	77C-265.26	Bình Định	6472	81A-461.99	Gia Lai	9597	76C-178.88	Quảng Ngãi
223	74C-149.88	Quảng Trị	3348	81A-471.99	Gia Lai	6473	81A-463.33	Gia Lai	9598	76D-012.13	Quảng Ngãi
224	76C-180.79	Quảng Ngãi	3349	81B-031.03	Gia Lai	6474	81A-470.89	Gia Lai	9599	77A-363.88	Bình Định
225	77A-361.88	Bình Định	3350	81C-283.83	Gia Lai	6475	81A-478.66	Gia Lai	9600	78A-222.17	Phú Yên
226	77A-371.66	Bình Định	3351	81C-284.39	Gia Lai	6476	81B-029.39	Gia Lai	9601	79A-571.72	Khánh Hòa
227	77B-037.68	Bình Định	3352	81C-285.58	Gia Lai	6477	81C-283.99	Gia Lai	9602	79A-572.79	Khánh Hòa
228	77B-038.69	Bình Định	3353	83A-193.33	Sóc Trăng	6478	81C-286.28	Gia Lai	9603	79A-584.79	Khánh Hòa
229	78A-222.69	Phú Yên	3354	83A-198.69	Sóc Trăng	6479	82A-162.22	Kon Tum	9604	79A-591.79	Khánh Hòa
230	78D-008.39	Phú Yên	3355	86D-009.89	Bình Thuận	6480	82C-097.68	Kon Tum	9605	79C-234.44	Khánh Hòa
231	79A-575.99	Khánh Hòa	3356	88A-808.80	Vĩnh Phúc	6481	83A-194.69	Sóc Trăng	9606	81A-454.68	Gia Lai
232	79D-013.66	Khánh Hòa	3357	88A-814.81	Vĩnh Phúc	6482	84B-022.11	Trà Vinh	9607	81A-465.55	Gia Lai
233	81A-458.86	Gia Lai	3358	88A-823.23	Vĩnh Phúc	6483	84C-125.66	Trà Vinh	9608	81A-467.46	Gia Lai
234	81B-029.29	Gia Lai	3359	88B-024.69	Vĩnh Phúc	6484	85D-008.80	Ninh Thuận	9609	81C-294.89	Gia Lai
235	81C-285.28	Gia Lai	3360	88C-312.79	Vĩnh Phúc	6485	86A-323.99	Bình Thuận	9610	83A-199.19	Sóc Trăng
236	86D-007.08	Bình Thuận	3361	89A-532.39	Hưng Yên	6486	86A-326.69	Bình Thuận	9611	84D-007.08	Trà Vinh
237	88A-793.93	Vĩnh Phúc	3362	89A-543.68	Hưng Yên	6487	86A-330.31	Bình Thuận	9612	85C-085.39	Ninh Thuận
238	88A-807.08	Vĩnh Phúc	3363	89A-553.66	Hưng Yên	6488	86A-333.05	Bình Thuận	9613	86A-333.03	Bình Thuận
239	88C-318.68	Vĩnh Phúc	3364	89A-555.57	Hưng Yên	6489	88A-794.86	Vĩnh Phúc	9614	88A-811.18	Vĩnh Phúc
240	89A-544.54	Hưng Yên	3365	89A-564.79	Hưng Yên	6490	88A-821.11	Vĩnh Phúc	9615	88A-823.99	Vĩnh Phúc
241	89A-551.39	Hưng Yên	3366	89C-351.66	Hưng Yên	6491	88A-822.79	Vĩnh Phúc	9616	88C-310.88	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
242	90A-293.99	Hà Nam	3367	89C-357.39	Hưng Yên	6492	89A-546.47	Hưng Yên	9617	88C-313.14	Vĩnh Phúc
243	92A-435.55	Quảng Nam	3368	90B-013.69	Hà Nam	6493	89A-557.77	Hưng Yên	9618	88C-316.69	Vĩnh Phúc
244	92C-260.88	Quảng Nam	3369	92D-014.79	Quảng Nam	6494	89C-353.68	Hưng Yên	9619	88C-322.89	Vĩnh Phúc
245	92C-261.11	Quảng Nam	3370	93B-021.99	Bình Phước	6495	89C-359.96	Hưng Yên	9620	89A-564.64	Hưng Yên
246	95A-143.66	Hầu Giang	3371	93C-199.39	Bình Phước	6496	90B-014.99	Hà Nam	9621	89C-353.39	Hưng Yên
247	97A-098.69	Bắc Kan	3372	94A-113.33	Bạc Liêu	6497	92A-439.93	Quảng Nam	9622	89D-026.68	Hưng Yên
248	97C-049.66	Bắc Kan	3373	94C-086.87	Bạc Liêu	6498	92C-259.69	Quảng Nam	9623	90A-298.79	Hà Nam
249	97C-050.66	Bắc Kan	3374	95C-089.69	Hầu Giang	6499	92D-015.01	Quảng Nam	9624	90D-010.00	Hà Nam
250	98A-879.88	Bắc Giang	3375	95D-025.86	Hầu Giang	6500	93A-519.78	Bình Phước	9625	92A-434.69	Quảng Nam
251	98A-883.86	Bắc Giang	3376	98A-862.63	Bắc Giang	6501	93A-524.24	Bình Phước	9626	92A-437.69	Quảng Nam
252	98A-887.78	Bắc Giang	3377	98A-870.00	Bắc Giang	6502	93C-203.86	Bình Phước	9627	92A-440.86	Quảng Nam
253	98A-888.84	Bắc Giang	3378	98A-873.88	Bắc Giang	6503	94A-110.89	Bạc Liêu	9628	92B-040.41	Quảng Nam
254	98A-896.39	Bắc Giang	3379	98A-888.56	Bắc Giang	6504	95A-143.41	Hầu Giang	9629	92C-261.62	Quảng Nam
255	98A-901.01	Bắc Giang	3380	98A-897.99	Bắc Giang	6505	97C-051.79	Bắc Kan	9630	93C-206.99	Bình Phước
256	98C-377.33	Bắc Giang	3381	98C-377.88	Bắc Giang	6506	98A-860.39	Bắc Giang	9631	95A-141.68	Hầu Giang
257	99A-851.39	Bắc Ninh	3382	98C-397.69	Bắc Giang	6507	98A-874.99	Bắc Giang	9632	98A-880.80	Bắc Giang
258	99A-875.69	Bắc Ninh	3383	98D-022.69	Bắc Giang	6508	98A-900.33	Bắc Giang	9633	98A-880.88	Bắc Giang
259	99A-880.81	Bắc Ninh	3384	99A-868.69	Bắc Ninh	6509	98B-044.86	Bắc Giang	9634	98A-904.40	Bắc Giang
260	99A-888.09	Bắc Ninh	3385	99A-887.39	Bắc Ninh	6510	98C-384.48	Bắc Giang	9635	98B-045.79	Bắc Giang
261	99B-030.31	Bắc Ninh	3386	99A-888.33	Bắc Ninh	6511	99A-853.99	Bắc Ninh	9636	99A-854.85	Bắc Ninh
262	99C-333.08	Bắc Ninh	3387	99B-031.99	Bắc Ninh	6512	99A-857.88	Bắc Ninh	9637	99A-870.66	Bắc Ninh
263	99C-333.68	Bắc Ninh	3388	99C-330.99	Bắc Ninh	6513	99A-885.58	Bắc Ninh	9638	99A-881.89	Bắc Ninh
264	99C-333.86	Bắc Ninh	3389	99C-338.89	Bắc Ninh	6514	99C-338.68	Bắc Ninh	9639	99A-888.04	Bắc Ninh
265	99C-338.99	Bắc Ninh	3390	99D-024.24	Bắc Ninh	6515	99D-025.89	Bắc Ninh	9640	99C-335.55	Bắc Ninh
266	30M-030.90	Hà Nội	3391	30M-030.46	Hà Nội	6516	30M-032.42	Hà Nội	9641	30M-031.07	Hà Nội
267	30M-031.01	Hà Nội	3392	30M-031.93	Hà Nội	6517	30M-032.47	Hà Nội	9642	30M-032.49	Hà Nội
268	30M-031.23	Hà Nội	3393	30M-032.70	Hà Nội	6518	30M-032.74	Hà Nội	9643	30M-033.50	Hà Nội
269	30M-037.62	Hà Nội	3394	30M-033.62	Hà Nội	6519	30M-033.41	Hà Nội	9644	30M-035.71	Hà Nội
270	30M-037.84	Hà Nội	3395	30M-036.53	Hà Nội	6520	30M-033.47	Hà Nội	9645	30M-035.80	Hà Nội
271	30M-042.17	Hà Nội	3396	30M-038.24	Hà Nội	6521	30M-035.91	Hà Nội	9646	30M-036.43	Hà Nội
272	30M-042.47	Hà Nội	3397	30M-038.53	Hà Nội	6522	30M-037.50	Hà Nội	9647	30M-039.01	Hà Nội
273	30M-045.93	Hà Nội	3398	30M-040.23	Hà Nội	6523	30M-037.64	Hà Nội	9648	30M-041.17	Hà Nội
274	30M-047.91	Hà Nội	3399	30M-043.49	Hà Nội	6524	30M-042.31	Hà Nội	9649	30M-042.49	Hà Nội
275	30M-048.61	Hà Nội	3400	30M-052.73	Hà Nội	6525	30M-042.57	Hà Nội	9650	30M-042.71	Hà Nội
276	30M-048.64	Hà Nội	3401	30M-053.67	Hà Nội	6526	30M-046.02	Hà Nội	9651	30M-043.41	Hà Nội
277	30M-051.97	Hà Nội	3402	30M-054.12	Hà Nội	6527	30M-050.73	Hà Nội	9652	30M-044.97	Hà Nội
278	30M-052.74	Hà Nội	3403	30M-054.67	Hà Nội	6528	30M-050.91	Hà Nội	9653	30M-045.82	Hà Nội
279	30M-053.75	Hà Nội	3404	30M-055.90	Hà Nội	6529	30M-053.23	Hà Nội	9654	30M-050.87	Hà Nội
280	30M-054.24	Hà Nội	3405	30M-056.17	Hà Nội	6530	30M-054.97	Hà Nội	9655	30M-052.40	Hà Nội
281	30M-055.47	Hà Nội	3406	30M-056.75	Hà Nội	6531	30M-058.57	Hà Nội	9656	30M-053.37	Hà Nội
282	30M-056.14	Hà Nội	3407	30M-057.45	Hà Nội	6532	30M-059.21	Hà Nội	9657	30M-054.17	Hà Nội
283	30M-057.17	Hà Nội	3408	30M-058.62	Hà Nội	6533	30M-060.74	Hà Nội	9658	30M-055.13	Hà Nội
284	30M-057.34	Hà Nội	3409	30M-062.46	Hà Nội	6534	30M-062.23	Hà Nội	9659	30M-057.04	Hà Nội
285	30M-058.70	Hà Nội	3410	30M-062.48	Hà Nội	6535	30M-062.24	Hà Nội	9660	30M-058.52	Hà Nội
286	30M-063.43	Hà Nội	3411	30M-064.03	Hà Nội	6536	30M-063.51	Hà Nội	9661	30M-060.91	Hà Nội
287	30M-064.41	Hà Nội	3412	30M-064.07	Hà Nội	6537	30M-063.87	Hà Nội	9662	30M-064.81	Hà Nội
288	30M-066.73	Hà Nội	3413	30M-064.54	Hà Nội	6538	30M-067.53	Hà Nội	9663	30M-065.10	Hà Nội
289	30M-067.10	Hà Nội	3414	30M-065.81	Hà Nội	6539	30M-071.43	Hà Nội	9664	30M-065.32	Hà Nội
290	30M-067.43	Hà Nội	3415	30M-066.54	Hà Nội	6540	30M-071.75	Hà Nội	9665	30M-067.14	Hà Nội
291	30M-068.57	Hà Nội	3416	30M-068.12	Hà Nội	6541	30M-072.81	Hà Nội	9666	30M-068.24	Hà Nội
292	30M-071.20	Hà Nội	3417	30M-068.20	Hà Nội	6542	30M-073.50	Hà Nội	9667	30M-068.46	Hà Nội
293	30M-071.80	Hà Nội	3418	30M-069.41	Hà Nội	6543	30M-074.51	Hà Nội	9668	30M-069.72	Hà Nội
294	30M-073.46	Hà Nội	3419	30M-070.04	Hà Nội	6544	30M-074.73	Hà Nội	9669	30M-071.53	Hà Nội
295	30M-074.27	Hà Nội	3420	30M-070.40	Hà Nội	6545	30M-181.18	Hà Nội	9670	30M-073.52	Hà Nội
296	30M-075.62	Hà Nội	3421	30M-070.92	Hà Nội	6546	30M-077.37	Hà Nội	9671	30M-075.94	Hà Nội
297	30M-078.49	Hà Nội	3422	30M-071.32	Hà Nội	6547	30M-079.75	Hà Nội	9672	30M-076.49	Hà Nội
298	30M-081.52	Hà Nội	3423	30M-071.61	Hà Nội	6548	30M-080.05	Hà Nội	9673	30M-078.91	Hà Nội
299	30M-082.21	Hà Nội	3424	30M-073.17	Hà Nội	6549	30M-086.74	Hà Nội	9674	30M-079.57	Hà Nội
300	30M-083.47	Hà Nội	3425	30M-073.64	Hà Nội	6550	30M-087.51	Hà Nội	9675	30M-080.76	Hà Nội
301	30M-084.47	Hà Nội	3426	30M-073.78	Hà Nội	6551	30M-087.74	Hà Nội	9676	30M-081.75	Hà Nội
302	30M-084.50	Hà Nội	3427	30M-074.10	Hà Nội	6552	30M-088.40	Hà Nội	9677	30M-081.91	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
303	30M-084.62	Hà Nội	3428	30M-076.30	Hà Nội	6553	30M-088.84	Hà Nội	9678	30M-083.87	Hà Nội
304	30M-085.02	Hà Nội	3429	30M-077.49	Hà Nội	6554	30M-090.73	Hà Nội	9679	30M-085.61	Hà Nội
305	30M-088.87	Hà Nội	3430	30M-078.05	Hà Nội	6555	30M-093.17	Hà Nội	9680	30M-085.67	Hà Nội
306	30M-090.46	Hà Nội	3431	30M-082.02	Hà Nội	6556	30M-096.64	Hà Nội	9681	30M-086.32	Hà Nội
307	30M-092.71	Hà Nội	3432	30M-082.76	Hà Nội	6557	30M-097.13	Hà Nội	9682	30M-086.40	Hà Nội
308	30M-096.49	Hà Nội	3433	30M-084.04	Hà Nội	6558	30M-102.92	Hà Nội	9683	30M-086.51	Hà Nội
309	30M-096.78	Hà Nội	3434	30M-084.41	Hà Nội	6559	30M-104.24	Hà Nội	9684	30M-086.71	Hà Nội
310	30M-099.24	Hà Nội	3435	30M-084.90	Hà Nội	6560	30M-105.51	Hà Nội	9685	30M-088.23	Hà Nội
311	30M-100.30	Hà Nội	3436	30M-086.53	Hà Nội	6561	30M-106.27	Hà Nội	9686	30M-088.52	Hà Nội
312	30M-100.41	Hà Nội	3437	30M-088.03	Hà Nội	6562	30M-106.37	Hà Nội	9687	30M-088.72	Hà Nội
313	30M-101.40	Hà Nội	3438	30M-090.40	Hà Nội	6563	30M-111.74	Hà Nội	9688	30M-090.47	Hà Nội
314	30M-102.78	Hà Nội	3439	30M-090.43	Hà Nội	6564	30M-112.60	Hà Nội	9689	30M-090.62	Hà Nội
315	30M-103.51	Hà Nội	3440	30M-091.03	Hà Nội	6565	30M-114.21	Hà Nội	9690	30M-093.20	Hà Nội
316	30M-104.45	Hà Nội	3441	30M-092.24	Hà Nội	6566	30M-114.81	Hà Nội	9691	30M-093.21	Hà Nội
317	30M-104.57	Hà Nội	3442	30M-096.80	Hà Nội	6567	30M-115.48	Hà Nội	9692	30M-094.84	Hà Nội
318	30M-104.75	Hà Nội	3443	30M-096.87	Hà Nội	6568	30M-115.92	Hà Nội	9693	30M-095.60	Hà Nội
319	30M-105.94	Hà Nội	3444	30M-102.43	Hà Nội	6569	30M-121.42	Hà Nội	9694	30M-097.23	Hà Nội
320	30M-108.40	Hà Nội	3445	30M-104.31	Hà Nội	6570	30M-121.51	Hà Nội	9695	30M-097.62	Hà Nội
321	30M-112.24	Hà Nội	3446	30M-105.52	Hà Nội	6571	30M-121.52	Hà Nội	9696	30M-098.37	Hà Nội
322	30M-112.71	Hà Nội	3447	30M-106.48	Hà Nội	6572	30M-123.51	Hà Nội	9697	30M-098.50	Hà Nội
323	30M-114.23	Hà Nội	3448	30M-107.72	Hà Nội	6573	30M-123.57	Hà Nội	9698	30M-098.78	Hà Nội
324	30M-117.07	Hà Nội	3449	30M-107.75	Hà Nội	6574	30M-124.31	Hà Nội	9699	30M-101.12	Hà Nội
325	30M-119.60	Hà Nội	3450	30M-108.71	Hà Nội	6575	30M-127.41	Hà Nội	9700	30M-105.12	Hà Nội
326	30M-120.30	Hà Nội	3451	30M-108.81	Hà Nội	6576	30M-128.42	Hà Nội	9701	30M-106.84	Hà Nội
327	30M-121.87	Hà Nội	3452	30M-108.82	Hà Nội	6577	30M-129.03	Hà Nội	9702	30M-107.04	Hà Nội
328	30M-122.32	Hà Nội	3453	30M-110.91	Hà Nội	6578	30M-129.32	Hà Nội	9703	30M-107.76	Hà Nội
329	30M-122.53	Hà Nội	3454	30M-112.49	Hà Nội	6579	30M-129.47	Hà Nội	9704	30M-109.84	Hà Nội
330	30M-123.61	Hà Nội	3455	30M-116.34	Hà Nội	6580	30M-129.72	Hà Nội	9705	30M-111.94	Hà Nội
331	30M-124.40	Hà Nội	3456	30M-116.62	Hà Nội	6581	30M-130.23	Hà Nội	9706	30M-112.46	Hà Nội
332	30M-128.49	Hà Nội	3457	30M-119.40	Hà Nội	6582	30M-132.57	Hà Nội	9707	30M-112.87	Hà Nội
333	30M-128.60	Hà Nội	3458	30M-119.52	Hà Nội	6583	30M-135.87	Hà Nội	9708	30M-114.07	Hà Nội
334	30M-128.61	Hà Nội	3459	30M-120.90	Hà Nội	6584	30M-137.52	Hà Nội	9709	30M-114.27	Hà Nội
335	30M-130.42	Hà Nội	3460	30M-123.42	Hà Nội	6585	30M-139.14	Hà Nội	9710	30M-117.12	Hà Nội
336	30M-130.46	Hà Nội	3461	30M-126.23	Hà Nội	6586	30M-139.42	Hà Nội	9711	30M-119.74	Hà Nội
337	30M-132.73	Hà Nội	3462	30M-126.31	Hà Nội	6587	30M-140.07	Hà Nội	9712	30M-120.76	Hà Nội
338	30M-134.93	Hà Nội	3463	30M-128.17	Hà Nội	6588	30M-143.78	Hà Nội	9713	30M-121.49	Hà Nội
339	30M-135.75	Hà Nội	3464	30M-129.70	Hà Nội	6589	30M-147.37	Hà Nội	9714	30M-121.97	Hà Nội
340	30M-136.50	Hà Nội	3465	30M-132.30	Hà Nội	6590	30M-147.64	Hà Nội	9715	30M-125.90	Hà Nội
341	30M-138.40	Hà Nội	3466	30M-132.34	Hà Nội	6591	30M-149.81	Hà Nội	9716	30M-126.10	Hà Nội
342	30M-138.92	Hà Nội	3467	30M-132.41	Hà Nội	6592	30M-150.60	Hà Nội	9717	30M-126.82	Hà Nội
343	30M-139.90	Hà Nội	3468	30M-132.94	Hà Nội	6593	30M-153.34	Hà Nội	9718	30M-127.61	Hà Nội
344	30M-141.50	Hà Nội	3469	30M-133.70	Hà Nội	6594	30M-153.81	Hà Nội	9719	30M-130.61	Hà Nội
345	30M-143.84	Hà Nội	3470	30M-134.01	Hà Nội	6595	30M-153.87	Hà Nội	9720	30M-132.20	Hà Nội
346	30M-144.27	Hà Nội	3471	30M-141.40	Hà Nội	6596	30M-153.90	Hà Nội	9721	30M-133.91	Hà Nội
347	30M-147.21	Hà Nội	3472	30M-141.72	Hà Nội	6597	30M-159.12	Hà Nội	9722	30M-134.05	Hà Nội
348	30M-148.12	Hà Nội	3473	30M-146.50	Hà Nội	6598	30M-160.47	Hà Nội	9723	30M-135.41	Hà Nội
349	30M-148.20	Hà Nội	3474	30M-149.62	Hà Nội	6599	30M-160.92	Hà Nội	9724	30M-135.49	Hà Nội
350	30M-148.62	Hà Nội	3475	30M-152.67	Hà Nội	6600	30M-161.46	Hà Nội	9725	30M-137.91	Hà Nội
351	30M-148.74	Hà Nội	3476	30M-153.52	Hà Nội	6601	30M-161.74	Hà Nội	9726	30M-143.02	Hà Nội
352	30M-149.71	Hà Nội	3477	30M-154.78	Hà Nội	6602	30M-163.17	Hà Nội	9727	30M-144.70	Hà Nội
353	30M-149.72	Hà Nội	3478	30M-156.75	Hà Nội	6603	30M-168.50	Hà Nội	9728	30M-146.71	Hà Nội
354	30M-150.07	Hà Nội	3479	30M-156.81	Hà Nội	6604	30M-173.14	Hà Nội	9729	30M-146.93	Hà Nội
355	30M-151.30	Hà Nội	3480	30M-158.94	Hà Nội	6605	30M-173.49	Hà Nội	9730	30M-148.78	Hà Nội
356	30M-152.04	Hà Nội	3481	30M-160.21	Hà Nội	6606	30M-173.80	Hà Nội	9731	30M-150.04	Hà Nội
357	30M-152.05	Hà Nội	3482	30M-161.84	Hà Nội	6607	30M-174.37	Hà Nội	9732	30M-151.23	Hà Nội
358	30M-152.64	Hà Nội	3483	30M-164.20	Hà Nội	6608	30M-176.51	Hà Nội	9733	30M-151.40	Hà Nội
359	30M-159.32	Hà Nội	3484	30M-164.80	Hà Nội	6609	30M-177.75	Hà Nội	9734	30M-151.91	Hà Nội
360	30M-159.37	Hà Nội	3485	30M-165.80	Hà Nội	6610	30M-177.90	Hà Nội	9735	30M-153.40	Hà Nội
361	30M-162.42	Hà Nội	3486	30M-165.81	Hà Nội	6611	30M-178.21	Hà Nội	9736	30M-155.94	Hà Nội
362	30M-163.76	Hà Nội	3487	30M-166.23	Hà Nội	6612	30M-179.20	Hà Nội	9737	30M-157.20	Hà Nội
363	30M-164.03	Hà Nội	3488	30M-169.70	Hà Nội	6613	30M-184.92	Hà Nội	9738	30M-161.34	Hà Nội

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
			3489	30M-170.46	Hà Nội	6614	30M-185.13	Hà Nội	9739	30M-162.43	Hà Nội
364	30M-167.23	Hà Nội	3490	30M-136.38	Hà Nội	6615	30M-185.51	Hà Nội	9740	30M-162.76	Hà Nội
365	30M-167.43	Hà Nội	3491	30M-171.52	Hà Nội	6616	30M-186.03	Hà Nội	9741	30M-163.45	Hà Nội
366	30M-168.37	Hà Nội	3492	30M-172.03	Hà Nội	6617	30M-186.34	Hà Nội	9742	30M-163.82	Hà Nội
367	30M-170.27	Hà Nội	3493	30M-172.05	Hà Nội	6618	30M-187.84	Hà Nội	9743	30M-167.72	Hà Nội
368	30M-172.64	Hà Nội	3494	30M-172.50	Hà Nội	6619	30M-187.93	Hà Nội	9744	30M-168.10	Hà Nội
369	30M-172.67	Hà Nội	3495	30M-172.60	Hà Nội	6620	30M-188.54	Hà Nội	9745	30M-168.17	Hà Nội
370	30M-173.03	Hà Nội	3496	30M-173.57	Hà Nội	6621	30M-190.54	Hà Nội	9746	30M-169.20	Hà Nội
371	30M-182.42	Hà Nội	3497	30M-174.41	Hà Nội	6622	30M-194.07	Hà Nội	9747	30M-170.61	Hà Nội
372	30M-183.21	Hà Nội	3498	30M-176.80	Hà Nội	6623	30M-194.30	Hà Nội	9748	30M-170.64	Hà Nội
373	30M-183.32	Hà Nội	3499	30M-178.34	Hà Nội	6624	30M-194.45	Hà Nội	9749	30M-171.13	Hà Nội
374	30M-184.67	Hà Nội	3500	30M-179.62	Hà Nội	6625	30M-195.92	Hà Nội	9750	30M-171.74	Hà Nội
375	30M-185.07	Hà Nội	3501	30M-181.53	Hà Nội	6626	30M-196.73	Hà Nội	9751	30M-172.97	Hà Nội
376	30M-185.73	Hà Nội	3502	30M-183.67	Hà Nội	6627	30M-197.81	Hà Nội	9752	30M-174.03	Hà Nội
377	30M-186.04	Hà Nội	3503	30M-184.93	Hà Nội	6628	30M-200.71	Hà Nội	9753	30M-174.92	Hà Nội
378	30M-188.03	Hà Nội	3504	30M-187.05	Hà Nội	6629	30M-200.87	Hà Nội	9754	30M-176.30	Hà Nội
379	30M-188.05	Hà Nội	3505	30M-189.52	Hà Nội	6630	30M-201.43	Hà Nội	9755	30M-176.34	Hà Nội
380	30M-189.50	Hà Nội	3506	30M-192.54	Hà Nội	6631	30M-202.24	Hà Nội	9756	30M-176.46	Hà Nội
381	30M-189.57	Hà Nội	3507	30M-195.48	Hà Nội	6632	30M-202.76	Hà Nội	9757	30M-176.47	Hà Nội
382	30M-189.73	Hà Nội	3508	30M-195.62	Hà Nội	6633	30M-202.93	Hà Nội	9758	30M-178.14	Hà Nội
383	30M-189.84	Hà Nội	3509	30M-196.32	Hà Nội	6634	30M-203.43	Hà Nội	9759	30M-178.49	Hà Nội
384	30M-191.37	Hà Nội	3510	30M-197.82	Hà Nội	6635	30M-208.46	Hà Nội	9760	30M-180.51	Hà Nội
385	30M-191.48	Hà Nội	3511	30M-199.61	Hà Nội	6636	30M-208.48	Hà Nội	9761	30M-181.24	Hà Nội
386	30M-191.62	Hà Nội	3512	30M-201.53	Hà Nội	6637	30M-208.78	Hà Nội	9762	30M-181.43	Hà Nội
387	30M-191.82	Hà Nội	3513	30M-201.93	Hà Nội	6638	30M-209.81	Hà Nội	9763	30M-181.50	Hà Nội
388	30M-192.97	Hà Nội	3514	30M-204.62	Hà Nội	6639	30M-210.81	Hà Nội	9764	30M-183.10	Hà Nội
389	30M-195.13	Hà Nội	3515	30M-205.80	Hà Nội	6640	30M-213.02	Hà Nội	9765	30M-183.40	Hà Nội
390	30M-195.72	Hà Nội	3516	30M-206.78	Hà Nội	6641	30M-213.75	Hà Nội	9766	30M-183.78	Hà Nội
391	30M-196.41	Hà Nội	3517	30M-208.70	Hà Nội	6642	30M-213.94	Hà Nội	9767	30M-184.03	Hà Nội
392	30M-203.53	Hà Nội	3518	30M-208.84	Hà Nội	6643	30M-214.46	Hà Nội	9768	30M-199.86	Hà Nội
393	30M-207.34	Hà Nội	3519	30M-209.62	Hà Nội	6644	30M-215.34	Hà Nội	9769	30M-186.84	Hà Nội
394	30M-210.02	Hà Nội	3520	30M-210.52	Hà Nội	6645	30M-217.50	Hà Nội	9770	30M-187.91	Hà Nội
395	30M-211.34	Hà Nội	3521	30M-213.03	Hà Nội	6646	30M-217.52	Hà Nội	9771	30M-189.93	Hà Nội
396	30M-212.48	Hà Nội	3522	30M-216.14	Hà Nội	6647	30M-221.67	Hà Nội	9772	30M-193.97	Hà Nội
397	30M-213.92	Hà Nội	3523	30M-216.32	Hà Nội	6648	30M-221.74	Hà Nội	9773	30M-194.78	Hà Nội
398	30M-219.67	Hà Nội	3524	30M-217.45	Hà Nội	6649	30M-225.20	Hà Nội	9774	30M-196.50	Hà Nội
399	30M-220.01	Hà Nội	3525	30M-217.54	Hà Nội	6650	30M-225.92	Hà Nội	9775	30M-196.62	Hà Nội
400	30M-220.32	Hà Nội	3526	30M-220.49	Hà Nội	6651	30M-227.73	Hà Nội	9776	30M-198.42	Hà Nội
401	30M-223.61	Hà Nội	3527	30M-223.73	Hà Nội	6652	30M-228.90	Hà Nội	9777	30M-198.92	Hà Nội
402	30M-224.52	Hà Nội	3528	30M-226.12	Hà Nội	6653	30M-230.41	Hà Nội	9778	30M-200.91	Hà Nội
403	30M-230.17	Hà Nội	3529	30M-226.84	Hà Nội	6654	30M-231.12	Hà Nội	9779	30M-201.37	Hà Nội
404	30M-230.27	Hà Nội	3530	30M-227.02	Hà Nội	6655	30M-231.74	Hà Nội	9780	30M-201.46	Hà Nội
405	30M-231.42	Hà Nội	3531	30M-228.53	Hà Nội	6656	30M-231.80	Hà Nội	9781	30M-201.52	Hà Nội
406	30M-231.57	Hà Nội	3532	30M-229.46	Hà Nội	6657	30M-232.24	Hà Nội	9782	30M-202.60	Hà Nội
407	30M-232.17	Hà Nội	3533	30M-229.80	Hà Nội	6658	30M-232.67	Hà Nội	9783	30M-203.51	Hà Nội
408	30M-233.12	Hà Nội	3534	30M-231.93	Hà Nội	6659	30M-235.05	Hà Nội	9784	30M-203.52	Hà Nội
409	30M-236.94	Hà Nội	3535	30M-232.60	Hà Nội	6660	30M-236.60	Hà Nội	9785	30M-204.41	Hà Nội
410	30M-237.82	Hà Nội	3536	30M-232.70	Hà Nội	6661	30M-237.54	Hà Nội	9786	30M-205.17	Hà Nội
411	30M-239.02	Hà Nội	3537	30M-233.54	Hà Nội	6662	30M-239.07	Hà Nội	9787	30M-206.31	Hà Nội
412	30M-239.10	Hà Nội	3538	30M-233.64	Hà Nội	6663	30M-243.87	Hà Nội	9788	30M-206.74	Hà Nội
413	30M-240.72	Hà Nội	3539	30M-234.82	Hà Nội	6664	30M-245.50	Hà Nội	9789	30M-207.17	Hà Nội
414	30M-241.76	Hà Nội	3540	30M-234.90	Hà Nội	6665	30M-245.64	Hà Nội	9790	30M-207.74	Hà Nội
415	30M-242.30	Hà Nội	3541	30M-235.20	Hà Nội	6666	30M-247.03	Hà Nội	9791	30M-208.31	Hà Nội
416	30M-243.45	Hà Nội	3542	30M-235.90	Hà Nội	6667	30M-247.70	Hà Nội	9792	30M-208.51	Hà Nội
417	30M-243.71	Hà Nội	3543	30M-236.27	Hà Nội	6668	30M-247.80	Hà Nội	9793	30M-210.05	Hà Nội
418	30M-244.31	Hà Nội	3544	30M-240.84	Hà Nội	6669	30M-247.91	Hà Nội	9794	30M-212.03	Hà Nội
419	30M-246.14	Hà Nội	3545	30M-240.94	Hà Nội	6670	30M-251.61	Hà Nội	9795	30M-212.78	Hà Nội
420	30M-248.34	Hà Nội	3546	30M-241.73	Hà Nội	6671	30M-251.71	Hà Nội	9796	30M-213.40	Hà Nội
421	30M-248.91	Hà Nội	3547	30M-243.67	Hà Nội	6672	30M-253.49	Hà Nội	9797	30M-216.84	Hà Nội
422	30M-249.10	Hà Nội	3548	30M-245.27	Hà Nội	6673	30M-256.75	Hà Nội	9798	30M-218.13	Hà Nội
423	30M-249.92	Hà Nội	3549	30M-246.40	Hà Nội	6674	30M-256.90	Hà Nội	9799	30M-221.14	Hà Nội
424	30M-250.62	Hà Nội									

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
486	30M-328.76	Hà Nội	3611	30M-317.48	Hà Nội	6736	30M-338.45	Hà Nội	9861	30M-295.17	Hà Nội
487	30M-333.73	Hà Nội	3612	30M-317.84	Hà Nội	6737	30M-338.87	Hà Nội	9862	30M-295.32	Hà Nội
488	30M-335.76	Hà Nội	3613	30M-319.73	Hà Nội	6738	30M-339.13	Hà Nội	9863	30M-295.40	Hà Nội
489	30M-336.41	Hà Nội	3614	30M-322.42	Hà Nội	6739	30M-339.57	Hà Nội	9864	30M-299.47	Hà Nội
490	30M-345.50	Hà Nội	3615	30M-324.84	Hà Nội	6740	30M-340.01	Hà Nội	9865	30M-300.64	Hà Nội
491	30M-346.94	Hà Nội	3616	30M-327.53	Hà Nội	6741	30M-341.31	Hà Nội	9866	30M-302.45	Hà Nội
492	30M-347.45	Hà Nội	3617	30M-328.10	Hà Nội	6742	30M-341.94	Hà Nội	9867	30M-305.81	Hà Nội
493	30M-348.27	Hà Nội	3618	30M-329.71	Hà Nội	6743	30M-342.02	Hà Nội	9868	30M-306.76	Hà Nội
494	30M-352.47	Hà Nội	3619	30M-330.34	Hà Nội	6744	30M-344.82	Hà Nội	9869	30M-307.72	Hà Nội
495	30M-354.91	Hà Nội	3620	30M-331.30	Hà Nội	6745	30M-345.13	Hà Nội	9870	30M-309.02	Hà Nội
496	30M-357.64	Hà Nội	3621	30M-331.93	Hà Nội	6746	30M-347.70	Hà Nội	9871	30M-309.45	Hà Nội
497	30M-360.13	Hà Nội	3622	30M-332.76	Hà Nội	6747	30M-353.42	Hà Nội	9872	30M-310.70	Hà Nội
498	30M-361.24	Hà Nội	3623	30M-333.41	Hà Nội	6748	30M-353.70	Hà Nội	9873	30M-310.78	Hà Nội
499	30M-361.40	Hà Nội	3624	30M-335.57	Hà Nội	6749	30M-354.07	Hà Nội	9874	30M-312.75	Hà Nội
500	30M-365.82	Hà Nội	3625	30M-338.80	Hà Nội	6750	30M-354.49	Hà Nội	9875	30M-313.70	Hà Nội
501	30M-366.90	Hà Nội	3626	30M-339.45	Hà Nội	6751	30M-356.74	Hà Nội	9876	30M-314.24	Hà Nội
502	30M-369.94	Hà Nội	3627	30M-341.70	Hà Nội	6752	30M-358.80	Hà Nội	9877	30M-315.03	Hà Nội
503	30M-370.52	Hà Nội	3628	30M-342.72	Hà Nội	6753	30M-359.57	Hà Nội	9878	30M-315.21	Hà Nội
504	30M-370.57	Hà Nội	3629	30M-344.02	Hà Nội	6754	30M-360.47	Hà Nội	9879	30M-316.12	Hà Nội
505	30M-371.02	Hà Nội	3630	30M-344.92	Hà Nội	6755	30M-361.71	Hà Nội	9880	30M-317.67	Hà Nội
506	30M-372.80	Hà Nội	3631	30M-345.24	Hà Nội	6756	30M-363.61	Hà Nội	9881	30M-318.67	Hà Nội
507	30M-375.07	Hà Nội	3632	30M-345.71	Hà Nội	6757	30M-363.75	Hà Nội	9882	30M-319.40	Hà Nội
508	30M-375.54	Hà Nội	3633	30M-346.21	Hà Nội	6758	30M-364.01	Hà Nội	9883	30M-319.78	Hà Nội
509	30M-376.64	Hà Nội	3634	30M-349.41	Hà Nội	6759	30M-365.37	Hà Nội	9884	30M-321.64	Hà Nội
510	30M-379.82	Hà Nội	3635	30M-354.43	Hà Nội	6760	30M-367.72	Hà Nội	9885	30M-323.01	Hà Nội
511	30M-380.53	Hà Nội	3636	30M-354.75	Hà Nội	6761	30M-368.31	Hà Nội	9886	30M-327.40	Hà Nội
512	30M-380.76	Hà Nội	3637	30M-354.81	Hà Nội	6762	30M-368.41	Hà Nội	9887	30M-328.57	Hà Nội
513	30M-384.17	Hà Nội	3638	30M-357.97	Hà Nội	6763	30M-368.91	Hà Nội	9888	30M-329.51	Hà Nội
514	30M-384.71	Hà Nội	3639	30M-358.92	Hà Nội	6764	30M-369.81	Hà Nội	9889	30M-341.01	Hà Nội
515	30M-387.01	Hà Nội	3640	30M-360.07	Hà Nội	6765	30M-372.14	Hà Nội	9890	30M-343.90	Hà Nội
516	30M-388.30	Hà Nội	3641	30M-362.93	Hà Nội	6766	30M-372.61	Hà Nội	9891	30M-345.49	Hà Nội
517	30M-388.76	Hà Nội	3642	30M-363.05	Hà Nội	6767	30M-373.23	Hà Nội	9892	30M-346.74	Hà Nội
518	30M-389.61	Hà Nội	3643	30M-363.37	Hà Nội	6768	30M-374.60	Hà Nội	9893	30M-348.46	Hà Nội
519	30M-389.70	Hà Nội	3644	30M-365.94	Hà Nội	6769	30M-375.40	Hà Nội	9894	30M-354.23	Hà Nội
520	30M-390.07	Hà Nội	3645	30M-367.23	Hà Nội	6770	30M-377.71	Hà Nội	9895	30M-354.47	Hà Nội
521	30M-390.53	Hà Nội	3646	30M-368.54	Hà Nội	6771	30M-377.87	Hà Nội	9896	30M-357.93	Hà Nội
522	30M-391.50	Hà Nội	3647	30M-369.12	Hà Nội	6772	30M-379.91	Hà Nội	9897	30M-359.20	Hà Nội
523	30M-395.71	Hà Nội	3648	30M-370.50	Hà Nội	6773	30M-382.57	Hà Nội	9898	30M-360.10	Hà Nội
524	30M-395.75	Hà Nội	3649	30M-370.81	Hà Nội	6774	30M-383.53	Hà Nội	9899	30M-362.14	Hà Nội
525	30M-395.97	Hà Nội	3650	30M-371.21	Hà Nội	6775	30M-385.71	Hà Nội	9900	30M-362.46	Hà Nội
526	30M-396.54	Hà Nội	3651	30M-371.32	Hà Nội	6776	30M-387.84	Hà Nội	9901	30M-364.13	Hà Nội
527	30M-398.41	Hà Nội	3652	30M-372.97	Hà Nội	6777	30M-389.57	Hà Nội	9902	30M-366.10	Hà Nội
528	30M-401.92	Hà Nội	3653	30M-374.41	Hà Nội	6778	30M-392.51	Hà Nội	9903	30M-367.24	Hà Nội
529	30M-405.92	Hà Nội	3654	30M-378.49	Hà Nội	6779	30M-392.81	Hà Nội	9904	30M-368.24	Hà Nội
530	30M-408.72	Hà Nội	3655	30M-381.87	Hà Nội	6780	30M-395.42	Hà Nội	9905	30M-369.21	Hà Nội
531	30M-409.34	Hà Nội	3656	30M-382.21	Hà Nội	6781	30M-395.61	Hà Nội	9906	30M-369.57	Hà Nội
532	30M-410.27	Hà Nội	3657	30M-382.46	Hà Nội	6782	30M-396.40	Hà Nội	9907	30M-370.75	Hà Nội
533	30M-410.53	Hà Nội	3658	30M-383.76	Hà Nội	6783	30M-398.61	Hà Nội	9908	30M-373.67	Hà Nội
534	30M-411.01	Hà Nội	3659	30M-384.32	Hà Nội	6784	30M-402.37	Hà Nội	9909	30M-375.24	Hà Nội
535	30M-413.05	Hà Nội	3660	30M-384.42	Hà Nội	6785	30M-402.78	Hà Nội	9910	30M-378.70	Hà Nội
536	30M-418.73	Hà Nội	3661	30M-384.53	Hà Nội	6786	30M-403.13	Hà Nội	9911	30M-378.90	Hà Nội
537	30M-418.84	Hà Nội	3662	30M-385.34	Hà Nội	6787	30M-404.42	Hà Nội	9912	30M-379.64	Hà Nội
538	30M-419.27	Hà Nội	3663	30M-385.67	Hà Nội	6788	30M-405.30	Hà Nội	9913	30M-381.23	Hà Nội
539	30M-421.17	Hà Nội	3664	30M-387.57	Hà Nội	6789	30M-406.75	Hà Nội	9914	30M-381.48	Hà Nội
540	30M-421.30	Hà Nội	3665	30M-387.67	Hà Nội	6790	30M-407.10	Hà Nội	9915	30M-382.42	Hà Nội
541	51L-900.12	Hồ Chí Minh	3666	30M-390.13	Hà Nội	6791	30M-408.45	Hà Nội	9916	30M-382.74	Hà Nội
542	51L-900.17	Hồ Chí Minh	3667	30M-391.52	Hà Nội	6792	30M-408.64	Hà Nội	9917	30M-383.20	Hà Nội
543	51L-901.12	Hồ Chí Minh	3668	30M-392.02	Hà Nội	6793	30M-409.14	Hà Nội	9918	30M-383.37	Hà Nội
544	51L-901.40	Hồ Chí Minh	3669	30M-393.30	Hà Nội	6794	30M-413.93	Hà Nội	9919	30M-385.30	Hà Nội
545	51L-903.10	Hồ Chí Minh	3670	30M-393.62	Hà Nội	6795	30M-414.05	Hà Nội	9920	30M-387.61	Hà Nội
546	51L-903.78	Hồ Chí Minh	3671	30M-393.84	Hà Nội	6796	30M-414.80	Hà Nội	9921	30M-387.90	Hà Nội

ĐI
CỘNG
ĐÃ
HỢP
VIỆ
VH XI

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
547	51L-905.60	Hồ Chí Minh	3672	30M-394.30	Hà Nội	6797	30M-416.34	Hà Nội	9922	30M-388.10	Hà Nội
548	51L-908.84	Hồ Chí Minh	3673	30M-394.42	Hà Nội	6798	30M-418.74	Hà Nội	9923	30M-388.61	Hà Nội
549	51L-909.13	Hồ Chí Minh	3674	30M-394.52	Hà Nội	6799	30M-419.81	Hà Nội	9924	30M-390.97	Hà Nội
550	51L-910.94	Hồ Chí Minh	3675	30M-396.32	Hà Nội	6800	30M-420.03	Hà Nội	9925	30M-394.01	Hà Nội
551	51L-913.12	Hồ Chí Minh	3676	30M-404.76	Hà Nội	6801	30M-420.14	Hà Nội	9926	30M-395.92	Hà Nội
552	51L-913.45	Hồ Chí Minh	3677	30M-404.90	Hà Nội	6802	30M-420.37	Hà Nội	9927	30M-398.07	Hà Nội
553	51L-913.49	Hồ Chí Minh	3678	30M-405.78	Hà Nội	6803	30M-420.71	Hà Nội	9928	30M-402.21	Hà Nội
554	51L-916.70	Hồ Chí Minh	3679	30M-407.45	Hà Nội	6804	30M-421.67	Hà Nội	9929	30M-406.74	Hà Nội
555	51L-917.03	Hồ Chí Minh	3680	30M-407.52	Hà Nội	6805	51L-897.80	Hồ Chí Minh	9930	30M-408.48	Hà Nội
556	51L-917.74	Hồ Chí Minh	3681	30M-409.73	Hà Nội	6806	51L-897.84	Hồ Chí Minh	9931	30M-409.32	Hà Nội
557	51L-918.92	Hồ Chí Minh	3682	30M-412.76	Hà Nội	6807	51L-899.47	Hồ Chí Minh	9932	30M-411.10	Hà Nội
558	51L-920.50	Hồ Chí Minh	3683	30M-414.71	Hà Nội	6808	51L-901.13	Hồ Chí Minh	9933	30M-414.37	Hà Nội
559	51L-923.51	Hồ Chí Minh	3684	30M-416.87	Hà Nội	6809	51L-901.82	Hồ Chí Minh	9934	30M-415.64	Hà Nội
560	51L-926.71	Hồ Chí Minh	3685	30M-417.03	Hà Nội	6810	51L-902.41	Hồ Chí Minh	9935	30M-417.24	Hà Nội
561	51L-928.03	Hồ Chí Minh	3686	30M-418.49	Hà Nội	6811	51L-903.57	Hồ Chí Minh	9936	30M-419.49	Hà Nội
562	51L-928.04	Hồ Chí Minh	3687	30M-419.54	Hà Nội	6812	51L-904.43	Hồ Chí Minh	9937	30M-419.72	Hà Nội
563	51L-928.47	Hồ Chí Minh	3688	30M-420.47	Hà Nội	6813	51L-905.12	Hồ Chí Minh	9938	51L-898.47	Hồ Chí Minh
564	51L-929.14	Hồ Chí Minh	3689	51L-897.20	Hồ Chí Minh	6814	51L-908.97	Hồ Chí Minh	9939	51L-900.40	Hồ Chí Minh
565	51L-930.23	Hồ Chí Minh	3690	51L-901.48	Hồ Chí Minh	6815	51L-910.05	Hồ Chí Minh	9940	51L-900.73	Hồ Chí Minh
566	51L-930.40	Hồ Chí Minh	3691	51L-902.82	Hồ Chí Minh	6816	51L-910.76	Hồ Chí Minh	9941	51L-901.14	Hồ Chí Minh
567	51L-932.46	Hồ Chí Minh	3692	51L-905.84	Hồ Chí Minh	6817	51L-911.62	Hồ Chí Minh	9942	51L-903.47	Hồ Chí Minh
568	51L-932.75	Hồ Chí Minh	3693	51L-907.20	Hồ Chí Minh	6818	51L-913.50	Hồ Chí Minh	9943	51L-903.82	Hồ Chí Minh
569	51L-933.10	Hồ Chí Minh	3694	51L-909.21	Hồ Chí Minh	6819	51L-913.80	Hồ Chí Minh	9944	51L-904.23	Hồ Chí Minh
570	51L-935.10	Hồ Chí Minh	3695	51L-911.21	Hồ Chí Minh	6820	51L-915.80	Hồ Chí Minh	9945	51L-905.64	Hồ Chí Minh
571	51L-935.51	Hồ Chí Minh	3696	51L-911.71	Hồ Chí Minh	6821	51L-915.93	Hồ Chí Minh	9946	51L-907.48	Hồ Chí Minh
572	51L-935.57	Hồ Chí Minh	3697	51L-918.14	Hồ Chí Minh	6822	51L-917.24	Hồ Chí Minh	9947	51L-908.20	Hồ Chí Minh
573	51L-936.92	Hồ Chí Minh	3698	51L-918.48	Hồ Chí Minh	6823	51L-919.50	Hồ Chí Minh	9948	51L-911.84	Hồ Chí Minh
574	51L-938.62	Hồ Chí Minh	3699	51L-921.78	Hồ Chí Minh	6824	51L-919.51	Hồ Chí Minh	9949	51L-912.64	Hồ Chí Minh
575	51L-940.92	Hồ Chí Minh	3700	51L-921.87	Hồ Chí Minh	6825	51L-922.21	Hồ Chí Minh	9950	51L-914.49	Hồ Chí Minh
576	51L-945.92	Hồ Chí Minh	3701	51L-922.27	Hồ Chí Minh	6826	51L-922.78	Hồ Chí Minh	9951	51L-914.52	Hồ Chí Minh
577	51L-946.01	Hồ Chí Minh	3702	51L-922.67	Hồ Chí Minh	6827	51L-923.73	Hồ Chí Minh	9952	51L-914.62	Hồ Chí Minh
578	51L-946.92	Hồ Chí Minh	3703	51L-925.03	Hồ Chí Minh	6828	51L-924.07	Hồ Chí Minh	9953	51L-917.57	Hồ Chí Minh
579	51L-948.21	Hồ Chí Minh	3704	51L-925.57	Hồ Chí Minh	6829	51L-924.97	Hồ Chí Minh	9954	51L-922.45	Hồ Chí Minh
580	51L-949.14	Hồ Chí Minh	3705	51L-927.62	Hồ Chí Minh	6830	51L-927.82	Hồ Chí Minh	9955	51L-923.27	Hồ Chí Minh
581	51L-949.21	Hồ Chí Minh	3706	51L-933.82	Hồ Chí Minh	6831	51L-929.13	Hồ Chí Minh	9956	51L-923.52	Hồ Chí Minh
582	51L-949.80	Hồ Chí Minh	3707	51L-934.78	Hồ Chí Minh	6832	51L-929.54	Hồ Chí Minh	9957	51L-927.13	Hồ Chí Minh
583	51L-950.82	Hồ Chí Minh	3708	51L-935.14	Hồ Chí Minh	6833	51L-930.05	Hồ Chí Minh	9958	51L-927.87	Hồ Chí Minh
584	51L-951.04	Hồ Chí Minh	3709	51L-936.05	Hồ Chí Minh	6834	51L-930.61	Hồ Chí Minh	9959	51L-928.46	Hồ Chí Minh
585	51L-953.52	Hồ Chí Minh	3710	51L-936.87	Hồ Chí Minh	6835	51L-930.74	Hồ Chí Minh	9960	51L-929.57	Hồ Chí Minh
586	51L-953.70	Hồ Chí Minh	3711	51L-940.30	Hồ Chí Minh	6836	51L-931.47	Hồ Chí Minh	9961	51L-933.23	Hồ Chí Minh
587	51L-953.72	Hồ Chí Minh	3712	51L-940.51	Hồ Chí Minh	6837	51L-932.62	Hồ Chí Minh	9962	51L-936.91	Hồ Chí Minh
588	51L-954.24	Hồ Chí Minh	3713	51L-942.93	Hồ Chí Minh	6838	51L-933.75	Hồ Chí Minh	9963	51L-940.13	Hồ Chí Minh
589	51L-955.17	Hồ Chí Minh	3714	51L-944.24	Hồ Chí Minh	6839	51L-936.54	Hồ Chí Minh	9964	51L-943.46	Hồ Chí Minh
590	51L-955.23	Hồ Chí Minh	3715	51L-947.42	Hồ Chí Minh	6840	51L-939.37	Hồ Chí Minh	9965	51L-944.74	Hồ Chí Minh
591	51L-955.40	Hồ Chí Minh	3716	51L-947.53	Hồ Chí Minh	6841	51L-940.32	Hồ Chí Minh	9966	51L-946.02	Hồ Chí Minh
592	51L-957.60	Hồ Chí Minh	3717	51L-947.72	Hồ Chí Minh	6842	51L-942.47	Hồ Chí Minh	9967	51L-947.20	Hồ Chí Minh
593	51L-957.92	Hồ Chí Minh	3718	51L-947.78	Hồ Chí Minh	6843	51L-944.05	Hồ Chí Minh	9968	51L-951.01	Hồ Chí Minh
594	51L-962.90	Hồ Chí Minh	3719	51L-947.92	Hồ Chí Minh	6844	51L-944.97	Hồ Chí Minh	9969	51L-954.02	Hồ Chí Minh
595	51L-965.21	Hồ Chí Minh	3720	51L-949.90	Hồ Chí Minh	6845	51L-946.90	Hồ Chí Minh	9970	51L-955.43	Hồ Chí Minh
596	51L-969.46	Hồ Chí Minh	3721	51L-949.91	Hồ Chí Minh	6846	51L-948.90	Hồ Chí Minh	9971	51L-956.43	Hồ Chí Minh
597	51L-970.04	Hồ Chí Minh	3722	51L-951.49	Hồ Chí Minh	6847	51L-949.32	Hồ Chí Minh	9972	51L-956.73	Hồ Chí Minh
598	51L-972.24	Hồ Chí Minh	3723	51L-953.41	Hồ Chí Minh	6848	51L-950.46	Hồ Chí Minh	9973	51L-957.52	Hồ Chí Minh
599	51L-975.81	Hồ Chí Minh	3724	51L-957.02	Hồ Chí Minh	6849	51L-952.21	Hồ Chí Minh	9974	51L-957.90	Hồ Chí Minh
600	51L-976.32	Hồ Chí Minh	3725	51L-958.34	Hồ Chí Minh	6850	51L-954.60	Hồ Chí Minh	9975	51L-958.75	Hồ Chí Minh
601	51L-976.94	Hồ Chí Minh	3726	51L-958.53	Hồ Chí Minh	6851	51L-955.91	Hồ Chí Minh	9976	51L-958.97	Hồ Chí Minh
602	51L-978.91	Hồ Chí Minh	3727	51L-959.34	Hồ Chí Minh	6852	51L-956.70	Hồ Chí Minh	9977	51L-960.17	Hồ Chí Minh
603	51L-979.32	Hồ Chí Minh	3728	51L-961.45	Hồ Chí Minh	6853	51L-957.37	Hồ Chí Minh	9978	51L-960.70	Hồ Chí Minh
604	51L-980.47	Hồ Chí Minh	3729	51L-963.23	Hồ Chí Minh	6854	51L-957.82	Hồ Chí Minh	9979	51L-961.13	Hồ Chí Minh
605	51L-981.47	Hồ Chí Minh	3730	51L-963.84	Hồ Chí Minh	6855	51L-958.52	Hồ Chí Minh	9980	51L-961.37	Hồ Chí Minh
606	51L-982.12	Hồ Chí Minh	3731	51L-965.02	Hồ Chí Minh	6856	51L-959.57	Hồ Chí Minh	9981	51L-963.41	Hồ Chí Minh
607	51L-982.23	Hồ Chí Minh	3732	51L-966.02	Hồ Chí Minh	6857	51L-959.82	Hồ Chí Minh	9982	51L-964.27	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
608	51L-984.24	Hồ Chí Minh	3733	51L-970.37	Hồ Chí Minh	6858	51L-959.90	Hồ Chí Minh	9983	51L-965.49	Hồ Chí Minh
609	51L-984.47	Hồ Chí Minh	3734	51L-972.20	Hồ Chí Minh	6859	51L-961.07	Hồ Chí Minh	9984	51L-965.72	Hồ Chí Minh
610	51L-984.53	Hồ Chí Minh	3735	51L-973.81	Hồ Chí Minh	6860	51L-961.48	Hồ Chí Minh	9985	51L-966.61	Hồ Chí Minh
611	51L-987.72	Hồ Chí Minh	3736	51L-974.01	Hồ Chí Minh	6861	51L-961.76	Hồ Chí Minh	9986	51L-967.05	Hồ Chí Minh
612	51L-989.41	Hồ Chí Minh	3737	51L-977.73	Hồ Chí Minh	6862	51L-962.50	Hồ Chí Minh	9987	51L-968.72	Hồ Chí Minh
613	51L-991.12	Hồ Chí Minh	3738	51L-985.04	Hồ Chí Minh	6863	51L-962.52	Hồ Chí Minh	9988	51L-971.90	Hồ Chí Minh
614	51L-992.05	Hồ Chí Minh	3739	51L-986.03	Hồ Chí Minh	6864	51L-963.20	Hồ Chí Minh	9989	51L-973.60	Hồ Chí Minh
615	51L-997.04	Hồ Chí Minh	3740	51L-986.67	Hồ Chí Minh	6865	51L-965.43	Hồ Chí Minh	9990	51L-974.14	Hồ Chí Minh
616	51L-998.41	Hồ Chí Minh	3741	51L-987.76	Hồ Chí Minh	6866	51L-965.87	Hồ Chí Minh	9991	51L-974.34	Hồ Chí Minh
617	51L-999.60	Hồ Chí Minh	3742	51L-988.17	Hồ Chí Minh	6867	51L-971.80	Hồ Chí Minh	9992	51L-975.01	Hồ Chí Minh
618	51M-054.30	Hồ Chí Minh	3743	51L-989.30	Hồ Chí Minh	6868	51L-973.90	Hồ Chí Minh	9993	51L-975.17	Hồ Chí Minh
619	51M-055.97	Hồ Chí Minh	3744	51L-989.93	Hồ Chí Minh	6869	51L-976.91	Hồ Chí Minh	9994	51L-975.27	Hồ Chí Minh
620	51M-056.30	Hồ Chí Minh	3745	51L-993.04	Hồ Chí Minh	6870	51L-978.46	Hồ Chí Minh	9995	51L-975.87	Hồ Chí Minh
621	51M-060.47	Hồ Chí Minh	3746	51L-993.27	Hồ Chí Minh	6871	51L-979.23	Hồ Chí Minh	9996	51L-976.71	Hồ Chí Minh
622	51M-060.50	Hồ Chí Minh	3747	51L-997.31	Hồ Chí Minh	6872	51L-979.64	Hồ Chí Minh	9997	51L-977.21	Hồ Chí Minh
623	51M-060.90	Hồ Chí Minh	3748	51L-998.27	Hồ Chí Minh	6873	51L-979.92	Hồ Chí Minh	9998	51L-978.76	Hồ Chí Minh
624	51M-065.74	Hồ Chí Minh	3749	51L-998.31	Hồ Chí Minh	6874	51L-979.94	Hồ Chí Minh	9999	51L-982.51	Hồ Chí Minh
625	51M-066.37	Hồ Chí Minh	3750	51L-999.51	Hồ Chí Minh	6875	51L-982.14	Hồ Chí Minh	10000	51L-983.07	Hồ Chí Minh
626	51M-068.78	Hồ Chí Minh	3751	51M-054.47	Hồ Chí Minh	6876	51L-983.04	Hồ Chí Minh	10001	51L-983.34	Hồ Chí Minh
627	51M-069.92	Hồ Chí Minh	3752	51M-055.17	Hồ Chí Minh	6877	51L-984.12	Hồ Chí Minh	10002	51L-986.42	Hồ Chí Minh
628	51M-071.12	Hồ Chí Minh	3753	51M-057.31	Hồ Chí Minh	6878	51L-984.80	Hồ Chí Minh	10003	51L-988.64	Hồ Chí Minh
629	51M-072.81	Hồ Chí Minh	3754	51M-061.67	Hồ Chí Minh	6879	51L-984.97	Hồ Chí Minh	10004	51L-988.70	Hồ Chí Minh
630	51M-073.21	Hồ Chí Minh	3755	51M-064.40	Hồ Chí Minh	6880	51L-985.20	Hồ Chí Minh	10005	51L-989.61	Hồ Chí Minh
631	51M-075.50	Hồ Chí Minh	3756	51M-065.37	Hồ Chí Minh	6881	51L-987.61	Hồ Chí Minh	10006	51L-991.87	Hồ Chí Minh
632	51M-080.17	Hồ Chí Minh	3757	51M-066.03	Hồ Chí Minh	6882	51L-988.10	Hồ Chí Minh	10007	51L-993.07	Hồ Chí Minh
633	51M-080.53	Hồ Chí Minh	3758	51M-067.07	Hồ Chí Minh	6883	51L-988.13	Hồ Chí Minh	10008	51L-993.90	Hồ Chí Minh
634	51M-081.48	Hồ Chí Minh	3759	51M-067.81	Hồ Chí Minh	6884	51L-989.05	Hồ Chí Minh	10009	51L-998.02	Hồ Chí Minh
635	51M-084.23	Hồ Chí Minh	3760	51M-068.32	Hồ Chí Minh	6885	51L-989.12	Hồ Chí Minh	10010	51L-998.75	Hồ Chí Minh
636	51M-084.78	Hồ Chí Minh	3761	51M-068.82	Hồ Chí Minh	6886	51L-990.41	Hồ Chí Minh	10011	51M-055.73	Hồ Chí Minh
637	51M-085.37	Hồ Chí Minh	3762	51M-071.20	Hồ Chí Minh	6887	51L-992.31	Hồ Chí Minh	10012	51M-058.92	Hồ Chí Minh
638	51M-086.40	Hồ Chí Minh	3763	51M-072.51	Hồ Chí Minh	6888	51L-994.12	Hồ Chí Minh	10013	51M-059.24	Hồ Chí Minh
639	51M-086.49	Hồ Chí Minh	3764	51M-072.57	Hồ Chí Minh	6889	51L-994.21	Hồ Chí Minh	10014	51M-060.02	Hồ Chí Minh
640	51M-088.52	Hồ Chí Minh	3765	51M-074.71	Hồ Chí Minh	6890	51L-994.57	Hồ Chí Minh	10015	51M-060.14	Hồ Chí Minh
641	51M-089.23	Hồ Chí Minh	3766	51M-075.49	Hồ Chí Minh	6891	51L-994.87	Hồ Chí Minh	10016	51M-061.82	Hồ Chí Minh
642	51M-097.60	Hồ Chí Minh	3767	51M-075.64	Hồ Chí Minh	6892	51L-996.60	Hồ Chí Minh	10017	51M-064.49	Hồ Chí Minh
643	51M-099.07	Hồ Chí Minh	3768	51M-080.37	Hồ Chí Minh	6893	51L-996.70	Hồ Chí Minh	10018	51M-065.61	Hồ Chí Minh
644	51M-100.40	Hồ Chí Minh	3769	51M-084.12	Hồ Chí Minh	6894	51L-998.07	Hồ Chí Minh	10019	51M-065.62	Hồ Chí Minh
645	51M-100.46	Hồ Chí Minh	3770	51M-084.21	Hồ Chí Minh	6895	51L-998.57	Hồ Chí Minh	10020	51M-066.71	Hồ Chí Minh
646	51M-108.04	Hồ Chí Minh	3771	51M-084.53	Hồ Chí Minh	6896	51M-054.32	Hồ Chí Minh	10021	51M-066.93	Hồ Chí Minh
647	51M-110.23	Hồ Chí Minh	3772	51M-090.97	Hồ Chí Minh	6897	51M-055.75	Hồ Chí Minh	10022	51M-067.04	Hồ Chí Minh
648	51M-114.97	Hồ Chí Minh	3773	51M-092.91	Hồ Chí Minh	6898	51M-057.72	Hồ Chí Minh	10023	51M-067.12	Hồ Chí Minh
649	51M-116.64	Hồ Chí Minh	3774	51M-093.45	Hồ Chí Minh	6899	51M-059.32	Hồ Chí Minh	10024	51M-068.67	Hồ Chí Minh
650	51M-117.70	Hồ Chí Minh	3775	51M-094.82	Hồ Chí Minh	6900	51M-060.32	Hồ Chí Minh	10025	51M-068.72	Hồ Chí Minh
651	51M-118.13	Hồ Chí Minh	3776	51M-095.54	Hồ Chí Minh	6901	51M-062.43	Hồ Chí Minh	10026	51M-069.02	Hồ Chí Minh
652	51M-118.87	Hồ Chí Minh	3777	51M-096.13	Hồ Chí Minh	6902	51M-065.07	Hồ Chí Minh	10027	51M-069.34	Hồ Chí Minh
653	51M-119.52	Hồ Chí Minh	3778	51M-096.62	Hồ Chí Minh	6903	51M-068.97	Hồ Chí Minh	10028	51M-069.70	Hồ Chí Minh
654	51M-119.84	Hồ Chí Minh	3779	51M-097.50	Hồ Chí Minh	6904	51M-070.30	Hồ Chí Minh	10029	51M-073.03	Hồ Chí Minh
655	51M-121.01	Hồ Chí Minh	3780	51M-100.20	Hồ Chí Minh	6905	51M-073.05	Hồ Chí Minh	10030	51M-073.54	Hồ Chí Minh
656	51M-121.48	Hồ Chí Minh	3781	51M-100.60	Hồ Chí Minh	6906	51M-076.34	Hồ Chí Minh	10031	51M-074.45	Hồ Chí Minh
657	51M-121.94	Hồ Chí Minh	3782	51M-101.04	Hồ Chí Minh	6907	51M-076.60	Hồ Chí Minh	10032	51M-080.82	Hồ Chí Minh
658	51M-122.40	Hồ Chí Minh	3783	51M-101.57	Hồ Chí Minh	6908	51M-077.76	Hồ Chí Minh	10033	51M-081.02	Hồ Chí Minh
659	51M-123.10	Hồ Chí Minh	3784	51M-102.47	Hồ Chí Minh	6909	51M-077.90	Hồ Chí Minh	10034	51M-081.04	Hồ Chí Minh
660	51M-125.03	Hồ Chí Minh	3785	51M-104.54	Hồ Chí Minh	6910	51M-081.41	Hồ Chí Minh	10035	51M-082.93	Hồ Chí Minh
661	51M-125.81	Hồ Chí Minh	3786	51M-105.57	Hồ Chí Minh	6911	51M-083.01	Hồ Chí Minh	10036	51M-086.78	Hồ Chí Minh
662	51M-125.91	Hồ Chí Minh	3787	51M-105.70	Hồ Chí Minh	6912	51M-083.14	Hồ Chí Minh	10037	51M-087.73	Hồ Chí Minh
663	51M-126.20	Hồ Chí Minh	3788	51M-107.40	Hồ Chí Minh	6913	51M-084.46	Hồ Chí Minh	10038	51M-088.31	Hồ Chí Minh
664	51M-126.40	Hồ Chí Minh	3789	51M-107.49	Hồ Chí Minh	6914	51M-085.04	Hồ Chí Minh	10039	51M-091.30	Hồ Chí Minh
665	51M-127.70	Hồ Chí Minh	3790	51M-107.52	Hồ Chí Minh	6915	51M-085.61	Hồ Chí Minh	10040	51M-092.01	Hồ Chí Minh
666	51M-128.64	Hồ Chí Minh	3791	51M-108.21	Hồ Chí Minh	6916	51M-088.42	Hồ Chí Minh	10041	51M-092.49	Hồ Chí Minh
667	51M-128.70	Hồ Chí Minh	3792	51M-108.49	Hồ Chí Minh	6917	51M-088.49	Hồ Chí Minh	10042	51M-094.73	Hồ Chí Minh
668	51M-129.40	Hồ Chí Minh	3793	51M-109.27	Hồ Chí Minh	6918	51M-088.50	Hồ Chí Minh	10043	51M-094.74	Hồ Chí Minh

H
M
I
P
H

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
669	51M-130.94	Hồ Chí Minh	3794	51M-112.05	Hồ Chí Minh	6919	51M-089.61	Hồ Chí Minh	10044	51M-095.43	Hồ Chí Minh
670	51M-131.76	Hồ Chí Minh	3795	51M-116.01	Hồ Chí Minh	6920	51M-091.13	Hồ Chí Minh	10045	51M-097.24	Hồ Chí Minh
671	51M-133.37	Hồ Chí Minh	3796	51M-118.14	Hồ Chí Minh	6921	51M-091.84	Hồ Chí Minh	10046	51M-097.72	Hồ Chí Minh
672	51M-134.01	Hồ Chí Minh	3797	51M-118.21	Hồ Chí Minh	6922	51M-093.17	Hồ Chí Minh	10047	51M-100.80	Hồ Chí Minh
673	51M-134.47	Hồ Chí Minh	3798	51M-118.52	Hồ Chí Minh	6923	51M-094.23	Hồ Chí Minh	10048	51M-102.53	Hồ Chí Minh
674	51M-135.78	Hồ Chí Minh	3799	51M-120.45	Hồ Chí Minh	6924	51M-095.91	Hồ Chí Minh	10049	51M-103.60	Hồ Chí Minh
675	51M-137.94	Hồ Chí Minh	3800	51M-122.84	Hồ Chí Minh	6925	51M-096.03	Hồ Chí Minh	10050	51M-108.12	Hồ Chí Minh
676	51M-139.90	Hồ Chí Minh	3801	51M-123.54	Hồ Chí Minh	6926	51M-096.80	Hồ Chí Minh	10051	51M-108.32	Hồ Chí Minh
677	51M-141.71	Hồ Chí Minh	3802	51M-123.67	Hồ Chí Minh	6927	51M-102.21	Hồ Chí Minh	10052	51M-108.61	Hồ Chí Minh
678	51M-142.12	Hồ Chí Minh	3803	51M-126.72	Hồ Chí Minh	6928	51M-106.20	Hồ Chí Minh	10053	51M-110.24	Hồ Chí Minh
679	51M-144.34	Hồ Chí Minh	3804	51M-129.76	Hồ Chí Minh	6929	51M-106.75	Hồ Chí Minh	10054	51M-111.40	Hồ Chí Minh
680	51M-145.05	Hồ Chí Minh	3805	51M-130.41	Hồ Chí Minh	6930	51M-106.94	Hồ Chí Minh	10055	51M-111.90	Hồ Chí Minh
681	51M-147.52	Hồ Chí Minh	3806	51M-130.51	Hồ Chí Minh	6931	51M-116.10	Hồ Chí Minh	10056	51M-112.10	Hồ Chí Minh
682	51M-148.92	Hồ Chí Minh	3807	51M-132.71	Hồ Chí Minh	6932	51M-116.75	Hồ Chí Minh	10057	51M-112.34	Hồ Chí Minh
683	51M-149.72	Hồ Chí Minh	3808	51M-137.51	Hồ Chí Minh	6933	51M-118.42	Hồ Chí Minh	10058	51M-112.93	Hồ Chí Minh
684	51M-150.24	Hồ Chí Minh	3809	51M-138.17	Hồ Chí Minh	6934	51M-118.97	Hồ Chí Minh	10059	51M-113.04	Hồ Chí Minh
685	51M-151.54	Hồ Chí Minh	3810	51M-138.75	Hồ Chí Minh	6935	51M-123.49	Hồ Chí Minh	10060	51M-113.05	Hồ Chí Minh
686	51M-152.45	Hồ Chí Minh	3811	51M-139.05	Hồ Chí Minh	6936	51M-124.34	Hồ Chí Minh	10061	51M-113.45	Hồ Chí Minh
687	51M-153.52	Hồ Chí Minh	3812	51M-139.24	Hồ Chí Minh	6937	51M-126.02	Hồ Chí Minh	10062	51M-117.12	Hồ Chí Minh
688	51M-156.91	Hồ Chí Minh	3813	51M-140.54	Hồ Chí Minh	6938	51M-127.03	Hồ Chí Minh	10063	51M-118.05	Hồ Chí Minh
689	51M-157.27	Hồ Chí Minh	3814	51M-141.17	Hồ Chí Minh	6939	51M-127.50	Hồ Chí Minh	10064	51M-118.24	Hồ Chí Minh
690	51M-160.01	Hồ Chí Minh	3815	51M-141.46	Hồ Chí Minh	6940	51M-131.03	Hồ Chí Minh	10065	51M-118.90	Hồ Chí Minh
691	51M-160.90	Hồ Chí Minh	3816	51M-143.80	Hồ Chí Minh	6941	51M-131.34	Hồ Chí Minh	10066	51M-120.10	Hồ Chí Minh
692	51M-165.67	Hồ Chí Minh	3817	51M-145.32	Hồ Chí Minh	6942	51M-131.72	Hồ Chí Minh	10067	51M-121.49	Hồ Chí Minh
693	51M-166.81	Hồ Chí Minh	3818	51M-148.07	Hồ Chí Minh	6943	51M-132.05	Hồ Chí Minh	10068	51M-122.03	Hồ Chí Minh
694	51M-167.27	Hồ Chí Minh	3819	51M-149.40	Hồ Chí Minh	6944	51M-132.97	Hồ Chí Minh	10069	51M-124.62	Hồ Chí Minh
695	51M-168.21	Hồ Chí Minh	3820	51M-150.48	Hồ Chí Minh	6945	51M-133.54	Hồ Chí Minh	10070	51M-125.14	Hồ Chí Minh
696	51M-168.23	Hồ Chí Minh	3821	51M-152.84	Hồ Chí Minh	6946	51M-133.97	Hồ Chí Minh	10071	51M-125.49	Hồ Chí Minh
697	51M-168.54	Hồ Chí Minh	3822	51M-154.05	Hồ Chí Minh	6947	51M-137.75	Hồ Chí Minh	10072	51M-126.90	Hồ Chí Minh
698	51M-169.43	Hồ Chí Minh	3823	51M-154.48	Hồ Chí Minh	6948	51M-140.75	Hồ Chí Minh	10073	51M-128.17	Hồ Chí Minh
699	51M-169.54	Hồ Chí Minh	3824	51M-155.10	Hồ Chí Minh	6949	51M-142.23	Hồ Chí Minh	10074	51M-130.48	Hồ Chí Minh
700	51M-171.34	Hồ Chí Minh	3825	51M-156.21	Hồ Chí Minh	6950	51M-144.10	Hồ Chí Minh	10075	51M-131.62	Hồ Chí Minh
701	51M-171.51	Hồ Chí Minh	3826	51M-159.02	Hồ Chí Minh	6951	51M-144.20	Hồ Chí Minh	10076	51M-134.51	Hồ Chí Minh
702	51M-173.78	Hồ Chí Minh	3827	51M-161.70	Hồ Chí Minh	6952	51M-146.90	Hồ Chí Minh	10077	51M-136.14	Hồ Chí Minh
703	51M-173.87	Hồ Chí Minh	3828	51M-162.37	Hồ Chí Minh	6953	51M-148.46	Hồ Chí Minh	10078	51M-137.17	Hồ Chí Minh
704	51M-174.92	Hồ Chí Minh	3829	51M-162.72	Hồ Chí Minh	6954	51M-149.07	Hồ Chí Minh	10079	51M-139.02	Hồ Chí Minh
705	51M-178.97	Hồ Chí Minh	3830	51M-169.75	Hồ Chí Minh	6955	51M-149.81	Hồ Chí Minh	10080	51M-139.32	Hồ Chí Minh
706	51M-179.78	Hồ Chí Minh	3831	51M-170.75	Hồ Chí Minh	6956	51M-151.02	Hồ Chí Minh	10081	51M-142.81	Hồ Chí Minh
707	51M-180.62	Hồ Chí Minh	3832	51M-172.23	Hồ Chí Minh	6957	51M-152.10	Hồ Chí Minh	10082	51M-144.27	Hồ Chí Minh
708	51M-182.70	Hồ Chí Minh	3833	51M-173.42	Hồ Chí Minh	6958	51M-153.24	Hồ Chí Minh	10083	51M-144.80	Hồ Chí Minh
709	51M-186.76	Hồ Chí Minh	3834	51M-174.91	Hồ Chí Minh	6959	51M-155.46	Hồ Chí Minh	10084	51M-145.48	Hồ Chí Minh
710	51M-188.14	Hồ Chí Minh	3835	51M-175.82	Hồ Chí Minh	6960	51M-155.74	Hồ Chí Minh	10085	51M-147.75	Hồ Chí Minh
711	51M-189.37	Hồ Chí Minh	3836	51M-176.04	Hồ Chí Minh	6961	51M-155.80	Hồ Chí Minh	10086	51M-148.61	Hồ Chí Minh
712	51M-190.82	Hồ Chí Minh	3837	51M-179.21	Hồ Chí Minh	6962	51M-158.04	Hồ Chí Minh	10087	51M-150.70	Hồ Chí Minh
713	51M-191.47	Hồ Chí Minh	3838	51M-179.32	Hồ Chí Minh	6963	51M-159.12	Hồ Chí Minh	10088	51M-152.87	Hồ Chí Minh
714	51M-191.57	Hồ Chí Minh	3839	51M-179.46	Hồ Chí Minh	6964	51M-159.37	Hồ Chí Minh	10089	51M-153.78	Hồ Chí Minh
715	51M-191.93	Hồ Chí Minh	3840	51M-180.42	Hồ Chí Minh	6965	51M-160.17	Hồ Chí Minh	10090	51M-154.76	Hồ Chí Minh
716	51M-192.42	Hồ Chí Minh	3841	51M-182.05	Hồ Chí Minh	6966	51M-160.46	Hồ Chí Minh	10091	51M-154.87	Hồ Chí Minh
717	51M-193.61	Hồ Chí Minh	3842	51M-184.20	Hồ Chí Minh	6967	51M-160.48	Hồ Chí Minh	10092	51M-155.70	Hồ Chí Minh
718	51M-195.97	Hồ Chí Minh	3843	51M-184.61	Hồ Chí Minh	6968	51M-161.76	Hồ Chí Minh	10093	51M-156.03	Hồ Chí Minh
719	51M-198.61	Hồ Chí Minh	3844	51M-185.45	Hồ Chí Minh	6969	51M-168.75	Hồ Chí Minh	10094	51M-156.67	Hồ Chí Minh
720	51M-200.82	Hồ Chí Minh	3845	51M-185.87	Hồ Chí Minh	6970	51M-169.51	Hồ Chí Minh	10095	51M-157.37	Hồ Chí Minh
721	51M-201.97	Hồ Chí Minh	3846	51M-186.31	Hồ Chí Minh	6971	51M-172.49	Hồ Chí Minh	10096	51M-159.57	Hồ Chí Minh
722	51M-202.61	Hồ Chí Minh	3847	51M-187.32	Hồ Chí Minh	6972	51M-174.12	Hồ Chí Minh	10097	51M-162.57	Hồ Chí Minh
723	51M-203.24	Hồ Chí Minh	3848	51M-190.93	Hồ Chí Minh	6973	51M-175.87	Hồ Chí Minh	10098	51M-163.37	Hồ Chí Minh
724	51M-204.70	Hồ Chí Minh	3849	51M-191.97	Hồ Chí Minh	6974	51M-176.23	Hồ Chí Minh	10099	51M-166.24	Hồ Chí Minh
725	51M-204.87	Hồ Chí Minh	3850	51M-195.46	Hồ Chí Minh	6975	51M-177.92	Hồ Chí Minh	10100	51M-166.43	Hồ Chí Minh
726	51M-205.34	Hồ Chí Minh	3851	51M-197.47	Hồ Chí Minh	6976	51M-178.27	Hồ Chí Minh	10101	51M-170.45	Hồ Chí Minh
727	51M-206.37	Hồ Chí Minh	3852	51M-199.45	Hồ Chí Minh	6977	51M-179.04	Hồ Chí Minh	10102	51M-170.57	Hồ Chí Minh
728	51M-207.24	Hồ Chí Minh	3853	51M-199.81	Hồ Chí Minh	6978	51M-179.87	Hồ Chí Minh	10103	51M-171.78	Hồ Chí Minh
729	51M-207.51	Hồ Chí Minh	3854	51M-199.82	Hồ Chí Minh	6979	51M-181.74	Hồ Chí Minh	10104	51M-172.04	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
730	51M-208.54	Hồ Chí Minh	3855	51M-202.78	Hồ Chí Minh	6980	51M-182.78	Hồ Chí Minh	10105	51M-174.10	Hồ Chí Minh
731	51M-208.62	Hồ Chí Minh	3856	51M-203.23	Hồ Chí Minh	6981	51M-183.75	Hồ Chí Minh	10106	51M-174.78	Hồ Chí Minh
732	51M-210.57	Hồ Chí Minh	3857	51M-203.37	Hồ Chí Minh	6982	51M-189.50	Hồ Chí Minh	10107	51M-175.54	Hồ Chí Minh
733	51M-211.32	Hồ Chí Minh	3858	51M-204.76	Hồ Chí Minh	6983	51M-190.64	Hồ Chí Minh	10108	51M-175.67	Hồ Chí Minh
734	51M-211.71	Hồ Chí Minh	3859	51M-206.81	Hồ Chí Minh	6984	51M-191.60	Hồ Chí Minh	10109	51M-177.43	Hồ Chí Minh
735	51M-212.49	Hồ Chí Minh	3860	51M-206.91	Hồ Chí Minh	6985	51M-192.43	Hồ Chí Minh	10110	51M-180.47	Hồ Chí Minh
736	51M-213.01	Hồ Chí Minh	3861	51M-209.92	Hồ Chí Minh	6986	51M-193.24	Hồ Chí Minh	10111	51M-181.70	Hồ Chí Minh
737	51M-213.53	Hồ Chí Minh	3862	51M-212.72	Hồ Chí Minh	6987	51M-193.50	Hồ Chí Minh	10112	51M-182.48	Hồ Chí Minh
738	51M-213.67	Hồ Chí Minh	3863	51M-213.71	Hồ Chí Minh	6988	51M-193.97	Hồ Chí Minh	10113	51M-183.27	Hồ Chí Minh
739	51M-213.76	Hồ Chí Minh	3864	51M-216.24	Hồ Chí Minh	6989	51M-196.07	Hồ Chí Minh	10114	51M-183.37	Hồ Chí Minh
740	51M-214.46	Hồ Chí Minh	3865	51M-217.52	Hồ Chí Minh	6990	51M-196.21	Hồ Chí Minh	10115	51M-184.45	Hồ Chí Minh
741	51M-214.73	Hồ Chí Minh	3866	51M-219.67	Hồ Chí Minh	6991	51M-197.23	Hồ Chí Minh	10116	51M-185.84	Hồ Chí Minh
742	51M-215.24	Hồ Chí Minh	3867	51M-221.82	Hồ Chí Minh	6992	51M-199.05	Hồ Chí Minh	10117	51M-187.31	Hồ Chí Minh
743	51M-215.67	Hồ Chí Minh	3868	51M-222.97	Hồ Chí Minh	6993	51M-202.12	Hồ Chí Minh	10118	51M-189.12	Hồ Chí Minh
744	51M-216.57	Hồ Chí Minh	3869	51M-223.94	Hồ Chí Minh	6994	51M-204.53	Hồ Chí Minh	10119	51M-189.62	Hồ Chí Minh
745	51M-216.82	Hồ Chí Minh	3870	51M-224.61	Hồ Chí Minh	6995	51M-208.42	Hồ Chí Minh	10120	51M-191.21	Hồ Chí Minh
746	51M-216.92	Hồ Chí Minh	3871	51M-225.48	Hồ Chí Minh	6996	51M-209.52	Hồ Chí Minh	10121	51M-192.30	Hồ Chí Minh
747	51M-217.14	Hồ Chí Minh	3872	51M-226.14	Hồ Chí Minh	6997	51M-209.81	Hồ Chí Minh	10122	51M-192.78	Hồ Chí Minh
748	51M-217.91	Hồ Chí Minh	3873	51M-226.92	Hồ Chí Minh	6998	51M-210.54	Hồ Chí Minh	10123	51M-193.49	Hồ Chí Minh
749	51M-218.97	Hồ Chí Minh	3874	51M-229.03	Hồ Chí Minh	6999	51M-210.70	Hồ Chí Minh	10124	51M-196.47	Hồ Chí Minh
750	51M-219.81	Hồ Chí Minh	3875	51M-230.82	Hồ Chí Minh	7000	51M-210.92	Hồ Chí Minh	10125	51M-198.46	Hồ Chí Minh
751	51M-220.62	Hồ Chí Minh	3876	51M-233.37	Hồ Chí Minh	7001	51M-214.01	Hồ Chí Minh	10126	51M-199.42	Hồ Chí Minh
752	51M-221.17	Hồ Chí Minh	3877	51M-237.20	Hồ Chí Minh	7002	51M-216.74	Hồ Chí Minh	10127	51M-200.61	Hồ Chí Minh
753	51M-221.45	Hồ Chí Minh	3878	51M-237.48	Hồ Chí Minh	7003	51M-218.31	Hồ Chí Minh	10128	51M-201.40	Hồ Chí Minh
754	51M-222.10	Hồ Chí Minh	3879	51M-238.57	Hồ Chí Minh	7004	51M-218.41	Hồ Chí Minh	10129	51M-201.54	Hồ Chí Minh
755	51M-223.74	Hồ Chí Minh	3880	51M-239.12	Hồ Chí Minh	7005	51M-219.82	Hồ Chí Minh	10130	51M-201.90	Hồ Chí Minh
756	51M-226.46	Hồ Chí Minh	3881	51M-240.75	Hồ Chí Minh	7006	51M-221.03	Hồ Chí Minh	10131	51M-202.74	Hồ Chí Minh
757	51M-230.04	Hồ Chí Minh	3882	51M-245.73	Hồ Chí Minh	7007	51M-224.49	Hồ Chí Minh	10132	51M-205.17	Hồ Chí Minh
758	51M-234.62	Hồ Chí Minh	3883	51M-247.17	Hồ Chí Minh	7008	51M-226.57	Hồ Chí Minh	10133	51M-205.93	Hồ Chí Minh
759	51M-235.05	Hồ Chí Minh	3884	51M-249.67	Hồ Chí Minh	7009	51M-228.42	Hồ Chí Minh	10134	51M-206.45	Hồ Chí Minh
760	51M-236.60	Hồ Chí Minh	3885	51M-251.67	Hồ Chí Minh	7010	51M-229.90	Hồ Chí Minh	10135	51M-206.61	Hồ Chí Minh
761	51M-237.40	Hồ Chí Minh	3886	51M-252.20	Hồ Chí Minh	7011	51M-233.04	Hồ Chí Minh	10136	51M-207.80	Hồ Chí Minh
762	51M-237.75	Hồ Chí Minh	3887	51M-257.10	Hồ Chí Minh	7012	51M-234.01	Hồ Chí Minh	10137	51M-208.97	Hồ Chí Minh
763	51M-238.17	Hồ Chí Minh	3888	51M-258.70	Hồ Chí Minh	7013	51M-236.31	Hồ Chí Minh	10138	51M-213.17	Hồ Chí Minh
764	51M-238.97	Hồ Chí Minh	3889	51M-261.13	Hồ Chí Minh	7014	51M-236.40	Hồ Chí Minh	10139	51M-214.61	Hồ Chí Minh
765	51M-240.14	Hồ Chí Minh	3890	51M-261.72	Hồ Chí Minh	7015	51M-238.21	Hồ Chí Minh	10140	51M-214.90	Hồ Chí Minh
766	51M-241.52	Hồ Chí Minh	3891	51M-261.94	Hồ Chí Minh	7016	51M-240.76	Hồ Chí Minh	10141	51M-214.97	Hồ Chí Minh
767	51M-244.67	Hồ Chí Minh	3892	51M-262.75	Hồ Chí Minh	7017	51M-244.37	Hồ Chí Minh	10142	51M-215.97	Hồ Chí Minh
768	51M-246.20	Hồ Chí Minh	3893	51M-264.53	Hồ Chí Minh	7018	51M-245.62	Hồ Chí Minh	10143	51M-219.62	Hồ Chí Minh
769	51M-246.82	Hồ Chí Minh	3894	51M-266.43	Hồ Chí Minh	7019	51M-246.45	Hồ Chí Minh	10144	51M-221.40	Hồ Chí Minh
770	51M-249.27	Hồ Chí Minh	3895	51M-266.52	Hồ Chí Minh	7020	51M-246.72	Hồ Chí Minh	10145	51M-221.73	Hồ Chí Minh
771	51M-249.30	Hồ Chí Minh	3896	51M-266.76	Hồ Chí Minh	7021	51M-246.93	Hồ Chí Minh	10146	51M-223.13	Hồ Chí Minh
772	51M-249.81	Hồ Chí Minh	3897	51M-267.93	Hồ Chí Minh	7022	51M-250.04	Hồ Chí Minh	10147	51M-223.31	Hồ Chí Minh
773	51M-251.72	Hồ Chí Minh	3898	51M-268.48	Hồ Chí Minh	7023	51M-250.62	Hồ Chí Minh	10148	51M-224.12	Hồ Chí Minh
774	51M-253.51	Hồ Chí Minh	3899	51M-268.92	Hồ Chí Minh	7024	51M-251.32	Hồ Chí Minh	10149	51M-224.27	Hồ Chí Minh
775	51M-255.49	Hồ Chí Minh	3900	51M-272.10	Hồ Chí Minh	7025	51M-252.12	Hồ Chí Minh	10150	51M-224.75	Hồ Chí Minh
776	51M-256.07	Hồ Chí Minh	3901	51M-272.17	Hồ Chí Minh	7026	51M-252.31	Hồ Chí Minh	10151	51M-226.01	Hồ Chí Minh
777	51M-265.71	Hồ Chí Minh	3902	51M-272.74	Hồ Chí Minh	7027	51M-252.62	Hồ Chí Minh	10152	51M-228.02	Hồ Chí Minh
778	51M-266.81	Hồ Chí Minh	3903	51M-275.20	Hồ Chí Minh	7028	51M-255.91	Hồ Chí Minh	10153	51M-228.37	Hồ Chí Minh
779	51M-269.24	Hồ Chí Minh	3904	51M-276.13	Hồ Chí Minh	7029	51M-256.50	Hồ Chí Minh	10154	51M-228.47	Hồ Chí Minh
780	51M-271.53	Hồ Chí Minh	3905	51M-276.61	Hồ Chí Minh	7030	51M-257.21	Hồ Chí Minh	10155	51M-233.30	Hồ Chí Minh
781	51M-274.80	Hồ Chí Minh	3906	51M-276.91	Hồ Chí Minh	7031	51M-258.62	Hồ Chí Minh	10156	51M-234.14	Hồ Chí Minh
782	51M-275.54	Hồ Chí Minh	3907	51M-278.57	Hồ Chí Minh	7032	51M-261.05	Hồ Chí Minh	10157	51M-235.45	Hồ Chí Minh
783	51M-275.93	Hồ Chí Minh	3908	51M-278.62	Hồ Chí Minh	7033	51M-263.42	Hồ Chí Minh	10158	51M-235.52	Hồ Chí Minh
784	51M-277.42	Hồ Chí Minh	3909	51M-279.03	Hồ Chí Minh	7034	51M-264.73	Hồ Chí Minh	10159	51M-236.17	Hồ Chí Minh
785	51M-278.92	Hồ Chí Minh	3910	51M-280.87	Hồ Chí Minh	7035	51M-265.41	Hồ Chí Minh	10160	51M-239.52	Hồ Chí Minh
786	51M-279.24	Hồ Chí Minh	3911	51M-281.53	Hồ Chí Minh	7036	51M-267.90	Hồ Chí Minh	10161	51M-241.91	Hồ Chí Minh
787	51M-279.45	Hồ Chí Minh	3912	51M-282.80	Hồ Chí Minh	7037	51M-269.84	Hồ Chí Minh	10162	51M-242.81	Hồ Chí Minh
788	51M-279.47	Hồ Chí Minh	3913	51M-283.07	Hồ Chí Minh	7038	51M-275.13	Hồ Chí Minh	10163	51M-244.76	Hồ Chí Minh
789	51M-281.30	Hồ Chí Minh	3914	51M-284.53	Hồ Chí Minh	7039	51M-275.41	Hồ Chí Minh	10164	51M-247.41	Hồ Chí Minh
790	51M-283.14	Hồ Chí Minh	3915	51M-290.17	Hồ Chí Minh	7040	51M-277.70	Hồ Chí Minh	10165	51M-248.27	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
791	51M-283.54	Hồ Chí Minh	3916	51M-290.27	Hồ Chí Minh	7041	51M-278.21	Hồ Chí Minh	10166	51M-248.50	Hồ Chí Minh
792	51M-283.60	Hồ Chí Minh	3917	51M-290.81	Hồ Chí Minh	7042	51M-279.46	Hồ Chí Minh	10167	51M-250.60	Hồ Chí Minh
793	51M-283.92	Hồ Chí Minh	3918	51M-290.94	Hồ Chí Minh	7043	51M-280.12	Hồ Chí Minh	10168	51M-250.92	Hồ Chí Minh
794	51M-284.87	Hồ Chí Minh	3919	51M-291.45	Hồ Chí Minh	7044	51M-281.42	Hồ Chí Minh	10169	51M-251.24	Hồ Chí Minh
795	51M-284.94	Hồ Chí Minh	3920	51M-291.70	Hồ Chí Minh	7045	51M-283.52	Hồ Chí Minh	10170	51M-251.92	Hồ Chí Minh
796	51M-285.48	Hồ Chí Minh	3921	51M-295.05	Hồ Chí Minh	7046	51M-285.87	Hồ Chí Minh	10171	51M-252.67	Hồ Chí Minh
797	51M-287.13	Hồ Chí Minh	3922	51M-295.21	Hồ Chí Minh	7047	51M-286.03	Hồ Chí Minh	10172	51M-253.01	Hồ Chí Minh
798	51M-288.78	Hồ Chí Minh	3923	51M-296.72	Hồ Chí Minh	7048	51M-286.13	Hồ Chí Minh	10173	51M-253.21	Hồ Chí Minh
799	51M-289.90	Hồ Chí Minh	3924	51M-297.46	Hồ Chí Minh	7049	51M-287.90	Hồ Chí Minh	10174	51M-255.42	Hồ Chí Minh
800	51M-292.57	Hồ Chí Minh	3925	51M-298.17	Hồ Chí Minh	7050	51M-289.30	Hồ Chí Minh	10175	51M-256.43	Hồ Chí Minh
801	51M-292.81	Hồ Chí Minh	3926	51M-299.10	Hồ Chí Minh	7051	51M-291.24	Hồ Chí Minh	10176	51M-256.74	Hồ Chí Minh
802	51M-293.17	Hồ Chí Minh	3927	51M-301.04	Hồ Chí Minh	7052	51M-291.64	Hồ Chí Minh	10177	51M-256.75	Hồ Chí Minh
803	51M-293.40	Hồ Chí Minh	3928	51M-301.41	Hồ Chí Minh	7053	51M-292.10	Hồ Chí Minh	10178	51M-256.92	Hồ Chí Minh
804	51M-294.54	Hồ Chí Minh	3929	51M-303.48	Hồ Chí Minh	7054	51M-292.91	Hồ Chí Minh	10179	51M-257.37	Hồ Chí Minh
805	51M-297.05	Hồ Chí Minh	3930	51M-304.90	Hồ Chí Minh	7055	51M-293.03	Hồ Chí Minh	10180	51M-257.45	Hồ Chí Minh
806	51M-300.97	Hồ Chí Minh	3931	51M-305.71	Hồ Chí Minh	7056	51M-296.12	Hồ Chí Minh	10181	51M-258.43	Hồ Chí Minh
807	51M-301.76	Hồ Chí Minh	3932	51M-306.23	Hồ Chí Minh	7057	51M-296.67	Hồ Chí Minh	10182	51M-259.78	Hồ Chí Minh
808	51M-301.81	Hồ Chí Minh	3933	51M-307.90	Hồ Chí Minh	7058	51M-297.12	Hồ Chí Minh	10183	51M-264.10	Hồ Chí Minh
809	51M-301.87	Hồ Chí Minh	3934	51M-309.05	Hồ Chí Minh	7059	51M-298.21	Hồ Chí Minh	10184	51M-264.70	Hồ Chí Minh
810	51M-304.41	Hồ Chí Minh	3935	51M-309.10	Hồ Chí Minh	7060	51M-299.24	Hồ Chí Minh	10185	51M-265.01	Hồ Chí Minh
811	51M-304.92	Hồ Chí Minh	3936	51M-309.64	Hồ Chí Minh	7061	51M-302.01	Hồ Chí Minh	10186	51M-265.10	Hồ Chí Minh
812	51M-306.61	Hồ Chí Minh	3937	51M-310.07	Hồ Chí Minh	7062	51M-302.04	Hồ Chí Minh	10187	51M-266.07	Hồ Chí Minh
813	51M-308.07	Hồ Chí Minh	3938	51N-000.43	Hồ Chí Minh	7063	51M-304.14	Hồ Chí Minh	10188	51M-266.80	Hồ Chí Minh
814	51M-308.78	Hồ Chí Minh	3939	51N-001.07	Hồ Chí Minh	7064	51M-307.53	Hồ Chí Minh	10189	51M-268.52	Hồ Chí Minh
815	51M-309.12	Hồ Chí Minh	3940	51N-008.05	Hồ Chí Minh	7065	51M-309.47	Hồ Chí Minh	10190	51M-269.87	Hồ Chí Minh
816	51M-309.21	Hồ Chí Minh	3941	51N-012.90	Hồ Chí Minh	7066	51M-310.05	Hồ Chí Minh	10191	51M-271.50	Hồ Chí Minh
817	51M-309.27	Hồ Chí Minh	3942	51N-013.82	Hồ Chí Minh	7067	51N-000.71	Hồ Chí Minh	10192	51M-272.64	Hồ Chí Minh
818	51M-309.71	Hồ Chí Minh	3943	51N-014.74	Hồ Chí Minh	7068	51N-002.80	Hồ Chí Minh	10193	51M-273.93	Hồ Chí Minh
819	51M-309.73	Hồ Chí Minh	3944	51N-019.05	Hồ Chí Minh	7069	51N-004.14	Hồ Chí Minh	10194	51M-274.73	Hồ Chí Minh
820	51M-310.46	Hồ Chí Minh	3945	51N-020.05	Hồ Chí Minh	7070	51N-006.45	Hồ Chí Minh	10195	51M-276.74	Hồ Chí Minh
821	51M-311.37	Hồ Chí Minh	3946	51N-020.62	Hồ Chí Minh	7071	51N-009.84	Hồ Chí Minh	10196	51M-276.82	Hồ Chí Minh
822	51N-000.20	Hồ Chí Minh	3947	51N-023.31	Hồ Chí Minh	7072	51N-010.31	Hồ Chí Minh	10197	51M-278.03	Hồ Chí Minh
823	51N-001.51	Hồ Chí Minh	3948	51N-024.32	Hồ Chí Minh	7073	51N-012.07	Hồ Chí Minh	10198	51M-278.43	Hồ Chí Minh
824	51N-002.81	Hồ Chí Minh	3949	51N-026.57	Hồ Chí Minh	7074	51N-012.75	Hồ Chí Minh	10199	51M-278.50	Hồ Chí Minh
825	51N-002.84	Hồ Chí Minh	3950	51N-027.73	Hồ Chí Minh	7075	51N-015.42	Hồ Chí Minh	10200	51M-279.62	Hồ Chí Minh
826	51N-003.73	Hồ Chí Minh	3951	51N-029.12	Hồ Chí Minh	7076	51N-016.02	Hồ Chí Minh	10201	51M-279.78	Hồ Chí Minh
827	51N-004.53	Hồ Chí Minh	3952	51N-031.54	Hồ Chí Minh	7077	51N-016.80	Hồ Chí Minh	10202	51M-280.42	Hồ Chí Minh
828	51N-005.60	Hồ Chí Minh	3953	51N-031.64	Hồ Chí Minh	7078	51N-017.75	Hồ Chí Minh	10203	51M-280.70	Hồ Chí Minh
829	51N-005.62	Hồ Chí Minh	3954	51N-033.10	Hồ Chí Minh	7079	51N-018.76	Hồ Chí Minh	10204	51M-280.94	Hồ Chí Minh
830	51N-005.73	Hồ Chí Minh	3955	51N-036.87	Hồ Chí Minh	7080	51N-021.91	Hồ Chí Minh	10205	51M-281.72	Hồ Chí Minh
831	51N-005.92	Hồ Chí Minh	3956	51N-040.05	Hồ Chí Minh	7081	51N-022.17	Hồ Chí Minh	10206	51M-281.78	Hồ Chí Minh
832	51N-006.10	Hồ Chí Minh	3957	51N-041.97	Hồ Chí Minh	7082	51N-026.24	Hồ Chí Minh	10207	51M-282.45	Hồ Chí Minh
833	51N-008.87	Hồ Chí Minh	3958	51N-045.92	Hồ Chí Minh	7083	51N-026.97	Hồ Chí Minh	10208	51M-286.37	Hồ Chí Minh
834	51N-010.05	Hồ Chí Minh	3959	51N-047.10	Hồ Chí Minh	7084	51N-027.34	Hồ Chí Minh	10209	51M-286.40	Hồ Chí Minh
835	51N-010.93	Hồ Chí Minh	3960	51N-048.05	Hồ Chí Minh	7085	51N-027.75	Hồ Chí Minh	10210	51M-287.94	Hồ Chí Minh
836	51N-012.50	Hồ Chí Minh	3961	51N-048.31	Hồ Chí Minh	7086	51N-028.80	Hồ Chí Minh	10211	51M-291.62	Hồ Chí Minh
837	51N-012.57	Hồ Chí Minh	3962	51N-050.04	Hồ Chí Minh	7087	51N-028.87	Hồ Chí Minh	10212	51M-292.31	Hồ Chí Minh
838	51N-015.53	Hồ Chí Minh	3963	51N-051.24	Hồ Chí Minh	7088	51N-030.23	Hồ Chí Minh	10213	51M-294.40	Hồ Chí Minh
839	51N-017.12	Hồ Chí Minh	3964	51N-052.10	Hồ Chí Minh	7089	51N-032.45	Hồ Chí Minh	10214	51M-294.42	Hồ Chí Minh
840	51N-017.14	Hồ Chí Minh	3965	51N-053.91	Hồ Chí Minh	7090	51N-032.46	Hồ Chí Minh	10215	51M-294.87	Hồ Chí Minh
841	51N-017.87	Hồ Chí Minh	3966	51N-055.10	Hồ Chí Minh	7091	51N-034.48	Hồ Chí Minh	10216	51M-294.91	Hồ Chí Minh
842	51N-018.40	Hồ Chí Minh	3967	51N-055.41	Hồ Chí Minh	7092	51N-035.90	Hồ Chí Minh	10217	51M-295.70	Hồ Chí Minh
843	51N-022.30	Hồ Chí Minh	3968	51N-056.31	Hồ Chí Minh	7093	51N-036.57	Hồ Chí Minh	10218	51M-296.61	Hồ Chí Minh
844	51N-023.27	Hồ Chí Minh	3969	51N-059.81	Hồ Chí Minh	7094	51N-037.50	Hồ Chí Minh	10219	51M-297.47	Hồ Chí Minh
845	51N-023.87	Hồ Chí Minh	3970	51N-060.53	Hồ Chí Minh	7095	51N-039.80	Hồ Chí Minh	10220	51M-298.32	Hồ Chí Minh
846	51N-026.01	Hồ Chí Minh	3971	51N-061.50	Hồ Chí Minh	7096	51N-040.81	Hồ Chí Minh	10221	51M-299.34	Hồ Chí Minh
847	51N-027.67	Hồ Chí Minh	3972	51N-062.12	Hồ Chí Minh	7097	51N-043.17	Hồ Chí Minh	10222	51M-299.42	Hồ Chí Minh
848	51N-027.94	Hồ Chí Minh	3973	51N-062.20	Hồ Chí Minh	7098	51N-044.75	Hồ Chí Minh	10223	51M-301.78	Hồ Chí Minh
849	51N-028.05	Hồ Chí Minh	3974	51N-063.02	Hồ Chí Minh	7099	51N-045.27	Hồ Chí Minh	10224	51M-302.24	Hồ Chí Minh
850	51N-028.52	Hồ Chí Minh	3975	51N-063.97	Hồ Chí Minh	7100	51N-046.92	Hồ Chí Minh	10225	51M-303.97	Hồ Chí Minh
851	51N-028.70	Hồ Chí Minh	3976	51N-064.01	Hồ Chí Minh	7101	51N-054.21	Hồ Chí Minh	10226	51M-305.40	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
852	51N-028.91	Hồ Chí Minh	3977	51N-067.42	Hồ Chí Minh	7102	51N-055.71	Hồ Chí Minh	10227	51M-308.61	Hồ Chí Minh
853	51N-029.70	Hồ Chí Minh	3978	51N-068.91	Hồ Chí Minh	7103	51N-057.27	Hồ Chí Minh	10228	51N-000.81	Hồ Chí Minh
854	51N-031.10	Hồ Chí Minh	3979	51N-069.10	Hồ Chí Minh	7104	51N-058.57	Hồ Chí Minh	10229	51N-001.32	Hồ Chí Minh
855	51N-031.71	Hồ Chí Minh	3980	51N-069.73	Hồ Chí Minh	7105	51N-059.02	Hồ Chí Minh	10230	51N-001.64	Hồ Chí Minh
856	51N-034.67	Hồ Chí Minh	3981	51N-070.23	Hồ Chí Minh	7106	51N-059.17	Hồ Chí Minh	10231	51N-002.17	Hồ Chí Minh
857	51N-035.94	Hồ Chí Minh	3982	51N-070.84	Hồ Chí Minh	7107	51N-060.75	Hồ Chí Minh	10232	51N-002.82	Hồ Chí Minh
858	51N-038.43	Hồ Chí Minh	3983	51N-073.05	Hồ Chí Minh	7108	51N-060.80	Hồ Chí Minh	10233	51N-004.76	Hồ Chí Minh
859	51N-039.42	Hồ Chí Minh	3984	51N-073.12	Hồ Chí Minh	7109	51N-061.12	Hồ Chí Minh	10234	51N-006.03	Hồ Chí Minh
860	51N-039.52	Hồ Chí Minh	3985	51N-073.94	Hồ Chí Minh	7110	51N-065.81	Hồ Chí Minh	10235	51N-006.49	Hồ Chí Minh
861	51N-043.82	Hồ Chí Minh	3986	51N-076.87	Hồ Chí Minh	7111	51N-066.82	Hồ Chí Minh	10236	51N-007.20	Hồ Chí Minh
862	51N-048.52	Hồ Chí Minh	3987	51N-078.67	Hồ Chí Minh	7112	51N-068.71	Hồ Chí Minh	10237	51N-008.50	Hồ Chí Minh
863	51N-049.84	Hồ Chí Minh	3988	51N-078.73	Hồ Chí Minh	7113	51N-068.93	Hồ Chí Minh	10238	51N-009.13	Hồ Chí Minh
864	51N-051.53	Hồ Chí Minh	3989	51N-080.12	Hồ Chí Minh	7114	51N-069.30	Hồ Chí Minh	10239	51N-009.37	Hồ Chí Minh
865	51N-056.71	Hồ Chí Minh	3990	51N-080.49	Hồ Chí Minh	7115	51N-069.53	Hồ Chí Minh	10240	51N-009.51	Hồ Chí Minh
866	51N-057.02	Hồ Chí Minh	3991	51N-082.84	Hồ Chí Minh	7116	51N-070.82	Hồ Chí Minh	10241	51N-010.34	Hồ Chí Minh
867	51N-059.34	Hồ Chí Minh	3992	51N-084.60	Hồ Chí Minh	7117	51N-071.32	Hồ Chí Minh	10242	51N-010.60	Hồ Chí Minh
868	51N-060.49	Hồ Chí Minh	3993	51N-084.71	Hồ Chí Minh	7118	51N-072.21	Hồ Chí Minh	10243	51N-010.91	Hồ Chí Minh
869	51N-060.71	Hồ Chí Minh	3994	51N-086.53	Hồ Chí Minh	7119	51N-074.46	Hồ Chí Minh	10244	51N-011.43	Hồ Chí Minh
870	51N-061.34	Hồ Chí Minh	3995	51N-087.64	Hồ Chí Minh	7120	51N-079.78	Hồ Chí Minh	10245	51N-015.92	Hồ Chí Minh
871	51N-064.91	Hồ Chí Minh	3996	51N-088.78	Hồ Chí Minh	7121	51N-081.72	Hồ Chí Minh	10246	51N-016.07	Hồ Chí Minh
872	51N-066.51	Hồ Chí Minh	3997	51N-092.24	Hồ Chí Minh	7122	51N-082.72	Hồ Chí Minh	10247	51N-016.48	Hồ Chí Minh
873	51N-067.41	Hồ Chí Minh	3998	51N-094.05	Hồ Chí Minh	7123	51N-083.60	Hồ Chí Minh	10248	51N-019.13	Hồ Chí Minh
874	51N-071.97	Hồ Chí Minh	3999	51N-094.80	Hồ Chí Minh	7124	51N-084.42	Hồ Chí Minh	10249	51N-019.47	Hồ Chí Minh
875	51N-074.10	Hồ Chí Minh	4000	51N-095.81	Hồ Chí Minh	7125	51N-085.91	Hồ Chí Minh	10250	51N-019.75	Hồ Chí Minh
876	51N-075.51	Hồ Chí Minh	4001	51N-095.93	Hồ Chí Minh	7126	51N-088.02	Hồ Chí Minh	10251	51N-028.47	Hồ Chí Minh
877	51N-078.52	Hồ Chí Minh	4002	51N-096.20	Hồ Chí Minh	7127	51N-088.64	Hồ Chí Minh	10252	51N-034.94	Hồ Chí Minh
878	51N-079.32	Hồ Chí Minh	4003	51N-097.92	Hồ Chí Minh	7128	51N-091.21	Hồ Chí Minh	10253	51N-041.90	Hồ Chí Minh
879	51N-082.41	Hồ Chí Minh	4004	51N-098.04	Hồ Chí Minh	7129	51N-092.62	Hồ Chí Minh	10254	51N-042.10	Hồ Chí Minh
880	51N-082.48	Hồ Chí Minh	4005	51N-099.91	Hồ Chí Minh	7130	51N-093.87	Hồ Chí Minh	10255	51N-042.20	Hồ Chí Minh
881	51N-084.23	Hồ Chí Minh	4006	51N-099.93	Hồ Chí Minh	7131	51N-094.34	Hồ Chí Minh	10256	51N-043.21	Hồ Chí Minh
882	51N-085.43	Hồ Chí Minh	4007	51N-100.13	Hồ Chí Minh	7132	51N-095.30	Hồ Chí Minh	10257	51N-049.03	Hồ Chí Minh
883	51N-086.02	Hồ Chí Minh	4008	51N-100.93	Hồ Chí Minh	7133	51N-095.47	Hồ Chí Minh	10258	51N-051.07	Hồ Chí Minh
884	51N-088.52	Hồ Chí Minh	4009	51N-101.52	Hồ Chí Minh	7134	51N-095.49	Hồ Chí Minh	10259	51N-052.47	Hồ Chí Minh
885	51N-090.30	Hồ Chí Minh	4010	51N-103.42	Hồ Chí Minh	7135	51N-095.73	Hồ Chí Minh	10260	51N-052.62	Hồ Chí Minh
886	51N-093.01	Hồ Chí Minh	4011	51N-105.81	Hồ Chí Minh	7136	51N-096.21	Hồ Chí Minh	10261	51N-054.97	Hồ Chí Minh
887	51N-094.37	Hồ Chí Minh	4012	51N-106.73	Hồ Chí Minh	7137	51N-096.51	Hồ Chí Minh	10262	51N-055.45	Hồ Chí Minh
888	51N-094.62	Hồ Chí Minh	4013	51N-106.81	Hồ Chí Minh	7138	51N-099.05	Hồ Chí Minh	10263	51N-057.70	Hồ Chí Minh
889	51N-096.02	Hồ Chí Minh	4014	51N-106.84	Hồ Chí Minh	7139	51N-101.13	Hồ Chí Minh	10264	51N-058.64	Hồ Chí Minh
890	51N-100.84	Hồ Chí Minh	4015	51N-106.92	Hồ Chí Minh	7140	51N-102.51	Hồ Chí Minh	10265	51N-060.01	Hồ Chí Minh
891	51N-101.51	Hồ Chí Minh	4016	51N-107.05	Hồ Chí Minh	7141	51N-102.84	Hồ Chí Minh	10266	51N-060.27	Hồ Chí Minh
892	51N-101.87	Hồ Chí Minh	4017	51N-107.20	Hồ Chí Minh	7142	51N-103.20	Hồ Chí Minh	10267	51N-065.30	Hồ Chí Minh
893	51N-103.78	Hồ Chí Minh	4018	51N-107.24	Hồ Chí Minh	7143	51N-103.47	Hồ Chí Minh	10268	51N-066.12	Hồ Chí Minh
894	51N-104.73	Hồ Chí Minh	4019	51N-107.61	Hồ Chí Minh	7144	51N-103.71	Hồ Chí Minh	10269	51N-069.64	Hồ Chí Minh
895	51N-106.27	Hồ Chí Minh	4020	51N-109.76	Hồ Chí Minh	7145	51N-108.52	Hồ Chí Minh	10270	51N-070.60	Hồ Chí Minh
896	51N-107.45	Hồ Chí Minh	4021	51N-110.31	Hồ Chí Minh	7146	51N-108.75	Hồ Chí Minh	10271	51N-074.80	Hồ Chí Minh
897	51N-107.81	Hồ Chí Minh	4022	51N-117.70	Hồ Chí Minh	7147	51N-112.40	Hồ Chí Minh	10272	51N-075.43	Hồ Chí Minh
898	51N-108.94	Hồ Chí Minh	4023	51N-119.27	Hồ Chí Minh	7148	51N-113.03	Hồ Chí Minh	10273	51N-077.42	Hồ Chí Minh
899	51N-109.51	Hồ Chí Minh	4024	51N-120.37	Hồ Chí Minh	7149	51N-113.17	Hồ Chí Minh	10274	51N-078.05	Hồ Chí Minh
900	51N-110.42	Hồ Chí Minh	4025	51N-121.37	Hồ Chí Minh	7150	51N-114.75	Hồ Chí Minh	10275	51N-080.53	Hồ Chí Minh
901	51N-110.62	Hồ Chí Minh	4026	51N-122.75	Hồ Chí Minh	7151	51N-116.78	Hồ Chí Minh	10276	51N-082.60	Hồ Chí Minh
902	51N-110.78	Hồ Chí Minh	4027	51N-124.14	Hồ Chí Minh	7152	51N-117.01	Hồ Chí Minh	10277	51N-082.74	Hồ Chí Minh
903	51N-111.42	Hồ Chí Minh	4028	51N-128.27	Hồ Chí Minh	7153	51N-118.94	Hồ Chí Minh	10278	51N-086.03	Hồ Chí Minh
904	51N-111.94	Hồ Chí Minh	4029	51N-128.74	Hồ Chí Minh	7154	51N-120.17	Hồ Chí Minh	10279	51N-086.54	Hồ Chí Minh
905	51N-113.60	Hồ Chí Minh	4030	51N-129.51	Hồ Chí Minh	7155	51N-122.17	Hồ Chí Minh	10280	51N-086.73	Hồ Chí Minh
906	51N-117.07	Hồ Chí Minh	4031	51N-133.78	Hồ Chí Minh	7156	51N-122.64	Hồ Chí Minh	10281	51N-088.01	Hồ Chí Minh
907	51N-119.04	Hồ Chí Minh	4032	51N-134.45	Hồ Chí Minh	7157	51N-123.05	Hồ Chí Minh	10282	51N-088.47	Hồ Chí Minh
908	51N-119.60	Hồ Chí Minh	4033	51N-135.92	Hồ Chí Minh	7158	51N-124.75	Hồ Chí Minh	10283	51N-089.76	Hồ Chí Minh
909	51N-120.76	Hồ Chí Minh	4034	51N-138.87	Hồ Chí Minh	7159	51N-125.01	Hồ Chí Minh	10284	51N-090.34	Hồ Chí Minh
910	51N-123.43	Hồ Chí Minh	4035	51N-142.02	Hồ Chí Minh	7160	51N-125.76	Hồ Chí Minh	10285	51N-090.64	Hồ Chí Minh
911	51N-125.75	Hồ Chí Minh	4036	51N-146.40	Hồ Chí Minh	7161	51N-126.01	Hồ Chí Minh	10286	51N-094.43	Hồ Chí Minh
912	51N-128.94	Hồ Chí Minh	4037	51N-147.07	Hồ Chí Minh	7162	51N-126.61	Hồ Chí Minh	10287	51N-096.41	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
913	51N-129.24	Hồ Chí Minh	4038	51N-148.54	Hồ Chí Minh	7163	51N-126.91	Hồ Chí Minh	10288	51N-096.78	Hồ Chí Minh
914	51N-129.80	Hồ Chí Minh	4039	51N-151.03	Hồ Chí Minh	7164	51N-127.17	Hồ Chí Minh	10289	51N-098.34	Hồ Chí Minh
915	51N-130.40	Hồ Chí Minh	4040	51N-152.84	Hồ Chí Minh	7165	51N-127.41	Hồ Chí Minh	10290	51N-099.54	Hồ Chí Minh
916	51N-130.93	Hồ Chí Minh	4041	51N-153.27	Hồ Chí Minh	7166	51N-127.78	Hồ Chí Minh	10291	51N-100.45	Hồ Chí Minh
917	51N-132.40	Hồ Chí Minh	4042	51N-153.74	Hồ Chí Minh	7167	51N-129.13	Hồ Chí Minh	10292	51N-101.60	Hồ Chí Minh
918	51N-132.60	Hồ Chí Minh	4043	51N-153.80	Hồ Chí Minh	7168	51N-129.74	Hồ Chí Minh	10293	51N-102.52	Hồ Chí Minh
919	51N-133.12	Hồ Chí Minh	4044	51N-156.67	Hồ Chí Minh	7169	51N-130.47	Hồ Chí Minh	10294	51N-104.78	Hồ Chí Minh
920	51N-133.91	Hồ Chí Minh	4045	11A-136.76	Cao Bằng	7170	51N-131.01	Hồ Chí Minh	10295	51N-105.72	Hồ Chí Minh
921	51N-136.05	Hồ Chí Minh	4046	11A-136.90	Cao Bằng	7171	51N-131.71	Hồ Chí Minh	10296	51N-106.76	Hồ Chí Minh
922	51N-137.17	Hồ Chí Minh	4047	11A-141.32	Cao Bằng	7172	51N-131.92	Hồ Chí Minh	10297	51N-108.76	Hồ Chí Minh
923	51N-137.23	Hồ Chí Minh	4048	11A-113.99	Cao Bằng	7173	51N-132.48	Hồ Chí Minh	10298	51N-108.97	Hồ Chí Minh
924	51N-137.78	Hồ Chí Minh	4049	11B-013.94	Cao Bằng	7174	51N-134.75	Hồ Chí Minh	10299	51N-109.54	Hồ Chí Minh
925	51N-138.14	Hồ Chí Minh	4050	11B-014.51	Cao Bằng	7175	51N-142.46	Hồ Chí Minh	10300	51N-116.40	Hồ Chí Minh
926	51N-139.05	Hồ Chí Minh	4051	11B-015.50	Cao Bằng	7176	51N-144.87	Hồ Chí Minh	10301	51N-118.40	Hồ Chí Minh
927	51N-140.46	Hồ Chí Minh	4052	11B-017.13	Cao Bằng	7177	51N-147.57	Hồ Chí Minh	10302	51N-119.20	Hồ Chí Minh
928	51N-144.84	Hồ Chí Minh	4053	11C-087.41	Cao Bằng	7178	51N-147.67	Hồ Chí Minh	10303	51N-121.71	Hồ Chí Minh
929	51N-145.24	Hồ Chí Minh	4054	11C-088.53	Cao Bằng	7179	51N-147.71	Hồ Chí Minh	10304	51N-124.41	Hồ Chí Minh
930	51N-145.87	Hồ Chí Minh	4055	11C-090.34	Cao Bằng	7180	51N-148.13	Hồ Chí Minh	10305	51N-124.81	Hồ Chí Minh
931	51N-153.92	Hồ Chí Minh	4056	11D-009.07	Cao Bằng	7181	51N-149.17	Hồ Chí Minh	10306	51N-125.04	Hồ Chí Minh
932	51N-156.31	Hồ Chí Minh	4057	11D-010.20	Cao Bằng	7182	51N-152.34	Hồ Chí Minh	10307	51N-127.71	Hồ Chí Minh
933	11A-135.37	Cao Bằng	4058	11D-010.31	Cao Bằng	7183	51N-152.54	Hồ Chí Minh	10308	51N-128.32	Hồ Chí Minh
934	11A-135.43	Cao Bằng	4059	11D-011.49	Cao Bằng	7184	51N-153.04	Hồ Chí Minh	10309	51N-129.97	Hồ Chí Minh
935	11A-136.50	Cao Bằng	4060	11D-011.94	Cao Bằng	7185	51N-154.80	Hồ Chí Minh	10310	51N-130.64	Hồ Chí Minh
936	11A-136.62	Cao Bằng	4061	12A-263.82	Lạng Sơn	7186	51N-155.74	Hồ Chí Minh	10311	51N-131.42	Hồ Chí Minh
937	11A-136.92	Cao Bằng	4062	12A-266.61	Lạng Sơn	7187	51N-156.62	Hồ Chí Minh	10312	51N-132.42	Hồ Chí Minh
938	11A-139.99	Cao Bằng	4063	12A-269.03	Lạng Sơn	7188	11A-135.61	Cao Bằng	10313	51N-132.54	Hồ Chí Minh
939	11B-014.94	Cao Bằng	4064	12A-269.80	Lạng Sơn	7189	11A-135.84	Cao Bằng	10314	51N-133.24	Hồ Chí Minh
940	11B-016.73	Cao Bằng	4065	12A-270.31	Lạng Sơn	7190	11A-137.53	Cao Bằng	10315	51N-133.81	Hồ Chí Minh
941	11C-088.17	Cao Bằng	4066	12A-270.32	Lạng Sơn	7191	11A-137.72	Cao Bằng	10316	51N-134.57	Hồ Chí Minh
942	11C-088.37	Cao Bằng	4067	12A-271.21	Lạng Sơn	7192	11C-087.82	Cao Bằng	10317	51N-141.21	Hồ Chí Minh
943	11C-089.52	Cao Bằng	4068	12B-016.87	Lạng Sơn	7193	11C-088.10	Cao Bằng	10318	51N-142.87	Hồ Chí Minh
944	11D-009.48	Cao Bằng	4069	12B-017.87	Lạng Sơn	7194	11C-089.48	Cao Bằng	10319	51N-145.04	Hồ Chí Minh
945	11D-010.13	Cao Bằng	4070	12B-018.32	Lạng Sơn	7195	11C-089.57	Cao Bằng	10320	51N-145.40	Hồ Chí Minh
946	11D-011.05	Cao Bằng	4071	12C-143.97	Lạng Sơn	7196	11D-009.27	Cao Bằng	10321	51N-148.78	Hồ Chí Minh
947	11D-012.70	Cao Bằng	4072	12C-144.61	Lạng Sơn	7197	11D-010.52	Cao Bằng	10322	51N-152.57	Hồ Chí Minh
948	12A-265.27	Lạng Sơn	4073	12C-144.80	Lạng Sơn	7198	12A-269.60	Lạng Sơn	10323	51N-154.87	Hồ Chí Minh
949	12A-266.27	Lạng Sơn	4074	12D-007.52	Lạng Sơn	7199	12A-271.75	Lạng Sơn	10324	51N-155.34	Hồ Chí Minh
950	12A-266.31	Lạng Sơn	4075	12D-008.24	Lạng Sơn	7200	12A-272.31	Lạng Sơn	10325	11A-136.01	Cao Bằng
951	12A-268.13	Lạng Sơn	4076	12D-010.32	Lạng Sơn	7201	12B-018.91	Lạng Sơn	10326	11A-140.02	Cao Bằng
952	12A-269.17	Lạng Sơn	4077	12D-011.20	Lạng Sơn	7202	12D-007.57	Lạng Sơn	10327	11B-013.51	Cao Bằng
953	12A-270.43	Lạng Sơn	4078	14A-991.72	Quảng Ninh	7203	12D-007.80	Lạng Sơn	10328	11B-014.60	Cao Bằng
954	12A-271.12	Lạng Sơn	4079	14A-994.10	Quảng Ninh	7204	12D-008.60	Lạng Sơn	10329	11B-014.71	Cao Bằng
955	12A-271.40	Lạng Sơn	4080	14A-994.71	Quảng Ninh	7205	12D-009.43	Lạng Sơn	10330	11B-016.67	Cao Bằng
956	12A-271.78	Lạng Sơn	4081	14A-994.76	Quảng Ninh	7206	12D-009.45	Lạng Sơn	10331	11C-089.12	Cao Bằng
957	12B-015.48	Lạng Sơn	4082	14A-996.82	Quảng Ninh	7207	12D-009.70	Lạng Sơn	10332	11C-089.13	Cao Bằng
958	12B-016.60	Lạng Sơn	4083	14A-997.62	Quảng Ninh	7208	12D-011.37	Lạng Sơn	10333	11C-089.49	Cao Bằng
959	12B-017.43	Lạng Sơn	4084	14A-998.13	Quảng Ninh	7209	14A-989.52	Quảng Ninh	10334	11D-011.14	Cao Bằng
960	12C-141.02	Lạng Sơn	4085	14B-053.52	Quảng Ninh	7210	14A-992.53	Quảng Ninh	10335	12A-263.49	Lạng Sơn
961	12C-141.81	Lạng Sơn	4086	14B-053.90	Quảng Ninh	7211	14A-992.84	Quảng Ninh	10336	12A-263.71	Lạng Sơn
962	12C-142.62	Lạng Sơn	4087	14B-055.91	Quảng Ninh	7212	14A-994.07	Quảng Ninh	10337	12A-264.72	Lạng Sơn
963	12C-144.31	Lạng Sơn	4088	14B-056.49	Quảng Ninh	7213	14A-994.37	Quảng Ninh	10338	12A-265.32	Lạng Sơn
964	14A-993.23	Quảng Ninh	4089	14C-452.12	Quảng Ninh	7214	14A-995.40	Quảng Ninh	10339	12A-265.61	Lạng Sơn
965	14A-994.53	Quảng Ninh	4090	14C-452.57	Quảng Ninh	7215	14A-996.34	Quảng Ninh	10340	12A-267.23	Lạng Sơn
966	14A-995.02	Quảng Ninh	4091	14C-454.97	Quảng Ninh	7216	14A-996.75	Quảng Ninh	10341	12A-268.12	Lạng Sơn
967	14A-995.30	Quảng Ninh	4092	14C-457.24	Quảng Ninh	7217	14A-997.02	Quảng Ninh	10342	12A-272.71	Lạng Sơn
968	14A-995.57	Quảng Ninh	4093	14C-458.04	Quảng Ninh	7218	14A-997.45	Quảng Ninh	10343	12B-017.64	Lạng Sơn
969	14A-995.78	Quảng Ninh	4094	14C-458.32	Quảng Ninh	7219	14A-998.70	Quảng Ninh	10344	12C-141.03	Lạng Sơn
970	14A-996.43	Quảng Ninh	4095	14C-459.61	Quảng Ninh	7220	14B-053.40	Quảng Ninh	10345	12C-141.20	Lạng Sơn
971	14A-998.54	Quảng Ninh	4096	14C-461.92	Quảng Ninh	7221	14B-054.47	Quảng Ninh	10346	12C-143.50	Lạng Sơn
972	14A-998.92	Quảng Ninh	4097	14C-463.57	Quảng Ninh	7222	14B-054.48	Quảng Ninh	10347	12C-144.47	Lạng Sơn
973	14B-052.92	Quảng Ninh	4098	14C-464.60	Quảng Ninh	7223	14B-055.47	Quảng Ninh	10348	12D-008.71	Lạng Sơn

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
974	14B-053.61	Quảng Ninh	4099	14C-465.12	Quảng Ninh	7224	14B-056.24	Quảng Ninh	10349	12D-010.92	Lang Son
975	14B-053.97	Quảng Ninh	4100	14C-466.97	Quảng Ninh	7225	14C-450.94	Quảng Ninh	10350	12D-011.47	Lang Son
976	14B-056.45	Quảng Ninh	4101	14C-468.03	Quảng Ninh	7226	14C-451.23	Quảng Ninh	10351	14A-991.53	Quảng Ninh
977	14C-453.49	Quảng Ninh	4102	14C-468.42	Quảng Ninh	7227	14C-452.01	Quảng Ninh	10352	14A-991.81	Quảng Ninh
978	14C-453.52	Quảng Ninh	4103	14C-468.93	Quảng Ninh	7228	14C-452.93	Quảng Ninh	10353	14A-992.74	Quảng Ninh
979	14C-454.42	Quảng Ninh	4104	14C-470.03	Quảng Ninh	7229	14C-453.71	Quảng Ninh	10354	14A-996.27	Quảng Ninh
980	14C-455.47	Quảng Ninh	4105	14C-470.37	Quảng Ninh	7230	14C-454.74	Quảng Ninh	10355	14A-998.50	Quảng Ninh
981	14C-457.27	Quảng Ninh	4106	14C-471.49	Quảng Ninh	7231	14C-454.80	Quảng Ninh	10356	14B-054.49	Quảng Ninh
982	14C-457.78	Quảng Ninh	4107	14C-471.61	Quảng Ninh	7232	14C-456.47	Quảng Ninh	10357	14B-056.40	Quảng Ninh
983	14C-458.97	Quảng Ninh	4108	14D-030.74	Quảng Ninh	7233	14C-458.50	Quảng Ninh	10358	14C-450.74	Quảng Ninh
984	14C-461.71	Quảng Ninh	4109	14D-032.97	Quảng Ninh	7234	14C-459.43	Quảng Ninh	10359	14C-451.12	Quảng Ninh
985	14C-465.34	Quảng Ninh	4110	14K-000.40	Quảng Ninh	7235	14C-460.04	Quảng Ninh	10360	14C-451.41	Quảng Ninh
986	14C-465.67	Quảng Ninh	4111	14K-000.73	Quảng Ninh	7236	14C-460.41	Quảng Ninh	10361	14C-452.14	Quảng Ninh
987	14C-465.80	Quảng Ninh	4112	14K-001.20	Quảng Ninh	7237	14C-460.62	Quảng Ninh	10362	14C-452.64	Quảng Ninh
988	14C-467.72	Quảng Ninh	4113	14K-002.82	Quảng Ninh	7238	14C-461.67	Quảng Ninh	10363	14C-453.46	Quảng Ninh
989	14C-468.94	Quảng Ninh	4114	14K-006.01	Quảng Ninh	7239	14C-461.87	Quảng Ninh	10364	14C-453.62	Quảng Ninh
990	14C-470.42	Quảng Ninh	4115	14K-007.60	Quảng Ninh	7240	14C-463.97	Quảng Ninh	10365	14C-453.93	Quảng Ninh
991	14C-470.53	Quảng Ninh	4116	14K-010.97	Quảng Ninh	7241	14C-464.45	Quảng Ninh	10366	14C-454.92	Quảng Ninh
992	14D-029.74	Quảng Ninh	4117	14K-012.50	Quảng Ninh	7242	14C-466.03	Quảng Ninh	10367	14C-456.84	Quảng Ninh
993	14D-030.75	Quảng Ninh	4118	14K-013.30	Quảng Ninh	7243	14C-466.84	Quảng Ninh	10368	14C-457.93	Quảng Ninh
994	14D-031.57	Quảng Ninh	4119	14K-013.53	Quảng Ninh	7244	14C-466.92	Quảng Ninh	10369	14C-460.42	Quảng Ninh
995	14D-032.27	Quảng Ninh	4120	14K-014.04	Quảng Ninh	7245	14C-467.92	Quảng Ninh	10370	14C-463.61	Quảng Ninh
996	14K-008.13	Quảng Ninh	4121	14K-014.13	Quảng Ninh	7246	14C-468.02	Quảng Ninh	10371	14C-464.49	Quảng Ninh
997	14K-008.94	Quảng Ninh	4122	14K-016.12	Quảng Ninh	7247	14C-469.62	Quảng Ninh	10372	14C-466.21	Quảng Ninh
998	14K-011.45	Quảng Ninh	4123	14K-017.82	Quảng Ninh	7248	14C-470.61	Quảng Ninh	10373	14C-469.91	Quảng Ninh
999	14K-012.37	Quảng Ninh	4124	14K-017.97	Quảng Ninh	7249	14C-471.45	Quảng Ninh	10374	14D-030.49	Quảng Ninh
1000	14K-013.46	Quảng Ninh	4125	14K-018.05	Quảng Ninh	7250	14C-471.73	Quảng Ninh	10375	14K-001.64	Quảng Ninh
1001	14K-014.12	Quảng Ninh	4126	14K-023.21	Quảng Ninh	7251	14D-030.14	Quảng Ninh	10376	14K-002.60	Quảng Ninh
1002	14K-015.31	Quảng Ninh	4127	14K-023.31	Quảng Ninh	7252	14D-030.90	Quảng Ninh	10377	14K-003.78	Quảng Ninh
1003	14K-015.92	Quảng Ninh	4128	14K-024.41	Quảng Ninh	7253	14D-030.93	Quảng Ninh	10378	14K-004.75	Quảng Ninh
1004	14K-015.94	Quảng Ninh	4129	14K-025.47	Quảng Ninh	7254	14K-001.54	Quảng Ninh	10379	14K-006.30	Quảng Ninh
1005	14K-019.40	Quảng Ninh	4130	14K-027.81	Quảng Ninh	7255	14K-001.97	Quảng Ninh	10380	14K-009.49	Quảng Ninh
1006	14K-019.47	Quảng Ninh	4131	14K-028.17	Quảng Ninh	7256	14K-004.49	Quảng Ninh	10381	14K-010.50	Quảng Ninh
1007	14K-020.64	Quảng Ninh	4132	14K-032.47	Quảng Ninh	7257	14K-007.02	Quảng Ninh	10382	14K-011.14	Quảng Ninh
1008	14K-027.76	Quảng Ninh	4133	14K-033.13	Quảng Ninh	7258	14K-011.30	Quảng Ninh	10383	14K-013.49	Quảng Ninh
1009	14K-029.23	Quảng Ninh	4134	14K-035.17	Quảng Ninh	7259	14K-011.61	Quảng Ninh	10384	14K-015.32	Quảng Ninh
1010	14K-029.87	Quảng Ninh	4135	14K-035.82	Quảng Ninh	7260	14K-011.72	Quảng Ninh	10385	14K-016.05	Quảng Ninh
1011	14K-032.41	Quảng Ninh	4136	14K-041.61	Quảng Ninh	7261	14K-013.17	Quảng Ninh	10386	14K-016.57	Quảng Ninh
1012	14K-032.46	Quảng Ninh	4137	14K-042.75	Quảng Ninh	7262	14K-014.45	Quảng Ninh	10387	14K-018.27	Quảng Ninh
1013	14K-032.70	Quảng Ninh	4138	14K-043.17	Quảng Ninh	7263	14K-015.12	Quảng Ninh	10388	14K-018.47	Quảng Ninh
1014	14K-034.93	Quảng Ninh	4139	14K-043.64	Quảng Ninh	7264	14K-015.14	Quảng Ninh	10389	14K-020.87	Quảng Ninh
1015	14K-035.01	Quảng Ninh	4140	14K-044.20	Quảng Ninh	7265	14K-016.23	Quảng Ninh	10390	14K-026.80	Quảng Ninh
1016	14K-035.37	Quảng Ninh	4141	14K-044.84	Quảng Ninh	7266	14K-017.60	Quảng Ninh	10391	14K-027.10	Quảng Ninh
1017	14K-037.50	Quảng Ninh	4142	14K-047.46	Quảng Ninh	7267	14K-018.04	Quảng Ninh	10392	14K-027.51	Quảng Ninh
1018	14K-039.84	Quảng Ninh	4143	14K-048.14	Quảng Ninh	7268	14K-018.76	Quảng Ninh	10393	14K-028.01	Quảng Ninh
1019	14K-039.94	Quảng Ninh	4144	15B-057.62	Hải Phòng	7269	14K-019.53	Quảng Ninh	10394	14K-029.14	Quảng Ninh
1020	14K-043.37	Quảng Ninh	4145	15C-483.20	Hải Phòng	7270	14K-020.23	Quảng Ninh	10395	14K-030.52	Quảng Ninh
1021	14K-043.84	Quảng Ninh	4146	15C-484.91	Hải Phòng	7271	14K-021.46	Quảng Ninh	10396	14K-038.51	Quảng Ninh
1022	14K-044.41	Quảng Ninh	4147	15C-485.74	Hải Phòng	7272	14K-021.80	Quảng Ninh	10397	14K-038.73	Quảng Ninh
1023	14K-045.50	Quảng Ninh	4148	15C-489.67	Hải Phòng	7273	14K-025.67	Quảng Ninh	10398	14K-040.82	Quảng Ninh
1024	14K-046.01	Quảng Ninh	4149	15C-490.04	Hải Phòng	7274	14K-025.81	Quảng Ninh	10399	14K-041.49	Quảng Ninh
1025	14K-047.32	Quảng Ninh	4150	15C-490.21	Hải Phòng	7275	14K-025.87	Quảng Ninh	10400	14K-041.74	Quảng Ninh
1026	14K-047.42	Quảng Ninh	4151	15C-491.17	Hải Phòng	7276	14K-025.90	Quảng Ninh	10401	14K-041.91	Quảng Ninh
1027	14K-047.71	Quảng Ninh	4152	15C-491.51	Hải Phòng	7277	14K-029.73	Quảng Ninh	10402	14K-042.10	Quảng Ninh
1028	14K-047.76	Quảng Ninh	4153	15C-491.60	Hải Phòng	7278	14K-029.80	Quảng Ninh	10403	14K-045.62	Quảng Ninh
1029	14K-048.50	Quảng Ninh	4154	15C-492.10	Hải Phòng	7279	14K-030.93	Quảng Ninh	10404	15B-055.34	Hải Phòng
1030	14K-049.10	Quảng Ninh	4155	15C-492.24	Hải Phòng	7280	14K-032.94	Quảng Ninh	10405	15B-055.48	Hải Phòng
1031	14K-049.23	Quảng Ninh	4156	15C-492.30	Hải Phòng	7281	14K-033.81	Quảng Ninh	10406	15B-055.74	Hải Phòng
1032	15B-056.54	Hải Phòng	4157	15C-492.84	Hải Phòng	7282	14K-034.42	Quảng Ninh	10407	15B-056.34	Hải Phòng
1033	15B-058.12	Hải Phòng	4158	15C-493.71	Hải Phòng	7283	14K-034.48	Quảng Ninh	10408	15B-057.01	Hải Phòng
1034	15B-058.72	Hải Phòng	4159	15D-054.67	Hải Phòng	7284	14K-035.67	Quảng Ninh	10409	15C-482.31	Hải Phòng

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1035	15C-483.07	Hải Phòng	4160	15D-055.53	Hải Phòng	7285	14K-035.72	Quảng Ninh	10410	15C-482.54	Hải Phòng
1036	15C-484.42	Hải Phòng	4161	15D-056.60	Hải Phòng	7286	14K-036.80	Quảng Ninh	10411	15C-482.73	Hải Phòng
1037	15C-485.67	Hải Phòng	4162	15K-426.75	Hải Phòng	7287	14K-037.94	Quảng Ninh	10412	15C-483.14	Hải Phòng
1038	15C-486.70	Hải Phòng	4163	15K-426.76	Hải Phòng	7288	14K-039.81	Quảng Ninh	10413	15C-486.94	Hải Phòng
1039	15C-487.47	Hải Phòng	4164	15K-427.61	Hải Phòng	7289	14K-040.75	Quảng Ninh	10414	15C-487.46	Hải Phòng
1040	15C-489.94	Hải Phòng	4165	15K-429.40	Hải Phòng	7290	14K-042.27	Quảng Ninh	10415	15C-487.70	Hải Phòng
1041	15C-490.42	Hải Phòng	4166	15K-429.41	Hải Phòng	7291	14K-042.31	Quảng Ninh	10416	15C-488.07	Hải Phòng
1042	15C-490.61	Hải Phòng	4167	15K-433.07	Hải Phòng	7292	14K-043.24	Quảng Ninh	10417	15C-488.42	Hải Phòng
1043	15C-491.84	Hải Phòng	4168	15K-433.49	Hải Phòng	7293	14K-044.17	Quảng Ninh	10418	15C-489.73	Hải Phòng
1044	15C-492.21	Hải Phòng	4169	15K-437.03	Hải Phòng	7294	14K-044.46	Quảng Ninh	10419	15C-494.03	Hải Phòng
1045	15C-493.03	Hải Phòng	4170	15K-437.49	Hải Phòng	7295	14K-044.67	Quảng Ninh	10420	15C-494.17	Hải Phòng
1046	15C-494.05	Hải Phòng	4171	15K-440.62	Hải Phòng	7296	14K-045.37	Quảng Ninh	10421	15C-495.41	Hải Phòng
1047	15C-494.20	Hải Phòng	4172	15K-440.64	Hải Phòng	7297	14K-045.94	Quảng Ninh	10422	15C-495.87	Hải Phòng
1048	15C-495.78	Hải Phòng	4173	15K-441.23	Hải Phòng	7298	14K-046.30	Quảng Ninh	10423	15C-497.20	Hải Phòng
1049	15C-497.01	Hải Phòng	4174	15K-442.45	Hải Phòng	7299	14K-046.75	Quảng Ninh	10424	15D-053.48	Hải Phòng
1050	15C-497.43	Hải Phòng	4175	15K-444.61	Hải Phòng	7300	14K-047.60	Quảng Ninh	10425	15D-053.64	Hải Phòng
1051	15D-053.43	Hải Phòng	4176	15K-445.05	Hải Phòng	7301	15B-056.60	Hải Phòng	10426	15K-425.76	Hải Phòng
1052	15D-053.71	Hải Phòng	4177	15K-447.42	Hải Phòng	7302	15C-483.45	Hải Phòng	10427	15K-427.41	Hải Phòng
1053	15K-425.53	Hải Phòng	4178	15K-448.60	Hải Phòng	7303	15C-484.23	Hải Phòng	10428	15K-427.62	Hải Phòng
1054	15K-425.93	Hải Phòng	4179	15K-452.67	Hải Phòng	7304	15C-484.40	Hải Phòng	10429	15K-428.27	Hải Phòng
1055	15K-426.82	Hải Phòng	4180	15K-453.30	Hải Phòng	7305	15C-484.45	Hải Phòng	10430	15K-428.97	Hải Phòng
1056	15K-427.21	Hải Phòng	4181	15K-453.97	Hải Phòng	7306	15C-484.73	Hải Phòng	10431	15K-429.90	Hải Phòng
1057	15K-427.31	Hải Phòng	4182	15K-455.47	Hải Phòng	7307	15C-486.51	Hải Phòng	10432	15K-433.73	Hải Phòng
1058	15K-428.74	Hải Phòng	4183	15K-456.24	Hải Phòng	7308	15C-489.14	Hải Phòng	10433	15K-438.17	Hải Phòng
1059	15K-428.84	Hải Phòng	4184	15K-457.53	Hải Phòng	7309	15C-489.82	Hải Phòng	10434	15K-439.74	Hải Phòng
1060	15K-429.62	Hải Phòng	4185	15K-457.94	Hải Phòng	7310	15C-489.87	Hải Phòng	10435	15K-439.75	Hải Phòng
1061	15K-430.01	Hải Phòng	4186	15K-458.94	Hải Phòng	7311	15C-491.27	Hải Phòng	10436	15K-443.21	Hải Phòng
1062	15K-432.53	Hải Phòng	4187	15K-459.87	Hải Phòng	7312	15C-491.74	Hải Phòng	10437	15K-445.73	Hải Phòng
1063	15K-432.75	Hải Phòng	4188	15K-460.21	Hải Phòng	7313	15C-493.81	Hải Phòng	10438	15K-448.94	Hải Phòng
1064	15K-432.81	Hải Phòng	4189	15K-460.40	Hải Phòng	7314	15C-494.70	Hải Phòng	10439	15K-449.80	Hải Phòng
1065	15K-433.50	Hải Phòng	4190	15K-463.43	Hải Phòng	7315	15C-497.57	Hải Phòng	10440	15K-450.97	Hải Phòng
1066	15K-434.37	Hải Phòng	4191	15K-464.57	Hải Phòng	7316	15D-055.04	Hải Phòng	10441	15K-451.53	Hải Phòng
1067	15K-434.57	Hải Phòng	4192	15K-465.14	Hải Phòng	7317	15D-055.70	Hải Phòng	10442	15K-452.94	Hải Phòng
1068	15K-436.71	Hải Phòng	4193	15K-466.82	Hải Phòng	7318	15K-427.17	Hải Phòng	10443	15K-455.75	Hải Phòng
1069	15K-438.84	Hải Phòng	4194	15K-468.53	Hải Phòng	7319	15K-429.51	Hải Phòng	10444	15K-457.46	Hải Phòng
1070	15K-440.84	Hải Phòng	4195	15K-469.41	Hải Phòng	7320	15K-429.94	Hải Phòng	10445	15K-459.70	Hải Phòng
1071	15K-441.49	Hải Phòng	4196	15K-469.53	Hải Phòng	7321	15K-430.82	Hải Phòng	10446	15K-460.82	Hải Phòng
1072	15K-441.75	Hải Phòng	4197	15K-472.70	Hải Phòng	7322	15K-430.90	Hải Phòng	10447	15K-462.02	Hải Phòng
1073	15K-444.62	Hải Phòng	4198	15K-472.91	Hải Phòng	7323	15K-432.42	Hải Phòng	10448	15K-462.49	Hải Phòng
1074	15K-444.74	Hải Phòng	4199	15K-474.76	Hải Phòng	7324	15K-432.71	Hải Phòng	10449	15K-467.70	Hải Phòng
1075	15K-446.24	Hải Phòng	4200	15K-476.10	Hải Phòng	7325	15K-433.21	Hải Phòng	10450	15K-467.91	Hải Phòng
1076	15K-446.30	Hải Phòng	4201	15K-476.30	Hải Phòng	7326	15K-433.30	Hải Phòng	10451	15K-468.13	Hải Phòng
1077	15K-448.13	Hải Phòng	4202	15K-476.48	Hải Phòng	7327	15K-433.51	Hải Phòng	10452	15K-469.03	Hải Phòng
1078	15K-450.34	Hải Phòng	4203	15K-476.50	Hải Phòng	7328	15K-434.45	Hải Phòng	10453	15K-469.13	Hải Phòng
1079	15K-454.53	Hải Phòng	4204	15K-478.81	Hải Phòng	7329	15K-434.62	Hải Phòng	10454	15K-469.45	Hải Phòng
1080	15K-455.82	Hải Phòng	4205	15K-479.61	Hải Phòng	7330	15K-435.04	Hải Phòng	10455	15K-470.92	Hải Phòng
1081	15K-458.20	Hải Phòng	4206	15K-479.87	Hải Phòng	7331	15K-435.46	Hải Phòng	10456	15K-471.82	Hải Phòng
1082	15K-460.42	Hải Phòng	4207	15K-481.40	Hải Phòng	7332	15K-438.72	Hải Phòng	10457	15K-471.90	Hải Phòng
1083	15K-461.53	Hải Phòng	4208	15K-482.23	Hải Phòng	7333	15K-440.80	Hải Phòng	10458	15K-474.30	Hải Phòng
1084	15K-461.71	Hải Phòng	4209	15K-482.53	Hải Phòng	7334	15K-441.47	Hải Phòng	10459	15K-474.90	Hải Phòng
1085	15K-462.23	Hải Phòng	4210	15K-484.02	Hải Phòng	7335	15K-442.34	Hải Phòng	10460	15K-477.64	Hải Phòng
1086	15K-462.31	Hải Phòng	4211	15K-484.24	Hải Phòng	7336	15K-442.70	Hải Phòng	10461	15K-478.91	Hải Phòng
1087	15K-463.10	Hải Phòng	4212	15K-484.78	Hải Phòng	7337	15K-443.93	Hải Phòng	10462	15K-479.01	Hải Phòng
1088	15K-463.50	Hải Phòng	4213	15K-485.20	Hải Phòng	7338	15K-444.21	Hải Phòng	10463	15K-481.04	Hải Phòng
1089	15K-464.87	Hải Phòng	4214	15K-489.49	Hải Phòng	7339	15K-446.41	Hải Phòng	10464	15K-483.24	Hải Phòng
1090	15K-468.47	Hải Phòng	4215	15K-489.51	Hải Phòng	7340	15K-446.61	Hải Phòng	10465	15K-483.52	Hải Phòng
1091	15K-469.81	Hải Phòng	4216	15K-490.41	Hải Phòng	7341	15K-446.70	Hải Phòng	10466	15K-484.97	Hải Phòng
1092	15K-469.91	Hải Phòng	4217	15K-493.07	Hải Phòng	7342	15K-447.10	Hải Phòng	10467	15K-486.14	Hải Phòng
1093	15K-471.03	Hải Phòng	4218	15K-494.53	Hải Phòng	7343	15K-447.92	Hải Phòng	10468	15K-488.34	Hải Phòng
1094	15K-471.21	Hải Phòng	4219	15K-498.30	Hải Phòng	7344	15K-452.46	Hải Phòng	10469	15K-490.01	Hải Phòng
1095	15K-472.02	Hải Phòng	4220	15K-498.64	Hải Phòng	7345	15K-453.32	Hải Phòng	10470	15K-490.02	Hải Phòng

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1096	15K-474.14	Hải Phòng	4221	15K-499.53	Hải Phòng	7346	15K-454.07	Hải Phòng	10471	15K-490.54	Hải Phòng
1097	15K-475.34	Hải Phòng	4222	15K-502.54	Hải Phòng	7347	15K-457.60	Hải Phòng	10472	15K-490.72	Hải Phòng
1098	15K-477.07	Hải Phòng	4223	15K-504.34	Hải Phòng	7348	15K-460.01	Hải Phòng	10473	15K-491.05	Hải Phòng
1099	15K-481.93	Hải Phòng	4224	15K-504.60	Hải Phòng	7349	15K-460.49	Hải Phòng	10474	15K-493.24	Hải Phòng
1100	15K-482.41	Hải Phòng	4225	15K-505.40	Hải Phòng	7350	15K-460.57	Hải Phòng	10475	15K-495.37	Hải Phòng
1101	15K-483.41	Hải Phòng	4226	15K-505.60	Hải Phòng	7351	15K-461.52	Hải Phòng	10476	15K-498.42	Hải Phòng
1102	15K-486.75	Hải Phòng	4227	15K-507.10	Hải Phòng	7352	15K-466.41	Hải Phòng	10477	15K-498.52	Hải Phòng
1103	15K-486.90	Hải Phòng	4228	15K-507.92	Hải Phòng	7353	15K-467.45	Hải Phòng	10478	15K-500.60	Hải Phòng
1104	15K-487.74	Hải Phòng	4229	15K-508.31	Hải Phòng	7354	15K-467.72	Hải Phòng	10479	15K-501.14	Hải Phòng
1105	15K-487.90	Hải Phòng	4230	15K-509.42	Hải Phòng	7355	15K-467.84	Hải Phòng	10480	15K-502.97	Hải Phòng
1106	15K-488.45	Hải Phòng	4231	15K-509.54	Hải Phòng	7356	15K-467.90	Hải Phòng	10481	15K-503.67	Hải Phòng
1107	15K-488.51	Hải Phòng	4232	15K-510.76	Hải Phòng	7357	15K-468.72	Hải Phòng	10482	15K-505.71	Hải Phòng
1108	15K-489.54	Hải Phòng	4233	17A-495.27	Thái Bình	7358	15K-469.24	Hải Phòng	10483	15K-511.90	Hải Phòng
1109	15K-494.14	Hải Phòng	4234	17A-495.42	Thái Bình	7359	15K-469.71	Hải Phòng	10484	15K-512.47	Hải Phòng
1110	15K-495.48	Hải Phòng	4235	17A-496.01	Thái Bình	7360	15K-472.76	Hải Phòng	10485	17A-494.73	Thái Bình
1111	15K-495.78	Hải Phòng	4236	17A-500.02	Thái Bình	7361	15K-473.14	Hải Phòng	10486	17A-496.03	Thái Bình
1112	15K-496.13	Hải Phòng	4237	17A-500.87	Thái Bình	7362	15K-475.12	Hải Phòng	10487	17A-496.07	Thái Bình
1113	15K-496.73	Hải Phòng	4238	17A-501.71	Thái Bình	7363	15K-475.43	Hải Phòng	10488	17A-496.50	Thái Bình
1114	15K-498.41	Hải Phòng	4239	17A-502.47	Thái Bình	7364	15K-476.57	Hải Phòng	10489	17A-496.92	Thái Bình
1115	15K-498.57	Hải Phòng	4240	17A-504.82	Thái Bình	7365	15K-477.37	Hải Phòng	10490	17A-498.64	Thái Bình
1116	15K-499.10	Hải Phòng	4241	17A-510.57	Thái Bình	7366	15K-477.97	Hải Phòng	10491	17A-504.02	Thái Bình
1117	15K-499.82	Hải Phòng	4242	17A-511.80	Thái Bình	7367	15K-478.71	Hải Phòng	10492	17A-505.47	Thái Bình
1118	15K-500.84	Hải Phòng	4243	17B-029.43	Thái Bình	7368	15K-478.90	Hải Phòng	10493	17A-505.53	Thái Bình
1119	15K-501.51	Hải Phòng	4244	17B-029.60	Thái Bình	7369	15K-479.21	Hải Phòng	10494	17A-506.72	Thái Bình
1120	15K-502.10	Hải Phòng	4245	17B-032.37	Thái Bình	7370	15K-480.61	Hải Phòng	10495	17A-507.34	Thái Bình
1121	15K-502.82	Hải Phòng	4246	17B-032.90	Thái Bình	7371	15K-483.30	Hải Phòng	10496	17A-509.70	Thái Bình
1122	15K-506.42	Hải Phòng	4247	17C-219.32	Thái Bình	7372	15K-483.32	Hải Phòng	10497	17A-511.60	Thái Bình
1123	15K-507.17	Hải Phòng	4248	17C-220.87	Thái Bình	7373	15K-486.10	Hải Phòng	10498	17A-512.52	Thái Bình
1124	15K-509.10	Hải Phòng	4249	17C-221.84	Thái Bình	7374	15K-487.32	Hải Phòng	10499	17B-031.67	Thái Bình
1125	15K-509.48	Hải Phòng	4250	17C-222.31	Thái Bình	7375	15K-489.52	Hải Phòng	10500	17C-216.50	Thái Bình
1126	15K-511.14	Hải Phòng	4251	17D-013.23	Thái Bình	7376	15K-491.46	Hải Phòng	10501	17C-217.90	Thái Bình
1127	15K-513.46	Hải Phòng	4252	17D-013.45	Thái Bình	7377	15K-492.34	Hải Phòng	10502	17C-219.02	Thái Bình
1128	17A-492.34	Thái Bình	4253	17D-013.51	Thái Bình	7378	15K-493.05	Hải Phòng	10503	17C-219.07	Thái Bình
1129	17A-492.50	Thái Bình	4254	17D-014.49	Thái Bình	7379	15K-493.62	Hải Phòng	10504	17C-220.03	Thái Bình
1130	17A-493.21	Thái Bình	4255	17D-015.23	Thái Bình	7380	15K-494.17	Hải Phòng	10505	17C-221.93	Thái Bình
1131	17A-493.42	Thái Bình	4256	17D-016.91	Thái Bình	7381	15K-494.67	Hải Phòng	10506	17C-222.40	Thái Bình
1132	17A-495.82	Thái Bình	4257	18A-492.50	Nam Định	7382	15K-495.01	Hải Phòng	10507	17D-013.42	Thái Bình
1133	17A-498.24	Thái Bình	4258	18A-493.12	Nam Định	7383	15K-497.91	Hải Phòng	10508	17D-013.62	Thái Bình
1134	17A-499.40	Thái Bình	4259	18A-494.14	Nam Định	7384	15K-506.13	Hải Phòng	10509	17D-014.70	Thái Bình
1135	17A-499.90	Thái Bình	4260	18A-494.42	Nam Định	7385	15K-506.46	Hải Phòng	10510	18A-493.48	Nam Định
1136	17A-500.51	Thái Bình	4261	18A-494.73	Nam Định	7386	15K-507.74	Hải Phòng	10511	18A-493.64	Nam Định
1137	17A-501.37	Thái Bình	4262	18A-495.32	Nam Định	7387	15K-508.21	Hải Phòng	10512	18A-496.76	Nam Định
1138	17A-502.13	Thái Bình	4263	18A-496.54	Nam Định	7388	15K-508.90	Hải Phòng	10513	18A-497.47	Nam Định
1139	17A-505.41	Thái Bình	4264	18A-498.76	Nam Định	7389	15K-509.82	Hải Phòng	10514	18A-497.52	Nam Định
1140	17A-506.32	Thái Bình	4265	18A-500.07	Nam Định	7390	15K-510.30	Hải Phòng	10515	18A-497.75	Nam Định
1141	17A-507.13	Thái Bình	4266	18A-500.82	Nam Định	7391	15K-510.54	Hải Phòng	10516	18A-505.46	Nam Định
1142	17A-507.64	Thái Bình	4267	18A-502.21	Nam Định	7392	15K-510.81	Hải Phòng	10517	18A-506.21	Nam Định
1143	17A-507.84	Thái Bình	4268	18A-502.90	Nam Định	7393	17A-492.43	Thái Bình	10518	18A-510.50	Nam Định
1144	17A-509.37	Thái Bình	4269	18A-504.64	Nam Định	7394	17A-492.75	Thái Bình	10519	18A-510.84	Nam Định
1145	17A-509.84	Thái Bình	4270	18A-504.67	Nam Định	7395	17A-496.72	Thái Bình	10520	18A-511.02	Nam Định
1146	17B-031.07	Thái Bình	4271	18A-505.57	Nam Định	7396	17A-497.64	Thái Bình	10521	18A-511.34	Nam Định
1147	17B-031.42	Thái Bình	4272	18A-508.82	Nam Định	7397	17A-500.45	Thái Bình	10522	18B-031.67	Nam Định
1148	17C-216.31	Thái Bình	4273	18A-509.76	Nam Định	7398	17A-502.43	Thái Bình	10523	18B-031.72	Nam Định
1149	17C-218.91	Thái Bình	4274	18A-509.81	Nam Định	7399	17A-504.30	Thái Bình	10524	18B-032.43	Nam Định
1150	17C-219.37	Thái Bình	4275	18A-510.67	Nam Định	7400	17A-506.48	Thái Bình	10525	18C-174.78	Nam Định
1151	17C-220.37	Thái Bình	4276	18A-511.14	Nam Định	7401	17A-506.87	Thái Bình	10526	18C-176.20	Nam Định
1152	17C-221.48	Thái Bình	4277	18A-511.93	Nam Định	7402	17A-508.53	Thái Bình	10527	18C-176.70	Nam Định
1153	17C-222.42	Thái Bình	4278	18B-031.12	Nam Định	7403	17A-509.02	Thái Bình	10528	18C-176.97	Nam Định
1154	17D-016.24	Thái Bình	4279	18B-032.45	Nam Định	7404	17A-511.24	Thái Bình	10529	18C-177.10	Nam Định
1155	18A-491.72	Nam Định	4280	18B-033.46	Nam Định	7405	17A-512.23	Thái Bình	10530	18C-179.07	Nam Định
1156	18A-492.32	Nam Định	4281	18C-176.53	Nam Định	7406	17A-512.57	Thái Bình	10531	18C-179.47	Nam Định

Y
C
IA
NH
AM
-T.P.H

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1157	18A-493.05	Nam Định	4282	18C-178.67	Nam Định	7407	17A-513.53	Thái Bình	10532	18C-181.78	Nam Định
1158	18A-493.14	Nam Định	4283	18C-179.23	Nam Định	7408	17A-513.64	Thái Bình	10533	18C-182.42	Nam Định
1159	18A-493.43	Nam Định	4284	18C-179.81	Nam Định	7409	17B-029.04	Thái Bình	10534	18D-015.43	Nam Định
1160	18A-494.24	Nam Định	4285	18C-180.47	Nam Định	7410	17B-029.81	Thái Bình	10535	18D-018.13	Nam Định
1161	18A-495.12	Nam Định	4286	18C-180.62	Nam Định	7411	17B-031.23	Thái Bình	10536	18D-018.32	Nam Định
1162	18A-497.17	Nam Định	4287	18C-181.12	Nam Định	7412	17C-216.14	Thái Bình	10537	18D-018.52	Nam Định
1163	18A-499.91	Nam Định	4288	18C-181.54	Nam Định	7413	17C-220.52	Thái Bình	10538	19A-721.05	Phú Thọ
1164	18A-503.10	Nam Định	4289	18C-182.05	Nam Định	7414	17C-223.62	Thái Bình	10539	19A-723.87	Phú Thọ
1165	18A-504.14	Nam Định	4290	18C-182.47	Nam Định	7415	17D-015.48	Thái Bình	10540	19A-727.46	Phú Thọ
1166	18A-505.93	Nam Định	4291	18C-182.54	Nam Định	7416	18A-489.97	Nam Định	10541	19A-728.05	Phú Thọ
1167	18A-507.21	Nam Định	4292	18D-015.60	Nam Định	7417	18A-490.71	Nam Định	10542	19A-729.60	Phú Thọ
1168	18A-507.46	Nam Định	4293	18D-017.45	Nam Định	7418	18A-494.10	Nam Định	10543	19A-730.24	Phú Thọ
1169	18A-509.62	Nam Định	4294	19A-718.14	Phú Thọ	7419	18A-494.78	Nam Định	10544	19A-731.07	Phú Thọ
1170	18A-510.75	Nam Định	4295	19A-723.14	Phú Thọ	7420	18A-495.74	Nam Định	10545	19A-733.97	Phú Thọ
1171	18A-510.82	Nam Định	4296	19A-723.53	Phú Thọ	7421	18A-496.51	Nam Định	10546	19A-743.51	Phú Thọ
1172	18A-511.27	Nam Định	4297	19A-723.84	Phú Thọ	7422	18A-498.21	Nam Định	10547	19A-744.27	Phú Thọ
1173	18A-511.82	Nam Định	4298	19A-724.14	Phú Thọ	7423	18A-498.24	Nam Định	10548	19A-744.50	Phú Thọ
1174	18A-512.70	Nam Định	4299	19A-727.53	Phú Thọ	7424	18A-498.54	Nam Định	10549	19A-744.61	Phú Thọ
1175	18B-031.07	Nam Định	4300	19A-730.43	Phú Thọ	7425	18A-498.70	Nam Định	10550	19A-746.61	Phú Thọ
1176	18B-033.07	Nam Định	4301	19A-730.74	Phú Thọ	7426	18A-498.81	Nam Định	10551	19A-747.05	Phú Thọ
1177	18B-033.92	Nam Định	4302	19A-732.24	Phú Thọ	7427	18A-499.78	Nam Định	10552	19A-748.76	Phú Thọ
1178	18B-034.10	Nam Định	4303	19A-734.52	Phú Thọ	7428	18A-505.51	Nam Định	10553	19A-749.05	Phú Thọ
1179	18B-034.72	Nam Định	4304	19A-735.27	Phú Thọ	7429	18A-509.37	Nam Định	10554	19A-749.07	Phú Thọ
1180	18C-174.64	Nam Định	4305	19A-736.48	Phú Thọ	7430	18A-509.43	Nam Định	10555	19A-749.31	Phú Thọ
1181	18C-176.43	Nam Định	4306	19A-741.17	Phú Thọ	7431	18A-510.04	Nam Định	10556	19A-751.94	Phú Thọ
1182	18C-177.82	Nam Định	4307	19A-741.51	Phú Thọ	7432	18A-512.61	Nam Định	10557	19A-755.81	Phú Thọ
1183	18C-179.64	Nam Định	4308	19A-742.21	Phú Thọ	7433	18B-031.48	Nam Định	10558	19A-756.76	Phú Thọ
1184	18C-182.02	Nam Định	4309	19A-743.67	Phú Thọ	7434	18B-033.24	Nam Định	10559	19A-757.31	Phú Thọ
1185	18C-182.93	Nam Định	4310	19A-744.12	Phú Thọ	7435	18C-174.13	Nam Định	10560	19B-028.23	Phú Thọ
1186	18D-017.49	Nam Định	4311	19A-747.81	Phú Thọ	7436	18C-175.27	Nam Định	10561	19B-028.51	Phú Thọ
1187	18D-017.92	Nam Định	4312	19A-747.84	Phú Thọ	7437	18C-177.20	Nam Định	10562	19B-029.05	Phú Thọ
1188	19A-718.47	Phú Thọ	4313	19A-748.32	Phú Thọ	7438	18C-177.47	Nam Định	10563	19B-030.82	Phú Thọ
1189	19A-718.48	Phú Thọ	4314	19A-751.60	Phú Thọ	7439	18C-177.94	Nam Định	10564	19B-031.20	Phú Thọ
1190	19A-721.73	Phú Thọ	4315	19A-752.34	Phú Thọ	7440	18C-178.92	Nam Định	10565	19C-264.49	Phú Thọ
1191	19A-722.24	Phú Thọ	4316	19A-754.23	Phú Thọ	7441	18C-181.87	Nam Định	10566	19C-265.42	Phú Thọ
1192	19A-725.07	Phú Thọ	4317	19A-754.91	Phú Thọ	7442	18C-183.14	Nam Định	10567	19C-265.57	Phú Thọ
1193	19A-725.80	Phú Thọ	4318	19A-757.34	Phú Thọ	7443	18C-183.17	Nam Định	10568	19C-267.43	Phú Thọ
1194	19A-731.01	Phú Thọ	4319	19B-028.43	Phú Thọ	7444	19A-715.67	Phú Thọ	10569	19C-272.42	Phú Thọ
1195	19A-732.14	Phú Thọ	4320	19B-029.10	Phú Thọ	7445	19A-719.73	Phú Thọ	10570	19C-272.45	Phú Thọ
1196	19A-732.49	Phú Thọ	4321	19B-031.57	Phú Thọ	7446	19A-720.91	Phú Thọ	10571	19C-273.49	Phú Thọ
1197	19A-734.75	Phú Thọ	4322	19C-263.74	Phú Thọ	7447	19A-722.05	Phú Thọ	10572	19C-275.50	Phú Thọ
1198	19A-735.84	Phú Thọ	4323	19C-269.61	Phú Thọ	7448	19A-724.87	Phú Thọ	10573	19C-276.23	Phú Thọ
1199	19A-736.93	Phú Thọ	4324	19C-271.50	Phú Thọ	7449	19A-724.90	Phú Thọ	10574	19C-276.47	Phú Thọ
1200	19A-737.17	Phú Thọ	4325	19C-272.46	Phú Thọ	7450	19A-725.05	Phú Thọ	10575	19C-276.60	Phú Thọ
1201	19A-738.42	Phú Thọ	4326	19C-274.73	Phú Thọ	7451	19A-725.31	Phú Thọ	10576	19C-277.01	Phú Thọ
1202	19A-738.47	Phú Thọ	4327	19C-277.05	Phú Thọ	7452	19A-726.14	Phú Thọ	10577	19C-277.54	Phú Thọ
1203	19A-739.94	Phú Thọ	4328	19C-279.71	Phú Thọ	7453	19A-727.03	Phú Thọ	10578	19C-278.51	Phú Thọ
1204	19A-740.53	Phú Thọ	4329	19C-280.51	Phú Thọ	7454	19A-728.92	Phú Thọ	10579	19C-280.34	Phú Thọ
1205	19A-740.92	Phú Thọ	4330	19D-021.03	Phú Thọ	7455	19A-729.07	Phú Thọ	10580	19C-280.52	Phú Thọ
1206	19A-745.41	Phú Thọ	4331	19D-021.51	Phú Thọ	7456	19A-729.31	Phú Thọ	10581	19D-020.23	Phú Thọ
1207	19A-745.73	Phú Thọ	4332	19D-022.31	Phú Thọ	7457	19A-730.53	Phú Thọ	10582	20A-860.53	Thái Nguyên
1208	19A-746.37	Phú Thọ	4333	20A-861.37	Thái Nguyên	7458	19A-731.82	Phú Thọ	10583	20A-862.90	Thái Nguyên
1209	19A-748.60	Phú Thọ	4334	20A-862.04	Thái Nguyên	7459	19A-732.91	Phú Thọ	10584	20A-864.93	Thái Nguyên
1210	19A-749.04	Phú Thọ	4335	20A-863.13	Thái Nguyên	7460	19A-733.23	Phú Thọ	10585	20A-865.05	Thái Nguyên
1211	19A-750.61	Phú Thọ	4336	20A-864.03	Thái Nguyên	7461	19A-733.74	Phú Thọ	10586	20A-867.72	Thái Nguyên
1212	19A-752.13	Phú Thọ	4337	20A-865.24	Thái Nguyên	7462	19A-734.92	Phú Thọ	10587	20A-868.02	Thái Nguyên
1213	19A-752.40	Phú Thọ	4338	20A-866.80	Thái Nguyên	7463	19A-736.04	Phú Thọ	10588	20A-871.34	Thái Nguyên
1214	19A-753.92	Phú Thọ	4339	20A-867.90	Thái Nguyên	7464	19A-736.54	Phú Thọ	10589	20A-874.52	Thái Nguyên
1215	19A-755.73	Phú Thọ	4340	20A-868.60	Thái Nguyên	7465	19A-737.04	Phú Thọ	10590	20A-874.60	Thái Nguyên
1216	19A-756.71	Phú Thọ	4341	20A-869.54	Thái Nguyên	7466	19A-738.10	Phú Thọ	10591	20A-874.71	Thái Nguyên
1217	19B-028.14	Phú Thọ	4342	20A-871.05	Thái Nguyên	7467	19A-738.78	Phú Thọ	10592	20A-874.93	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1218	19B-028.67	Phú Thọ	4343	20A-871.14	Thái Nguyên	7468	19A-738.87	Phú Thọ	10593	20A-876.70	Thái Nguyên
1219	19B-029.52	Phú Thọ	4344	20A-871.21	Thái Nguyên	7469	19A-739.82	Phú Thọ	10594	20A-877.17	Thái Nguyên
1220	19B-030.87	Phú Thọ	4345	20A-872.49	Thái Nguyên	7470	19A-739.92	Phú Thọ	10595	20A-877.62	Thái Nguyên
1221	19C-264.94	Phú Thọ	4346	20A-873.40	Thái Nguyên	7471	19A-741.72	Phú Thọ	10596	20A-879.14	Thái Nguyên
1222	19C-265.91	Phú Thọ	4347	20A-875.97	Thái Nguyên	7472	19A-742.76	Phú Thọ	10597	20A-879.70	Thái Nguyên
1223	19C-266.27	Phú Thọ	4348	20A-876.84	Thái Nguyên	7473	19A-743.31	Phú Thọ	10598	20A-880.93	Thái Nguyên
1224	19C-266.37	Phú Thọ	4349	20A-877.82	Thái Nguyên	7474	19A-743.84	Phú Thọ	10599	20A-881.74	Thái Nguyên
1225	19C-266.75	Phú Thọ	4350	20A-880.76	Thái Nguyên	7475	19A-745.82	Phú Thọ	10600	20A-882.45	Thái Nguyên
1226	19C-267.20	Phú Thọ	4351	20A-881.62	Thái Nguyên	7476	19A-746.57	Phú Thọ	10601	20A-884.57	Thái Nguyên
1227	19C-272.05	Phú Thọ	4352	20A-882.23	Thái Nguyên	7477	19A-747.78	Phú Thọ	10602	20A-884.76	Thái Nguyên
1228	19C-272.74	Phú Thọ	4353	20A-882.40	Thái Nguyên	7478	19A-749.90	Phú Thọ	10603	20A-887.71	Thái Nguyên
1229	19C-274.94	Phú Thọ	4354	20A-882.41	Thái Nguyên	7479	19A-752.12	Phú Thọ	10604	20A-887.75	Thái Nguyên
1230	19C-275.20	Phú Thọ	4355	20A-883.05	Thái Nguyên	7480	19A-753.41	Phú Thọ	10605	20A-891.34	Thái Nguyên
1231	19C-275.74	Phú Thọ	4356	20A-883.82	Thái Nguyên	7481	19A-753.97	Phú Thọ	10606	20A-891.41	Thái Nguyên
1232	19C-276.49	Phú Thọ	4357	20A-884.71	Thái Nguyên	7482	19A-754.34	Phú Thọ	10607	20A-895.45	Thái Nguyên
1233	19C-277.02	Phú Thọ	4358	20A-886.43	Thái Nguyên	7483	19A-755.47	Phú Thọ	10608	20A-899.72	Thái Nguyên
1234	19C-278.12	Phú Thọ	4359	20A-887.24	Thái Nguyên	7484	19A-755.78	Phú Thọ	10609	20A-900.20	Thái Nguyên
1235	19C-280.21	Phú Thọ	4360	20A-890.81	Thái Nguyên	7485	19C-264.76	Phú Thọ	10610	20A-901.32	Thái Nguyên
1236	19C-280.37	Phú Thọ	4361	20A-891.13	Thái Nguyên	7486	19C-266.90	Phú Thọ	10611	20A-901.37	Thái Nguyên
1237	19C-280.40	Phú Thọ	4362	20A-891.47	Thái Nguyên	7487	19C-269.04	Phú Thọ	10612	20A-901.43	Thái Nguyên
1238	19C-280.43	Phú Thọ	4363	20A-898.10	Thái Nguyên	7488	19C-270.20	Phú Thọ	10613	20A-901.78	Thái Nguyên
1239	19D-022.17	Phú Thọ	4364	20A-900.52	Thái Nguyên	7489	19C-271.57	Phú Thọ	10614	20A-904.80	Thái Nguyên
1240	20A-860.70	Thái Nguyên	4365	20A-903.13	Thái Nguyên	7490	19C-272.52	Phú Thọ	10615	20A-905.52	Thái Nguyên
1241	20A-860.94	Thái Nguyên	4366	20A-904.17	Thái Nguyên	7491	19C-273.40	Phú Thọ	10616	20B-035.71	Thái Nguyên
1242	20A-862.17	Thái Nguyên	4367	20A-904.27	Thái Nguyên	7492	19C-278.82	Phú Thọ	10617	20B-036.24	Thái Nguyên
1243	20A-862.72	Thái Nguyên	4368	20A-904.97	Thái Nguyên	7493	19C-279.84	Phú Thọ	10618	20B-038.31	Thái Nguyên
1244	20A-863.82	Thái Nguyên	4369	20A-906.76	Thái Nguyên	7494	19D-021.31	Phú Thọ	10619	20B-039.12	Thái Nguyên
1245	20A-864.43	Thái Nguyên	4370	20A-906.91	Thái Nguyên	7495	20A-862.74	Thái Nguyên	10620	20C-314.60	Thái Nguyên
1246	20A-866.34	Thái Nguyên	4371	20B-035.43	Thái Nguyên	7496	20A-863.32	Thái Nguyên	10621	20C-314.71	Thái Nguyên
1247	20A-866.90	Thái Nguyên	4372	20B-036.62	Thái Nguyên	7497	20A-863.90	Thái Nguyên	10622	20C-314.73	Thái Nguyên
1248	20A-867.46	Thái Nguyên	4373	20B-037.14	Thái Nguyên	7498	20A-870.20	Thái Nguyên	10623	20C-314.97	Thái Nguyên
1249	20A-868.94	Thái Nguyên	4374	20B-037.42	Thái Nguyên	7499	20A-873.01	Thái Nguyên	10624	20C-315.60	Thái Nguyên
1250	20A-871.04	Thái Nguyên	4375	20B-039.10	Thái Nguyên	7500	20A-876.12	Thái Nguyên	10625	20C-317.50	Thái Nguyên
1251	20A-873.23	Thái Nguyên	4376	20C-310.37	Thái Nguyên	7501	20A-876.94	Thái Nguyên	10626	20C-318.27	Thái Nguyên
1252	20A-873.61	Thái Nguyên	4377	20C-311.07	Thái Nguyên	7502	20A-877.21	Thái Nguyên	10627	20C-318.46	Thái Nguyên
1253	20A-874.84	Thái Nguyên	4378	20C-311.73	Thái Nguyên	7503	20A-880.43	Thái Nguyên	10628	20C-319.42	Thái Nguyên
1254	20A-877.97	Thái Nguyên	4379	20C-312.50	Thái Nguyên	7504	20A-880.91	Thái Nguyên	10629	20C-320.80	Thái Nguyên
1255	20A-878.60	Thái Nguyên	4380	20C-312.51	Thái Nguyên	7505	20A-881.05	Thái Nguyên	10630	20C-322.03	Thái Nguyên
1256	20A-879.17	Thái Nguyên	4381	20C-313.50	Thái Nguyên	7506	20A-881.45	Thái Nguyên	10631	20C-322.92	Thái Nguyên
1257	20A-879.23	Thái Nguyên	4382	20C-317.32	Thái Nguyên	7507	20A-883.70	Thái Nguyên	10632	20D-033.46	Thái Nguyên
1258	20A-880.82	Thái Nguyên	4383	20C-321.93	Thái Nguyên	7508	20A-885.81	Thái Nguyên	10633	20D-035.17	Thái Nguyên
1259	20A-881.91	Thái Nguyên	4384	20C-322.52	Thái Nguyên	7509	20A-890.17	Thái Nguyên	10634	21A-223.30	Yên Bái
1260	20A-882.91	Thái Nguyên	4385	20C-322.61	Thái Nguyên	7510	20A-892.60	Thái Nguyên	10635	21A-223.72	Yên Bái
1261	20A-884.54	Thái Nguyên	4386	20C-324.30	Thái Nguyên	7511	20A-892.87	Thái Nguyên	10636	21A-224.03	Yên Bái
1262	20A-885.46	Thái Nguyên	4387	20D-033.60	Thái Nguyên	7512	20A-893.90	Thái Nguyên	10637	21A-225.42	Yên Bái
1263	20A-885.78	Thái Nguyên	4388	20D-033.74	Thái Nguyên	7513	20A-894.07	Thái Nguyên	10638	21A-226.53	Yên Bái
1264	20A-888.49	Thái Nguyên	4389	20D-034.02	Thái Nguyên	7514	20A-894.45	Thái Nguyên	10639	21A-227.54	Yên Bái
1265	20A-888.62	Thái Nguyên	4390	20D-035.31	Thái Nguyên	7515	20A-896.24	Thái Nguyên	10640	21A-228.78	Yên Bái
1266	20A-888.76	Thái Nguyên	4391	21A-222.52	Yên Bái	7516	20A-897.46	Thái Nguyên	10641	21A-228.84	Yên Bái
1267	20A-889.52	Thái Nguyên	4392	21A-224.04	Yên Bái	7517	20A-899.82	Thái Nguyên	10642	21A-229.64	Yên Bái
1268	20A-893.54	Thái Nguyên	4393	21A-226.82	Yên Bái	7518	20A-900.17	Thái Nguyên	10643	21B-013.51	Yên Bái
1269	20A-894.40	Thái Nguyên	4394	21A-227.37	Yên Bái	7519	20A-903.70	Thái Nguyên	10644	21B-013.94	Yên Bái
1270	20A-895.61	Thái Nguyên	4395	21A-227.87	Yên Bái	7520	20A-906.24	Thái Nguyên	10645	21B-014.84	Yên Bái
1271	20A-897.20	Thái Nguyên	4396	21A-229.42	Yên Bái	7521	20A-906.48	Thái Nguyên	10646	21B-015.43	Yên Bái
1272	20A-899.37	Thái Nguyên	4397	21A-229.76	Yên Bái	7522	20B-036.10	Thái Nguyên	10647	21B-015.57	Yên Bái
1273	20A-900.57	Thái Nguyên	4398	21A-231.62	Yên Bái	7523	20B-037.82	Thái Nguyên	10648	21B-015.75	Yên Bái
1274	20A-901.24	Thái Nguyên	4399	21A-231.71	Yên Bái	7524	20B-038.32	Thái Nguyên	10649	21B-016.45	Yên Bái
1275	20A-902.34	Thái Nguyên	4400	21A-232.17	Yên Bái	7525	20B-038.42	Thái Nguyên	10650	21B-017.12	Yên Bái
1276	20A-902.73	Thái Nguyên	4401	21A-232.46	Yên Bái	7526	20B-038.71	Thái Nguyên	10651	21C-113.57	Yên Bái
1277	20A-905.34	Thái Nguyên	4402	21A-232.49	Yên Bái	7527	20B-039.07	Thái Nguyên	10652	21C-114.04	Yên Bái
1278	20B-037.21	Thái Nguyên	4403	21A-232.93	Yên Bái	7528	20C-310.23	Thái Nguyên	10653	21D-008.02	Yên Bái

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1279	20C-311.97	Thái Nguyên	4404	21B-014.72	Yên Bái	7529	20C-313.90	Thái Nguyên	10654	21D-009.71	Yên Bái
1280	20C-314.57	Thái Nguyên	4405	21C-111.72	Yên Bái	7530	20C-314.24	Thái Nguyên	10655	21D-009.82	Yên Bái
1281	20C-317.05	Thái Nguyên	4406	21C-111.90	Yên Bái	7531	20C-314.49	Thái Nguyên	10656	22A-274.53	Tuyên Quang
1282	20C-317.62	Thái Nguyên	4407	21C-112.46	Yên Bái	7532	20C-316.60	Thái Nguyên	10657	22A-275.21	Tuyên Quang
1283	20C-318.20	Thái Nguyên	4408	21C-112.54	Yên Bái	7533	20C-317.34	Thái Nguyên	10658	22A-277.07	Tuyên Quang
1284	20C-319.76	Thái Nguyên	4409	21C-112.97	Yên Bái	7534	20C-318.32	Thái Nguyên	10659	22A-279.17	Tuyên Quang
1285	20C-320.75	Thái Nguyên	4410	21C-113.05	Yên Bái	7535	20C-319.54	Thái Nguyên	10660	22A-280.74	Tuyên Quang
1286	20C-320.97	Thái Nguyên	4411	21C-114.05	Yên Bái	7536	20C-319.75	Thái Nguyên	10661	22B-017.23	Tuyên Quang
1287	20D-032.81	Thái Nguyên	4412	21C-114.51	Yên Bái	7537	20D-032.21	Thái Nguyên	10662	22B-018.14	Tuyên Quang
1288	20D-033.61	Thái Nguyên	4413	21C-114.92	Yên Bái	7538	20D-034.49	Thái Nguyên	10663	22B-019.03	Tuyên Quang
1289	20D-034.62	Thái Nguyên	4414	21C-115.45	Yên Bái	7539	20D-034.61	Thái Nguyên	10664	22B-019.04	Tuyên Quang
1290	20D-034.97	Thái Nguyên	4415	21C-115.54	Yên Bái	7540	20D-035.20	Thái Nguyên	10665	22C-113.03	Tuyên Quang
1291	21A-223.13	Yên Bái	4416	21D-007.20	Yên Bái	7541	20D-035.82	Thái Nguyên	10666	22C-117.07	Tuyên Quang
1292	21A-223.34	Yên Bái	4417	21D-008.23	Yên Bái	7542	20D-035.91	Thái Nguyên	10667	22D-009.91	Tuyên Quang
1293	21A-230.43	Yên Bái	4418	21D-010.20	Yên Bái	7543	21A-227.41	Yên Bái	10668	22D-009.92	Tuyên Quang
1294	21A-231.78	Yên Bái	4419	22A-271.57	Tuyên Quang	7544	21A-228.10	Yên Bái	10669	22D-012.04	Tuyên Quang
1295	21A-232.02	Yên Bái	4420	22A-273.64	Tuyên Quang	7545	21A-232.78	Yên Bái	10670	22D-013.45	Tuyên Quang
1296	21B-013.92	Yên Bái	4421	22A-275.07	Tuyên Quang	7546	21A-232.92	Yên Bái	10671	23A-164.40	Hà Giang
1297	21B-016.23	Yên Bái	4422	22A-275.13	Tuyên Quang	7547	21A-232.94	Yên Bái	10672	23A-170.34	Hà Giang
1298	21B-016.43	Yên Bái	4423	22A-276.04	Tuyên Quang	7548	21B-014.48	Yên Bái	10673	23A-170.43	Hà Giang
1299	21B-017.13	Yên Bái	4424	22A-279.24	Tuyên Quang	7549	21B-015.30	Yên Bái	10674	23A-170.76	Hà Giang
1300	21C-111.93	Yên Bái	4425	22A-281.30	Tuyên Quang	7550	21B-015.47	Yên Bái	10675	23A-171.91	Hà Giang
1301	21C-112.17	Yên Bái	4426	22A-281.73	Tuyên Quang	7551	21B-016.49	Yên Bái	10676	23A-172.03	Hà Giang
1302	21C-112.72	Yên Bái	4427	22B-015.74	Tuyên Quang	7552	21C-111.70	Yên Bái	10677	23B-013.76	Hà Giang
1303	21C-113.97	Yên Bái	4428	22B-016.54	Tuyên Quang	7553	21C-113.20	Yên Bái	10678	23B-013.94	Hà Giang
1304	21C-114.21	Yên Bái	4429	22B-018.20	Tuyên Quang	7554	21D-008.04	Yên Bái	10679	23D-010.12	Hà Giang
1305	21C-116.14	Yên Bái	4430	22C-116.45	Tuyên Quang	7555	21D-008.07	Yên Bái	10680	23D-010.67	Hà Giang
1306	21D-007.62	Yên Bái	4431	22C-116.92	Tuyên Quang	7556	21D-009.10	Yên Bái	10681	23D-011.20	Hà Giang
1307	21D-008.37	Yên Bái	4432	22D-010.27	Tuyên Quang	7557	22A-270.30	Tuyên Quang	10682	24A-316.42	Lào Cai
1308	21D-008.78	Yên Bái	4433	22D-010.51	Tuyên Quang	7558	22A-270.49	Tuyên Quang	10683	24A-318.32	Lào Cai
1309	21D-009.41	Yên Bái	4434	22D-010.67	Tuyên Quang	7559	22A-270.75	Tuyên Quang	10684	24A-318.43	Lào Cai
1310	22A-269.94	Tuyên Quang	4435	22D-012.46	Tuyên Quang	7560	22A-276.93	Tuyên Quang	10685	24A-319.12	Lào Cai
1311	22A-270.97	Tuyên Quang	4436	22D-012.49	Tuyên Quang	7561	22A-277.53	Tuyên Quang	10686	24A-319.17	Lào Cai
1312	22A-272.81	Tuyên Quang	4437	23A-164.17	Hà Giang	7562	22A-278.75	Tuyên Quang	10687	24A-320.60	Lào Cai
1313	22A-274.37	Tuyên Quang	4438	23A-166.80	Hà Giang	7563	22A-279.57	Tuyên Quang	10688	24A-321.03	Lào Cai
1314	22A-274.91	Tuyên Quang	4439	23A-168.91	Hà Giang	7564	22A-280.10	Tuyên Quang	10689	24A-324.48	Lào Cai
1315	22A-275.03	Tuyên Quang	4440	23A-171.30	Hà Giang	7565	22A-282.49	Tuyên Quang	10690	24A-326.31	Lào Cai
1316	22A-275.54	Tuyên Quang	4441	23A-171.49	Hà Giang	7566	22B-015.78	Tuyên Quang	10691	24A-326.45	Lào Cai
1317	22A-279.48	Tuyên Quang	4442	23B-011.41	Hà Giang	7567	22B-018.41	Tuyên Quang	10692	24B-019.60	Lào Cai
1318	22B-015.90	Tuyên Quang	4443	23B-011.50	Hà Giang	7568	22B-018.43	Tuyên Quang	10693	24B-020.01	Lào Cai
1319	22B-016.97	Tuyên Quang	4444	23B-014.27	Hà Giang	7569	22B-019.27	Tuyên Quang	10694	24B-020.31	Lào Cai
1320	22B-017.78	Tuyên Quang	4445	23B-014.91	Hà Giang	7570	22B-019.32	Tuyên Quang	10695	24B-020.60	Lào Cai
1321	22C-113.87	Tuyên Quang	4446	23C-090.48	Hà Giang	7571	22C-114.23	Tuyên Quang	10696	24C-166.23	Lào Cai
1322	22C-114.27	Tuyên Quang	4447	23C-091.04	Hà Giang	7572	22C-116.94	Tuyên Quang	10697	24C-166.31	Lào Cai
1323	22C-115.64	Tuyên Quang	4448	23C-092.21	Hà Giang	7573	22C-117.24	Tuyên Quang	10698	24C-168.49	Lào Cai
1324	22C-115.75	Tuyên Quang	4449	23C-092.91	Hà Giang	7574	22C-117.31	Tuyên Quang	10699	24C-169.92	Lào Cai
1325	22C-116.64	Tuyên Quang	4450	23D-008.01	Hà Giang	7575	22D-009.72	Tuyên Quang	10700	24C-170.82	Lào Cai
1326	22C-117.43	Tuyên Quang	4451	23D-008.07	Hà Giang	7576	22D-013.42	Tuyên Quang	10701	24C-170.97	Lào Cai
1327	22C-117.54	Tuyên Quang	4452	24A-315.49	Lào Cai	7577	23A-164.10	Hà Giang	10702	24C-171.10	Lào Cai
1328	22C-117.70	Tuyên Quang	4453	24A-317.43	Lào Cai	7578	23A-167.45	Hà Giang	10703	24D-010.02	Lào Cai
1329	22C-117.75	Tuyên Quang	4454	24A-317.67	Lào Cai	7579	23A-168.90	Hà Giang	10704	24D-010.60	Lào Cai
1330	22C-118.07	Tuyên Quang	4455	24A-319.05	Lào Cai	7580	23A-169.72	Hà Giang	10705	24D-011.02	Lào Cai
1331	22D-009.75	Tuyên Quang	4456	24A-319.46	Lào Cai	7581	23A-169.94	Hà Giang	10706	25A-085.23	Lai Châu
1332	22D-012.51	Tuyên Quang	4457	24A-323.48	Lào Cai	7582	23A-171.03	Hà Giang	10707	25A-085.40	Lai Châu
1333	23A-164.04	Hà Giang	4458	24A-324.53	Lào Cai	7583	23B-013.05	Hà Giang	10708	25A-085.51	Lai Châu
1334	23A-164.49	Hà Giang	4459	24A-324.62	Lào Cai	7584	23B-013.07	Hà Giang	10709	25A-086.60	Lai Châu
1335	23A-164.75	Hà Giang	4460	24B-019.07	Lào Cai	7585	23B-013.51	Hà Giang	10710	25A-087.54	Lai Châu
1336	23A-164.76	Hà Giang	4461	24B-020.54	Lào Cai	7586	23C-092.60	Hà Giang	10711	25A-088.17	Lai Châu
1337	23A-165.64	Hà Giang	4462	24B-020.73	Lào Cai	7587	23D-008.53	Hà Giang	10712	25B-008.14	Lai Châu
1338	23A-167.81	Hà Giang	4463	24B-021.64	Lào Cai	7588	23D-009.47	Hà Giang	10713	25B-008.34	Lai Châu
1339	23A-168.80	Hà Giang	4464	24B-021.97	Lào Cai	7589	24A-317.46	Lào Cai	10714	25C-060.20	Lai Châu

41
NG T
U Q
P D A
T N
TUÂN

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1340	23A-171.24	Hà Giang	4465	24B-022.93	Lào Cai	7590	24A-318.24	Lào Cai	10715	25C-060.30	Lai Châu
1341	23A-171.43	Hà Giang	4466	24C-166.52	Lào Cai	7591	24A-318.46	Lào Cai	10716	25C-061.92	Lai Châu
1342	23A-171.76	Hà Giang	4467	24C-166.53	Lào Cai	7592	24A-320.41	Lào Cai	10717	25C-062.47	Lai Châu
1343	23B-013.49	Hà Giang	4468	24C-167.48	Lào Cai	7593	24A-320.57	Lào Cai	10718	25D-007.45	Lai Châu
1344	23C-093.37	Hà Giang	4469	24C-167.78	Lào Cai	7594	24A-324.27	Lào Cai	10719	25D-007.61	Lai Châu
1345	23D-009.45	Hà Giang	4470	24C-168.05	Lào Cai	7595	24A-324.81	Lào Cai	10720	25D-008.12	Lai Châu
1346	24A-315.37	Lào Cai	4471	24C-171.01	Lào Cai	7596	24A-325.04	Lào Cai	10721	25D-008.94	Lai Châu
1347	24A-317.30	Lào Cai	4472	24D-009.62	Lào Cai	7597	24A-325.70	Lào Cai	10722	25D-009.24	Lai Châu
1348	24A-324.21	Lào Cai	4473	24D-009.73	Lào Cai	7598	24A-325.81	Lào Cai	10723	25D-010.02	Lai Châu
1349	24A-324.87	Lào Cai	4474	24D-011.27	Lào Cai	7599	24A-326.24	Lào Cai	10724	25D-010.27	Lai Châu
1350	24B-020.23	Lào Cai	4475	24D-012.60	Lào Cai	7600	24B-019.97	Lào Cai	10725	25D-010.50	Lai Châu
1351	24C-165.71	Lào Cai	4476	25A-085.81	Lai Châu	7601	24B-022.43	Lào Cai	10726	26A-237.64	Sơn La
1352	24C-165.76	Lào Cai	4477	25A-087.17	Lai Châu	7602	24C-167.03	Lào Cai	10727	26A-238.37	Sơn La
1353	24C-168.04	Lào Cai	4478	25A-088.53	Lai Châu	7603	24C-167.24	Lào Cai	10728	26A-240.67	Sơn La
1354	24C-168.67	Lào Cai	4479	25B-008.07	Lai Châu	7604	24C-169.27	Lào Cai	10729	26A-242.37	Sơn La
1355	24C-169.87	Lào Cai	4480	25B-008.12	Lai Châu	7605	24C-170.20	Lào Cai	10730	26A-242.91	Sơn La
1356	24C-170.49	Lào Cai	4481	25B-008.30	Lai Châu	7606	24C-170.27	Lào Cai	10731	26A-245.12	Sơn La
1357	24C-171.94	Lào Cai	4482	25B-010.97	Lai Châu	7607	24D-010.76	Lào Cai	10732	26B-020.62	Sơn La
1358	24D-011.32	Lào Cai	4483	25C-060.27	Lai Châu	7608	25A-085.12	Lai Châu	10733	26B-022.62	Sơn La
1359	24D-011.74	Lào Cai	4484	25C-060.80	Lai Châu	7609	25A-085.49	Lai Châu	10734	26C-163.72	Sơn La
1360	24D-012.67	Lào Cai	4485	25D-010.37	Lai Châu	7610	25A-087.48	Lai Châu	10735	26C-163.76	Sơn La
1361	24D-013.23	Lào Cai	4486	26A-236.91	Sơn La	7611	25B-010.04	Lai Châu	10736	26C-165.46	Sơn La
1362	25A-084.70	Lai Châu	4487	26A-239.60	Sơn La	7612	25C-062.30	Lai Châu	10737	26C-167.02	Sơn La
1363	25B-008.21	Lai Châu	4488	26A-240.20	Sơn La	7613	25C-062.32	Lai Châu	10738	26C-167.32	Sơn La
1364	25B-011.78	Lai Châu	4489	26A-240.27	Sơn La	7614	25C-062.74	Lai Châu	10739	26C-167.41	Sơn La
1365	25C-059.73	Lai Châu	4490	26A-243.20	Sơn La	7615	25D-009.52	Lai Châu	10740	26C-167.80	Sơn La
1366	25C-060.02	Lai Châu	4491	26A-244.51	Sơn La	7616	26A-237.45	Sơn La	10741	26C-168.52	Sơn La
1367	25C-060.54	Lai Châu	4492	26A-245.14	Sơn La	7617	26A-237.48	Sơn La	10742	26C-168.74	Sơn La
1368	25C-062.41	Lai Châu	4493	26A-246.07	Sơn La	7618	26A-237.61	Sơn La	10743	26D-014.40	Sơn La
1369	26A-235.81	Sơn La	4494	26A-246.34	Sơn La	7619	26A-238.14	Sơn La	10744	27A-128.91	Điện Biên
1370	26A-236.72	Sơn La	4495	26B-018.93	Sơn La	7620	26A-245.62	Sơn La	10745	27A-133.48	Điện Biên
1371	26A-237.17	Sơn La	4496	26B-021.71	Sơn La	7621	26A-246.31	Sơn La	10746	27A-135.42	Điện Biên
1372	26A-238.03	Sơn La	4497	26B-022.05	Sơn La	7622	26B-019.31	Sơn La	10747	27B-014.42	Điện Biên
1373	26A-238.24	Sơn La	4498	26C-165.45	Sơn La	7623	26C-166.51	Sơn La	10748	27B-016.73	Điện Biên
1374	26A-239.90	Sơn La	4499	26C-166.46	Sơn La	7624	26C-167.73	Sơn La	10749	27C-075.64	Điện Biên
1375	26A-241.30	Sơn La	4500	26C-167.13	Sơn La	7625	26C-169.75	Sơn La	10750	27C-075.72	Điện Biên
1376	26A-242.32	Sơn La	4501	26C-169.74	Sơn La	7626	26D-014.75	Sơn La	10751	27D-008.47	Điện Biên
1377	26A-243.13	Sơn La	4502	26D-013.90	Sơn La	7627	26D-014.87	Sơn La	10752	28A-261.71	Hòa Bình
1378	26A-243.76	Sơn La	4503	26D-015.07	Sơn La	7628	26D-015.12	Sơn La	10753	28A-262.61	Hòa Bình
1379	26A-246.41	Sơn La	4504	27A-130.47	Điện Biên	7629	26D-015.23	Sơn La	10754	28A-266.32	Hòa Bình
1380	26A-246.62	Sơn La	4505	27A-131.76	Điện Biên	7630	26D-016.07	Sơn La	10755	28A-266.52	Hòa Bình
1381	26B-020.50	Sơn La	4506	27B-015.48	Điện Biên	7631	26D-016.53	Sơn La	10756	28A-267.71	Hòa Bình
1382	26C-163.23	Sơn La	4507	27B-016.04	Điện Biên	7632	27A-129.40	Điện Biên	10757	28A-268.71	Hòa Bình
1383	26C-164.14	Sơn La	4508	27B-016.37	Điện Biên	7633	27A-130.70	Điện Biên	10758	28A-268.82	Hòa Bình
1384	26C-164.41	Sơn La	4509	27B-016.78	Điện Biên	7634	27A-131.45	Điện Biên	10759	28A-269.21	Hòa Bình
1385	26C-164.49	Sơn La	4510	27B-017.30	Điện Biên	7635	27A-131.80	Điện Biên	10760	28A-271.02	Hòa Bình
1386	26C-166.43	Sơn La	4511	27C-074.40	Điện Biên	7636	27A-133.43	Điện Biên	10761	28C-124.30	Hòa Bình
1387	26C-168.64	Sơn La	4512	27C-074.93	Điện Biên	7637	27A-133.67	Điện Biên	10762	28C-124.71	Hòa Bình
1388	26D-014.12	Sơn La	4513	27C-075.71	Điện Biên	7638	27A-133.92	Điện Biên	10763	28C-124.93	Hòa Bình
1389	26D-014.13	Sơn La	4514	27C-077.02	Điện Biên	7639	27A-134.45	Điện Biên	10764	28C-125.62	Hòa Bình
1390	26D-015.13	Sơn La	4515	27C-077.46	Điện Biên	7640	27A-134.74	Điện Biên	10765	28D-011.74	Hòa Bình
1391	26D-016.67	Sơn La	4516	27C-078.14	Điện Biên	7641	27A-135.80	Điện Biên	10766	28D-012.72	Hòa Bình
1392	26D-016.73	Sơn La	4517	27D-007.50	Điện Biên	7642	27B-015.37	Điện Biên	10767	28D-014.49	Hòa Bình
1393	27A-130.07	Điện Biên	4518	27D-008.01	Điện Biên	7643	27B-015.72	Điện Biên	10768	28D-014.73	Hòa Bình
1394	27A-131.37	Điện Biên	4519	27D-008.67	Điện Biên	7644	27B-016.71	Điện Biên	10769	29B-659.01	Hà Nội
1395	27A-132.72	Điện Biên	4520	27D-009.61	Điện Biên	7645	27B-016.80	Điện Biên	10770	29B-659.97	Hà Nội
1396	27A-133.41	Điện Biên	4521	28A-263.21	Hòa Bình	7646	27B-017.93	Điện Biên	10771	29B-660.24	Hà Nội
1397	27A-135.05	Điện Biên	4522	28A-265.02	Hòa Bình	7647	27C-075.46	Điện Biên	10772	29D-629.49	Hà Nội
1398	27B-017.07	Điện Biên	4523	28A-265.57	Hòa Bình	7648	27C-075.73	Điện Biên	10773	29D-631.14	Hà Nội
1399	27B-017.20	Điện Biên	4524	28A-270.20	Hòa Bình	7649	27C-077.45	Điện Biên	10774	29D-631.53	Hà Nội
1400	27C-075.51	Điện Biên	4525	28A-270.31	Hòa Bình	7650	27C-077.47	Điện Biên	10775	29D-632.04	Hà Nội

H
M
P.H.A.

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1401	27C-076.81	Điện Biên	4526	28B-018.46	Hòa Bình	7651	27D-008.93	Điện Biên	10776	29D-632.78	Hà Nội
1402	27D-008.41	Điện Biên	4527	28B-019.12	Hòa Bình	7652	27D-009.05	Điện Biên	10777	29D-634.51	Hà Nội
1403	27D-009.93	Điện Biên	4528	28B-020.30	Hòa Bình	7653	28A-259.30	Hòa Bình	10778	29D-634.67	Hà Nội
1404	27D-010.20	Điện Biên	4529	28C-121.92	Hòa Bình	7654	28A-259.45	Hòa Bình	10779	29D-634.75	Hà Nội
1405	28A-261.12	Hòa Bình	4530	28C-122.57	Hòa Bình	7655	28A-261.60	Hòa Bình	10780	29D-635.05	Hà Nội
1406	28A-261.42	Hòa Bình	4531	28C-126.47	Hòa Bình	7656	28A-262.34	Hòa Bình	10781	29D-636.78	Hà Nội
1407	28A-262.97	Hòa Bình	4532	28C-126.73	Hòa Bình	7657	28A-263.60	Hòa Bình	10782	29D-636.81	Hà Nội
1408	28A-265.81	Hòa Bình	4533	28D-011.49	Hòa Bình	7658	28A-263.74	Hòa Bình	10783	29K-327.52	Hà Nội
1409	28A-269.54	Hòa Bình	4534	28D-011.81	Hòa Bình	7659	28A-264.91	Hòa Bình	10784	29K-329.07	Hà Nội
1410	28A-271.92	Hòa Bình	4535	28D-012.43	Hòa Bình	7660	28A-265.42	Hòa Bình	10785	29K-329.43	Hà Nội
1411	28B-018.91	Hòa Bình	4536	28D-012.93	Hòa Bình	7661	28A-265.45	Hòa Bình	10786	29K-330.54	Hà Nội
1412	28B-019.23	Hòa Bình	4537	28D-013.20	Hòa Bình	7662	28A-267.64	Hòa Bình	10787	29K-333.42	Hà Nội
1413	28C-123.47	Hòa Bình	4538	29B-658.92	Hà Nội	7663	28A-269.46	Hòa Bình	10788	29K-334.64	Hà Nội
1414	28C-124.60	Hòa Bình	4539	29B-660.41	Hà Nội	7664	28A-270.32	Hòa Bình	10789	29K-335.30	Hà Nội
1415	28C-126.64	Hòa Bình	4540	29D-628.12	Hà Nội	7665	28B-019.40	Hòa Bình	10790	29K-337.42	Hà Nội
1416	28C-126.82	Hòa Bình	4541	29D-628.71	Hà Nội	7666	28C-124.75	Hòa Bình	10791	29K-337.72	Hà Nội
1417	28C-127.05	Hòa Bình	4542	29D-634.24	Hà Nội	7667	28C-126.34	Hòa Bình	10792	29K-338.43	Hà Nội
1418	28D-012.24	Hòa Bình	4543	29D-636.07	Hà Nội	7668	28C-126.43	Hòa Bình	10793	29K-339.51	Hà Nội
1419	28D-012.61	Hòa Bình	4544	29D-637.71	Hà Nội	7669	28D-013.34	Hòa Bình	10794	29K-342.23	Hà Nội
1420	28D-014.84	Hòa Bình	4545	29D-638.24	Hà Nội	7670	28D-014.61	Hòa Bình	10795	29K-342.94	Hà Nội
1421	29D-627.49	Hà Nội	4546	29D-638.40	Hà Nội	7671	29B-660.01	Hà Nội	10796	29K-344.53	Hà Nội
1422	29D-630.73	Hà Nội	4547	29D-639.04	Hà Nội	7672	29B-661.91	Hà Nội	10797	29K-345.92	Hà Nội
1423	29D-630.82	Hà Nội	4548	29D-640.01	Hà Nội	7673	29D-628.17	Hà Nội	10798	29K-349.20	Hà Nội
1424	29D-632.41	Hà Nội	4549	29D-641.47	Hà Nội	7674	29D-629.10	Hà Nội	10799	29K-349.75	Hà Nội
1425	29D-634.01	Hà Nội	4550	29K-326.24	Hà Nội	7675	29D-629.72	Hà Nội	10800	29K-350.13	Hà Nội
1426	29D-634.32	Hà Nội	4551	29K-326.75	Hà Nội	7676	29D-632.90	Hà Nội	10801	29K-351.03	Hà Nội
1427	29D-635.43	Hà Nội	4552	29K-329.48	Hà Nội	7677	29D-632.94	Hà Nội	10802	29K-352.04	Hà Nội
1428	29D-635.91	Hà Nội	4553	29K-330.47	Hà Nội	7678	29D-632.97	Hà Nội	10803	29K-353.34	Hà Nội
1429	29D-638.41	Hà Nội	4554	29K-330.92	Hà Nội	7679	29D-633.50	Hà Nội	10804	29K-353.52	Hà Nội
1430	29D-640.10	Hà Nội	4555	29K-331.24	Hà Nội	7680	29D-633.73	Hà Nội	10805	29K-353.76	Hà Nội
1431	29D-641.67	Hà Nội	4556	29K-331.43	Hà Nội	7681	29D-634.14	Hà Nội	10806	29K-353.93	Hà Nội
1432	29K-326.82	Hà Nội	4557	29K-331.48	Hà Nội	7682	29D-634.21	Hà Nội	10807	29K-354.52	Hà Nội
1433	29K-329.49	Hà Nội	4558	29K-331.81	Hà Nội	7683	29D-634.92	Hà Nội	10808	29K-355.49	Hà Nội
1434	29K-329.93	Hà Nội	4559	29K-332.37	Hà Nội	7684	29D-634.94	Hà Nội	10809	29K-356.76	Hà Nội
1435	29K-330.74	Hà Nội	4560	29K-332.46	Hà Nội	7685	29D-637.45	Hà Nội	10810	29K-357.74	Hà Nội
1436	29K-331.17	Hà Nội	4561	29K-338.01	Hà Nội	7686	29D-637.50	Hà Nội	10811	29K-357.90	Hà Nội
1437	29K-332.53	Hà Nội	4562	29K-338.62	Hà Nội	7687	29D-640.34	Hà Nội	10812	29K-358.70	Hà Nội
1438	29K-336.54	Hà Nội	4563	29K-340.01	Hà Nội	7688	29D-641.30	Hà Nội	10813	29K-358.81	Hà Nội
1439	29K-336.76	Hà Nội	4564	29K-340.76	Hà Nội	7689	29K-332.74	Hà Nội	10814	29K-360.80	Hà Nội
1440	29K-337.87	Hà Nội	4565	29K-341.30	Hà Nội	7690	29K-334.21	Hà Nội	10815	29K-361.49	Hà Nội
1441	29K-337.90	Hà Nội	4566	29K-342.70	Hà Nội	7691	29K-335.27	Hà Nội	10816	29K-361.97	Hà Nội
1442	29K-339.76	Hà Nội	4567	29K-343.46	Hà Nội	7692	29K-336.62	Hà Nội	10817	29K-362.05	Hà Nội
1443	29K-342.75	Hà Nội	4568	29K-345.02	Hà Nội	7693	29K-337.32	Hà Nội	10818	29K-363.81	Hà Nội
1444	29K-343.54	Hà Nội	4569	29K-346.03	Hà Nội	7694	29K-338.84	Hà Nội	10819	29K-365.61	Hà Nội
1445	29K-344.71	Hà Nội	4570	29K-347.10	Hà Nội	7695	29K-339.73	Hà Nội	10820	29K-368.87	Hà Nội
1446	29K-346.87	Hà Nội	4571	29K-348.76	Hà Nội	7696	29K-343.71	Hà Nội	10821	29K-369.70	Hà Nội
1447	29K-347.94	Hà Nội	4572	29K-349.03	Hà Nội	7697	29K-345.27	Hà Nội	10822	29K-370.87	Hà Nội
1448	29K-349.91	Hà Nội	4573	29K-349.31	Hà Nội	7698	29K-345.57	Hà Nội	10823	29K-371.84	Hà Nội
1449	29K-351.07	Hà Nội	4574	29K-350.46	Hà Nội	7699	29K-346.07	Hà Nội	10824	29K-372.34	Hà Nội
1450	29K-351.31	Hà Nội	4575	29K-353.47	Hà Nội	7700	29K-346.71	Hà Nội	10825	29K-372.54	Hà Nội
1451	29K-351.91	Hà Nội	4576	29K-358.82	Hà Nội	7701	29K-347.12	Hà Nội	10826	29K-376.45	Hà Nội
1452	29K-355.27	Hà Nội	4577	29K-360.67	Hà Nội	7702	29K-348.80	Hà Nội	10827	29K-378.07	Hà Nội
1453	29K-356.34	Hà Nội	4578	29K-363.46	Hà Nội	7703	29K-349.30	Hà Nội	10828	29K-378.76	Hà Nội
1454	29K-356.52	Hà Nội	4579	29K-366.40	Hà Nội	7704	29K-350.03	Hà Nội	10829	29K-379.10	Hà Nội
1455	29K-356.81	Hà Nội	4580	29K-368.46	Hà Nội	7705	29K-351.42	Hà Nội	10830	29K-379.49	Hà Nội
1456	29K-357.80	Hà Nội	4581	29K-368.62	Hà Nội	7706	29K-353.91	Hà Nội	10831	29K-379.90	Hà Nội
1457	29K-358.43	Hà Nội	4582	29K-369.43	Hà Nội	7707	29K-354.72	Hà Nội	10832	29K-380.71	Hà Nội
1458	29K-362.01	Hà Nội	4583	29K-369.75	Hà Nội	7708	29K-355.51	Hà Nội	10833	29K-381.41	Hà Nội
1459	29K-363.07	Hà Nội	4584	29K-371.61	Hà Nội	7709	29K-357.34	Hà Nội	10834	29K-388.64	Hà Nội
1460	29K-363.37	Hà Nội	4585	29K-371.90	Hà Nội	7710	29K-357.40	Hà Nội	10835	29K-388.90	Hà Nội
1461	29K-363.91	Hà Nội	4586	29K-371.91	Hà Nội	7711	29K-359.75	Hà Nội	10836	29K-390.47	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1462	29K-365.24	Hà Nội	4587	29K-371.93	Hà Nội	7712	29K-362.70	Hà Nội	10837	29K-392.75	Hà Nội
1463	29K-366.78	Hà Nội	4588	29K-375.42	Hà Nội	7713	29K-365.41	Hà Nội	10838	29K-394.42	Hà Nội
1464	29K-366.97	Hà Nội	4589	29K-376.52	Hà Nội	7714	29K-366.14	Hà Nội	10839	29K-396.17	Hà Nội
1465	29K-367.71	Hà Nội	4590	29K-376.75	Hà Nội	7715	29K-368.05	Hà Nội	10840	29K-398.37	Hà Nội
1466	29K-368.43	Hà Nội	4591	29K-378.51	Hà Nội	7716	29K-368.17	Hà Nội	10841	29K-399.23	Hà Nội
1467	29K-369.40	Hà Nội	4592	29K-379.51	Hà Nội	7717	29K-369.74	Hà Nội	10842	29K-399.54	Hà Nội
1468	29K-370.12	Hà Nội	4593	29K-380.76	Hà Nội	7718	29K-369.90	Hà Nội	10843	29K-400.46	Hà Nội
1469	29K-370.53	Hà Nội	4594	29K-382.54	Hà Nội	7719	29K-371.52	Hà Nội	10844	29K-402.05	Hà Nội
1470	29K-370.90	Hà Nội	4595	29K-385.53	Hà Nội	7720	29K-371.53	Hà Nội	10845	29K-404.17	Hà Nội
1471	29K-373.72	Hà Nội	4596	29K-386.01	Hà Nội	7721	29K-372.30	Hà Nội	10846	29K-405.90	Hà Nội
1472	29K-379.47	Hà Nội	4597	29K-386.32	Hà Nội	7722	29K-372.52	Hà Nội	10847	29K-406.46	Hà Nội
1473	29K-380.48	Hà Nội	4598	29K-387.51	Hà Nội	7723	29K-373.50	Hà Nội	10848	29K-407.74	Hà Nội
1474	29K-382.12	Hà Nội	4599	29K-388.87	Hà Nội	7724	29K-374.12	Hà Nội	10849	29K-410.71	Hà Nội
1475	29K-382.64	Hà Nội	4600	29K-391.23	Hà Nội	7725	29K-375.78	Hà Nội	10850	29K-411.40	Hà Nội
1476	29K-383.87	Hà Nội	4601	29K-391.72	Hà Nội	7726	29K-378.93	Hà Nội	10851	29K-412.91	Hà Nội
1477	29K-384.67	Hà Nội	4602	29K-395.73	Hà Nội	7727	29K-379.12	Hà Nội	10852	29K-413.02	Hà Nội
1478	29K-385.12	Hà Nội	4603	29K-396.20	Hà Nội	7728	29K-379.14	Hà Nội	10853	29K-413.49	Hà Nội
1479	29K-386.92	Hà Nội	4604	29K-398.46	Hà Nội	7729	29K-379.42	Hà Nội	10854	29K-414.74	Hà Nội
1480	29K-392.32	Hà Nội	4605	29K-399.43	Hà Nội	7730	29K-379.54	Hà Nội	10855	29K-420.01	Hà Nội
1481	29K-393.03	Hà Nội	4606	29K-399.48	Hà Nội	7731	29K-380.62	Hà Nội	10856	29K-420.70	Hà Nội
1482	29K-393.42	Hà Nội	4607	29K-400.82	Hà Nội	7732	29K-381.72	Hà Nội	10857	29K-422.32	Hà Nội
1483	29K-393.54	Hà Nội	4608	29K-403.32	Hà Nội	7733	29K-383.03	Hà Nội	10858	29K-422.74	Hà Nội
1484	29K-394.70	Hà Nội	4609	29K-405.31	Hà Nội	7734	29K-383.10	Hà Nội	10859	29K-422.87	Hà Nội
1485	29K-395.41	Hà Nội	4610	29K-408.84	Hà Nội	7735	29K-385.92	Hà Nội	10860	29K-424.23	Hà Nội
1486	29K-397.67	Hà Nội	4611	29K-409.21	Hà Nội	7736	29K-386.64	Hà Nội	10861	29K-427.80	Hà Nội
1487	29K-397.87	Hà Nội	4612	29K-409.37	Hà Nội	7737	29K-390.14	Hà Nội	10862	29K-429.71	Hà Nội
1488	29K-398.48	Hà Nội	4613	29K-409.45	Hà Nội	7738	29K-394.50	Hà Nội	10863	29K-431.81	Hà Nội
1489	29K-399.75	Hà Nội	4614	29K-410.17	Hà Nội	7739	29K-396.70	Hà Nội	10864	29K-436.87	Hà Nội
1490	29K-399.76	Hà Nội	4615	29K-410.50	Hà Nội	7740	29K-397.04	Hà Nội	10865	29K-437.53	Hà Nội
1491	29K-402.52	Hà Nội	4616	29K-411.53	Hà Nội	7741	29K-397.70	Hà Nội	10866	29K-437.61	Hà Nội
1492	29K-402.71	Hà Nội	4617	29K-411.75	Hà Nội	7742	29K-399.10	Hà Nội	10867	29K-438.87	Hà Nội
1493	29K-403.61	Hà Nội	4618	29K-414.07	Hà Nội	7743	29K-400.31	Hà Nội	10868	29K-439.05	Hà Nội
1494	29K-406.74	Hà Nội	4619	29K-414.34	Hà Nội	7744	29K-402.45	Hà Nội	10869	29K-439.31	Hà Nội
1495	29K-408.62	Hà Nội	4620	29K-415.10	Hà Nội	7745	29K-402.48	Hà Nội	10870	29K-439.78	Hà Nội
1496	29K-410.07	Hà Nội	4621	29K-415.23	Hà Nội	7746	29K-410.53	Hà Nội	10871	29K-440.17	Hà Nội
1497	29K-410.61	Hà Nội	4622	29K-416.20	Hà Nội	7747	29K-412.71	Hà Nội	10872	29K-441.57	Hà Nội
1498	29K-412.42	Hà Nội	4623	29K-416.34	Hà Nội	7748	29K-413.71	Hà Nội	10873	29K-442.07	Hà Nội
1499	29K-413.01	Hà Nội	4624	29K-416.43	Hà Nội	7749	29K-416.52	Hà Nội	10874	29K-443.12	Hà Nội
1500	29K-413.84	Hà Nội	4625	29K-417.50	Hà Nội	7750	29K-418.73	Hà Nội	10875	29K-443.97	Hà Nội
1501	29K-414.80	Hà Nội	4626	29K-418.48	Hà Nội	7751	29K-421.97	Hà Nội	10876	29K-444.70	Hà Nội
1502	29K-415.61	Hà Nội	4627	29K-419.76	Hà Nội	7752	29K-422.47	Hà Nội	10877	29K-450.73	Hà Nội
1503	29K-417.49	Hà Nội	4628	29K-420.43	Hà Nội	7753	29K-424.01	Hà Nội	10878	29K-450.84	Hà Nội
1504	29K-418.31	Hà Nội	4629	29K-421.67	Hà Nội	7754	29K-427.45	Hà Nội	10879	29K-452.57	Hà Nội
1505	29K-422.49	Hà Nội	4630	29K-421.76	Hà Nội	7755	29K-429.60	Hà Nội	10880	29K-453.12	Hà Nội
1506	29K-425.10	Hà Nội	4631	29K-422.52	Hà Nội	7756	29K-429.62	Hà Nội	10881	29K-453.49	Hà Nội
1507	29K-426.34	Hà Nội	4632	29K-422.93	Hà Nội	7757	29K-430.10	Hà Nội	10882	29K-455.76	Hà Nội
1508	29K-426.46	Hà Nội	4633	29K-426.43	Hà Nội	7758	29K-431.03	Hà Nội	10883	29K-456.07	Hà Nội
1509	29K-428.80	Hà Nội	4634	29K-428.49	Hà Nội	7759	29K-431.74	Hà Nội	10884	29K-456.94	Hà Nội
1510	29K-429.40	Hà Nội	4635	29K-430.49	Hà Nội	7760	29K-433.53	Hà Nội	10885	29K-459.76	Hà Nội
1511	29K-429.94	Hà Nội	4636	29K-430.67	Hà Nội	7761	29K-434.51	Hà Nội	10886	29K-460.42	Hà Nội
1512	29K-430.78	Hà Nội	4637	29K-431.61	Hà Nội	7762	29K-436.41	Hà Nội	10887	29K-462.34	Hà Nội
1513	29K-431.45	Hà Nội	4638	29K-431.73	Hà Nội	7763	29K-436.64	Hà Nội	10888	29K-462.93	Hà Nội
1514	29K-432.14	Hà Nội	4639	29K-432.01	Hà Nội	7764	29K-437.05	Hà Nội	10889	29K-466.93	Hà Nội
1515	29K-439.67	Hà Nội	4640	29K-433.60	Hà Nội	7765	29K-438.07	Hà Nội	10890	29K-467.20	Hà Nội
1516	29K-441.61	Hà Nội	4641	29K-433.90	Hà Nội	7766	29K-439.24	Hà Nội	10891	29K-468.41	Hà Nội
1517	29K-441.92	Hà Nội	4642	29K-434.04	Hà Nội	7767	29K-441.51	Hà Nội	10892	29K-469.87	Hà Nội
1518	29K-444.93	Hà Nội	4643	29K-434.13	Hà Nội	7768	29K-443.04	Hà Nội	10893	29K-469.94	Hà Nội
1519	29K-446.31	Hà Nội	4644	29K-434.81	Hà Nội	7769	29K-443.31	Hà Nội	10894	29K-470.54	Hà Nội
1520	29K-446.54	Hà Nội	4645	29K-437.93	Hà Nội	7770	29K-443.48	Hà Nội	10895	29K-473.10	Hà Nội
1521	29K-449.67	Hà Nội	4646	29K-439.48	Hà Nội	7771	29K-445.03	Hà Nội	10896	29K-475.92	Hà Nội
1522	29K-451.10	Hà Nội	4647	29K-439.82	Hà Nội	7772	29K-445.47	Hà Nội	10897	29K-476.70	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1523	29K-451.61	Hà Nội	4648	29K-443.70	Hà Nội	7773	29K-446.50	Hà Nội	10898	29K-477.32	Hà Nội
1524	29K-451.92	Hà Nội	4649	29K-444.61	Hà Nội	7774	29K-448.51	Hà Nội	10899	34A-919.31	Hải Dương
1525	29K-452.17	Hà Nội	4650	29K-447.13	Hà Nội	7775	29K-451.91	Hà Nội	10900	34A-922.45	Hải Dương
1526	29K-453.57	Hà Nội	4651	29K-447.92	Hà Nội	7776	29K-452.49	Hà Nội	10901	34A-923.21	Hải Dương
1527	30M-126.89	Hà Nội	4652	29K-448.34	Hà Nội	7777	29K-453.02	Hà Nội	10902	34A-925.73	Hải Dương
1528	29K-455.97	Hà Nội	4653	29K-448.57	Hà Nội	7778	29K-454.81	Hà Nội	10903	34A-927.76	Hải Dương
1529	29K-456.12	Hà Nội	4654	29K-450.13	Hà Nội	7779	29K-458.21	Hà Nội	10904	34A-930.10	Hải Dương
1530	29K-456.50	Hà Nội	4655	29K-450.52	Hà Nội	7780	29K-459.47	Hà Nội	10905	34A-930.40	Hải Dương
1531	29K-457.12	Hà Nội	4656	29K-450.78	Hà Nội	7781	29K-461.94	Hà Nội	10906	34A-930.72	Hải Dương
1532	29K-457.91	Hà Nội	4657	29K-451.17	Hà Nội	7782	29K-462.30	Hà Nội	10907	34A-932.13	Hải Dương
1533	29K-459.24	Hà Nội	4658	29K-452.01	Hà Nội	7783	29K-462.32	Hà Nội	10908	34A-935.01	Hải Dương
1534	29K-459.42	Hà Nội	4659	29K-452.47	Hà Nội	7784	29K-462.67	Hà Nội	10909	34A-936.27	Hải Dương
1535	29K-460.67	Hà Nội	4660	29K-453.80	Hà Nội	7785	29K-464.97	Hà Nội	10910	34A-936.47	Hải Dương
1536	29K-461.57	Hà Nội	4661	29K-456.93	Hà Nội	7786	29K-468.14	Hà Nội	10911	34A-936.73	Hải Dương
1537	29K-462.07	Hà Nội	4662	29K-457.48	Hà Nội	7787	29K-468.24	Hà Nội	10912	34A-937.30	Hải Dương
1538	29K-462.20	Hà Nội	4663	29K-458.57	Hà Nội	7788	29K-468.32	Hà Nội	10913	34A-939.76	Hải Dương
1539	29K-464.52	Hà Nội	4664	29K-461.43	Hà Nội	7789	29K-468.92	Hà Nội	10914	34A-939.92	Hải Dương
1540	29K-464.93	Hà Nội	4665	29K-466.10	Hà Nội	7790	29K-474.07	Hà Nội	10915	34A-941.20	Hải Dương
1541	29K-465.67	Hà Nội	4666	29K-466.72	Hà Nội	7791	29K-474.24	Hà Nội	10916	34A-942.46	Hải Dương
1542	29K-466.04	Hà Nội	4667	29K-467.43	Hà Nội	7792	29K-476.52	Hà Nội	10917	34A-947.03	Hải Dương
1543	29K-466.14	Hà Nội	4668	29K-468.62	Hà Nội	7793	29K-477.80	Hà Nội	10918	34A-949.37	Hải Dương
1544	29K-467.62	Hà Nội	4669	29K-469.92	Hà Nội	7794	34A-920.34	Hải Dương	10919	34A-949.45	Hải Dương
1545	29K-469.04	Hà Nội	4670	29K-471.81	Hà Nội	7795	34A-925.03	Hải Dương	10920	34A-950.62	Hải Dương
1546	29K-470.02	Hà Nội	4671	29K-471.84	Hà Nội	7796	34A-926.67	Hải Dương	10921	34A-951.54	Hải Dương
1547	29K-470.49	Hà Nội	4672	29K-472.51	Hà Nội	7797	34A-927.67	Hải Dương	10922	34A-961.04	Hải Dương
1548	29K-471.23	Hà Nội	4673	29K-472.62	Hà Nội	7798	34A-928.13	Hải Dương	10923	34A-963.87	Hải Dương
1549	29K-471.24	Hà Nội	4674	29K-477.34	Hà Nội	7799	34A-931.51	Hải Dương	10924	34A-966.10	Hải Dương
1550	29K-473.97	Hà Nội	4675	30M-123.58	Hà Nội	7800	34A-931.82	Hải Dương	10925	34A-966.41	Hải Dương
1551	29K-476.41	Hà Nội	4676	34A-920.43	Hải Dương	7801	34A-933.01	Hải Dương	10926	34A-969.50	Hải Dương
1552	34A-921.23	Hải Dương	4677	34A-921.81	Hải Dương	7802	34A-933.48	Hải Dương	10927	34A-970.24	Hải Dương
1553	34A-921.31	Hải Dương	4678	34A-922.80	Hải Dương	7803	34A-933.73	Hải Dương	10928	34A-970.90	Hải Dương
1554	34A-922.75	Hải Dương	4679	34A-924.32	Hải Dương	7804	34A-935.94	Hải Dương	10929	34A-972.23	Hải Dương
1555	34A-925.75	Hải Dương	4680	34A-927.57	Hải Dương	7805	34A-937.03	Hải Dương	10930	34A-972.71	Hải Dương
1556	34A-926.10	Hải Dương	4681	34A-928.94	Hải Dương	7806	34A-937.53	Hải Dương	10931	34A-973.32	Hải Dương
1557	34A-927.12	Hải Dương	4682	34A-929.05	Hải Dương	7807	34A-937.72	Hải Dương	10932	34A-974.27	Hải Dương
1558	34A-927.54	Hải Dương	4683	34A-931.20	Hải Dương	7808	34A-938.90	Hải Dương	10933	34A-976.23	Hải Dương
1559	34A-929.03	Hải Dương	4684	34A-932.84	Hải Dương	7809	34A-941.46	Hải Dương	10934	34A-976.94	Hải Dương
1560	34A-929.20	Hải Dương	4685	34A-933.20	Hải Dương	7810	34A-942.14	Hải Dương	10935	34B-043.24	Hải Dương
1561	34A-931.07	Hải Dương	4686	34A-933.70	Hải Dương	7811	34A-942.62	Hải Dương	10936	34B-044.14	Hải Dương
1562	34A-933.03	Hải Dương	4687	34A-934.03	Hải Dương	7812	34A-945.57	Hải Dương	10937	34B-045.03	Hải Dương
1563	34A-933.61	Hải Dương	4688	34A-935.64	Hải Dương	7813	34A-946.37	Hải Dương	10938	34B-045.91	Hải Dương
1564	34A-933.74	Hải Dương	4689	34A-936.04	Hải Dương	7814	34A-946.60	Hải Dương	10939	34B-046.97	Hải Dương
1565	34A-934.41	Hải Dương	4690	34A-946.45	Hải Dương	7815	34A-950.76	Hải Dương	10940	34C-434.48	Hải Dương
1566	34A-941.24	Hải Dương	4691	34A-949.17	Hải Dương	7816	34A-953.87	Hải Dương	10941	34C-436.49	Hải Dương
1567	34A-944.71	Hải Dương	4692	34A-949.87	Hải Dương	7817	34A-954.80	Hải Dương	10942	34C-438.52	Hải Dương
1568	34A-945.13	Hải Dương	4693	34A-951.30	Hải Dương	7818	34A-955.60	Hải Dương	10943	34C-439.10	Hải Dương
1569	34A-946.07	Hải Dương	4694	34A-951.43	Hải Dương	7819	34A-955.75	Hải Dương	10944	34C-439.74	Hải Dương
1570	34A-948.93	Hải Dương	4695	34A-951.84	Hải Dương	7820	34A-956.53	Hải Dương	10945	34C-440.17	Hải Dương
1571	34A-954.02	Hải Dương	4696	34A-952.87	Hải Dương	7821	34A-958.17	Hải Dương	10946	34C-445.04	Hải Dương
1572	34A-954.50	Hải Dương	4697	34A-953.32	Hải Dương	7822	34A-959.03	Hải Dương	10947	34C-445.05	Hải Dương
1573	34A-954.91	Hải Dương	4698	34A-954.48	Hải Dương	7823	34A-961.37	Hải Dương	10948	34C-445.73	Hải Dương
1574	34A-955.42	Hải Dương	4699	34A-957.37	Hải Dương	7824	34A-961.94	Hải Dương	10949	34C-447.02	Hải Dương
1575	34A-955.45	Hải Dương	4700	34A-957.51	Hải Dương	7825	34A-962.32	Hải Dương	10950	34C-448.24	Hải Dương
1576	34A-956.01	Hải Dương	4701	34A-958.05	Hải Dương	7826	34A-962.94	Hải Dương	10951	34C-451.84	Hải Dương
1577	34A-959.75	Hải Dương	4702	34A-959.23	Hải Dương	7827	34A-963.02	Hải Dương	10952	34D-038.84	Hải Dương
1578	34A-960.57	Hải Dương	4703	34A-959.91	Hải Dương	7828	34A-967.52	Hải Dương	10953	34D-039.97	Hải Dương
1579	34A-961.71	Hải Dương	4704	34A-960.94	Hải Dương	7829	34A-969.24	Hải Dương	10954	34D-042.32	Hải Dương
1580	34A-965.23	Hải Dương	4705	34A-963.30	Hải Dương	7830	34A-969.52	Hải Dương	10955	35A-463.92	Ninh Bình
1581	34A-965.74	Hải Dương	4706	34A-966.49	Hải Dương	7831	34A-969.90	Hải Dương	10956	35A-466.01	Ninh Bình
1582	34A-966.21	Hải Dương	4707	34A-967.61	Hải Dương	7832	34A-971.05	Hải Dương	10957	35A-467.53	Ninh Bình
1583	34A-967.75	Hải Dương	4708	34A-968.75	Hải Dương	7833	34A-972.24	Hải Dương	10958	35A-469.73	Ninh Bình

ĐI
CỘNG
ĐẦU
HỢP
VIỆT
VH XU

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1584	34A-968.43	Hải Dương	4709	34A-969.54	Hải Dương	7834	34A-973.21	Hải Dương	10959	35A-470.03	Ninh Bình
1585	34A-968.47	Hải Dương	4710	34B-046.61	Hải Dương	7835	34A-973.62	Hải Dương	10960	35A-471.10	Ninh Bình
1586	34A-969.21	Hải Dương	4711	34B-047.12	Hải Dương	7836	34A-974.92	Hải Dương	10961	35A-474.62	Ninh Bình
1587	34A-971.04	Hải Dương	4712	34B-047.20	Hải Dương	7837	34A-975.13	Hải Dương	10962	35A-475.82	Ninh Bình
1588	34A-972.01	Hải Dương	4713	34C-433.47	Hải Dương	7838	34B-045.51	Hải Dương	10963	35A-476.05	Ninh Bình
1589	34A-972.74	Hải Dương	4714	34C-433.76	Hải Dương	7839	34B-045.60	Hải Dương	10964	35A-479.03	Ninh Bình
1590	34A-972.81	Hải Dương	4715	34C-433.97	Hải Dương	7840	34B-046.62	Hải Dương	10965	35A-479.46	Ninh Bình
1591	34A-973.93	Hải Dương	4716	34C-434.12	Hải Dương	7841	34C-434.72	Hải Dương	10966	35A-483.43	Ninh Bình
1592	34B-045.84	Hải Dương	4717	34C-434.70	Hải Dương	7842	34C-435.32	Hải Dương	10967	35B-024.17	Ninh Bình
1593	34C-434.03	Hải Dương	4718	34C-435.10	Hải Dương	7843	34C-438.71	Hải Dương	10968	35B-025.97	Ninh Bình
1594	34C-434.51	Hải Dương	4719	34C-437.10	Hải Dương	7844	34C-439.52	Hải Dương	10969	35C-181.94	Ninh Bình
1595	34C-435.57	Hải Dương	4720	34C-440.14	Hải Dương	7845	34C-439.92	Hải Dương	10970	35C-183.24	Ninh Bình
1596	34C-436.14	Hải Dương	4721	34C-440.57	Hải Dương	7846	34C-446.81	Hải Dương	10971	35C-183.48	Ninh Bình
1597	34C-437.90	Hải Dương	4722	34C-442.70	Hải Dương	7847	34C-448.64	Hải Dương	10972	35C-184.87	Ninh Bình
1598	34C-440.12	Hải Dương	4723	34C-449.31	Hải Dương	7848	34C-449.92	Hải Dương	10973	35D-017.49	Ninh Bình
1599	34C-440.21	Hải Dương	4724	34C-449.74	Hải Dương	7849	34C-452.01	Hải Dương	10974	36B-048.07	Thanh Hóa
1600	34C-442.10	Hải Dương	4725	34C-450.13	Hải Dương	7850	34C-452.34	Hải Dương	10975	36B-048.94	Thanh Hóa
1601	34C-446.92	Hải Dương	4726	34C-451.93	Hải Dương	7851	34C-452.97	Hải Dương	10976	36C-546.50	Thanh Hóa
1602	34C-448.34	Hải Dương	4727	34D-038.87	Hải Dương	7852	34D-039.32	Hải Dương	10977	36C-548.91	Thanh Hóa
1603	34C-449.05	Hải Dương	4728	34D-040.37	Hải Dương	7853	34D-040.47	Hải Dương	10978	36C-549.76	Thanh Hóa
1604	34C-449.24	Hải Dương	4729	35A-468.43	Ninh Bình	7854	34D-040.51	Hải Dương	10979	36C-552.24	Thanh Hóa
1605	34C-449.27	Hải Dương	4730	35A-470.57	Ninh Bình	7855	34D-040.90	Hải Dương	10980	36C-552.48	Thanh Hóa
1606	34C-450.84	Hải Dương	4731	35A-470.75	Ninh Bình	7856	34D-042.41	Hải Dương	10981	36C-553.93	Thanh Hóa
1607	34C-451.12	Hải Dương	4732	35A-470.90	Ninh Bình	7857	35A-465.72	Ninh Bình	10982	36C-554.20	Thanh Hóa
1608	34D-039.60	Hải Dương	4733	35A-472.40	Ninh Bình	7858	35A-466.34	Ninh Bình	10983	36C-558.40	Thanh Hóa
1609	34D-042.07	Hải Dương	4734	35A-474.03	Ninh Bình	7859	35A-466.41	Ninh Bình	10984	36C-561.52	Thanh Hóa
1610	34D-042.27	Hải Dương	4735	35A-474.67	Ninh Bình	7860	35A-467.94	Ninh Bình	10985	36C-563.32	Thanh Hóa
1611	35A-464.71	Ninh Bình	4736	35A-475.80	Ninh Bình	7861	35A-469.43	Ninh Bình	10986	36C-564.73	Thanh Hóa
1612	35A-465.10	Ninh Bình	4737	35A-476.84	Ninh Bình	7862	35A-470.49	Ninh Bình	10987	36C-565.20	Thanh Hóa
1613	35A-467.73	Ninh Bình	4738	35A-476.93	Ninh Bình	7863	35A-471.27	Ninh Bình	10988	36C-566.46	Thanh Hóa
1614	35A-470.72	Ninh Bình	4739	35A-477.24	Ninh Bình	7864	35A-471.91	Ninh Bình	10989	36C-566.49	Thanh Hóa
1615	35A-470.76	Ninh Bình	4740	35A-478.27	Ninh Bình	7865	35A-476.72	Ninh Bình	10990	36C-567.49	Thanh Hóa
1616	35A-471.93	Ninh Bình	4741	35A-480.34	Ninh Bình	7866	35A-478.05	Ninh Bình	10991	36C-569.93	Thanh Hóa
1617	35A-472.03	Ninh Bình	4742	35A-481.47	Ninh Bình	7867	35A-482.32	Ninh Bình	10992	36C-570.31	Thanh Hóa
1618	35A-473.20	Ninh Bình	4743	35A-482.05	Ninh Bình	7868	35A-483.07	Ninh Bình	10993	36C-570.93	Thanh Hóa
1619	35A-473.71	Ninh Bình	4744	35C-181.07	Ninh Bình	7869	35B-023.47	Ninh Bình	10994	36C-572.71	Thanh Hóa
1620	35A-474.05	Ninh Bình	4745	35C-181.20	Ninh Bình	7870	35B-023.74	Ninh Bình	10995	36C-574.97	Thanh Hóa
1621	35A-475.32	Ninh Bình	4746	35D-016.40	Ninh Bình	7871	35B-023.80	Ninh Bình	10996	36C-575.45	Thanh Hóa
1622	35A-475.52	Ninh Bình	4747	35D-019.51	Ninh Bình	7872	35B-025.07	Ninh Bình	10997	36C-577.51	Thanh Hóa
1623	35A-476.37	Ninh Bình	4748	36B-049.47	Thanh Hóa	7873	35C-180.42	Ninh Bình	10998	36C-580.62	Thanh Hóa
1624	35A-479.70	Ninh Bình	4749	36C-547.23	Thanh Hóa	7874	35C-180.50	Ninh Bình	10999	36D-029.54	Thanh Hóa
1625	35A-479.82	Ninh Bình	4750	36C-550.23	Thanh Hóa	7875	35C-180.76	Ninh Bình	11000	36D-030.50	Thanh Hóa
1626	35A-480.92	Ninh Bình	4751	36C-550.74	Thanh Hóa	7876	35C-181.41	Ninh Bình	11001	36D-030.80	Thanh Hóa
1627	35A-481.10	Ninh Bình	4752	36C-553.37	Thanh Hóa	7877	35C-181.48	Ninh Bình	11002	36D-031.24	Thanh Hóa
1628	35A-482.90	Ninh Bình	4753	36C-553.42	Thanh Hóa	7878	35C-186.17	Ninh Bình	11003	36K-231.43	Thanh Hóa
1629	35B-022.93	Ninh Bình	4754	36C-553.78	Thanh Hóa	7879	35D-016.94	Ninh Bình	11004	36K-233.04	Thanh Hóa
1630	35B-024.60	Ninh Bình	4755	36C-557.90	Thanh Hóa	7880	35D-017.13	Ninh Bình	11005	36K-233.21	Thanh Hóa
1631	35B-025.49	Ninh Bình	4756	36C-561.50	Thanh Hóa	7881	35D-019.54	Ninh Bình	11006	36K-233.24	Thanh Hóa
1632	35B-025.57	Ninh Bình	4757	36C-563.03	Thanh Hóa	7882	36B-049.01	Thanh Hóa	11007	36K-235.13	Thanh Hóa
1633	35C-180.73	Ninh Bình	4758	36C-563.49	Thanh Hóa	7883	36C-549.75	Thanh Hóa	11008	36K-237.81	Thanh Hóa
1634	35C-181.42	Ninh Bình	4759	36C-564.20	Thanh Hóa	7884	36C-550.93	Thanh Hóa	11009	36K-243.03	Thanh Hóa
1635	35C-184.01	Ninh Bình	4760	36C-564.45	Thanh Hóa	7885	36C-552.67	Thanh Hóa	11010	36K-243.47	Thanh Hóa
1636	35C-184.43	Ninh Bình	4761	36C-564.53	Thanh Hóa	7886	36C-554.03	Thanh Hóa	11011	36K-243.53	Thanh Hóa
1637	35C-184.52	Ninh Bình	4762	36C-565.54	Thanh Hóa	7887	36C-554.23	Thanh Hóa	11012	36K-250.46	Thanh Hóa
1638	35C-185.42	Ninh Bình	4763	36C-567.47	Thanh Hóa	7888	36C-556.40	Thanh Hóa	11013	36K-251.42	Thanh Hóa
1639	35D-017.40	Ninh Bình	4764	36C-568.94	Thanh Hóa	7889	36C-556.81	Thanh Hóa	11014	36K-251.90	Thanh Hóa
1640	35D-017.60	Ninh Bình	4765	36C-570.01	Thanh Hóa	7890	36C-558.49	Thanh Hóa	11015	36K-254.32	Thanh Hóa
1641	35D-018.12	Ninh Bình	4766	36C-571.60	Thanh Hóa	7891	36C-559.37	Thanh Hóa	11016	36K-255.21	Thanh Hóa
1642	36B-047.01	Thanh Hóa	4767	36C-571.64	Thanh Hóa	7892	36C-561.81	Thanh Hóa	11017	36K-255.67	Thanh Hóa
1643	36B-047.10	Thanh Hóa	4768	36C-572.46	Thanh Hóa	7893	36C-565.97	Thanh Hóa	11018	36K-258.14	Thanh Hóa
1644	36B-047.13	Thanh Hóa	4769	36C-573.62	Thanh Hóa	7894	36C-566.60	Thanh Hóa	11019	36K-258.71	Thanh Hóa



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1645	36B-048.52	Thanh Hóa	4770	36C-577.27	Thanh Hóa	7895	36C-568.53	Thanh Hóa	11020	36K-259.31	Thanh Hóa
1646	36B-050.84	Thanh Hóa	4771	36C-578.49	Thanh Hóa	7896	36C-569.49	Thanh Hóa	11021	36K-259.32	Thanh Hóa
1647	36C-547.64	Thanh Hóa	4772	36C-579.45	Thanh Hóa	7897	36C-569.53	Thanh Hóa	11022	36K-259.37	Thanh Hóa
1648	36C-549.72	Thanh Hóa	4773	36C-579.51	Thanh Hóa	7898	36C-569.84	Thanh Hóa	11023	36K-259.70	Thanh Hóa
1649	36C-552.03	Thanh Hóa	4774	36C-581.41	Thanh Hóa	7899	36C-570.52	Thanh Hóa	11024	36K-266.49	Thanh Hóa
1650	36C-553.43	Thanh Hóa	4775	36D-029.78	Thanh Hóa	7900	36C-574.02	Thanh Hóa	11025	36K-267.71	Thanh Hóa
1651	36C-555.74	Thanh Hóa	4776	36D-031.64	Thanh Hóa	7901	36C-576.54	Thanh Hóa	11026	36K-268.13	Thanh Hóa
1652	36C-555.91	Thanh Hóa	4777	36D-032.48	Thanh Hóa	7902	36C-577.62	Thanh Hóa	11027	36K-268.73	Thanh Hóa
1653	36C-557.49	Thanh Hóa	4778	36D-033.24	Thanh Hóa	7903	36C-577.84	Thanh Hóa	11028	36K-273.03	Thanh Hóa
1654	36C-561.76	Thanh Hóa	4779	36K-229.30	Thanh Hóa	7904	36C-579.90	Thanh Hóa	11029	36K-273.43	Thanh Hóa
1655	36C-562.14	Thanh Hóa	4780	36K-229.51	Thanh Hóa	7905	36C-579.92	Thanh Hóa	11030	36K-274.17	Thanh Hóa
1656	36C-562.21	Thanh Hóa	4781	36K-229.81	Thanh Hóa	7906	36C-580.34	Thanh Hóa	11031	36K-274.60	Thanh Hóa
1657	36C-563.74	Thanh Hóa	4782	36K-230.67	Thanh Hóa	7907	36C-580.93	Thanh Hóa	11032	36K-274.97	Thanh Hóa
1658	36C-563.91	Thanh Hóa	4783	36K-230.73	Thanh Hóa	7908	36C-581.17	Thanh Hóa	11033	36K-275.10	Thanh Hóa
1659	36C-563.94	Thanh Hóa	4784	36K-231.51	Thanh Hóa	7909	36D-030.40	Thanh Hóa	11034	36K-276.64	Thanh Hóa
1660	36C-564.49	Thanh Hóa	4785	36K-233.37	Thanh Hóa	7910	36D-030.73	Thanh Hóa	11035	36K-278.13	Thanh Hóa
1661	36C-564.90	Thanh Hóa	4786	36K-234.71	Thanh Hóa	7911	36D-031.41	Thanh Hóa	11036	36K-281.40	Thanh Hóa
1662	36C-565.07	Thanh Hóa	4787	36K-237.90	Thanh Hóa	7912	36D-033.37	Thanh Hóa	11037	36K-281.49	Thanh Hóa
1663	36C-567.60	Thanh Hóa	4788	36K-238.54	Thanh Hóa	7913	36K-229.70	Thanh Hóa	11038	36K-282.23	Thanh Hóa
1664	36C-567.74	Thanh Hóa	4789	36K-243.20	Thanh Hóa	7914	36K-232.97	Thanh Hóa	11039	36K-283.61	Thanh Hóa
1665	36C-567.97	Thanh Hóa	4790	36K-243.31	Thanh Hóa	7915	36K-235.60	Thanh Hóa	11040	36K-285.67	Thanh Hóa
1666	36C-568.50	Thanh Hóa	4791	36K-247.60	Thanh Hóa	7916	36K-236.20	Thanh Hóa	11041	36K-287.71	Thanh Hóa
1667	36C-568.72	Thanh Hóa	4792	36K-250.40	Thanh Hóa	7917	36K-236.47	Thanh Hóa	11042	36K-290.60	Thanh Hóa
1668	36C-569.70	Thanh Hóa	4793	36K-251.60	Thanh Hóa	7918	36K-236.72	Thanh Hóa	11043	36K-291.51	Thanh Hóa
1669	36C-571.41	Thanh Hóa	4794	36K-252.02	Thanh Hóa	7919	36K-236.82	Thanh Hóa	11044	36K-293.04	Thanh Hóa
1670	36C-573.67	Thanh Hóa	4795	36K-253.10	Thanh Hóa	7920	36K-237.70	Thanh Hóa	11045	36K-293.61	Thanh Hóa
1671	36C-574.80	Thanh Hóa	4796	36K-256.81	Thanh Hóa	7921	36K-239.78	Thanh Hóa	11046	36K-295.93	Thanh Hóa
1672	36C-574.84	Thanh Hóa	4797	36K-259.75	Thanh Hóa	7922	36K-243.49	Thanh Hóa	11047	36K-298.32	Thanh Hóa
1673	36C-579.03	Thanh Hóa	4798	36K-261.67	Thanh Hóa	7923	36K-243.84	Thanh Hóa	11048	36K-298.40	Thanh Hóa
1674	36C-580.60	Thanh Hóa	4799	36K-262.24	Thanh Hóa	7924	36K-244.37	Thanh Hóa	11049	36K-298.81	Thanh Hóa
1675	36C-581.14	Thanh Hóa	4800	36K-263.60	Thanh Hóa	7925	36K-246.02	Thanh Hóa	11050	36K-299.27	Thanh Hóa
1676	36D-030.24	Thanh Hóa	4801	36K-263.78	Thanh Hóa	7926	36K-246.21	Thanh Hóa	11051	36K-300.02	Thanh Hóa
1677	36D-031.80	Thanh Hóa	4802	36K-268.90	Thanh Hóa	7927	36K-248.13	Thanh Hóa	11052	36K-300.23	Thanh Hóa
1678	36D-032.62	Thanh Hóa	4803	36K-269.97	Thanh Hóa	7928	36K-249.70	Thanh Hóa	11053	36K-300.47	Thanh Hóa
1679	36D-033.14	Thanh Hóa	4804	36K-270.78	Thanh Hóa	7929	36K-252.13	Thanh Hóa	11054	36K-301.62	Thanh Hóa
1680	36K-230.21	Thanh Hóa	4805	36K-271.04	Thanh Hóa	7930	36K-252.54	Thanh Hóa	11055	36K-304.37	Thanh Hóa
1681	36K-230.40	Thanh Hóa	4806	36K-272.42	Thanh Hóa	7931	36K-252.61	Thanh Hóa	11056	36K-304.48	Thanh Hóa
1682	36K-230.54	Thanh Hóa	4807	36K-275.20	Thanh Hóa	7932	36K-256.10	Thanh Hóa	11057	36K-304.73	Thanh Hóa
1683	36K-232.05	Thanh Hóa	4808	36K-275.91	Thanh Hóa	7933	36K-256.93	Thanh Hóa	11058	37B-046.78	Nghệ An
1684	36K-234.45	Thanh Hóa	4809	36K-280.37	Thanh Hóa	7934	36K-257.67	Thanh Hóa	11059	37B-047.43	Nghệ An
1685	36K-234.54	Thanh Hóa	4810	36K-281.48	Thanh Hóa	7935	36K-259.81	Thanh Hóa	11060	37C-567.50	Nghệ An
1686	36K-234.73	Thanh Hóa	4811	36K-282.50	Thanh Hóa	7936	36K-260.74	Thanh Hóa	11061	37C-570.37	Nghệ An
1687	36K-235.31	Thanh Hóa	4812	36K-288.31	Thanh Hóa	7937	36K-261.07	Thanh Hóa	11062	37C-573.52	Nghệ An
1688	36K-236.90	Thanh Hóa	4813	36K-289.10	Thanh Hóa	7938	36K-261.13	Thanh Hóa	11063	37C-573.62	Nghệ An
1689	36K-240.53	Thanh Hóa	4814	36K-290.03	Thanh Hóa	7939	36K-269.48	Thanh Hóa	11064	37C-576.17	Nghệ An
1690	36K-242.30	Thanh Hóa	4815	36K-291.13	Thanh Hóa	7940	36K-269.80	Thanh Hóa	11065	37C-580.94	Nghệ An
1691	36K-242.73	Thanh Hóa	4816	36K-291.72	Thanh Hóa	7941	36K-269.91	Thanh Hóa	11066	37C-581.47	Nghệ An
1692	36K-243.12	Thanh Hóa	4817	36K-292.23	Thanh Hóa	7942	36K-271.21	Thanh Hóa	11067	37C-582.61	Nghệ An
1693	36K-244.50	Thanh Hóa	4818	36K-293.20	Thanh Hóa	7943	36K-271.76	Thanh Hóa	11068	37C-582.97	Nghệ An
1694	36K-244.87	Thanh Hóa	4819	36K-296.43	Thanh Hóa	7944	36K-277.20	Thanh Hóa	11069	37C-585.48	Nghệ An
1695	36K-245.37	Thanh Hóa	4820	36K-301.21	Thanh Hóa	7945	36K-279.04	Thanh Hóa	11070	37C-585.64	Nghệ An
1696	36K-246.60	Thanh Hóa	4821	36K-301.51	Thanh Hóa	7946	36K-279.62	Thanh Hóa	11071	37C-586.81	Nghệ An
1697	36K-247.12	Thanh Hóa	4822	36K-302.57	Thanh Hóa	7947	36K-279.80	Thanh Hóa	11072	37C-587.49	Nghệ An
1698	36K-249.32	Thanh Hóa	4823	36K-303.54	Thanh Hóa	7948	36K-280.12	Thanh Hóa	11073	37C-590.75	Nghệ An
1699	36K-250.31	Thanh Hóa	4824	36K-304.20	Thanh Hóa	7949	36K-281.12	Thanh Hóa	11074	37C-590.76	Nghệ An
1700	36K-251.24	Thanh Hóa	4825	36K-304.76	Thanh Hóa	7950	36K-282.03	Thanh Hóa	11075	37C-591.14	Nghệ An
1701	36K-252.42	Thanh Hóa	4826	36K-305.10	Thanh Hóa	7951	36K-282.51	Thanh Hóa	11076	37C-592.49	Nghệ An
1702	36K-252.72	Thanh Hóa	4827	36K-305.37	Thanh Hóa	7952	36K-283.10	Thanh Hóa	11077	37C-595.73	Nghệ An
1703	36K-253.31	Thanh Hóa	4828	36K-305.94	Thanh Hóa	7953	36K-284.34	Thanh Hóa	11078	37C-596.60	Nghệ An
1704	36K-253.40	Thanh Hóa	4829	36K-306.82	Thanh Hóa	7954	36K-284.81	Thanh Hóa	11079	37D-048.20	Nghệ An
1705	36K-253.92	Thanh Hóa	4830	37B-049.76	Nghệ An	7955	36K-288.48	Thanh Hóa	11080	37D-049.01	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1706	36K-256.14	Thanh Hóa	4831	37C-567.34	Nghệ An	7956	36K-290.81	Thanh Hóa	11081	37K-482.23	Nghệ An
1707	36K-258.81	Thanh Hóa	4832	37C-569.37	Nghệ An	7957	36K-293.43	Thanh Hóa	11082	37K-485.17	Nghệ An
1708	36K-260.31	Thanh Hóa	4833	37C-570.02	Nghệ An	7958	36K-293.82	Thanh Hóa	11083	37K-486.60	Nghệ An
1709	36K-260.48	Thanh Hóa	4834	37C-570.61	Nghệ An	7959	36K-294.05	Thanh Hóa	11084	37K-486.97	Nghệ An
1710	36K-260.49	Thanh Hóa	4835	37C-571.73	Nghệ An	7960	36K-294.46	Thanh Hóa	11085	37K-487.13	Nghệ An
1711	36K-261.97	Thanh Hóa	4836	37C-572.74	Nghệ An	7961	36K-295.87	Thanh Hóa	11086	37K-489.43	Nghệ An
1712	36K-262.61	Thanh Hóa	4837	37C-572.90	Nghệ An	7962	36K-296.07	Thanh Hóa	11087	37K-495.45	Nghệ An
1713	36K-264.13	Thanh Hóa	4838	37C-575.10	Nghệ An	7963	36K-296.60	Thanh Hóa	11088	37K-496.76	Nghệ An
1714	36K-265.80	Thanh Hóa	4839	37C-575.71	Nghệ An	7964	36K-297.67	Thanh Hóa	11089	37K-499.27	Nghệ An
1715	36K-268.32	Thanh Hóa	4840	37C-575.84	Nghệ An	7965	36K-298.60	Thanh Hóa	11090	37K-499.48	Nghệ An
1716	36K-268.92	Thanh Hóa	4841	37C-576.03	Nghệ An	7966	36K-299.20	Thanh Hóa	11091	37K-499.87	Nghệ An
1717	36K-268.94	Thanh Hóa	4842	37C-580.47	Nghệ An	7967	36K-299.34	Thanh Hóa	11092	37K-503.91	Nghệ An
1718	36K-271.07	Thanh Hóa	4843	37C-581.60	Nghệ An	7968	36K-299.54	Thanh Hóa	11093	37K-504.03	Nghệ An
1719	36K-271.30	Thanh Hóa	4844	37C-583.72	Nghệ An	7969	36K-301.80	Thanh Hóa	11094	37K-509.43	Nghệ An
1720	36K-272.34	Thanh Hóa	4845	37C-584.57	Nghệ An	7970	36K-303.40	Thanh Hóa	11095	37K-510.17	Nghệ An
1721	36K-273.70	Thanh Hóa	4846	37C-585.51	Nghệ An	7971	36K-303.67	Thanh Hóa	11096	37K-510.45	Nghệ An
1722	36K-275.04	Thanh Hóa	4847	37C-587.43	Nghệ An	7972	36K-305.13	Thanh Hóa	11097	37K-511.17	Nghệ An
1723	36K-277.74	Thanh Hóa	4848	37C-588.05	Nghệ An	7973	36K-306.54	Thanh Hóa	11098	37K-511.32	Nghệ An
1724	36K-279.34	Thanh Hóa	4849	37C-588.43	Nghệ An	7974	37B-050.49	Nghệ An	11099	37K-512.30	Nghệ An
1725	36K-281.24	Thanh Hóa	4850	37C-588.82	Nghệ An	7975	37C-567.84	Nghệ An	11100	37K-513.37	Nghệ An
1726	36K-281.42	Thanh Hóa	4851	37C-589.93	Nghệ An	7976	37C-569.94	Nghệ An	11101	37K-513.80	Nghệ An
1727	36K-282.91	Thanh Hóa	4852	37C-593.07	Nghệ An	7977	37C-571.93	Nghệ An	11102	37K-514.23	Nghệ An
1728	36K-283.32	Thanh Hóa	4853	37C-593.27	Nghệ An	7978	37C-574.45	Nghệ An	11103	37K-517.49	Nghệ An
1729	36K-284.32	Thanh Hóa	4854	37C-594.54	Nghệ An	7979	37C-575.49	Nghệ An	11104	37K-517.60	Nghệ An
1730	36K-285.90	Thanh Hóa	4855	37C-594.75	Nghệ An	7980	37C-578.93	Nghệ An	11105	37K-518.92	Nghệ An
1731	36K-286.21	Thanh Hóa	4856	37C-595.76	Nghệ An	7981	37C-581.23	Nghệ An	11106	37K-519.92	Nghệ An
1732	36K-286.40	Thanh Hóa	4857	37C-596.23	Nghệ An	7982	37C-583.74	Nghệ An	11107	37K-521.91	Nghệ An
1733	36K-291.49	Thanh Hóa	4858	37D-047.75	Nghệ An	7983	37C-586.30	Nghệ An	11108	37K-522.45	Nghệ An
1734	36K-292.46	Thanh Hóa	4859	37D-048.70	Nghệ An	7984	37C-587.14	Nghệ An	11109	37K-522.74	Nghệ An
1735	36K-293.24	Thanh Hóa	4860	37D-049.87	Nghệ An	7985	37C-588.71	Nghệ An	11110	37K-524.21	Nghệ An
1736	36K-293.54	Thanh Hóa	4861	37D-050.23	Nghệ An	7986	37C-589.92	Nghệ An	11111	37K-525.27	Nghệ An
1737	36K-294.07	Thanh Hóa	4862	37K-484.32	Nghệ An	7987	37C-590.07	Nghệ An	11112	37K-525.43	Nghệ An
1738	36K-295.64	Thanh Hóa	4863	37K-484.49	Nghệ An	7988	37C-592.82	Nghệ An	11113	37K-527.24	Nghệ An
1739	36K-298.54	Thanh Hóa	4864	37K-485.50	Nghệ An	7989	37C-593.05	Nghệ An	11114	37K-529.45	Nghệ An
1740	36K-299.23	Thanh Hóa	4865	37K-485.54	Nghệ An	7990	37C-595.54	Nghệ An	11115	37K-530.14	Nghệ An
1741	36K-301.45	Thanh Hóa	4866	37K-486.46	Nghệ An	7991	37D-047.10	Nghệ An	11116	37K-534.04	Nghệ An
1742	36K-302.67	Thanh Hóa	4867	37K-489.51	Nghệ An	7992	37D-048.05	Nghệ An	11117	37K-534.17	Nghệ An
1743	36K-302.93	Thanh Hóa	4868	37K-489.62	Nghệ An	7993	37D-049.14	Nghệ An	11118	37K-534.31	Nghệ An
1744	36K-303.01	Thanh Hóa	4869	37K-490.23	Nghệ An	7994	37D-050.78	Nghệ An	11119	37K-535.42	Nghệ An
1745	36K-304.32	Thanh Hóa	4870	37K-490.62	Nghệ An	7995	37K-482.12	Nghệ An	11120	37K-536.45	Nghệ An
1746	36K-305.48	Thanh Hóa	4871	37K-491.51	Nghệ An	7996	37K-483.14	Nghệ An	11121	37K-537.51	Nghệ An
1747	37B-047.78	Nghệ An	4872	37K-491.84	Nghệ An	7997	37K-484.51	Nghệ An	11122	37K-539.02	Nghệ An
1748	37B-048.53	Nghệ An	4873	37K-495.23	Nghệ An	7998	37K-484.82	Nghệ An	11123	37K-539.47	Nghệ An
1749	37C-567.07	Nghệ An	4874	37K-495.27	Nghệ An	7999	37K-485.73	Nghệ An	11124	37K-540.67	Nghệ An
1750	37C-568.52	Nghệ An	4875	37K-497.04	Nghệ An	8000	37K-486.51	Nghệ An	11125	37K-541.46	Nghệ An
1751	37C-568.64	Nghệ An	4876	37K-497.45	Nghệ An	8001	37K-489.72	Nghệ An	11126	37K-542.70	Nghệ An
1752	37C-569.12	Nghệ An	4877	37K-498.78	Nghệ An	8002	37K-489.76	Nghệ An	11127	37K-543.10	Nghệ An
1753	37C-569.48	Nghệ An	4878	37K-503.02	Nghệ An	8003	37K-491.87	Nghệ An	11128	37K-544.01	Nghệ An
1754	37C-570.74	Nghệ An	4879	37K-504.45	Nghệ An	8004	37K-492.50	Nghệ An	11129	37K-544.37	Nghệ An
1755	37C-574.21	Nghệ An	4880	37K-504.72	Nghệ An	8005	37K-493.07	Nghệ An	11130	37K-545.42	Nghệ An
1756	37C-574.42	Nghệ An	4881	37K-506.51	Nghệ An	8006	37K-493.57	Nghệ An	11131	37K-546.02	Nghệ An
1757	37C-574.64	Nghệ An	4882	37K-507.54	Nghệ An	8007	37K-493.75	Nghệ An	11132	37K-546.14	Nghệ An
1758	37C-575.05	Nghệ An	4883	37K-508.52	Nghệ An	8008	37K-493.92	Nghệ An	11133	37K-546.57	Nghệ An
1759	37C-576.80	Nghệ An	4884	37K-508.61	Nghệ An	8009	37K-494.51	Nghệ An	11134	37K-547.01	Nghệ An
1760	37C-577.41	Nghệ An	4885	37K-511.75	Nghệ An	8010	37K-495.57	Nghệ An	11135	37K-547.13	Nghệ An
1761	37C-579.84	Nghệ An	4886	37K-512.01	Nghệ An	8011	37K-496.53	Nghệ An	11136	37K-547.57	Nghệ An
1762	37C-583.37	Nghệ An	4887	37K-512.76	Nghệ An	8012	37K-503.97	Nghệ An	11137	37K-548.81	Nghệ An
1763	37C-586.82	Nghệ An	4888	37K-514.52	Nghệ An	8013	37K-505.74	Nghệ An	11138	37K-552.21	Nghệ An
1764	37C-587.92	Nghệ An	4889	37K-517.72	Nghệ An	8014	37K-505.92	Nghệ An	11139	37K-552.46	Nghệ An
1765	37C-588.04	Nghệ An	4890	37K-518.30	Nghệ An	8015	37K-506.30	Nghệ An	11140	37K-555.93	Nghệ An
1766	37C-588.20	Nghệ An	4891	37K-519.21	Nghệ An	8016	37K-506.47	Nghệ An	11141	37K-556.41	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1767	37K-594.81	Nghệ An	4892	37K-519.47	Nghệ An	8017	37K-507.03	Nghệ An	11142	37K-556.51	Nghệ An
1768	37C-595.31	Nghệ An	4893	37K-519.84	Nghệ An	8018	37K-507.71	Nghệ An	11143	37K-557.78	Nghệ An
1769	37C-595.70	Nghệ An	4894	37K-522.72	Nghệ An	8019	37K-507.81	Nghệ An	11144	37K-558.61	Nghệ An
1770	37C-596.92	Nghệ An	4895	37K-523.21	Nghệ An	8020	37K-508.02	Nghệ An	11145	37K-559.46	Nghệ An
1771	37D-047.20	Nghệ An	4896	37K-525.12	Nghệ An	8021	37K-508.54	Nghệ An	11146	37K-562.67	Nghệ An
1772	37K-482.57	Nghệ An	4897	37K-525.87	Nghệ An	8022	37K-508.81	Nghệ An	11147	37K-565.21	Nghệ An
1773	37K-483.50	Nghệ An	4898	37K-526.82	Nghệ An	8023	37K-510.48	Nghệ An	11148	37K-565.97	Nghệ An
1774	37K-486.71	Nghệ An	4899	37K-528.67	Nghệ An	8024	37K-516.82	Nghệ An	11149	37K-567.07	Nghệ An
1775	37K-487.53	Nghệ An	4900	37K-529.80	Nghệ An	8025	37K-517.48	Nghệ An	11150	37K-567.13	Nghệ An
1776	37K-488.03	Nghệ An	4901	37K-530.72	Nghệ An	8026	37K-517.67	Nghệ An	11151	37K-567.21	Nghệ An
1777	37K-488.43	Nghệ An	4902	37K-532.50	Nghệ An	8027	37K-518.04	Nghệ An	11152	37K-567.23	Nghệ An
1778	37K-490.27	Nghệ An	4903	37K-532.75	Nghệ An	8028	37K-518.24	Nghệ An	11153	37K-567.46	Nghệ An
1779	37K-493.53	Nghệ An	4904	37K-537.52	Nghệ An	8029	37K-518.37	Nghệ An	11154	37K-569.27	Nghệ An
1780	37K-493.54	Nghệ An	4905	37K-542.01	Nghệ An	8030	37K-519.73	Nghệ An	11155	37K-569.62	Nghệ An
1781	37K-495.13	Nghệ An	4906	37K-542.75	Nghệ An	8031	37K-520.72	Nghệ An	11156	37K-569.92	Nghệ An
1782	37K-496.46	Nghệ An	4907	37K-547.40	Nghệ An	8032	37K-521.90	Nghệ An	11157	37K-573.42	Nghệ An
1783	37K-500.51	Nghệ An	4908	37K-550.40	Nghệ An	8033	37K-523.12	Nghệ An	11158	37K-575.24	Nghệ An
1784	37K-501.24	Nghệ An	4909	37K-551.93	Nghệ An	8034	37K-523.27	Nghệ An	11159	38A-680.50	Hà Tĩnh
1785	37K-503.32	Nghệ An	4910	37K-552.93	Nghệ An	8035	37K-523.34	Nghệ An	11160	38A-680.52	Hà Tĩnh
1786	37K-505.97	Nghệ An	4911	37K-553.72	Nghệ An	8036	37K-523.78	Nghệ An	11161	38A-680.72	Hà Tĩnh
1787	37K-506.94	Nghệ An	4912	37K-554.12	Nghệ An	8037	37K-525.74	Nghệ An	11162	38A-681.04	Hà Tĩnh
1788	37K-507.62	Nghệ An	4913	37K-554.37	Nghệ An	8038	37K-525.78	Nghệ An	11163	38A-681.21	Hà Tĩnh
1789	37K-511.70	Nghệ An	4914	37K-556.03	Nghệ An	8039	37K-528.10	Nghệ An	11164	38A-682.12	Hà Tĩnh
1790	37K-512.31	Nghệ An	4915	37K-556.60	Nghệ An	8040	37K-528.30	Nghệ An	11165	38A-684.10	Hà Tĩnh
1791	37K-514.37	Nghệ An	4916	37K-556.78	Nghệ An	8041	37K-531.93	Nghệ An	11166	38A-685.91	Hà Tĩnh
1792	37K-515.01	Nghệ An	4917	37K-556.93	Nghệ An	8042	37K-532.14	Nghệ An	11167	38A-687.32	Hà Tĩnh
1793	37K-515.31	Nghệ An	4918	37K-558.92	Nghệ An	8043	37K-533.07	Nghệ An	11168	38A-690.61	Hà Tĩnh
1794	37K-517.76	Nghệ An	4919	37K-559.80	Nghệ An	8044	37K-533.27	Nghệ An	11169	38A-690.84	Hà Tĩnh
1795	37K-519.74	Nghệ An	4920	37K-561.52	Nghệ An	8045	37K-534.23	Nghệ An	11170	38A-692.43	Hà Tĩnh
1796	37K-523.02	Nghệ An	4921	37K-561.87	Nghệ An	8046	37K-535.70	Nghệ An	11171	38A-694.74	Hà Tĩnh
1797	37K-523.37	Nghệ An	4922	37K-566.40	Nghệ An	8047	37K-536.62	Nghệ An	11172	38A-696.34	Hà Tĩnh
1798	37K-523.57	Nghệ An	4923	37K-567.62	Nghệ An	8048	37K-537.94	Nghệ An	11173	38A-697.37	Hà Tĩnh
1799	37K-524.61	Nghệ An	4924	37K-567.81	Nghệ An	8049	37K-538.34	Nghệ An	11174	38A-698.61	Hà Tĩnh
1800	37K-525.07	Nghệ An	4925	37K-569.64	Nghệ An	8050	37K-539.74	Nghệ An	11175	38A-699.40	Hà Tĩnh
1801	37K-526.94	Nghệ An	4926	37K-570.17	Nghệ An	8051	37K-540.07	Nghệ An	11176	38A-702.62	Hà Tĩnh
1802	37K-528.51	Nghệ An	4927	37K-572.04	Nghệ An	8052	37K-542.94	Nghệ An	11177	38A-702.78	Hà Tĩnh
1803	37K-528.78	Nghệ An	4928	37K-572.91	Nghệ An	8053	37K-545.34	Nghệ An	11178	38A-704.74	Hà Tĩnh
1804	37K-528.97	Nghệ An	4929	37K-574.03	Nghệ An	8054	37K-546.50	Nghệ An	11179	38A-707.52	Hà Tĩnh
1805	37K-530.92	Nghệ An	4930	38A-680.03	Hà Tĩnh	8055	37K-547.14	Nghệ An	11180	38A-708.51	Hà Tĩnh
1806	37K-531.81	Nghệ An	4931	38A-682.57	Hà Tĩnh	8056	37K-548.67	Nghệ An	11181	38A-710.57	Hà Tĩnh
1807	37K-531.92	Nghệ An	4932	38A-683.57	Hà Tĩnh	8057	37K-550.32	Nghệ An	11182	38A-711.62	Hà Tĩnh
1808	37K-532.60	Nghệ An	4933	38A-684.97	Hà Tĩnh	8058	37K-553.04	Nghệ An	11183	38B-023.17	Hà Tĩnh
1809	37K-534.82	Nghệ An	4934	38A-685.32	Hà Tĩnh	8059	37K-554.52	Nghệ An	11184	38B-023.94	Hà Tĩnh
1810	37K-538.31	Nghệ An	4935	38A-685.90	Hà Tĩnh	8060	37K-557.31	Nghệ An	11185	38B-024.53	Hà Tĩnh
1811	37K-539.84	Nghệ An	4936	38A-687.40	Hà Tĩnh	8061	37K-560.23	Nghệ An	11186	38B-025.32	Hà Tĩnh
1812	37K-541.78	Nghệ An	4937	38A-688.13	Hà Tĩnh	8062	37K-562.51	Nghệ An	11187	38B-025.90	Hà Tĩnh
1813	37K-544.32	Nghệ An	4938	38A-691.42	Hà Tĩnh	8063	37K-564.71	Nghệ An	11188	38C-243.94	Hà Tĩnh
1814	37K-545.48	Nghệ An	4939	38A-693.05	Hà Tĩnh	8064	37K-565.64	Nghệ An	11189	38C-244.20	Hà Tĩnh
1815	37K-545.73	Nghệ An	4940	38A-693.32	Hà Tĩnh	8065	37K-565.78	Nghệ An	11190	38C-245.27	Hà Tĩnh
1816	37K-549.80	Nghệ An	4941	38A-694.23	Hà Tĩnh	8066	37K-566.46	Nghệ An	11191	38C-245.74	Hà Tĩnh
1817	37K-552.37	Nghệ An	4942	38A-695.34	Hà Tĩnh	8067	37K-567.93	Nghệ An	11192	38C-246.12	Hà Tĩnh
1818	37K-552.91	Nghệ An	4943	38A-695.82	Hà Tĩnh	8068	37K-569.51	Nghệ An	11193	38C-246.48	Hà Tĩnh
1819	37K-554.05	Nghệ An	4944	38A-695.91	Hà Tĩnh	8069	37K-569.70	Nghệ An	11194	38C-248.30	Hà Tĩnh
1820	37K-557.23	Nghệ An	4945	38A-697.53	Hà Tĩnh	8070	37K-570.31	Nghệ An	11195	38C-249.10	Hà Tĩnh
1821	37K-557.47	Nghệ An	4946	38A-699.43	Hà Tĩnh	8071	37K-571.60	Nghệ An	11196	38C-249.73	Hà Tĩnh
1822	37K-558.07	Nghệ An	4947	38A-705.46	Hà Tĩnh	8072	37K-572.45	Nghệ An	11197	38C-250.47	Hà Tĩnh
1823	37K-558.24	Nghệ An	4948	38A-707.74	Hà Tĩnh	8073	38A-678.94	Hà Tĩnh	11198	38C-251.87	Hà Tĩnh
1824	37K-559.76	Nghệ An	4949	38A-707.92	Hà Tĩnh	8074	38A-679.62	Hà Tĩnh	11199	38C-252.10	Hà Tĩnh
1825	37K-563.17	Nghệ An	4950	38A-708.17	Hà Tĩnh	8075	38A-679.75	Hà Tĩnh	11200	38D-022.97	Hà Tĩnh
1826	37K-563.46	Nghệ An	4951	38A-708.94	Hà Tĩnh	8076	38A-680.45	Hà Tĩnh	11201	38D-023.31	Hà Tĩnh
1827	37K-563.94	Nghệ An	4952	38A-709.45	Hà Tĩnh	8077	38A-681.49	Hà Tĩnh	11202	38D-023.97	Hà Tĩnh

ĐI
CỘNG
ĐÀO
TẬP
/IẾT
4 XU

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1828	37K-564.91	Nghệ An	4953	38A-710.53	Hà Tĩnh	8078	38A-683.07	Hà Tĩnh	11203	43A-944.01	Đà Nẵng
1829	37K-565.05	Nghệ An	4954	38B-023.34	Hà Tĩnh	8079	38A-686.54	Hà Tĩnh	11204	43A-944.41	Đà Nẵng
1830	37K-565.53	Nghệ An	4955	38B-024.70	Hà Tĩnh	8080	38A-687.04	Hà Tĩnh	11205	43A-944.74	Đà Nẵng
1831	37K-566.12	Nghệ An	4956	38C-244.87	Hà Tĩnh	8081	38A-688.46	Hà Tĩnh	11206	43A-944.97	Đà Nẵng
1832	37K-570.62	Nghệ An	4957	38C-246.27	Hà Tĩnh	8082	38A-690.30	Hà Tĩnh	11207	43A-945.81	Đà Nẵng
1833	37K-571.20	Nghệ An	4958	38C-247.78	Hà Tĩnh	8083	38A-691.02	Hà Tĩnh	11208	43A-945.87	Đà Nẵng
1834	37K-571.78	Nghệ An	4959	38C-248.12	Hà Tĩnh	8084	38A-693.42	Hà Tĩnh	11209	43A-949.84	Đà Nẵng
1835	37K-573.50	Nghệ An	4960	38C-250.07	Hà Tĩnh	8085	38A-693.71	Hà Tĩnh	11210	43A-950.10	Đà Nẵng
1836	37K-574.41	Nghệ An	4961	38C-250.17	Hà Tĩnh	8086	38A-696.60	Hà Tĩnh	11211	43A-950.49	Đà Nẵng
1837	38A-678.80	Hà Tĩnh	4962	38C-250.21	Hà Tĩnh	8087	38A-697.87	Hà Tĩnh	11212	43A-950.57	Đà Nẵng
1838	38A-679.74	Hà Tĩnh	4963	38C-253.57	Hà Tĩnh	8088	38A-700.04	Hà Tĩnh	11213	43A-953.52	Đà Nẵng
1839	38A-679.91	Hà Tĩnh	4964	38D-023.27	Hà Tĩnh	8089	38A-703.97	Hà Tĩnh	11214	43A-954.64	Đà Nẵng
1840	38A-680.54	Hà Tĩnh	4965	43A-944.70	Đà Nẵng	8090	38A-705.02	Hà Tĩnh	11215	43A-955.91	Đà Nẵng
1841	38A-687.72	Hà Tĩnh	4966	43A-945.04	Đà Nẵng	8091	38A-711.72	Hà Tĩnh	11216	43A-956.74	Đà Nẵng
1842	38A-688.49	Hà Tĩnh	4967	43A-945.10	Đà Nẵng	8092	38B-023.03	Hà Tĩnh	11217	43A-957.21	Đà Nẵng
1843	38A-692.50	Hà Tĩnh	4968	43A-946.80	Đà Nẵng	8093	38B-024.37	Hà Tĩnh	11218	43A-959.48	Đà Nẵng
1844	38A-692.97	Hà Tĩnh	4969	43A-950.78	Đà Nẵng	8094	38B-024.74	Hà Tĩnh	11219	43A-960.73	Đà Nẵng
1845	38A-694.87	Hà Tĩnh	4970	43A-952.41	Đà Nẵng	8095	38B-024.84	Hà Tĩnh	11220	43A-962.40	Đà Nẵng
1846	38A-694.92	Hà Tĩnh	4971	43A-953.03	Đà Nẵng	8096	38B-025.30	Hà Tĩnh	11221	43A-963.23	Đà Nẵng
1847	38A-695.61	Hà Tĩnh	4972	43A-953.12	Đà Nẵng	8097	38B-025.43	Hà Tĩnh	11222	43A-964.02	Đà Nẵng
1848	38A-696.14	Hà Tĩnh	4973	43A-953.51	Đà Nẵng	8098	38B-026.53	Hà Tĩnh	11223	43A-965.20	Đà Nẵng
1849	38A-697.75	Hà Tĩnh	4974	43A-956.76	Đà Nẵng	8099	38B-026.81	Hà Tĩnh	11224	43A-966.20	Đà Nẵng
1850	38A-700.73	Hà Tĩnh	4975	43A-957.72	Đà Nẵng	8100	38B-026.84	Hà Tĩnh	11225	43A-968.91	Đà Nẵng
1851	38A-702.30	Hà Tĩnh	4976	43A-958.45	Đà Nẵng	8101	38C-243.20	Hà Tĩnh	11226	43A-971.62	Đà Nẵng
1852	38A-704.97	Hà Tĩnh	4977	43A-959.13	Đà Nẵng	8102	38C-243.53	Hà Tĩnh	11227	43A-975.40	Đà Nẵng
1853	38A-706.41	Hà Tĩnh	4978	43A-960.51	Đà Nẵng	8103	38C-244.74	Hà Tĩnh	11228	43A-976.43	Đà Nẵng
1854	38A-707.27	Hà Tĩnh	4979	43A-964.67	Đà Nẵng	8104	38C-245.47	Hà Tĩnh	11229	43A-978.10	Đà Nẵng
1855	38A-711.74	Hà Tĩnh	4980	43A-964.71	Đà Nẵng	8105	38C-245.52	Hà Tĩnh	11230	43A-978.31	Đà Nẵng
1856	38B-023.51	Hà Tĩnh	4981	43A-965.46	Đà Nẵng	8106	38C-246.71	Hà Tĩnh	11231	43A-979.84	Đà Nẵng
1857	38B-025.27	Hà Tĩnh	4982	43A-965.74	Đà Nẵng	8107	38C-248.05	Hà Tĩnh	11232	43A-980.17	Đà Nẵng
1858	38B-026.60	Hà Tĩnh	4983	43A-966.43	Đà Nẵng	8108	38C-248.34	Hà Tĩnh	11233	43A-980.75	Đà Nẵng
1859	38C-243.12	Hà Tĩnh	4984	43A-968.74	Đà Nẵng	8109	38C-250.41	Hà Tĩnh	11234	43B-065.31	Đà Nẵng
1860	38C-244.04	Hà Tĩnh	4985	43A-968.92	Đà Nẵng	8110	38C-250.53	Hà Tĩnh	11235	43B-066.23	Đà Nẵng
1861	38C-244.27	Hà Tĩnh	4986	43A-969.42	Đà Nẵng	8111	38C-251.64	Hà Tĩnh	11236	43B-066.57	Đà Nẵng
1862	38C-245.64	Hà Tĩnh	4987	43A-971.50	Đà Nẵng	8112	38C-252.46	Hà Tĩnh	11237	43B-066.61	Đà Nẵng
1863	38C-245.93	Hà Tĩnh	4988	43A-973.30	Đà Nẵng	8113	38C-252.54	Hà Tĩnh	11238	43C-317.30	Đà Nẵng
1864	38C-246.20	Hà Tĩnh	4989	43A-973.43	Đà Nẵng	8114	38C-253.23	Hà Tĩnh	11239	43C-320.17	Đà Nẵng
1865	38C-246.67	Hà Tĩnh	4990	43A-973.61	Đà Nẵng	8115	38D-021.46	Hà Tĩnh	11240	43C-322.74	Đà Nẵng
1866	38C-247.02	Hà Tĩnh	4991	43A-974.10	Đà Nẵng	8116	38D-021.47	Hà Tĩnh	11241	43C-323.78	Đà Nẵng
1867	38C-251.31	Hà Tĩnh	4992	43A-976.74	Đà Nẵng	8117	38D-023.76	Hà Tĩnh	11242	43D-013.81	Đà Nẵng
1868	38D-020.62	Hà Tĩnh	4993	43A-976.93	Đà Nẵng	8118	43A-944.05	Đà Nẵng	11243	43D-014.73	Đà Nẵng
1869	38D-021.01	Hà Tĩnh	4994	43A-978.30	Đà Nẵng	8119	43A-944.60	Đà Nẵng	11244	43D-014.91	Đà Nẵng
1870	38D-021.42	Hà Tĩnh	4995	43A-979.47	Đà Nẵng	8120	43A-946.54	Đà Nẵng	11245	47A-815.92	Đắk Lắk
1871	38D-021.62	Hà Tĩnh	4996	43A-979.61	Đà Nẵng	8121	43A-947.01	Đà Nẵng	11246	47A-816.84	Đắk Lắk
1872	38D-021.93	Hà Tĩnh	4997	43B-063.93	Đà Nẵng	8122	43A-947.87	Đà Nẵng	11247	47A-822.02	Đắk Lắk
1873	43A-942.54	Đà Nẵng	4998	43B-064.70	Đà Nẵng	8123	43A-948.05	Đà Nẵng	11248	47A-822.30	Đắk Lắk
1874	43A-944.07	Đà Nẵng	4999	43B-066.31	Đà Nẵng	8124	43A-948.07	Đà Nẵng	11249	47A-824.51	Đắk Lắk
1875	43A-945.02	Đà Nẵng	5000	43B-067.03	Đà Nẵng	8125	43A-948.42	Đà Nẵng	11250	47A-825.01	Đắk Lắk
1876	43A-945.37	Đà Nẵng	5001	43C-314.93	Đà Nẵng	8126	43A-948.64	Đà Nẵng	11251	47A-825.05	Đắk Lắk
1877	43A-946.61	Đà Nẵng	5002	43C-315.97	Đà Nẵng	8127	43A-949.04	Đà Nẵng	11252	47A-826.72	Đắk Lắk
1878	43A-949.31	Đà Nẵng	5003	43C-317.10	Đà Nẵng	8128	43A-949.30	Đà Nẵng	11253	47A-829.53	Đắk Lắk
1879	43A-951.31	Đà Nẵng	5004	43C-317.90	Đà Nẵng	8129	43A-950.27	Đà Nẵng	11254	47A-830.27	Đắk Lắk
1880	43A-951.75	Đà Nẵng	5005	43C-318.53	Đà Nẵng	8130	43A-951.40	Đà Nẵng	11255	47A-832.34	Đắk Lắk
1881	43A-954.05	Đà Nẵng	5006	43C-320.30	Đà Nẵng	8131	43A-954.03	Đà Nẵng	11256	47A-833.17	Đắk Lắk
1882	43A-954.94	Đà Nẵng	5007	43C-322.41	Đà Nẵng	8132	43A-954.47	Đà Nẵng	11257	47A-834.82	Đắk Lắk
1883	43A-955.80	Đà Nẵng	5008	43C-323.45	Đà Nẵng	8133	43A-955.72	Đà Nẵng	11258	47A-835.10	Đắk Lắk
1884	43A-956.01	Đà Nẵng	5009	43D-012.91	Đà Nẵng	8134	43A-957.01	Đà Nẵng	11259	47A-835.74	Đắk Lắk
1885	43A-957.04	Đà Nẵng	5010	43D-013.04	Đà Nẵng	8135	43A-957.27	Đà Nẵng	11260	47A-838.46	Đắk Lắk
1886	43A-959.32	Đà Nẵng	5011	43D-013.97	Đà Nẵng	8136	43A-958.48	Đà Nẵng	11261	47A-838.60	Đắk Lắk
1887	43A-959.75	Đà Nẵng	5012	43D-015.13	Đà Nẵng	8137	43A-959.54	Đà Nẵng	11262	47A-840.12	Đắk Lắk
1888	43A-961.07	Đà Nẵng	5013	47A-813.49	Đắk Lắk	8138	43A-960.12	Đà Nẵng	11263	47A-840.37	Đắk Lắk

1-3
TỶ
GIÁ
ANH
VAM
1-T.P.

Cà đầu buổi sáng

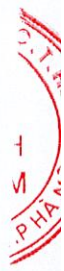
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1889	43A-961.20	Đà Nẵng	5014	47A-814.04	Đắk Lắk	8139	43A-960.32	Đà Nẵng	11264	47A-840.43	Đắk Lắk
1890	43A-962.42	Đà Nẵng	5015	47A-817.05	Đắk Lắk	8140	43A-960.48	Đà Nẵng	11265	47A-840.90	Đắk Lắk
1891	43A-962.50	Đà Nẵng	5016	47A-818.24	Đắk Lắk	8141	43A-961.67	Đà Nẵng	11266	47A-841.01	Đắk Lắk
1892	43A-963.70	Đà Nẵng	5017	47A-820.67	Đắk Lắk	8142	43A-962.80	Đà Nẵng	11267	47A-843.92	Đắk Lắk
1893	43A-964.81	Đà Nẵng	5018	47A-823.21	Đắk Lắk	8143	43A-963.71	Đà Nẵng	11268	47A-844.80	Đắk Lắk
1894	43A-965.64	Đà Nẵng	5019	47A-823.47	Đắk Lắk	8144	43A-963.94	Đà Nẵng	11269	47A-847.27	Đắk Lắk
1895	43A-965.90	Đà Nẵng	5020	47A-824.01	Đắk Lắk	8145	43A-966.10	Đà Nẵng	11270	47A-847.80	Đắk Lắk
1896	43A-967.10	Đà Nẵng	5021	47A-824.46	Đắk Lắk	8146	43A-966.53	Đà Nẵng	11271	47A-847.93	Đắk Lắk
1897	43A-967.40	Đà Nẵng	5022	47A-824.78	Đắk Lắk	8147	43A-971.27	Đà Nẵng	11272	47A-849.50	Đắk Lắk
1898	43A-972.60	Đà Nẵng	5023	47A-825.32	Đắk Lắk	8148	43A-972.42	Đà Nẵng	11273	47A-851.61	Đắk Lắk
1899	43A-973.10	Đà Nẵng	5024	47A-826.40	Đắk Lắk	8149	43A-972.76	Đà Nẵng	11274	47A-854.80	Đắk Lắk
1900	43A-974.80	Đà Nẵng	5025	47A-828.62	Đắk Lắk	8150	43A-974.49	Đà Nẵng	11275	47A-855.72	Đắk Lắk
1901	43A-974.90	Đà Nẵng	5026	47A-832.67	Đắk Lắk	8151	43A-974.93	Đà Nẵng	11276	47A-858.78	Đắk Lắk
1902	43A-976.57	Đà Nẵng	5027	47A-834.02	Đắk Lắk	8152	43A-977.91	Đà Nẵng	11277	47A-858.94	Đắk Lắk
1903	43A-980.84	Đà Nẵng	5028	47A-835.67	Đắk Lắk	8153	43A-979.23	Đà Nẵng	11278	47A-861.81	Đắk Lắk
1904	43B-065.23	Đà Nẵng	5029	47A-837.53	Đắk Lắk	8154	43A-979.34	Đà Nẵng	11279	47A-863.27	Đắk Lắk
1905	43B-066.02	Đà Nẵng	5030	47A-839.27	Đắk Lắk	8155	43A-980.23	Đà Nẵng	11280	47B-042.12	Đắk Lắk
1906	43B-066.21	Đà Nẵng	5031	47A-840.50	Đắk Lắk	8156	43B-064.30	Đà Nẵng	11281	47B-043.24	Đắk Lắk
1907	43B-067.21	Đà Nẵng	5032	47A-841.40	Đắk Lắk	8157	43B-065.30	Đà Nẵng	11282	47C-398.43	Đắk Lắk
1908	43C-315.64	Đà Nẵng	5033	47A-841.61	Đắk Lắk	8158	43C-317.21	Đà Nẵng	11283	47C-398.46	Đắk Lắk
1909	43C-321.48	Đà Nẵng	5034	47A-841.64	Đắk Lắk	8159	43C-318.24	Đà Nẵng	11284	47C-398.74	Đắk Lắk
1910	43C-321.57	Đà Nẵng	5035	47A-845.37	Đắk Lắk	8160	43C-320.07	Đà Nẵng	11285	47C-400.42	Đắk Lắk
1911	43C-324.13	Đà Nẵng	5036	47A-846.27	Đắk Lắk	8161	43C-320.48	Đà Nẵng	11286	47C-401.94	Đắk Lắk
1912	43D-012.71	Đà Nẵng	5037	47A-848.54	Đắk Lắk	8162	43D-012.73	Đà Nẵng	11287	47C-402.51	Đắk Lắk
1913	43D-015.04	Đà Nẵng	5038	47A-851.72	Đắk Lắk	8163	43D-014.23	Đà Nẵng	11288	47C-402.72	Đắk Lắk
1914	43D-015.05	Đà Nẵng	5039	47A-857.45	Đắk Lắk	8164	43D-015.72	Đà Nẵng	11289	47C-402.81	Đắk Lắk
1915	47A-814.54	Đắk Lắk	5040	47A-858.12	Đắk Lắk	8165	47A-813.48	Đắk Lắk	11290	47C-402.81	Đắk Lắk
1916	47A-816.57	Đắk Lắk	5041	47A-858.84	Đắk Lắk	8166	47A-815.05	Đắk Lắk	11291	47C-406.64	Đắk Lắk
1917	47A-819.03	Đắk Lắk	5042	47A-858.87	Đắk Lắk	8167	47A-815.48	Đắk Lắk	11292	47C-409.10	Đắk Lắk
1918	47A-819.04	Đắk Lắk	5043	47A-861.04	Đắk Lắk	8168	47A-816.31	Đắk Lắk	11293	47C-410.73	Đắk Lắk
1919	47A-819.90	Đắk Lắk	5044	47A-863.03	Đắk Lắk	8169	47A-816.91	Đắk Lắk	11294	47C-411.43	Đắk Lắk
1920	47A-820.50	Đắk Lắk	5045	47B-043.10	Đắk Lắk	8170	47A-817.91	Đắk Lắk	11295	47C-411.62	Đắk Lắk
1921	47A-820.51	Đắk Lắk	5046	47B-043.82	Đắk Lắk	8171	47A-822.93	Đắk Lắk	11296	47C-412.93	Đắk Lắk
1922	47A-824.13	Đắk Lắk	5047	47C-397.45	Đắk Lắk	8172	47A-823.46	Đắk Lắk	11297	47C-415.82	Đắk Lắk
1923	47A-825.24	Đắk Lắk	5048	47C-397.94	Đắk Lắk	8173	47A-824.37	Đắk Lắk	11298	47C-416.04	Đắk Lắk
1924	47A-825.51	Đắk Lắk	5049	47C-398.24	Đắk Lắk	8174	47A-824.87	Đắk Lắk	11299	47C-419.40	Đắk Lắk
1925	47A-825.81	Đắk Lắk	5050	47C-398.73	Đắk Lắk	8175	47A-826.20	Đắk Lắk	11300	47C-420.05	Đắk Lắk
1926	47A-829.07	Đắk Lắk	5051	47C-398.90	Đắk Lắk	8176	47A-827.01	Đắk Lắk	11301	47C-423.67	Đắk Lắk
1927	47A-830.90	Đắk Lắk	5052	47C-402.60	Đắk Lắk	8177	47A-828.02	Đắk Lắk	11302	47D-021.62	Đắk Lắk
1928	47A-831.14	Đắk Lắk	5053	47C-407.51	Đắk Lắk	8178	47A-828.80	Đắk Lắk	11303	47D-021.93	Đắk Lắk
1929	47A-832.87	Đắk Lắk	5054	47C-407.78	Đắk Lắk	8179	47A-829.03	Đắk Lắk	11304	47D-022.17	Đắk Lắk
1930	47A-834.27	Đắk Lắk	5055	47C-410.30	Đắk Lắk	8180	47A-835.12	Đắk Lắk	11305	47D-024.62	Đắk Lắk
1931	47A-834.45	Đắk Lắk	5056	47C-411.17	Đắk Lắk	8181	47A-836.20	Đắk Lắk	11306	47D-024.74	Đắk Lắk
1932	47A-838.84	Đắk Lắk	5057	47C-414.10	Đắk Lắk	8182	47A-838.76	Đắk Lắk	11307	48A-248.92	Đắk Nông
1933	47A-840.45	Đắk Lắk	5058	47C-416.07	Đắk Lắk	8183	47A-840.97	Đắk Lắk	11308	48A-249.87	Đắk Nông
1934	47A-841.30	Đắk Lắk	5059	47C-416.53	Đắk Lắk	8184	47A-843.50	Đắk Lắk	11309	48A-250.20	Đắk Nông
1935	47A-841.91	Đắk Lắk	5060	47C-416.62	Đắk Lắk	8185	47A-845.72	Đắk Lắk	11310	48A-250.78	Đắk Nông
1936	47A-846.71	Đắk Lắk	5061	47C-422.53	Đắk Lắk	8186	47A-846.74	Đắk Lắk	11311	48A-252.93	Đắk Nông
1937	47A-846.82	Đắk Lắk	5062	47C-422.64	Đắk Lắk	8187	47A-848.07	Đắk Lắk	11312	48A-253.34	Đắk Nông
1938	47A-853.01	Đắk Lắk	5063	47C-422.90	Đắk Lắk	8188	47A-849.40	Đắk Lắk	11313	48A-253.94	Đắk Nông
1939	47A-853.04	Đắk Lắk	5064	47D-020.27	Đắk Lắk	8189	47A-849.87	Đắk Lắk	11314	48A-255.21	Đắk Nông
1940	47A-853.10	Đắk Lắk	5065	47D-020.81	Đắk Lắk	8190	47A-851.03	Đắk Lắk	11315	48A-255.23	Đắk Nông
1941	47A-854.01	Đắk Lắk	5066	47D-021.24	Đắk Lắk	8191	47A-851.32	Đắk Lắk	11316	48A-255.81	Đắk Nông
1942	47A-854.32	Đắk Lắk	5067	47D-024.57	Đắk Lắk	8192	47A-851.81	Đắk Lắk	11317	48A-256.01	Đắk Nông
1943	47A-854.90	Đắk Lắk	5068	47D-025.57	Đắk Lắk	8193	47A-852.60	Đắk Lắk	11318	48A-257.82	Đắk Nông
1944	47A-855.81	Đắk Lắk	5069	48A-248.34	Đắk Nông	8194	47A-854.37	Đắk Lắk	11319	48A-257.97	Đắk Nông
1945	47A-857.31	Đắk Lắk	5070	48A-248.47	Đắk Nông	8195	47A-854.52	Đắk Lắk	11320	48A-259.71	Đắk Nông
1946	47A-857.78	Đắk Lắk	5071	48A-248.74	Đắk Nông	8196	47A-854.91	Đắk Lắk	11321	48A-260.64	Đắk Nông
1947	47A-861.32	Đắk Lắk	5072	48A-249.81	Đắk Nông	8197	47A-858.64	Đắk Lắk	11322	48B-014.13	Đắk Nông
1948	47A-865.32	Đắk Lắk	5073	48A-250.24	Đắk Nông	8198	47A-859.82	Đắk Lắk	11323	48B-014.90	Đắk Nông
1949	47B-044.90	Đắk Lắk	5074	48A-250.93	Đắk Nông	8199	47A-860.17	Đắk Lắk	11324	48B-016.12	Đắk Nông

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1950	47B-045.12	Đắk Lắk	5075	48A-254.02	Đắk Nông	8200	47A-861.90	Đắk Lắk	11325	48B-016.73	Đắk Nông
1951	47B-045.42	Đắk Lắk	5076	48A-257.70	Đắk Nông	8201	47A-862.48	Đắk Lắk	11326	48C-118.50	Đắk Nông
1952	47C-397.84	Đắk Lắk	5077	48A-258.03	Đắk Nông	8202	47A-862.72	Đắk Lắk	11327	48C-118.57	Đắk Nông
1953	47C-399.47	Đắk Lắk	5078	48A-259.57	Đắk Nông	8203	47A-862.81	Đắk Lắk	11328	48C-122.30	Đắk Nông
1954	47C-400.43	Đắk Lắk	5079	48A-259.61	Đắk Nông	8204	47A-863.04	Đắk Lắk	11329	48C-122.37	Đắk Nông
1955	47C-400.73	Đắk Lắk	5080	48A-259.81	Đắk Nông	8205	47A-864.17	Đắk Lắk	11330	48C-123.34	Đắk Nông
1956	47C-401.30	Đắk Lắk	5081	48A-260.90	Đắk Nông	8206	47B-042.31	Đắk Lắk	11331	48D-006.42	Đắk Nông
1957	47C-401.78	Đắk Lắk	5082	48A-261.30	Đắk Nông	8207	47B-044.42	Đắk Lắk	11332	48D-006.48	Đắk Nông
1958	47C-402.34	Đắk Lắk	5083	48B-014.05	Đắk Nông	8208	47B-044.51	Đắk Lắk	11333	49A-746.70	Lâm Đồng
1959	47C-402.94	Đắk Lắk	5084	48C-116.41	Đắk Nông	8209	47C-397.87	Đắk Lắk	11334	49A-748.50	Lâm Đồng
1960	47C-403.45	Đắk Lắk	5085	48C-117.93	Đắk Nông	8210	47C-399.50	Đắk Lắk	11335	49A-751.34	Lâm Đồng
1961	47C-404.73	Đắk Lắk	5086	48C-118.34	Đắk Nông	8211	47C-400.57	Đắk Lắk	11336	49A-754.80	Lâm Đồng
1962	47C-408.97	Đắk Lắk	5087	48C-118.37	Đắk Nông	8212	47C-400.93	Đắk Lắk	11337	49A-755.43	Lâm Đồng
1963	47C-409.51	Đắk Lắk	5088	48C-119.37	Đắk Nông	8213	47C-401.50	Đắk Lắk	11338	49A-755.47	Lâm Đồng
1964	47C-409.87	Đắk Lắk	5089	48C-119.51	Đắk Nông	8214	47C-401.97	Đắk Lắk	11339	49A-756.34	Lâm Đồng
1965	47C-409.94	Đắk Lắk	5090	48C-120.76	Đắk Nông	8215	47C-402.87	Đắk Lắk	11340	49A-756.49	Lâm Đồng
1966	47C-411.74	Đắk Lắk	5091	48C-123.43	Đắk Nông	8216	47C-403.61	Đắk Lắk	11341	49A-757.10	Lâm Đồng
1967	47C-412.62	Đắk Lắk	5092	48D-007.80	Đắk Nông	8217	47C-404.17	Đắk Lắk	11342	49A-757.24	Lâm Đồng
1968	47C-413.42	Đắk Lắk	5093	48D-008.30	Đắk Nông	8218	47C-404.34	Đắk Lắk	11343	49A-758.17	Lâm Đồng
1969	47C-414.71	Đắk Lắk	5094	48D-008.31	Đắk Nông	8219	47C-405.54	Đắk Lắk	11344	49A-758.49	Lâm Đồng
1970	47C-415.70	Đắk Lắk	5095	48D-009.27	Đắk Nông	8220	47C-409.13	Đắk Lắk	11345	49A-760.05	Lâm Đồng
1971	47C-418.72	Đắk Lắk	5096	49A-745.84	Lâm Đồng	8221	47C-409.60	Đắk Lắk	11346	49A-760.57	Lâm Đồng
1972	47C-421.53	Đắk Lắk	5097	49A-748.76	Lâm Đồng	8222	47C-409.73	Đắk Lắk	11347	49A-761.34	Lâm Đồng
1973	47C-422.72	Đắk Lắk	5098	49A-750.13	Lâm Đồng	8223	47C-410.74	Đắk Lắk	11348	49A-762.60	Lâm Đồng
1974	47C-423.52	Đắk Lắk	5099	49A-751.64	Lâm Đồng	8224	47C-412.73	Đắk Lắk	11349	49A-763.57	Lâm Đồng
1975	47D-020.41	Đắk Lắk	5100	49A-754.67	Lâm Đồng	8225	47C-412.91	Đắk Lắk	11350	49A-764.43	Lâm Đồng
1976	47D-020.71	Đắk Lắk	5101	49A-754.73	Lâm Đồng	8226	47C-412.92	Đắk Lắk	11351	49A-766.80	Lâm Đồng
1977	47D-021.94	Đắk Lắk	5102	49A-754.78	Lâm Đồng	8227	47C-415.53	Đắk Lắk	11352	49A-767.75	Lâm Đồng
1978	48A-248.31	Đắk Nông	5103	49A-754.92	Lâm Đồng	8228	47C-416.87	Đắk Lắk	11353	49A-767.91	Lâm Đồng
1979	48A-252.42	Đắk Nông	5104	49A-757.31	Lâm Đồng	8229	47C-417.90	Đắk Lắk	11354	49A-768.90	Lâm Đồng
1980	48A-256.24	Đắk Nông	5105	49A-759.42	Lâm Đồng	8230	47C-418.30	Đắk Lắk	11355	49A-770.45	Lâm Đồng
1981	48A-258.07	Đắk Nông	5106	49A-761.01	Lâm Đồng	8231	47C-419.82	Đắk Lắk	11356	49A-773.61	Lâm Đồng
1982	48A-258.76	Đắk Nông	5107	49A-765.47	Lâm Đồng	8232	47C-420.87	Đắk Lắk	11357	49A-774.97	Lâm Đồng
1983	48A-258.93	Đắk Nông	5108	49A-766.31	Lâm Đồng	8233	47C-421.30	Đắk Lắk	11358	49A-775.51	Lâm Đồng
1984	48A-259.05	Đắk Nông	5109	49A-767.97	Lâm Đồng	8234	47D-020.40	Đắk Lắk	11359	49A-778.23	Lâm Đồng
1985	48A-260.47	Đắk Nông	5110	49A-769.46	Lâm Đồng	8235	47D-021.48	Đắk Lắk	11360	49A-778.52	Lâm Đồng
1986	48A-260.54	Đắk Nông	5111	49A-772.02	Lâm Đồng	8236	48A-248.43	Đắk Nông	11361	49B-032.46	Lâm Đồng
1987	48A-260.73	Đắk Nông	5112	49A-773.17	Lâm Đồng	8237	48A-249.78	Đắk Nông	11362	49B-034.49	Lâm Đồng
1988	48A-261.27	Đắk Nông	5113	49A-776.50	Lâm Đồng	8238	48A-250.37	Đắk Nông	11363	49B-035.93	Lâm Đồng
1989	48B-013.40	Đắk Nông	5114	49A-777.50	Lâm Đồng	8239	48A-252.17	Đắk Nông	11364	49C-384.81	Lâm Đồng
1990	48B-013.51	Đắk Nông	5115	49A-778.04	Lâm Đồng	8240	48A-253.14	Đắk Nông	11365	49C-385.01	Lâm Đồng
1991	48B-014.42	Đắk Nông	5116	49A-778.74	Lâm Đồng	8241	48A-257.61	Đắk Nông	11366	49C-385.48	Lâm Đồng
1992	48B-015.41	Đắk Nông	5117	49A-779.03	Lâm Đồng	8242	48A-260.53	Đắk Nông	11367	49C-385.67	Lâm Đồng
1993	48B-016.93	Đắk Nông	5118	49A-780.93	Lâm Đồng	8243	48B-013.43	Đắk Nông	11368	49C-385.90	Lâm Đồng
1994	48C-116.14	Đắk Nông	5119	49A-781.43	Lâm Đồng	8244	48B-013.94	Đắk Nông	11369	49C-387.23	Lâm Đồng
1995	48C-116.45	Đắk Nông	5120	49B-032.01	Lâm Đồng	8245	48B-015.02	Đắk Nông	11370	49C-388.01	Lâm Đồng
1996	48C-118.47	Đắk Nông	5121	49B-032.10	Lâm Đồng	8246	48C-118.46	Đắk Nông	11371	49C-388.78	Lâm Đồng
1997	48C-119.20	Đắk Nông	5122	49B-032.57	Lâm Đồng	8247	48C-119.13	Đắk Nông	11372	49C-389.27	Lâm Đồng
1998	48C-120.62	Đắk Nông	5123	49B-032.73	Lâm Đồng	8248	48C-123.14	Đắk Nông	11373	49C-389.34	Lâm Đồng
1999	48C-121.60	Đắk Nông	5124	49B-035.02	Lâm Đồng	8249	49A-745.87	Lâm Đồng	11374	49C-389.45	Lâm Đồng
2000	48D-006.23	Đắk Nông	5125	49C-391.50	Lâm Đồng	8250	49A-749.43	Lâm Đồng	11375	49C-392.62	Lâm Đồng
2001	48D-009.48	Đắk Nông	5126	49C-392.34	Lâm Đồng	8251	49A-750.07	Lâm Đồng	11376	49C-393.05	Lâm Đồng
2002	48D-010.14	Đắk Nông	5127	49C-396.91	Lâm Đồng	8252	49A-750.45	Lâm Đồng	11377	49C-393.67	Lâm Đồng
2003	49A-750.91	Lâm Đồng	5128	49C-398.21	Lâm Đồng	8253	49A-750.74	Lâm Đồng	11378	49C-395.47	Lâm Đồng
2004	49A-751.81	Lâm Đồng	5129	49C-399.52	Lâm Đồng	8254	49A-751.49	Lâm Đồng	11379	49C-396.84	Lâm Đồng
2005	49A-752.50	Lâm Đồng	5130	49C-399.61	Lâm Đồng	8255	49A-753.94	Lâm Đồng	11380	49C-398.34	Lâm Đồng
2006	49A-752.60	Lâm Đồng	5131	49D-015.45	Lâm Đồng	8256	49A-754.93	Lâm Đồng	11381	49C-398.78	Lâm Đồng
2007	49A-752.94	Lâm Đồng	5132	49D-015.94	Lâm Đồng	8257	49A-755.46	Lâm Đồng	11382	49C-398.92	Lâm Đồng
2008	49A-755.90	Lâm Đồng	5133	49D-016.60	Lâm Đồng	8258	49A-756.42	Lâm Đồng	11383	49C-400.05	Lâm Đồng
2009	49A-756.97	Lâm Đồng	5134	49D-017.02	Lâm Đồng	8259	49A-759.12	Lâm Đồng	11384	51B-712.81	Hồ Chí Minh
2010	49A-757.37	Lâm Đồng	5135	49D-017.74	Lâm Đồng	8260	49A-762.97	Lâm Đồng	11385	51B-713.02	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2011	49A-758.82	Lâm Đồng	5136	49D-017.90	Lâm Đồng	8261	49A-765.52	Lâm Đồng	11386	51B-714.92	Hồ Chí Minh
2012	49A-759.62	Lâm Đồng	5137	49D-018.13	Lâm Đồng	8262	49A-767.49	Lâm Đồng	11387	51B-715.40	Hồ Chí Minh
2013	49A-764.02	Lâm Đồng	5138	49D-018.34	Lâm Đồng	8263	49A-767.62	Lâm Đồng	11388	51B-715.50	Hồ Chí Minh
2014	49A-764.13	Lâm Đồng	5139	51B-712.94	Hồ Chí Minh	8264	49A-768.41	Lâm Đồng	11389	51B-716.14	Hồ Chí Minh
2015	49A-764.72	Lâm Đồng	5140	51B-715.14	Hồ Chí Minh	8265	49A-768.50	Lâm Đồng	11390	51E-340.48	Hồ Chí Minh
2016	49A-764.75	Lâm Đồng	5141	51B-716.04	Hồ Chí Minh	8266	49A-769.41	Lâm Đồng	11391	51E-342.17	Hồ Chí Minh
2017	49A-765.32	Lâm Đồng	5142	51E-341.53	Hồ Chí Minh	8267	49A-770.24	Lâm Đồng	11392	51E-344.42	Hồ Chí Minh
2018	49A-766.78	Lâm Đồng	5143	51E-343.47	Hồ Chí Minh	8268	49A-771.43	Lâm Đồng	11393	51E-347.53	Hồ Chí Minh
2019	49A-768.01	Lâm Đồng	5144	51E-344.64	Hồ Chí Minh	8269	49A-771.64	Lâm Đồng	11394	51E-348.52	Hồ Chí Minh
2020	49A-769.27	Lâm Đồng	5145	51E-344.94	Hồ Chí Minh	8270	49A-774.49	Lâm Đồng	11395	51E-348.94	Hồ Chí Minh
2021	49A-771.84	Lâm Đồng	5146	51E-345.14	Hồ Chí Minh	8271	49A-776.21	Lâm Đồng	11396	51E-349.24	Hồ Chí Minh
2022	49A-772.30	Lâm Đồng	5147	51E-347.61	Hồ Chí Minh	8272	49A-778.24	Lâm Đồng	11397	51E-351.03	Hồ Chí Minh
2023	49A-773.23	Lâm Đồng	5148	51E-349.73	Hồ Chí Minh	8273	49B-032.13	Lâm Đồng	11398	51E-352.46	Hồ Chí Minh
2024	49A-774.20	Lâm Đồng	5149	51E-353.02	Hồ Chí Minh	8274	49B-033.49	Lâm Đồng	11399	51E-353.12	Hồ Chí Minh
2025	49A-775.04	Lâm Đồng	5150	60C-756.49	Đồng Nai	8275	49C-384.17	Lâm Đồng	11400	51E-354.04	Hồ Chí Minh
2026	49A-776.48	Lâm Đồng	5151	60C-756.81	Đồng Nai	8276	49C-387.43	Lâm Đồng	11401	51E-355.05	Hồ Chí Minh
2027	49A-779.23	Lâm Đồng	5152	60C-758.91	Đồng Nai	8277	49C-390.02	Lâm Đồng	11402	60B-078.34	Đồng Nai
2028	49A-779.81	Lâm Đồng	5153	60C-760.04	Đồng Nai	8278	49C-391.80	Lâm Đồng	11403	60B-078.51	Đồng Nai
2029	49A-780.49	Lâm Đồng	5154	60C-760.90	Đồng Nai	8279	49C-394.52	Lâm Đồng	11404	60B-078.90	Đồng Nai
2030	49A-781.49	Lâm Đồng	5155	60C-762.92	Đồng Nai	8280	49C-396.41	Lâm Đồng	11405	60B-080.94	Đồng Nai
2031	49B-032.78	Lâm Đồng	5156	60C-764.57	Đồng Nai	8281	49C-398.50	Lâm Đồng	11406	60B-081.50	Đồng Nai
2032	49B-033.60	Lâm Đồng	5157	60C-766.23	Đồng Nai	8282	49C-400.14	Lâm Đồng	11407	60C-757.31	Đồng Nai
2033	49B-033.75	Lâm Đồng	5158	60C-768.24	Đồng Nai	8283	49D-015.64	Lâm Đồng	11408	60C-757.71	Đồng Nai
2034	49B-035.49	Lâm Đồng	5159	60C-770.13	Đồng Nai	8284	49D-016.40	Lâm Đồng	11409	60C-758.46	Đồng Nai
2035	49C-383.48	Lâm Đồng	5160	60C-771.47	Đồng Nai	8285	49D-017.57	Lâm Đồng	11410	60C-760.03	Đồng Nai
2036	49C-384.57	Lâm Đồng	5161	60C-771.73	Đồng Nai	8286	49D-018.32	Lâm Đồng	11411	60C-760.78	Đồng Nai
2037	49C-384.76	Lâm Đồng	5162	60C-773.40	Đồng Nai	8287	51B-714.27	Hồ Chí Minh	11412	60C-762.52	Đồng Nai
2038	49C-385.34	Lâm Đồng	5163	60C-774.52	Đồng Nai	8288	51B-714.32	Hồ Chí Minh	11413	60C-763.32	Đồng Nai
2039	49C-387.13	Lâm Đồng	5164	60C-774.70	Đồng Nai	8289	51B-715.94	Hồ Chí Minh	11414	60C-766.40	Đồng Nai
2040	49C-388.24	Lâm Đồng	5165	60C-774.87	Đồng Nai	8290	51E-341.82	Hồ Chí Minh	11415	60C-766.84	Đồng Nai
2041	49C-390.67	Lâm Đồng	5166	60C-775.24	Đồng Nai	8291	51E-342.53	Hồ Chí Minh	11416	60C-767.53	Đồng Nai
2042	49C-391.30	Lâm Đồng	5167	60C-775.43	Đồng Nai	8292	51E-342.70	Hồ Chí Minh	11417	60C-768.03	Đồng Nai
2043	49C-392.17	Lâm Đồng	5168	60C-775.74	Đồng Nai	8293	51E-344.07	Hồ Chí Minh	11418	60C-768.91	Đồng Nai
2044	49C-393.40	Lâm Đồng	5169	60C-777.92	Đồng Nai	8294	51E-349.76	Hồ Chí Minh	11419	60C-770.14	Đồng Nai
2045	49C-393.48	Lâm Đồng	5170	60C-779.03	Đồng Nai	8295	51E-351.82	Hồ Chí Minh	11420	60C-771.70	Đồng Nai
2046	49C-394.81	Lâm Đồng	5171	60C-779.67	Đồng Nai	8296	51E-353.41	Hồ Chí Minh	11421	60C-772.87	Đồng Nai
2047	49C-396.46	Lâm Đồng	5172	60C-780.05	Đồng Nai	8297	60B-081.41	Đồng Nai	11422	60C-773.21	Đồng Nai
2048	49C-397.75	Lâm Đồng	5173	60C-782.93	Đồng Nai	8298	60B-081.47	Đồng Nai	11423	60C-773.61	Đồng Nai
2049	49C-399.20	Lâm Đồng	5174	60C-783.73	Đồng Nai	8299	60C-757.80	Đồng Nai	11424	60C-773.78	Đồng Nai
2050	49C-400.41	Lâm Đồng	5175	60C-788.24	Đồng Nai	8300	60C-758.71	Đồng Nai	11425	60C-774.30	Đồng Nai
2051	49D-015.53	Lâm Đồng	5176	60C-793.60	Đồng Nai	8301	60C-759.31	Đồng Nai	11426	60C-774.31	Đồng Nai
2052	49D-018.91	Lâm Đồng	5177	60D-022.31	Đồng Nai	8302	60C-765.87	Đồng Nai	11427	60C-774.92	Đồng Nai
2053	51B-713.27	Hồ Chí Minh	5178	60D-024.14	Đồng Nai	8303	60C-766.46	Đồng Nai	11428	60C-778.30	Đồng Nai
2054	51B-715.24	Hồ Chí Minh	5179	60D-025.17	Đồng Nai	8304	60C-767.78	Đồng Nai	11429	60C-780.03	Đồng Nai
2055	51E-340.49	Hồ Chí Minh	5180	60D-025.61	Đồng Nai	8305	60C-768.53	Đồng Nai	11430	60C-780.93	Đồng Nai
2056	51E-341.31	Hồ Chí Minh	5181	60K-619.75	Đồng Nai	8306	60C-769.87	Đồng Nai	11431	60C-781.64	Đồng Nai
2057	51E-342.27	Hồ Chí Minh	5182	60K-621.71	Đồng Nai	8307	60C-770.01	Đồng Nai	11432	60C-782.46	Đồng Nai
2058	51E-344.12	Hồ Chí Minh	5183	60K-623.34	Đồng Nai	8308	60C-775.41	Đồng Nai	11433	60C-786.90	Đồng Nai
2059	51E-344.71	Hồ Chí Minh	5184	60K-624.76	Đồng Nai	8309	60C-776.46	Đồng Nai	11434	60C-786.92	Đồng Nai
2060	51E-347.21	Hồ Chí Minh	5185	60K-625.84	Đồng Nai	8310	60C-776.97	Đồng Nai	11435	60C-788.74	Đồng Nai
2061	51E-348.07	Hồ Chí Minh	5186	60K-627.57	Đồng Nai	8311	60C-777.42	Đồng Nai	11436	60C-789.32	Đồng Nai
2062	51E-350.70	Hồ Chí Minh	5187	60K-630.14	Đồng Nai	8312	60C-780.43	Đồng Nai	11437	60C-790.27	Đồng Nai
2063	51E-351.31	Hồ Chí Minh	5188	60K-631.14	Đồng Nai	8313	60C-782.24	Đồng Nai	11438	60C-790.30	Đồng Nai
2064	51E-352.78	Hồ Chí Minh	5189	60K-631.53	Đồng Nai	8314	60C-782.94	Đồng Nai	11439	60C-790.40	Đồng Nai
2065	51E-353.23	Hồ Chí Minh	5190	60K-632.21	Đồng Nai	8315	60C-783.93	Đồng Nai	11440	60C-791.40	Đồng Nai
2066	51E-353.32	Hồ Chí Minh	5191	60K-632.49	Đồng Nai	8316	60C-784.27	Đồng Nai	11441	60D-024.04	Đồng Nai
2067	51E-354.37	Hồ Chí Minh	5192	60K-632.75	Đồng Nai	8317	60C-786.40	Đồng Nai	11442	60D-024.84	Đồng Nai
2068	60B-077.74	Đồng Nai	5193	60K-632.82	Đồng Nai	8318	60C-787.34	Đồng Nai	11443	60K-619.10	Đồng Nai
2069	60B-079.14	Đồng Nai	5194	60K-634.71	Đồng Nai	8319	60C-788.94	Đồng Nai	11444	60K-619.62	Đồng Nai
2070	60C-758.01	Đồng Nai	5195	60K-635.73	Đồng Nai	8320	60C-789.37	Đồng Nai	11445	60K-620.17	Đồng Nai
2071	60C-758.21	Đồng Nai	5196	60K-636.21	Đồng Nai	8321	60C-789.75	Đồng Nai	11446	60K-620.42	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2072	60C-758.27	Đồng Nai	5197	60K-637.47	Đồng Nai	8322	60C-793.40	Đồng Nai	11447	60K-623.57	Đồng Nai
2073	60C-758.62	Đồng Nai	5198	60K-637.48	Đồng Nai	8323	60D-023.21	Đồng Nai	11448	60K-623.60	Đồng Nai
2074	60C-760.46	Đồng Nai	5199	60K-640.30	Đồng Nai	8324	60D-023.54	Đồng Nai	11449	60K-623.80	Đồng Nai
2075	60C-760.54	Đồng Nai	5200	60K-640.52	Đồng Nai	8325	60D-025.23	Đồng Nai	11450	60K-624.87	Đồng Nai
2076	60C-760.84	Đồng Nai	5201	60K-641.90	Đồng Nai	8326	60D-025.54	Đồng Nai	11451	60K-625.82	Đồng Nai
2077	60C-761.54	Đồng Nai	5202	60K-644.20	Đồng Nai	8327	60K-620.27	Đồng Nai	11452	60K-625.93	Đồng Nai
2078	60C-762.34	Đồng Nai	5203	60K-645.52	Đồng Nai	8328	60K-622.27	Đồng Nai	11453	60K-627.21	Đồng Nai
2079	60C-763.57	Đồng Nai	5204	60K-645.61	Đồng Nai	8329	60K-623.48	Đồng Nai	11454	60K-628.74	Đồng Nai
2080	60C-765.94	Đồng Nai	5205	60K-645.81	Đồng Nai	8330	60K-625.24	Đồng Nai	11455	60K-628.76	Đồng Nai
2081	60C-766.05	Đồng Nai	5206	60K-646.91	Đồng Nai	8331	60K-626.20	Đồng Nai	11456	60K-629.01	Đồng Nai
2082	60C-767.21	Đồng Nai	5207	60K-648.94	Đồng Nai	8332	60K-626.57	Đồng Nai	11457	60K-629.70	Đồng Nai
2083	60C-768.74	Đồng Nai	5208	60K-650.32	Đồng Nai	8333	60K-626.75	Đồng Nai	11458	60K-632.90	Đồng Nai
2084	60C-769.05	Đồng Nai	5209	60K-650.46	Đồng Nai	8334	60K-626.84	Đồng Nai	11459	60K-635.52	Đồng Nai
2085	60C-769.31	Đồng Nai	5210	60K-650.71	Đồng Nai	8335	60K-627.47	Đồng Nai	11460	60K-635.93	Đồng Nai
2086	60C-769.49	Đồng Nai	5211	60K-653.52	Đồng Nai	8336	60K-629.93	Đồng Nai	11461	60K-638.32	Đồng Nai
2087	60C-769.53	Đồng Nai	5212	60K-655.01	Đồng Nai	8337	60K-630.05	Đồng Nai	11462	60K-641.34	Đồng Nai
2088	60C-770.32	Đồng Nai	5213	60K-656.54	Đồng Nai	8338	60K-630.42	Đồng Nai	11463	60K-643.32	Đồng Nai
2089	60C-776.61	Đồng Nai	5214	60K-657.07	Đồng Nai	8339	60K-633.21	Đồng Nai	11464	60K-646.75	Đồng Nai
2090	60C-777.41	Đồng Nai	5215	60K-657.31	Đồng Nai	8340	60K-634.46	Đồng Nai	11465	60K-649.34	Đồng Nai
2091	60C-779.90	Đồng Nai	5216	60K-657.43	Đồng Nai	8341	60K-636.46	Đồng Nai	11466	60K-650.48	Đồng Nai
2092	60C-785.42	Đồng Nai	5217	60K-659.78	Đồng Nai	8342	60K-636.64	Đồng Nai	11467	60K-651.75	Đồng Nai
2093	60C-787.27	Đồng Nai	5218	60K-659.81	Đồng Nai	8343	60K-639.74	Đồng Nai	11468	60K-653.87	Đồng Nai
2094	60C-789.30	Đồng Nai	5219	60K-662.04	Đồng Nai	8344	60K-640.24	Đồng Nai	11469	60K-655.03	Đồng Nai
2095	60C-789.54	Đồng Nai	5220	60K-662.12	Đồng Nai	8345	60K-641.03	Đồng Nai	11470	60K-655.47	Đồng Nai
2096	60D-023.37	Đồng Nai	5221	60K-662.20	Đồng Nai	8346	60K-641.20	Đồng Nai	11471	60K-657.54	Đồng Nai
2097	60D-024.62	Đồng Nai	5222	60K-662.37	Đồng Nai	8347	60K-643.01	Đồng Nai	11472	60K-658.46	Đồng Nai
2098	60K-621.24	Đồng Nai	5223	60K-669.32	Đồng Nai	8348	60K-643.52	Đồng Nai	11473	60K-658.81	Đồng Nai
2099	60K-621.70	Đồng Nai	5224	60K-669.93	Đồng Nai	8349	60K-643.53	Đồng Nai	11474	60K-661.57	Đồng Nai
2100	60K-624.02	Đồng Nai	5225	60K-671.70	Đồng Nai	8350	60K-644.30	Đồng Nai	11475	60K-661.91	Đồng Nai
2101	60K-624.12	Đồng Nai	5226	60K-673.97	Đồng Nai	8351	60K-645.17	Đồng Nai	11476	60K-664.34	Đồng Nai
2102	60K-627.46	Đồng Nai	5227	60K-675.74	Đồng Nai	8352	60K-645.51	Đồng Nai	11477	60K-664.62	Đồng Nai
2103	60K-628.61	Đồng Nai	5228	60K-678.32	Đồng Nai	8353	60K-646.90	Đồng Nai	11478	60K-664.93	Đồng Nai
2104	60K-629.52	Đồng Nai	5229	60K-678.54	Đồng Nai	8354	60K-648.47	Đồng Nai	11479	60K-672.53	Đồng Nai
2105	60K-629.73	Đồng Nai	5230	60K-678.92	Đồng Nai	8355	60K-649.48	Đồng Nai	11480	60K-672.57	Đồng Nai
2106	60K-631.45	Đồng Nai	5231	60K-679.24	Đồng Nai	8356	60K-649.70	Đồng Nai	11481	60K-672.81	Đồng Nai
2107	60K-631.80	Đồng Nai	5232	60K-680.41	Đồng Nai	8357	60K-650.49	Đồng Nai	11482	60K-674.46	Đồng Nai
2108	60K-632.42	Đồng Nai	5233	60K-680.45	Đồng Nai	8358	60K-652.34	Đồng Nai	11483	60K-675.73	Đồng Nai
2109	60K-635.76	Đồng Nai	5234	60K-680.93	Đồng Nai	8359	60K-652.46	Đồng Nai	11484	60K-675.93	Đồng Nai
2110	60K-635.84	Đồng Nai	5235	60K-681.70	Đồng Nai	8360	60K-652.51	Đồng Nai	11485	60K-677.80	Đồng Nai
2111	60K-636.07	Đồng Nai	5236	60K-681.87	Đồng Nai	8361	60K-653.84	Đồng Nai	11486	60K-678.84	Đồng Nai
2112	60K-639.20	Đồng Nai	5237	60K-684.03	Đồng Nai	8362	60K-654.05	Đồng Nai	11487	60K-678.90	Đồng Nai
2113	60K-639.73	Đồng Nai	5238	60K-684.41	Đồng Nai	8363	60K-654.17	Đồng Nai	11488	60K-680.34	Đồng Nai
2114	60K-643.13	Đồng Nai	5239	60K-686.62	Đồng Nai	8364	60K-654.27	Đồng Nai	11489	60K-681.20	Đồng Nai
2115	60K-647.41	Đồng Nai	5240	60K-686.80	Đồng Nai	8365	60K-654.47	Đồng Nai	11490	60K-682.71	Đồng Nai
2116	60K-649.07	Đồng Nai	5241	60K-687.14	Đồng Nai	8366	60K-655.74	Đồng Nai	11491	60K-682.80	Đồng Nai
2117	60K-649.67	Đồng Nai	5242	60K-687.72	Đồng Nai	8367	60K-660.57	Đồng Nai	11492	60K-683.02	Đồng Nai
2118	60K-650.67	Đồng Nai	5243	60K-688.04	Đồng Nai	8368	60K-661.37	Đồng Nai	11493	60K-683.41	Đồng Nai
2119	60K-651.37	Đồng Nai	5244	60K-689.46	Đồng Nai	8369	60K-662.91	Đồng Nai	11494	60K-684.24	Đồng Nai
2120	60K-656.49	Đồng Nai	5245	60K-691.10	Đồng Nai	8370	60K-663.81	Đồng Nai	11495	60K-685.41	Đồng Nai
2121	60K-657.34	Đồng Nai	5246	60K-691.17	Đồng Nai	8371	60K-663.94	Đồng Nai	11496	60K-686.30	Đồng Nai
2122	60K-658.82	Đồng Nai	5247	60K-692.97	Đồng Nai	8372	60K-665.41	Đồng Nai	11497	60K-686.60	Đồng Nai
2123	60K-659.13	Đồng Nai	5248	60K-693.49	Đồng Nai	8373	60K-665.90	Đồng Nai	11498	60K-687.97	Đồng Nai
2124	60K-659.73	Đồng Nai	5249	60K-694.14	Đồng Nai	8374	60K-667.48	Đồng Nai	11499	60K-689.17	Đồng Nai
2125	60K-660.70	Đồng Nai	5250	60K-694.72	Đồng Nai	8375	60K-668.92	Đồng Nai	11500	60K-690.41	Đồng Nai
2126	60K-660.81	Đồng Nai	5251	60K-694.93	Đồng Nai	8376	60K-670.23	Đồng Nai	11501	60K-690.76	Đồng Nai
2127	60K-662.78	Đồng Nai	5252	60K-695.07	Đồng Nai	8377	60K-670.40	Đồng Nai	11502	60K-698.34	Đồng Nai
2128	60K-664.04	Đồng Nai	5253	60K-695.47	Đồng Nai	8378	60K-671.23	Đồng Nai	11503	60K-699.53	Đồng Nai
2129	60K-664.37	Đồng Nai	5254	60K-696.54	Đồng Nai	8379	60K-672.05	Đồng Nai	11504	60K-699.82	Đồng Nai
2130	60K-664.61	Đồng Nai	5255	60K-698.37	Đồng Nai	8380	60K-673.21	Đồng Nai	11505	60K-699.97	Đồng Nai
2131	60K-666.43	Đồng Nai	5256	60K-700.48	Đồng Nai	8381	60K-673.60	Đồng Nai	11506	61K-533.66	Bình Dương
2132	60K-666.93	Đồng Nai	5257	61B-045.34	Bình Dương	8382	60K-674.24	Đồng Nai	11507	61B-044.90	Bình Dương



 BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2133	60K-667.24	Đồng Nai	5258	61B-047.54	Bình Dương	8383	60K-676.45	Đồng Nai	11508	61B-047.62	Bình Dương
2134	60K-667.84	Đồng Nai	5259	61C-614.64	Bình Dương	8384	60K-678.57	Đồng Nai	11509	61C-612.81	Bình Dương
2135	60K-668.54	Đồng Nai	5260	61C-617.01	Bình Dương	8385	60K-680.78	Đồng Nai	11510	61C-613.01	Bình Dương
2136	60K-668.72	Đồng Nai	5261	61C-619.71	Bình Dương	8386	60K-680.92	Đồng Nai	11511	61C-613.12	Bình Dương
2137	60K-669.84	Đồng Nai	5262	61C-625.48	Bình Dương	8387	60K-681.37	Đồng Nai	11512	61C-615.64	Bình Dương
2138	60K-670.92	Đồng Nai	5263	61C-626.03	Bình Dương	8388	60K-681.51	Đồng Nai	11513	61C-615.82	Bình Dương
2139	60K-671.05	Đồng Nai	5264	61C-626.87	Bình Dương	8389	60K-681.64	Đồng Nai	11514	61C-619.50	Bình Dương
2140	60K-673.71	Đồng Nai	5265	61C-627.52	Bình Dương	8390	60K-681.73	Đồng Nai	11515	61C-620.84	Bình Dương
2141	60K-674.05	Đồng Nai	5266	61C-628.20	Bình Dương	8391	60K-683.61	Đồng Nai	11516	61C-621.81	Bình Dương
2142	60K-674.30	Đồng Nai	5267	61C-629.24	Bình Dương	8392	60K-684.12	Đồng Nai	11517	61C-623.51	Bình Dương
2143	60K-674.51	Đồng Nai	5268	61C-629.45	Bình Dương	8393	60K-687.34	Đồng Nai	11518	61C-624.14	Bình Dương
2144	60K-674.80	Đồng Nai	5269	61C-630.34	Bình Dương	8394	60K-688.34	Đồng Nai	11519	61C-624.87	Bình Dương
2145	60K-674.84	Đồng Nai	5270	61C-630.53	Bình Dương	8395	60K-691.24	Đồng Nai	11520	61C-625.72	Bình Dương
2146	60K-675.12	Đồng Nai	5271	61C-632.50	Bình Dương	8396	60K-691.27	Đồng Nai	11521	61C-626.61	Bình Dương
2147	60K-675.45	Đồng Nai	5272	61C-633.03	Bình Dương	8397	60K-691.54	Đồng Nai	11522	61C-633.92	Bình Dương
2148	60K-678.05	Đồng Nai	5273	61C-638.42	Bình Dương	8398	60K-694.05	Đồng Nai	11523	61C-634.61	Bình Dương
2149	60K-678.80	Đồng Nai	5274	61C-638.48	Bình Dương	8399	60K-694.43	Đồng Nai	11524	61C-636.14	Bình Dương
2150	60K-680.27	Đồng Nai	5275	61C-640.02	Bình Dương	8400	60K-695.41	Đồng Nai	11525	61C-636.47	Bình Dương
2151	60K-680.30	Đồng Nai	5276	61C-640.71	Bình Dương	8401	60K-696.32	Đồng Nai	11526	61C-639.31	Bình Dương
2152	60K-681.72	Đồng Nai	5277	61C-643.70	Bình Dương	8402	60K-698.12	Đồng Nai	11527	61C-640.53	Bình Dương
2153	60K-681.92	Đồng Nai	5278	61D-025.13	Bình Dương	8403	60K-700.05	Đồng Nai	11528	61C-641.62	Bình Dương
2154	60K-684.51	Đồng Nai	5279	61D-025.21	Bình Dương	8404	61B-045.64	Bình Dương	11529	61C-642.41	Bình Dương
2155	60K-684.70	Đồng Nai	5280	61K-519.12	Bình Dương	8405	61C-613.75	Bình Dương	11530	61C-643.94	Bình Dương
2156	60K-685.71	Đồng Nai	5281	61K-519.46	Bình Dương	8406	61C-614.04	Bình Dương	11531	61D-024.30	Bình Dương
2157	60K-686.07	Đồng Nai	5282	61K-520.37	Bình Dương	8407	61C-614.73	Bình Dương	11532	61D-025.42	Bình Dương
2158	60K-687.13	Đồng Nai	5283	61K-521.73	Bình Dương	8408	61C-617.43	Bình Dương	11533	61K-519.45	Bình Dương
2159	60K-689.32	Đồng Nai	5284	61K-522.24	Bình Dương	8409	61C-620.49	Bình Dương	11534	61K-521.71	Bình Dương
2160	60K-689.87	Đồng Nai	5285	61K-523.41	Bình Dương	8410	61C-624.34	Bình Dương	11535	61K-522.14	Bình Dương
2161	60K-693.48	Đồng Nai	5286	61K-524.13	Bình Dương	8411	61C-624.76	Bình Dương	11536	61K-522.48	Bình Dương
2162	60K-694.03	Đồng Nai	5287	61K-524.30	Bình Dương	8412	61C-626.30	Bình Dương	11537	61K-522.67	Bình Dương
2163	60K-694.52	Đồng Nai	5288	61K-524.51	Bình Dương	8413	61C-631.03	Bình Dương	11538	61K-524.27	Bình Dương
2164	60K-695.17	Đồng Nai	5289	61K-524.82	Bình Dương	8414	61C-633.05	Bình Dương	11539	61K-524.74	Bình Dương
2165	60K-695.20	Đồng Nai	5290	61K-526.31	Bình Dương	8415	61C-633.57	Bình Dương	11540	61K-524.75	Bình Dương
2166	60K-695.32	Đồng Nai	5291	61K-527.87	Bình Dương	8416	61C-634.30	Bình Dương	11541	61K-526.01	Bình Dương
2167	60K-695.61	Đồng Nai	5292	61K-528.10	Bình Dương	8417	61C-635.67	Bình Dương	11542	61K-526.14	Bình Dương
2168	60K-697.01	Đồng Nai	5293	61K-528.51	Bình Dương	8418	61C-636.71	Bình Dương	11543	61K-527.17	Bình Dương
2169	60K-698.61	Đồng Nai	5294	61K-533.20	Bình Dương	8419	61C-636.94	Bình Dương	11544	61K-532.48	Bình Dương
2170	60K-698.76	Đồng Nai	5295	61K-535.87	Bình Dương	8420	61C-637.40	Bình Dương	11545	61K-532.74	Bình Dương
2171	60K-698.92	Đồng Nai	5296	61K-536.57	Bình Dương	8421	61C-638.10	Bình Dương	11546	61K-532.76	Bình Dương
2172	60K-699.49	Đồng Nai	5297	61K-537.04	Bình Dương	8422	61C-638.60	Bình Dương	11547	61K-533.13	Bình Dương
2173	61B-045.47	Bình Dương	5298	61K-537.48	Bình Dương	8423	61C-640.92	Bình Dương	11548	61K-533.30	Bình Dương
2174	61B-046.84	Bình Dương	5299	61K-537.78	Bình Dương	8424	61C-641.81	Bình Dương	11549	61K-536.12	Bình Dương
2175	61B-048.14	Bình Dương	5300	61K-540.23	Bình Dương	8425	61C-641.90	Bình Dương	11550	61K-536.62	Bình Dương
2176	61C-613.64	Bình Dương	5301	61K-543.20	Bình Dương	8426	61D-023.41	Bình Dương	11551	61K-537.12	Bình Dương
2177	61C-615.62	Bình Dương	5302	61K-543.93	Bình Dương	8427	61D-023.49	Bình Dương	11552	61K-540.10	Bình Dương
2178	61C-617.05	Bình Dương	5303	61K-544.80	Bình Dương	8428	61D-023.62	Bình Dương	11553	61K-541.81	Bình Dương
2179	61C-621.23	Bình Dương	5304	61K-545.02	Bình Dương	8429	61D-024.47	Bình Dương	11554	61K-543.04	Bình Dương
2180	61C-621.82	Bình Dương	5305	61K-545.67	Bình Dương	8430	61D-024.50	Bình Dương	11555	61K-544.10	Bình Dương
2181	61C-622.05	Bình Dương	5306	61K-553.27	Bình Dương	8431	61D-024.90	Bình Dương	11556	61K-544.62	Bình Dương
2182	61C-622.48	Bình Dương	5307	61K-553.34	Bình Dương	8432	61K-523.53	Bình Dương	11557	61K-546.91	Bình Dương
2183	61C-623.92	Bình Dương	5308	61K-554.05	Bình Dương	8433	61K-524.87	Bình Dương	11558	61K-548.01	Bình Dương
2184	61C-626.05	Bình Dương	5309	61K-556.51	Bình Dương	8434	61K-525.42	Bình Dương	11559	61K-549.34	Bình Dương
2185	61C-626.70	Bình Dương	5310	61K-556.53	Bình Dương	8435	61K-525.43	Bình Dương	11560	61K-550.78	Bình Dương
2186	61C-627.57	Bình Dương	5311	61K-557.47	Bình Dương	8436	61K-525.62	Bình Dương	11561	61K-551.49	Bình Dương
2187	61C-628.45	Bình Dương	5312	61K-557.78	Bình Dương	8437	61K-527.02	Bình Dương	11562	61K-553.74	Bình Dương
2188	61C-629.05	Bình Dương	5313	61K-559.90	Bình Dương	8438	61K-527.45	Bình Dương	11563	61K-554.32	Bình Dương
2189	61C-631.91	Bình Dương	5314	61K-561.75	Bình Dương	8439	61K-527.71	Bình Dương	11564	61K-556.05	Bình Dương
2190	61C-634.57	Bình Dương	5315	61K-563.30	Bình Dương	8440	61K-527.93	Bình Dương	11565	61K-558.02	Bình Dương
2191	61C-635.57	Bình Dương	5316	61K-569.92	Bình Dương	8441	61K-529.75	Bình Dương	11566	61K-560.53	Bình Dương
2192	61C-638.04	Bình Dương	5317	61K-571.13	Bình Dương	8442	61K-531.75	Bình Dương	11567	61K-563.01	Bình Dương
2193	61C-638.12	Bình Dương	5318	61K-573.30	Bình Dương	8443	61K-532.60	Bình Dương	11568	61K-563.10	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2194	61C-638.41	Bình Dương	5319	61K-575.13	Bình Dương	8444	61K-534.76	Bình Dương	11569	61K-563.40	Bình Dương
2195	61C-641.13	Bình Dương	5320	61K-575.54	Bình Dương	8445	61K-534.90	Bình Dương	11570	61K-564.93	Bình Dương
2196	61C-643.62	Bình Dương	5321	61K-575.64	Bình Dương	8446	61K-535.21	Bình Dương	11571	61K-565.07	Bình Dương
2197	61C-643.74	Bình Dương	5322	61K-576.32	Bình Dương	8447	61K-535.82	Bình Dương	11572	61K-565.27	Bình Dương
2198	61D-024.60	Bình Dương	5323	61K-576.37	Bình Dương	8448	61K-538.72	Bình Dương	11573	61K-565.47	Bình Dương
2199	61D-025.61	Bình Dương	5324	61K-577.64	Bình Dương	8449	61K-539.20	Bình Dương	11574	61K-567.48	Bình Dương
2200	61K-519.23	Bình Dương	5325	61K-578.43	Bình Dương	8450	61K-539.67	Bình Dương	11575	61K-567.51	Bình Dương
2201	61K-521.87	Bình Dương	5326	61K-578.51	Bình Dương	8451	61K-540.24	Bình Dương	11576	61K-569.84	Bình Dương
2202	61K-523.49	Bình Dương	5327	61K-579.43	Bình Dương	8452	61K-541.53	Bình Dương	11577	61K-569.91	Bình Dương
2203	61K-523.61	Bình Dương	5328	61K-579.76	Bình Dương	8453	61K-541.84	Bình Dương	11578	61K-570.31	Bình Dương
2204	61K-525.51	Bình Dương	5329	61K-580.82	Bình Dương	8454	61K-542.03	Bình Dương	11579	61K-571.37	Bình Dương
2205	61K-528.46	Bình Dương	5330	61K-581.50	Bình Dương	8455	61K-544.67	Bình Dương	11580	61K-572.64	Bình Dương
2206	61K-530.04	Bình Dương	5331	61K-582.92	Bình Dương	8456	61K-546.02	Bình Dương	11581	61K-575.51	Bình Dương
2207	61K-534.78	Bình Dương	5332	61K-584.72	Bình Dương	8457	61K-547.87	Bình Dương	11582	61K-576.27	Bình Dương
2208	61K-535.51	Bình Dương	5333	61K-584.92	Bình Dương	8458	61K-548.24	Bình Dương	11583	61K-577.94	Bình Dương
2209	61K-537.46	Bình Dương	5334	61K-584.93	Bình Dương	8459	61K-549.10	Bình Dương	11584	61K-578.48	Bình Dương
2210	61K-538.37	Bình Dương	5335	61K-586.75	Bình Dương	8460	61K-549.51	Bình Dương	11585	61K-578.70	Bình Dương
2211	61K-539.10	Bình Dương	5336	61K-588.42	Bình Dương	8461	61K-550.62	Bình Dương	11586	61K-579.73	Bình Dương
2212	61K-539.42	Bình Dương	5337	61K-589.27	Bình Dương	8462	61K-552.64	Bình Dương	11587	61K-580.30	Bình Dương
2213	61K-540.37	Bình Dương	5338	61K-589.97	Bình Dương	8463	61K-553.23	Bình Dương	11588	61K-580.72	Bình Dương
2214	61K-543.13	Bình Dương	5339	61K-592.48	Bình Dương	8464	61K-554.07	Bình Dương	11589	61K-581.31	Bình Dương
2215	61K-543.17	Bình Dương	5340	61K-599.05	Bình Dương	8465	61K-554.10	Bình Dương	11590	61K-583.74	Bình Dương
2216	61K-543.21	Bình Dương	5341	61K-561.61	Bình Dương	8466	61K-554.94	Bình Dương	11591	61K-584.64	Bình Dương
2217	61K-543.48	Bình Dương	5342	62A-474.24	Long An	8467	61K-556.64	Bình Dương	11592	61K-587.71	Bình Dương
2218	61K-543.90	Bình Dương	5343	62A-475.62	Long An	8468	61K-556.93	Bình Dương	11593	61K-590.04	Bình Dương
2219	61K-544.87	Bình Dương	5344	62A-476.41	Long An	8469	61K-559.72	Bình Dương	11594	61K-591.37	Bình Dương
2220	61K-547.12	Bình Dương	5345	62A-478.60	Long An	8470	61K-561.03	Bình Dương	11595	61K-593.92	Bình Dương
2221	61K-547.53	Bình Dương	5346	62A-480.42	Long An	8471	61K-563.21	Bình Dương	11596	61K-595.52	Bình Dương
2222	61K-548.23	Bình Dương	5347	62A-480.71	Long An	8472	61K-564.45	Bình Dương	11597	62A-470.24	Long An
2223	61K-548.91	Bình Dương	5348	62A-482.75	Long An	8473	61K-567.10	Bình Dương	11598	62A-471.84	Long An
2224	61K-550.49	Bình Dương	5349	62A-484.49	Long An	8474	61K-567.47	Bình Dương	11599	62A-472.49	Long An
2225	61K-550.75	Bình Dương	5350	62A-484.71	Long An	8475	61K-568.03	Bình Dương	11600	62A-474.27	Long An
2226	61K-551.80	Bình Dương	5351	62A-489.20	Long An	8476	61K-569.90	Bình Dương	11601	62A-475.92	Long An
2227	61K-553.20	Bình Dương	5352	62A-489.52	Long An	8477	61K-570.32	Bình Dương	11602	62A-477.07	Long An
2228	61K-554.71	Bình Dương	5353	62A-490.45	Long An	8478	61K-571.24	Bình Dương	11603	62A-478.14	Long An
2229	61K-556.02	Bình Dương	5354	62A-492.31	Long An	8479	61K-571.78	Bình Dương	11604	62A-478.71	Long An
2230	61K-561.20	Bình Dương	5355	62A-494.30	Long An	8480	61K-572.62	Bình Dương	11605	62A-480.60	Long An
2231	61K-562.78	Bình Dương	5356	62B-031.93	Long An	8481	61K-572.92	Bình Dương	11606	62A-480.97	Long An
2232	61K-563.80	Bình Dương	5357	62B-033.76	Long An	8482	61K-573.07	Bình Dương	11607	62A-481.94	Long An
2233	61K-563.87	Bình Dương	5358	62C-216.78	Long An	8483	61K-573.27	Bình Dương	11608	62A-482.20	Long An
2234	61K-563.94	Bình Dương	5359	62C-217.84	Long An	8484	61K-575.10	Bình Dương	11609	62A-485.10	Long An
2235	61K-565.37	Bình Dương	5360	62C-219.10	Long An	8485	61K-575.72	Bình Dương	11610	62A-489.13	Long An
2236	61K-566.04	Bình Dương	5361	62C-222.42	Long An	8486	61K-576.54	Bình Dương	11611	62A-492.78	Long An
2237	61K-566.72	Bình Dương	5362	62C-226.47	Long An	8487	61K-577.49	Bình Dương	11612	62A-493.62	Long An
2238	61K-569.81	Bình Dương	5363	63A-325.80	Tiền Giang	8488	61K-579.37	Bình Dương	11613	62B-032.71	Long An
2239	61K-570.23	Bình Dương	5364	63A-326.78	Tiền Giang	8489	61K-579.90	Bình Dương	11614	62C-217.31	Long An
2240	61K-571.14	Bình Dương	5365	63A-327.82	Tiền Giang	8490	61K-582.72	Bình Dương	11615	62C-217.74	Long An
2241	61K-572.61	Bình Dương	5366	63A-327.94	Tiền Giang	8491	61K-585.74	Bình Dương	11616	62C-218.87	Long An
2242	61K-573.49	Bình Dương	5367	63A-329.03	Tiền Giang	8492	61K-585.75	Bình Dương	11617	62C-222.54	Long An
2243	61K-573.62	Bình Dương	5368	63A-329.17	Tiền Giang	8493	61K-586.12	Bình Dương	11618	62C-223.17	Long An
2244	61K-576.41	Bình Dương	5369	63A-331.76	Tiền Giang	8494	61K-588.78	Bình Dương	11619	62C-225.60	Long An
2245	61K-578.50	Bình Dương	5370	63A-333.91	Tiền Giang	8495	61K-589.61	Bình Dương	11620	62D-014.94	Long An
2246	61K-579.45	Bình Dương	5371	63A-335.92	Tiền Giang	8496	61K-591.52	Bình Dương	11621	62D-015.24	Long An
2247	61K-579.84	Bình Dương	5372	63A-338.47	Tiền Giang	8497	61K-594.13	Bình Dương	11622	62D-015.37	Long An
2248	61K-580.01	Bình Dương	5373	63A-338.93	Tiền Giang	8498	61K-594.14	Bình Dương	11623	62D-015.93	Long An
2249	61K-584.76	Bình Dương	5374	63A-339.57	Tiền Giang	8499	61K-596.43	Bình Dương	11624	62D-016.87	Long An
2250	61K-587.24	Bình Dương	5375	63A-339.64	Tiền Giang	8500	61K-597.49	Bình Dương	11625	63A-324.48	Tiền Giang
2251	61K-590.73	Bình Dương	5376	63A-340.94	Tiền Giang	8501	61K-598.75	Bình Dương	11626	63A-324.62	Tiền Giang
2252	61K-592.57	Bình Dương	5377	63A-341.23	Tiền Giang	8502	62A-473.81	Long An	11627	63A-325.67	Tiền Giang
2253	61K-593.34	Bình Dương	5378	63A-341.45	Tiền Giang	8503	62A-474.23	Long An	11628	63A-326.14	Tiền Giang
2254	61K-593.61	Bình Dương	5379	63A-342.23	Tiền Giang	8504	62A-474.42	Long An	11629	63A-327.60	Tiền Giang



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2255	61K-594.87	Bình Dương	5380	63A-342.37	Tiền Giang	8505	62A-474.50	Long An	11630	63A-329.05	Tiền Giang
2256	61K-595.37	Bình Dương	5381	63A-342.62	Tiền Giang	8506	62A-475.02	Long An	11631	63A-329.67	Tiền Giang
2257	61K-596.46	Bình Dương	5382	63B-033.54	Tiền Giang	8507	62A-475.12	Long An	11632	63A-332.93	Tiền Giang
2258	62A-470.43	Long An	5383	63B-036.46	Tiền Giang	8508	62A-478.48	Long An	11633	63A-333.54	Tiền Giang
2259	62A-470.82	Long An	5384	63B-036.70	Tiền Giang	8509	62A-478.70	Long An	11634	63A-334.13	Tiền Giang
2260	62A-472.37	Long An	5385	63C-229.54	Tiền Giang	8510	62A-481.46	Long An	11635	63A-334.90	Tiền Giang
2261	62A-472.52	Long An	5386	63C-233.80	Tiền Giang	8511	62A-482.47	Long An	11636	63A-336.17	Tiền Giang
2262	62A-477.14	Long An	5387	63C-234.47	Tiền Giang	8512	62A-483.53	Long An	11637	63A-337.27	Tiền Giang
2263	62A-478.10	Long An	5388	63C-236.72	Tiền Giang	8513	62A-484.67	Long An	11638	63A-338.21	Tiền Giang
2264	62A-478.52	Long An	5389	63C-237.49	Tiền Giang	8514	62A-487.64	Long An	11639	63A-339.07	Tiền Giang
2265	62A-479.75	Long An	5390	63C-237.74	Tiền Giang	8515	62A-488.04	Long An	11640	63A-340.27	Tiền Giang
2266	62A-479.80	Long An	5391	63C-239.64	Tiền Giang	8516	62A-491.12	Long An	11641	63A-341.48	Tiền Giang
2267	62A-480.50	Long An	5392	63C-240.62	Tiền Giang	8517	62A-493.01	Long An	11642	63A-342.64	Tiền Giang
2268	62A-481.61	Long An	5393	63C-240.67	Tiền Giang	8518	62A-494.27	Long An	11643	63B-035.48	Tiền Giang
2269	62A-485.01	Long An	5394	63D-012.31	Tiền Giang	8519	62A-494.32	Long An	11644	63B-036.81	Tiền Giang
2270	62A-485.31	Long An	5395	63D-012.94	Tiền Giang	8520	62B-031.41	Long An	11645	63C-228.81	Tiền Giang
2271	62A-486.45	Long An	5396	63D-014.30	Tiền Giang	8521	62B-031.94	Long An	11646	63C-228.94	Tiền Giang
2272	62A-488.02	Long An	5397	63D-014.81	Tiền Giang	8522	62B-033.42	Long An	11647	63C-232.04	Tiền Giang
2273	62A-490.42	Long An	5398	64A-204.72	Vĩnh Long	8523	62B-034.32	Long An	11648	63C-232.76	Tiền Giang
2274	62B-034.73	Long An	5399	64A-206.37	Vĩnh Long	8524	62C-219.24	Long An	11649	63C-233.14	Tiền Giang
2275	62C-218.47	Long An	5400	64A-210.82	Vĩnh Long	8525	62C-220.74	Long An	11650	63C-234.27	Tiền Giang
2276	62C-219.93	Long An	5401	64A-211.07	Vĩnh Long	8526	62C-224.50	Long An	11651	63C-236.94	Tiền Giang
2277	62C-221.42	Long An	5402	64A-211.81	Vĩnh Long	8527	62C-224.71	Long An	11652	63C-237.46	Tiền Giang
2278	62C-222.91	Long An	5403	64A-212.45	Vĩnh Long	8528	62C-225.10	Long An	11653	63C-237.48	Tiền Giang
2279	62C-224.47	Long An	5404	64A-213.32	Vĩnh Long	8529	62C-226.05	Long An	11654	63C-237.97	Tiền Giang
2280	62C-226.75	Long An	5405	64B-016.92	Vĩnh Long	8530	62D-014.72	Long An	11655	63C-238.31	Tiền Giang
2281	62D-014.51	Long An	5406	64B-017.30	Vĩnh Long	8531	62D-015.97	Long An	11656	63D-012.42	Tiền Giang
2282	62D-015.31	Long An	5407	64B-019.82	Vĩnh Long	8532	62D-016.60	Long An	11657	63D-012.53	Tiền Giang
2283	62D-015.34	Long An	5408	64C-135.34	Vĩnh Long	8533	62D-017.40	Long An	11658	63D-012.93	Tiền Giang
2284	62D-015.80	Long An	5409	64C-136.30	Vĩnh Long	8534	63A-324.52	Tiền Giang	11659	63D-013.43	Tiền Giang
2285	62D-016.37	Long An	5410	64D-007.34	Vĩnh Long	8535	63A-326.04	Tiền Giang	11660	63D-014.48	Tiền Giang
2286	62D-017.97	Long An	5411	64D-007.50	Vĩnh Long	8536	63A-327.03	Tiền Giang	11661	63D-014.87	Tiền Giang
2287	62D-018.42	Long An	5412	64D-007.52	Vĩnh Long	8537	63A-329.52	Tiền Giang	11662	64A-203.82	Vĩnh Long
2288	63A-329.48	Tiền Giang	5413	64D-008.67	Vĩnh Long	8538	63A-332.57	Tiền Giang	11663	64A-205.04	Vĩnh Long
2289	63A-330.41	Tiền Giang	5414	64D-008.71	Vĩnh Long	8539	63A-332.60	Tiền Giang	11664	64A-205.42	Vĩnh Long
2290	63A-334.94	Tiền Giang	5415	64D-008.76	Vĩnh Long	8540	63A-332.84	Tiền Giang	11665	64A-208.72	Vĩnh Long
2291	63A-335.57	Tiền Giang	5416	64D-010.40	Vĩnh Long	8541	63A-334.73	Tiền Giang	11666	64A-209.04	Vĩnh Long
2292	63A-337.03	Tiền Giang	5417	65A-516.10	Cần Thơ	8542	63A-335.10	Tiền Giang	11667	64A-209.23	Vĩnh Long
2293	63A-338.90	Tiền Giang	5418	65A-516.62	Cần Thơ	8543	63A-338.34	Tiền Giang	11668	64A-209.48	Vĩnh Long
2294	63A-338.92	Tiền Giang	5419	65A-516.64	Cần Thơ	8544	63A-339.41	Tiền Giang	11669	64A-209.67	Vĩnh Long
2295	63A-339.84	Tiền Giang	5420	65A-520.13	Cần Thơ	8545	63A-341.49	Tiền Giang	11670	64A-210.61	Vĩnh Long
2296	63A-341.47	Tiền Giang	5421	65A-520.76	Cần Thơ	8546	63A-341.92	Tiền Giang	11671	64A-213.17	Vĩnh Long
2297	63A-342.03	Tiền Giang	5422	65A-524.45	Cần Thơ	8547	63B-036.74	Tiền Giang	11672	64B-017.53	Vĩnh Long
2298	63B-036.43	Tiền Giang	5423	65A-527.45	Cần Thơ	8548	63C-231.53	Tiền Giang	11673	64B-018.71	Vĩnh Long
2299	63C-229.94	Tiền Giang	5424	65A-528.94	Cần Thơ	8549	63C-233.12	Tiền Giang	11674	64B-019.47	Vĩnh Long
2300	63C-232.30	Tiền Giang	5425	65A-533.20	Cần Thơ	8550	63C-234.13	Tiền Giang	11675	64C-134.53	Vĩnh Long
2301	63C-232.41	Tiền Giang	5426	65A-534.41	Cần Thơ	8551	63C-234.49	Tiền Giang	11676	64C-135.40	Vĩnh Long
2302	63C-235.57	Tiền Giang	5427	65A-534.84	Cần Thơ	8552	63C-235.45	Tiền Giang	11677	64C-136.62	Vĩnh Long
2303	63C-235.82	Tiền Giang	5428	65A-535.01	Cần Thơ	8553	63C-235.72	Tiền Giang	11678	64C-137.45	Vĩnh Long
2304	63C-236.45	Tiền Giang	5429	65A-535.17	Cần Thơ	8554	63C-236.90	Tiền Giang	11679	64C-138.87	Vĩnh Long
2305	63C-236.50	Tiền Giang	5430	65B-026.57	Cần Thơ	8555	63C-238.48	Tiền Giang	11680	65A-516.23	Cần Thơ
2306	63C-237.60	Tiền Giang	5431	65D-010.87	Cần Thơ	8556	63D-013.82	Tiền Giang	11681	65A-517.94	Cần Thơ
2307	63C-241.04	Tiền Giang	5432	65D-011.81	Cần Thơ	8557	63D-014.50	Tiền Giang	11682	65A-518.07	Cần Thơ
2308	63D-015.47	Tiền Giang	5433	66A-303.14	Đồng Tháp	8558	64A-205.87	Vĩnh Long	11683	65A-518.34	Cần Thơ
2309	63D-015.76	Tiền Giang	5434	66A-304.24	Đồng Tháp	8559	64A-206.80	Vĩnh Long	11684	65A-519.80	Cần Thơ
2310	64A-204.24	Vĩnh Long	5435	66A-305.53	Đồng Tháp	8560	64A-208.82	Vĩnh Long	11685	65A-521.62	Cần Thơ
2311	64A-204.30	Vĩnh Long	5436	66A-308.50	Đồng Tháp	8561	64A-209.32	Vĩnh Long	11686	65A-523.42	Cần Thơ
2312	64A-205.43	Vĩnh Long	5437	66A-312.53	Đồng Tháp	8562	64A-209.47	Vĩnh Long	11687	65A-524.93	Cần Thơ
2313	64A-205.76	Vĩnh Long	5438	66A-315.43	Đồng Tháp	8563	64A-209.57	Vĩnh Long	11688	65A-526.75	Cần Thơ
2314	64A-208.45	Vĩnh Long	5439	66A-316.41	Đồng Tháp	8564	64A-212.23	Vĩnh Long	11689	65A-527.02	Cần Thơ
2315	64A-210.34	Vĩnh Long	5440	66A-317.20	Đồng Tháp	8565	64A-213.50	Vĩnh Long	11690	65A-527.75	Cần Thơ

ĐI
:ÔNG
ĐẤU
ỢP
IẾT
XUẤT

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2316	64A-210.52	Vĩnh Long	5441	66B-024.05	Đồng Tháp	8566	64A-213.51	Vĩnh Long	11691	65A-530.51	Cần Thơ
2317	64A-211.90	Vĩnh Long	5442	66B-024.30	Đồng Tháp	8567	64B-018.75	Vĩnh Long	11692	65A-532.34	Cần Thơ
2318	64A-212.14	Vĩnh Long	5443	66B-024.51	Đồng Tháp	8568	64C-134.45	Vĩnh Long	11693	65A-533.70	Cần Thơ
2319	64A-212.42	Vĩnh Long	5444	66B-025.73	Đồng Tháp	8569	64C-134.61	Vĩnh Long	11694	65A-534.46	Cần Thơ
2320	64A-213.48	Vĩnh Long	5445	66C-189.43	Đồng Tháp	8570	64C-134.67	Vĩnh Long	11695	65A-535.13	Cần Thơ
2321	64A-213.67	Vĩnh Long	5446	66C-189.80	Đồng Tháp	8571	64C-135.70	Vĩnh Long	11696	65B-025.70	Cần Thơ
2322	64A-214.02	Vĩnh Long	5447	66C-191.46	Đồng Tháp	8572	64C-136.97	Vĩnh Long	11697	65B-025.91	Cần Thơ
2323	64B-016.74	Vĩnh Long	5448	66D-012.47	Đồng Tháp	8573	64C-137.70	Vĩnh Long	11698	65B-026.21	Cần Thơ
2324	64B-017.45	Vĩnh Long	5449	66D-013.04	Đồng Tháp	8574	64C-139.40	Vĩnh Long	11699	65B-027.49	Cần Thơ
2325	64B-018.49	Vĩnh Long	5450	66D-015.84	Đồng Tháp	8575	64D-008.73	Vĩnh Long	11700	65B-028.62	Cần Thơ
2326	64B-020.45	Vĩnh Long	5451	67A-329.13	An Giang	8576	64D-008.75	Vĩnh Long	11701	65B-028.94	Cần Thơ
2327	64C-134.60	Vĩnh Long	5452	67A-330.61	An Giang	8577	64D-008.92	Vĩnh Long	11702	65D-011.04	Cần Thơ
2328	64C-137.24	Vĩnh Long	5453	67A-330.91	An Giang	8578	64D-010.17	Vĩnh Long	11703	65D-012.17	Cần Thơ
2329	64C-139.34	Vĩnh Long	5454	67A-331.67	An Giang	8579	65A-517.52	Cần Thơ	11704	65D-012.53	Cần Thơ
2330	64C-140.43	Vĩnh Long	5455	67A-334.67	An Giang	8580	65A-518.52	Cần Thơ	11705	66A-302.42	Đồng Tháp
2331	64D-006.87	Vĩnh Long	5456	67A-335.92	An Giang	8581	65A-518.60	Cần Thơ	11706	66A-302.90	Đồng Tháp
2332	64D-007.21	Vĩnh Long	5457	67A-336.02	An Giang	8582	65A-519.76	Cần Thơ	11707	66A-304.14	Đồng Tháp
2333	64D-007.27	Vĩnh Long	5458	67A-336.90	An Giang	8583	65A-520.57	Cần Thơ	11708	66A-305.21	Đồng Tháp
2334	64D-008.46	Vĩnh Long	5459	67A-337.76	An Giang	8584	65A-520.71	Cần Thơ	11709	66A-307.40	Đồng Tháp
2335	64D-009.31	Vĩnh Long	5460	67A-338.05	An Giang	8585	65A-521.92	Cần Thơ	11710	66A-308.12	Đồng Tháp
2336	64D-009.81	Vĩnh Long	5461	67A-339.20	An Giang	8586	65A-522.03	Cần Thơ	11711	66A-308.37	Đồng Tháp
2337	64D-010.46	Vĩnh Long	5462	67A-339.90	An Giang	8587	65A-524.92	Cần Thơ	11712	66A-308.81	Đồng Tháp
2338	64D-010.49	Vĩnh Long	5463	67A-340.52	An Giang	8588	65A-526.41	Cần Thơ	11713	66A-309.13	Đồng Tháp
2339	65A-515.40	Cần Thơ	5464	67A-340.71	An Giang	8589	65A-526.51	Cần Thơ	11714	66A-309.84	Đồng Tháp
2340	65A-517.03	Cần Thơ	5465	67A-341.49	An Giang	8590	65A-529.42	Cần Thơ	11715	66A-310.73	Đồng Tháp
2341	65A-517.57	Cần Thơ	5466	67A-341.54	An Giang	8591	65A-529.75	Cần Thơ	11716	66A-312.57	Đồng Tháp
2342	65A-518.41	Cần Thơ	5467	67A-342.27	An Giang	8592	65A-530.81	Cần Thơ	11717	66A-312.82	Đồng Tháp
2343	65A-519.12	Cần Thơ	5468	67A-342.71	An Giang	8593	65A-532.01	Cần Thơ	11718	66A-313.46	Đồng Tháp
2344	65A-519.53	Cần Thơ	5469	67A-343.37	An Giang	8594	65A-535.02	Cần Thơ	11719	66A-313.50	Đồng Tháp
2345	65A-521.54	Cần Thơ	5470	67A-343.64	An Giang	8595	65B-025.13	Cần Thơ	11720	66A-314.40	Đồng Tháp
2346	65A-521.60	Cần Thơ	5471	67A-344.37	An Giang	8596	65B-026.07	Cần Thơ	11721	66A-315.05	Đồng Tháp
2347	65A-522.10	Cần Thơ	5472	67A-345.49	An Giang	8597	65B-026.52	Cần Thơ	11722	66A-315.17	Đồng Tháp
2348	65A-523.87	Cần Thơ	5473	67B-031.76	An Giang	8598	65B-027.01	Cần Thơ	11723	66A-318.46	Đồng Tháp
2349	65A-526.12	Cần Thơ	5474	67B-032.21	An Giang	8599	65D-010.90	Cần Thơ	11724	66B-024.94	Đồng Tháp
2350	65A-528.97	Cần Thơ	5475	67B-032.67	An Giang	8600	65D-011.05	Cần Thơ	11725	66B-025.43	Đồng Tháp
2351	65A-529.17	Cần Thơ	5476	67B-033.82	An Giang	8601	65D-011.93	Cần Thơ	11726	66B-027.31	Đồng Tháp
2352	65A-530.23	Cần Thơ	5477	67C-191.87	An Giang	8602	65D-012.43	Cần Thơ	11727	66C-183.34	Đồng Tháp
2353	65A-533.60	Cần Thơ	5478	67C-192.21	An Giang	8603	65D-014.40	Cần Thơ	11728	66C-185.10	Đồng Tháp
2354	65A-533.71	Cần Thơ	5479	67C-193.40	An Giang	8604	66A-301.94	Đồng Tháp	11729	66C-185.57	Đồng Tháp
2355	65A-534.12	Cần Thơ	5480	67C-193.45	An Giang	8605	66A-303.02	Đồng Tháp	11730	66C-186.61	Đồng Tháp
2356	65B-026.50	Cần Thơ	5481	67C-195.03	An Giang	8606	66A-304.51	Đồng Tháp	11731	66C-187.47	Đồng Tháp
2357	65D-014.04	Cần Thơ	5482	67C-196.20	An Giang	8607	66A-306.27	Đồng Tháp	11732	66C-187.64	Đồng Tháp
2358	66A-303.12	Đồng Tháp	5483	67C-196.60	An Giang	8608	66A-309.14	Đồng Tháp	11733	66D-013.21	Đồng Tháp
2359	66A-306.46	Đồng Tháp	5484	67C-196.73	An Giang	8609	66A-310.93	Đồng Tháp	11734	66D-014.31	Đồng Tháp
2360	66A-306.91	Đồng Tháp	5485	67C-197.43	An Giang	8610	66A-311.34	Đồng Tháp	11735	67A-333.82	An Giang
2361	66A-307.94	Đồng Tháp	5486	67C-197.72	An Giang	8611	66A-313.71	Đồng Tháp	11736	67A-335.03	An Giang
2362	66A-309.01	Đồng Tháp	5487	67D-009.67	An Giang	8612	66A-314.70	Đồng Tháp	11737	67A-335.45	An Giang
2363	66A-312.64	Đồng Tháp	5488	67D-011.21	An Giang	8613	66A-315.37	Đồng Tháp	11738	67A-336.23	An Giang
2364	66A-312.67	Đồng Tháp	5489	67D-011.54	An Giang	8614	66A-315.45	Đồng Tháp	11739	67A-336.34	An Giang
2365	66A-314.37	Đồng Tháp	5490	67D-012.23	An Giang	8615	66A-315.73	Đồng Tháp	11740	67A-336.53	An Giang
2366	66A-315.94	Đồng Tháp	5491	68A-365.76	Kiên Giang	8616	66A-317.05	Đồng Tháp	11741	67A-338.75	An Giang
2367	66A-317.34	Đồng Tháp	5492	68A-367.04	Kiên Giang	8617	66A-317.62	Đồng Tháp	11742	67A-340.02	An Giang
2368	66B-024.60	Đồng Tháp	5493	68A-367.70	Kiên Giang	8618	66A-318.14	Đồng Tháp	11743	67A-344.14	An Giang
2369	66B-024.93	Đồng Tháp	5494	68A-368.43	Kiên Giang	8619	66B-024.91	Đồng Tháp	11744	67A-345.60	An Giang
2370	66B-025.64	Đồng Tháp	5495	68A-368.72	Kiên Giang	8620	66B-025.34	Đồng Tháp	11745	67B-030.91	An Giang
2371	66C-185.53	Đồng Tháp	5496	68A-371.20	Kiên Giang	8621	66B-026.57	Đồng Tháp	11746	67B-031.04	An Giang
2372	66C-187.03	Đồng Tháp	5497	68A-371.23	Kiên Giang	8622	66C-187.17	Đồng Tháp	11747	67B-032.01	An Giang
2373	66C-188.04	Đồng Tháp	5498	68A-371.51	Kiên Giang	8623	66C-188.62	Đồng Tháp	11748	67B-032.24	An Giang
2374	66C-188.07	Đồng Tháp	5499	68A-373.90	Kiên Giang	8624	66C-188.92	Đồng Tháp	11749	67B-033.91	An Giang
2375	66C-188.51	Đồng Tháp	5500	68A-377.62	Kiên Giang	8625	66C-190.52	Đồng Tháp	11750	67C-191.32	An Giang
2376	66C-189.78	Đồng Tháp	5501	68A-379.61	Kiên Giang	8626	66C-191.27	Đồng Tháp	11751	67C-191.43	An Giang

1 - C
 TỶ
 GIÁ
 NH
 AM
 - T.P.H

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2377	66C-190.01	Đồng Tháp	5502	68A-380.75	Kiên Giang	8627	66D-014.57	Đồng Tháp	11752	67C-193.34	An Giang
2378	66C-192.10	Đồng Tháp	5503	68A-381.94	Kiên Giang	8628	66D-015.43	Đồng Tháp	11753	67C-194.05	An Giang
2379	66C-192.34	Đồng Tháp	5504	68B-035.43	Kiên Giang	8629	67A-329.03	An Giang	11754	67C-196.12	An Giang
2380	66D-012.43	Đồng Tháp	5505	68B-036.54	Kiên Giang	8630	67A-329.04	An Giang	11755	67C-196.84	An Giang
2381	66D-015.41	Đồng Tháp	5506	68B-036.62	Kiên Giang	8631	67A-333.80	An Giang	11756	67D-010.87	An Giang
2382	66D-015.78	Đồng Tháp	5507	68B-036.80	Kiên Giang	8632	67A-334.02	An Giang	11757	68A-367.45	Kiên Giang
2383	67A-330.53	An Giang	5508	68B-038.02	Kiên Giang	8633	67A-336.97	An Giang	11758	68A-368.14	Kiên Giang
2384	67A-330.62	An Giang	5509	68C-177.90	Kiên Giang	8634	67A-337.02	An Giang	11759	68A-370.93	Kiên Giang
2385	67A-331.73	An Giang	5510	68C-179.40	Kiên Giang	8635	67A-337.82	An Giang	11760	68A-374.17	Kiên Giang
2386	67A-338.23	An Giang	5511	68C-180.94	Kiên Giang	8636	67A-337.94	An Giang	11761	68A-375.48	Kiên Giang
2387	67A-339.10	An Giang	5512	68C-181.73	Kiên Giang	8637	67A-338.62	An Giang	11762	68A-375.71	Kiên Giang
2388	67A-340.17	An Giang	5513	68C-181.84	Kiên Giang	8638	67A-339.14	An Giang	11763	68A-376.01	Kiên Giang
2389	67A-340.78	An Giang	5514	68C-182.24	Kiên Giang	8639	67A-343.31	An Giang	11764	68A-376.91	Kiên Giang
2390	67A-341.75	An Giang	5515	68C-182.67	Kiên Giang	8640	67A-345.01	An Giang	11765	68A-377.34	Kiên Giang
2391	67A-342.03	An Giang	5516	68C-183.07	Kiên Giang	8641	67B-030.75	An Giang	11766	68A-378.67	Kiên Giang
2392	67A-342.46	An Giang	5517	68C-183.64	Kiên Giang	8642	67B-031.64	An Giang	11767	68A-378.97	Kiên Giang
2393	67A-342.70	An Giang	5518	68C-184.17	Kiên Giang	8643	67B-033.53	An Giang	11768	68A-379.71	Kiên Giang
2394	67B-031.71	An Giang	5519	68C-184.52	Kiên Giang	8644	67C-191.50	An Giang	11769	68A-380.03	Kiên Giang
2395	67B-031.93	An Giang	5520	68D-007.24	Kiên Giang	8645	67C-195.80	An Giang	11770	68A-381.32	Kiên Giang
2396	67B-033.45	An Giang	5521	68D-008.70	Kiên Giang	8646	67C-196.17	An Giang	11771	68A-381.70	Kiên Giang
2397	67B-033.49	An Giang	5522	68D-008.72	Kiên Giang	8647	67C-196.24	An Giang	11772	68B-034.45	Kiên Giang
2398	67C-190.21	An Giang	5523	68D-010.64	Kiên Giang	8648	67C-197.84	An Giang	11773	68B-034.82	Kiên Giang
2399	67C-193.13	An Giang	5524	69A-171.21	Cà Mau	8649	67C-197.93	An Giang	11774	68B-034.93	Kiên Giang
2400	67C-193.84	An Giang	5525	69A-172.47	Cà Mau	8650	67D-009.84	An Giang	11775	68B-035.90	Kiên Giang
2401	67D-010.21	An Giang	5526	69A-173.24	Cà Mau	8651	67D-010.45	An Giang	11776	68B-037.27	Kiên Giang
2402	67D-011.24	An Giang	5527	69A-173.40	Cà Mau	8652	67D-012.30	An Giang	11777	68B-037.53	Kiên Giang
2403	68A-367.91	Kiên Giang	5528	69A-174.45	Cà Mau	8653	67D-012.62	An Giang	11778	68C-177.73	Kiên Giang
2404	68A-369.40	Kiên Giang	5529	69A-174.73	Cà Mau	8654	68A-368.50	Kiên Giang	11779	68C-178.82	Kiên Giang
2405	68A-371.07	Kiên Giang	5530	69A-174.81	Cà Mau	8655	68A-370.74	Kiên Giang	11780	68C-179.27	Kiên Giang
2406	68A-373.31	Kiên Giang	5531	69A-175.14	Cà Mau	8656	68A-371.05	Kiên Giang	11781	68C-180.76	Kiên Giang
2407	68A-375.42	Kiên Giang	5532	69A-176.43	Cà Mau	8657	68A-372.20	Kiên Giang	11782	68C-182.94	Kiên Giang
2408	68A-376.20	Kiên Giang	5533	69B-013.45	Cà Mau	8658	68A-372.82	Kiên Giang	11783	68C-184.76	Kiên Giang
2409	68A-377.01	Kiên Giang	5534	69B-013.82	Cà Mau	8659	68A-373.84	Kiên Giang	11784	68D-007.48	Kiên Giang
2410	68A-377.50	Kiên Giang	5535	69B-014.54	Cà Mau	8660	68A-374.57	Kiên Giang	11785	68D-007.67	Kiên Giang
2411	68A-378.27	Kiên Giang	5536	69B-016.60	Cà Mau	8661	68A-376.04	Kiên Giang	11786	68D-007.73	Kiên Giang
2412	68A-380.12	Kiên Giang	5537	69C-104.78	Cà Mau	8662	68A-378.07	Kiên Giang	11787	68D-010.21	Kiên Giang
2413	68A-381.30	Kiên Giang	5538	69C-106.02	Cà Mau	8663	68B-034.31	Kiên Giang	11788	69A-169.32	Cà Mau
2414	68A-381.57	Kiên Giang	5539	69C-106.70	Cà Mau	8664	68B-034.61	Kiên Giang	11789	69A-171.60	Cà Mau
2415	68B-034.48	Kiên Giang	5540	69D-005.47	Cà Mau	8665	68B-035.41	Kiên Giang	11790	69A-173.49	Cà Mau
2416	68B-035.14	Kiên Giang	5541	69D-007.13	Cà Mau	8666	68B-037.10	Kiên Giang	11791	69A-174.03	Cà Mau
2417	68B-035.51	Kiên Giang	5542	70A-585.10	Tây Ninh	8667	68C-179.01	Kiên Giang	11792	69A-176.27	Cà Mau
2418	68B-036.41	Kiên Giang	5543	70A-585.37	Tây Ninh	8668	68C-180.03	Kiên Giang	11793	69B-013.54	Cà Mau
2419	68B-036.97	Kiên Giang	5544	70A-586.53	Tây Ninh	8669	68C-181.60	Kiên Giang	11794	69B-015.07	Cà Mau
2420	68B-037.71	Kiên Giang	5545	70A-586.71	Tây Ninh	8670	68C-181.62	Kiên Giang	11795	69B-015.34	Cà Mau
2421	68C-179.49	Kiên Giang	5546	70A-586.81	Tây Ninh	8671	68C-182.50	Kiên Giang	11796	69B-017.03	Cà Mau
2422	68C-181.92	Kiên Giang	5547	70A-587.93	Tây Ninh	8672	68C-183.23	Kiên Giang	11797	69C-104.52	Cà Mau
2423	68C-182.37	Kiên Giang	5548	70A-588.17	Tây Ninh	8673	68C-183.62	Kiên Giang	11798	69C-104.93	Cà Mau
2424	68C-182.47	Kiên Giang	5549	70A-588.43	Tây Ninh	8674	68C-183.90	Kiên Giang	11799	69C-106.20	Cà Mau
2425	68C-183.04	Kiên Giang	5550	70A-589.64	Tây Ninh	8675	68C-184.90	Kiên Giang	11800	69C-106.52	Cà Mau
2426	68C-184.72	Kiên Giang	5551	70A-591.20	Tây Ninh	8676	68C-185.02	Kiên Giang	11801	69D-005.74	Cà Mau
2427	68C-184.75	Kiên Giang	5552	70A-592.82	Tây Ninh	8677	68D-007.50	Kiên Giang	11802	69D-006.71	Cà Mau
2428	68D-007.01	Kiên Giang	5553	70A-593.74	Tây Ninh	8678	68D-009.73	Kiên Giang	11803	69D-007.30	Cà Mau
2429	68D-008.84	Kiên Giang	5554	70A-594.23	Tây Ninh	8679	68D-010.34	Kiên Giang	11804	70A-585.54	Tây Ninh
2430	68D-009.10	Kiên Giang	5555	70A-594.53	Tây Ninh	8680	68D-010.45	Kiên Giang	11805	70A-586.42	Tây Ninh
2431	68D-009.87	Kiên Giang	5556	70A-594.84	Tây Ninh	8681	69A-169.64	Cà Mau	11806	70A-589.94	Tây Ninh
2432	68D-010.32	Kiên Giang	5557	70A-595.92	Tây Ninh	8682	69A-169.94	Cà Mau	11807	70A-591.01	Tây Ninh
2433	69A-169.57	Cà Mau	5558	70A-596.50	Tây Ninh	8683	69A-173.78	Cà Mau	11808	70A-591.04	Tây Ninh
2434	69A-169.87	Cà Mau	5559	70A-597.32	Tây Ninh	8684	69A-174.54	Cà Mau	11809	70A-591.34	Tây Ninh
2435	69A-173.87	Cà Mau	5560	70A-599.91	Tây Ninh	8685	69A-176.13	Cà Mau	11810	70A-592.76	Tây Ninh
2436	69A-174.10	Cà Mau	5561	70A-601.64	Tây Ninh	8686	69B-014.12	Cà Mau	11811	70A-593.37	Tây Ninh
2437	69A-176.02	Cà Mau	5562	70A-604.97	Tây Ninh	8687	69B-014.78	Cà Mau	11812	70A-594.30	Tây Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2438	69A-176.14	Cà Mau	5563	70A-605.20	Tây Ninh	8688	69B-015.45	Cà Mau	11813	70A-594.40	Tây Ninh
2439	69B-014.60	Cà Mau	5564	70A-605.91	Tây Ninh	8689	69B-015.62	Cà Mau	11814	70A-595.10	Tây Ninh
2440	69B-016.23	Cà Mau	5565	70A-606.90	Tây Ninh	8690	69C-104.54	Cà Mau	11815	70A-596.04	Tây Ninh
2441	69C-105.97	Cà Mau	5566	70A-607.49	Tây Ninh	8691	69C-107.67	Cà Mau	11816	70A-596.82	Tây Ninh
2442	69C-106.53	Cà Mau	5567	70A-607.76	Tây Ninh	8692	69C-107.72	Cà Mau	11817	70A-597.48	Tây Ninh
2443	69C-107.60	Cà Mau	5568	70A-611.46	Tây Ninh	8693	69C-108.05	Cà Mau	11818	70A-597.76	Tây Ninh
2444	69C-107.97	Cà Mau	5569	70A-613.32	Tây Ninh	8694	69C-108.51	Cà Mau	11819	70A-598.91	Tây Ninh
2445	69C-108.75	Cà Mau	5570	70A-613.57	Tây Ninh	8695	69D-005.57	Cà Mau	11820	70A-599.04	Tây Ninh
2446	69C-109.70	Cà Mau	5571	70B-035.04	Tây Ninh	8696	69D-006.51	Cà Mau	11821	70A-600.24	Tây Ninh
2447	69C-109.76	Cà Mau	5572	70B-035.43	Tây Ninh	8697	69D-007.78	Cà Mau	11822	70A-601.53	Tây Ninh
2448	69D-005.61	Cà Mau	5573	70B-037.17	Tây Ninh	8698	69D-008.48	Cà Mau	11823	70A-602.57	Tây Ninh
2449	69D-006.32	Cà Mau	5574	70C-214.13	Tây Ninh	8699	70A-585.48	Tây Ninh	11824	70A-602.92	Tây Ninh
2450	69D-006.80	Cà Mau	5575	70C-214.64	Tây Ninh	8700	70A-589.02	Tây Ninh	11825	70A-603.02	Tây Ninh
2451	69D-008.43	Cà Mau	5576	70C-217.03	Tây Ninh	8701	70A-589.27	Tây Ninh	11826	70A-603.52	Tây Ninh
2452	69D-008.46	Cà Mau	5577	70C-217.13	Tây Ninh	8702	70A-589.46	Tây Ninh	11827	70A-603.71	Tây Ninh
2453	69D-008.53	Cà Mau	5578	70C-217.43	Tây Ninh	8703	70A-591.37	Tây Ninh	11828	70A-604.17	Tây Ninh
2454	70A-586.94	Tây Ninh	5579	70C-219.32	Tây Ninh	8704	70A-592.13	Tây Ninh	11829	70A-604.37	Tây Ninh
2455	70A-589.31	Tây Ninh	5580	70C-219.49	Tây Ninh	8705	70A-594.20	Tây Ninh	11830	70A-604.73	Tây Ninh
2456	70A-589.40	Tây Ninh	5581	70D-013.49	Tây Ninh	8706	70A-595.01	Tây Ninh	11831	70A-607.41	Tây Ninh
2457	70A-590.92	Tây Ninh	5582	70D-013.73	Tây Ninh	8707	70A-596.05	Tây Ninh	11832	70A-608.01	Tây Ninh
2458	70A-591.02	Tây Ninh	5583	70D-014.12	Tây Ninh	8708	70A-596.24	Tây Ninh	11833	70A-608.53	Tây Ninh
2459	70A-597.47	Tây Ninh	5584	70D-014.75	Tây Ninh	8709	70A-597.91	Tây Ninh	11834	70A-610.90	Tây Ninh
2460	70A-598.13	Tây Ninh	5585	71A-212.72	Bến Tre	8710	70A-600.62	Tây Ninh	11835	70A-612.05	Tây Ninh
2461	70A-598.71	Tây Ninh	5586	71A-216.37	Bến Tre	8711	70A-601.20	Tây Ninh	11836	70A-612.42	Tây Ninh
2462	70A-599.41	Tây Ninh	5587	71A-217.51	Bến Tre	8712	70A-603.57	Tây Ninh	11837	70A-613.72	Tây Ninh
2463	70A-599.82	Tây Ninh	5588	71A-218.27	Bến Tre	8713	70A-603.82	Tây Ninh	11838	70A-614.17	Tây Ninh
2464	70A-600.04	Tây Ninh	5589	71A-219.03	Bến Tre	8714	70A-605.32	Tây Ninh	11839	70B-034.62	Tây Ninh
2465	70A-601.72	Tây Ninh	5590	71A-222.32	Bến Tre	8715	70A-605.97	Tây Ninh	11840	70B-034.82	Tây Ninh
2466	70A-601.92	Tây Ninh	5591	71C-135.47	Bến Tre	8716	70A-607.24	Tây Ninh	11841	70B-034.93	Tây Ninh
2467	70A-602.67	Tây Ninh	5592	71C-135.49	Bến Tre	8717	70A-609.75	Tây Ninh	11842	70B-035.82	Tây Ninh
246											

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2499	71C-138.50	Bến Tre	5624	72A-868.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	8749	71D-007.93	Bến Tre	11874	72A-846.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
2500	71D-007.27	Bến Tre	5625	72A-872.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	8750	71D-008.64	Bến Tre	11875	72A-849.05	Bà Rịa - Vũng Tàu
2501	71D-007.45	Bến Tre	5626	72A-872.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	8751	71D-009.53	Bến Tre	11876	72A-850.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
2502	71D-007.90	Bến Tre	5627	72A-873.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	8752	72A-844.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11877	72A-855.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
2503	71D-009.34	Bến Tre	5628	72A-876.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	8753	72A-844.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	11878	72A-857.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
2504	72A-844.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	5629	72A-878.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	8754	72A-847.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	11879	72A-857.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
2505	72A-846.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	5630	72A-880.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8755	72A-847.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11880	72A-860.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
2506	72A-847.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	5631	72A-881.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	8756	72A-848.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	11881	72A-863.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
2507	72A-847.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	5632	72A-883.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	8757	72A-851.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	11882	72A-864.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
2508	72A-848.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	5633	72B-045.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	8758	72A-851.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11883	72A-867.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
2509	72A-848.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	5634	72B-045.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	8759	72A-854.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11884	72A-869.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
2510	72A-849.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	5635	72B-046.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	8760	72A-854.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	11885	72A-869.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
2511	72A-851.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	5636	72C-264.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8761	72A-860.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11886	72A-871.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
2512	72A-858.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	5637	72C-265.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	8762	72A-860.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	11887	72A-871.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
2513	72A-858.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	5638	72C-265.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	8763	72A-860.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	11888	72A-872.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
2514	72A-858.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	5639	72C-266.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	8764	72A-861.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	11889	72A-872.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
2515	72A-858.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	5640	72C-266.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	8765	72A-862.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	11890	72A-876.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
2516	72A-864.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	5641	72C-267.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	8766	72A-864.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	11891	72A-878.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
2517	72A-866.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	5642	72C-270.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	8767	72A-865.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11892	72A-879.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
2518	72A-868.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	5643	72C-273.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	8768	72A-865.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	11893	72A-879.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
2519	72A-869.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	5644	72C-274.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	8769	72A-866.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	11894	72A-879.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
2520	72A-869.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	5645	72C-275.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	8770	72A-868.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	11895	72A-879.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
2521	72A-871.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	5646	72C-276.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	8771	72A-871.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	11896	72A-880.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
2522	72A-872.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	5647	72C-278.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8772	72A-871.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	11897	72A-880.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
2523	72A-877.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	5648	72C-279.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	8773	72A-874.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	11898	72A-883.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
2524	72A-879.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	5649	72C-281.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	8774	72A-875.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	11899	72B-046.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
2525	72A-880.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	5650	72C-282.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	8775	72A-876.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11900	72B-047.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
2526	72A-881.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	5651	72D-014.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	8776	72A-877.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	11901	72B-048.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
2527	72A-881.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	5652	72D-016.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	8777	72A-878.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	11902	72C-268.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
2528	72A-881.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	5653	72D-016.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	8778	72A-883.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11903	72C-268.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
2529	72A-882.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	5654	72D-016.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	8779	72A-883.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	11904	72C-268.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
2530	72A-884.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	5655	72D-016.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	8780	72A-883.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	11905	72C-270.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
2531	72A-884.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	5656	73A-369.75	Quảng Bình	8781	72A-883.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	11906	72C-270.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
2532	72A-884.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	5657	73A-376.17	Quảng Bình	8782	72A-884.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	11907	72C-271.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
2533	72C-265.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	5658	73A-378.01	Quảng Bình	8783	72C-265.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11908	72C-272.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
2534	72C-265.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	5659	73A-378.07	Quảng Bình	8784	72C-270.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	11909	72C-272.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
2535	72C-265.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	5660	73A-381.97	Quảng Bình	8785	72C-275.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	11910	72C-272.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
2536	72C-269.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	5661	73A-382.49	Quảng Bình	8786	72C-277.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	11911	72C-274.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
2537	72C-269.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	5662	73A-383.03	Quảng Bình	8787	72C-280.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	11912	72C-277.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
2538	72C-273.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	5663	73B-016.82	Quảng Bình	8788	72D-014.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	11913	72C-278.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
2539	72C-274.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	5664	73B-017.45	Quảng Bình	8789	72D-015.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	11914	72C-279.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
2540	72C-274.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	5665	73B-017.48	Quảng Bình	8790	72D-016.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	11915	72C-279.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
2541	72C-279.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	5666	73B-018.04	Quảng Bình	8791	73A-370.72	Quảng Bình	11916	72C-281.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
2542	72C-279.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	5667	73B-020.24	Quảng Bình	8792	73A-372.76	Quảng Bình	11917	72C-282.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
2543	72C-282.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	5668	73C-191.93	Quảng Bình	8793	73A-376.07	Quảng Bình	11918	72C-282.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
2544	73A-369.70	Quảng Bình	5669	73C-194.47	Quảng Bình	8794	73A-376.52	Quảng Bình	11919	72C-282.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
2545	73A-371.41	Quảng Bình	5670	73C-197.57	Quảng Bình	8795	73A-377.60	Quảng Bình	11920	72D-013.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
2546	73A-372.93	Quảng Bình	5671	73C-197.72	Quảng Bình	8796	73A-377.75	Quảng Bình	11921	72D-013.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
2547	73A-374.87	Quảng Bình	5672	73C-197.74	Quảng Bình	8797	73A-379.42	Quảng Bình	11922	72D-014.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
2548	73A-375.80	Quảng Bình	5673	73C-197.76	Quảng Bình	8798	73B-020.12	Quảng Bình	11923	72D-014.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
2549	73A-379.24	Quảng Bình	5674	73C-198.02	Quảng Bình	8799	73B-020.37	Quảng Bình	11924	72D-015.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
2550	73A-380.37	Quảng Bình	5675	73D-008.40	Quảng Bình	8800	73C-191.78	Quảng Bình	11925	73A-369.54	Quảng Bình
2551	73B-016.72	Quảng Bình	5676	73D-011.78	Quảng Bình	8801	73C-192.07	Quảng Bình	11926	73A-373.24	Quảng Bình
2552	73B-018.64	Quảng Bình	5677	74A-278.49	Quảng Trị	8802	73C-193.13	Quảng Bình	11927	73A-373.34	Quảng Bình
2553	73B-018.76	Quảng Bình	5678	74A-278.64	Quảng Trị	8803	73C-193.21	Quảng Bình	11928	73A-380.82	Quảng Bình
2554	73B-019.34	Quảng Bình	5679	74A-278.82	Quảng Trị	8804	73C-193.48	Quảng Bình	11929	73A-382.40	Quảng Bình
2555	73C-192.50	Quảng Bình	5680	74A-278.92	Quảng Trị	8805	73C-195.43	Quảng Bình	11930	73A-382.81	Quảng Bình
2556	73C-193.49	Quảng Bình	5681	74A-279.60	Quảng Trị	8806	73C-196.74	Quảng Bình	11931	73B-017.07	Quảng Bình
2557	73C-195.81	Quảng Bình	5682	74A-280.51	Quảng Trị	8807	73C-196.75	Quảng Bình	11932	73B-017.40	Quảng Bình
2558	73C-196.21	Quảng Bình	5683	74A-283.20	Quảng Trị	8808	73C-197.13	Quảng Bình	11933	73B-017.91	Quảng Bình
2559	73C-196.53	Quảng Bình	5684	74A-283.62	Quảng Trị	8809	73C-197.20	Quảng Bình	11934	73B-018.07	Quảng Bình

ĐI
CỘNG
ĐÀU
HỢP
LIỆT
4 XUA

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2560	73C-197.03	Quảng Bình	5685	74A-284.80	Quảng Trị	8810	73D-008.82	Quảng Bình	11935	73B-018.67	Quảng Bình
2561	73C-198.05	Quảng Bình	5686	74A-285.60	Quảng Trị	8811	73D-008.90	Quảng Bình	11936	73C-192.23	Quảng Bình
2562	73D-009.70	Quảng Bình	5687	74A-286.50	Quảng Trị	8812	73D-009.84	Quảng Bình	11937	73C-192.60	Quảng Bình
2563	74A-278.81	Quảng Trị	5688	74B-017.24	Quảng Trị	8813	73D-010.75	Quảng Bình	11938	73D-010.37	Quảng Bình
2564	74A-280.37	Quảng Trị	5689	74B-018.20	Quảng Trị	8814	73D-012.05	Quảng Bình	11939	74A-279.37	Quảng Trị
2565	74A-280.73	Quảng Trị	5690	74B-019.20	Quảng Trị	8815	74A-278.34	Quảng Trị	11940	74A-281.40	Quảng Trị
2566	74A-282.01	Quảng Trị	5691	74B-019.42	Quảng Trị	8816	74A-280.30	Quảng Trị	11941	74A-282.04	Quảng Trị
2567	74A-282.50	Quảng Trị	5692	74C-144.12	Quảng Trị	8817	74A-280.92	Quảng Trị	11942	74A-283.21	Quảng Trị
2568	74A-283.37	Quảng Trị	5693	74C-145.70	Quảng Trị	8818	74A-282.53	Quảng Trị	11943	74A-283.93	Quảng Trị
2569	74A-284.73	Quảng Trị	5694	74C-149.04	Quảng Trị	8819	74A-283.67	Quảng Trị	11944	74A-284.41	Quảng Trị
2570	74A-285.41	Quảng Trị	5695	74C-149.57	Quảng Trị	8820	74A-284.31	Quảng Trị	11945	74A-285.17	Quảng Trị
2571	74A-287.23	Quảng Trị	5696	74D-012.23	Quảng Trị	8821	74A-284.42	Quảng Trị	11946	74A-286.49	Quảng Trị
2572	74B-020.37	Quảng Trị	5697	74D-012.53	Quảng Trị	8822	74A-284.91	Quảng Trị	11947	74A-286.91	Quảng Trị
2573	74C-146.71	Quảng Trị	5698	74D-012.73	Quảng Trị	8823	74A-286.41	Quảng Trị	11948	74B-017.37	Quảng Trị
2574	74C-147.23	Quảng Trị	5699	74D-013.62	Quảng Trị	8824	74A-286.51	Quảng Trị	11949	74B-018.64	Quảng Trị
2575	74C-147.76	Quảng Trị	5700	74D-015.46	Quảng Trị	8825	74B-017.34	Quảng Trị	11950	74B-018.76	Quảng Trị
2576	74C-148.27	Quảng Trị	5701	74D-015.54	Quảng Trị	8826	74B-018.50	Quảng Trị	11951	74C-144.91	Quảng Trị
2577	74C-148.32	Quảng Trị	5702	75A-387.75	Thừa Thiên Huế	8827	74B-018.78	Quảng Trị	11952	74C-145.32	Quảng Trị
2578	74D-013.32	Quảng Trị	5703	75A-389.10	Thừa Thiên Huế	8828	74B-019.24	Quảng Trị	11953	74C-146.74	Quảng Trị
2579	74D-013.37	Quảng Trị	5704	75A-389.60	Thừa Thiên Huế	8829	74B-020.12	Quảng Trị	11954	74C-148.13	Quảng Trị
2580	74D-013.76	Quảng Trị	5705	75A-390.32	Thừa Thiên Huế	8830	74C-145.02	Quảng Trị	11955	74C-148.17	Quảng Trị
2581	74D-014.50	Quảng Trị	5706	75A-393.48	Thừa Thiên Huế	8831	74C-145.94	Quảng Trị	11956	74D-012.92	Quảng Trị
2582	74D-015.72	Quảng Trị	5707	75A-397.27	Thừa Thiên Huế	8832	74C-148.81	Quảng Trị	11957	74D-013.49	Quảng Trị
2583	75A-387.70	Thừa Thiên Huế	5708	75A-400.27	Thừa Thiên Huế	8833	74D-013.53	Quảng Trị	11958	74D-013.91	Quảng Trị
2584	75A-390.62	Thừa Thiên Huế	5709	75A-402.75	Thừa Thiên Huế	8834	74D-015.61	Quảng Trị	11959	74D-015.80	Quảng Trị
2585	75A-392.73	Thừa Thiên Huế	5710	75A-403.02	Thừa Thiên Huế	8835	74D-015.93	Quảng Trị	11960	75A-388.54	Thừa Thiên Huế
2586	75A-395.71	Thừa Thiên Huế	5711	75A-403.07	Thừa Thiên Huế	8836	75A-387.60	Thừa Thiên Huế	11961	75A-388.90	Thừa Thiên Huế
2587	75A-396.27	Thừa Thiên Huế	5712	75B-029.46	Thừa Thiên Huế	8837	75A-389.75	Thừa Thiên Huế	11962	75A-389.92	Thừa Thiên Huế
2588	75A-396.82	Thừa Thiên Huế	5713	75B-029.97	Thừa Thiên Huế	8838	75A-391.67	Thừa Thiên Huế	11963	75A-390.76	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2621	77A-358.71	Bình Định	5746	77A-357.90	Bình Định	8871	76B-028.94	Quảng Ngãi	11996	76C-181.32	Quảng Ngãi
2622	77A-360.34	Bình Định	5747	77A-357.93	Bình Định	8872	76B-029.51	Quảng Ngãi	11997	76C-181.60	Quảng Ngãi
2623	77A-360.64	Bình Định	5748	77A-362.43	Bình Định	8873	76B-029.84	Quảng Ngãi	11998	76D-012.31	Quảng Ngãi
2624	77A-361.27	Bình Định	5749	77A-363.05	Bình Định	8874	76B-029.93	Quảng Ngãi	11999	76D-012.61	Quảng Ngãi
2625	77A-363.10	Bình Định	5750	77A-367.43	Bình Định	8875	76C-178.05	Quảng Ngãi	12000	76D-012.64	Quảng Ngãi
2626	77A-363.23	Bình Định	5751	77A-367.62	Bình Định	8876	76C-179.50	Quảng Ngãi	12001	76D-013.41	Quảng Ngãi
2627	77A-363.41	Bình Định	5752	77A-368.34	Bình Định	8877	76C-181.12	Quảng Ngãi	12002	76D-013.82	Quảng Ngãi
2628	77A-365.57	Bình Định	5753	77A-369.07	Bình Định	8878	76C-181.17	Quảng Ngãi	12003	76D-013.84	Quảng Ngãi
2629	77A-370.32	Bình Định	5754	77A-369.17	Bình Định	8879	76C-181.76	Quảng Ngãi	12004	76D-014.48	Quảng Ngãi
2630	77A-370.45	Bình Định	5755	77A-369.30	Bình Định	8880	76D-013.40	Quảng Ngãi	12005	76D-014.62	Quảng Ngãi
2631	77B-038.54	Bình Định	5756	77A-369.32	Bình Định	8881	76D-015.67	Quảng Ngãi	12006	77A-359.74	Bình Định
2632	77B-038.73	Bình Định	5757	77A-370.87	Bình Định	8882	77A-356.51	Bình Định	12007	77A-359.87	Bình Định
2633	77B-039.90	Bình Định	5758	77A-371.74	Bình Định	8883	77A-357.84	Bình Định	12008	77A-359.92	Bình Định
2634	77B-040.54	Bình Định	5759	77B-040.51	Bình Định	8884	77A-358.54	Bình Định	12009	77A-361.03	Bình Định
2635	77B-041.46	Bình Định	5760	77C-264.03	Bình Định	8885	77A-359.42	Bình Định	12010	77A-362.07	Bình Định
2636	77C-261.27	Bình Định	5761	77C-266.82	Bình Định	8886	77A-360.04	Bình Định	12011	77A-362.50	Bình Định
2637	77C-262.40	Bình Định	5762	77C-266.87	Bình Định	8887	77A-360.27	Bình Định	12012	77A-362.70	Bình Định
2638	77C-262.71	Bình Định	5763	77D-010.31	Bình Định	8888	77A-362.20	Bình Định	12013	77A-364.07	Bình Định
2639	77C-264.32	Bình Định	5764	78A-219.13	Phù Yên	8889	77A-363.52	Bình Định	12014	77A-364.72	Bình Định
2640	77C-266.01	Bình Định	5765	78A-219.87	Phù Yên	8890	77A-364.45	Bình Định	12015	77A-366.07	Bình Định
2641	77C-266.71	Bình Định	5766	78A-221.23	Phù Yên	8891	77A-365.64	Bình Định	12016	77A-366.75	Bình Định
2642	77D-007.92	Bình Định	5767	78A-222.99	Phù Yên	8892	77A-365.81	Bình Định	12017	77A-368.46	Bình Định
2643	77D-009.13	Bình Định	5768	78B-020.24	Phù Yên	8893	77A-366.20	Bình Định	12018	77A-369.27	Bình Định
2644	77D-009.46	Bình Định	5769	78B-020.52	Phù Yên	8894	77A-366.54	Bình Định	12019	77A-370.90	Bình Định
2645	77D-010.48	Bình Định	5770	78B-022.12	Phù Yên	8895	77A-366.74	Bình Định	12020	77B-038.72	Bình Định
2646	78A-219.60	Phù Yên	5771	78C-126.87	Phù Yên	8896	77A-368.24	Bình Định	12021	77B-039.42	Bình Định
2647	78A-220.73	Phù Yên	5772	78C-127.32	Phù Yên	8897	77A-368.82	Bình Định	12022	77B-039.45	Bình Định
2648	78A-221.05	Phù Yên	5773	78C-127.37	Phù Yên	8898	77B-038.92	Bình Định	12023	77B-039.57	Bình Định
2649	78A-224.75	Phù Yên	5774	78D-008.90	Phù Yên	8899	77C-261.72	Bình Định	12024	77B-040.21	Bình Định
2650	78A-225.80	Phù Yên	5775	78D-010.48	Phù Yên	8900	77C-267.04	Bình Định	12025	77B-041.37	Bình Định
2651	78A-226.46	Phù Yên	5776	79A-568.91	Khánh Hòa	8901	77D-006.62	Bình Định	12026	77C-265.80	Bình Định
2652	78B-018.53	Phù Yên	5777	79A-570.50	Khánh Hòa	8902	77D-008.31	Bình Định	12027	77C-265.94	Bình Định
2653	78A-222.88	Phù Yên	5778	79A-570.51	Khánh Hòa	8903	78A-221.67	Phù Yên	12028	77D-007.47	Bình Định
2654	78B-021.48	Phù Yên	5779	79A-571.24	Khánh Hòa	8904	78A-222.32	Phù Yên	12029	77D-007.87	Bình Định
2655	78C-126.81	Phù Yên	5780	79A-572.45	Khánh Hòa	8905	78A-225.40	Phù Yên	12030	77D-007.93	Bình Định
2656	78C-128.10	Phù Yên	5781	79A-575.07	Khánh Hòa	8906	78A-225.74	Phù Yên	12031	77D-008.92	Bình Định
2657	78D-007.41	Phù Yên	5782	79A-575.27	Khánh Hòa	8907	78B-019.27	Phù Yên	12032	77D-009.57	Bình Định
2658	78D-007.78	Phù Yên	5783	79A-576.84	Khánh Hòa	8908	78B-019.46	Phù Yên	12033	77D-010.40	Bình Định
2659	78D-008.21	Phù Yên	5784	79A-578.90	Khánh Hòa	8909	78B-020.76	Phù Yên	12034	78A-220.40	Phù Yên
2660	78D-008.76	Phù Yên	5785	79A-581.87	Khánh Hòa	8910	78B-021.50	Phù Yên	12035	78A-224.93	Phù Yên
2661	78D-008.94	Phù Yên	5786	79A-582.42	Khánh Hòa	8911	78C-127.76	Phù Yên	12036	78A-225.70	Phù Yên
2662	79A-569.41	Khánh Hòa	5787	79A-583.12	Khánh Hòa	8912	78D-007.81	Phù Yên	12037	78C-126.91	Phù Yên
2663	79A-569.43	Khánh Hòa	5788	79A-583.40	Khánh Hòa	8913	78D-008.01	Phù Yên	12038	78C-127.62	Phù Yên
2664	79A-570.03	Khánh Hòa	5789	79A-583.50	Khánh Hòa	8914	78D-008.34	Phù Yên	12039	78C-128.37	Phù Yên
2665	79A-573.30	Khánh Hòa	5790	79A-584.14	Khánh Hòa	8915	78D-009.91	Phù Yên	12040	78C-128.73	Phù Yên
2666	79A-573.49	Khánh Hòa	5791	79A-585.64	Khánh Hòa	8916	79A-570.84	Khánh Hòa	12041	78C-129.76	Phù Yên
2667	79A-575.60	Khánh Hòa	5792	79A-586.42	Khánh Hòa	8917	79A-573.91	Khánh Hòa	12042	78D-006.94	Phù Yên
2668	79A-575.92	Khánh Hòa	5793	79A-587.82	Khánh Hòa	8918	79A-575.72	Khánh Hòa	12043	78D-007.20	Phù Yên
2669	79A-582.05	Khánh Hòa	5794	79A-589.27	Khánh Hòa	8919	79A-578.31	Khánh Hòa	12044	78D-008.42	Phù Yên
2670	79A-582.54	Khánh Hòa	5795	79A-589.51	Khánh Hòa	8920	79A-580.74	Khánh Hòa	12045	78D-009.78	Phù Yên
2671	79A-587.74	Khánh Hòa	5796	79A-590.37	Khánh Hòa	8921	79A-583.80	Khánh Hòa	12046	79A-571.20	Khánh Hòa
2672	79A-588.23	Khánh Hòa	5797	79A-593.34	Khánh Hòa	8922	79A-583.97	Khánh Hòa	12047	79A-571.61	Khánh Hòa
2673	79A-593.10	Khánh Hòa	5798	79A-593.53	Khánh Hòa	8923	79A-588.01	Khánh Hòa	12048	79A-571.84	Khánh Hòa
2674	79A-593.17	Khánh Hòa	5799	79A-594.47	Khánh Hòa	8924	79A-588.41	Khánh Hòa	12049	79A-572.14	Khánh Hòa
2675	79A-593.30	Khánh Hòa	5800	79A-594.80	Khánh Hòa	8925	79A-590.70	Khánh Hòa	12050	79A-573.05	Khánh Hòa
2676	79A-594.27	Khánh Hòa	5801	79B-043.50	Khánh Hòa	8926	79A-591.94	Khánh Hòa	12051	79A-573.41	Khánh Hòa
2677	79A-594.72	Khánh Hòa	5802	79C-229.21	Khánh Hòa	8927	79A-593.31	Khánh Hòa	12052	79A-574.90	Khánh Hòa
2678	79B-043.90	Khánh Hòa	5803	79C-234.31	Khánh Hòa	8928	79A-593.43	Khánh Hòa	12053	79A-575.45	Khánh Hòa
2679	79B-045.42	Khánh Hòa	5804	79D-010.71	Khánh Hòa	8929	79B-046.53	Khánh Hòa	12054	79A-576.30	Khánh Hòa
2680	79B-046.21	Khánh Hòa	5805	79D-014.07	Khánh Hòa	8930	79B-046.61	Khánh Hòa	12055	79A-579.21	Khánh Hòa
2681	79B-047.31	Khánh Hòa	5806	79D-014.46	Khánh Hòa	8931	79C-229.73	Khánh Hòa	12056	79A-579.71	Khánh Hòa

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2682	79C-228.80	Khánh Hòa	5807	81A-458.49	Gia Lai	8932	79C-231.48	Khánh Hòa	12057	79A-581.90	Khánh Hòa
2683	79C-229.74	Khánh Hòa	5808	81A-460.07	Gia Lai	8933	79C-232.64	Khánh Hòa	12058	79A-582.21	Khánh Hòa
2684	79C-231.61	Khánh Hòa	5809	81A-461.12	Gia Lai	8934	79D-013.78	Khánh Hòa	12059	79A-582.51	Khánh Hòa
2685	79C-232.78	Khánh Hòa	5810	81A-461.84	Gia Lai	8935	79D-013.81	Khánh Hòa	12060	79A-583.67	Khánh Hòa
2686	79C-234.45	Khánh Hòa	5811	81A-462.74	Gia Lai	8936	79D-013.90	Khánh Hòa	12061	79A-585.52	Khánh Hòa
2687	79C-234.52	Khánh Hòa	5812	81A-464.78	Gia Lai	8937	81A-454.07	Gia Lai	12062	79A-586.57	Khánh Hòa
2688	79D-011.97	Khánh Hòa	5813	81A-468.57	Gia Lai	8938	81A-456.70	Gia Lai	12063	79A-587.92	Khánh Hòa
2689	79D-012.50	Khánh Hòa	5814	81A-469.43	Gia Lai	8939	81A-459.23	Gia Lai	12064	79A-589.46	Khánh Hòa
2690	79D-014.23	Khánh Hòa	5815	81A-470.32	Gia Lai	8940	81A-463.97	Gia Lai	12065	79A-592.17	Khánh Hòa
2691	81A-453.43	Gia Lai	5816	81A-471.34	Gia Lai	8941	81A-467.40	Gia Lai	12066	79A-592.30	Khánh Hòa
2692	81A-454.04	Gia Lai	5817	81A-471.41	Gia Lai	8942	81A-471.46	Gia Lai	12067	79A-593.81	Khánh Hòa
2693	81A-455.75	Gia Lai	5818	81A-474.20	Gia Lai	8943	81A-473.05	Gia Lai	12068	79A-595.42	Khánh Hòa
2694	81A-457.67	Gia Lai	5819	81A-474.32	Gia Lai	8944	81A-474.10	Gia Lai	12069	79B-044.94	Khánh Hòa
2695	81A-457.90	Gia Lai	5820	81A-474.43	Gia Lai	8945	81A-474.78	Gia Lai	12070	79B-045.03	Khánh Hòa
2696	81A-460.92	Gia Lai	5821	81A-477.02	Gia Lai	8946	81A-477.93	Gia Lai	12071	79B-046.71	Khánh Hòa
2697	81A-462.47	Gia Lai	5822	81A-478.37	Gia Lai	8947	81A-478.91	Gia Lai	12072	79B-046.74	Khánh Hòa
2698	81A-464.87	Gia Lai	5823	81B-028.07	Gia Lai	8948	81B-028.31	Gia Lai	12073	79C-230.64	Khánh Hòa
2699	81A-465.12	Gia Lai	5824	81C-286.51	Gia Lai	8949	81B-029.10	Gia Lai	12074	79C-231.12	Khánh Hòa
2700	81A-472.71	Gia Lai	5825	81C-291.84	Gia Lai	8950	81B-029.81	Gia Lai	12075	79C-232.93	Khánh Hòa
2701	81A-473.80	Gia Lai	5826	81C-293.14	Gia Lai	8951	81C-283.78	Gia Lai	12076	79C-233.24	Khánh Hòa
2702	81A-475.91	Gia Lai	5827	81C-293.87	Gia Lai	8952	81C-284.91	Gia Lai	12077	79C-233.48	Khánh Hòa
2703	81A-476.42	Gia Lai	5828	81C-294.48	Gia Lai	8953	81C-288.71	Gia Lai	12078	79C-233.75	Khánh Hòa
2704	81A-478.04	Gia Lai	5829	81C-294.97	Gia Lai	8954	81C-291.61	Gia Lai	12079	79C-235.04	Khánh Hòa
2705	81A-478.50	Gia Lai	5830	81C-297.42	Gia Lai	8955	81C-291.87	Gia Lai	12080	79D-010.64	Khánh Hòa
2706	81A-478.81	Gia Lai	5831	81C-298.03	Gia Lai	8956	81C-294.21	Gia Lai	12081	79D-011.30	Khánh Hòa
2707	81A-479.87	Gia Lai	5832	81C-299.46	Gia Lai	8957	81C-297.05	Gia Lai	12082	81A-454.52	Gia Lai
2708	81B-028.03	Gia Lai	5833	81D-013.92	Gia Lai	8958	81C-297.50	Gia Lai	12083	81A-455.42	Gia Lai
2709	81B-030.23	Gia Lai	5834	81D-014.43	Gia Lai	8959	81C-299.01	Gia Lai	12084	81A-455.76	Gia Lai
2710	81B-031.21	Gia Lai	5835	81D-014.71	Gia Lai	8960	82A-159.71	Kon Tum	12085	81A-455.82	Gia Lai
2711	81B-031.76	Gia Lai	5836	81D-015.61	Gia Lai	8961	82A-159.72	Kon Tum			

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2743	83A-196.04	Sóc Trăng	5868	84A-149.62	Trà Vinh	8993	83C-135.30	Sóc Trăng	12118	81C-297.12	Gia Lai
2744	83A-196.10	Sóc Trăng	5869	84A-149.74	Trà Vinh	8994	83C-135.32	Sóc Trăng	12119	81C-298.41	Gia Lai
2745	83A-196.50	Sóc Trăng	5870	84A-152.48	Trà Vinh	8995	83C-135.52	Sóc Trăng	12120	81C-299.43	Gia Lai
2746	83A-197.13	Sóc Trăng	5871	84A-154.14	Trà Vinh	8996	83C-136.73	Sóc Trăng	12121	81C-299.49	Gia Lai
2747	83A-198.12	Sóc Trăng	5872	84B-022.67	Trà Vinh	8997	83C-139.54	Sóc Trăng	12122	81D-015.27	Gia Lai
2748	83A-198.67	Sóc Trăng	5873	84B-023.41	Trà Vinh	8998	83D-008.72	Sóc Trăng	12123	81D-017.03	Gia Lai
2749	83B-023.50	Sóc Trăng	5874	84C-125.61	Trà Vinh	8999	83D-011.74	Sóc Trăng	12124	82A-162.72	Kon Tum
2750	83B-023.94	Sóc Trăng	5875	84C-126.64	Trà Vinh	9000	84A-147.34	Trà Vinh	12125	82A-162.76	Kon Tum
2751	83B-026.71	Sóc Trăng	5876	84C-127.07	Trà Vinh	9001	84A-152.54	Trà Vinh	12126	82A-162.78	Kon Tum
2752	83C-133.23	Sóc Trăng	5877	84C-127.43	Trà Vinh	9002	84A-153.03	Trà Vinh	12127	82A-164.87	Kon Tum
2753	83C-133.24	Sóc Trăng	5878	84D-005.13	Trà Vinh	9003	84A-153.93	Trà Vinh	12128	82A-165.20	Kon Tum
2754	83C-133.67	Sóc Trăng	5879	84D-005.75	Trà Vinh	9004	84A-154.02	Trà Vinh	12129	82A-165.48	Kon Tum
2755	83C-136.84	Sóc Trăng	5880	84D-006.30	Trà Vinh	9005	84B-020.05	Trà Vinh	12130	82A-165.52	Kon Tum
2756	83C-138.32	Sóc Trăng	5881	84D-007.43	Trà Vinh	9006	84C-126.05	Trà Vinh	12131	82B-021.67	Kon Tum
2757	83C-139.40	Sóc Trăng	5882	85A-147.93	Ninh Thuận	9007	84C-126.31	Trà Vinh	12132	82B-022.21	Kon Tum
2758	83D-010.20	Sóc Trăng	5883	85A-148.01	Ninh Thuận	9008	84D-005.37	Trà Vinh	12133	82D-011.46	Kon Tum
2759	83D-010.80	Sóc Trăng	5884	85A-151.62	Ninh Thuận	9009	84D-006.51	Trà Vinh	12134	82D-011.93	Kon Tum
2760	84A-147.73	Trà Vinh	5885	85A-152.41	Ninh Thuận	9010	84D-006.57	Trà Vinh	12135	82D-014.67	Kon Tum
2761	84A-148.60	Trà Vinh	5886	85C-087.97	Ninh Thuận	9011	84D-008.04	Trà Vinh	12136	83A-193.20	Sóc Trăng
2762	84A-150.45	Trà Vinh	5887	85C-088.31	Ninh Thuận	9012	84D-008.27	Trà Vinh	12137	83A-194.10	Sóc Trăng
2763	84A-150.54	Trà Vinh	5888	85D-007.02	Ninh Thuận	9013	84D-008.60	Trà Vinh	12138	83A-198.64	Sóc Trăng
2764	84A-151.02	Trà Vinh	5889	85D-007.24	Ninh Thuận	9014	85A-147.05	Ninh Thuận	12139	83A-199.46	Sóc Trăng
2765	84A-151.30	Trà Vinh	5890	85D-007.76	Ninh Thuận	9015	85A-147.30	Ninh Thuận	12140	83B-023.05	Sóc Trăng
2766	84A-153.17	Trà Vinh	5891	85D-010.23	Ninh Thuận	9016	85A-148.73	Ninh Thuận	12141	83B-026.32	Sóc Trăng
2767	84B-019.97	Trà Vinh	5892	86A-322.17	Bình Thuận	9017	85A-149.24	Ninh Thuận	12142	83C-134.07	Sóc Trăng
2768	84B-020.42	Trà Vinh	5893	86A-323.47	Bình Thuận	9018	85A-149.74	Ninh Thuận	12143	83C-135.40	Sóc Trăng
2769	84B-022.30	Trà Vinh	5894	86A-323.81	Bình Thuận	9019	85A-150.27	Ninh Thuận	12144	83D-009.03	Sóc Trăng
2770	84C-125.47	Trà Vinh	5895	86A-324.92	Bình Thuận	9020	85A-151.81	Ninh Thuận	12145	83D-009.07	Sóc Trăng
2771	84C-127.13	Trà Vinh	5896	86A-329.49	Bình Thuận	9021	85A-152.73	Ninh Thuận	12146	83D-010.91	Sóc Trăng
2772	84C-127.47	Trà Vinh	5897	86A-331.41	Bình Thuận	9022	85A-152.76	Ninh Thuận	12147	83D-011.57	Sóc Trăng
2773	85A-146.91	Ninh Thuận	5898	86A-332.74	Bình Thuận	9023	85B-015.61	Ninh Thuận	12148	84A-146.82	Trà Vinh
2774	85A-148.53	Ninh Thuận	5899	86A-334.10	Bình Thuận	9024	85B-015.81	Ninh Thuận	12149	84A-148.17	Trà Vinh
2775	85A-149.64	Ninh Thuận	5900	86B-025.30	Bình Thuận	9025	85C-086.61	Ninh Thuận	12150	84A-149.64	Trà Vinh
2776	85A-153.31	Ninh Thuận	5901	86B-026.04	Bình Thuận	9026	85C-088.23	Ninh Thuận	12151	84A-149.70	Trà Vinh
2777	85B-014.75	Ninh Thuận	5902	86B-026.70	Bình Thuận	9027	85D-008.04	Ninh Thuận	12152	84A-151.24	Trà Vinh
2778	85B-014.94	Ninh Thuận	5903	86C-209.03	Bình Thuận	9028	85D-008.76	Ninh Thuận	12153	84A-151.54	Trà Vinh
2779	85B-015.03	Ninh Thuận	5904	86C-212.94	Bình Thuận	9029	86A-321.03	Bình Thuận	12154	84A-152.23	Trà Vinh
2780	85B-015.27	Ninh Thuận	5905	86C-213.67	Bình Thuận	9030	86A-321.67	Bình Thuận	12155	84A-152.94	Trà Vinh
2781	85B-015.74	Ninh Thuận	5906	86D-008.01	Bình Thuận	9031	86A-321.74	Bình Thuận	12156	84B-021.53	Trà Vinh
2782	85B-017.53	Ninh Thuận	5907	88A-789.24	Vĩnh Phúc	9032	86A-322.94	Bình Thuận	12157	84B-022.21	Trà Vinh
2783	85C-085.43	Ninh Thuận	5908	88A-789.43	Vĩnh Phúc	9033	86A-323.49	Bình Thuận	12158	84B-022.45	Trà Vinh
2784	85C-086.57	Ninh Thuận	5909	88A-789.53	Vĩnh Phúc	9034	86A-324.50	Bình Thuận	12159	84B-023.21	Trà Vinh
2785	85C-090.60	Ninh Thuận	5910	88A-791.07	Vĩnh Phúc	9035	86A-325.13	Bình Thuận	12160	84C-125.07	Trà Vinh
2786	85C-090.64	Ninh Thuận	5911	88A-791.74	Vĩnh Phúc	9036	86A-328.78	Bình Thuận	12161	84C-128.70	Trà Vinh
2787	85D-006.75	Ninh Thuận	5912	88A-792.13	Vĩnh Phúc	9037	86A-330.10	Bình Thuận	12162	84D-005.46	Trà Vinh
2788	85D-007.73	Ninh Thuận	5913	88A-792.64	Vĩnh Phúc	9038	86A-330.64	Bình Thuận	12163	84D-005.64	Trà Vinh
2789	85D-007.74	Ninh Thuận	5914	88A-796.74	Vĩnh Phúc	9039	86A-331.21	Bình Thuận	12164	84D-006.48	Trà Vinh
2790	85D-009.92	Ninh Thuận	5915	88A-797.70	Vĩnh Phúc	9040	86B-027.52	Bình Thuận	12165	84D-007.48	Trà Vinh
2791	86A-320.37	Bình Thuận	5916	88A-799.87	Vĩnh Phúc	9041	86B-027.75	Bình Thuận	12166	84D-008.13	Trà Vinh
2792	86A-320.50	Bình Thuận	5917	88A-800.72	Vĩnh Phúc	9042	86C-209.23	Bình Thuận	12167	85A-148.74	Ninh Thuận
2793	86A-320.76	Bình Thuận	5918	88A-801.42	Vĩnh Phúc	9043	86C-210.14	Bình Thuận	12168	85A-149.75	Ninh Thuận
2794	86A-323.05	Bình Thuận	5919	88A-802.31	Vĩnh Phúc	9044	86C-210.93	Bình Thuận	12169	85A-151.49	Ninh Thuận
2795	86A-324.02	Bình Thuận	5920	88A-805.91	Vĩnh Phúc	9045	86C-212.20	Bình Thuận	12170	85B-014.20	Ninh Thuận
2796	86A-326.40	Bình Thuận	5921	88A-808.91	Vĩnh Phúc	9046	86C-214.40	Bình Thuận	12171	85B-014.24	Ninh Thuận
2797	86A-326.92	Bình Thuận	5922	88A-809.84	Vĩnh Phúc	9047	86C-214.93	Bình Thuận	12172	85B-014.52	Ninh Thuận
2798	86A-330.34	Bình Thuận	5923	88A-811.40	Vĩnh Phúc	9048	86D-006.74	Bình Thuận	12173	85B-015.70	Ninh Thuận
2799	86A-332.13	Bình Thuận	5924	88A-814.50	Vĩnh Phúc	9049	86D-007.97	Bình Thuận	12174	85B-017.87	Ninh Thuận
2800	86B-024.93	Bình Thuận	5925	88A-815.41	Vĩnh Phúc	9050	88A-788.76	Vĩnh Phúc	12175	85C-085.17	Ninh Thuận
2801	86B-025.80	Bình Thuận	5926	88A-815.64	Vĩnh Phúc	9051	88A-790.07	Vĩnh Phúc	12176	85C-087.82	Ninh Thuận
2802	86B-027.64	Bình Thuận	5927	88A-819.41	Vĩnh Phúc	9052	88A-791.47	Vĩnh Phúc	12177	85D-007.42	Ninh Thuận
2803	86C-209.24	Bình Thuận	5928	88A-821.94	Vĩnh Phúc	9053	88A-792.10	Vĩnh Phúc	12178	85D-007.46	Ninh Thuận

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2804	86C-209.31	Bình Thuận	5929	88A-822.14	Vĩnh Phúc	9054	88A-792.73	Vĩnh Phúc	12179	85D-008.24	Ninh Thuận
2805	86C-210.72	Bình Thuận	5930	88A-822.52	Vĩnh Phúc	9055	88A-792.75	Vĩnh Phúc	12180	85D-008.60	Ninh Thuận
2806	86C-211.30	Bình Thuận	5931	88A-823.49	Vĩnh Phúc	9056	88A-795.78	Vĩnh Phúc	12181	86A-321.51	Bình Thuận
2807	86C-213.93	Bình Thuận	5932	88A-825.04	Vĩnh Phúc	9057	88A-796.50	Vĩnh Phúc	12182	86A-322.67	Bình Thuận
2808	86C-214.03	Bình Thuận	5933	88A-825.46	Vĩnh Phúc	9058	88A-796.80	Vĩnh Phúc	12183	86A-327.71	Bình Thuận
2809	86D-007.75	Bình Thuận	5934	88A-825.47	Vĩnh Phúc	9059	88A-796.91	Vĩnh Phúc	12184	86A-327.90	Bình Thuận
2810	86D-009.67	Bình Thuận	5935	88A-825.67	Vĩnh Phúc	9060	88A-798.87	Vĩnh Phúc	12185	86A-329.20	Bình Thuận
2811	88A-788.17	Vĩnh Phúc	5936	88A-826.71	Vĩnh Phúc	9061	88A-799.21	Vĩnh Phúc	12186	86A-329.93	Bình Thuận
2812	88A-789.14	Vĩnh Phúc	5937	88A-826.84	Vĩnh Phúc	9062	88A-801.49	Vĩnh Phúc	12187	86A-331.49	Bình Thuận
2813	88A-790.45	Vĩnh Phúc	5938	88A-828.14	Vĩnh Phúc	9063	88A-802.32	Vĩnh Phúc	12188	86B-025.91	Bình Thuận
2814	88A-792.03	Vĩnh Phúc	5939	88A-828.47	Vĩnh Phúc	9064	88A-803.01	Vĩnh Phúc	12189	86B-027.41	Bình Thuận
2815	88A-793.34	Vĩnh Phúc	5940	88A-828.72	Vĩnh Phúc	9065	88A-809.34	Vĩnh Phúc	12190	86C-208.94	Bình Thuận
2816	88A-793.47	Vĩnh Phúc	5941	88A-829.32	Vĩnh Phúc	9066	88A-810.74	Vĩnh Phúc	12191	86C-209.97	Bình Thuận
2817	88A-794.43	Vĩnh Phúc	5942	88B-021.87	Vĩnh Phúc	9067	88A-811.92	Vĩnh Phúc	12192	86C-211.53	Bình Thuận
2818	88A-795.13	Vĩnh Phúc	5943	88B-023.90	Vĩnh Phúc	9068	88A-812.82	Vĩnh Phúc	12193	86C-212.01	Bình Thuận
2819	88A-795.70	Vĩnh Phúc	5944	88B-025.34	Vĩnh Phúc	9069	88A-815.37	Vĩnh Phúc	12194	86C-212.14	Bình Thuận
2820	88A-796.03	Vĩnh Phúc	5945	88B-025.45	Vĩnh Phúc	9070	88A-815.40	Vĩnh Phúc	12195	86C-213.41	Bình Thuận
2821	88A-797.02	Vĩnh Phúc	5946	88C-310.03	Vĩnh Phúc	9071	88A-820.45	Vĩnh Phúc	12196	86C-213.54	Bình Thuận
2822	88A-800.05	Vĩnh Phúc	5947	88C-311.92	Vĩnh Phúc	9072	88A-820.57	Vĩnh Phúc	12197	86C-215.47	Bình Thuận
2823	88A-800.40	Vĩnh Phúc	5948	88C-313.32	Vĩnh Phúc	9073	88A-822.46	Vĩnh Phúc	12198	88A-788.45	Vĩnh Phúc
2824	88A-800.45	Vĩnh Phúc	5949	88C-313.46	Vĩnh Phúc	9074	88A-824.31	Vĩnh Phúc	12199	88A-789.64	Vĩnh Phúc
2825	88A-800.64	Vĩnh Phúc	5950	88C-314.30	Vĩnh Phúc	9075	88A-824.84	Vĩnh Phúc	12200	88A-790.27	Vĩnh Phúc
2826	88A-802.14	Vĩnh Phúc	5951	88C-315.76	Vĩnh Phúc	9076	88A-827.02	Vĩnh Phúc	12201	88A-791.80	Vĩnh Phúc
2827	88A-802.46	Vĩnh Phúc	5952	88C-315.90	Vĩnh Phúc	9077	88A-827.52	Vĩnh Phúc	12202	88A-793.73	Vĩnh Phúc
2828	88A-803.49	Vĩnh Phúc	5953	88C-316.94	Vĩnh Phúc	9078	88B-021.67	Vĩnh Phúc	12203	88A-796.20	Vĩnh Phúc
2829	88A-805.92	Vĩnh Phúc	5954	88C-317.10	Vĩnh Phúc	9079	88B-022.97	Vĩnh Phúc	12204	88A-796.41	Vĩnh Phúc
2830	88A-809.10	Vĩnh Phúc	5955	88C-319.14	Vĩnh Phúc	9080	88B-024.70	Vĩnh Phúc	12205	88A-796.42	Vĩnh Phúc
2831	88A-809.52	Vĩnh Phúc	5956	88C-323.53	Vĩnh Phúc	9081	88C-310.80	Vĩnh Phúc	12206	88A-798.75	Vĩnh Phúc
2832	88A-811.62	Vĩnh Phúc	5957	88C-324.01	Vĩnh Phúc	9082	88C-312.01	Vĩnh Phúc	12207	88A-799.03	Vĩnh Phúc
2833	88A-811.76	Vĩnh Phúc	5958	88D-023.37	Vĩnh Phúc	9083	88C-312.81	Vĩnh Phúc	12208	88A-803.51	Vĩnh Phúc
2834	88A-812.48	Vĩnh Phúc	5959	88D-023.73	Vĩnh Phúc	9084	88C-313.78	Vĩnh Phúc	12209	88A-803.97	Vĩnh Phúc
2835	88A-812.67	Vĩnh Phúc	5960	88D-023.91	Vĩnh Phúc	9085	88C-314.71	Vĩnh Phúc	12210	88A-805.14	Vĩnh Phúc
2836	88A-814.40	Vĩnh Phúc	5961	88D-024.92	Vĩnh Phúc	9086	88C-314.74	Vĩnh Phúc	12211	88A-805.23	Vĩnh Phúc
2837	88A-814.91	Vĩnh Phúc	5962	89A-532.46	Hưng Yên	9087	88C-314.82	Vĩnh Phúc	12212	88A-805.24	Vĩnh Phúc
2838	88A-815.23	Vĩnh Phúc	5963	89A-534.92	Hưng Yên	9088	88C-315.02	Vĩnh Phúc	12213	88A-807.31	Vĩnh Phúc
2839	88A-818.71	Vĩnh Phúc	5964	89A-536.74	Hưng Yên	9089	88C-320.42	Vĩnh Phúc	12214	88A-808.42	Vĩnh Phúc
2840	88A-819.37	Vĩnh Phúc	5965	89A-540.01	Hưng Yên	9090	88C-321.73	Vĩnh Phúc	12215	88A-809.61	Vĩnh Phúc
2841	88A-820.49	Vĩnh Phúc	5966	89A-540.30	Hưng Yên	9091	88C-322.91	Vĩnh Phúc	12216	88A-810.64	Vĩnh Phúc
2842	88A-820.64	Vĩnh Phúc	5967	89A-540.71	Hưng Yên	9092	88C-323.71	Vĩnh Phúc	12217	88A-811.42	Vĩnh Phúc
2843	88A-821.41	Vĩnh Phúc	5968	89A-540.73	Hưng Yên	9093	88C-325.27	Vĩnh Phúc	12218	88A-813.24	Vĩnh Phúc
2844	88A-826.94	Vĩnh Phúc	5969	89A-541.10	Hưng Yên	9094	88D-024.01	Vĩnh Phúc	12219	88A-813.62	Vĩnh Phúc
2845	88A-828.01	Vĩnh Phúc	5970	89A-542.49	Hưng Yên	9095	88D-024.34	Vĩnh Phúc	12220	88A-813.91	Vĩnh Phúc
2846	88A-829.41	Vĩnh Phúc	5971	89A-547.51	Hưng Yên	9096	88D-024.84	Vĩnh Phúc	12221	88A-816.13	Vĩnh Phúc
2847	88A-830.17	Vĩnh Phúc	5972	89A-547.57	Hưng Yên	9097	88D-024.90	Vĩnh Phúc	12222	88A-824.46	Vĩnh Phúc
2848	88B-023.87	Vĩnh Phúc	5973	89A-549.78	Hưng Yên	9098	89A-531.71	Hưng Yên	12223	88A-824.92	Vĩnh Phúc
2849	88B-024.62	Vĩnh Phúc	5974	89A-553.05	Hưng Yên	9099	89A-531.91	Hưng Yên	12224	88A-828.24	Vĩnh Phúc
2850	88B-024.64	Vĩnh Phúc	5975	89A-553.93	Hưng Yên	9100	89A-532.94	Hưng Yên	12225	88A-829.91	Vĩnh Phúc
2851	88B-024.72	Vĩnh Phúc	5976	89A-556.45	Hưng Yên	9101	89A-536.24	Hưng Yên	12226	88B-022.84	Vĩnh Phúc
2852	88C-310.60	Vĩnh Phúc	5977	89A-557.07	Hưng Yên	9102	89A-536.94	Hưng Yên	12227	88B-025.32	Vĩnh Phúc
2853	88C-312.49	Vĩnh Phúc	5978	89A-558.70	Hưng Yên	9103	89A-537.13	Hưng Yên	12228	88C-310.93	Vĩnh Phúc
2854	88C-312.62	Vĩnh Phúc	5979	89A-559.41	Hưng Yên	9104	89A-539.41	Hưng Yên	12229	88C-313.90	Vĩnh Phúc
2855	88C-312.64	Vĩnh Phúc	5980	89A-559.81	Hưng Yên	9105	89A-542.02	Hưng Yên	12230	88C-316.30	Vĩnh Phúc
2856	88C-313.27	Vĩnh Phúc	5981	89A-561.07	Hưng Yên	9106	89A-542.84	Hưng Yên	12231	88C-316.64	Vĩnh Phúc
2857	88C-313.49	Vĩnh Phúc	5982	89A-561.31	Hưng Yên	9107	89A-544.47	Hưng Yên	12232	88C-320.67	Vĩnh Phúc
2858	88C-314.50	Vĩnh Phúc	5983	89A-562.52	Hưng Yên	9108	89A-545.62	Hưng Yên	12233	88C-321.30	Vĩnh Phúc
2859	88C-314.90	Vĩnh Phúc	5984	89A-563.53	Hưng Yên	9109	89A-547.34	Hưng Yên	12234	88C-323.82	Vĩnh Phúc
2860	88C-317.32	Vĩnh Phúc	5985	89A-563.61	Hưng Yên	9110	89A-548.24	Hưng Yên	12235	88C-326.46	Vĩnh Phúc
2861	88C-319.21	Vĩnh Phúc	5986	89A-564.49	Hưng Yên	9111	89A-549.50	Hưng Yên	12236	88D-021.74	Vĩnh Phúc
2862	88C-319.40	Vĩnh Phúc	5987	89A-565.42	Hưng Yên	9112	89A-551.48	Hưng Yên	12237	88D-022.62	Vĩnh Phúc
2863	88C-320.75	Vĩnh Phúc	5988	89A-565.53	Hưng Yên	9113	89A-552.24	Hưng Yên	12238	88D-023.01	Vĩnh Phúc
2864	88C-321.40	Vĩnh Phúc	5989	89A-565.70	Hưng Yên	9114	89A-552.46	Hưng Yên	12239	89A-535.82	Hưng Yên

A-X/01
 JH
 IM
 T.P.H

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2865	88C-321.60	Vĩnh Phúc	5990	89A-566.54	Hung Yên	9115	89A-553.92	Hung Yên	12240	89A-538.51	Hung Yên
2866	88D-022.27	Vĩnh Phúc	5991	89A-568.14	Hung Yên	9116	89A-556.64	Hung Yên	12241	89A-542.75	Hung Yên
2867	89A-531.94	Hung Yên	5992	89B-026.50	Hung Yên	9117	89A-559.90	Hung Yên	12242	89A-543.48	Hung Yên
2868	89A-532.92	Hung Yên	5993	89B-026.76	Hung Yên	9118	89A-560.82	Hung Yên	12243	89A-544.12	Hung Yên
2869	89A-533.47	Hung Yên	5994	89B-027.47	Hung Yên	9119	89A-562.05	Hung Yên	12244	89A-546.34	Hung Yên
2870	89A-533.93	Hung Yên	5995	89B-027.67	Hung Yên	9120	89A-563.21	Hung Yên	12245	89A-551.93	Hung Yên
2871	89A-534.47	Hung Yên	5996	89C-350.03	Hung Yên	9121	89A-565.31	Hung Yên	12246	89A-552.14	Hung Yên
2872	89A-535.24	Hung Yên	5997	89C-350.72	Hung Yên	9122	89A-566.14	Hung Yên	12247	89A-552.94	Hung Yên
2873	89A-535.49	Hung Yên	5998	89C-350.75	Hung Yên	9123	89A-566.91	Hung Yên	12248	89A-553.40	Hung Yên
2874	89A-535.80	Hung Yên	5999	89C-351.76	Hung Yên	9124	89A-567.48	Hung Yên	12249	89A-554.90	Hung Yên
2875	89A-538.27	Hung Yên	6000	89C-351.90	Hung Yên	9125	89A-567.84	Hung Yên	12250	89A-554.92	Hung Yên
2876	89A-539.57	Hung Yên	6001	89C-352.40	Hung Yên	9126	89B-025.67	Hung Yên	12251	89A-555.43	Hung Yên
2877	89A-541.12	Hung Yên	6002	89C-353.49	Hung Yên	9127	89B-027.32	Hung Yên	12252	89A-556.92	Hung Yên
2878	89A-541.37	Hung Yên	6003	89C-354.94	Hung Yên	9128	89C-345.92	Hung Yên	12253	89A-558.93	Hung Yên
2879	89A-542.93	Hung Yên	6004	89C-355.41	Hung Yên	9129	89C-346.81	Hung Yên	12254	89A-559.21	Hung Yên
2880	89A-545.30	Hung Yên	6005	89C-356.90	Hung Yên	9130	89C-347.73	Hung Yên	12255	89A-560.40	Hung Yên
2881	89A-547.12	Hung Yên	6006	89C-358.74	Hung Yên	9131	89C-348.87	Hung Yên	12256	89A-563.45	Hung Yên
2882	89A-547.72	Hung Yên	6007	89D-023.47	Hung Yên	9132	89C-349.31	Hung Yên	12257	89A-565.21	Hung Yên
2883	89A-552.34	Hung Yên	6008	89D-024.32	Hung Yên	9133	89C-350.23	Hung Yên	12258	89A-567.20	Hung Yên
2884	89A-552.37	Hung Yên	6009	89D-026.04	Hung Yên	9134	89C-350.37	Hung Yên	12259	89A-567.40	Hung Yên
2885	89A-555.32	Hung Yên	6010	89D-026.49	Hung Yên	9135	89C-353.50	Hung Yên	12260	89A-567.82	Hung Yên
2886	89A-555.71	Hung Yên	6011	90A-287.81	Hà Nam	9136	89C-357.97	Hung Yên	12261	89B-026.37	Hung Yên
2887	89A-557.30	Hung Yên	6012	90A-289.43	Hà Nam	9137	89D-024.47	Hung Yên	12262	89B-027.57	Hung Yên
2888	89A-558.67	Hung Yên	6013	90A-289.49	Hà Nam	9138	89D-024.71	Hung Yên	12263	89C-348.45	Hung Yên
2889	89A-559.05	Hung Yên	6014	90A-289.76	Hà Nam	9139	89D-025.51	Hung Yên	12264	89C-348.71	Hung Yên
2890	89A-560.31	Hung Yên	6015	90A-289.90	Hà Nam	9140	89D-026.97	Hung Yên	12265	89C-351.72	Hung Yên
2891	89A-561.01	Hung Yên	6016	90A-291.40	Hà Nam	9141	90A-288.45	Hà Nam	12266	89C-351.93	Hung Yên
2892	89A-561.72	Hung Yên	6017	90A-297.67	Hà Nam	9142	90A-290.03	Hà Nam	12267	89C-352.72	Hung Yên
2893	89A-562.07	Hung Yên	6018	90A-298.05	Hà Nam	9143	90A-290.81	Hà Nam	12268	89C-353.46	Hung Yên
2894	89A-562.17	Hung Yên	6019	90A-300.64	Hà Nam	9144	90A-292.51	Hà Nam	12269	89C-356.91	Hung Yên
2895	89A-567.54	Hung Yên	6020	90A-301.82	Hà Nam	9145	90A-293.61	Hà Nam	12270	89C-358.52	Hung Yên
2896	89B-026.80	Hung Yên	6021	90A-301.92	Hà Nam	9146	90A-295.49	Hà Nam	12271	89D-024.50	Hung Yên
2897	89B-026.97	Hung Yên	6022	90B-012.61	Hà Nam	9147	90A-296.47	Hà Nam	12272	89D-025.41	Hung Yên
2898	89B-027.41	Hung Yên	6023	90B-013.17	Hà Nam	9148	90A-296.72	Hà Nam	12273	89D-026.40	Hung Yên
2899	89B-028.10	Hung Yên	6024	90B-014.02	Hà Nam	9149	90A-298.60	Hà Nam	12274	89D-026.90	Hung Yên
2900	89B-028.14	Hung Yên	6025	90B-014.27	Hà Nam	9150	90A-300.31	Hà Nam	12275	90A-289.27	Hà Nam
2901	89B-028.74	Hung Yên	6026	90B-014.93	Hà Nam	9151	90B-013.94	Hà Nam	12276	90A-289.54	Hà Nam
2902	89C-345.91	Hung Yên	6027	90C-157.93	Hà Nam	9152	90B-016.37	Hà Nam	12277	90A-290.49	Hà Nam
2903	89C-346.82	Hung Yên	6028	90C-159.53	Hà Nam	9153	90C-154.70	Hà Nam	12278	90A-291.81	Hà Nam
2904	89C-351.01	Hung Yên	6029	90D-010.51	Hà Nam	9154	90C-155.91	Hà Nam	12279	90A-292.04	Hà Nam
2905	89C-351.75	Hung Yên	6030	90D-012.87	Hà Nam	9155	90C-157.17	Hà Nam	12280	90A-292.40	Hà Nam
2906	89C-352.51	Hung Yên	6031	90D-012.90	Hà Nam	9156	90C-157.31	Hà Nam	12281	90A-293.72	Hà Nam
2907	89C-353.31	Hung Yên	6032	92A-433.17	Quảng Nam	9157	90C-157.87	Hà Nam	12282	90A-294.24	Hà Nam
2908	89C-354.76	Hung Yên	6033	92A-434.37	Quảng Nam	9158	90C-159.64	Hà Nam	12283	90A-296.10	Hà Nam
2909	89C-355.72	Hung Yên	6034	92A-436.24	Quảng Nam	9159	90D-010.07	Hà Nam	12284	90A-296.61	Hà Nam
2910	89C-358.47	Hung Yên	6035	92A-437.13	Quảng Nam	9160	92A-433.51	Quảng Nam	12285	90A-296.94	Hà Nam
2911	89C-359.67	Hung Yên	6036	92A-438.02	Quảng Nam	9161	92A-433.60	Quảng Nam	12286	90A-298.42	Hà Nam
2912	89D-023.48	Hung Yên	6037	92A-439.23	Quảng Nam	9162	92A-436.82	Quảng Nam	12287	90A-298.57	Hà Nam
2913	89D-025.67	Hung Yên	6038	92A-439.74	Quảng Nam	9163	92A-439.45	Quảng Nam	12288	90A-299.27	Hà Nam
2914	90A-289.12	Hà Nam	6039	92A-440.72	Quảng Nam	9164	92A-440.17	Quảng Nam	12289	90B-012.72	Hà Nam
2915	90A-291.53	Hà Nam	6040	92A-443.50	Quảng Nam	9165	92A-442.49	Quảng Nam	12290	90B-012.74	Hà Nam
2916	90A-292.03	Hà Nam	6041	92A-444.75	Quảng Nam	9166	92A-443.02	Quảng Nam	12291	90B-014.43	Hà Nam
2917	90A-295.52	Hà Nam	6042	92A-444.93	Quảng Nam	9167	92A-443.27	Quảng Nam	12292	90B-015.53	Hà Nam
2918	90B-015.71	Hà Nam	6043	92A-446.31	Quảng Nam	9168	92A-443.81	Quảng Nam	12293	90B-016.45	Hà Nam
2919	90C-155.70	Hà Nam	6044	92A-446.50	Quảng Nam	9169	92A-445.97	Quảng Nam	12294	90C-154.62	Hà Nam
2920	90C-157.10	Hà Nam	6045	92A-448.10	Quảng Nam	9170	92A-446.73	Quảng Nam	12295	90C-155.62	Hà Nam
2921	90C-158.03	Hà Nam	6046	92A-448.76	Quảng Nam	9171	92A-446.80	Quảng Nam	12296	90C-155.76	Hà Nam
2922	90D-011.61	Hà Nam	6047	92A-449.12	Quảng Nam	9172	92A-449.54	Quảng Nam	12297	90C-156.42	Hà Nam
2923	90D-012.53	Hà Nam	6048	92B-039.32	Quảng Nam	9173	92B-040.17	Quảng Nam	12298	90C-158.37	Hà Nam
2924	90D-013.51	Hà Nam	6049	92B-039.46	Quảng Nam	9174	92B-041.62	Quảng Nam	12299	90D-010.64	Hà Nam
2925	92A-434.45	Quảng Nam	6050	92B-042.05	Quảng Nam	9175	92B-041.67	Quảng Nam	12300	90D-010.94	Hà Nam

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2926	92A-434.97	Quảng Nam	6051	92C-258.20	Quảng Nam	9176	92C-258.41	Quảng Nam	12301	90D-011.87	Hà Nam
2927	92A-435.05	Quảng Nam	6052	92C-258.21	Quảng Nam	9177	92C-259.51	Quảng Nam	12302	90D-012.05	Hà Nam
2928	92A-435.57	Quảng Nam	6053	92C-259.27	Quảng Nam	9178	92C-260.78	Quảng Nam	12303	92A-433.21	Quảng Nam
2929	92A-436.20	Quảng Nam	6054	92C-259.71	Quảng Nam	9179	92C-262.14	Quảng Nam	12304	92A-433.90	Quảng Nam
2930	92A-436.67	Quảng Nam	6055	92C-261.84	Quảng Nam	9180	92C-263.40	Quảng Nam	12305	92A-435.73	Quảng Nam
2931	92A-440.74	Quảng Nam	6056	92C-262.34	Quảng Nam	9181	92C-263.42	Quảng Nam	12306	92A-439.67	Quảng Nam
2932	92A-441.46	Quảng Nam	6057	92C-263.73	Quảng Nam	9182	92C-264.34	Quảng Nam	12307	92A-440.42	Quảng Nam
2933	92A-441.57	Quảng Nam	6058	92C-264.43	Quảng Nam	9183	92C-264.76	Quảng Nam	12308	92A-443.21	Quảng Nam
2934	92A-442.34	Quảng Nam	6059	92C-264.48	Quảng Nam	9184	92C-265.91	Quảng Nam	12309	92A-443.23	Quảng Nam
2935	92A-442.60	Quảng Nam	6060	92D-012.72	Quảng Nam	9185	92D-012.47	Quảng Nam	12310	92A-444.62	Quảng Nam
2936	92A-445.32	Quảng Nam	6061	92D-013.70	Quảng Nam	9186	92D-012.93	Quảng Nam	12311	92A-445.03	Quảng Nam
2937	92A-446.23	Quảng Nam	6062	92D-014.27	Quảng Nam	9187	92D-014.46	Quảng Nam	12312	92A-445.34	Quảng Nam
2938	92A-449.74	Quảng Nam	6063	92D-014.60	Quảng Nam	9188	93A-507.23	Bình Phước	12313	92A-447.92	Quảng Nam
2939	92B-039.07	Quảng Nam	6064	92D-015.04	Quảng Nam	9189	93A-507.46	Bình Phước	12314	92A-448.52	Quảng Nam
2940	92C-259.32	Quảng Nam	6065	93A-505.42	Bình Phước	9190	93A-507.92	Bình Phước	12315	92A-449.72	Quảng Nam
2941	92C-259.91	Quảng Nam	6066	93A-511.47	Bình Phước	9191	93A-511.31	Bình Phước	12316	92B-038.64	Quảng Nam
2942	92C-260.37	Quảng Nam	6067	93A-512.57	Bình Phước	9192	93A-511.84	Bình Phước	12317	92B-039.41	Quảng Nam
2943	92C-264.40	Quảng Nam	6068	93A-513.75	Bình Phước	9193	93A-513.78	Bình Phước	12318	92B-039.60	Quảng Nam
2944	92C-264.71	Quảng Nam	6069	93A-516.01	Bình Phước	9194	93A-513.90	Bình Phước	12319	92B-040.53	Quảng Nam
2945	92D-012.23	Quảng Nam	6070	93A-516.21	Bình Phước	9195	93A-515.13	Bình Phước	12320	92B-040.81	Quảng Nam
2946	92D-012.81	Quảng Nam	6071	93A-516.76	Bình Phước	9196	93A-515.93	Bình Phước	12321	92B-042.02	Quảng Nam
2947	92D-012.84	Quảng Nam	6072	93A-517.54	Bình Phước	9197	93A-516.92	Bình Phước	12322	92C-260.12	Quảng Nam
2948	92D-014.78	Quảng Nam	6073	93A-517.74	Bình Phước	9198	93A-517.24	Bình Phước	12323	92C-260.32	Quảng Nam
2949	92D-015.71	Quảng Nam	6074	93A-518.03	Bình Phước	9199	93A-517.75	Bình Phước	12324	92C-261.34	Quảng Nam
2950	93A-505.46	Bình Phước	6075	93A-524.34	Bình Phước	9200	93A-520.46	Bình Phước	12325	92C-266.10	Quảng Nam
2951	93A-507.64	Bình Phước	6076	93A-525.45	Bình Phước	9201	93A-520.73	Bình Phước	12326	92D-015.45	Quảng Nam
2952	93A-508.03	Bình Phước	6077	93A-525.50	Bình Phước	9202	93A-521.05	Bình Phước	12327	93A-508.90	Bình Phước
2953	93A-508.72	Bình Phước	6078	93C-199.17	Bình Phước	9203	93A-521.51	Bình Phước	12328	93A-510.21	Bình Phước
2954	93A-513.64	Bình Phước	6079	93C-199.30	Bình Phước	9204	93A-521.76	Bình Phước	12329	93A-510.84	Bình Phước
2955	93A-514.04	Bình Phước	6080	93C-199.31	Bình Phước	9205	93A-522.64	Bình Phước	12330	93A-511.82	Bình Phước
2956	93A-514.94	Bình Phước	6081	93C-201.62	Bình Phước	9206	93A-522.67	Bình Phước	12331	93A-511.97	Bình Phước
2957	93A-517.42	Bình Phước	6082	93C-203.01	Bình Phước	9207	93A-525.74	Bình Phước	12332	93A-514.50	Bình Phước
2958	93A-519.47	Bình Phước	6083	93C-203.57	Bình Phước	9208	93B-022.92	Bình Phước	12333	93A-520.62	Bình Phước
2959	93A-519.64	Bình Phước	6084	93C-203.87	Bình Phước	9209	93B-025.46	Bình Phước	12334	93A-520.74	Bình Phước
2960	93A-520.54	Bình Phước	6085	93D-008.53	Bình Phước	9210	93C-199.57	Bình Phước	12335	93A-521.93	Bình Phước
2961	93A-520.71	Bình Phước	6086	94A-109.81	Bạc Liêu	9211	93C-201.87	Bình Phước	12336	93A-522.02	Bình Phước
2962	93A-521.24	Bình Phước	6087	94A-112.03	Bạc Liêu	9212	93C-202.57	Bình Phước	12337	93A-524.23	Bình Phước
2963	93A-521.50	Bình Phước	6088	94A-112.20	Bạc Liêu	9213	93C-202.74	Bình Phước	12338	93A-525.41	Bình Phước
2964	93A-521.64	Bình Phước	6089	94A-113.45	Bạc Liêu	9214	93C-203.24	Bình Phước	12339	93A-525.54	Bình Phước
2965	93A-522.90	Bình Phước	6090	94B-017.57	Bạc Liêu	9215	93C-204.70	Bình Phước	12340	93B-021.73	Bình Phước
2966	93A-523.46	Bình Phước	6091	94D-005.41	Bạc Liêu	9216	93C-205.12	Bình Phước	12341	93B-022.31	Bình Phước
2967	93A-523.81	Bình Phước	6092	94D-006.01	Bạc Liêu	9217	93C-205.82	Bình Phước	12342	93B-024.43	Bình Phước
2968	93A-525.47	Bình Phước	6093	94D-007.13	Bạc Liêu	9218	93C-208.05	Bình Phước	12343	93B-025.48	Bình Phước
2969	93A-525.48	Bình Phước	6094	94D-008.04	Bạc Liêu	9219	94A-113.94	Bạc Liêu	12344	93C-199.34	Bình Phước
2970	93B-023.52	Bình Phước	6095	94D-008.75	Bạc Liêu	9220	94B-016.02	Bạc Liêu	12345	93C-199.64	Bình Phước
2971	93B-025.31	Bình Phước	6096	95A-139.64	Hậu Giang	9221	94B-016.04	Bạc Liêu	12346	93C-200.60	Bình Phước
2972	93C-203.05	Bình Phước	6097	95A-140.12	Hậu Giang	9222	94B-016.13	Bạc Liêu	12347	93C-201.31	Bình Phước
2973	93C-203.73	Bình Phước	6098	95A-140.60	Hậu Giang	9223	94C-084.01	Bạc Liêu	12348	93C-204.51	Bình Phước
2974	93C-203.92	Bình Phước	6099	95A-140.64	Hậu Giang	9224	94C-085.37	Bạc Liêu	12349	93C-206.12	Bình Phước
2975	93C-204.92	Bình Phước	6100	95A-143.57	Hậu Giang	9225	94C-086.74	Bạc Liêu	12350	93C-207.30	Bình Phước
2976	93C-208.01	Bình Phước	6101	95B-019.37	Hậu Giang	9226	94D-005.46	Bạc Liêu	12351	93C-208.17	Bình Phước
2977	93D-008.14	Bình Phước	6102	95C-092.43	Hậu Giang	9227	94D-006.61	Bạc Liêu	12352	93D-008.51	Bình Phước
2978	93D-008.49	Bình Phước	6103	95C-092.73	Hậu Giang	9228	94D-006.82	Bạc Liêu	12353	93D-009.73	Bình Phước
2979	94A-110.20	Bạc Liêu	6104	95C-093.67	Hậu Giang	9229	94D-007.27	Bạc Liêu	12354	93D-010.42	Bình Phước
2980	94A-111.32	Bạc Liêu	6105	95D-025.10	Hậu Giang	9230	94D-007.64	Bạc Liêu	12355	93D-010.45	Bình Phước
2981	94A-111.41	Bạc Liêu	6106	95D-025.31	Hậu Giang	9231	94D-007.93	Bạc Liêu	12356	93D-010.76	Bình Phước
2982	94A-111.49	Bạc Liêu	6107	95D-025.57	Hậu Giang	9232	95A-138.01	Hậu Giang	12357	94A-113.60	Bạc Liêu
2983	94A-111.64	Bạc Liêu	6108	95D-027.07	Hậu Giang	9233	95A-139.74	Hậu Giang	12358	94A-114.50	Bạc Liêu
2984	94A-113.05	Bạc Liêu	6109	95D-027.10	Hậu Giang	9234	95A-141.82	Hậu Giang	12359	94B-014.93	Bạc Liêu
2985	94A-114.32	Bạc Liêu	6110	97A-095.50	Bắc Kan	9235	95A-142.45	Hậu Giang	12360	94C-085.47	Bạc Liêu
2986	94B-015.81	Bạc Liêu	6111	97A-096.50	Bắc Kan	9236	95A-144.04	Hậu Giang	12361	94C-085.52	Bạc Liêu

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2987	94C-084.47	Bạc Liêu	6112	97A-097.21	Bắc Kan	9237	95C-092.70	Hậu Giang	12362	94C-086.46	Bạc Liêu
2988	94C-085.62	Bạc Liêu	6113	97A-097.41	Bắc Kan	9238	95C-093.52	Hậu Giang	12363	94C-086.84	Bạc Liêu
2989	94C-085.81	Bạc Liêu	6114	97A-100.41	Bắc Kan	9239	95D-026.32	Hậu Giang	12364	94D-006.14	Bạc Liêu
2990	94C-086.31	Bạc Liêu	6115	97B-016.24	Bắc Kan	9240	95D-026.87	Hậu Giang	12365	94D-007.92	Bạc Liêu
2991	94C-086.81	Bạc Liêu	6116	97B-016.93	Bắc Kan	9241	97A-095.64	Bắc Kan	12366	95A-136.67	Hậu Giang
2992	94D-006.90	Bạc Liêu	6117	97B-017.34	Bắc Kan	9242	97A-095.81	Bắc Kan	12367	95A-137.57	Hậu Giang
2993	95A-137.92	Hậu Giang	6118	97B-018.75	Bắc Kan	9243	97A-096.53	Bắc Kan	12368	95A-138.49	Hậu Giang
2994	95A-140.05	Hậu Giang	6119	97C-050.48	Bắc Kan	9244	97A-097.42	Bắc Kan	12369	95A-142.73	Hậu Giang
2995	95A-140.75	Hậu Giang	6120	97C-050.87	Bắc Kan	9245	97A-098.34	Bắc Kan	12370	95A-142.76	Hậu Giang
2996	95A-140.94	Hậu Giang	6121	97C-051.75	Bắc Kan	9246	97A-098.51	Bắc Kan	12371	95B-018.40	Hậu Giang
2997	95A-141.84	Hậu Giang	6122	97C-051.82	Bắc Kan	9247	97B-016.41	Bắc Kan	12372	95B-019.02	Hậu Giang
2998	95A-142.94	Hậu Giang	6123	97D-007.82	Bắc Kan	9248	97B-017.24	Bắc Kan	12373	95B-019.70	Hậu Giang
2999	95B-017.30	Hậu Giang	6124	97D-009.49	Bắc Kan	9249	97B-017.78	Bắc Kan	12374	95B-020.03	Hậu Giang
3000	95B-017.93	Hậu Giang	6125	97D-010.24	Bắc Kan	9250	97C-050.12	Bắc Kan	12375	95C-090.49	Hậu Giang
3001	95B-018.14	Hậu Giang	6126	98A-860.45	Bắc Giang	9251	97C-050.30	Bắc Kan	12376	95C-090.52	Hậu Giang
3002	95B-019.53	Hậu Giang	6127	98A-860.52	Bắc Giang	9252	97C-052.12	Bắc Kan	12377	95C-092.57	Hậu Giang
3003	95C-092.01	Hậu Giang	6128	98A-860.90	Bắc Giang	9253	97D-008.03	Bắc Kan	12378	95C-093.61	Hậu Giang
3004	95C-093.70	Hậu Giang	6129	98A-861.97	Bắc Giang	9254	97D-008.13	Bắc Kan	12379	95D-024.90	Hậu Giang
3005	95D-024.75	Hậu Giang	6130	98A-863.47	Bắc Giang	9255	97D-009.34	Bắc Kan	12380	95D-026.07	Hậu Giang
3006	95D-024.81	Hậu Giang	6131	98A-863.53	Bắc Giang	9256	98A-859.24	Bắc Giang	12381	95D-026.34	Hậu Giang
3007	95D-026.64	Hậu Giang	6132	98A-864.57	Bắc Giang	9257	98A-861.02	Bắc Giang	12382	97A-095.82	Bắc Kan
3008	95D-026.93	Hậu Giang	6133	98A-865.07	Bắc Giang	9258	98A-861.14	Bắc Giang	12383	97A-096.62	Bắc Kan
3009	97A-095.74	Bắc Kan	6134	98A-868.21	Bắc Giang	9259	98A-863.57	Bắc Giang	12384	97A-097.17	Bắc Kan
3010	97A-096.07	Bắc Kan	6135	98A-869.21	Bắc Giang	9260	98A-864.42	Bắc Giang	12385	97A-099.17	Bắc Kan
3011	97A-097.04	Bắc Kan	6136	98A-869.27	Bắc Giang	9261	98A-864.81	Bắc Giang	12386	97A-099.93	Bắc Kan
3012	97A-097.52	Bắc Kan	6137	98A-869.82	Bắc Giang	9262	98A-865.71	Bắc Giang	12387	97A-100.43	Bắc Kan
3013	97A-099.53	Bắc Kan	6138	98A-870.05	Bắc Giang	9263	98A-867.32	Bắc Giang	12388	97A-100.46	Bắc Kan
3014	97A-100.62	Bắc Kan	6139	98A-871.52	Bắc Giang	9264	98A-872.34	Bắc Giang	12389	97B-016.51	Bắc Kan
3015	97A-100.74	Bắc Kan	6140	98A-873.54	Bắc Giang	9265	98A-873.46	Bắc Giang	12390	97B-018.21	Bắc Kan
3016	97B-015.61	Bắc Kan	6141	98A-874.21	Bắc Giang	9266	98A-874.01	Bắc Giang	12391	97C-050.34	Bắc Kan
3017	97C-052.32	Bắc Kan	6142	98A-874.42	Bắc Giang	9267	98A-876.61	Bắc Giang	12392	97C-051.64	Bắc Kan
3018	97C-052.41	Bắc Kan	6143	98A-874.62	Bắc Giang	9268	98A-877.54	Bắc Giang	12393	97C-052.94	Bắc Kan
3019	97D-010.12	Bắc Kan	6144	98A-874.80	Bắc Giang	9269	98A-877.93	Bắc Giang	12394	97D-007.51	Bắc Kan
3020	97D-010.31	Bắc Kan	6145	98A-874.91	Bắc Giang	9270	98A-879.94	Bắc Giang	12395	97D-008.05	Bắc Kan
3021	97D-010.93	Bắc Kan	6146	98A-875.32	Bắc Giang	9271	98A-880.13	Bắc Giang	12396	97D-009.21	Bắc Kan
3022	98A-859.82	Bắc Giang	6147	98A-876.71	Bắc Giang	9272	98A-880.27	Bắc Giang	12397	97D-010.03	Bắc Kan
3023	98A-866.02	Bắc Giang	6148	98A-877.60	Bắc Giang	9273	98A-881.45	Bắc Giang	12398	98A-858.72	Bắc Giang
3024	98A-866.64	Bắc Giang	6149	98A-878.24	Bắc Giang	9274	98A-881.78	Bắc Giang	12399	98A-859.53	Bắc Giang
3025	98A-869.81	Bắc Giang	6150	98A-878.67	Bắc Giang	9275	98A-883.05	Bắc Giang	12400	98A-860.14	Bắc Giang
3026	98A-870.91	Bắc Giang	6151	98A-879.80	Bắc Giang	9276	98A-887.20	Bắc Giang	12401	98A-863.14	Bắc Giang
3027	98A-871.74	Bắc Giang	6152	98A-880.74	Bắc Giang	9277	98A-887.70	Bắc Giang	12402	98A-869.49	Bắc Giang
3028	98A-871.81	Bắc Giang	6153	98A-882.54	Bắc Giang	9278	98A-887.94	Bắc Giang	12403	98A-870.54	Bắc Giang
3029	98A-873.82	Bắc Giang	6154	98A-882.61	Bắc Giang	9279	98A-889.31	Bắc Giang	12404	98A-871.46	Bắc Giang
3030	98A-874.02	Bắc Giang	6155	98A-884.71	Bắc Giang	9280	98A-891.23	Bắc Giang	12405	98A-871.64	Bắc Giang
3031	98A-875.23	Bắc Giang	6156	98A-887.32	Bắc Giang	9281	98A-891.45	Bắc Giang	12406	98A-874.61	Bắc Giang
3032	98A-877.31	Bắc Giang	6157	98A-888.54	Bắc Giang	9282	98A-894.93	Bắc Giang	12407	98A-875.46	Bắc Giang
3033	98A-877.52	Bắc Giang	6158	98A-893.02	Bắc Giang	9283	98A-897.53	Bắc Giang	12408	98A-878.02	Bắc Giang
3034	98A-880.17	Bắc Giang	6159	98A-893.10	Bắc Giang	9284	98A-897.75	Bắc Giang	12409	98A-880.34	Bắc Giang
3035	98A-880.41	Bắc Giang	6160	98A-895.02	Bắc Giang	9285	98A-900.23	Bắc Giang	12410	98A-880.97	Bắc Giang
3036	98A-881.30	Bắc Giang	6161	98A-897.93	Bắc Giang	9286	98A-901.51	Bắc Giang	12411	98A-882.24	Bắc Giang
3037	98A-887.17	Bắc Giang	6162	98A-899.40	Bắc Giang	9287	98A-902.97	Bắc Giang	12412	98A-882.91	Bắc Giang
3038	98A-890.12	Bắc Giang	6163	98A-899.61	Bắc Giang	9288	98A-903.74	Bắc Giang	12413	98A-883.07	Bắc Giang
3039	98A-890.30	Bắc Giang	6164	98A-901.34	Bắc Giang	9289	98A-908.12	Bắc Giang	12414	98A-887.74	Bắc Giang
3040	98A-891.49	Bắc Giang	6165	98A-901.37	Bắc Giang	9290	98A-908.72	Bắc Giang	12415	98A-891.67	Bắc Giang
3041	98A-893.76	Bắc Giang	6166	98A-904.67	Bắc Giang	9291	98A-912.73	Bắc Giang	12416	98A-894.32	Bắc Giang
3042	98A-894.67	Bắc Giang	6167	98A-907.12	Bắc Giang	9292	98A-912.74	Bắc Giang	12417	98A-895.45	Bắc Giang
3043	98A-897.14	Bắc Giang	6168	98A-907.37	Bắc Giang	9293	98B-046.90	Bắc Giang	12418	98A-896.41	Bắc Giang
3044	98A-897.41	Bắc Giang	6169	98A-909.10	Bắc Giang	9294	98C-376.74	Bắc Giang	12419	98A-901.07	Bắc Giang
3045	98A-898.51	Bắc Giang	6170	98A-909.23	Bắc Giang	9295	98C-378.14	Bắc Giang	12420	98A-902.48	Bắc Giang
3046	98A-901.62	Bắc Giang	6171	98A-909.34	Bắc Giang	9296	98C-380.23	Bắc Giang	12421	98A-904.17	Bắc Giang
3047	98A-904.13	Bắc Giang	6172	98B-045.62	Bắc Giang	9297	98C-381.61	Bắc Giang	12422	98A-904.70	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3048	98A-905.67	Bắc Giang	6173	98B-045.87	Bắc Giang	9298	98C-382.37	Bắc Giang	12423	98A-904.97	Bắc Giang
3049	98A-907.47	Bắc Giang	6174	98C-377.72	Bắc Giang	9299	98C-382.70	Bắc Giang	12424	98A-905.97	Bắc Giang
3050	98A-908.54	Bắc Giang	6175	98C-379.60	Bắc Giang	9300	98C-384.02	Bắc Giang	12425	98A-906.34	Bắc Giang
3051	98A-909.52	Bắc Giang	6176	98C-381.90	Bắc Giang	9301	98C-385.80	Bắc Giang	12426	98A-909.93	Bắc Giang
3052	98A-913.03	Bắc Giang	6177	98C-382.01	Bắc Giang	9302	98C-386.60	Bắc Giang	12427	98A-910.03	Bắc Giang
3053	98B-045.17	Bắc Giang	6178	98C-386.01	Bắc Giang	9303	98C-386.67	Bắc Giang	12428	98A-910.46	Bắc Giang
3054	98C-377.07	Bắc Giang	6179	98C-386.43	Bắc Giang	9304	98C-388.42	Bắc Giang	12429	98A-910.97	Bắc Giang
3055	98C-377.49	Bắc Giang	6180	98C-386.78	Bắc Giang	9305	98C-389.61	Bắc Giang	12430	98A-911.72	Bắc Giang
3056	98C-377.90	Bắc Giang	6181	98C-387.74	Bắc Giang	9306	98C-389.80	Bắc Giang	12431	98A-911.93	Bắc Giang
3057	98C-377.97	Bắc Giang	6182	98C-388.03	Bắc Giang	9307	98C-392.20	Bắc Giang	12432	98B-044.46	Bắc Giang
3058	98C-378.81	Bắc Giang	6183	98C-391.67	Bắc Giang	9308	98C-393.27	Bắc Giang	12433	98B-047.43	Bắc Giang
3059	98C-379.82	Bắc Giang	6184	98C-392.71	Bắc Giang	9309	98C-394.48	Bắc Giang	12434	98B-047.46	Bắc Giang
3060	98C-380.24	Bắc Giang	6185	98C-393.10	Bắc Giang	9310	98C-395.12	Bắc Giang	12435	98B-047.50	Bắc Giang
3061	98C-380.30	Bắc Giang	6186	98C-397.61	Bắc Giang	9311	98C-395.23	Bắc Giang	12436	98B-047.80	Bắc Giang
3062	98C-381.72	Bắc Giang	6187	98D-021.74	Bắc Giang	9312	98C-395.41	Bắc Giang	12437	98C-375.97	Bắc Giang
3063	98C-386.23	Bắc Giang	6188	98D-022.24	Bắc Giang	9313	98C-397.30	Bắc Giang	12438	98C-376.72	Bắc Giang
3064	98C-386.41	Bắc Giang	6189	98D-024.04	Bắc Giang	9314	98C-397.78	Bắc Giang	12439	98C-376.97	Bắc Giang
3065	98C-388.05	Bắc Giang	6190	98D-024.41	Bắc Giang	9315	98D-022.72	Bắc Giang	12440	98C-379.17	Bắc Giang
3066	98C-391.07	Bắc Giang	6191	99A-851.21	Bắc Ninh	9316	98D-023.67	Bắc Giang	12441	98C-379.40	Bắc Giang
3067	98C-393.42	Bắc Giang	6192	99A-851.75	Bắc Ninh	9317	98D-023.72	Bắc Giang	12442	98C-381.13	Bắc Giang
3068	98C-396.52	Bắc Giang	6193	99A-853.02	Bắc Ninh	9318	99A-852.87	Bắc Ninh	12443	98C-385.81	Bắc Giang
3069	98C-398.17	Bắc Giang	6194	99A-853.42	Bắc Ninh	9319	99A-853.20	Bắc Ninh	12444	98C-385.92	Bắc Giang
3070	98D-022.62	Bắc Giang	6195	99A-854.82	Bắc Ninh	9320	99A-853.80	Bắc Ninh	12445	98C-385.97	Bắc Giang
3071	98D-022.64	Bắc Giang	6196	99A-856.07	Bắc Ninh	9321	99A-854.27	Bắc Ninh	12446	98C-386.10	Bắc Giang
3072	99A-852.34	Bắc Ninh	6197	99A-856.12	Bắc Ninh	9322	99A-854.64	Bắc Ninh	12447	98C-386.81	Bắc Giang
3073	99A-852.74	Bắc Ninh	6198	99A-856.54	Bắc Ninh	9323	99A-855.30	Bắc Ninh	12448	98C-388.04	Bắc Giang
3074	99A-854.93	Bắc Ninh	6199	99A-857.27	Bắc Ninh	9324	99A-855.91	Bắc Ninh	12449	98C-389.84	Bắc Giang
3075	99A-855.05	Bắc Ninh	6200	99A-858.03	Bắc Ninh	9325	99A-856.62	Bắc Ninh	12450	98C-391.52	Bắc Giang
3076	99A-855.20	Bắc Ninh	6201	99A-858.47	Bắc Ninh	9326	99A-860.21	Bắc Ninh	12451	98C-392.04	Bắc Giang
3077	99A-855.87	Bắc Ninh	6202	99A-861.53	Bắc Ninh	9327	99A-860.50	Bắc Ninh	12452	98C-392.54	Bắc Giang
3078	99A-857.37	Bắc Ninh	6203	99A-861.93	Bắc Ninh	9328	99A-861.43	Bắc Ninh	12453	98C-394.74	Bắc Giang
3079	99A-859.40	Bắc Ninh	6204	99A-862.01	Bắc Ninh	9329	99A-862.61	Bắc Ninh	12454	98C-397.50	Bắc Giang
3080	99A-860.45	Bắc Ninh	6205	99A-863.02	Bắc Ninh	9330	99A-865.43	Bắc Ninh	12455	98C-397.64	Bắc Giang
3081	99A-861.30	Bắc Ninh	6206	99A-863.41	Bắc Ninh	9331	99A-866.01	Bắc Ninh	12456	98D-020.97	Bắc Giang
3082	99A-861.91	Bắc Ninh	6207	99A-864.32	Bắc Ninh	9332	99A-866.32	Bắc Ninh	12457	98D-021.82	Bắc Giang
3083	99A-864.20	Bắc Ninh	6208	99A-866.53	Bắc Ninh	9333	99A-866.81	Bắc Ninh	12458	98D-022.97	Bắc Giang
3084	99A-864.43	Bắc Ninh	6209	99A-867.54	Bắc Ninh	9334	99A-867.17	Bắc Ninh	12459	98D-023.52	Bắc Giang
3085	99A-864.45	Bắc Ninh	6210	99A-869.03	Bắc Ninh	9335	99A-868.81	Bắc Ninh	12460	99A-851.42	Bắc Ninh
3086	99A-864.72	Bắc Ninh	6211	99A-871.84	Bắc Ninh	9336	99A-870.47	Bắc Ninh	12461	99A-853.01	Bắc Ninh
3087	99A-869.07	Bắc Ninh	6212	99A-872.01	Bắc Ninh	9337	99A-874.92	Bắc Ninh	12462	99A-854.73	Bắc Ninh
3088	99A-869.57	Bắc Ninh	6213	99A-872.54	Bắc Ninh	9338	99A-875.17	Bắc Ninh	12463	99A-855.21	Bắc Ninh
3089	99A-871.27	Bắc Ninh	6214	99A-873.70	Bắc Ninh	9339	99A-876.12	Bắc Ninh	12464	99A-857.84	Bắc Ninh
3090	99A-872.48	Bắc Ninh	6215	99A-874.32	Bắc Ninh	9340	99A-876.20	Bắc Ninh	12465	99A-858.91	Bắc Ninh
3091	99A-873.71	Bắc Ninh	6216	99A-874.53	Bắc Ninh	9341	99A-876.32	Bắc Ninh	12466	99A-859.02	Bắc Ninh
3092	99A-875.81	Bắc Ninh	6217	99A-875.10	Bắc Ninh	9342	99A-876.49	Bắc Ninh	12467	99A-859.34	Bắc Ninh
3093	99A-876.07	Bắc Ninh	6218	99A-876.41	Bắc Ninh	9343	99A-877.03	Bắc Ninh	12468	99A-860.31	Bắc Ninh
3094	99A-878.20	Bắc Ninh	6219	99A-876.94	Bắc Ninh	9344	99A-877.94	Bắc Ninh	12469	99A-860.40	Bắc Ninh
3095	99A-886.84	Bắc Ninh	6220	99A-878.76	Bắc Ninh	9345	99A-878.32	Bắc Ninh	12470	99A-862.47	Bắc Ninh
3096	99A-887.82	Bắc Ninh	6221	99A-879.75	Bắc Ninh	9346	99A-878.51	Bắc Ninh	12471	99A-866.57	Bắc Ninh
3097	99A-888.40	Bắc Ninh	6222	99A-880.82	Bắc Ninh	9347	99A-879.70	Bắc Ninh	12472	99A-870.02	Bắc Ninh
3098	99A-888.72	Bắc Ninh	6223	99A-881.07	Bắc Ninh	9348	99A-882.17	Bắc Ninh	12473	99A-871.37	Bắc Ninh
3099	99A-888.74	Bắc Ninh	6224	99A-883.46	Bắc Ninh	9349	99A-883.34	Bắc Ninh	12474	99A-872.13	Bắc Ninh
3100	99A-889.94	Bắc Ninh	6225	99A-883.76	Bắc Ninh	9350	99A-883.78	Bắc Ninh	12475	99A-873.41	Bắc Ninh
3101	99A-891.23	Bắc Ninh	6226	99A-884.87	Bắc Ninh	9351	99A-885.74	Bắc Ninh	12476	99A-874.57	Bắc Ninh
3102	99A-892.10	Bắc Ninh	6227	99A-885.50	Bắc Ninh	9352	99A-889.21	Bắc Ninh	12477	99A-875.97	Bắc Ninh
3103	99A-893.46	Bắc Ninh	6228	99A-887.14	Bắc Ninh	9353	99A-890.47	Bắc Ninh	12478	99A-878.49	Bắc Ninh
3104	99A-894.01	Bắc Ninh	6229	99A-888.62	Bắc Ninh	9354	99A-892.90	Bắc Ninh	12479	99A-882.02	Bắc Ninh
3105	99A-895.45	Bắc Ninh	6230	99A-889.23	Bắc Ninh	9355	99A-894.23	Bắc Ninh	12480	99A-885.45	Bắc Ninh
3106	99A-896.47	Bắc Ninh	6231	99A-891.02	Bắc Ninh	9356	99A-896.41	Bắc Ninh	12481	99A-885.87	Bắc Ninh
3107	99B-030.71	Bắc Ninh	6232	99A-891.52	Bắc Ninh	9357	99A-896.48	Bắc Ninh	12482	99A-886.52	Bắc Ninh
3108	99B-032.50	Bắc Ninh	6233	99A-892.91	Bắc Ninh	9358	99A-896.91	Bắc Ninh	12483	99A-891.50	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3109	99B-032.92	Bắc Ninh	6234	99A-893.70	Bắc Ninh	9359	99B-032.71	Bắc Ninh	12484	99A-892.03	Bắc Ninh
3110	99B-032.97	Bắc Ninh	6235	99A-894.47	Bắc Ninh	9360	99C-330.05	Bắc Ninh	12485	99A-892.14	Bắc Ninh
3111	99C-330.17	Bắc Ninh	6236	99A-896.27	Bắc Ninh	9361	99C-330.34	Bắc Ninh	12486	99A-892.45	Bắc Ninh
3112	99C-330.57	Bắc Ninh	6237	99B-031.60	Bắc Ninh	9362	99C-330.37	Bắc Ninh	12487	99A-893.21	Bắc Ninh
3113	99C-330.61	Bắc Ninh	6238	99C-330.84	Bắc Ninh	9363	99C-330.92	Bắc Ninh	12488	99A-893.82	Bắc Ninh
3114	99C-331.90	Bắc Ninh	6239	99C-332.14	Bắc Ninh	9364	99C-331.50	Bắc Ninh	12489	99A-895.72	Bắc Ninh
3115	99C-334.54	Bắc Ninh	6240	99C-332.53	Bắc Ninh	9365	99C-335.82	Bắc Ninh	12490	99A-897.23	Bắc Ninh
3116	99C-335.14	Bắc Ninh	6241	99C-333.53	Bắc Ninh	9366	99C-337.97	Bắc Ninh	12491	99B-031.57	Bắc Ninh
3117	99C-335.52	Bắc Ninh	6242	99C-334.10	Bắc Ninh	9367	99C-339.60	Bắc Ninh	12492	99B-032.62	Bắc Ninh
3118	99C-339.41	Bắc Ninh	6243	99C-338.72	Bắc Ninh	9368	99C-339.64	Bắc Ninh	12493	99B-033.72	Bắc Ninh
3119	99C-341.49	Bắc Ninh	6244	99C-341.46	Bắc Ninh	9369	99C-340.03	Bắc Ninh	12494	99C-330.21	Bắc Ninh
3120	99C-342.94	Bắc Ninh	6245	99C-346.53	Bắc Ninh	9370	99C-342.60	Bắc Ninh	12495	99C-331.02	Bắc Ninh
3121	99C-344.12	Bắc Ninh	6246	99D-024.84	Bắc Ninh	9371	99D-026.03	Bắc Ninh	12496	99C-331.43	Bắc Ninh
3122	99C-344.67	Bắc Ninh	6247	99D-025.32	Bắc Ninh	9372	99D-026.61	Bắc Ninh	12497	99C-333.40	Bắc Ninh
3123	99C-346.78	Bắc Ninh	6248	99D-027.24	Bắc Ninh	9373	99D-027.52	Bắc Ninh	12498	99C-335.17	Bắc Ninh
3124	99D-026.52	Bắc Ninh	6249	99D-028.04	Bắc Ninh	9374	99D-027.53	Bắc Ninh	12499	99C-343.04	Bắc Ninh
3125	99D-027.13	Bắc Ninh	6250	99D-028.05	Bắc Ninh	9375	99D-028.01	Bắc Ninh	12500	99C-345.62	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12501	20A-888.82	Thái Nguyên	15626	14A-998.88	Quảng Ninh	18751	14A-998.99	Quảng Ninh	21876	30M-189.99	Hà Nội
12502	30M-100.00	Hà Nội	15627	30M-122.22	Hà Nội	18752	30M-079.99	Hà Nội	21877	37K-568.79	Nghệ An
12503	37K-555.56	Nghệ An	15628	81A-468.68	Gia Lai	18753	43A-959.59	Đà Nẵng	21878	65A-529.99	Cần Thơ
12504	22A-279.99	Tuyên Quang	15629	15K-235.39	Hải Phòng	18754	17A-459.59	Thái Bình	21879	14A-992.88	Quảng Ninh
12505	30L-125.56	Hà Nội	15630	30L-756.89	Hà Nội	18755	20A-888.96	Thái Nguyên	21880	15K-383.39	Hải Phòng
12506	30L-329.18	Hà Nội	15631	30L-836.98	Hà Nội	18756	30M-119.63	Hà Nội	21881	29K-333.89	Hà Nội
12507	30L-568.36	Hà Nội	15632	30L-886.16	Hà Nội	18757	30M-158.99	Hà Nội	21882	30L-888.53	Hà Nội
12508	30L-659.55	Hà Nội	15633	30M-204.68	Hà Nội	18758	30M-181.94	Hà Nội	21883	30M-133.39	Hà Nội
12509	30M-023.06	Hà Nội	15634	30M-223.55	Hà Nội	18759	30M-219.80	Hà Nội	21884	30M-221.22	Hà Nội
12510	30M-111.67	Hà Nội	15635	30M-225.68	Hà Nội	18760	30M-286.81	Hà Nội	21885	30M-229.99	Hà Nội
12511	30M-243.56	Hà Nội	15636	30M-255.68	Hà Nội	18761	30M-368.69	Hà Nội	21886	30M-358.89	Hà Nội
12512	30M-279.83	Hà Nội	15637	30M-356.86	Hà Nội	18762	34A-893.88	Hải Dương	21887	30M-420.01	Hà Nội
12513	36K-199.93	Thanh Hóa	15638	64A-196.66	Vĩnh Long	18763	37K-515.55	Nghệ An	21888	37K-545.67	Nghệ An
12514	37K-567.77	Nghệ An	15639	71A-222.20	Bến Tre	18764	38A-678.88	Hà Tĩnh	21889	51N-000.13	Hồ Chí Minh
12515	38A-619.89	Hà Tĩnh	15640	89A-559.89	Hưng Yên	18765	47A-839.99	Đắk Lắk	21890	67A-313.33	An Giang
12516	60K-663.63	Đồng Nai	15641	93A-475.75	Bình Phước	18766	51B-515.68	Hồ Chí Minh	21891	86A-326.26	Bình Thuận
12517	72C-268.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	15642	93A-522.66	Bình Phước	18767	61K-556.66	Bình Dương	21892	88A-735.55	Vĩnh Phúc
12518	97A-098.99	Bắc Kan	15643	99A-856.89	Bắc Ninh	18768	11A-137.89	Cao Bằng	21893	11A-140.04	Cao Bằng
12519	11A-139.69	Cao Bằng	15644	11A-139.88	Cao Bằng	18769	11C-087.08	Cao Bằng	21894	11C-090.90	Cao Bằng
12520	14C-462.46	Quảng Ninh	15645	12D-008.80	Lang Sơn	18770	12A-263.33	Lang Sơn	21895	12A-263.88	Lang Sơn
12521	14C-467.89	Quảng Ninh	15646	14A-991.79	Quảng Ninh	18771	12A-267.86	Lang Sơn	21896	12A-271.99	Lang Sơn
12522	14K-010.11	Quảng Ninh	15647	14A-991.86	Quảng Ninh	18772	12B-015.88	Lang Sơn	21897	12D-009.09	Lang Sơn
12523	14K-019.86	Quảng Ninh	15648	14C-461.64	Quảng Ninh	18773	12B-016.10	Lang Sơn	21898	14B-053.33	Quảng Ninh
12524	14K-022.88	Quảng Ninh	15649	14D-030.00	Quảng Ninh	18774	12C-141.86	Lang Sơn	21899	14K-000.24	Quảng Ninh
12525	14K-037.99	Quảng Ninh	15650	14K-015.39	Quảng Ninh	18775	14A-999.29	Quảng Ninh	21900	14K-000.99	Quảng Ninh
12526	14K-045.69	Quảng Ninh	15651	14K-043.86	Quảng Ninh	18776	14C-469.79	Quảng Ninh	21901	14K-022.02	Quảng Ninh
12527	15C-483.38	Hải Phòng	15652	15B-057.75	Hải Phòng	18777	14K-005.88	Quảng Ninh	21902	14K-042.04	Quảng Ninh
12528	15D-052.88	Hải Phòng	15653	15C-493.49	Hải Phòng	18778	15C-485.68	Hải Phòng	21903	15C-485.69	Hải Phòng
12529	15K-450.68	Hải Phòng	15654	15K-433.44	Hải Phòng	18779	15C-486.88	Hải Phòng	21904	15K-439.93	Hải Phòng
12530	15K-458.59	Hải Phòng	15655	15K-446.99	Hải Phòng	18780	15C-495.59	Hải Phòng	21905	15K-466.11	Hải Phòng
12531	15K-468.39	Hải Phòng	15656	15K-454.39	Hải Phòng	18781	15K-447.68	Hải Phòng	21906	17A-493.86	Thái Bình
12532	17A-502.20	Thái Bình	15657	15K-470.89	Hải Phòng	18782	15K-463.88	Hải Phòng	21907	17A-502.89	Thái Bình
12533	17C-215.68	Thái Bình	15658	15K-504.69	Hải Phòng	18783	15K-469.39	Hải Phòng	21908	17A-503.30	Thái Bình
12534	17D-015.51	Thái Bình	15659	17A-503.99	Thái Bình	18784	15K-474.68	Hải Phòng	21909	17C-217.12	Thái Bình
12535	18A-499.39	Nam Định	15660	18A-495.79	Nam Định	18785	15K-482.66	Hải Phòng	21910	18A-494.49	Nam Định
12536	19A-721.89	Phú Thọ	15661	18C-176.88	Nam Định	18786	15K-491.11	Hải Phòng	21911	18A-498.99	Nam Định
12537	19A-728.88	Phú Thọ	15662	18D-016.68	Nam Định	18787	17A-492.86	Thái Bình	21912	18A-499.49	Nam Định
12538	19A-731.11	Phú Thọ	15663	19A-718.66	Phú Thọ	18788	18A-500.50	Nam Định	21913	18A-504.89	Nam Định
12539	19A-748.84	Phú Thọ	15664	19A-720.27	Phú Thọ	18789	19A-744.69	Phú Thọ	21914	18A-507.86	Nam Định
12540	20A-903.79	Thái Nguyên	15665	19A-741.86	Phú Thọ	18790	19A-745.39	Phú Thọ	21915	18A-510.66	Nam Định
12541	20C-311.39	Thái Nguyên	15666	19A-748.68	Phú Thọ	18791	19C-263.69	Phú Thọ	21916	18B-032.39	Nam Định
12542	20C-315.51	Thái Nguyên	15667	19B-030.00	Phú Thọ	18792	19C-272.39	Phú Thọ	21917	18C-180.18	Nam Định
12543	20C-317.86	Thái Nguyên	15668	19B-031.69	Phú Thọ	18793	19C-280.80	Phú Thọ	21918	19A-733.73	Phú Thọ
12544	21C-115.89	Yên Bái	15669	19C-271.17	Phú Thọ	18794	20A-867.66	Thái Nguyên	21919	19A-742.86	Phú Thọ
12545	23A-166.67	Hà Giang	15670	19D-021.79	Phú Thọ	18795	20A-872.68	Thái Nguyên	21920	19A-756.99	Phú Thọ
12546	23A-167.16	Hà Giang	15671	20B-038.83	Thái Nguyên	18796	20A-873.87	Thái Nguyên	21921	19C-269.88	Phú Thọ
12547	23B-012.69	Hà Giang	15672	20C-321.66	Thái Nguyên	18797	20A-887.87	Thái Nguyên	21922	19C-278.88	Phú Thọ
12548	24A-324.25	Lào Cai	15673	20D-032.32	Thái Nguyên	18798	20C-318.99	Thái Nguyên	21923	19D-020.00	Phú Thọ
12549	26A-235.89	Sơn La	15674	20D-034.89	Thái Nguyên	18799	20D-033.00	Thái Nguyên	21924	20A-874.44	Thái Nguyên
12550	26A-236.37	Sơn La	15675	21A-222.02	Yên Bái	18800	21B-014.86	Yên Bái	21925	20A-891.92	Thái Nguyên
12551	26A-236.66	Sơn La	15676	21A-232.39	Yên Bái	18801	22A-272.22	Tuyên Quang	21926	20C-309.79	Thái Nguyên
12552	26A-240.41	Sơn La	15677	21A-232.86	Yên Bái	18802	24B-020.00	Lào Cai	21927	20C-312.89	Thái Nguyên
12553	26B-021.99	Sơn La	15678	21C-113.86	Yên Bái	18803	24D-010.00	Lào Cai	21928	22A-283.33	Tuyên Quang
12554	26D-014.88	Sơn La	15679	21D-007.79	Yên Bái	18804	25A-085.80	Lai Châu	21929	22B-017.77	Tuyên Quang
12555	29D-633.68	Hà Nội	15680	22A-278.78	Tuyên Quang	18805	26A-238.99	Sơn La	21930	22C-114.79	Tuyên Quang
12556	29D-638.89	Hà Nội	15681	23A-166.44	Hà Giang	18806	26B-019.91	Sơn La	21931	22C-114.89	Tuyên Quang
12557	29K-354.53	Hà Nội	15682	23C-092.93	Hà Giang	18807	26D-016.39	Sơn La	21932	23B-012.79	Hà Giang
12558	29K-358.79	Hà Nội	15683	24A-319.68	Lào Cai	18808	28A-266.33	Hòa Bình	21933	24B-022.89	Lào Cai
12559	29K-369.88	Hà Nội	15684	24C-167.68	Lào Cai	18809	29K-331.66	Hà Nội	21934	24C-166.69	Lào Cai
12560	29K-376.37	Hà Nội	15685	24D-012.79	Lào Cai	18810	29K-334.86	Hà Nội	21935	25B-011.66	Lai Châu
12561	29K-404.05	Hà Nội	15686	25A-084.79	Lai Châu	18811	29K-424.88	Hà Nội	21936	26B-022.88	Sơn La

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12562	29K-412.66	Hà Nội	15687	27B-017.88	Điện Biên	18812	29K-426.27	Hà Nội	21937	27A-129.29	Điện Biên
12563	29K-423.24	Hà Nội	15688	28A-270.07	Hòa Bình	18813	29K-429.99	Hà Nội	21938	27A-133.55	Điện Biên
12564	29K-444.29	Hà Nội	15689	29D-627.86	Hà Nội	18814	29K-438.86	Hà Nội	21939	28D-014.39	Hòa Bình
12565	29K-451.79	Hà Nội	15690	29K-327.32	Hà Nội	18815	29K-452.53	Hà Nội	21940	29D-636.66	Hà Nội
12566	29K-456.39	Hà Nội	15691	29K-340.43	Hà Nội	18816	29K-467.76	Hà Nội	21941	29K-333.27	Hà Nội
12567	29K-460.64	Hà Nội	15692	29K-377.55	Hà Nội	18817	30M-040.00	Hà Nội	21942	29K-334.88	Hà Nội
12568	29K-469.99	Hà Nội	15693	29K-406.66	Hà Nội	18818	30M-043.44	Hà Nội	21943	29K-341.42	Hà Nội
12569	30M-032.30	Hà Nội	15694	29K-412.86	Hà Nội	18819	30M-072.70	Hà Nội	21944	29K-350.79	Hà Nội
12570	30M-051.50	Hà Nội	15695	29K-424.99	Hà Nội	18820	30M-099.33	Hà Nội	21945	29K-383.38	Hà Nội
12571	30M-056.89	Hà Nội	15696	29K-433.44	Hà Nội	18821	30M-100.68	Hà Nội	21946	29K-417.99	Hà Nội
12572	30M-066.39	Hà Nội	15697	30M-039.89	Hà Nội	18822	30M-100.86	Hà Nội	21947	29K-419.14	Hà Nội
12573	30M-083.80	Hà Nội	15698	30M-075.68	Hà Nội	18823	30M-111.08	Hà Nội	21948	29K-433.55	Hà Nội
12574	30M-101.89	Hà Nội	15699	30M-089.99	Hà Nội	18824	30M-120.20	Hà Nội	21949	29K-455.56	Hà Nội
12575	30M-120.66	Hà Nội	15700	30M-099.96	Hà Nội	18825	30M-126.79	Hà Nội	21950	29K-458.59	Hà Nội
12576	30M-122.21	Hà Nội	15701	30M-160.61	Hà Nội	18826	30M-142.86	Hà Nội	21951	29K-461.62	Hà Nội
12577	30M-159.51	Hà Nội	15702	30M-180.18	Hà Nội	18827	30M-149.96	Hà Nội	21952	30M-032.86	Hà Nội
12578	30M-168.79	Hà Nội	15703	30M-203.68	Hà Nội	18828	30M-167.89	Hà Nội	21953	30M-046.40	Hà Nội
12579	30M-178.66	Hà Nội	15704	30M-210.79	Hà Nội	18829	30M-171.86	Hà Nội	21954	30M-064.39	Hà Nội
12580	30M-198.91	Hà Nội	15705	30M-220.39	Hà Nội	18830	30M-187.39	Hà Nội	21955	30M-077.88	Hà Nội
12581	30M-206.66	Hà Nội	15706	30M-229.96	Hà Nội	18831	30M-220.00	Hà Nội	21956	30M-093.93	Hà Nội
12582	30M-218.18	Hà Nội	15707	30M-257.79	Hà Nội	18832	30M-222.38	Hà Nội	21957	30M-094.09	Hà Nội
12583	30M-255.56	Hà Nội	15708	30M-263.69	Hà Nội	18833	30M-267.79	Hà Nội	21958	30M-108.66	Hà Nội
12584	30M-266.62	Hà Nội	15709	30M-303.39	Hà Nội	18834	30M-279.86	Hà Nội	21959	30M-120.02	Hà Nội
12585	30M-285.66	Hà Nội	15710	30M-307.77	Hà Nội	18835	30M-302.30	Hà Nội	21960	30M-126.68	Hà Nội
12586	30M-373.89	Hà Nội	15711	30M-315.13	Hà Nội	18836	30M-324.89	Hà Nội	21961	30M-144.99	Hà Nội
12587	30M-380.89	Hà Nội	15712	30M-330.31	Hà Nội	18837	30M-333.47	Hà Nội	21962	30M-153.69	Hà Nội
12588	30M-388.39	Hà Nội	15713	30M-358.59	Hà Nội	18838	30M-370.37	Hà Nội	21963	30M-153.89	Hà Nội
12589	30M-389.98	Hà Nội	15714	30M-358.86	Hà Nội	18839	30M-376.73	Hà Nội	21964	30M-161.69	Hà Nội
12590	30M-396.89	Hà Nội	15715	30M-378.86	Hà Nội	18840	30M-397.68	Hà Nội	21965	30M-196.88	Hà Nội
12591	34A-925.39	Hải Dương	15716	30M-385.86	Hà Nội	18841	30M-411.12	Hà Nội	21966	30M-210.89	Hà Nội
12592	34A-961.61	Hải Dương	15717	30M-394.99	Hà Nội	18842	34A-922.00	Hải Dương	21967	30M-214.89	Hà Nội
12593	34A-974.47	Hải Dương	15718	34A-952.66	Hải Dương	18843	34A-960.89	Hải Dương	21968	30M-260.60	Hà Nội
12594	34A-976.39	Hải Dương	15719	34A-959.69	Hải Dương	18844	34C-437.37	Hải Dương	21969	30M-269.88	Hà Nội
12595	34D-040.66	Hải Dương	15720	34A-974.69	Hải Dương	18845	34C-449.69	Hải Dương	21970	30M-277.78	Hà Nội
12596	35A-467.68	Ninh Bình	15721	34C-447.79	Hải Dương	18846	35A-474.68	Ninh Bình	21971	30M-282.66	Hà Nội
12597	35A-469.46	Ninh Bình	15722	34C-452.88	Hải Dương	18847	35A-484.48	Ninh Bình	21972	30M-284.82	Hà Nội
12598	35A-471.47	Ninh Bình	15723	35A-465.65	Ninh Bình	18848	35B-025.86	Ninh Bình	21973	30M-300.30	Hà Nội
12599	35A-474.79	Ninh Bình	15724	35A-476.39	Ninh Bình	18849	35D-018.66	Ninh Bình	21974	30M-303.69	Hà Nội
12600	36B-047.69	Thanh Hóa	15725	36C-569.56	Thanh Hóa	18850	36C-556.56	Thanh Hóa	21975	30M-324.68	Hà Nội
12601	36C-560.61	Thanh Hóa	15726	36C-573.37	Thanh Hóa	18851	36C-566.11	Thanh Hóa	21976	34A-936.66	Hải Dương
12602	36C-563.88	Thanh Hóa	15727	36D-029.89	Thanh Hóa	18852	36C-566.68	Thanh Hóa	21977	34A-963.39	Hải Dương
12603	36C-581.88	Thanh Hóa	15728	36K-245.54	Thanh Hóa	18853	36K-240.39	Thanh Hóa	21978	34A-970.07	Hải Dương
12604	36D-032.22	Thanh Hóa	15729	36K-245.55	Thanh Hóa	18854	36K-240.40	Thanh Hóa	21979	34B-044.33	Hải Dương
12605	36K-241.11	Thanh Hóa	15730	36K-283.69	Thanh Hóa	18855	36K-275.76	Thanh Hóa	21980	34C-440.68	Hải Dương
12606	36K-244.33	Thanh Hóa	15731	36K-297.68	Thanh Hóa	18856	36K-286.89	Thanh Hóa	21981	35A-470.39	Ninh Bình
12607	36K-285.88	Thanh Hóa	15732	36K-302.99	Thanh Hóa	18857	36K-287.99	Thanh Hóa	21982	35A-472.27	Ninh Bình
12608	36K-287.68	Thanh Hóa	15733	37K-499.55	Nghệ An	18858	36K-300.99	Thanh Hóa	21983	35A-479.96	Ninh Bình
12609	36K-295.69	Thanh Hóa	15734	37K-505.68	Nghệ An	18859	37C-571.79	Nghệ An	21984	36C-555.78	Thanh Hóa
12610	36K-297.86	Thanh Hóa	15735	37K-527.72	Nghệ An	18860	37C-573.39	Nghệ An	21985	36C-571.89	Thanh Hóa
12611	36K-299.92	Thanh Hóa	15736	37K-536.63	Nghệ An	18861	37K-498.79	Nghệ An	21986	36C-573.66	Thanh Hóa
12612	37C-591.91	Nghệ An	15737	37K-548.48	Nghệ An	18862	37K-553.53	Nghệ An	21987	36C-575.39	Thanh Hóa
12613	37C-593.86	Nghệ An	15738	37K-556.57	Nghệ An	18863	37K-561.79	Nghệ An	21988	36C-577.75	Thanh Hóa
12614	37C-596.86	Nghệ An	15739	37K-560.65	Nghệ An	18864	37K-572.66	Nghệ An	21989	36K-273.27	Thanh Hóa
12615	37K-486.39	Nghệ An	15740	37K-563.65	Nghệ An	18865	38A-705.86	Hà Tĩnh	21990	36K-281.68	Thanh Hóa
12616	37K-557.86	Nghệ An	15741	43A-964.86	Đà Nẵng	18866	38B-023.32	Hà Tĩnh	21991	37C-570.68	Nghệ An
12617	38A-692.79	Hà Tĩnh	15742	47A-820.66	Đắk Lắk	18867	38C-251.15	Hà Tĩnh	21992	37C-582.89	Nghệ An
12618	38A-710.00	Hà Tĩnh	15743	47A-827.72	Đắk Lắk	18868	43A-942.69	Đà Nẵng	21993	37K-531.35	Nghệ An
12619	38C-253.33	Hà Tĩnh	15744	47A-833.55	Đắk Lắk	18869	43A-943.94	Đà Nẵng	21994	37K-566.68	Nghệ An
12620	38D-023.68	Hà Tĩnh	15745	47A-839.68	Đắk Lắk	18870	43A-961.62	Đà Nẵng	21995	38A-680.08	Hà Tĩnh
12621	43A-944.33	Đà Nẵng	15746	47A-856.39	Đắk Lắk	18871	43A-962.26	Đà Nẵng	21996	38A-704.89	Hà Tĩnh
12622	43A-959.86	Đà Nẵng	15747	47A-862.22	Đắk Lắk	18872	43A-966.77	Đà Nẵng	21997	43A-980.68	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12623	43A-968.39	Đà Nẵng	15748	47C-398.69	Đắk Lắk	18873	47A-825.99	Đắk Lắk	21998	43C-314.86	Đà Nẵng
12624	47A-861.86	Đắk Lắk	15749	47C-417.77	Đắk Lắk	18874	47A-826.86	Đắk Lắk	21999	43C-315.79	Đà Nẵng
12625	47C-422.88	Đắk Lắk	15750	47C-419.91	Đắk Lắk	18875	47A-857.85	Đắk Lắk	22000	43C-319.66	Đà Nẵng
12626	49A-760.00	Lâm Đồng	15751	47C-422.33	Đắk Lắk	18876	47A-857.89	Đắk Lắk	22001	47A-816.99	Đắk Lắk
12627	49A-764.88	Lâm Đồng	15752	48A-249.86	Đắk Nông	18877	47A-861.62	Đắk Lắk	22002	47A-843.48	Đắk Lắk
12628	49A-779.97	Lâm Đồng	15753	48A-250.52	Đắk Nông	18878	47C-401.01	Đắk Lắk	22003	47A-848.86	Đắk Lắk
12629	49A-780.69	Lâm Đồng	15754	48A-251.79	Đắk Nông	18879	47C-410.89	Đắk Lắk	22004	47C-407.68	Đắk Lắk
12630	51L-909.66	Hồ Chí Minh	15755	48D-006.66	Đắk Nông	18880	48A-252.79	Đắk Nông	22005	47C-408.86	Đắk Lắk
12631	51L-915.55	Hồ Chí Minh	15756	49A-777.29	Lâm Đồng	18881	48A-253.54	Đắk Nông	22006	47C-416.16	Đắk Lắk
12632	51L-924.88	Hồ Chí Minh	15757	49C-386.39	Lâm Đồng	18882	48A-255.69	Đắk Nông	22007	47C-418.88	Đắk Lắk
12633	51L-976.97	Hồ Chí Minh	15758	51L-901.10	Hồ Chí Minh	18883	48B-014.39	Đắk Nông	22008	48A-252.25	Đắk Nông
12634	51M-057.99	Hồ Chí Minh	15759	51L-910.91	Hồ Chí Minh	18884	49A-760.67	Lâm Đồng	22009	49A-771.71	Lâm Đồng
12635	51M-081.68	Hồ Chí Minh	15760	51L-985.39	Hồ Chí Minh	18885	49A-761.76	Lâm Đồng	22010	49A-777.27	Lâm Đồng
12636	51M-109.66	Hồ Chí Minh	15761	51L-998.79	Hồ Chí Minh	18886	49A-767.88	Lâm Đồng	22011	49C-399.68	Lâm Đồng
12637	51M-120.39	Hồ Chí Minh	15762	51M-091.90	Hồ Chí Minh	18887	49A-775.55	Lâm Đồng	22012	49C-400.00	Lâm Đồng
12638	51M-149.39	Hồ Chí Minh	15763	51M-094.44	Hồ Chí Minh	18888	49B-034.99	Lâm Đồng	22013	51B-714.69	Hồ Chí Minh
12639	51M-153.15	Hồ Chí Minh	15764	51M-110.86	Hồ Chí Minh	18889	51E-342.39	Hồ Chí Minh	22014	51B-715.71	Hồ Chí Minh
12640	51M-164.68	Hồ Chí Minh	15765	51M-111.14	Hồ Chí Minh	18890	51L-937.37	Hồ Chí Minh	22015	51E-352.35	Hồ Chí Minh
12641	51M-185.69	Hồ Chí Minh	15766	51M-128.12	Hồ Chí Minh	18891	51L-943.69	Hồ Chí Minh	22016	51L-896.88	Hồ Chí Minh
12642	51M-192.88	Hồ Chí Minh	15767	51M-129.96	Hồ Chí Minh	18892	51L-973.97	Hồ Chí Minh	22017	51L-904.05	Hồ Chí Minh
12643	51M-199.11	Hồ Chí Minh	15768	51M-141.11	Hồ Chí Minh	18893	51L-985.58	Hồ Chí Minh	22018	51L-910.88	Hồ Chí Minh
12644	51M-201.99	Hồ Chí Minh	15769	51M-147.14	Hồ Chí Minh	18894	51L-995.55	Hồ Chí Minh	22019	51L-920.92	Hồ Chí Minh
12645	51M-204.04	Hồ Chí Minh	15770	51M-151.86	Hồ Chí Minh	18895	51L-999.16	Hồ Chí Minh	22020	51L-954.95	Hồ Chí Minh
12646	51M-209.09	Hồ Chí Minh	15771	51M-152.25	Hồ Chí Minh	18896	51M-078.68	Hồ Chí Minh	22021	51L-982.89	Hồ Chí Minh
12647	51M-211.79	Hồ Chí Minh	15772	51M-154.44	Hồ Chí Minh	18897	51M-083.66	Hồ Chí Minh	22022	51L-991.68	Hồ Chí Minh
12648	51M-212.12	Hồ Chí Minh	15773	51M-171.69	Hồ Chí Minh	18898	51M-093.88	Hồ Chí Minh	22023	51L-991.89	Hồ Chí Minh
12649	51M-213.31	Hồ Chí Minh	15774	51M-172.86	Hồ Chí Minh	18899	51M-106.10	Hồ Chí Minh	22024	51M-063.63	Hồ Chí Minh
12650	51M-230.66	Hồ Chí Minh	15775	51M-186.66	Hồ Chí Minh	18900	51M-108.86	Hồ Chí Minh	22025	51M-082.80	Hồ Chí Minh
12651	51M-236.36	Hồ Chí Minh	15776	51M-202.88	Hồ Chí Minh	18901	51M-111.57	Hồ Chí Minh	22026	51M-085.66	Hồ Chí Minh
12652	51M-284.82	Hồ Chí Minh	15777	51M-204.40	Hồ Chí Minh	18902	51M-113.14	Hồ Chí Minh	22027	51M-090.88	Hồ Chí Minh
12653	51M-299.89	Hồ Chí Minh	15778	51M-216.12	Hồ Chí Minh	18903	51M-144.69	Hồ Chí Minh	22028	51M-102.89	Hồ Chí Minh
12654	51N-004.68	Hồ Chí Minh	15779	51M-216.88	Hồ Chí Minh	18904	51M-162.26	Hồ Chí Minh	22029	51M-124.24	Hồ Chí Minh
12655	51N-008.86	Hồ Chí Minh	15780	51M-265.65	Hồ Chí Minh	18905	51M-169.88	Hồ Chí Minh	22030	51M-208.66	Hồ Chí Minh
12656	51N-012.39	Hồ Chí Minh	15781	51M-298.98	Hồ Chí Minh	18906	51M-180.39	Hồ Chí Minh	22031	51M-225.39	Hồ Chí Minh
12657	51N-014.44	Hồ Chí Minh	15782	51M-300.79	Hồ Chí Minh	18907	51M-196.88	Hồ Chí Minh	22032	51M-236.88	Hồ Chí Minh
12658	51N-060.60	Hồ Chí Minh	15783	51M-303.30	Hồ Chí Minh	18908	51M-198.19	Hồ Chí Minh	22033	51M-240.40	Hồ Chí Minh
12659	51N-090.88	Hồ Chí Minh	15784	51N-003.89	Hồ Chí Minh	18909	51M-204.69	Hồ Chí Minh	22034	51M-246.47	Hồ Chí Minh
12660	51N-098.99	Hồ Chí Minh	15785	51N-011.10	Hồ Chí Minh	18910	51M-221.79	Hồ Chí Minh	22035	51M-250.51	Hồ Chí Minh
12661	51N-130.68	Hồ Chí Minh	15786	51N-045.55	Hồ Chí Minh	18911	51M-224.44	Hồ Chí Minh	22036	51M-263.64	Hồ Chí Minh
12662	60K-789.66	Đồng Nai	15787	51N-083.84	Hồ Chí Minh	18912	51M-237.69	Hồ Chí Minh	22037	51M-275.68	Hồ Chí Minh
12663	60K-619.77	Đồng Nai	15788	51N-098.98	Hồ Chí Minh	18913	51M-249.99	Hồ Chí Minh	22038	51M-311.55	Hồ Chí Minh
12664	60K-620.69	Đồng Nai	15789	51N-104.39	Hồ Chí Minh	18914	51M-252.66	Hồ Chí Minh	22039	51N-030.68	Hồ Chí Minh
12665	60K-634.88	Đồng Nai	15790	51N-121.39	Hồ Chí Minh	18915	51M-254.44	Hồ Chí Minh	22040	51N-058.89	Hồ Chí Minh
12666	60K-651.88	Đồng Nai	15791	51N-124.89	Hồ Chí Minh	18916	51M-260.00	Hồ Chí Minh	22041	51N-061.88	Hồ Chí Minh
12667	60K-664.68	Đồng Nai	15792	60C-768.66	Đồng Nai	18917	51M-272.72	Hồ Chí Minh	22042	51N-072.73	Hồ Chí Minh
12668	60K-691.11	Đồng Nai	15793	60C-771.11	Đồng Nai	18918	51M-291.19	Hồ Chí Minh	22043	51N-083.83	Hồ Chí Minh
12669	61B-046.46	Bình Dương	15794	60C-777.03	Đồng Nai	18919	51N-014.10	Hồ Chí Minh	22044	51N-083.99	Hồ Chí Minh
12670	61C-621.39	Bình Dương	15795	60C-777.08	Đồng Nai	18920	51N-038.39	Hồ Chí Minh	22045	51N-087.68	Hồ Chí Minh
12671	61C-622.26	Bình Dương	15796	60C-777.35	Đồng Nai	18921	51N-040.68	Hồ Chí Minh	22046	51N-097.66	Hồ Chí Minh
12672	61C-625.66	Bình Dương	15797	60C-777.75	Đồng Nai	18922	51N-040.88	Hồ Chí Minh	22047	51N-099.86	Hồ Chí Minh
12673	61C-631.11	Bình Dương	15798	60K-622.89	Đồng Nai	18923	51N-043.04	Hồ Chí Minh	22048	51N-102.10	Hồ Chí Minh
12674	61C-637.39	Bình Dương	15799	60K-634.44	Đồng Nai	18924	51N-048.99	Hồ Chí Minh	22049	51N-111.00	Hồ Chí Minh
12675	61C-643.86	Bình Dương	15800	60K-644.88	Đồng Nai	18925	51N-051.05	Hồ Chí Minh	22050	51N-135.53	Hồ Chí Minh
12676	61K-531.68	Bình Dương	15801	60K-666.04	Đồng Nai	18926	51N-060.69	Hồ Chí Minh	22051	51N-141.11	Hồ Chí Minh
12677	61K-536.53	Bình Dương	15802	60K-671.66	Đồng Nai	18927	51N-062.60	Hồ Chí Minh	22052	51N-153.88	Hồ Chí Minh
12678	61K-538.83	Bình Dương	15803	60K-677.78	Đồng Nai	18928	51N-089.08	Hồ Chí Minh	22053	60K-623.39	Đồng Nai
12679	61K-575.55	Bình Dương	15804	60K-678.69	Đồng Nai	18929	51N-120.66	Hồ Chí Minh	22054	60K-626.99	Đồng Nai
12680	61K-577.99	Bình Dương	15805	60K-691.99	Đồng Nai	18930	51N-129.79	Hồ Chí Minh	22055	60K-693.99	Đồng Nai
12681	61K-590.90	Bình Dương	15806	60K-698.99	Đồng Nai	18931	51N-137.73	Hồ Chí Minh	22056	61C-612.66	Bình Dương
12682	62A-478.87	Long An	15807	61C-613.88	Bình Dương	18932	51N-137.86	Hồ Chí Minh	22057	61C-629.88	Bình Dương
12683	62A-484.48	Long An	15808	61C-621.79	Bình Dương	18933	51N-150.86	Hồ Chí Minh	22058	61K-530.79	Bình Dương

Y/C.T.Đ
 4
 JH
 IM
 T.P.H.

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12684	62A-487.69	Long An	15809	61C-634.79	Bình Dương	18934	60C-762.26	Đồng Nai	22059	61K-542.42	Bình Dương
12685	62C-218.79	Long An	15810	61C-638.36	Bình Dương	18935	60K-623.33	Đồng Nai	22060	61K-558.99	Bình Dương
12686	62C-222.06	Long An	15811	61K-546.99	Bình Dương	18936	60K-653.99	Đồng Nai	22061	62A-470.39	Long An
12687	62D-016.39	Long An	15812	61K-548.48	Bình Dương	18937	60K-656.69	Đồng Nai	22062	62A-470.69	Long An
12688	63A-328.68	Tiền Giang	15813	61K-592.66	Bình Dương	18938	60K-657.79	Đồng Nai	22063	63B-034.99	Tiền Giang
12689	63A-333.30	Tiền Giang	15814	61K-596.79	Bình Dương	18939	60K-671.79	Đồng Nai	22064	64B-018.39	Vĩnh Long
12690	63B-036.63	Tiền Giang	15815	62A-484.69	Long An	18940	60K-677.68	Đồng Nai	22065	65C-252.99	Cần Thơ
12691	64A-206.02	Vĩnh Long	15816	62A-492.93	Long An	18941	61C-620.02	Bình Dương	22066	66A-302.39	Đồng Tháp
12692	64A-209.09	Vĩnh Long	15817	62B-033.86	Long An	18942	61C-641.86	Bình Dương	22067	66A-317.68	Đồng Tháp
12693	65A-516.16	Cần Thơ	15818	62D-017.01	Long An	18943	61K-534.44	Bình Dương	22068	66C-183.99	Đồng Tháp
12694	65A-533.53	Cần Thơ	15819	62D-017.86	Long An	18944	61K-549.54	Bình Dương	22069	67A-342.99	An Giang
12695	65A-533.55	Cần Thơ	15820	63A-327.77	Tiền Giang	18945	61K-562.56	Bình Dương	22070	68A-366.11	Kiên Giang
12696	65C-252.79	Cần Thơ	15821	64D-008.08	Vĩnh Long	18946	61K-586.79	Bình Dương	22071	68B-034.89	Kiên Giang
12697	66A-317.79	Đồng Tháp	15822	65A-521.88	Cần Thơ	18947	61K-595.39	Bình Dương	22072	68C-182.99	Kiên Giang
12698	67D-010.88	An Giang	15823	65B-025.99	Cần Thơ	18948	62C-217.66	Long An	22073	69A-174.74	Cà Mau
12699	68A-366.55	Kiên Giang	15824	65C-263.33	Cần Thơ	18949	63A-331.11	Tiền Giang	22074	70A-588.33	Tây Ninh
12700	68A-370.39	Kiên Giang	15825	65C-269.66	Cần Thơ	18950	63A-341.11	Tiền Giang	22075	70C-212.88	Tây Ninh
12701	68A-374.86	Kiên Giang	15826	66A-306.39	Đồng Tháp	18951	64D-007.70	Vĩnh Long	22076	70C-213.21	Tây Ninh
12702	69C-105.39	Cà Mau	15827	66B-027.02	Đồng Tháp	18952	65A-515.68	Cần Thơ	22077	70C-213.99	Tây Ninh
12703	70A-610.86	Tây Ninh	15828	67A-342.22	An Giang	18953	65C-256.89	Cần Thơ	22078	70C-218.66	Tây Ninh
12704	71A-218.86	Bến Tre	15829	67B-033.22	An Giang	18954	65C-265.79	Cần Thơ	22079	71A-214.89	Bến Tre
12705	71A-223.66	Bến Tre	15830	68A-381.83	Kiên Giang	18955	65C-268.66	Cần Thơ	22080	71A-219.69	Bến Tre
12706	71D-006.79	Bến Tre	15831	68B-037.77	Kiên Giang	18956	65D-013.14	Cần Thơ	22081	71C-136.88	Bến Tre
12707	72A-871.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	15832	68C-179.88	Kiên Giang	18957	67A-334.43	An Giang	22082	72A-845.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
12708	72A-878.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	15833	69A-175.71	Cà Mau	18958	67A-341.68	An Giang	22083	72A-847.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
12709	72A-883.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	15834	69C-109.09	Cà Mau	18959	69C-105.79	Cà Mau	22084	72A-849.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
12710	72C-264.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	15835	70B-038.03	Tây Ninh	18960	69C-109.66	Cà Mau	22085	72A-858.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
12711	72D-015.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	15836	72A-883.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	18961	70A-587.77	Tây Ninh	22086	72A-878.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
12712	73A-381.82	Quảng Bình	15837	72C-270.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	18962	70C-213.68	Tây Ninh	22087	72B-048.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
12713	73A-381.86	Quảng Bình	15838	72C-271.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	18963	70D-013.66	Tây Ninh	22088	72C-277.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
12714	73C-195.39	Quảng Bình	15839	73A-371.99	Quảng Bình	18964	71A-222.35	Bến Tre	22089	73A-379.86	Quảng Bình
12715	74B-020.00	Quảng Trị	15840	73B-019.69	Quảng Bình	18965	72A-872.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	22090	73A-380.68	Quảng Bình
12716	75A-389.83	Thừa Thiên Huế	15841	73C-193.79	Quảng Bình	18966	72B-047.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	22091	73C-191.99	Quảng Bình
12717	75C-159.66	Thừa Thiên Huế	15842	73D-008.80	Quảng Bình	18967	72C-279.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	22092	73C-196.86	Quảng Bình
12718	75C-163.64	Thừa Thiên Huế	15843	76B-029.39	Quảng Ngãi	18968	72C-281.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	22093	74C-146.64	Quảng Trị
12719	75C-164.68	Thừa Thiên Huế	15844	77D-009.90	Bình Định	18969	73D-011.66	Quảng Bình	22094	75A-392.99	Thừa Thiên Huế
12720	75D-011.44	Thừa Thiên Huế	15845	78A-217.88	Phú Yên	18970	75A-400.01	Thừa Thiên Huế	22095	75B-031.68	Thừa Thiên Huế
12721	76A-331.69	Quảng Ngãi	15846	78A-221.12	Phú Yên	18971	75C-164.79	Thừa Thiên Huế	22096	75B-031.86	Thừa Thiên Huế
12722	76B-028.88	Quảng Ngãi	15847	78C-126.66	Phú Yên	18972	75D-012.68	Thừa Thiên Huế	22097	75B-031.89	Thừa Thiên Huế
12723	77A-359.68	Bình Định	15848	79D-011.77	Khánh Hòa	18973	76B-027.02	Quảng Ngãi	22098	77B-039.66	Bình Định
12724	78B-020.20	Phú Yên	15849	79D-012.22	Khánh Hòa	18974	76D-012.79	Quảng Ngãi	22099	78C-129.68	Phú Yên
12725	78D-008.99	Phú Yên	15850	81A-476.66	Gia Lai	18975	77A-366.44	Bình Định	22100	78D-010.10	Phú Yên
12726	79A-568.88	Khánh Hòa	15851	81D-013.66	Gia Lai	18976	77C-265.39	Bình Định	22101	79A-572.57	Khánh Hòa
12727	79C-233.99	Khánh Hòa	15852	83C-133.00	Sóc Trăng	18977	78A-217.69	Phú Yên	22102	79A-581.88	Khánh Hòa
12728	81A-454.54	Gia Lai	15853	84B-022.66	Trà Vinh	18978	78A-225.89	Phú Yên	22103	79C-231.86	Khánh Hòa
12729	81A-457.66	Gia Lai	15854	85A-148.48	Ninh Thuận	18979	78B-022.39	Phú Yên	22104	81A-463.88	Gia Lai
12730	81A-457.79	Gia Lai	15855	85A-153.15	Ninh Thuận	18980	78D-007.08	Phú Yên	22105	81A-473.74	Gia Lai
12731	81A-462.79	Gia Lai	15856	86A-323.86	Bình Thuận	18981	79C-230.23	Khánh Hòa	22106	81A-474.47	Gia Lai
12732	81B-029.96	Gia Lai	15857	88A-813.89	Vĩnh Phúc	18982	79C-233.66	Khánh Hòa	22107	81C-299.89	Gia Lai
12733	81C-295.68	Gia Lai	15858	88A-814.99	Vĩnh Phúc	18983	81A-465.89	Gia Lai	22108	83A-199.39	Sóc Trăng
12734	81C-299.66	Gia Lai	15859	88B-022.79	Vĩnh Phúc	18984	82B-022.23	Kon Tum	22109	84B-019.91	Trà Vinh
12735	82B-023.39	Kon Tum	15860	88C-312.99	Vĩnh Phúc	18985	83B-023.99	Sóc Trăng	22110	85D-007.66	Ninh Thuận
12736	83D-009.88	Sóc Trăng	15861	89A-551.55	Hưng Yên	18986	83C-134.34	Sóc Trăng	22111	85D-010.01	Ninh Thuận
12737	83D-009.89	Sóc Trăng	15862	89A-555.78	Hưng Yên	18987	83C-134.89	Sóc Trăng	22112	86A-321.69	Bình Thuận
12738	86A-321.23	Bình Thuận	15863	89A-564.99	Hưng Yên	18988	84A-146.86	Trà Vinh	22113	86A-325.55	Bình Thuận
12739	86A-329.79	Bình Thuận	15864	89B-026.88	Hưng Yên	18989	84A-148.99	Trà Vinh	22114	86A-330.33	Bình Thuận
12740	86C-215.39	Bình Thuận	15865	89B-027.86	Hưng Yên	18990	85B-014.10	Ninh Thuận	22115	86A-332.88	Bình Thuận
12741	88A-825.25	Vĩnh Phúc	15866	89D-026.27	Hưng Yên	18991	85C-087.39	Ninh Thuận	22116	88A-820.28	Vĩnh Phúc
12742	88A-827.86	Vĩnh Phúc	15867	90A-291.91	Hà Nam	18992	85C-090.68	Ninh Thuận	22117	88B-022.33	Vĩnh Phúc
12743	88D-023.66	Vĩnh Phúc	15868	90A-301.99	Hà Nam	18993	86A-323.79	Bình Thuận	22118	88B-025.02	Vĩnh Phúc
12744	89A-548.48	Hưng Yên	15869	90B-013.88	Hà Nam	18994	86A-324.79	Bình Thuận	22119	88D-024.20	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12745	89A-563.99	Hưng Yên	15870	92A-438.66	Quảng Nam	18995	86A-330.89	Bình Thuận	22120	89A-532.35	Hưng Yên
12746	90C-157.89	Hà Nam	15871	92A-447.48	Quảng Nam	18996	86A-334.33	Bình Thuận	22121	89A-558.59	Hưng Yên
12747	90D-012.10	Hà Nam	15872	92C-258.68	Quảng Nam	18997	86C-213.99	Bình Thuận	22122	89A-559.96	Hưng Yên
12748	92A-435.86	Quảng Nam	15873	93A-519.69	Bình Phước	18998	88A-806.39	Vĩnh Phúc	22123	89C-348.84	Hưng Yên
12749	92A-443.44	Quảng Nam	15874	93A-524.66	Bình Phước	18999	88A-815.15	Vĩnh Phúc	22124	90A-299.00	Hà Nam
12750	92A-448.88	Quảng Nam	15875	93C-207.70	Bình Phước	19000	88A-823.86	Vĩnh Phúc	22125	92A-436.36	Quảng Nam
12751	92D-013.39	Quảng Nam	15876	93C-208.68	Bình Phước	19001	88B-023.66	Vĩnh Phúc	22126	92A-443.89	Quảng Nam
12752	93B-023.86	Bình Phước	15877	94A-110.68	Bạc Liêu	19002	89A-535.55	Hưng Yên	22127	92A-444.68	Quảng Nam
12753	95A-141.42	Hậu Giang	15878	94A-113.89	Bạc Liêu	19003	89A-535.99	Hưng Yên	22128	92B-040.66	Quảng Nam
12754	95D-025.66	Hậu Giang	15879	95B-018.99	Hậu Giang	19004	89A-547.48	Hưng Yên	22129	92C-261.69	Quảng Nam
12755	98A-892.89	Bắc Giang	15880	95C-091.99	Hậu Giang	19005	90C-157.88	Hà Nam	22130	98A-861.39	Bắc Giang
12756	98A-901.68	Bắc Giang	15881	97B-016.89	Bắc Kạn	19006	92A-435.66	Quảng Nam	22131	98A-875.87	Bắc Giang
12757	98A-908.86	Bắc Giang	15882	97D-008.00	Bắc Kạn	19007	92C-260.60	Quảng Nam	22132	98D-022.33	Bắc Giang
12758	98A-911.86	Bắc Giang	15883	98A-902.09	Bắc Giang	19008	92D-014.99	Quảng Nam	22133	99A-855.56	Bắc Ninh
12759	98C-388.86	Bắc Giang	15884	98B-044.22	Bắc Giang	19009	93A-509.09	Bình Phước	22134	99A-866.00	Bắc Ninh
12760	98C-389.39	Bắc Giang	15885	99A-858.79	Bắc Ninh	19010	93C-200.89	Bình Phước	22135	99A-892.68	Bắc Ninh
12761	98D-021.86	Bắc Giang	15886	99A-861.79	Bắc Ninh	19011	94C-086.08	Bạc Liêu	22136	99A-893.69	Bắc Ninh
12762	99A-855.85	Bắc Ninh	15887	99A-880.66	Bắc Ninh	19012	95B-019.19	Hậu Giang	22137	99C-338.66	Bắc Ninh
12763	99C-333.09	Bắc Ninh	15888	99B-030.88	Bắc Ninh	19013	98A-891.92	Bắc Giang	22138	30M-029.97	Hà Nội
12764	99D-025.69	Bắc Ninh	15889	99C-331.66	Bắc Ninh	19014	99A-890.09	Bắc Ninh	22139	30M-030.64	Hà Nội
12765	99D-027.02	Bắc Ninh	15890	99C-339.86	Bắc Ninh	19015	30M-030.84	Hà Nội	22140	30M-032.64	Hà Nội
12766	30M-029.87	Hà Nội	15891	30M-032.78	Hà Nội	19016	30M-031.47	Hà Nội	22141	30M-034.05	Hà Nội
12767	30M-030.02	Hà Nội	15892	30M-033.14	Hà Nội	19017	30M-032.34	Hà Nội	22142	30M-034.54	Hà Nội
12768	30M-032.01	Hà Nội	15893	30M-033.91	Hà Nội	19018	30M-032.72	Hà Nội	22143	30M-036.10	Hà Nội
12769	30M-032.61	Hà Nội	15894	30M-034.04	Hà Nội	19019	30M-034.45	Hà Nội	22144	30M-036.17	Hà Nội
12770	30M-032.92	Hà Nội	15895	30M-034.57	Hà Nội	19020	30M-034.78	Hà Nội	22145	30M-036.32	Hà Nội
12771	30M-036.24	Hà Nội	15896	30M-035.05	Hà Nội	19021	30M-035.61	Hà Nội	22146	30M-038.71	Hà Nội
12772	30M-043.42	Hà Nội	15897	30M-038.62	Hà Nội	19022	30M-036.82	Hà Nội	22147	30M-038.87	Hà Nội
12773	30M-044.61	Hà Nội	15898	30M-042.67	Hà Nội	19023	30M-037.90	Hà Nội	22148	30M-039.75	Hà Nội
12774	30M-045.27	Hà Nội	15899	30M-043.82	Hà Nội	19024	30M-038.84	Hà Nội	22149	30M-043.53	Hà Nội
12775	30M-046.13	Hà Nội	15900	30M-045.41	Hà Nội	19025	30M-045.21	Hà Nội	22150	30M-044.82	Hà Nội
12776	30M-047.21	Hà Nội	15901	30M-045.94	Hà Nội	19026	30M-045.50	Hà Nội	22151	30M-047.24	Hà Nội
12777	30M-047.34	Hà Nội	15902	30M-049.46	Hà Nội	19027	30M-046.75	Hà Nội	22152	30M-050.62	Hà Nội
12778	30M-047.67	Hà Nội	15903	30M-049.67	Hà Nội	19028	30M-047.07	Hà Nội	22153	30M-053.45	Hà Nội
12779	30M-048.02	Hà Nội	15904	30M-049.75	Hà Nội	19029	30M-048.94	Hà Nội	22154	30M-053.94	Hà Nội
12780	30M-048.82	Hà Nội	15905	30M-051.02	Hà Nội	19030	30M-049.05	Hà Nội	22155	30M-054.37	Hà Nội
12781	30M-050.41	Hà Nội	15906	30M-051.70	Hà Nội	19031	30M-050.21	Hà Nội	22156	30M-057.48	Hà Nội
12782	30M-052.10	Hà Nội	15907	30M-052.14	Hà Nội	19032	30M-051.87	Hà Nội	22157	30M-061.37	Hà Nội
12783	30M-052.51	Hà Nội	15908	30M-052.41	Hà Nội	19033	30M-055.32	Hà Nội	22158	30M-062.61	Hà Nội
12784	30M-053.80	Hà Nội	15909	30M-055.52	Hà Nội	19034	30M-055.46	Hà Nội	22159	30M-064.40	Hà Nội
12785	30M-056.12	Hà Nội	15910	30M-058.04	Hà Nội	19035	30M-057.13	Hà Nội	22160	30M-067.24	Hà Nội
12786	30M-057.52	Hà Nội	15911	30M-058.24	Hà Nội	19036	30M-058.37	Hà Nội	22161	30M-068.72	Hà Nội
12787	30M-060.27	Hà Nội	15912	30M-058.67	Hà Nội	19037	30M-059.97	Hà Nội	22162	30M-070.12	Hà Nội
12788	30M-061.14	Hà Nội	15913	30M-059.03	Hà Nội	19038	30M-060.41	Hà Nội	22163	30M-070.57	Hà Nội
12789	30M-061.50	Hà Nội	15914	30M-059.14	Hà Nội	19039	30M-062.53	Hà Nội	22164	30M-071.97	Hà Nội
12790	30M-062.51	Hà Nội	15915	30M-063.04	Hà Nội	19040	30M-063.20	Hà Nội	22165	30M-073.40	Hà Nội
12791	30M-069.53	Hà Nội	15916	30M-063.05	Hà Nội	19041	30M-063.40	Hà Nội	22166	30M-074.02	Hà Nội
12792	30M-070.90	Hà Nội	15917	30M-063.74	Hà Nội	19042	30M-066.21	Hà Nội	22167	30M-074.61	Hà Nội
12793	30M-072.80	Hà Nội	15918	30M-064.57	Hà Nội	19043	30M-066.64	Hà Nội	22168	30M-076.01	Hà Nội
12794	30M-074.14	Hà Nội	15919	30M-065.02	Hà Nội	19044	30M-068.52	Hà Nội	22169	30M-077.87	Hà Nội
12795	30M-078.24	Hà Nội	15920	30M-067.50	Hà Nội	19045	30M-069.20	Hà Nội	22170	30M-079.20	Hà Nội
12796	30M-081.14	Hà Nội	15921	30M-067.61	Hà Nội	19046	30M-070.84	Hà Nội	22171	30M-080.48	Hà Nội
12797	30M-081.71	Hà Nội	15922	30M-068.37	Hà Nội	19047	30M-073.53	Hà Nội	22172	30M-082.12	Hà Nội
12798	30M-083.01	Hà Nội	15923	30M-072.50	Hà Nội	19048	30M-075.37	Hà Nội	22173	30M-082.60	Hà Nội
12799	30M-083.21	Hà Nội	15924	30M-073.04	Hà Nội	19049	30M-075.91	Hà Nội	22174	30M-083.04	Hà Nội
12800	30M-086.84	Hà Nội	15925	30M-075.20	Hà Nội	19050	30M-077.90	Hà Nội	22175	30M-083.82	Hà Nội
12801	30M-087.81	Hà Nội	15926	30M-075.40	Hà Nội	19051	30M-077.93	Hà Nội	22176	30M-084.02	Hà Nội
12802	30M-088.27	Hà Nội	15927	30M-076.87	Hà Nội	19052	30M-080.03	Hà Nội	22177	30M-085.74	Hà Nội
12803	30M-089.81	Hà Nội	15928	30M-077.05	Hà Nội	19053	30M-080.97	Hà Nội	22178	30M-087.91	Hà Nội
12804	30M-093.64	Hà Nội	15929	30M-077.48	Hà Nội	19054	30M-083.61	Hà Nội	22179	30M-088.13	Hà Nội
12805	30M-094.73	Hà Nội	15930	30M-077.91	Hà Nội	19055	30M-083.78	Hà Nội	22180	30M-088.30	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12806	30M-095.50	Hà Nội	15931	30M-078.27	Hà Nội	19056	30M-093.97	Hà Nội	22181	30M-088.62	Hà Nội
12807	30M-096.27	Hà Nội	15932	30M-078.97	Hà Nội	19057	30M-094.24	Hà Nội	22182	30M-088.75	Hà Nội
12808	30M-099.57	Hà Nội	15933	30M-079.93	Hà Nội	19058	30M-094.97	Hà Nội	22183	30M-089.78	Hà Nội
12809	30M-100.97	Hà Nội	15934	30M-081.30	Hà Nội	19059	30M-099.94	Hà Nội	22184	30M-090.03	Hà Nội
12810	30M-102.45	Hà Nội	15935	30M-083.60	Hà Nội	19060	30M-102.41	Hà Nội	22185	30M-092.40	Hà Nội
12811	30M-103.41	Hà Nội	15936	30M-084.51	Hà Nội	19061	30M-102.46	Hà Nội	22186	30M-092.46	Hà Nội
12812	30M-103.74	Hà Nội	15937	30M-085.30	Hà Nội	19062	30M-104.67	Hà Nội	22187	30M-093.91	Hà Nội
12813	30M-104.37	Hà Nội	15938	30M-086.03	Hà Nội	19063	30M-105.76	Hà Nội	22188	30M-094.30	Hà Nội
12814	30M-104.84	Hà Nội	15939	30M-087.54	Hà Nội	19064	30M-105.82	Hà Nội	22189	30M-095.53	Hà Nội
12815	30M-109.97	Hà Nội	15940	30M-088.12	Hà Nội	19065	30M-107.17	Hà Nội	22190	30M-096.37	Hà Nội
12816	30M-110.31	Hà Nội	15941	30M-088.61	Hà Nội	19066	30M-110.12	Hà Nội	22191	30M-097.07	Hà Nội
12817	30M-110.87	Hà Nội	15942	30M-090.12	Hà Nội	19067	30M-112.72	Hà Nội	22192	30M-097.82	Hà Nội
12818	30M-111.64	Hà Nội	15943	30M-091.46	Hà Nội	19068	30M-115.37	Hà Nội	22193	30M-098.81	Hà Nội
12819	30M-113.20	Hà Nội	15944	30M-092.84	Hà Nội	19069	30M-118.84	Hà Nội	22194	30M-099.12	Hà Nội
12820	30M-113.81	Hà Nội	15945	30M-094.04	Hà Nội	19070	30M-120.31	Hà Nội	22195	30M-100.45	Hà Nội
12821	30M-114.46	Hà Nội	15946	30M-095.87	Hà Nội	19071	30M-120.82	Hà Nội	22196	30M-103.45	Hà Nội
12822	30M-114.76	Hà Nội	15947	30M-096.61	Hà Nội	19072	30M-121.05	Hà Nội	22197	30M-103.64	Hà Nội
12823	30M-116.04	Hà Nội	15948	30M-096.76	Hà Nội	19073	30M-121.62	Hà Nội	22198	30M-103.84	Hà Nội
12824	30M-116.23	Hà Nội	15949	30M-097.30	Hà Nội	19074	30M-122.37	Hà Nội	22199	30M-104.81	Hà Nội
12825	30M-117.81	Hà Nội	15950	30M-098.53	Hà Nội	19075	30M-122.43	Hà Nội	22200	30M-104.93	Hà Nội
12826	30M-118.91	Hà Nội	15951	30M-098.93	Hà Nội	19076	30M-125.93	Hà Nội	22201	30M-107.54	Hà Nội
12827	30M-119.23	Hà Nội	15952	30M-099.80	Hà Nội	19077	30M-127.23	Hà Nội	22202	30M-108.14	Hà Nội
12828	30M-120.07	Hà Nội	15953	30M-099.97	Hà Nội	19078	30M-128.01	Hà Nội	22203	30M-109.49	Hà Nội
12829	30M-121.74	Hà Nội	15954	30M-101.07	Hà Nội	19079	30M-132.48	Hà Nội	22204	30M-112.43	Hà Nội
12830	30M-126.02	Hà Nội	15955	30M-101.90	Hà Nội	19080	30M-132.87	Hà Nội	22205	30M-112.50	Hà Nội
12831	30M-126.24	Hà Nội	15956	30M-106.90	Hà Nội	19081	30M-134.23	Hà Nội	22206	30M-115.43	Hà Nội
12832	30M-126.50	Hà Nội	15957	30M-107.92	Hà Nội	19082	30M-134.80	Hà Nội	22207	30M-119.07	Hà Nội
12833	30M-127.30	Hà Nội	15958	30M-109.93	Hà Nội	19083	30M-135.27	Hà Nội	22208	30M-120.37	Hà Nội
12834	30M-128.57	Hà Nội	15959	30M-111.51	Hà Nội	19084	30M-135.84	Hà Nội	22209	30M-124.92	Hà Nội
12835	30M-129.17	Hà Nội	15960	30M-114.57	Hà Nội	19085	30M-137.67	Hà Nội	22210	30M-125.40	Hà Nội
12836	30M-129.57	Hà Nội	15961	30M-115.05	Hà Nội	19086	30M-138.78	Hà Nội	22211	30M-127.34	Hà Nội
12837	30M-129.90	Hà Nội	15962	30M-119.02	Hà Nội	19087	30M-139.97	Hà Nội	22212	30M-129.54	Hà Nội
12838	30M-131.23	Hà Nội	15963	30M-120.45	Hà Nội	19088	30M-143.32	Hà Nội	22213	30M-130.91	Hà Nội
12839	30M-136.61	Hà Nội	15964	30M-120.94	Hà Nội	19089	30M-143.57	Hà Nội	22214	30M-133.78	Hà Nội
12840	30M-139.04	Hà Nội	15965	30M-123.17	Hà Nội	19090	30M-144.32	Hà Nội	22215	30M-136.72	Hà Nội
12841	30M-139.78	Hà Nội	15966	30M-126.75	Hà Nội	19091	30M-149.61	Hà Nội	22216	30M-138.14	Hà Nội
12842	30M-141.76	Hà Nội	15967	30M-127.07	Hà Nội	19092	30M-150.21	Hà Nội	22217	30M-139.05	Hà Nội
12843	30M-144.90	Hà Nội	15968	30M-127.97	Hà Nội	19093	30M-151.82	Hà Nội	22218	30M-139.50	Hà Nội
12844	30M-147.52	Hà Nội	15969	30M-128.23	Hà Nội	19094	30M-152.87	Hà Nội	22219	30M-139.70	Hà Nội
12845	30M-147.90	Hà Nội	15970	30M-130.05	Hà Nội	19095	30M-156.02	Hà Nội	22220	30M-139.73	Hà Nội
12846	30M-148.72	Hà Nội	15971	30M-133.64	Hà Nội	19096	30M-156.76	Hà Nội	22221	30M-140.72	Hà Nội
12847	30M-148.87	Hà Nội	15972	30M-136.05	Hà Nội	19097	30M-159.84	Hà Nội	22222	30M-141.91	Hà Nội
12848	30M-150.67	Hà Nội	15973	30M-137.60	Hà Nội	19098	30M-162.47	Hà Nội	22223	30M-142.64	Hà Nội
12849	30M-152.78	Hà Nội	15974	30M-137.62	Hà Nội	19099	30M-163.31	Hà Nội	22224	30M-144.47	Hà Nội
12850	30M-153.32	Hà Nội	15975	30M-139.34	Hà Nội	19100	30M-165.03	Hà Nội	22225	30M-148.31	Hà Nội
12851	30M-160.57	Hà Nội	15976	30M-140.02	Hà Nội	19101	30M-165.31	Hà Nội	22226	30M-150.49	Hà Nội
12852	30M-162.75	Hà Nội	15977	30M-140.78	Hà Nội	19102	30M-165.93	Hà Nội	22227	30M-150.80	Hà Nội
12853	30M-163.62	Hà Nội	15978	30M-141.27	Hà Nội	19103	30M-168.41	Hà Nội	22228	30M-150.82	Hà Nội
12854	30M-164.78	Hà Nội	15979	30M-142.75	Hà Nội	19104	30M-169.93	Hà Nội	22229	30M-151.02	Hà Nội
12855	30M-166.12	Hà Nội	15980	30M-143.31	Hà Nội	19105	30M-172.01	Hà Nội	22230	30M-151.50	Hà Nội
12856	30M-166.40	Hà Nội	15981	30M-144.80	Hà Nội	19106	30M-172.41	Hà Nội	22231	30M-152.20	Hà Nội
12857	30M-168.34	Hà Nội	15982	30M-148.30	Hà Nội	19107	30M-174.30	Hà Nội	22232	30M-152.46	Hà Nội
12858	30M-171.40	Hà Nội	15983	30M-153.14	Hà Nội	19108	30M-175.70	Hà Nội	22233	30M-154.41	Hà Nội
12859	30M-174.53	Hà Nội	15984	30M-154.50	Hà Nội	19109	30M-177.27	Hà Nội	22234	30M-155.24	Hà Nội
12860	30M-176.02	Hà Nội	15985	30M-156.31	Hà Nội	19110	30M-178.04	Hà Nội	22235	30M-156.67	Hà Nội
12861	30M-179.07	Hà Nội	15986	30M-156.45	Hà Nội	19111	30M-178.53	Hà Nội	22236	30M-156.91	Hà Nội
12862	30M-179.70	Hà Nội	15987	30M-163.67	Hà Nội	19112	30M-179.01	Hà Nội	22237	30M-157.14	Hà Nội
12863	30M-179.75	Hà Nội	15988	30M-164.50	Hà Nội	19113	30M-180.12	Hà Nội	22238	30M-157.30	Hà Nội
12864	30M-181.67	Hà Nội	15989	30M-164.76	Hà Nội	19114	30M-180.72	Hà Nội	22239	30M-159.27	Hà Nội
12865	30M-183.30	Hà Nội	15990	30M-165.60	Hà Nội	19115	30M-181.17	Hà Nội	22240	30M-159.49	Hà Nội
12866	30M-183.42	Hà Nội	15991	30M-167.32	Hà Nội	19116	30M-182.73	Hà Nội	22241	30M-160.17	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12867	30M-183.70	Hà Nội	15992	30M-170.84	Hà Nội	19117	30M-184.02	Hà Nội	22242	30M-160.23	Hà Nội
12868	30M-184.05	Hà Nội	15993	30M-172.90	Hà Nội	19118	30M-187.42	Hà Nội	22243	30M-162.31	Hà Nội
12869	30M-184.14	Hà Nội	15994	30M-175.30	Hà Nội	19119	30M-188.27	Hà Nội	22244	30M-163.92	Hà Nội
12870	30M-184.23	Hà Nội	15995	30M-175.45	Hà Nội	19120	30M-188.75	Hà Nội	22245	30M-166.30	Hà Nội
12871	30M-186.07	Hà Nội	15996	30M-177.43	Hà Nội	19121	30M-190.13	Hà Nội	22246	30M-167.94	Hà Nội
12872	30M-186.42	Hà Nội	15997	30M-182.78	Hà Nội	19122	30M-191.47	Hà Nội	22247	30M-168.82	Hà Nội
12873	30M-186.97	Hà Nội	15998	30M-184.42	Hà Nội	19123	30M-194.40	Hà Nội	22248	30M-169.48	Hà Nội
12874	30M-187.01	Hà Nội	15999	30M-184.82	Hà Nội	19124	30M-194.76	Hà Nội	22249	30M-174.40	Hà Nội
12875	30M-188.50	Hà Nội	16000	30M-185.49	Hà Nội	19125	30M-195.94	Hà Nội	22250	30M-174.70	Hà Nội
12876	30M-189.76	Hà Nội	16001	30M-186.27	Hà Nội	19126	30M-196.37	Hà Nội	22251	30M-175.41	Hà Nội
12877	30M-190.31	Hà Nội	16002	30M-187.75	Hà Nội	19127	30M-196.64	Hà Nội	22252	30M-175.60	Hà Nội
12878	30M-190.71	Hà Nội	16003	30M-188.64	Hà Nội	19128	30M-196.75	Hà Nội	22253	30M-178.84	Hà Nội
12879	30M-191.46	Hà Nội	16004	30M-189.46	Hà Nội	19129	30M-197.76	Hà Nội	22254	30M-180.14	Hà Nội
12880	30M-191.70	Hà Nội	16005	30M-189.51	Hà Nội	19130	30M-198.21	Hà Nội	22255	30M-182.46	Hà Nội
12881	30M-192.73	Hà Nội	16006	30M-191.87	Hà Nội	19131	30M-200.75	Hà Nội	22256	30M-183.13	Hà Nội
12882	30M-195.73	Hà Nội	16007	30M-192.04	Hà Nội	19132	30M-315.99	Hà Nội	22257	30M-185.14	Hà Nội
12883	30M-196.23	Hà Nội	16008	30M-192.32	Hà Nội	19133	30M-202.32	Hà Nội	22258	30M-186.80	Hà Nội
12884	30M-196.49	Hà Nội	16009	30M-193.84	Hà Nội	19134	30M-202.70	Hà Nội	22259	30M-187.30	Hà Nội
12885	30M-198.90	Hà Nội	16010	30M-194.02	Hà Nội	19135	30M-203.64	Hà Nội	22260	30M-189.48	Hà Nội
12886	30M-200.17	Hà Nội	16011	30M-194.61	Hà Nội	19136	30M-205.75	Hà Nội	22261	30M-192.41	Hà Nội
12887	30M-207.47	Hà Nội	16012	30M-197.71	Hà Nội	19137	30M-206.17	Hà Nội	22262	30M-195.05	Hà Nội
12888	30M-209.73	Hà Nội	16013	30M-199.12	Hà Nội	19138	30M-208.49	Hà Nội	22263	30M-195.46	Hà Nội
12889	30M-210.62	Hà Nội	16014	30M-199.14	Hà Nội	19139	30M-209.27	Hà Nội	22264	30M-195.61	Hà Nội
12890	30M-211.01	Hà Nội	16015	30M-199.64	Hà Nội	19140	30M-209.32	Hà Nội	22265	30M-196.47	Hà Nội
12891	30M-211.24	Hà Nội	16016	30M-200.42	Hà Nội	19141	30M-212.84	Hà Nội	22266	30M-196.51	Hà Nội
12892	30M-214.57	Hà Nội	16017	30M-201.45	Hà Nội	19142	30M-213.37	Hà Nội	22267	30M-197.41	Hà Nội
12893	30M-215.27	Hà Nội	16018	30M-203.57	Hà Nội	19143	30M-213.62	Hà Nội	22268	30M-199.82	Hà Nội
12894	30M-218.03	Hà Nội	16019	30M-204.93	Hà Nội	19144	30M-214.76	Hà Nội	22269	30M-200.37	Hà Nội
12895	30M-219.32	Hà Nội	16020	30M-205.34	Hà Nội	19145	30M-215.50	Hà Nội	22270	30M-202.30	Hà Nội
12896	30M-220.03	Hà Nội	16021	30M-207.71	Hà Nội	19146	30M-215.94	Hà Nội	22271	30M-203.45	Hà Nội
12897	30M-220.74	Hà Nội	16022	30M-207.80	Hà Nội	19147	30M-216.42	Hà Nội	22272	30M-203.46	Hà Nội
12898	30M-223.50	Hà Nội	16023	30M-210.32	Hà Nội	19148	30M-216.50	Hà Nội	22273	30M-205.54	Hà Nội
12899	30M-223.57	Hà Nội	16024	30M-210.90	Hà Nội	19149	30M-218.90	Hà Nội	22274	30M-208.94	Hà Nội
12900	30M-223.91	Hà Nội	16025	30M-211.27	Hà Nội	19150	30M-219.70	Hà Nội	22275	30M-209.34	Hà Nội
12901	30M-225.76	Hà Nội	16026	30M-211.41	Hà Nội	19151	30M-220.50	Hà Nội	22276	30M-209.46	Hà Nội
12902	30M-226.04	Hà Nội	16027	30M-211.70	Hà Nội	19152	30M-221.42	Hà Nội	22277	30M-210.41	Hà Nội
12903	30M-226.40	Hà Nội	16028	30M-213.20	Hà Nội	19153	30M-226.71	Hà Nội	22278	30M-210.71	Hà Nội
12904	30M-228.71	Hà Nội	16029	30M-215.64	Hà Nội	19154	30M-229.54	Hà Nội	22279	30M-211.47	Hà Nội
12905	30M-229.43	Hà Nội	16030	30M-218.43	Hà Nội	19155	30M-231.53	Hà Nội	22280	30M-212.10	Hà Nội
12906	30M-230.97	Hà Nội	16031	30M-219.57	Hà Nội	19156	30M-233.52	Hà Nội	22281	30M-212.81	Hà Nội
12907	30M-232.72	Hà Nội	16032	30M-219.61	Hà Nội	19157	30M-234.48	Hà Nội	22282	30M-213.10	Hà Nội
12908	30M-233.40	Hà Nội	16033	30M-224.21	Hà Nội	19158	30M-234.64	Hà Nội	22283	30M-213.90	Hà Nội
12909	30M-233.75	Hà Nội	16034	30M-224.47	Hà Nội	19159	30M-235.37	Hà Nội	22284	30M-214.97	Hà Nội
12910	30M-235.94	Hà Nội	16035	30M-227.49	Hà Nội	19160	30M-235.54	Hà Nội	22285	30M-215.01	Hà Nội
12911	30M-243.07	Hà Nội	16036	30M-228.57	Hà Nội	19161	30M-238.37	Hà Nội	22286	30M-215.76	Hà Nội
12912	30M-244.23	Hà Nội	16037	30M-228.80	Hà Nội	19162	30M-243.31	Hà Nội	22287	30M-216.48	Hà Nội
12913	30M-245.03	Hà Nội	16038	30M-228.91	Hà Nội	19163	30M-243.41	Hà Nội	22288	30M-217.10	Hà Nội
12914	30M-245.70	Hà Nội	16039	30M-230.53	Hà Nội	19164	30M-243.51	Hà Nội	22289	30M-217.14	Hà Nội
12915	30M-246.92	Hà Nội	16040	30M-231.27	Hà Nội	19165	30M-243.92	Hà Nội	22290	30M-218.17	Hà Nội
12916	30M-248.41	Hà Nội	16041	30M-232.49	Hà Nội	19166	30M-244.02	Hà Nội	22291	30M-219.24	Hà Nội
12917	30M-253.45	Hà Nội	16042	30M-232.80	Hà Nội	19167	30M-245.48	Hà Nội	22292	30M-221.70	Hà Nội
12918	30M-255.21	Hà Nội	16043	30M-233.05	Hà Nội	19168	30M-245.87	Hà Nội	22293	30M-222.61	Hà Nội
12919	30M-255.76	Hà Nội	16044	30M-233.31	Hà Nội	19169	30M-246.20	Hà Nội	22294	30M-222.73	Hà Nội
12920	30M-263.54	Hà Nội	16045	30M-234.76	Hà Nội	19170	30M-246.31	Hà Nội	22295	30M-223.75	Hà Nội
12921	30M-265.05	Hà Nội	16046	30M-236.30	Hà Nội	19171	30M-247.32	Hà Nội	22296	30M-224.50	Hà Nội
12922	30M-266.50	Hà Nội	16047	30M-237.24	Hà Nội	19172	30M-249.54	Hà Nội	22297	30M-224.73	Hà Nội
12923	30M-267.92	Hà Nội	16048	30M-240.31	Hà Nội	19173	30M-251.10	Hà Nội	22298	30M-225.45	Hà Nội
12924	30M-268.82	Hà Nội	16049	30M-241.57	Hà Nội	19174	30M-251.31	Hà Nội	22299	30M-225.54	Hà Nội
12925	30M-270.23	Hà Nội	16050	30M-242.80	Hà Nội	19175	30M-253.41	Hà Nội	22300	30M-227.57	Hà Nội
12926	30M-272.91	Hà Nội	16051	30M-244.97	Hà Nội	19176	30M-256.04	Hà Nội	22301	30M-227.67	Hà Nội
12927	30M-274.20	Hà Nội	16052	30M-245.75	Hà Nội	19177	30M-256.92	Hà Nội	22302	30M-227.94	Hà Nội

1 - C
ĐI TY
GIÁ
ANH
NAM
N - T.P

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12928	30M-274.37	Hà Nội	16053	30M-245.91	Hà Nội	19178	30M-257.92	Hà Nội	22303	30M-230.72	Hà Nội
12929	30M-274.50	Hà Nội	16054	30M-226.96	Hà Nội	19179	30M-260.41	Hà Nội	22304	30M-230.87	Hà Nội
12930	30M-275.71	Hà Nội	16055	30M-247.76	Hà Nội	19180	30M-261.10	Hà Nội	22305	30M-231.07	Hà Nội
12931	30M-277.54	Hà Nội	16056	30M-250.04	Hà Nội	19181	30M-261.48	Hà Nội	22306	30M-232.90	Hà Nội
12932	30M-277.76	Hà Nội	16057	30M-250.14	Hà Nội	19182	30M-263.05	Hà Nội	22307	30M-232.94	Hà Nội
12933	30M-278.90	Hà Nội	16058	30M-250.27	Hà Nội	19183	30M-263.74	Hà Nội	22308	30M-233.62	Hà Nội
12934	30M-279.30	Hà Nội	16059	30M-250.81	Hà Nội	19184	30M-268.42	Hà Nội	22309	30M-237.91	Hà Nội
12935	30M-279.87	Hà Nội	16060	30M-250.87	Hà Nội	19185	30M-269.82	Hà Nội	22310	30M-238.43	Hà Nội
12936	30M-279.90	Hà Nội	16061	30M-252.42	Hà Nội	19186	30M-270.49	Hà Nội	22311	30M-238.62	Hà Nội
12937	30M-282.17	Hà Nội	16062	30M-253.07	Hà Nội	19187	30M-273.60	Hà Nội	22312	30M-239.24	Hà Nội
12938	30M-284.30	Hà Nội	16063	30M-254.05	Hà Nội	19188	30M-274.62	Hà Nội	22313	30M-239.31	Hà Nội
12939	30M-284.90	Hà Nội	16064	30M-257.82	Hà Nội	19189	30M-275.01	Hà Nội	22314	30M-240.50	Hà Nội
12940	30M-285.37	Hà Nội	16065	30M-258.23	Hà Nội	19190	30M-277.24	Hà Nội	22315	30M-242.93	Hà Nội
12941	30M-285.61	Hà Nội	16066	30M-258.47	Hà Nội	19191	30M-282.14	Hà Nội	22316	30M-243.46	Hà Nội
12942	30M-286.72	Hà Nội	16067	30M-259.67	Hà Nội	19192	30M-284.34	Hà Nội	22317	30M-244.01	Hà Nội
12943	30M-286.73	Hà Nội	16068	30M-259.80	Hà Nội	19193	30M-284.42	Hà Nội	22318	30M-244.62	Hà Nội
12944	30M-289.76	Hà Nội	16069	30M-260.13	Hà Nội	19194	30M-284.72	Hà Nội	22319	30M-245.51	Hà Nội
12945	30M-291.13	Hà Nội	16070	30M-260.40	Hà Nội	19195	30M-285.24	Hà Nội	22320	30M-247.07	Hà Nội
12946	30M-291.34	Hà Nội	16071	30M-262.41	Hà Nội	19196	30M-285.94	Hà Nội	22321	30M-247.64	Hà Nội
12947	30M-292.81	Hà Nội	16072	30M-262.50	Hà Nội	19197	30M-286.04	Hà Nội	22322	30M-248.17	Hà Nội
12948	30M-293.43	Hà Nội	16073	30M-267.12	Hà Nội	19198	30M-286.49	Hà Nội	22323	30M-248.46	Hà Nội
12949	30M-293.87	Hà Nội	16074	30M-267.31	Hà Nội	19199	30M-289.47	Hà Nội	22324	30M-249.97	Hà Nội
12950	30M-294.72	Hà Nội	16075	30M-269.14	Hà Nội	19200	30M-291.72	Hà Nội	22325	30M-250.03	Hà Nội
12951	30M-295.72	Hà Nội	16076	30M-272.37	Hà Nội	19201	30M-293.60	Hà Nội	22326	30M-251.45	Hà Nội
12952	30M-296.02	Hà Nội	16077	30M-272.67	Hà Nội	19202	30M-294.05	Hà Nội	22327	30M-251.72	Hà Nội
12953	30M-296.53	Hà Nội	16078	30M-273.12	Hà Nội	19203	30M-297.54	Hà Nội	22328	30M-252.54	Hà Nội
12954	30M-296.90	Hà Nội	16079	30M-273.75	Hà Nội	19204	30M-298.70	Hà Nội	22329	30M-253.14	Hà Nội
12955	30M-297.70	Hà Nội	16080	30M-274.67	Hà Nội	19205	30M-303.05	Hà Nội	22330	30M-253.74	Hà Nội
12956	30M-297.72	Hà Nội	16081	30M-280.74	Hà Nội	19206	30M-306.73	Hà Nội	22331	30M-254.84	Hà Nội
12957	30M-297.80	Hà Nội	16082	30M-282.12	Hà Nội	19207	30M-306.93	Hà Nội	22332	30M-255.31	Hà Nội
12958	30M-299.20	Hà Nội	16083	30M-282.21	Hà Nội	19208	30M-307.27	Hà Nội	22333	30M-255.92	Hà Nội
12959	30M-300.10	Hà Nội	16084	30M-283.78	Hà Nội	19209	30M-307.78	Hà Nội	22334	30M-258.93	Hà Nội
12960	30M-302.13	Hà Nội	16085	30M-284.60	Hà Nội	19210	30M-310.41	Hà Nội	22335	30M-261.42	Hà Nội
12961	30M-304.13	Hà Nội	16086	30M-286.54	Hà Nội	19211	30M-310.94	Hà Nội	22336	30M-262.72	Hà Nội
12962	30M-310.04	Hà Nội	16087	30M-286.67	Hà Nội	19212	30M-316.03	Hà Nội	22337	30M-264.80	Hà Nội
12963	30M-315.30	Hà Nội	16088	30M-287.23	Hà Nội	19213	30M-319.21	Hà Nội	22338	30M-264.87	Hà Nội
12964	30M-315.97	Hà Nội	16089	30M-287.60	Hà Nội	19214	30M-319.48	Hà Nội	22339	30M-267.57	Hà Nội
12965	30M-316.24	Hà Nội	16090	30M-290.50	Hà Nội	19215	30M-319.64	Hà Nội	22340	30M-268.41	Hà Nội
12966	30M-316.78	Hà Nội	16091	30M-292.12	Hà Nội	19216	30M-320.27	Hà Nội	22341	30M-269.03	Hà Nội
12967	30M-317.21	Hà Nội	16092	30M-294.42	Hà Nội	19217	30M-320.45	Hà Nội	22342	30M-270.47	Hà Nội
12968	30M-317.23	Hà Nội	16093	30M-296.61	Hà Nội	19218	30M-320.70	Hà Nội	22343	30M-274.97	Hà Nội
12969	30M-318.87	Hà Nội	16094	30M-298.02	Hà Nội	19219	30M-320.90	Hà Nội	22344	30M-275.05	Hà Nội
12970	30M-320.49	Hà Nội	16095	30M-300.80	Hà Nội	19220	30M-321.91	Hà Nội	22345	30M-277.07	Hà Nội
12971	30M-323.27	Hà Nội	16096	30M-301.71	Hà Nội	19221	30M-322.74	Hà Nội	22346	30M-280.70	Hà Nội
12972	30M-325.03	Hà Nội	16097	30M-303.17	Hà Nội	19222	30M-323.10	Hà Nội	22347	30M-281.80	Hà Nội
12973	30M-325.47	Hà Nội	16098	30M-303.74	Hà Nội	19223	30M-326.37	Hà Nội	22348	30M-282.13	Hà Nội
12974	30M-325.78	Hà Nội	16099	30M-305.20	Hà Nội	19224	30M-326.64	Hà Nội	22349	30M-284.12	Hà Nội
12975	30M-325.94	Hà Nội	16100	30M-306.52	Hà Nội	19225	30M-327.12	Hà Nội	22350	30M-284.51	Hà Nội
12976	30M-328.01	Hà Nội	16101	30M-308.23	Hà Nội	19226	30M-327.17	Hà Nội	22351	30M-286.32	Hà Nội
12977	30M-329.12	Hà Nội	16102	30M-311.74	Hà Nội	19227	30M-328.21	Hà Nội	22352	30M-289.30	Hà Nội
12978	30M-329.40	Hà Nội	16103	30M-312.34	Hà Nội	19228	30M-328.45	Hà Nội	22353	30M-291.94	Hà Nội
12979	30M-329.52	Hà Nội	16104	30M-314.03	Hà Nội	19229	30M-329.46	Hà Nội	22354	30M-292.13	Hà Nội
12980	30M-330.60	Hà Nội	16105	30M-318.20	Hà Nội	19230	30M-330.72	Hà Nội	22355	30M-298.61	Hà Nội
12981	30M-335.51	Hà Nội	16106	30M-318.46	Hà Nội	19231	30M-330.92	Hà Nội	22356	30M-299.46	Hà Nội
12982	30M-336.17	Hà Nội	16107	30M-321.49	Hà Nội	19232	30M-332.03	Hà Nội	22357	30M-299.93	Hà Nội
12983	30M-337.67	Hà Nội	16108	30M-325.61	Hà Nội	19233	30M-332.61	Hà Nội	22358	30M-300.05	Hà Nội
12984	30M-339.23	Hà Nội	16109	30M-327.07	Hà Nội	19234	30M-335.46	Hà Nội	22359	30M-301.24	Hà Nội
12985	30M-339.80	Hà Nội	16110	30M-327.43	Hà Nội	19235	30M-335.82	Hà Nội	22360	30M-302.70	Hà Nội
12986	30M-340.05	Hà Nội	16111	30M-328.20	Hà Nội	19236	30M-336.10	Hà Nội	22361	30M-303.49	Hà Nội
12987	30M-341.45	Hà Nội	16112	30M-328.97	Hà Nội	19237	30M-336.12	Hà Nội	22362	30M-304.23	Hà Nội
12988	30M-343.64	Hà Nội	16113	30M-330.04	Hà Nội	19238	30M-336.23	Hà Nội	22363	30M-304.47	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12989	30M-344.54	Hà Nội	16114	30M-330.37	Hà Nội	19239	30M-338.51	Hà Nội	22364	30M-306.64	Hà Nội
12990	30M-344.62	Hà Nội	16115	30M-333.51	Hà Nội	19240	30M-339.07	Hà Nội	22365	30M-308.42	Hà Nội
12991	30M-344.90	Hà Nội	16116	30M-334.61	Hà Nội	19241	30M-341.03	Hà Nội	22366	30M-308.87	Hà Nội
12992	30M-345.23	Hà Nội	16117	30M-334.76	Hà Nội	19242	30M-342.05	Hà Nội	22367	30M-308.94	Hà Nội
12993	30M-347.07	Hà Nội	16118	30M-335.05	Hà Nội	19243	30M-343.82	Hà Nội	22368	30M-309.40	Hà Nội
12994	30M-348.82	Hà Nội	16119	30M-336.40	Hà Nội	19244	30M-347.67	Hà Nội	22369	30M-309.47	Hà Nội
12995	30M-349.97	Hà Nội	16120	30M-336.53	Hà Nội	19245	30M-347.82	Hà Nội	22370	30M-309.61	Hà Nội
12996	30M-351.20	Hà Nội	16121	30M-336.73	Hà Nội	19246	30M-351.37	Hà Nội	22371	30M-311.87	Hà Nội
12997	30M-356.31	Hà Nội	16122	30M-336.74	Hà Nội	19247	30M-351.47	Hà Nội	22372	30M-312.45	Hà Nội
12998	30M-360.94	Hà Nội	16123	30M-339.27	Hà Nội	19248	30M-353.62	Hà Nội	22373	30M-312.87	Hà Nội
12999	30M-361.03	Hà Nội	16124	30M-340.37	Hà Nội	19249	30M-355.74	Hà Nội	22374	30M-312.92	Hà Nội
13000	30M-366.73	Hà Nội	16125	30M-340.82	Hà Nội	19250	30M-357.67	Hà Nội	22375	30M-315.04	Hà Nội
13001	30M-367.41	Hà Nội	16126	30M-341.87	Hà Nội	19251	30M-358.20	Hà Nội	22376	30M-315.32	Hà Nội
13002	30M-368.10	Hà Nội	16127	30M-343.92	Hà Nội	19252	30M-359.70	Hà Nội	22377	30M-317.07	Hà Nội
13003	30M-368.14	Hà Nội	16128	30M-344.51	Hà Nội	19253	30M-363.45	Hà Nội	22378	30M-320.31	Hà Nội
13004	30M-369.62	Hà Nội	16129	30M-344.97	Hà Nội	19254	30M-365.51	Hà Nội	22379	30M-324.90	Hà Nội
13005	30M-370.80	Hà Nội	16130	30M-346.50	Hà Nội	19255	30M-367.34	Hà Nội	22380	30M-327.52	Hà Nội
13006	30M-372.75	Hà Nội	16131	30M-350.91	Hà Nội	19256	30M-367.48	Hà Nội	22381	30M-327.91	Hà Nội
13007	30M-375.41	Hà Nội	16132	30M-352.87	Hà Nội	19257	30M-367.54	Hà Nội	22382	30M-328.42	Hà Nội
13008	30M-376.47	Hà Nội	16133	30M-354.46	Hà Nội	19258	30M-371.74	Hà Nội	22383	30M-328.90	Hà Nội
13009	30M-378.21	Hà Nội	16134	30M-356.82	Hà Nội	19259	30M-375.02	Hà Nội	22384	30M-330.50	Hà Nội
13010	30M-380.57	Hà Nội	16135	30M-356.87	Hà Nội	19260	30M-375.91	Hà Nội	22385	30M-330.51	Hà Nội
13011	30M-384.41	Hà Nội	16136	30M-357.84	Hà Nội	19261	30M-376.52	Hà Nội	22386	30M-331.46	Hà Nội
13012	30M-385.40	Hà Nội	16137	30M-358.12	Hà Nội	19262	30M-376.60	Hà Nội	22387	30M-332.54	Hà Nội
13013	30M-385.53	Hà Nội	16138	30M-359.03	Hà Nội	19263	30M-377.24	Hà Nội	22388	30M-334.46	Hà Nội
13014	30M-386.61	Hà Nội	16139	30M-359.73	Hà Nội	19264	30M-380.71	Hà Nội	22389	30M-335.37	Hà Nội
13015	30M-390.70	Hà Nội	16140	30M-360.91	Hà Nội	19265	30M-381.76	Hà Nội	22390	30M-338.76	Hà Nội
13016	30M-393.45	Hà Nội	16141	30M-360.97	Hà Nội	19266	30M-382.13	Hà Nội	22391	30M-338.97	Hà Nội
13017	30M-395.30	Hà Nội	16142	30M-361.42	Hà Nội	19267	30M-384.31	Hà Nội	22392	30M-339.20	Hà Nội
13018	30M-397.42	Hà Nội	16143	30M-361.60	Hà Nội	19268	30M-385.64	Hà Nội	22393	30M-340.73	Hà Nội
13019	30M-399.24	Hà Nội	16144	30M-361.70	Hà Nội	19269	30M-386.62	Hà Nội	22394	30M-340.87	Hà Nội
13020	30M-399.62	Hà Nội	16145	30M-361.90	Hà Nội	19270	30M-387.75	Hà Nội	22395	30M-343.78	Hà Nội
13021	30M-400.78	Hà Nội	16146	30M-363.12	Hà Nội	19271	30M-388.41	Hà Nội	22396	30M-349.04	Hà Nội
13022	30M-402.30	Hà Nội	16147	30M-364.03	Hà Nội	19272	30M-390.67	Hà Nội	22397	30M-349.67	Hà Nội
13023	30M-202.88	Hà Nội	16148	30M-366.07	Hà Nội	19273	30M-392.13	Hà Nội	22398	30M-353.49	Hà Nội
13024	30M-405.80	Hà Nội	16149	30M-366.76	Hà Nội	19274	30M-392.27	Hà Nội	22399	30M-355.31	Hà Nội
13025	30M-407.43	Hà Nội	16150	30M-368.23	Hà Nội	19275	30M-392.50	Hà Nội	22400	30M-355.80	Hà Nội
13026	30M-408.53	Hà Nội	16151	30M-368.82	Hà Nội	19276	30M-392.74	Hà Nội	22401	30M-356.37	Hà Nội
13027	30M-409.42	Hà Nội	16152	30M-371.87	Hà Nội	19277	30M-394.75	Hà Nội	22402	30M-356.97	Hà Nội
13028	30M-409.52	Hà Nội	16153	30M-372.57	Hà Nội	19278	30M-396.02	Hà Nội	22403	30M-358.01	Hà Nội
13029	30M-411.52	Hà Nội	16154	30M-374.67	Hà Nội	19279	30M-396.05	Hà Nội	22404	30M-359.10	Hà Nội
13030	30M-411.87	Hà Nội	16155	30M-375.34	Hà Nội	19280	30M-396.80	Hà Nội	22405	30M-360.21	Hà Nội
13031	30M-412.53	Hà Nội	16156	30M-376.02	Hà Nội	19281	30M-397.70	Hà Nội	22406	30M-363.92	Hà Nội
13032	30M-412.54	Hà Nội	16157	30M-378.17	Hà Nội	19282	30M-403.91	Hà Nội	22407	30M-364.04	Hà Nội
13033	30M-412.87	Hà Nội	16158	30M-379.10	Hà Nội	19283	30M-405.62	Hà Nội	22408	30M-365.91	Hà Nội
13034	30M-415.01	Hà Nội	16159	30M-379.40	Hà Nội	19284	30M-405.76	Hà Nội	22409	30M-366.42	Hà Nội
13035	30M-417.53	Hà Nội	16160	30M-381.71	Hà Nội	19285	30M-406.48	Hà Nội	22410	30M-366.53	Hà Nội
13036	30M-417.57	Hà Nội	16161	30M-382.71	Hà Nội	19286	30M-410.92	Hà Nội	22411	30M-367.10	Hà Nội
13037	30M-418.43	Hà Nội	16162	30M-383.62	Hà Nội	19287	30M-413.52	Hà Nội	22412	30M-367.43	Hà Nội
13038	30M-419.13	Hà Nội	16163	30M-384.91	Hà Nội	19288	30M-416.20	Hà Nội	22413	30M-367.50	Hà Nội
13039	30M-420.92	Hà Nội	16164	30M-385.37	Hà Nội	19289	30M-416.23	Hà Nội	22414	30M-371.10	Hà Nội
13040	51L-896.82	Hồ Chí Minh	16165	30M-385.87	Hà Nội	19290	30M-419.60	Hà Nội	22415	30M-372.07	Hà Nội
13041	51L-897.40	Hồ Chí Minh	16166	30M-386.10	Hà Nội	19291	30M-420.12	Hà Nội	22416	30M-373.81	Hà Nội
13042	51L-897.78	Hồ Chí Minh	16167	30M-387.20	Hà Nội	19292	51L-897.53	Hồ Chí Minh	22417	30M-374.02	Hà Nội
13043	51L-898.12	Hồ Chí Minh	16168	30M-391.20	Hà Nội	19293	51L-900.60	Hồ Chí Minh	22418	30M-374.62	Hà Nội
13044	51L-903.05	Hồ Chí Minh	16169	30M-394.21	Hà Nội	19294	51L-900.87	Hồ Chí Minh	22419	30M-375.80	Hà Nội
13045	51L-903.50	Hồ Chí Minh	16170	30M-396.03	Hà Nội	19295	51L-904.24	Hồ Chí Minh	22420	30M-376.82	Hà Nội
13046	51L-908.23	Hồ Chí Minh	16171	30M-396.31	Hà Nội	19296	51L-904.52	Hồ Chí Minh	22421	30M-379.70	Hà Nội
13047	51L-908.34	Hồ Chí Minh	16172	30M-396.47	Hà Nội	19297	51L-904.71	Hồ Chí Minh	22422	30M-380.61	Hà Nội
13048	51L-908.73	Hồ Chí Minh	16173	30M-397.24	Hà Nội	19298	51L-906.04	Hồ Chí Minh	22423	30M-381.27	Hà Nội
13049	51L-910.60	Hồ Chí Minh	16174	30M-400.48	Hà Nội	19299	51L-906.49	Hồ Chí Minh	22424	30M-381.41	Hà Nội



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13050	51L-911.43	Hồ Chí Minh	16175	30M-402.62	Hà Nội	19300	51L-908.47	Hồ Chí Minh	22425	30M-381.47	Hà Nội
13051	51L-911.70	Hồ Chí Minh	16176	30M-402.93	Hà Nội	19301	51L-909.53	Hồ Chí Minh	22426	30M-381.60	Hà Nội
13052	51L-912.90	Hồ Chí Minh	16177	30M-404.21	Hà Nội	19302	51L-911.03	Hồ Chí Minh	22427	30M-382.20	Hà Nội
13053	51L-913.62	Hồ Chí Minh	16178	30M-407.71	Hà Nội	19303	51L-911.42	Hồ Chí Minh	22428	30M-383.49	Hà Nội
13054	51L-915.21	Hồ Chí Minh	16179	30M-409.43	Hà Nội	19304	51L-912.97	Hồ Chí Minh	22429	30M-384.67	Hà Nội
13055	51L-916.46	Hồ Chí Minh	16180	30M-409.82	Hà Nội	19305	51L-915.10	Hồ Chí Minh	22430	30M-387.24	Hà Nội
13056	51L-919.04	Hồ Chí Minh	16181	30M-410.03	Hà Nội	19306	51L-915.54	Hồ Chí Minh	22431	30M-387.80	Hà Nội
13057	51L-919.49	Hồ Chí Minh	16182	30M-413.72	Hà Nội	19307	51L-915.57	Hồ Chí Minh	22432	30M-388.17	Hà Nội
13058	51L-920.64	Hồ Chí Minh	16183	30M-413.92	Hà Nội	19308	51L-916.01	Hồ Chí Minh	22433	30M-388.60	Hà Nội
13059	51L-921.34	Hồ Chí Minh	16184	30M-414.51	Hà Nội	19309	51L-916.37	Hồ Chí Minh	22434	30M-388.72	Hà Nội
13060	51L-923.64	Hồ Chí Minh	16185	30M-416.13	Hà Nội	19310	51L-918.23	Hồ Chí Minh	22435	30M-390.17	Hà Nội
13061	51L-924.04	Hồ Chí Minh	16186	30M-416.97	Hà Nội	19311	51L-920.24	Hồ Chí Minh	22436	30M-392.53	Hà Nội
13062	51L-925.34	Hồ Chí Minh	16187	30M-417.30	Hà Nội	19312	51L-920.51	Hồ Chí Minh	22437	30M-392.70	Hà Nội
13063	51L-926.47	Hồ Chí Minh	16188	30M-417.49	Hà Nội	19313	51L-924.13	Hồ Chí Minh	22438	30M-392.84	Hà Nội
13064	51L-927.73	Hồ Chí Minh	16189	30M-417.87	Hà Nội	19314	51L-924.27	Hồ Chí Minh	22439	30M-394.91	Hà Nội
13065	51L-927.93	Hồ Chí Minh	16190	30M-417.97	Hà Nội	19315	51L-924.32	Hồ Chí Minh	22440	30M-397.53	Hà Nội
13066	51L-928.01	Hồ Chí Minh	16191	30M-418.31	Hà Nội	19316	51L-924.91	Hồ Chí Minh	22441	30M-398.03	Hà Nội
13067	51L-929.32	Hồ Chí Minh	16192	30M-419.17	Hà Nội	19317	51L-925.41	Hồ Chí Minh	22442	30M-399.53	Hà Nội
13068	51L-930.42	Hồ Chí Minh	16193	30M-420.10	Hà Nội	19318	51L-926.04	Hồ Chí Minh	22443	30M-400.27	Hà Nội
13069	51L-932.01	Hồ Chí Minh	16194	51L-899.34	Hồ Chí Minh	19319	51L-927.05	Hồ Chí Minh	22444	30M-403.10	Hà Nội
13070	51L-932.20	Hồ Chí Minh	16195	51L-902.49	Hồ Chí Minh	19320	51L-929.47	Hồ Chí Minh	22445	30M-405.64	Hà Nội
13071	51L-932.61	Hồ Chí Minh	16196	51L-906.82	Hồ Chí Minh	19321	51L-930.13	Hồ Chí Minh	22446	30M-407.02	Hà Nội
13072	51L-935.01	Hồ Chí Minh	16197	51L-907.21	Hồ Chí Minh	19322	51L-931.01	Hồ Chí Minh	22447	30M-407.47	Hà Nội
13073	51L-939.54	Hồ Chí Minh	16198	51L-907.52	Hồ Chí Minh	19323	51L-932.30	Hồ Chí Minh	22448	30M-408.14	Hà Nội
13074	51L-941.97	Hồ Chí Minh	16199	51L-907.78	Hồ Chí Minh	19324	51L-934.97	Hồ Chí Minh	22449	30M-409.07	Hà Nội
13075	51L-942.13	Hồ Chí Minh	16200	51L-907.94	Hồ Chí Minh	19325	51L-940.17	Hồ Chí Minh	22450	30M-411.64	Hà Nội
13076	51L-942.70	Hồ Chí Minh	16201	51L-909.01	Hồ Chí Minh	19326	51L-940.75	Hồ Chí Minh	22451	30M-411.93	Hà Nội
13077	51L-944.84	Hồ Chí Minh	16202	51L-909.71	Hồ Chí Minh	19327	51L-940.78	Hồ Chí Minh	22452	30M-414.13	Hà Nội
13078	51L-949.27	Hồ Chí Minh	16203	51L-910.30	Hồ Chí Minh	19328	51L-943.52	Hồ Chí Minh	22453	30M-414.75	Hà Nội
13079	51L-950.32	Hồ Chí Minh	16204	51L-910.61	Hồ Chí Minh	19329	51L-948.40	Hồ Chí Minh	22454	30M-415.10	Hà Nội
13080	51L-950.43	Hồ Chí Minh	16205	51L-913.61	Hồ Chí Minh	19330	51L-951.41	Hồ Chí Minh	22455	30M-416.31	Hà Nội
13081	51L-952.32	Hồ Chí Minh	16206	51L-917.20	Hồ Chí Minh	19331	51L-951.92	Hồ Chí Minh	22456	30M-417.92	Hà Nội
13082	51L-952.45	Hồ Chí Minh	16207	51L-918.30	Hồ Chí Minh	19332	51L-953.37	Hồ Chí Minh	22457	30M-418.70	Hà Nội
13083	51L-953.93	Hồ Chí Minh	16208	51L-919.13	Hồ Chí Minh	19333	51L-955.73	Hồ Chí Minh	22458	51L-897.51	Hồ Chí Minh
13084	51L-956.07	Hồ Chí Minh	16209	51L-919.57	Hồ Chí Minh	19334	51L-960.02	Hồ Chí Minh	22459	51L-897.91	Hồ Chí Minh
13085	51L-957.10	Hồ Chí Minh	16210	51L-920.80	Hồ Chí Minh	19335	51L-960.72	Hồ Chí Minh	22460	51L-898.14	Hồ Chí Minh
13086	51L-957.50	Hồ Chí Minh	16211	51L-921.32	Hồ Chí Minh	19336	51L-961.93	Hồ Chí Minh	22461	51L-899.80	Hồ Chí Minh
13087	51L-958.04	Hồ Chí Minh	16212	51L-922.10	Hồ Chí Minh	19337	51L-964.78	Hồ Chí Minh	22462	51L-900.93	Hồ Chí Minh
13088	51L-958.07	Hồ Chí Minh	16213	51L-924.10	Hồ Chí Minh	19338	51L-966.21	Hồ Chí Minh	22463	51L-902.17	Hồ Chí Minh
13089	51L-960.34	Hồ Chí Minh	16214	51L-924.61	Hồ Chí Minh	19339	51L-967.14	Hồ Chí Minh	22464	51L-902.87	Hồ Chí Minh
13090	51L-964.62	Hồ Chí Minh	16215	51L-925.17	Hồ Chí Minh	19340	51L-970.76	Hồ Chí Minh	22465	51L-903.64	Hồ Chí Minh
13091	51L-966.54	Hồ Chí Minh	16216	51L-927.49	Hồ Chí Minh	19341	51L-970.87	Hồ Chí Minh	22466	51L-903.81	Hồ Chí Minh
13092	51L-967.17	Hồ Chí Minh	16217	51L-928.91	Hồ Chí Minh	19342	51L-970.91	Hồ Chí Minh	22467	51L-904.51	Hồ Chí Minh
13093	51L-968.81	Hồ Chí Minh	16218	51L-929.60	Hồ Chí Minh	19343	51L-972.32	Hồ Chí Minh	22468	51L-906.92	Hồ Chí Minh
13094	51L-969.94	Hồ Chí Minh	16219	51L-930.53	Hồ Chí Minh	19344	51L-974.30	Hồ Chí Minh	22469	51L-910.37	Hồ Chí Minh
13095	51L-971.23	Hồ Chí Minh	16220	51L-933.40	Hồ Chí Minh	19345	51L-974.73	Hồ Chí Minh	22470	51L-912.52	Hồ Chí Minh
13096	51L-976.40	Hồ Chí Minh	16221	51L-934.21	Hồ Chí Minh	19346	51L-975.41	Hồ Chí Minh	22471	51L-914.12	Hồ Chí Minh
13097	51L-976.80	Hồ Chí Minh	16222	51L-935.52	Hồ Chí Minh	19347	51L-977.52	Hồ Chí Minh	22472	51L-914.23	Hồ Chí Minh
13098	51L-977.03	Hồ Chí Minh	16223	51L-937.78	Hồ Chí Minh	19348	51L-977.75	Hồ Chí Minh	22473	51L-915.05	Hồ Chí Minh
13099	51L-979.01	Hồ Chí Minh	16224	51L-938.64	Hồ Chí Minh	19349	51L-978.20	Hồ Chí Minh	22474	51L-915.47	Hồ Chí Minh
13100	51L-980.40	Hồ Chí Minh	16225	51L-940.67	Hồ Chí Minh	19350	51L-978.82	Hồ Chí Minh	22475	51L-917.73	Hồ Chí Minh
13101	51L-982.64	Hồ Chí Minh	16226	51L-942.05	Hồ Chí Minh	19351	51L-979.42	Hồ Chí Minh	22476	51L-918.94	Hồ Chí Minh
13102	51L-983.76	Hồ Chí Minh	16227	51L-942.23	Hồ Chí Minh	19352	51L-980.53	Hồ Chí Minh	22477	51L-919.61	Hồ Chí Minh
13103	51L-984.17	Hồ Chí Minh	16228	51L-942.60	Hồ Chí Minh	19353	51L-981.60	Hồ Chí Minh	22478	51L-922.81	Hồ Chí Minh
13104	51L-986.51	Hồ Chí Minh	16229	51L-946.40	Hồ Chí Minh	19354	51L-986.10	Hồ Chí Minh	22479	51L-923.48	Hồ Chí Minh
13105	51L-987.93	Hồ Chí Minh	16230	51L-947.40	Hồ Chí Minh	19355	51L-986.92	Hồ Chí Minh	22480	51L-923.82	Hồ Chí Minh
13106	51L-988.34	Hồ Chí Minh	16231	51L-949.05	Hồ Chí Minh	19356	51L-989.20	Hồ Chí Minh	22481	51L-925.80	Hồ Chí Minh
13107	51L-988.94	Hồ Chí Minh	16232	51L-949.07	Hồ Chí Minh	19357	51L-991.10	Hồ Chí Minh	22482	51L-925.93	Hồ Chí Minh
13108	51L-994.91	Hồ Chí Minh	16233	51L-949.52	Hồ Chí Minh	19358	51L-991.34	Hồ Chí Minh	22483	51L-926.97	Hồ Chí Minh
13109	51L-997.07	Hồ Chí Minh	16234	51L-949.76	Hồ Chí Minh	19359	51L-991.57	Hồ Chí Minh	22484	51L-927.20	Hồ Chí Minh
13110	51L-997.67	Hồ Chí Minh	16235	51L-950.61	Hồ Chí Minh	19360	51L-993.13	Hồ Chí Minh	22485	51L-928.97	Hồ Chí Minh

ĐI 4
CÔNG
ĐẤU (C
LỢP D
IỆT M
XUÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13111	51L-999.49	Hồ Chí Minh	16236	51L-953.21	Hồ Chí Minh	19361	51L-993.97	Hồ Chí Minh	22486	51L-929.76	Hồ Chí Minh
13112	51M-052.21	Hồ Chí Minh	16237	51L-953.43	Hồ Chí Minh	19362	51L-995.92	Hồ Chí Minh	22487	51L-930.27	Hồ Chí Minh
13113	51M-052.62	Hồ Chí Minh	16238	51L-955.90	Hồ Chí Minh	19363	51L-998.54	Hồ Chí Minh	22488	51L-930.78	Hồ Chí Minh
13114	51M-053.46	Hồ Chí Minh	16239	51L-957.30	Hồ Chí Minh	19364	51L-998.84	Hồ Chí Minh	22489	51L-931.62	Hồ Chí Minh
13115	51M-053.71	Hồ Chí Minh	16240	51L-959.62	Hồ Chí Minh	19365	51M-051.91	Hồ Chí Minh	22490	51L-933.45	Hồ Chí Minh
13116	51M-056.60	Hồ Chí Minh	16241	51L-959.91	Hồ Chí Minh	19366	51M-053.76	Hồ Chí Minh	22491	51L-935.43	Hồ Chí Minh
13117	51M-057.41	Hồ Chí Minh	16242	51L-960.48	Hồ Chí Minh	19367	51M-054.14	Hồ Chí Minh	22492	51L-935.81	Hồ Chí Minh
13118	51M-058.32	Hồ Chí Minh	16243	51L-961.20	Hồ Chí Minh	19368	51M-054.75	Hồ Chí Minh	22493	51L-936.43	Hồ Chí Minh
13119	51M-061.50	Hồ Chí Minh	16244	51L-961.50	Hồ Chí Minh	19369	51M-058.54	Hồ Chí Minh	22494	51L-938.84	Hồ Chí Minh
13120	51M-063.03	Hồ Chí Minh	16245	51L-962.14	Hồ Chí Minh	19370	51M-062.74	Hồ Chí Minh	22495	51L-939.42	Hồ Chí Minh
13121	51M-065.49	Hồ Chí Minh	16246	51L-962.80	Hồ Chí Minh	19371	51M-064.75	Hồ Chí Minh	22496	51L-939.60	Hồ Chí Minh
13122	51M-065.92	Hồ Chí Minh	16247	51L-962.93	Hồ Chí Minh	19372	51M-065.10	Hồ Chí Minh	22497	51L-939.70	Hồ Chí Minh
13123	51M-066.24	Hồ Chí Minh	16248	51L-968.60	Hồ Chí Minh	19373	51M-065.40	Hồ Chí Minh	22498	51L-941.93	Hồ Chí Minh
13124	51M-066.72	Hồ Chí Minh	16249	51L-969.45	Hồ Chí Minh	19374	51M-065.48	Hồ Chí Minh	22499	51L-943.27	Hồ Chí Minh
13125	51M-068.23	Hồ Chí Minh	16250	51L-969.70	Hồ Chí Minh	19375	51M-066.53	Hồ Chí Minh	22500	51L-944.43	Hồ Chí Minh
13126	51M-068.34	Hồ Chí Minh	16251	51L-970.61	Hồ Chí Minh	19376	51M-067.57	Hồ Chí Minh	22501	51L-944.76	Hồ Chí Minh
13127	51M-069.81	Hồ Chí Minh	16252	51L-973.14	Hồ Chí Minh	19377	51M-067.62	Hồ Chí Minh	22502	51L-944.92	Hồ Chí Minh
13128	51M-070.53	Hồ Chí Minh	16253	51L-973.31	Hồ Chí Minh	19378	51M-069.73	Hồ Chí Minh	22503	51L-945.57	Hồ Chí Minh
13129	51M-074.13	Hồ Chí Minh	16254	51L-974.71	Hồ Chí Minh	19379	51M-072.90	Hồ Chí Minh	22504	51L-947.12	Hồ Chí Minh
13130	51M-075.03	Hồ Chí Minh	16255	51L-975.62	Hồ Chí Minh	19380	51M-072.94	Hồ Chí Minh	22505	51L-947.57	Hồ Chí Minh
13131	51M-075.40	Hồ Chí Minh	16256	51L-978.17	Hồ Chí Minh	19381	51M-073.13	Hồ Chí Minh	22506	51L-948.05	Hồ Chí Minh
13132	51M-075.93	Hồ Chí Minh	16257	51L-978.37	Hồ Chí Minh	19382	51M-075.82	Hồ Chí Minh	22507	51L-949.51	Hồ Chí Minh
13133	51M-076.41	Hồ Chí Minh	16258	51L-979.54	Hồ Chí Minh	19383	51M-076.71	Hồ Chí Minh	22508	51L-949.92	Hồ Chí Minh
13134	51M-078.67	Hồ Chí Minh	16259	51L-979.57	Hồ Chí Minh	19384	51M-076.87	Hồ Chí Minh	22509	51L-953.23	Hồ Chí Minh
13135	51M-079.52	Hồ Chí Minh	16260	51L-980.04	Hồ Chí Minh	19385	51M-078.02	Hồ Chí Minh	22510	51L-954.71	Hồ Chí Minh
13136	51M-082.87	Hồ Chí Minh	16261	51L-980.90	Hồ Chí Minh	19386	51M-079.27	Hồ Chí Minh	22511	51L-955.57	Hồ Chí Minh
13137	51M-084.30	Hồ Chí Minh	16262	51L-981.74	Hồ Chí Minh	19387	51M-081.61	Hồ Chí Minh	22512	51L-955.62	Hồ Chí Minh
13138	51M-088.13	Hồ Chí Minh	16263	51L-982.03	Hồ Chí Minh	19388	51M-083.53	Hồ Chí Minh	22513	51L-955.94	Hồ Chí Minh
13139	51M-088.21	Hồ Chí Minh	16264	51L-982.07	Hồ Chí Minh	19389	51M-086.03	Hồ Chí Minh	22514	51L-956.32	Hồ Chí Minh
13140	51M-093.14	Hồ Chí Minh	16265	51L-983.30	Hồ Chí Minh	19390	51M-086.64	Hồ Chí Minh	22515	51L-958.14	Hồ Chí Minh
13141	51M-093.54	Hồ Chí Minh	16266	51L-984.23	Hồ Chí Minh	19391	51M-087.62	Hồ Chí Minh	22516	51L-958.76	Hồ Chí Minh
13142	51M-094.64	Hồ Chí Minh	16267	51L-984.34	Hồ Chí Minh	19392	51M-092.52	Hồ Chí Minh	22517	51L-961.78	Hồ Chí Minh
13143	51M-096.57	Hồ Chí Minh	16268	51L-986.52	Hồ Chí Minh	19393	51M-093.04	Hồ Chí Minh	22518	51L-962.92	Hồ Chí Minh
13144	51M-102.54	Hồ Chí Minh	16269	51L-988.04	Hồ Chí Minh	19394	51M-093.13	Hồ Chí Minh	22519	51L-965.37	Hồ Chí Minh
13145	51M-102.73	Hồ Chí Minh	16270	51L-988.23	Hồ Chí Minh	19395	51M-095.42	Hồ Chí Minh	22520	51L-967.03	Hồ Chí Minh
13146	51M-103.82	Hồ Chí Minh	16271	51L-992.45	Hồ Chí Minh	19396	51M-096.10	Hồ Chí Minh	22521	51L-968.41	Hồ Chí Minh
13147	51M-104.42	Hồ Chí Minh	16272	51L-993.42	Hồ Chí Minh	19397	51M-096.91	Hồ Chí Minh	22522	51L-968.52	Hồ Chí Minh
13148	51M-104.51	Hồ Chí Minh	16273	51L-996.30	Hồ Chí Minh	19398	51M-097.43	Hồ Chí Minh	22523	51L-970.12	Hồ Chí Minh
13149	51M-105.82	Hồ Chí Minh	16274	51L-996.84	Hồ Chí Minh	19399	51M-097.48	Hồ Chí Minh	22524	51L-974.45	Hồ Chí Minh
13150	51M-106.23	Hồ Chí Minh	16275	51L-997.61	Hồ Chí Minh	19400	51M-099.40	Hồ Chí Minh	22525	51L-974.57	Hồ Chí Minh
13151	51M-108.05	Hồ Chí Minh	16276	51L-999.32	Hồ Chí Minh	19401	51M-100.54	Hồ Chí Minh	22526	51L-979.05	Hồ Chí Minh
13152	51M-108.42	Hồ Chí Minh	16277	51M-053.32	Hồ Chí Minh	19402	51M-103.21	Hồ Chí Minh	22527	51L-981.64	Hồ Chí Minh
13153	51M-111.70	Hồ Chí Minh	16278	51M-057.01	Hồ Chí Minh	19403	51M-103.31	Hồ Chí Minh	22528	51L-981.91	Hồ Chí Minh
13154	51M-111.75	Hồ Chí Minh	16279	51M-057.03	Hồ Chí Minh	19404	51M-104.03	Hồ Chí Minh	22529	51L-982.30	Hồ Chí Minh
13155	51M-112.53	Hồ Chí Minh	16280	51M-057.52	Hồ Chí Minh	19405	51M-108.07	Hồ Chí Minh	22530	51L-983.51	Hồ Chí Minh
13156	51M-113.27	Hồ Chí Minh	16281	51M-058.14	Hồ Chí Minh	19406	51M-108.50	Hồ Chí Minh	22531	51L-985.24	Hồ Chí Minh
13157	51M-113.42	Hồ Chí Minh	16282	51M-059.30	Hồ Chí Minh	19407	51M-108.92	Hồ Chí Minh	22532	51L-986.14	Hồ Chí Minh
13158	51M-116.81	Hồ Chí Minh	16283	51M-063.71	Hồ Chí Minh	19408	51M-109.92	Hồ Chí Minh	22533	51L-986.64	Hồ Chí Minh
13159	51M-116.87	Hồ Chí Minh	16284	51M-067.21	Hồ Chí Minh	19409	51M-109.94	Hồ Chí Minh	22534	51L-987.64	Hồ Chí Minh
13160	51M-119.04	Hồ Chí Minh	16285	51M-067.24	Hồ Chí Minh	19410	51M-110.82	Hồ Chí Minh	22535	51L-988.52	Hồ Chí Minh
13161	51M-121.42	Hồ Chí Minh	16286	51M-067.34	Hồ Chí Minh	19411	51M-112.50	Hồ Chí Minh	22536	51L-992.23	Hồ Chí Minh
13162	51M-124.37	Hồ Chí Minh	16287	51M-067.53	Hồ Chí Minh	19412	51M-113.97	Hồ Chí Minh	22537	51L-992.47	Hồ Chí Minh
13163	51M-124.40	Hồ Chí Minh	16288	51M-068.43	Hồ Chí Minh	19413	51M-116.82	Hồ Chí Minh	22538	51L-992.57	Hồ Chí Minh
13164	51M-125.01	Hồ Chí Minh	16289	51M-068.70	Hồ Chí Minh	19414	51M-120.13	Hồ Chí Minh	22539	51L-993.14	Hồ Chí Minh
13165	51M-125.78	Hồ Chí Minh	16290	51M-070.27	Hồ Chí Minh	19415	51M-120.75	Hồ Chí Minh	22540	51L-993.80	Hồ Chí Minh
13166	51M-126.80	Hồ Chí Minh	16291	51M-070.52	Hồ Chí Minh	19416	51M-121.31	Hồ Chí Minh	22541	51L-994.05	Hồ Chí Minh
13167	51M-127.45	Hồ Chí Minh	16292	51M-070.54	Hồ Chí Minh	19417	51M-122.73	Hồ Chí Minh	22542	51L-998.53	Hồ Chí Minh
13168	51M-127.51	Hồ Chí Minh	16293	51M-070.80	Hồ Chí Minh	19418	51M-122.87	Hồ Chí Minh	22543	51L-999.82	Hồ Chí Minh
13169	51M-128.23	Hồ Chí Minh	16294	51M-071.24	Hồ Chí Minh	19419	51M-128.78	Hồ Chí Minh	22544	51M-052.41	Hồ Chí Minh
13170	51M-128.50	Hồ Chí Minh	16295	51M-071.32	Hồ Chí Minh	19420	51M-128.93	Hồ Chí Minh	22545	51M-053.64	Hồ Chí Minh
13171	51M-130.43	Hồ Chí Minh	16296	51M-075.34	Hồ Chí Minh	19421	51M-129.04	Hồ Chí Minh	22546	51M-053.91	Hồ Chí Minh

T. PHA
NH
AM
T. PHA

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13172	51M-132.43	Hồ Chí Minh	16297	51M-076.12	Hồ Chí Minh	19422	51M-129.84	Hồ Chí Minh	22547	51M-055.70	Hồ Chí Minh
13173	51M-134.42	Hồ Chí Minh	16298	51M-078.04	Hồ Chí Minh	19423	51M-134.87	Hồ Chí Minh	22548	51M-055.91	Hồ Chí Minh
13174	51M-137.60	Hồ Chí Minh	16299	51M-078.60	Hồ Chí Minh	19424	51M-136.02	Hồ Chí Minh	22549	51M-056.20	Hồ Chí Minh
13175	51M-138.60	Hồ Chí Minh	16300	51M-081.10	Hồ Chí Minh	19425	51M-140.21	Hồ Chí Minh	22550	51M-060.01	Hồ Chí Minh
13176	51M-139.34	Hồ Chí Minh	16301	51M-082.90	Hồ Chí Minh	19426	51M-140.23	Hồ Chí Minh	22551	51M-060.20	Hồ Chí Minh
13177	51M-139.53	Hồ Chí Minh	16302	51M-083.50	Hồ Chí Minh	19427	51M-140.49	Hồ Chí Minh	22552	51M-061.20	Hồ Chí Minh
13178	51M-140.60	Hồ Chí Minh	16303	51M-084.37	Hồ Chí Minh	19428	51M-143.07	Hồ Chí Minh	22553	51M-062.94	Hồ Chí Minh
13179	51M-145.94	Hồ Chí Minh	16304	51M-086.13	Hồ Chí Minh	19429	51M-143.47	Hồ Chí Minh	22554	51M-063.84	Hồ Chí Minh
13180	51M-147.51	Hồ Chí Minh	16305	51M-087.57	Hồ Chí Minh	19430	51M-143.72	Hồ Chí Minh	22555	51M-064.67	Hồ Chí Minh
13181	51M-147.70	Hồ Chí Minh	16306	51M-088.05	Hồ Chí Minh	19431	51M-143.78	Hồ Chí Minh	22556	51M-065.05	Hồ Chí Minh
13182	51M-148.57	Hồ Chí Minh	16307	51M-088.54	Hồ Chí Minh	19432	51M-144.54	Hồ Chí Minh	22557	51M-065.97	Hồ Chí Minh
13183	51M-148.82	Hồ Chí Minh	16308	51M-091.60	Hồ Chí Minh	19433	51M-146.03	Hồ Chí Minh	22558	51M-069.41	Hồ Chí Minh
13184	51M-149.53	Hồ Chí Minh	16309	51M-094.13	Hồ Chí Minh	19434	51M-148.50	Hồ Chí Minh	22559	51M-069.72	Hồ Chí Minh
13185	51M-150.34	Hồ Chí Minh	16310	51M-094.45	Hồ Chí Minh	19435	51M-149.42	Hồ Chí Minh	22560	51M-071.02	Hồ Chí Minh
13186	51M-153.37	Hồ Chí Minh	16311	51M-094.47	Hồ Chí Minh	19436	51M-149.74	Hồ Chí Minh	22561	51M-074.53	Hồ Chí Minh
13187	51M-154.97	Hồ Chí Minh	16312	51M-097.14	Hồ Chí Minh	19437	51M-152.92	Hồ Chí Minh	22562	51M-074.91	Hồ Chí Minh
13188	51M-155.43	Hồ Chí Minh	16313	51M-098.53	Hồ Chí Minh	19438	51M-153.32	Hồ Chí Minh	22563	51M-075.52	Hồ Chí Minh
13189	51M-155.49	Hồ Chí Minh	16314	51M-099.30	Hồ Chí Minh	19439	51M-153.62	Hồ Chí Minh	22564	51M-080.10	Hồ Chí Minh
13190	51M-156.72	Hồ Chí Minh	16315	51M-099.74	Hồ Chí Minh	19440	51M-154.78	Hồ Chí Minh	22565	51M-082.01	Hồ Chí Minh
13191	51M-158.27	Hồ Chí Minh	16316	51M-101.97	Hồ Chí Minh	19441	51M-155.21	Hồ Chí Minh	22566	51M-082.48	Hồ Chí Minh
13192	51M-158.37	Hồ Chí Minh	16317	51M-103.27	Hồ Chí Minh	19442	51M-157.43	Hồ Chí Minh	22567	51M-085.14	Hồ Chí Minh
13193	51M-161.12	Hồ Chí Minh	16318	51M-103.52	Hồ Chí Minh	19443	51M-158.20	Hồ Chí Minh	22568	51M-086.01	Hồ Chí Minh
13194	51M-161.73	Hồ Chí Minh	16319	51M-105.45	Hồ Chí Minh	19444	51M-158.23	Hồ Chí Minh	22569	51M-088.03	Hồ Chí Minh
13195	51M-164.01	Hồ Chí Minh	16320	51M-105.52	Hồ Chí Minh	19445	51M-158.61	Hồ Chí Minh	22570	51M-088.14	Hồ Chí Minh
13196	51M-166.91	Hồ Chí Minh	16321	51M-105.71	Hồ Chí Minh	19446	51M-158.62	Hồ Chí Minh	22571	51M-089.42	Hồ Chí Minh
13197	51M-170.32	Hồ Chí Minh	16322	51M-105.91	Hồ Chí Minh	19447	51M-159.70	Hồ Chí Minh	22572	51M-090.37	Hồ Chí Minh
13198	51M-170.93	Hồ Chí Minh	16323	51M-106.32	Hồ Chí Minh	19448	51M-163.67	Hồ Chí Minh	22573	51M-090.70	Hồ Chí Minh
13199	51M-171.43	Hồ Chí Minh	16324	51M-106.73	Hồ Chí Minh	19449	51M-165.12	Hồ Chí Minh	22574	51M-094.80	Hồ Chí Minh
13200	51M-171.62	Hồ Chí Minh	16325	51M-109.62	Hồ Chí Minh	19450	51M-168.37	Hồ Chí Minh	22575	51M-094.84	Hồ Chí Minh
13201	51M-174.40	Hồ Chí Minh	16326	51M-110.84	Hồ Chí Minh	19451	51M-169.20	Hồ Chí Minh	22576	51M-097.78	Hồ Chí Minh
13202	51M-176.47	Hồ Chí Minh	16327	51M-114.80	Hồ Chí Minh	19452	51M-170.34	Hồ Chí Minh	22577	51M-099.20	Hồ Chí Minh
13203	51M-176.81	Hồ Chí Minh	16328	51M-117.73	Hồ Chí Minh	19453	51M-170.52	Hồ Chí Minh	22578	51M-099.94	Hồ Chí Minh
13204	51M-179.31	Hồ Chí Minh	16329	51M-124.02	Hồ Chí Minh	19454	51M-173.61	Hồ Chí Minh	22579	51M-100.87	Hồ Chí Minh
13205	51M-179.64	Hồ Chí Minh	16330	51M-124.67	Hồ Chí Minh	19455	51M-176.40	Hồ Chí Minh	22580	51M-105.24	Hồ Chí Minh
13206	51M-181.23	Hồ Chí Minh	16331	51M-125.67	Hồ Chí Minh	19456	51M-177.03	Hồ Chí Minh	22581	51M-106.49	Hồ Chí Minh
13207	51M-181.75	Hồ Chí Minh	16332	51M-125.90	Hồ Chí Minh	19457	51M-178.50	Hồ Chí Minh	22582	51M-107.67	Hồ Chí Minh
13208	51M-182.47	Hồ Chí Minh	16333	51M-126.91	Hồ Chí Minh	19458	51M-178.51	Hồ Chí Minh	22583	51M-107.82	Hồ Chí Minh
13209	51M-182.57	Hồ Chí Minh	16334	51M-128.03	Hồ Chí Minh	19459	51M-179.53	Hồ Chí Minh	22584	51M-109.52	Hồ Chí Minh
13210	51M-182.75	Hồ Chí Minh	16335	51M-128.43	Hồ Chí Minh	19460	51M-182.23	Hồ Chí Minh	22585	51M-110.60	Hồ Chí Minh
13211	51M-183.47	Hồ Chí Minh	16336	51M-129.31	Hồ Chí Minh	19461	51M-182.76	Hồ Chí Minh	22586	51M-111.51	Hồ Chí Minh
13212	51M-184.01	Hồ Chí Minh	16337	51M-131.48	Hồ Chí Minh	19462	51M-185.23	Hồ Chí Minh	22587	51M-112.61	Hồ Chí Minh
13213	51M-185.03	Hồ Chí Minh	16338	51M-134.23	Hồ Chí Minh	19463	51M-185.24	Hồ Chí Minh	22588	51M-114.48	Hồ Chí Minh
13214	51M-186.52	Hồ Chí Minh	16339	51M-137.46	Hồ Chí Minh	19464	51M-185.72	Hồ Chí Minh	22589	51M-116.40	Hồ Chí Minh
13215	51M-186.75	Hồ Chí Minh	16340	51M-139.75	Hồ Chí Minh	19465	51M-187.05	Hồ Chí Minh	22590	51M-117.76	Hồ Chí Minh
13216	51M-187.49	Hồ Chí Minh	16341	51M-139.94	Hồ Chí Minh	19466	51M-189.84	Hồ Chí Minh	22591	51M-118.02	Hồ Chí Minh
13217	51M-190.32	Hồ Chí Minh	16342	51M-140.64	Hồ Chí Minh	19467	51M-191.41	Hồ Chí Minh	22592	51M-118.75	Hồ Chí Minh
13218	51M-192.51	Hồ Chí Minh	16343	51M-141.82	Hồ Chí Minh	19468	51M-193.05	Hồ Chí Minh	22593	51M-119.43	Hồ Chí Minh
13219	51M-195.34	Hồ Chí Minh	16344	51M-142.05	Hồ Chí Minh	19469	51M-193.31	Hồ Chí Minh	22594	51M-119.74	Hồ Chí Minh
13220	51M-195.37	Hồ Chí Minh	16345	51M-143.81	Hồ Chí Minh	19470	51M-193.43	Hồ Chí Minh	22595	51M-120.30	Hồ Chí Minh
13221	51M-196.53	Hồ Chí Minh	16346	51M-145.57	Hồ Chí Minh	19471	51M-194.51	Hồ Chí Minh	22596	51M-120.80	Hồ Chí Minh
13222	51M-198.92	Hồ Chí Minh	16347	51M-146.92	Hồ Chí Minh	19472	51M-194.74	Hồ Chí Minh	22597	51M-121.30	Hồ Chí Minh
13223	51M-199.53	Hồ Chí Minh	16348	51M-147.27	Hồ Chí Minh	19473	51M-195.84	Hồ Chí Minh	22598	51M-121.67	Hồ Chí Minh
13224	51M-200.49	Hồ Chí Minh	16349	51M-149.60	Hồ Chí Minh	19474	51M-196.78	Hồ Chí Minh	22599	51M-121.93	Hồ Chí Minh
13225	51M-200.72	Hồ Chí Minh	16350	51M-152.43	Hồ Chí Minh	19475	51M-196.92	Hồ Chí Minh	22600	51M-122.13	Hồ Chí Minh
13226	51M-203.49	Hồ Chí Minh	16351	51M-152.97	Hồ Chí Minh	19476	51M-197.62	Hồ Chí Minh	22601	51M-122.61	Hồ Chí Minh
13227	51M-203.81	Hồ Chí Minh	16352	51M-153.72	Hồ Chí Minh	19477	51M-197.75	Hồ Chí Minh	22602	51M-123.05	Hồ Chí Minh
13228	51M-205.70	Hồ Chí Minh	16353	51M-155.13	Hồ Chí Minh	19478	51M-201.57	Hồ Chí Minh	22603	51M-125.07	Hồ Chí Minh
13229	51M-206.01	Hồ Chí Minh	16354	51M-158.24	Hồ Chí Minh	19479	51M-207.93	Hồ Chí Minh	22604	51M-125.13	Hồ Chí Minh
13230	51M-206.92	Hồ Chí Minh	16355	51M-162.93	Hồ Chí Minh	19480	51M-210.04	Hồ Chí Minh	22605	51M-126.74	Hồ Chí Minh
13231	51M-209.80	Hồ Chí Minh	16356	51M-163.31	Hồ Chí Minh	19481	51M-210.43	Hồ Chí Minh	22606	51M-127.41	Hồ Chí Minh
13232	51M-210.37	Hồ Chí Minh	16357	51M-163.34	Hồ Chí Minh	19482	51M-212.90	Hồ Chí Minh	22607	51M-131.27	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13233	51M-210.81	Hồ Chí Minh	16358	51M-163.42	Hồ Chí Minh	19483	51M-213.10	Hồ Chí Minh	22608	51M-135.07	Hồ Chí Minh
13234	51M-210.91	Hồ Chí Minh	16359	51M-163.62	Hồ Chí Minh	19484	51M-213.42	Hồ Chí Minh	22609	51M-135.32	Hồ Chí Minh
13235	51M-212.01	Hồ Chí Minh	16360	51M-164.21	Hồ Chí Minh	19485	51M-213.61	Hồ Chí Minh	22610	51M-137.90	Hồ Chí Minh
13236	51M-214.53	Hồ Chí Minh	16361	51M-165.30	Hồ Chí Minh	19486	51M-214.47	Hồ Chí Minh	22611	51M-139.23	Hồ Chí Minh
13237	51M-214.76	Hồ Chí Minh	16362	51M-166.10	Hồ Chí Minh	19487	51M-220.75	Hồ Chí Minh	22612	51M-139.73	Hồ Chí Minh
13238	51M-214.91	Hồ Chí Minh	16363	51M-167.62	Hồ Chí Minh	19488	51M-225.14	Hồ Chí Minh	22613	51M-141.81	Hồ Chí Minh
13239	51M-217.30	Hồ Chí Minh	16364	51M-171.30	Hồ Chí Minh	19489	51M-225.54	Hồ Chí Minh	22614	51M-143.50	Hồ Chí Minh
13240	51M-219.78	Hồ Chí Minh	16365	51M-176.05	Hồ Chí Minh	19490	51M-232.17	Hồ Chí Minh	22615	51M-144.17	Hồ Chí Minh
13241	51M-220.05	Hồ Chí Minh	16366	51M-176.27	Hồ Chí Minh	19491	51M-237.87	Hồ Chí Minh	22616	51M-144.43	Hồ Chí Minh
13242	51M-220.64	Hồ Chí Minh	16367	51M-176.94	Hồ Chí Minh	19492	51M-238.14	Hồ Chí Minh	22617	51M-146.72	Hồ Chí Minh
13243	51M-220.72	Hồ Chí Minh	16368	51M-177.70	Hồ Chí Minh	19493	51M-238.92	Hồ Chí Minh	22618	51M-148.43	Hồ Chí Minh
13244	51M-221.23	Hồ Chí Minh	16369	51M-180.14	Hồ Chí Minh	19494	51M-239.34	Hồ Chí Minh	22619	51M-148.94	Hồ Chí Minh
13245	51M-223.81	Hồ Chí Minh	16370	51M-182.60	Hồ Chí Minh	19495	51M-239.61	Hồ Chí Minh	22620	51M-150.43	Hồ Chí Minh
13246	51M-224.37	Hồ Chí Minh	16371	51M-182.73	Hồ Chí Minh	19496	51M-240.27	Hồ Chí Minh	22621	51M-150.75	Hồ Chí Minh
13247	51M-231.97	Hồ Chí Minh	16372	51M-183.07	Hồ Chí Minh	19497	51M-240.53	Hồ Chí Minh	22622	51M-150.76	Hồ Chí Minh
13248	51M-235.71	Hồ Chí Minh	16373	51M-183.82	Hồ Chí Minh	19498	51M-240.71	Hồ Chí Minh	22623	51M-151.48	Hồ Chí Minh
13249	51M-236.46	Hồ Chí Minh	16374	51M-185.51	Hồ Chí Minh	19499	51M-240.92	Hồ Chí Minh	22624	51M-155.23	Hồ Chí Minh
13250	51M-237.24	Hồ Chí Minh	16375	51M-187.75	Hồ Chí Minh	19500	51M-241.72	Hồ Chí Minh	22625	51M-159.01	Hồ Chí Minh
13251	51M-240.64	Hồ Chí Minh	16376	51M-188.03	Hồ Chí Minh	19501	51M-241.80	Hồ Chí Minh	22626	51M-161.01	Hồ Chí Minh
13252	51M-245.67	Hồ Chí Minh	16377	51M-190.12	Hồ Chí Minh	19502	51M-243.45	Hồ Chí Minh	22627	51M-161.50	Hồ Chí Minh
13253	51M-246.90	Hồ Chí Minh	16378	51M-191.03	Hồ Chí Minh	19503	51M-246.21	Hồ Chí Minh	22628	51M-163.73	Hồ Chí Minh
13254	51M-251.31	Hồ Chí Minh	16379	51M-193.07	Hồ Chí Minh	19504	51M-248.02	Hồ Chí Minh	22629	51M-164.72	Hồ Chí Minh
13255	51M-251.93	Hồ Chí Minh	16380	51M-194.67	Hồ Chí Minh	19505	51M-248.62	Hồ Chí Minh	22630	51M-165.52	Hồ Chí Minh
13256	51M-253.03	Hồ Chí Minh	16381	51M-194.75	Hồ Chí Minh	19506	51M-250.34	Hồ Chí Minh	22631	51M-165.87	Hồ Chí Minh
13257	51M-255.41	Hồ Chí Minh	16382	51M-198.51	Hồ Chí Minh	19507	51M-252.40	Hồ Chí Minh	22632	51M-167.49	Hồ Chí Minh
13258	51M-256.90	Hồ Chí Minh	16383	51M-200.05	Hồ Chí Minh	19508	51M-252.94	Hồ Chí Minh	22633	51M-168.32	Hồ Chí Minh
13259	51M-264.34	Hồ Chí Minh	16384	51M-201.31	Hồ Chí Minh	19509	51M-253.70	Hồ Chí Minh	22634	51M-169.27	Hồ Chí Minh
13260	51M-265.97	Hồ Chí Minh	16385	51M-201.51	Hồ Chí Minh	19510	51M-255.64	Hồ Chí Minh	22635	51M-170.37	Hồ Chí Minh
13261	51M-266.40	Hồ Chí Minh	16386	51M-201.60	Hồ Chí Minh	19511	51M-255.70	Hồ Chí Minh	22636	51M-170.82	Hồ Chí Minh
13262	51M-266.57	Hồ Chí Minh	16387	51M-201.72	Hồ Chí Minh	19512	51M-255.97	Hồ Chí Minh	22637	51M-172.14	Hồ Chí Minh
13263	51M-267.31	Hồ Chí Minh	16388	51M-201.94	Hồ Chí Minh	19513	51M-256.49	Hồ Chí Minh	22638	51M-175.70	Hồ Chí Minh
13264	51M-268.41	Hồ Chí Minh	16389	51M-202.07	Hồ Chí Minh	19514	51M-257.51	Hồ Chí Minh	22639	51M-177.05	Hồ Chí Minh
13265	51M-269.48	Hồ Chí Minh	16390	51M-202.51	Hồ Chí Minh	19515	51M-262.67	Hồ Chí Minh	22640	51M-177.21	Hồ Chí Minh
13266	51M-270.21	Hồ Chí Minh	16391	51M-203.92	Hồ Chí Minh	19516	51M-264.43	Hồ Chí Minh	22641	51M-177.47	Hồ Chí Minh
13267	51M-271.20	Hồ Chí Minh	16392	51M-205.45	Hồ Chí Minh	19517	51M-265.67	Hồ Chí Minh	22642	51M-178.54	Hồ Chí Minh
13268	51M-271.84	Hồ Chí Minh	16393	51M-207.87	Hồ Chí Minh	19518	51M-268.17	Hồ Chí Minh	22643	51M-179.13	Hồ Chí Minh
13269	51M-273.01	Hồ Chí Minh	16394	51M-209.23	Hồ Chí Minh	19519	51M-269.94	Hồ Chí Minh	22644	51M-179.62	Hồ Chí Minh
13270	51M-275.23	Hồ Chí Minh	16395	51M-210.84	Hồ Chí Minh	19520	51M-271.30	Hồ Chí Minh	22645	51M-180.02	Hồ Chí Minh
13271	51M-275.60	Hồ Chí Minh	16396	51M-211.57	Hồ Chí Minh	19521	51M-272.80	Hồ Chí Minh	22646	51M-184.53	Hồ Chí Minh
13272	51M-276.80	Hồ Chí Minh	16397	51M-211.82	Hồ Chí Minh	19522	51M-272.91	Hồ Chí Minh	22647	51M-184.75	Hồ Chí Minh
13273	51M-277.31	Hồ Chí Minh	16398	51M-212.10	Hồ Chí Minh	19523	51M-276.12	Hồ Chí Minh	22648	51M-185.70	Hồ Chí Minh
13274	51M-280.34	Hồ Chí Minh	16399	51M-212.92	Hồ Chí Minh	19524	51M-278.80	Hồ Chí Minh	22649	51M-185.76	Hồ Chí Minh
13275	51M-282.71	Hồ Chí Minh	16400	51M-213.62	Hồ Chí Minh	19525	51M-279.32	Hồ Chí Minh	22650	51M-186.43	Hồ Chí Minh
13276	51M-285.10	Hồ Chí Minh	16401	51M-214.87	Hồ Chí Minh	19526	51M-279.80	Hồ Chí Minh	22651	51M-187.21	Hồ Chí Minh
13277	51M-287.04	Hồ Chí Minh	16402	51M-217.10	Hồ Chí Minh	19527	51M-282.78	Hồ Chí Minh	22652	51M-191.24	Hồ Chí Minh
13278	51M-289.62	Hồ Chí Minh	16403	51M-219.03	Hồ Chí Minh	19528	51M-285.71	Hồ Chí Minh	22653	51M-192.81	Hồ Chí Minh
13279	51M-291.04	Hồ Chí Minh	16404	51M-220.71	Hồ Chí Minh	19529	51M-285.90	Hồ Chí Minh	22654	51M-192.82	Hồ Chí Minh
13280	51M-291.32	Hồ Chí Minh	16405	51M-223.10	Hồ Chí Minh	19530	51M-286.41	Hồ Chí Minh	22655	51M-193.90	Hồ Chí Minh
13281	51M-291.34	Hồ Chí Minh	16406	51M-223.30	Hồ Chí Minh	19531	51M-288.27	Hồ Chí Minh	22656	51M-195.20	Hồ Chí Minh
13282	51M-293.04	Hồ Chí Minh	16407	51M-224.48	Hồ Chí Minh	19532	51M-288.81	Hồ Chí Minh	22657	51M-195.32	Hồ Chí Minh
13283	51M-294.13	Hồ Chí Minh	16408	51M-224.94	Hồ Chí Minh	19533	51M-293.47	Hồ Chí Minh	22658	51M-198.64	Hồ Chí Minh
13284	51M-294.53	Hồ Chí Minh	16409	51M-225.90	Hồ Chí Minh	19534	51M-293.49	Hồ Chí Minh	22659	51M-198.94	Hồ Chí Minh
13285	51M-295.14	Hồ Chí Minh	16410	51M-226.12	Hồ Chí Minh	19535	51M-295.82	Hồ Chí Minh	22660	51M-200.07	Hồ Chí Minh
13286	51M-295.30	Hồ Chí Minh	16411	51M-227.32	Hồ Chí Minh	19536	51M-296.05	Hồ Chí Minh	22661	51M-202.31	Hồ Chí Minh
13287	51M-296.32	Hồ Chí Minh	16412	51M-227.84	Hồ Chí Minh	19537	51M-298.45	Hồ Chí Minh	22662	51M-204.41	Hồ Chí Minh
13288	51M-297.07	Hồ Chí Minh	16413	51M-228.07	Hồ Chí Minh	19538	51M-298.73	Hồ Chí Minh	22663	51M-207.41	Hồ Chí Minh
13289	51M-298.57	Hồ Chí Minh	16414	51M-228.27	Hồ Chí Minh	19539	51M-299.03	Hồ Chí Minh	22664	51M-207.62	Hồ Chí Minh
13290	51M-298.61	Hồ Chí Minh	16415	51M-228.72	Hồ Chí Minh	19540	51M-300.94	Hồ Chí Minh	22665	51M-208.41	Hồ Chí Minh
13291	51M-298.64	Hồ Chí Minh	16416	51M-228.97	Hồ Chí Minh	19541	51M-302.97	Hồ Chí Minh	22666	51M-211.54	Hồ Chí Minh
13292	51M-299.45	Hồ Chí Minh	16417	51M-230.01	Hồ Chí Minh	19542	51M-308.71	Hồ Chí Minh	22667	51M-212.75	Hồ Chí Minh
13293	51M-299.48	Hồ Chí Minh	16418	51M-230.17	Hồ Chí Minh	19543	51M-309.40	Hồ Chí Minh	22668	51M-213.05	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13294	51M-305.04	Hồ Chí Minh	16419	51M-232.49	Hồ Chí Minh	19544	51N-000.62	Hồ Chí Minh	22669	51M-213.92	Hồ Chí Minh
13295	51M-305.52	Hồ Chí Minh	16420	51M-235.49	Hồ Chí Minh	19545	51N-000.64	Hồ Chí Minh	22670	51M-215.73	Hồ Chí Minh
13296	51M-306.94	Hồ Chí Minh	16421	51M-236.49	Hồ Chí Minh	19546	51N-001.30	Hồ Chí Minh	22671	51M-216.71	Hồ Chí Minh
13297	51M-307.27	Hồ Chí Minh	16422	51M-237.43	Hồ Chí Minh	19547	51N-001.76	Hồ Chí Minh	22672	51M-217.73	Hồ Chí Minh
13298	51M-307.51	Hồ Chí Minh	16423	51M-238.01	Hồ Chí Minh	19548	51N-006.14	Hồ Chí Minh	22673	51M-229.04	Hồ Chí Minh
13299	51M-308.04	Hồ Chí Minh	16424	51M-238.37	Hồ Chí Minh	19549	51N-006.51	Hồ Chí Minh	22674	51M-229.81	Hồ Chí Minh
13300	51M-310.50	Hồ Chí Minh	16425	51M-238.54	Hồ Chí Minh	19550	51N-007.53	Hồ Chí Minh	22675	51M-231.01	Hồ Chí Minh
13301	51N-000.75	Hồ Chí Minh	16426	51M-239.24	Hồ Chí Minh	19551	51N-008.49	Hồ Chí Minh	22676	51M-231.40	Hồ Chí Minh
13302	51N-004.49	Hồ Chí Minh	16427	51M-239.72	Hồ Chí Minh	19552	51N-010.24	Hồ Chí Minh	22677	51M-231.42	Hồ Chí Minh
13303	51N-004.51	Hồ Chí Minh	16428	51M-240.07	Hồ Chí Minh	19553	51N-010.94	Hồ Chí Minh	22678	51M-231.82	Hồ Chí Minh
13304	51N-005.32	Hồ Chí Minh	16429	51M-240.60	Hồ Chí Minh	19554	51N-011.82	Hồ Chí Minh	22679	51M-238.07	Hồ Chí Minh
13305	51N-008.42	Hồ Chí Minh	16430	51M-242.12	Hồ Chí Minh	19555	51N-011.87	Hồ Chí Minh	22680	51M-239.71	Hồ Chí Minh
13306	51N-009.31	Hồ Chí Minh	16431	51M-242.21	Hồ Chí Minh	19556	51N-013.27	Hồ Chí Minh	22681	51M-247.80	Hồ Chí Minh
13307	51N-012.32	Hồ Chí Minh	16432	51M-242.75	Hồ Chí Minh	19557	51N-013.50	Hồ Chí Minh	22682	51M-248.91	Hồ Chí Minh
13308	51N-014.61	Hồ Chí Minh	16433	51M-243.37	Hồ Chí Minh	19558	51N-015.17	Hồ Chí Minh	22683	51M-249.80	Hồ Chí Minh
13309	51N-016.14	Hồ Chí Minh	16434	51M-243.84	Hồ Chí Minh	19559	51N-015.70	Hồ Chí Minh	22684	51M-250.40	Hồ Chí Minh
13310	51N-017.50	Hồ Chí Minh	16435	51M-244.34	Hồ Chí Minh	19560	51N-015.90	Hồ Chí Minh	22685	51M-250.70	Hồ Chí Minh
13311	51N-017.74	Hồ Chí Minh	16436	51M-245.34	Hồ Chí Minh	19561	51N-016.82	Hồ Chí Minh	22686	51M-254.05	Hồ Chí Minh
13312	51N-018.67	Hồ Chí Minh	16437	51M-246.53	Hồ Chí Minh	19562	51N-018.30	Hồ Chí Minh	22687	51M-254.27	Hồ Chí Minh
13313	51N-018.90	Hồ Chí Minh	16438	51M-248.73	Hồ Chí Minh	19563	51N-019.02	Hồ Chí Minh	22688	51M-254.71	Hồ Chí Minh
13314	51N-020.72	Hồ Chí Minh	16439	51M-248.97	Hồ Chí Minh	19564	51N-022.45	Hồ Chí Minh	22689	51M-260.70	Hồ Chí Minh
13315	51N-021.51	Hồ Chí Minh	16440	51M-249.07	Hồ Chí Minh	19565	51N-023.52	Hồ Chí Minh	22690	51M-260.81	Hồ Chí Minh
13316	51N-022.04	Hồ Chí Minh	16441	51M-250.01	Hồ Chí Minh	19566	51N-024.10	Hồ Chí Minh	22691	51M-262.84	Hồ Chí Minh
13317	51N-022.47	Hồ Chí Minh	16442	51M-251.40	Hồ Chí Minh	19567	51N-024.12	Hồ Chí Minh	22692	51M-263.75	Hồ Chí Minh
13318	51N-024.07	Hồ Chí Minh	16443	51M-252.51	Hồ Chí Minh	19568	51N-025.82	Hồ Chí Minh	22693	51M-268.60	Hồ Chí Minh
13319	51N-025.24	Hồ Chí Minh	16444	51M-253.07	Hồ Chí Minh	19569	51N-026.03	Hồ Chí Minh	22694	51M-269.90	Hồ Chí Minh
13320	51N-025.40	Hồ Chí Minh	16445	51M-255.62	Hồ Chí Minh	19570	51N-027.13	Hồ Chí Minh	22695	51M-274.03	Hồ Chí Minh
13321	51N-025.42	Hồ Chí Minh	16446	51M-258.34	Hồ Chí Minh	19571	51N-027.41	Hồ Chí Minh	22696	51M-274.17	Hồ Chí Minh
13322	51N-027.82	Hồ Chí Minh	16447	51M-259.30	Hồ Chí Minh	19572	51N-028.17	Hồ Chí Minh	22697	51M-274.81	Hồ Chí Minh
13323	51N-028.43	Hồ Chí Minh	16448	51M-261.42	Hồ Chí Minh	19573	51N-030.60	Hồ Chí Minh	22698	51M-278.84	Hồ Chí Minh
13324	51N-028.94	Hồ Chí Minh	16449	51M-261.80	Hồ Chí Minh	19574	51N-032.07	Hồ Chí Minh	22699	51M-279.21	Hồ Chí Minh
13325	51N-034.52	Hồ Chí Minh	16450	51M-262.05	Hồ Chí Minh	19575	51N-032.40	Hồ Chí Minh	22700	51M-279.70	Hồ Chí Minh
13326	51N-034.60	Hồ Chí Minh	16451	51M-264.90	Hồ Chí Minh	19576	51N-033.74	Hồ Chí Minh	22701	51M-280.45	Hồ Chí Minh
13327	51N-036.54	Hồ Chí Minh	16452	51M-265.12	Hồ Chí Minh	19577	51N-034.05	Hồ Chí Minh	22702	51M-280.64	Hồ Chí Minh
13328	51N-037.92	Hồ Chí Minh	16453	51M-265.20	Hồ Chí Minh	19578	51N-037.01	Hồ Chí Minh	22703	51M-281.04	Hồ Chí Minh
13329	51N-038.80	Hồ Chí Minh	16454	51M-265.27	Hồ Chí Minh	19579	51N-037.80	Hồ Chí Minh	22704	51M-281.52	Hồ Chí Minh
13330	51N-041.10	Hồ Chí Minh	16455	51M-266.51	Hồ Chí Minh	19580	51N-040.61	Hồ Chí Minh	22705	51M-282.75	Hồ Chí Minh
13331	51N-043.61	Hồ Chí Minh	16456	51M-269.14	Hồ Chí Minh	19581	51N-042.91	Hồ Chí Minh	22706	51M-283.32	Hồ Chí Minh
13332	51N-046.43	Hồ Chí Minh	16457	51M-272.67	Hồ Chí Minh	19582	51N-044.60	Hồ Chí Minh	22707	51M-290.14	Hồ Chí Minh
13333	51N-047.57	Hồ Chí Minh	16458	51M-273.03	Hồ Chí Minh	19583	51N-047.37	Hồ Chí Minh	22708	51M-290.76	Hồ Chí Minh
13334	51N-047.82	Hồ Chí Minh	16459	51M-274.30	Hồ Chí Minh	19584	51N-048.07	Hồ Chí Minh	22709	51M-291.14	Hồ Chí Minh
13335	51N-048.10	Hồ Chí Minh	16460	51M-274.32	Hồ Chí Minh	19585	51N-048.46	Hồ Chí Minh	22710	51M-293.78	Hồ Chí Minh
13336	51N-050.37	Hồ Chí Minh	16461	51M-275.62	Hồ Chí Minh	19586	51N-050.93	Hồ Chí Minh	22711	51M-295.62	Hồ Chí Minh
13337	51N-054.60	Hồ Chí Minh	16462	51M-276.31	Hồ Chí Minh	19587	51N-052.67	Hồ Chí Minh	22712	51M-299.57	Hồ Chí Minh
13338	51N-055.84	Hồ Chí Minh	16463	51M-277.84	Hồ Chí Minh	19588	51N-057.80	Hồ Chí Minh	22713	51M-300.57	Hồ Chí Minh
13339	51N-057.76	Hồ Chí Minh	16464	51M-278.01	Hồ Chí Minh	19589	51N-061.23	Hồ Chí Minh	22714	51M-301.71	Hồ Chí Minh
13340	51N-058.17	Hồ Chí Minh	16465	51M-278.34	Hồ Chí Minh	19590	51N-061.90	Hồ Chí Minh	22715	51M-304.48	Hồ Chí Minh
13341	51N-060.17	Hồ Chí Minh	16466	51M-279.14	Hồ Chí Minh	19591	51N-063.30	Hồ Chí Minh	22716	51M-304.51	Hồ Chí Minh
13342	51N-062.34	Hồ Chí Minh	16467	51M-281.50	Hồ Chí Minh	19592	51N-063.74	Hồ Chí Minh	22717	51M-307.72	Hồ Chí Minh
13343	51N-065.12	Hồ Chí Minh	16468	51M-281.74	Hồ Chí Minh	19593	51N-065.76	Hồ Chí Minh	22718	51M-309.37	Hồ Chí Minh
13344	51N-065.84	Hồ Chí Minh	16469	51M-282.13	Hồ Chí Minh	19594	51N-065.93	Hồ Chí Minh	22719	51N-000.50	Hồ Chí Minh
13345	51N-068.50	Hồ Chí Minh	16470	51M-282.52	Hồ Chí Minh	19595	51N-068.45	Hồ Chí Minh	22720	51N-002.50	Hồ Chí Minh
13346	51N-068.80	Hồ Chí Minh	16471	51M-282.76	Hồ Chí Minh	19596	51N-069.62	Hồ Chí Minh	22721	51N-006.81	Hồ Chí Minh
13347	51N-071.42	Hồ Chí Minh	16472	51M-284.78	Hồ Chí Minh	19597	51N-072.17	Hồ Chí Minh	22722	51N-006.91	Hồ Chí Minh
13348	51N-071.75	Hồ Chí Minh	16473	51M-285.50	Hồ Chí Minh	19598	51N-072.87	Hồ Chí Minh	22723	51N-007.04	Hồ Chí Minh
13349	51N-071.80	Hồ Chí Minh	16474	51M-285.61	Hồ Chí Minh	19599	51N-074.49	Hồ Chí Minh	22724	51N-008.47	Hồ Chí Minh
13350	51N-078.78	Hồ Chí Minh	16475	51M-286.75	Hồ Chí Minh	19600	51N-074.50	Hồ Chí Minh	22725	51N-008.70	Hồ Chí Minh
13351	51N-077.93	Hồ Chí Minh	16476	51M-287.92	Hồ Chí Minh	19601	51N-075.53	Hồ Chí Minh	22726	51N-008.71	Hồ Chí Minh
13352	51N-079.74	Hồ Chí Minh	16477	51M-289.03	Hồ Chí Minh	19602	51N-077.57	Hồ Chí Minh	22727	51N-010.46	Hồ Chí Minh
13353	51N-079.81	Hồ Chí Minh	16478	51M-289.49	Hồ Chí Minh	19603	51N-077.73	Hồ Chí Minh	22728	51N-011.91	Hồ Chí Minh
13354	51N-079.84	Hồ Chí Minh	16479	51M-290.07	Hồ Chí Minh	19604	51N-078.10	Hồ Chí Minh	22729	51N-014.78	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13355	51N-080.46	Hồ Chí Minh	16480	51M-290.54	Hồ Chí Minh	19605	51N-078.34	Hồ Chí Minh	22730	51N-019.31	Hồ Chí Minh
13356	51N-081.67	Hồ Chí Minh	16481	51M-291.40	Hồ Chí Minh	19606	51N-080.24	Hồ Chí Minh	22731	51N-019.40	Hồ Chí Minh
13357	51N-083.10	Hồ Chí Minh	16482	51M-292.49	Hồ Chí Minh	19607	51N-081.41	Hồ Chí Minh	22732	51N-020.51	Hồ Chí Minh
13358	51N-084.54	Hồ Chí Minh	16483	51M-292.97	Hồ Chí Minh	19608	51N-082.20	Hồ Chí Minh	22733	51N-022.54	Hồ Chí Minh
13359	51N-084.81	Hồ Chí Minh	16484	51M-294.01	Hồ Chí Minh	19609	51N-082.71	Hồ Chí Minh	22734	51N-026.34	Hồ Chí Minh
13360	51N-084.82	Hồ Chí Minh	16485	51M-294.81	Hồ Chí Minh	19610	51N-083.61	Hồ Chí Minh	22735	51N-028.50	Hồ Chí Minh
13361	51N-090.01	Hồ Chí Minh	16486	51M-296.42	Hồ Chí Minh	19611	51N-084.13	Hồ Chí Minh	22736	51N-032.43	Hồ Chí Minh
13362	51N-090.94	Hồ Chí Minh	16487	51M-297.54	Hồ Chí Minh	19612	51N-086.31	Hồ Chí Minh	22737	51N-033.42	Hồ Chí Minh
13363	51N-091.27	Hồ Chí Minh	16488	51M-299.07	Hồ Chí Minh	19613	51N-086.64	Hồ Chí Minh	22738	51N-034.23	Hồ Chí Minh
13364	51N-091.42	Hồ Chí Minh	16489	51M-299.46	Hồ Chí Minh	19614	51N-086.93	Hồ Chí Minh	22739	51N-035.32	Hồ Chí Minh
13365	51N-092.82	Hồ Chí Minh	16490	51M-299.81	Hồ Chí Minh	19615	51N-087.02	Hồ Chí Minh	22740	51N-035.80	Hồ Chí Minh
13366	51N-093.10	Hồ Chí Minh	16491	51M-300.76	Hồ Chí Minh	19616	51N-087.04	Hồ Chí Minh	22741	51N-036.27	Hồ Chí Minh
13367	51N-093.12	Hồ Chí Minh	16492	51M-302.41	Hồ Chí Minh	19617	51N-087.14	Hồ Chí Minh	22742	51N-036.31	Hồ Chí Minh
13368	51N-097.94	Hồ Chí Minh	16493	51M-303.75	Hồ Chí Minh	19618	51N-088.46	Hồ Chí Minh	22743	51N-037.61	Hồ Chí Minh
13369	51N-098.21	Hồ Chí Minh	16494	51M-306.24	Hồ Chí Minh	19619	51N-088.51	Hồ Chí Minh	22744	51N-040.23	Hồ Chí Minh
13370	51N-098.57	Hồ Chí Minh	16495	51M-307.32	Hồ Chí Minh	19620	51N-094.82	Hồ Chí Minh	22745	51N-042.37	Hồ Chí Minh
13371	51N-098.73	Hồ Chí Minh	16496	51M-310.03	Hồ Chí Minh	19621	51N-095.37	Hồ Chí Minh	22746	51N-043.47	Hồ Chí Minh
13372	51N-099.02	Hồ Chí Minh	16497	51N-000.53	Hồ Chí Minh	19622	51N-095.84	Hồ Chí Minh	22747	51N-044.03	Hồ Chí Minh
13373	51N-101.64	Hồ Chí Minh	16498	51N-001.27	Hồ Chí Minh	19623	51N-098.75	Hồ Chí Minh	22748	51N-045.12	Hồ Chí Minh
13374	51N-102.53	Hồ Chí Minh	16499	51N-001.90	Hồ Chí Minh	19624	51N-098.94	Hồ Chí Minh	22749	51N-045.60	Hồ Chí Minh
13375	51N-102.72	Hồ Chí Minh	16500	51N-002.31	Hồ Chí Minh	19625	51N-100.91	Hồ Chí Minh	22750	51N-046.75	Hồ Chí Minh
13376	51N-103.94	Hồ Chí Minh	16501	51N-003.75	Hồ Chí Minh	19626	51N-101.91	Hồ Chí Minh	22751	51N-049.12	Hồ Chí Minh
13377	51N-104.46	Hồ Chí Minh	16502	51N-004.47	Hồ Chí Minh	19627	51N-102.57	Hồ Chí Minh	22752	51N-050.45	Hồ Chí Minh
13378	51N-105.87	Hồ Chí Minh	16503	51N-004.82	Hồ Chí Minh	19628	51N-103.93	Hồ Chí Minh	22753	51N-052.81	Hồ Chí Minh
13379	51N-109.53	Hồ Chí Minh	16504	51N-004.97	Hồ Chí Minh	19629	51N-104.03	Hồ Chí Minh	22754	51N-054.51	Hồ Chí Minh
13380	51N-111.21	Hồ Chí Minh	16505	51N-005.31	Hồ Chí Minh	19630	51N-104.91	Hồ Chí Minh	22755	51N-055.04	Hồ Chí Minh
13381	51N-113.30	Hồ Chí Minh	16506	51N-005.46	Hồ Chí Minh	19631	51N-106.17	Hồ Chí Minh	22756	51N-057.07	Hồ Chí Minh
13382	51N-116.42	Hồ Chí Minh	16507	51N-005.75	Hồ Chí Minh	19632	51N-106.34	Hồ Chí Minh	22757	51N-057.43	Hồ Chí Minh
13383	51N-117.40	Hồ Chí Minh	16508	51N-006.67	Hồ Chí Minh	19633	51N-107.42	Hồ Chí Minh	22758	51N-061.05	Hồ Chí Minh
13384	51N-122.54	Hồ Chí Minh	16509	51N-007.10	Hồ Chí Minh	19634	51N-108.20	Hồ Chí Minh	22759	51N-063.52	Hồ Chí Minh
13385	51N-123.50	Hồ Chí Minh	16510	51N-007.30	Hồ Chí Minh	19635	51N-108.41	Hồ Chí Minh	22760	51N-063.72	Hồ Chí Minh
13386	51N-128.84	Hồ Chí Minh	16511	51N-008.07	Hồ Chí Minh	19636	51N-108.73	Hồ Chí Minh	22761	51N-065.27	Hồ Chí Minh
13387	51N-132.12	Hồ Chí Minh	16512	51N-013.51	Hồ Chí Minh	19637	51N-110.20	Hồ Chí Minh	22762	51N-066.27	Hồ Chí Minh
13388	51N-135.78	Hồ Chí Minh	16513	51N-016.53	Hồ Chí Minh	19638	51N-113.80	Hồ Chí Minh	22763	51N-066.30	Hồ Chí Minh
13389	51N-137.10	Hồ Chí Minh	16514	51N-016.87	Hồ Chí Minh	19639	51N-114.80	Hồ Chí Minh	22764	51N-067.50	Hồ Chí Minh
13390	51N-138.04	Hồ Chí Minh	16515	51N-018.13	Hồ Chí Minh	19640	51N-115.70	Hồ Chí Minh	22765	51N-067.53	Hồ Chí Minh
13391	51N-140.61	Hồ Chí Minh	16516	51N-018.57	Hồ Chí Minh	19641	51N-115.84	Hồ Chí Minh	22766	51N-068.17	Hồ Chí Minh
13392	51N-142.40	Hồ Chí Minh	16517	51N-019.27	Hồ Chí Minh	19642	51N-117.27	Hồ Chí Minh	22767	51N-069.02	Hồ Chí Minh
13393	51N-143.47	Hồ Chí Minh	16518	51N-020.43	Hồ Chí Minh	19643	51N-124.53	Hồ Chí Minh	22768	51N-069.80	Hồ Chí Minh
13394	51N-143.78	Hồ Chí Minh	16519	51N-020.57	Hồ Chí Minh	19644	51N-127.50	Hồ Chí Minh	22769	51N-070.50	Hồ Chí Minh
13395	51N-146.82	Hồ Chí Minh	16520	51N-021.93	Hồ Chí Minh	19645	51N-127.87	Hồ Chí Minh	22770	51N-070.81	Hồ Chí Minh
13396	51N-146.87	Hồ Chí Minh	16521	51N-022.81	Hồ Chí Minh	19646	51N-128.37	Hồ Chí Minh	22771	51N-013.14	Hồ Chí Minh
13397	51N-147.78	Hồ Chí Minh	16522	51N-023.03	Hồ Chí Minh	19647	51N-128.73	Hồ Chí Minh	22772	51N-071.57	Hồ Chí Minh
13398	51N-149.90	Hồ Chí Minh	16523	51N-026.43	Hồ Chí Minh	19648	51N-129.90	Hồ Chí Minh	22773	51N-071.67	Hồ Chí Minh
13399	51N-150.92	Hồ Chí Minh	16524	51N-028.51	Hồ Chí Minh	19649	51N-130.37	Hồ Chí Minh	22774	51N-072.53	Hồ Chí Minh
13400	51N-151.46	Hồ Chí Minh	16525	51N-029.07	Hồ Chí Minh	19650	51N-130.74	Hồ Chí Minh	22775	51N-073.03	Hồ Chí Minh
13401	51N-155.62	Hồ Chí Minh	16526	51N-030.94	Hồ Chí Minh	19651	51N-134.52	Hồ Chí Minh	22776	51N-074.04	Hồ Chí Minh
13402	11A-137.12	Cao Bằng	16527	51N-031.76	Hồ Chí Minh	19652	51N-135.57	Hồ Chí Minh	22777	51N-075.21	Hồ Chí Minh
13403	11A-138.14	Cao Bằng	16528	51N-034.32	Hồ Chí Minh	19653	51N-136.82	Hồ Chí Minh	22778	51N-076.04	Hồ Chí Minh
13404	11A-138.61	Cao Bằng	16529	51N-034.90	Hồ Chí Minh	19654	51N-138.42	Hồ Chí Minh	22779	51N-079.23	Hồ Chí Minh
13405	11A-139.78	Cao Bằng	16530	51N-035.12	Hồ Chí Minh	19655	51N-139.57	Hồ Chí Minh	22780	51N-079.45	Hồ Chí Minh
13406	11A-140.17	Cao Bằng	16531	51N-039.34	Hồ Chí Minh	19656	51N-139.60	Hồ Chí Minh	22781	51N-080.52	Hồ Chí Minh
13407	11A-140.32	Cao Bằng	16532	51N-041.03	Hồ Chí Minh	19657	51N-141.80	Hồ Chí Minh	22782	51N-081.74	Hồ Chí Minh
13408	11A-141.02	Cao Bằng	16533	51N-041.84	Hồ Chí Minh	19658	51N-144.74	Hồ Chí Minh	22783	51N-083.23	Hồ Chí Minh
13409	11B-013.57	Cao Bằng	16534	51N-044.41	Hồ Chí Minh	19659	51N-147.49	Hồ Chí Minh	22784	51N-084.78	Hồ Chí Minh
13410	11B-014.87	Cao Bằng	16535	51N-048.51	Hồ Chí Minh	19660	51N-149.07	Hồ Chí Minh	22785	51N-085.82	Hồ Chí Minh
13411	11B-014.93	Cao Bằng	16536	51N-048.75	Hồ Chí Minh	19661	51N-149.32	Hồ Chí Minh	22786	51N-086.13	Hồ Chí Minh
13412	11B-016.20	Cao Bằng	16537	51N-051.80	Hồ Chí Minh	19662	51N-151.47	Hồ Chí Minh	22787	51N-087.51	Hồ Chí Minh
13413	11B-016.54	Cao Bằng	16538	51N-054.23	Hồ Chí Minh	19663	51N-152.07	Hồ Chí Minh	22788	51N-087.61	Hồ Chí Minh
13414	11C-087.76	Cao Bằng	16539	51N-055.46	Hồ Chí Minh	19664	11A-138.02	Cao Bằng	22789	51N-092.07	Hồ Chí Minh
13415	11C-088.93	Cao Bằng	16540	51N-056.62	Hồ Chí Minh	19665	11B-013.67	Cao Bằng	22790	51N-096.74	Hồ Chí Minh

T.C
 TY
 GIÁ
 ANH
 VAM
 T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13416	11C-089.81	Cao Bằng	16541	51N-057.53	Hồ Chí Minh	19666	11B-016.72	Cao Bằng	22791	51N-097.07	Hồ Chí Minh
13417	11C-090.82	Cao Bằng	16542	51N-057.60	Hồ Chí Minh	19667	11C-087.31	Cao Bằng	22792	51N-097.13	Hồ Chí Minh
13418	11D-009.76	Cao Bằng	16543	51N-059.24	Hồ Chí Minh	19668	11C-088.05	Cao Bằng	22793	51N-097.51	Hồ Chí Minh
13419	11D-010.07	Cao Bằng	16544	51N-060.14	Hồ Chí Minh	19669	11C-088.72	Cao Bằng	22794	51N-100.23	Hồ Chí Minh
13420	12A-263.53	Lang Son	16545	51N-062.24	Hồ Chí Minh	19670	11C-089.92	Cao Bằng	22795	51N-101.14	Hồ Chí Minh
13421	12A-265.70	Lang Son	16546	51N-062.67	Hồ Chí Minh	19671	11C-090.13	Cao Bằng	22796	51N-101.32	Hồ Chí Minh
13422	12A-270.51	Lang Son	16547	51N-063.37	Hồ Chí Minh	19672	11D-009.75	Cao Bằng	22797	51N-101.37	Hồ Chí Minh
13423	12A-271.47	Lang Son	16548	51N-065.78	Hồ Chí Minh	19673	11D-010.03	Cao Bằng	22798	51N-101.53	Hồ Chí Minh
13424	12A-271.67	Lang Son	16549	51N-065.94	Hồ Chí Minh	19674	11D-011.07	Cao Bằng	22799	51N-103.74	Hồ Chí Minh
13425	12B-016.46	Lang Son	16550	51N-066.46	Hồ Chí Minh	19675	11D-011.32	Cao Bằng	22800	51N-104.84	Hồ Chí Minh
13426	12B-016.73	Lang Son	16551	51N-067.37	Hồ Chí Minh	19676	11D-011.73	Cao Bằng	22801	51N-104.97	Hồ Chí Minh
13427	12B-017.27	Lang Son	16552	51N-068.76	Hồ Chí Minh	19677	11D-012.93	Cao Bằng	22802	51N-105.32	Hồ Chí Minh
13428	12B-017.74	Lang Son	16553	51N-072.03	Hồ Chí Minh	19678	12A-265.02	Lang Son	22803	51N-107.46	Hồ Chí Minh
13429	12B-017.93	Lang Son	16554	51N-076.46	Hồ Chí Minh	19679	12A-265.74	Lang Son	22804	51N-108.02	Hồ Chí Minh
13430	12B-018.75	Lang Son	16555	51N-076.60	Hồ Chí Minh	19680	12A-265.92	Lang Son	22805	51N-112.80	Hồ Chí Minh
13431	12B-019.23	Lang Son	16556	51N-078.23	Hồ Chí Minh	19681	12A-268.93	Lang Son	22806	51N-113.64	Hồ Chí Minh
13432	12C-139.78	Lang Son	16557	51N-078.72	Hồ Chí Minh	19682	12A-269.87	Lang Son	22807	51N-113.87	Hồ Chí Minh
13433	12C-141.45	Lang Son	16558	51N-080.14	Hồ Chí Minh	19683	12A-272.17	Lang Son	22808	51N-114.70	Hồ Chí Minh
13434	12C-142.01	Lang Son	16559	51N-080.51	Hồ Chí Minh	19684	12A-272.62	Lang Son	22809	51N-115.07	Hồ Chí Minh
13435	12C-145.05	Lang Son	16560	51N-086.82	Hồ Chí Minh	19685	12A-272.81	Lang Son	22810	51N-121.14	Hồ Chí Minh
13436	12D-008.64	Lang Son	16561	51N-087.45	Hồ Chí Minh	19686	12B-016.20	Lang Son	22811	51N-122.67	Hồ Chí Minh
13437	14A-991.75	Quảng Ninh	16562	51N-090.72	Hồ Chí Minh	19687	12B-017.94	Lang Son	22812	51N-123.34	Hồ Chí Minh
13438	14A-992.64	Quảng Ninh	16563	51N-092.40	Hồ Chí Minh	19688	12C-140.48	Lang Son	22813	51N-125.31	Hồ Chí Minh
13439	14A-993.43	Quảng Ninh	16564	51N-093.43	Hồ Chí Minh	19689	12C-142.03	Lang Son	22814	51N-125.46	Hồ Chí Minh
13440	14A-993.72	Quảng Ninh	16565	51N-094.73	Hồ Chí Minh	19690	12D-009.64	Lang Son	22815	51N-126.67	Hồ Chí Minh
13441	14A-997.92	Quảng Ninh	16566	51N-095.57	Hồ Chí Minh	19691	12D-009.82	Lang Son	22816	51N-128.61	Hồ Chí Minh
13442	14A-999.53	Quảng Ninh	16567	51N-095.97	Hồ Chí Minh	19692	12D-010.57	Lang Son	22817	51N-129.53	Hồ Chí Minh
13443	14B-053.23	Quảng Ninh	16568	51N-099.71	Hồ Chí Minh	19693	12D-011.27	Lang Son	22818	51N-129.64	Hồ Chí Minh
13444	14B-054.43	Quảng Ninh	16569	51N-102.49	Hồ Chí Minh	19694	14A-990.76	Quảng Ninh	22819	51N-130.94	Hồ Chí Minh
13445	14B-055.53	Quảng Ninh	16570	51N-103.23	Hồ Chí Minh	19695	14A-991.20	Quảng Ninh	22820	51N-133.92	Hồ Chí Minh
13446	14B-056.03	Quảng Ninh	16571	51N-103.43	Hồ Chí Minh	19696	14A-992.21	Quảng Ninh	22821	51N-140.17	Hồ Chí Minh
13447	14C-450.20	Quảng Ninh	16572	51N-104.42	Hồ Chí Minh	19697	14A-992.34	Quảng Ninh	22822	51N-142.71	Hồ Chí Minh
13448	14C-451.03	Quảng Ninh	16573	51N-105.43	Hồ Chí Minh	19698	14A-992.46	Quảng Ninh	22823	51N-142.72	Hồ Chí Minh
13449	14C-452.05	Quảng Ninh	16574	51N-105.46	Hồ Chí Minh	19699	14A-996.84	Quảng Ninh	22824	51N-143.45	Hồ Chí Minh
13450	14C-452.31	Quảng Ninh	16575	51N-106.20	Hồ Chí Minh	19700	14A-998.17	Quảng Ninh	22825	51N-144.13	Hồ Chí Minh
13451	14C-453.94	Quảng Ninh	16576	51N-115.62	Hồ Chí Minh	19701	14B-053.81	Quảng Ninh	22826	51N-147.81	Hồ Chí Minh
13452	14C-457.50	Quảng Ninh	16577	51N-115.82	Hồ Chí Minh	19702	14B-054.12	Quảng Ninh	22827	51N-148.91	Hồ Chí Minh
13453	14C-458.17	Quảng Ninh	16578	51N-122.50	Hồ Chí Minh	19703	14B-054.91	Quảng Ninh	22828	51N-151.73	Hồ Chí Minh
13454	14C-458.27	Quảng Ninh	16579	51N-124.03	Hồ Chí Minh	19704	14B-056.41	Quảng Ninh	22829	51N-151.87	Hồ Chí Minh
13455	14C-461.14	Quảng Ninh	16580	51N-124.61	Hồ Chí Minh	19705	14C-450.31	Quảng Ninh	22830	51N-152.48	Hồ Chí Minh
13456	14C-462.14	Quảng Ninh	16581	51N-129.14	Hồ Chí Minh	19706	14C-452.94	Quảng Ninh	22831	51N-155.27	Hồ Chí Minh
13457	14C-462.51	Quảng Ninh	16582	51N-129.27	Hồ Chí Minh	19707	14C-453.17	Quảng Ninh	22832	11A-135.62	Cao Bằng
13458	14C-465.87	Quảng Ninh	16583	51N-129.54	Hồ Chí Minh	19708	14C-455.20	Quảng Ninh	22833	11A-136.48	Cao Bằng
13459	14C-467.07	Quảng Ninh	16584	51N-129.72	Hồ Chí Minh	19709	14C-455.81	Quảng Ninh	22834	11A-138.97	Cao Bằng
13460	14C-467.41	Quảng Ninh	16585	51N-139.27	Hồ Chí Minh	19710	14C-456.14	Quảng Ninh	22835	11A-140.94	Cao Bằng
13461	14C-471.32	Quảng Ninh	16586	51N-139.52	Hồ Chí Minh	19711	14C-458.75	Quảng Ninh	22836	11A-141.13	Cao Bằng
13462	14C-471.40	Quảng Ninh	16587	51N-139.82	Hồ Chí Minh	19712	14C-459.73	Quảng Ninh	22837	11A-141.20	Cao Bằng
13463	14C-471.70	Quảng Ninh	16588	51N-140.01	Hồ Chí Minh	19713	14C-459.87	Quảng Ninh	22838	11B-014.03	Cao Bằng
13464	14D-030.45	Quảng Ninh	16589	51N-140.84	Hồ Chí Minh	19714	14C-462.94	Quảng Ninh	22839	11B-015.14	Cao Bằng
13465	14D-031.61	Quảng Ninh	16590	51N-141.50	Hồ Chí Minh	19715	14C-463.74	Quảng Ninh	22840	11B-016.34	Cao Bằng
13466	14D-032.51	Quảng Ninh	16591	51N-144.07	Hồ Chí Minh	19716	14C-465.60	Quảng Ninh	22841	11B-016.48	Cao Bằng
13467	14D-032.67	Quảng Ninh	16592	51N-144.48	Hồ Chí Minh	19717	14C-466.91	Quảng Ninh	22842	11C-087.74	Cao Bằng
13468	14D-032.91	Quảng Ninh	16593	51N-145.47	Hồ Chí Minh	19718	14C-468.43	Quảng Ninh	22843	11C-088.78	Cao Bằng
13469	14D-033.12	Quảng Ninh	16594	51N-145.60	Hồ Chí Minh	19719	14C-469.72	Quảng Ninh	22844	11C-090.01	Cao Bằng
13470	14K-000.87	Quảng Ninh	16595	51N-146.42	Hồ Chí Minh	19720	14C-469.87	Quảng Ninh	22845	11D-009.14	Cao Bằng
13471	14K-003.50	Quảng Ninh	16596	51N-147.21	Hồ Chí Minh	19721	14C-471.94	Quảng Ninh	22846	11D-009.78	Cao Bằng
13472	14K-011.52	Quảng Ninh	16597	51N-149.46	Hồ Chí Minh	19722	14K-000.90	Quảng Ninh	22847	11D-009.82	Cao Bằng
13473	14K-011.76	Quảng Ninh	16598	51N-149.64	Hồ Chí Minh	19723	14K-002.48	Quảng Ninh	22848	11D-010.02	Cao Bằng
13474	14K-012.52	Quảng Ninh	16599	51N-151.92	Hồ Chí Minh	19724	14K-003.14	Quảng Ninh	22849	11D-011.60	Cao Bằng
13475	14K-013.67	Quảng Ninh	16600	51N-153.75	Hồ Chí Minh	19725	14K-006.13	Quảng Ninh	22850	12A-263.07	Lang Son
13476	14K-013.94	Quảng Ninh	16601	51N-155.47	Hồ Chí Minh	19726	14K-007.46	Quảng Ninh	22851	12A-264.13	Lang Son

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13477	14K-016.91	Quảng Ninh	16602	51N-156.14	Hồ Chí Minh	19727	14K-011.13	Quảng Ninh	22852	12A-264.21	Lang Son
13478	14K-020.61	Quảng Ninh	16603	51N-156.53	Hồ Chí Minh	19728	14K-012.93	Quảng Ninh	22853	12A-266.94	Lang Son
13479	14K-022.51	Quảng Ninh	16604	11A-135.46	Cao Bằng	19729	14K-014.21	Quảng Ninh	22854	12A-267.84	Lang Son
13480	14K-024.50	Quảng Ninh	16605	11A-136.30	Cao Bằng	19730	14K-014.24	Quảng Ninh	22855	12A-270.13	Lang Son
13481	14K-024.53	Quảng Ninh	16606	11A-137.51	Cao Bằng	19731	14K-015.27	Quảng Ninh	22856	12A-271.03	Lang Son
13482	14K-024.76	Quảng Ninh	16607	11A-137.64	Cao Bằng	19732	14K-016.31	Quảng Ninh	22857	12A-271.31	Lang Son
13483	14K-027.73	Quảng Ninh	16608	11A-138.47	Cao Bằng	19733	14K-016.78	Quảng Ninh	22858	12B-015.60	Lang Son
13484	14K-028.87	Quảng Ninh	16609	11B-015.87	Cao Bằng	19734	14K-018.51	Quảng Ninh	22859	12B-015.72	Lang Son
13485	14K-029.57	Quảng Ninh	16610	11B-017.27	Cao Bằng	19735	14K-018.87	Quảng Ninh	22860	12B-017.04	Lang Son
13486	14K-029.71	Quảng Ninh	16611	11C-088.70	Cao Bằng	19736	14K-018.94	Quảng Ninh	22861	12B-017.53	Lang Son
13487	14K-030.41	Quảng Ninh	16612	11C-088.90	Cao Bằng	19737	14K-020.12	Quảng Ninh	22862	12C-140.30	Lang Son
13488	14K-031.05	Quảng Ninh	16613	11C-090.81	Cao Bằng	19738	14K-020.51	Quảng Ninh	22863	12C-141.47	Lang Son
13489	14K-034.31	Quảng Ninh	16614	11D-009.34	Cao Bằng	19739	14K-024.78	Quảng Ninh	22864	12C-141.70	Lang Son
13490	14K-035.46	Quảng Ninh	16615	11D-009.60	Cao Bằng	19740	14K-025.71	Quảng Ninh	22865	12C-143.45	Lang Son
13491	14K-039.34	Quảng Ninh	16616	11D-010.75	Cao Bằng	19741	14K-026.75	Quảng Ninh	22866	12C-144.87	Lang Son
13492	14K-039.97	Quảng Ninh	16617	11D-012.67	Cao Bằng	19742	14K-027.47	Quảng Ninh	22867	12D-008.48	Lang Son
13493	14K-040.47	Quảng Ninh	16618	12A-263.73	Lang Son	19743	14K-030.05	Quảng Ninh	22868	12D-010.47	Lang Son
13494	14K-040.60	Quảng Ninh	16619	12A-263.81	Lang Son	19744	14K-030.20	Quảng Ninh	22869	14A-989.51	Quảng Ninh
13495	14K-042.03	Quảng Ninh	16620	12A-264.74	Lang Son	19745	14K-033.93	Quảng Ninh	22870	14A-990.60	Quảng Ninh
13496	14K-043.57	Quảng Ninh	16621	12A-264.75	Lang Son	19746	14K-035.24	Quảng Ninh	22871	14A-990.62	Quảng Ninh
13497	14K-043.62	Quảng Ninh	16622	12A-265.01	Lang Son	19747	14K-036.12	Quảng Ninh	22872	14A-992.24	Quảng Ninh
13498	14K-044.53	Quảng Ninh	16623	12A-265.93	Lang Son	19748	14K-036.34	Quảng Ninh	22873	14A-993.67	Quảng Ninh
13499	14K-044.91	Quảng Ninh	16624	12A-268.48	Lang Son	19749	14K-043.21	Quảng Ninh	22874	14A-994.74	Quảng Ninh
13500	14K-045.34	Quảng Ninh	16625	12A-269.31	Lang Son	19750	14K-044.31	Quảng Ninh	22875	14A-997.52	Quảng Ninh
13501	14K-047.23	Quảng Ninh	16626	12A-269.76	Lang Son	19751	14K-044.57	Quảng Ninh	22876	14A-999.70	Quảng Ninh
13502	14K-048.43	Quảng Ninh	16627	12B-015.61	Lang Son	19752	14K-044.70	Quảng Ninh	22877	14B-052.60	Quảng Ninh
13503	14K-048.46	Quảng Ninh	16628	12B-016.30	Lang Son	19753	14K-045.10	Quảng Ninh	22878	14B-053.42	Quảng Ninh
13504	14K-048.53	Quảng Ninh	16629	12B-018.12	Lang Son	19754	14K-048.60	Quảng Ninh	22879	14B-054.76	Quảng Ninh
13505	15B-055.57	Hải Phòng	16630	12B-018.34	Lang Son	19755	15B-055.42	Hải Phòng	22880	14B-056.20	Quảng Ninh
13506	15B-056.61	Hải Phòng	16631	12C-139.75	Lang Son	19756	15B-056.64	Hải Phòng	22881	14C-449.67	Quảng Ninh
13507	15C-483.72	Hải Phòng	16632	12C-142.27	Lang Son	19757	15C-482.20	Hải Phòng	22882	14C-450.02	Quảng Ninh
13508	15C-484.05	Hải Phòng	16633	12C-143.20	Lang Son	19758	15C-483.42	Hải Phòng	22883	14C-450.21	Quảng Ninh
13509	15C-484.49	Hải Phòng	16634	12C-143.52	Lang Son	19759	15C-484.46	Hải Phòng	22884	14C-450.52	Quảng Ninh
13510	15C-487.74	Hải Phòng	16635	12C-143.70	Lang Son	19760	15C-485.87	Hải Phòng	22885	14C-450.75	Quảng Ninh
13511	15C-489.78	Hải Phòng	16636	12C-144.72	Lang Son	19761	15C-488.72	Hải Phòng	22886	14C-450.76	Quảng Ninh
13512	15C-489.91	Hải Phòng	16637	12C-145.31	Lang Son	19762	15C-489.27	Hải Phòng	22887	14C-451.32	Quảng Ninh
13513	15C-489.92	Hải Phòng	16638	12D-007.94	Lang Son	19763	15C-489.49	Hải Phòng	22888	14C-452.21	Quảng Ninh
13514	15C-490.24	Hải Phòng	16639	12D-008.94	Lang Son	19764	15C-492.52	Hải Phòng	22889	14C-454.43	Quảng Ninh
13515	15C-492.41	Hải Phòng	16640	12D-010.17	Lang Son	19765	15C-494.21	Hải Phòng	22890	14C-455.01	Quảng Ninh
13516	15C-492.50	Hải Phòng	16641	12D-010.73	Lang Son	19766	15C-496.13	Hải Phòng	22891	14C-455.41	Quảng Ninh
13517	15C-494.76	Hải Phòng	16642	12D-011.41	Lang Son	19767	15C-496.91	Hải Phòng	22892	14C-455.90	Quảng Ninh
13518	15C-495.13	Hải Phòng	16643	14A-990.47	Quảng Ninh	19768	15C-496.92	Hải Phòng	22893	14C-457.02	Quảng Ninh
13519	15D-052.74	Hải Phòng	16644	14A-992.32	Quảng Ninh	19769	15C-497.02	Hải Phòng	22894	14C-459.97	Quảng Ninh
13520	15D-055.37	Hải Phòng	16645	14A-993.76	Quảng Ninh	19770	15C-497.61	Hải Phòng	22895	14C-460.20	Quảng Ninh
13521	15D-056.31	Hải Phòng	16646	14A-994.92	Quảng Ninh	19771	15D-053.13	Hải Phòng	22896	14C-461.70	Quảng Ninh
13522	15D-056.62	Hải Phòng	16647	14A-995.64	Quảng Ninh	19772	15D-054.60	Hải Phòng	22897	14C-462.47	Quảng Ninh
13523	15K-425.54	Hải Phòng	16648	14A-999.52	Quảng Ninh	19773	15D-055.60	Hải Phòng	22898	14C-463.92	Quảng Ninh
13524	15K-427.53	Hải Phòng	16649	14A-999.84	Quảng Ninh	19774	15K-425.60	Hải Phòng	22899	14C-466.23	Quảng Ninh
13525	15K-428.67	Hải Phòng	16650	14B-053.75	Quảng Ninh	19775	15K-425.67	Hải Phòng	22900	14C-466.43	Quảng Ninh
13526	15K-429.10	Hải Phòng	16651	14B-054.31	Quảng Ninh	19776	15K-426.52	Hải Phòng	22901	14D-031.27	Quảng Ninh
13527	15K-431.10	Hải Phòng	16652	14B-054.32	Quảng Ninh	19777	15K-427.64	Hải Phòng	22902	14D-032.05	Quảng Ninh
13528	15K-431.17	Hải Phòng	16653	14B-054.67	Quảng Ninh	19778	15K-428.80	Hải Phòng	22903	14D-032.70	Quảng Ninh
13529	15K-431.41	Hải Phòng	16654	14B-054.81	Quảng Ninh	19779	15K-429.23	Hải Phòng	22904	14D-032.94	Quảng Ninh
13530	15K-431.60	Hải Phòng	16655	14B-055.75	Quảng Ninh	19780	15K-429.45	Hải Phòng	22905	14K-000.94	Quảng Ninh
13531	15K-432.70	Hải Phòng	16656	14B-055.94	Quảng Ninh	19781	15K-432.97	Hải Phòng	22906	14K-001.41	Quảng Ninh
13532	15K-434.17	Hải Phòng	16657	14C-449.48	Quảng Ninh	19782	15K-433.76	Hải Phòng	22907	14K-001.87	Quảng Ninh
13533	15K-435.87	Hải Phòng	16658	14C-452.30	Quảng Ninh	19783	15K-433.81	Hải Phòng	22908	14K-002.01	Quảng Ninh
13534	15K-436.05	Hải Phòng	16659	14C-452.47	Quảng Ninh	19784	15K-435.37	Hải Phòng	22909	14K-002.73	Quảng Ninh
13535	15K-436.47	Hải Phòng	16660	14C-455.49	Quảng Ninh	19785	15K-435.91	Hải Phòng	22910	14K-003.21	Quảng Ninh
13536	15K-437.21	Hải Phòng	16661	14C-456.49	Quảng Ninh	19786	15K-436.80	Hải Phòng	22911	14K-004.10	Quảng Ninh
13537	15K-437.50	Hải Phòng	16662	14C-459.02	Quảng Ninh	19787	15K-441.90	Hải Phòng	22912	14K-004.51	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13538	15K-439.10	Hải Phòng	16663	14C-460.34	Quảng Ninh	19788	15K-443.03	Hải Phòng	22913	14K-005.03	Quảng Ninh
13539	15K-440.10	Hải Phòng	16664	14C-465.97	Quảng Ninh	19789	15K-444.31	Hải Phòng	22914	14K-007.42	Quảng Ninh
13540	15K-440.50	Hải Phòng	16665	14C-468.24	Quảng Ninh	19790	15K-446.45	Hải Phòng	22915	14K-011.03	Quảng Ninh
13541	15K-441.20	Hải Phòng	16666	14C-468.27	Quảng Ninh	19791	15K-446.81	Hải Phòng	22916	14K-017.41	Quảng Ninh
13542	15K-441.60	Hải Phòng	16667	14C-468.45	Quảng Ninh	19792	15K-448.12	Hải Phòng	22917	14K-017.72	Quảng Ninh
13543	15K-441.64	Hải Phòng	16668	14C-469.17	Quảng Ninh	19793	15K-448.74	Hải Phòng	22918	14K-023.03	Quảng Ninh
13544	15K-443.75	Hải Phòng	16669	14D-030.23	Quảng Ninh	19794	15K-449.02	Hải Phòng	22919	14K-026.40	Quảng Ninh
13545	15K-448.41	Hải Phòng	16670	14D-032.61	Quảng Ninh	19795	15K-452.02	Hải Phòng	22920	14K-028.90	Quảng Ninh
13546	15K-448.91	Hải Phòng	16671	14D-032.81	Quảng Ninh	19796	15K-452.04	Hải Phòng	22921	14K-031.01	Quảng Ninh
13547	15K-449.13	Hải Phòng	16672	14K-003.74	Quảng Ninh	19797	15K-452.34	Hải Phòng	22922	14K-034.71	Quảng Ninh
13548	15K-449.14	Hải Phòng	16673	14K-004.46	Quảng Ninh	19798	15K-452.42	Hải Phòng	22923	14K-034.82	Quảng Ninh
13549	15K-449.67	Hải Phòng	16674	14K-004.81	Quảng Ninh	19799	15K-453.50	Hải Phòng	22924	14K-035.14	Quảng Ninh
13550	15K-449.90	Hải Phòng	16675	14K-005.04	Quảng Ninh	19800	15K-453.90	Hải Phòng	22925	14K-036.50	Quảng Ninh
13551	15K-450.94	Hải Phòng	16676	14K-005.54	Quảng Ninh	19801	15K-454.94	Hải Phòng	22926	14K-036.60	Quảng Ninh
13552	15K-451.87	Hải Phòng	16677	14K-006.23	Quảng Ninh	19802	15K-455.23	Hải Phòng	22927	14K-037.48	Quảng Ninh
13553	15K-452.48	Hải Phòng	16678	14K-006.52	Quảng Ninh	19803	15K-455.87	Hải Phòng	22928	14K-039.21	Quảng Ninh
13554	15K-453.47	Hải Phòng	16679	14K-010.12	Quảng Ninh	19804	15K-456.23	Hải Phòng	22929	14K-041.23	Quảng Ninh
13555	15K-456.31	Hải Phòng	16680	14K-011.37	Quảng Ninh	19805	15K-457.90	Hải Phòng	22930	14K-041.72	Quảng Ninh
13556	15K-458.92	Hải Phòng	16681	14K-011.73	Quảng Ninh	19806	15K-458.02	Hải Phòng	22931	14K-041.84	Quảng Ninh
13557	15K-460.41	Hải Phòng	16682	14K-011.81	Quảng Ninh	19807	15K-459.80	Hải Phòng	22932	14K-042.84	Quảng Ninh
13558	15K-462.73	Hải Phòng	16683	14K-011.82	Quảng Ninh	19808	15K-460.23	Hải Phòng	22933	14K-043.46	Quảng Ninh
13559	15K-465.76	Hải Phòng	16684	14K-012.94	Quảng Ninh	19809	15K-460.84	Hải Phòng	22934	14K-045.05	Quảng Ninh
13560	15K-471.53	Hải Phòng	16685	14K-014.64	Quảng Ninh	19810	15K-462.04	Hải Phòng	22935	14K-048.80	Quảng Ninh
13561	15K-471.94	Hải Phòng	16686	14K-016.20	Quảng Ninh	19811	15K-463.93	Hải Phòng	22936	14K-049.01	Quảng Ninh
13562	15K-474.82	Hải Phòng	16687	14K-016.43	Quảng Ninh	19812	15K-465.84	Hải Phòng	22937	14K-049.17	Quảng Ninh
13563	15K-477.14	Hải Phòng	16688	14K-016.45	Quảng Ninh	19813	15K-469.51	Hải Phòng	22938	15B-055.76	Hải Phòng
13564	15K-478.41	Hải Phòng	16689	14K-017.48	Quảng Ninh	19814	15K-470.02	Hải Phòng	22939	15B-056.97	Hải Phòng
13565	15K-479.40	Hải Phòng	16690	14K-018.70	Quảng Ninh	19815	15K-474.70	Hải Phòng	22940	15B-057.04	Hải Phòng
13566	15K-479.41	Hải Phòng	16691	14K-019.94	Quảng Ninh	19816	15K-477.10	Hải Phòng	22941	15B-058.51	Hải Phòng
13567	15K-479.72	Hải Phòng	16692	14K-020.07	Quảng Ninh	19817	15K-477.42	Hải Phòng	22942	15C-481.40	Hải Phòng
13568	15K-481.01	Hải Phòng	16693	14K-021.90	Quảng Ninh	19818	15K-477.91	Hải Phòng	22943	15C-481.93	Hải Phòng
13569	15K-481.37	Hải Phòng	16694	14K-024.91	Quảng Ninh	19819	15K-480.04	Hải Phòng	22944	15C-482.03	Hải Phòng
13570	15K-481.75	Hải Phòng	16695	14K-024.92	Quảng Ninh	19820	15K-482.01	Hải Phòng	22945	15C-482.43	Hải Phòng
13571	15K-484.72	Hải Phòng	16696	14K-026.05	Quảng Ninh	19821	15K-482.90	Hải Phòng	22946	15C-483.12	Hải Phòng
13572	15K-484.82	Hải Phòng	16697	14K-026.57	Quảng Ninh	19822	15K-485.21	Hải Phòng	22947	15C-486.27	Hải Phòng
13573	15K-485.97	Hải Phòng	16698	14K-027.30	Quảng Ninh	19823	15K-486.05	Hải Phòng	22948	15C-487.01	Hải Phòng
13574	15K-488.92	Hải Phòng	16699	14K-027.54	Quảng Ninh	19824	15K-488.54	Hải Phòng	22949	15C-489.01	Hải Phòng
13575	15K-488.93	Hải Phòng	16700	14K-027.57	Quảng Ninh	19825	15K-488.74	Hải Phòng	22950	15C-489.24	Hải Phòng
13576	15K-489.71	Hải Phòng	16701	14K-028.73	Quảng Ninh	19826	15K-490.67	Hải Phòng	22951	15C-492.20	Hải Phòng
13577	15K-491.73	Hải Phòng	16702	14K-029.70	Quảng Ninh	19827	15K-492.01	Hải Phòng	22952	15C-492.54	Hải Phòng
13578	15K-494.42	Hải Phòng	16703	14K-034.24	Quảng Ninh	19828	15K-493.34	Hải Phòng	22953	15C-496.17	Hải Phòng
13579	15K-498.01	Hải Phòng	16704	14K-035.84	Quảng Ninh	19829	15K-493.52	Hải Phòng	22954	15C-497.23	Hải Phòng
13580	15K-498.62	Hải Phòng	16705	14K-036.82	Quảng Ninh	19830	15K-494.73	Hải Phòng	22955	15D-054.73	Hải Phòng
13581	15K-501.78	Hải Phòng	16706	14K-036.94	Quảng Ninh	19831	15K-495.92	Hải Phòng	22956	15D-055.72	Hải Phòng
13582	15K-504.76	Hải Phòng	16707	14K-037.24	Quảng Ninh	19832	15K-496.05	Hải Phòng	22957	15D-056.34	Hải Phòng
13583	15K-504.91	Hải Phòng	16708	14K-039.82	Quảng Ninh	19833	15K-497.50	Hải Phòng	22958	15K-425.97	Hải Phòng
13584	15K-505.97	Hải Phòng	16709	14K-040.51	Quảng Ninh	19834	15K-500.20	Hải Phòng	22959	15K-427.37	Hải Phòng
13585	15K-510.12	Hải Phòng	16710	14K-041.03	Quảng Ninh	19835	15K-500.54	Hải Phòng	22960	15K-427.80	Hải Phòng
13586	15K-511.42	Hải Phòng	16711	14K-042.64	Quảng Ninh	19836	15K-500.82	Hải Phòng	22961	15K-428.81	Hải Phòng
13587	15K-511.60	Hải Phòng	16712	14K-042.72	Quảng Ninh	19837	15K-501.30	Hải Phòng	22962	15K-430.12	Hải Phòng
13588	15K-512.93	Hải Phòng	16713	14K-043.07	Quảng Ninh	19838	15K-502.12	Hải Phòng	22963	15K-430.73	Hải Phòng
13589	15K-513.21	Hải Phòng	16714	14K-044.47	Quảng Ninh	19839	15K-502.24	Hải Phòng	22964	15K-431.64	Hải Phòng
13590	15K-513.40	Hải Phòng	16715	14K-044.72	Quảng Ninh	19840	15K-502.60	Hải Phòng	22965	15K-432.74	Hải Phòng
13591	17A-493.50	Thái Bình	16716	14K-045.13	Quảng Ninh	19841	15K-505.45	Hải Phòng	22966	15K-435.54	Hải Phòng
13592	17A-498.42	Thái Bình	16717	14K-047.61	Quảng Ninh	19842	15K-506.40	Hải Phòng	22967	15K-437.17	Hải Phòng
13593	17A-498.57	Thái Bình	16718	14K-048.47	Quảng Ninh	19843	15K-507.53	Hải Phòng	22968	15K-441.37	Hải Phòng
13594	17A-500.21	Thái Bình	16719	15B-058.37	Hải Phòng	19844	15K-509.76	Hải Phòng	22969	15K-442.13	Hải Phòng
13595	17A-501.13	Thái Bình	16720	15C-481.21	Hải Phòng	19845	15K-509.87	Hải Phòng	22970	15K-445.21	Hải Phòng
13596	17A-501.20	Thái Bình	16721	15C-481.70	Hải Phòng	19846	15K-513.57	Hải Phòng	22971	15K-449.84	Hải Phòng
13597	17A-501.93	Thái Bình	16722	15C-482.42	Hải Phòng	19847	17A-493.32	Thái Bình	22972	15K-450.80	Hải Phòng
13598	17A-502.52	Thái Bình	16723	15C-482.91	Hải Phòng	19848	17A-494.48	Thái Bình	22973	15K-450.87	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13599	17A-503.51	Thái Bình	16724	15C-488.02	Hải Phòng	19849	17A-495.04	Thái Bình	22974	15K-451.49	Hải Phòng
13600	17A-503.53	Thái Bình	16725	15C-488.17	Hải Phòng	19850	17A-496.12	Thái Bình	22975	15K-454.47	Hải Phòng
13601	17A-504.37	Thái Bình	16726	15C-490.50	Hải Phòng	19851	17A-497.10	Thái Bình	22976	15K-455.17	Hải Phòng
13602	17A-505.14	Thái Bình	16727	15C-491.14	Hải Phòng	19852	17A-499.52	Thái Bình	22977	15K-457.51	Hải Phòng
13603	17A-511.14	Thái Bình	16728	15C-492.04	Hải Phòng	19853	17A-501.24	Thái Bình	22978	15K-458.84	Hải Phòng
13604	17A-512.93	Thái Bình	16729	15C-492.75	Hải Phòng	19854	17A-501.67	Thái Bình	22979	15K-459.93	Hải Phòng
13605	17A-513.43	Thái Bình	16730	15C-492.76	Hải Phòng	19855	17A-502.62	Thái Bình	22980	15K-461.67	Hải Phòng
13606	17B-030.94	Thái Bình	16731	15C-494.14	Hải Phòng	19856	17A-502.70	Thái Bình	22981	15K-462.12	Hải Phòng
13607	17B-031.27	Thái Bình	16732	15C-494.50	Hải Phòng	19857	17A-502.73	Thái Bình	22982	15K-465.20	Hải Phòng
13608	17B-032.17	Thái Bình	16733	15C-496.04	Hải Phòng	19858	17A-504.73	Thái Bình	22983	15K-465.57	Hải Phòng
13609	17C-215.84	Thái Bình	16734	15D-054.10	Hải Phòng	19859	17A-507.04	Thái Bình	22984	15K-465.97	Hải Phòng
13610	17C-217.30	Thái Bình	16735	15D-055.82	Hải Phòng	19860	17A-508.40	Thái Bình	22985	15K-466.72	Hải Phòng
13611	17C-217.74	Thái Bình	16736	15K-426.50	Hải Phòng	19861	17A-508.64	Thái Bình	22986	15K-467.42	Hải Phòng
13612	17C-220.10	Thái Bình	16737	15K-427.03	Hải Phòng	19862	17A-508.71	Thái Bình	22987	15K-468.31	Hải Phòng
13613	17C-221.31	Thái Bình	16738	15K-429.60	Hải Phòng	19863	17A-512.45	Thái Bình	22988	15K-470.72	Hải Phòng
13614	17C-221.81	Thái Bình	16739	15K-430.91	Hải Phòng	19864	17A-513.37	Thái Bình	22989	15K-472.24	Hải Phòng
13615	17C-223.27	Thái Bình	16740	15K-434.12	Hải Phòng	19865	17B-029.45	Thái Bình	22990	15K-476.81	Hải Phòng
13616	17C-223.49	Thái Bình	16741	15K-434.54	Hải Phòng	19866	17B-030.01	Thái Bình	22991	15K-478.94	Hải Phòng
13617	17D-013.47	Thái Bình	16742	15K-435.32	Hải Phòng	19867	17B-031.41	Thái Bình	22992	15K-479.70	Hải Phòng
13618	17D-013.64	Thái Bình	16743	15K-435.52	Hải Phòng	19868	17B-031.80	Thái Bình	22993	15K-484.20	Hải Phòng
13619	17D-016.81	Thái Bình	16744	15K-436.12	Hải Phòng	19869	17C-215.52	Thái Bình	22994	15K-487.62	Hải Phòng
13620	18A-490.57	Nam Định	16745	15K-436.23	Hải Phòng	19870	17C-215.61	Thái Bình	22995	15K-488.02	Hải Phòng
13621	18A-491.37	Nam Định	16746	15K-436.61	Hải Phòng	19871	17C-216.27	Thái Bình	22996	15K-488.13	Hải Phòng
13622	18A-494.50	Nam Định	16747	15K-436.84	Hải Phòng	19872	17C-216.67	Thái Bình	22997	15K-489.27	Hải Phòng
13623	18A-495.05	Nam Định	16748	15K-437.51	Hải Phòng	19873	17C-217.10	Thái Bình	22998	15K-489.87	Hải Phòng
13624	18A-496.01	Nam Định	16749	15K-438.78	Hải Phòng	19874	17C-217.13	Thái Bình	22999	15K-491.14	Hải Phòng
13625	18A-496.57	Nam Định	16750	15K-439.37	Hải Phòng	19875	17C-217.46	Thái Bình	23000	15K-491.74	Hải Phòng
13626	18A-497.92	Nam Định	16751	15K-443.14	Hải Phòng	19876	17C-219.61	Thái Bình	23001	15K-492.24	Hải Phòng
13627	18A-499.43	Nam Định	16752	15K-444.97	Hải Phòng	19877	17C-220.64	Thái Bình	23002	15K-492.47	Hải Phòng
13628	18A-499.47	Nam Định	16753	15K-445.61	Hải Phòng	19878	17C-221.71	Thái Bình	23003	15K-494.76	Hải Phòng
13629	18A-500.78	Nam Định	16754	15K-446.23	Hải Phòng	19879	17C-221.97	Thái Bình	23004	15K-495.51	Hải Phòng
13630	18A-501.71	Nam Định	16755	15K-448.97	Hải Phòng	19880	17D-016.54	Thái Bình	23005	15K-497.13	Hải Phòng
13631	18A-503.34	Nam Định	16756	15K-453.05	Hải Phòng	19881	18A-494.07	Nam Định	23006	15K-499.31	Hải Phòng
13632	18A-503.37	Nam Định	16757	15K-453.42	Hải Phòng	19882	18A-494.67	Nam Định	23007	15K-499.73	Hải Phòng
13633	18A-505.64	Nam Định	16758	15K-455.20	Hải Phòng	19883	18A-497.81	Nam Định	23008	15K-502.70	Hải Phòng
13634	18A-505.91	Nam Định	16759	15K-459.40	Hải Phòng	19884	18A-499.30	Nam Định	23009	15K-504.03	Hải Phòng
13635	18A-507.40	Nam Định	16760	15K-463.37	Hải Phòng	19885	18A-499.57	Nam Định	23010	15K-504.61	Hải Phòng
13636	18A-508.23	Nam Định	16761	15K-463.54	Hải Phòng	19886	18A-501.82	Nam Định	23011	15K-505.30	Hải Phòng
13637	18A-508.43	Nam Định	16762	15K-465.80	Hải Phòng	19887	18A-502.37	Nam Định	23012	15K-505.93	Hải Phòng
13638	18A-508.47	Nam Định	16763	15K-466.07	Hải Phòng	19888	18A-502.53	Nam Định	23013	15K-506.54	Hải Phòng
13639	18A-508.67	Nam Định	16764	15K-466.76	Hải Phòng	19889	18A-503.70	Nam Định	23014	15K-506.76	Hải Phòng
13640	18A-511.23	Nam Định	16765	15K-466.84	Hải Phòng	19890	18A-504.31	Nam Định	23015	15K-507.97	Hải Phòng
13641	18A-511.80	Nam Định	16766	15K-467.05	Hải Phòng	19891	18A-506.42	Nam Định	23016	15K-512.14	Hải Phòng
13642	18A-511.91	Nam Định	16767	15K-467.60	Hải Phòng	19892	18A-506.47	Nam Định	23017	15K-512.61	Hải Phòng
13643	18A-512.05	Nam Định	16768	15K-469.73	Hải Phòng	19893	18A-506.57	Nam Định	23018	15K-512.67	Hải Phòng
13644	18B-032.05	Nam Định	16769	15K-471.81	Hải Phòng	19894	18A-506.81	Nam Định	23019	15K-512.90	Hải Phòng
13645	18B-032.40	Nam Định	16770	15K-473.21	Hải Phòng	19895	18A-509.82	Nam Định	23020	17A-493.54	Thái Bình
13646	18C-179.54	Nam Định	16771	15K-473.24	Hải Phòng	19896	18A-510.64	Nam Định	23021	17A-494.01	Thái Bình
13647	18C-180.14	Nam Định	16772	15K-476.75	Hải Phòng	19897	18A-511.13	Nam Định	23022	17A-494.30	Thái Bình
13648	18C-181.27	Nam Định	16773	15K-479.10	Hải Phòng	19898	18B-032.52	Nam Định	23023	17A-502.53	Thái Bình
13649	18D-015.73	Nam Định	16774	15K-479.91	Hải Phòng	19899	18B-033.74	Nam Định	23024	17A-503.48	Thái Bình
13650	18D-015.97	Nam Định	16775	15K-480.43	Hải Phòng	19900	18B-034.90	Nam Định	23025	17A-503.87	Thái Bình
13651	18D-016.74	Nam Định	16776	15K-483.78	Hải Phòng	19901	18C-174.42	Nam Định	23026	17A-504.80	Thái Bình
13652	18D-016.81	Nam Định	16777	15K-485.87	Hải Phòng	19902	18C-176.52	Nam Định	23027	17A-505.64	Thái Bình
13653	18D-017.27	Nam Định	16778	15K-487.52	Hải Phòng	19903	18C-179.90	Nam Định	23028	17A-506.24	Thái Bình
13654	19A-715.81	Phù Thọ	16779	15K-488.07	Hải Phòng	19904	18C-180.31	Nam Định	23029	17A-507.17	Thái Bình
13655	19A-716.81	Phù Thọ	16780	15K-489.20	Hải Phòng	19905	18C-180.94	Nam Định	23030	17A-507.41	Thái Bình
13656	19A-719.40	Phù Thọ	16781	15K-490.20	Hải Phòng	19906	18D-015.53	Nam Định	23031	17A-510.30	Thái Bình
13657	19A-719.46	Phù Thọ	16782	15K-492.32	Hải Phòng	19907	18D-015.92	Nam Định	23032	17A-513.07	Thái Bình
13658	19A-720.13	Phù Thọ	16783	15K-494.70	Hải Phòng	19908	18D-016.91	Nam Định	23033	17A-513.81	Thái Bình
13659	19A-720.23	Phù Thọ	16784	15K-498.82	Hải Phòng	19909	18D-018.74	Nam Định	23034	17B-031.14	Thái Bình

TY
HÀ
NH
AM
-T.P.H

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13660	19A-720.92	Phú Thọ	16785	15K-501.32	Hải Phòng	19910	19A-716.04	Phú Thọ	23035	17C-216.60	Thái Bình
13661	19A-722.64	Phú Thọ	16786	15K-501.42	Hải Phòng	19911	19A-716.84	Phú Thọ	23036	17C-219.92	Thái Bình
13662	19A-723.40	Phú Thọ	16787	15K-506.57	Hải Phòng	19912	19A-717.53	Phú Thọ	23037	17C-223.54	Thái Bình
13663	19A-726.17	Phú Thọ	16788	15K-506.73	Hải Phòng	19913	19A-720.61	Phú Thọ	23038	17D-016.05	Thái Bình
13664	19A-727.13	Phú Thọ	16789	15K-508.03	Hải Phòng	19914	19A-720.87	Phú Thọ	23039	18A-490.51	Nam Định
13665	19A-727.75	Phú Thọ	16790	15K-509.60	Hải Phòng	19915	19A-725.78	Phú Thọ	23040	18A-491.53	Nam Định
13666	19A-731.52	Phú Thọ	16791	15K-512.23	Hải Phòng	19916	19A-725.92	Phú Thọ	23041	18A-493.31	Nam Định
13667	19A-731.75	Phú Thọ	16792	17A-494.17	Thái Bình	19917	19A-726.45	Phú Thọ	23042	18A-495.03	Nam Định
13668	19A-733.93	Phú Thọ	16793	17A-494.46	Thái Bình	19918	19A-726.47	Phú Thọ	23043	18A-495.52	Nam Định
13669	19A-734.10	Phú Thọ	16794	17A-495.50	Thái Bình	19919	19A-727.45	Phú Thọ	23044	18A-496.60	Nam Định
13670	19A-734.31	Phú Thọ	16795	17A-495.57	Thái Bình	19920	19A-729.46	Phú Thọ	23045	18A-498.50	Nam Định
13671	19A-736.40	Phú Thọ	16796	17A-497.50	Thái Bình	19921	19A-731.49	Phú Thọ	23046	18A-498.82	Nam Định
13672	19A-738.45	Phú Thọ	16797	17A-497.73	Thái Bình	19922	19A-731.54	Phú Thọ	23047	18A-499.01	Nam Định
13673	19A-741.01	Phú Thọ	16798	17A-499.80	Thái Bình	19923	19A-733.42	Phú Thọ	23048	18A-503.24	Nam Định
13674	19A-741.27	Phú Thọ	16799	17A-500.41	Thái Bình	19924	19A-733.46	Phú Thọ	23049	18A-503.73	Nam Định
13675	19A-741.81	Phú Thọ	16800	17A-500.57	Thái Bình	19925	19A-734.62	Phú Thọ	23050	18A-504.02	Nam Định
13676	19A-742.45	Phú Thọ	16801	17A-501.78	Thái Bình	19926	19A-736.32	Phú Thọ	23051	18A-505.45	Nam Định
13677	19A-747.41	Phú Thọ	16802	17A-502.97	Thái Bình	19927	19A-737.94	Phú Thọ	23052	18A-506.01	Nam Định
13678	19A-749.73	Phú Thọ	16803	17A-503.27	Thái Bình	19928	19A-738.27	Phú Thọ	23053	18A-506.87	Nam Định
13679	19A-750.67	Phú Thọ	16804	17A-503.78	Thái Bình	19929	19A-739.17	Phú Thọ	23054	18A-509.03	Nam Định
13680	19A-752.14	Phú Thọ	16805	17A-504.20	Thái Bình	19930	19A-741.52	Phú Thọ	23055	18A-512.78	Nam Định
13681	19A-752.17	Phú Thọ	16806	17A-505.01	Thái Bình	19931	19A-743.12	Phú Thọ	23056	18B-031.42	Nam Định
13682	19A-752.76	Phú Thọ	16807	17A-505.12	Thái Bình	19932	19A-743.54	Phú Thọ	23057	18B-034.14	Nam Định
13683	19A-753.10	Phú Thọ	16808	17A-505.46	Thái Bình	19933	19A-745.12	Phú Thọ	23058	18C-175.24	Nam Định
13684	19A-757.47	Phú Thọ	16809	17A-507.76	Thái Bình	19934	19A-745.37	Phú Thọ	23059	18C-177.54	Nam Định
13685	19B-027.87	Phú Thọ	16810	17A-507.94	Thái Bình	19935	19A-745.92	Phú Thọ	23060	18C-178.10	Nam Định
13686	19B-028.74	Phú Thọ	16811	17A-509.23	Thái Bình	19936	19A-746.07	Phú Thọ	23061	18C-178.13	Nam Định
13687	19B-031.47	Phú Thọ	16812	17A-509.75	Thái Bình	19937	19A-746.20	Phú Thọ	23062	18C-179.30	Nam Định
13688	19C-263.57	Phú Thọ	16813	17A-509.80	Thái Bình	19938	19A-747.72	Phú Thọ	23063	18C-182.49	Nam Định
13689	19C-266.82	Phú Thọ	16814	17A-509.87	Thái Bình	19939	19A-748.94	Phú Thọ	23064	18C-182.90	Nam Định
13690	19C-268.14	Phú Thọ	16815	17A-511.03	Thái Bình	19940	19A-750.34	Phú Thọ	23065	18D-015.80	Nam Định
13691	19C-268.80	Phú Thọ	16816	17A-512.76	Thái Bình	19941	19A-750.47	Phú Thọ	23066	18D-017.54	Nam Định
13692	19C-270.97	Phú Thọ	16817	17B-032.97	Thái Bình	19942	19A-750.81	Phú Thọ	23067	18D-018.48	Nam Định
13693	19C-271.49	Phú Thọ	16818	17C-215.76	Thái Bình	19943	19A-750.93	Phú Thọ	23068	18D-018.80	Nam Định
13694	19C-272.07	Phú Thọ	16819	17C-216.51	Thái Bình	19944	19A-751.71	Phú Thọ	23069	19A-715.61	Phú Thọ
13695	19C-272.20	Phú Thọ	16820	17C-216.84	Thái Bình	19945	19A-755.23	Phú Thọ	23070	19A-718.40	Phú Thọ
13696	19C-272.43	Phú Thọ	16821	17C-218.70	Thái Bình	19946	19A-756.40	Phú Thọ	23071	19A-718.42	Phú Thọ
13697	19C-272.91	Phú Thọ	16822	17C-220.91	Thái Bình	19947	19A-756.46	Phú Thọ	23072	19A-719.24	Phú Thọ
13698	19C-273.78	Phú Thọ	16823	17C-221.45	Thái Bình	19948	19B-029.32	Phú Thọ	23073	19A-719.31	Phú Thọ
13699	19C-278.62	Phú Thọ	16824	17C-221.62	Thái Bình	19949	19B-029.73	Phú Thọ	23074	19A-720.76	Phú Thọ
13700	19C-278.81	Phú Thọ	16825	17C-221.67	Thái Bình	19950	19B-030.10	Phú Thọ	23075	19A-721.03	Phú Thọ
13701	19D-019.64	Phú Thọ	16826	17D-014.50	Thái Bình	19951	19B-031.14	Phú Thọ	23076	19A-729.30	Phú Thọ
13702	19D-019.87	Phú Thọ	16827	17D-016.70	Thái Bình	19952	19C-265.23	Phú Thọ	23077	19A-729.94	Phú Thọ
13703	19D-020.10	Phú Thọ	16828	18A-490.84	Nam Định	19953	19C-267.13	Phú Thọ	23078	19A-733.53	Phú Thọ
13704	19D-021.43	Phú Thọ	16829	18A-494.51	Nam Định	19954	19C-267.92	Phú Thọ	23079	19A-733.78	Phú Thọ
13705	19D-021.78	Phú Thọ	16830	18A-494.76	Nam Định	19955	19C-269.78	Phú Thọ	23080	19A-733.81	Phú Thọ
13706	20A-862.47	Thái Nguyên	16831	18A-494.90	Nam Định	19956	19C-270.82	Phú Thọ	23081	19A-734.74	Phú Thọ
13707	20A-865.70	Thái Nguyên	16832	18A-496.64	Nam Định	19957	19C-272.02	Phú Thọ	23082	19A-735.02	Phú Thọ
13708	20A-867.01	Thái Nguyên	16833	18A-500.76	Nam Định	19958	19C-275.92	Phú Thọ	23083	19A-740.91	Phú Thọ
13709	20A-867.75	Thái Nguyên	16834	18A-501.53	Nam Định	19959	19C-279.10	Phú Thọ	23084	19A-741.30	Phú Thọ
13710	20A-867.91	Thái Nguyên	16835	18A-501.84	Nam Định	19960	19D-021.30	Phú Thọ	23085	19A-744.71	Phú Thọ
13711	20A-871.94	Thái Nguyên	16836	18A-503.67	Nam Định	19961	19D-021.74	Phú Thọ	23086	19A-745.90	Phú Thọ
13712	20A-873.43	Thái Nguyên	16837	18A-504.10	Nam Định	19962	19D-022.52	Phú Thọ	23087	19A-745.97	Phú Thọ
13713	20A-876.21	Thái Nguyên	16838	18A-512.74	Nam Định	19963	20A-860.74	Thái Nguyên	23088	19A-747.32	Phú Thọ
13714	20A-877.91	Thái Nguyên	16839	18A-513.17	Nam Định	19964	20A-861.74	Thái Nguyên	23089	19A-749.93	Phú Thọ
13715	20A-879.42	Thái Nguyên	16840	18B-031.97	Nam Định	19965	20A-863.20	Thái Nguyên	23090	19A-752.07	Phú Thọ
13716	20A-879.81	Thái Nguyên	16841	18B-032.46	Nam Định	19966	20A-863.67	Thái Nguyên	23091	19A-752.49	Phú Thọ
13717	20A-880.40	Thái Nguyên	16842	18B-032.61	Nam Định	19967	20A-864.67	Thái Nguyên	23092	19A-754.43	Phú Thọ
13718	20A-881.50	Thái Nguyên	16843	18B-032.91	Nam Định	19968	20A-865.54	Thái Nguyên	23093	19A-756.03	Phú Thọ
13719	20A-884.24	Thái Nguyên	16844	18B-033.37	Nam Định	19969	20A-865.60	Thái Nguyên	23094	19A-756.20	Phú Thọ
13720	20A-885.43	Thái Nguyên	16845	18B-033.53	Nam Định	19970	20A-868.03	Thái Nguyên	23095	19A-757.01	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13721	20A-886.40	Thái Nguyên	16846	18B-034.51	Nam Định	19971	20A-868.04	Thái Nguyên	23096	19B-028.52	Phú Thọ
13722	20A-886.51	Thái Nguyên	16847	18C-174.23	Nam Định	19972	20A-869.24	Thái Nguyên	23097	19B-028.53	Phú Thọ
13723	20A-887.60	Thái Nguyên	16848	18C-177.92	Nam Định	19973	20A-872.47	Thái Nguyên	23098	19B-028.78	Phú Thọ
13724	20A-889.80	Thái Nguyên	16849	18C-181.32	Nam Định	19974	20A-872.54	Thái Nguyên	23099	19B-029.14	Phú Thọ
13725	20A-892.48	Thái Nguyên	16850	18C-183.12	Nam Định	19975	20A-874.49	Thái Nguyên	23100	19B-031.46	Phú Thọ
13726	20A-892.97	Thái Nguyên	16851	18D-015.42	Nam Định	19976	20A-874.91	Thái Nguyên	23101	19C-264.43	Phú Thọ
13727	20A-893.67	Thái Nguyên	16852	19A-715.64	Phú Thọ	19977	20A-875.13	Thái Nguyên	23102	19C-265.54	Phú Thọ
13728	20A-894.51	Thái Nguyên	16853	19A-723.92	Phú Thọ	19978	20A-875.23	Thái Nguyên	23103	19C-265.92	Phú Thọ
13729	20A-894.84	Thái Nguyên	16854	19A-726.74	Phú Thọ	19979	20A-879.20	Thái Nguyên	23104	19C-266.53	Phú Thọ
13730	20A-897.87	Thái Nguyên	16855	19A-727.70	Phú Thọ	19980	20A-881.93	Thái Nguyên	23105	19C-266.97	Phú Thọ
13731	20A-900.81	Thái Nguyên	16856	19A-729.97	Phú Thọ	19981	20A-882.74	Thái Nguyên	23106	19C-267.49	Phú Thọ
13732	20A-903.52	Thái Nguyên	16857	19A-730.46	Phú Thọ	19982	20A-882.92	Thái Nguyên	23107	19C-271.05	Phú Thọ
13733	20A-903.78	Thái Nguyên	16858	19A-731.46	Phú Thọ	19983	20A-883.03	Thái Nguyên	23108	19C-271.12	Phú Thọ
13734	20A-904.74	Thái Nguyên	16859	19A-732.92	Phú Thọ	19984	20A-883.20	Thái Nguyên	23109	19C-271.45	Phú Thọ
13735	20A-905.74	Thái Nguyên	16860	19A-735.87	Phú Thọ	19985	20A-883.54	Thái Nguyên	23110	19C-276.02	Phú Thọ
13736	20A-906.62	Thái Nguyên	16861	19A-736.20	Phú Thọ	19986	20A-884.20	Thái Nguyên	23111	19C-276.03	Phú Thọ
13737	20B-036.76	Thái Nguyên	16862	19A-739.13	Phú Thọ	19987	20A-884.34	Thái Nguyên	23112	19C-276.64	Phú Thọ
13738	20B-036.97	Thái Nguyên	16863	19A-741.93	Phú Thọ	19988	20A-884.42	Thái Nguyên	23113	19C-278.37	Phú Thọ
13739	20B-038.14	Thái Nguyên	16864	19A-742.03	Phú Thọ	19989	20A-885.52	Thái Nguyên	23114	19C-279.87	Phú Thọ
13740	20C-309.93	Thái Nguyên	16865	19A-742.93	Phú Thọ	19990	20A-885.94	Thái Nguyên	23115	19D-021.84	Phú Thọ
13741	20C-310.49	Thái Nguyên	16866	19A-743.24	Phú Thọ	19991	20A-886.84	Thái Nguyên	23116	20A-861.97	Thái Nguyên
13742	20C-310.72	Thái Nguyên	16867	19A-743.50	Phú Thọ	19992	20A-887.76	Thái Nguyên	23117	20A-862.60	Thái Nguyên
13743	20C-312.57	Thái Nguyên	16868	19A-744.48	Phú Thọ	19993	20A-888.43	Thái Nguyên	23118	20A-864.17	Thái Nguyên
13744	20C-316.34	Thái Nguyên	16869	19A-744.53	Phú Thọ	19994	20A-891.37	Thái Nguyên	23119	20A-864.74	Thái Nguyên
13745	20C-317.12	Thái Nguyên	16870	19A-747.94	Phú Thọ	19995	20A-894.20	Thái Nguyên	23120	20A-865.40	Thái Nguyên
13746	20C-318.07	Thái Nguyên	16871	19A-751.32	Phú Thọ	19996	20A-895.13	Thái Nguyên	23121	20A-868.70	Thái Nguyên
13747	20C-320.43	Thái Nguyên	16872	19A-751.87	Phú Thọ	19997	20A-895.62	Thái Nguyên	23122	20A-869.94	Thái Nguyên
13748	20C-320.47	Thái Nguyên	16873	19A-752.80	Phú Thọ	19998	20A-897.74	Thái Nguyên	23123	20A-870.47	Thái Nguyên
13749	20C-321.02	Thái Nguyên	16874	19A-754.27	Phú Thọ	1					

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13782	22D-011.82	Tuyên Quang	16907	20A-886.34	Thái Nguyên	20032	22A-272.03	Tuyên Quang	23157	20D-034.54	Thái Nguyên
13783	23A-165.27	Hà Giang	16908	20A-887.64	Thái Nguyên	20033	22A-272.93	Tuyên Quang	23158	20D-035.67	Thái Nguyên
13784	23A-170.54	Hà Giang	16909	20A-889.67	Thái Nguyên	20034	22A-273.32	Tuyên Quang	23159	21A-223.70	Yên Bái
13785	23A-170.61	Hà Giang	16910	20A-890.45	Thái Nguyên	20035	22A-273.46	Tuyên Quang	23160	21A-227.02	Yên Bái
13786	23B-011.04	Hà Giang	16911	20A-890.61	Thái Nguyên	20036	22A-277.73	Tuyên Quang	23161	21A-227.64	Yên Bái
13787	23B-012.04	Hà Giang	16912	20A-891.24	Thái Nguyên	20037	22A-278.52	Tuyên Quang	23162	21A-228.04	Yên Bái
13788	23B-012.45	Hà Giang	16913	20A-892.30	Thái Nguyên	20038	22A-278.81	Tuyên Quang	23163	21A-232.34	Yên Bái
13789	23B-014.48	Hà Giang	16914	20A-892.91	Thái Nguyên	20039	22A-278.90	Tuyên Quang	23164	21B-013.93	Yên Bái
13790	23C-090.73	Hà Giang	16915	20A-896.03	Thái Nguyên	20040	22A-279.30	Tuyên Quang	23165	21B-014.13	Yên Bái
13791	23C-091.67	Hà Giang	16916	20A-896.57	Thái Nguyên	20041	22A-281.27	Tuyên Quang	23166	21B-016.91	Yên Bái
13792	23C-092.20	Hà Giang	16917	20A-898.07	Thái Nguyên	20042	22A-283.21	Tuyên Quang	23167	21C-113.40	Yên Bái
13793	23D-009.71	Hà Giang	16918	20A-898.49	Thái Nguyên	20043	22B-018.37	Tuyên Quang	23168	21C-115.61	Yên Bái
13794	23D-009.91	Hà Giang	16919	20A-899.75	Thái Nguyên	20044	22B-019.02	Tuyên Quang	23169	21C-115.94	Yên Bái
13795	23D-010.47	Hà Giang	16920	20A-900.51	Thái Nguyên	20045	22B-019.31	Tuyên Quang	23170	21D-007.46	Yên Bái
13796	23D-010.61	Hà Giang	16921	20A-901.12	Thái Nguyên	20046	22B-019.46	Tuyên Quang	23171	22A-270.43	Tuyên Quang
13797	24A-316.72	Lào Cai	16922	20A-901.30	Thái Nguyên	20047	22C-114.21	Tuyên Quang	23172	22A-271.62	Tuyên Quang
13798	24A-316.90	Lào Cai	16923	20A-901.40	Thái Nguyên	20048	22C-116.01	Tuyên Quang	23173	22A-272.84	Tuyên Quang
13799	24A-317.54	Lào Cai	16924	20A-901.45	Thái Nguyên	20049	22C-116.02	Tuyên Quang	23174	22A-274.13	Tuyên Quang
13800	24A-318.42	Lào Cai	16925	20A-905.04	Thái Nguyên	20050	22C-117.60	Tuyên Quang	23175	22A-276.48	Tuyên Quang
13801	24A-318.82	Lào Cai	16926	20A-906.61	Thái Nguyên	20051	22C-117.94	Tuyên Quang	23176	22A-279.23	Tuyên Quang
13802	24A-319.74	Lào Cai	16927	20B-035.57	Thái Nguyên	20052	22D-010.87	Tuyên Quang	23177	22A-279.80	Tuyên Quang
13803	24A-322.20	Lào Cai	16928	20B-036.84	Thái Nguyên	20053	22D-011.54	Tuyên Quang	23178	22A-282.04	Tuyên Quang
13804	24A-322.34	Lào Cai	16929	20B-036.87	Thái Nguyên	20054	22D-011.75	Tuyên Quang	23179	22A-282.13	Tuyên Quang
13805	24A-322.90	Lào Cai	16930	20B-037.62	Thái Nguyên	20055	23A-163.92	Hà Giang	23180	22B-016.20	Tuyên Quang
13806	24A-325.94	Lào Cai	16931	20B-039.23	Thái Nguyên	20056	23A-164.05	Hà Giang	23181	22B-016.93	Tuyên Quang
13807	24B-020.90	Lào Cai	16932	20C-311.72	Thái Nguyên	20057	23A-164.90	Hà Giang	23182	22B-018.05	Tuyên Quang
13808	24C-166.34	Lào Cai	16933	20C-313.43	Thái Nguyên	20058	23A-165.34	Hà Giang	23183	22B-018.31	Tuyên Quang
13809	24C-167.74	Lào Cai	16934	20C-313.60	Thái Nguyên	20059	23A-166.23	Hà Giang	23184	22B-018.61	Tuyên Quang
13810	24C-168.74	Lào Cai	16935	20C-314.40	Thái Nguyên	20060	23A-168.76	Hà Giang	23185	22C-112.74	Tuyên Quang
13811	24C-170.02	Lào Cai	16936	20C-314.93	Thái Nguyên	20061	23A-171.73	Hà Giang	23186	22C-112.78	Tuyên Quang
13812	24C-170.23	Lào Cai	16937	20C-315.23	Thái Nguyên	20062	23A-171.74	Hà Giang	23187	22C-113.10	Tuyên Quang
13813	24D-011.43	Lào Cai	16938	20C-315.93	Thái Nguyên	20063	23B-013.04	Hà Giang	23188	22C-115.07	Tuyên Quang
13814	24D-011.60	Lào Cai	16939	20C-317.20	Thái Nguyên	20064	23B-014.20	Hà Giang	23189	22C-117.23	Tuyên Quang
13815	24D-011.87	Lào Cai	16940	20C-317.93	Thái Nguyên	20065	23B-014.31	Hà Giang	23190	22C-118.27	Tuyên Quang
13816	24D-013.30	Lào Cai	16941	20C-318.61	Thái Nguyên	20066	23C-090.24	Hà Giang	23191	22D-012.24	Tuyên Quang
13817	25A-086.43	Lai Châu	16942	20C-321.61	Thái Nguyên	20067	23C-092.41	Hà Giang	23192	22D-012.64	Tuyên Quang
13818	25A-086.74	Lai Châu	16943	20C-323.27	Thái Nguyên	20068	23D-007.91	Hà Giang	23193	22D-013.57	Tuyên Quang
13819	25A-086.82	Lai Châu	16944	20D-032.01	Thái Nguyên	20069	23D-008.64	Hà Giang	23194	23A-164.12	Hà Giang
13820	25B-008.84	Lai Châu	16945	20D-032.10	Thái Nguyên	20070	23D-009.03	Hà Giang	23195	23A-165.41	Hà Giang
13821	25C-059.72	Lai Châu	16946	20D-034.27	Thái Nguyên	20071	23D-009.27	Hà Giang	23196	23A-165.60	Hà Giang
13822	25C-060.32	Lai Châu	16947	20D-034.48	Thái Nguyên	20072	23D-009.72	Hà Giang	23197	23A-166.46	Hà Giang
13823	25C-060.43	Lai Châu	16948	20D-034.57	Thái Nguyên	20073	23D-011.13	Hà Giang	23198	23A-169.01	Hà Giang
13824	25C-060.64	Lai Châu	16949	21A-223.05	Yên Bái	20074	24A-316.78	Lào Cai	23199	23A-171.75	Hà Giang
13825	25C-061.05	Lai Châu	16950	21A-223.47	Yên Bái	20075	24A-317.49	Lào Cai	23200	23B-011.17	Hà Giang
13826	25C-061.13	Lai Châu	16951	21A-223.91	Yên Bái	20076	24A-318.27	Lào Cai	23201	23B-012.32	Hà Giang
13827	25C-061.20	Lai Châu	16952	21A-224.20	Yên Bái	20077	24A-319.50	Lào Cai	23202	23B-012.97	Hà Giang
13828	25D-007.67	Lai Châu	16953	21A-225.13	Yên Bái	20078	24A-320.24	Lào Cai	23203	23B-014.84	Hà Giang
13829	25D-009.34	Lai Châu	16954	21A-225.75	Yên Bái	20079	24A-320.94	Lào Cai	23204	23C-090.47	Hà Giang
13830	25D-010.04	Lai Châu	16955	21A-227.76	Yên Bái	20080	24A-323.97	Lào Cai	23205	23C-091.24	Hà Giang
13831	26A-240.75	Sơn La	16956	21A-228.21	Yên Bái	20081	24A-324.67	Lào Cai	23206	23C-091.64	Hà Giang
13832	26A-241.62	Sơn La	16957	21A-231.74	Yên Bái	20082	24A-325.41	Lào Cai	23207	23C-091.71	Hà Giang
13833	26A-244.92	Sơn La	16958	21B-014.53	Yên Bái	20083	24A-326.02	Lào Cai	23208	23C-091.87	Hà Giang
13834	26A-245.31	Sơn La	16959	21B-015.46	Yên Bái	20084	24A-326.14	Lào Cai	23209	23D-007.93	Hà Giang
13835	26A-245.67	Sơn La	16960	21B-017.20	Yên Bái	20085	24A-326.46	Lào Cai	23210	23D-009.46	Hà Giang
13836	26A-245.92	Sơn La	16961	21C-111.80	Yên Bái	20086	24B-021.46	Lào Cai	23211	24A-316.01	Lào Cai
13837	26C-163.50	Sơn La	16962	21C-112.81	Yên Bái	20087	24C-165.46	Lào Cai	23212	24A-317.82	Lào Cai
13838	26C-165.40	Sơn La	16963	21C-113.48	Yên Bái	20088	24C-167.49	Lào Cai	23213	24A-318.34	Lào Cai
13839	26C-166.42	Sơn La	16964	21C-113.52	Yên Bái	20089	24C-169.81	Lào Cai	23214	24A-319.24	Lào Cai
13840	26C-166.50	Sơn La	16965	21C-115.37	Yên Bái	20090	24C-170.01	Lào Cai	23215	24A-320.74	Lào Cai
13841	26C-166.93	Sơn La	16966	21D-007.49	Yên Bái	20091	24C-171.31	Lào Cai	23216	24A-322.13	Lào Cai
13842	26C-167.14	Sơn La	16967	21D-009.49	Yên Bái	20092	24D-009.87	Lào Cai	23217	24A-322.94	Lào Cai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13843	26C-168.12	Sơn La	16968	22A-269.97	Tuyên Quang	20093	24D-010.73	Lào Cai	23218	24A-323.92	Lào Cai
13844	26C-168.90	Sơn La	16969	22A-271.07	Tuyên Quang	20094	24D-012.04	Lào Cai	23219	24A-324.84	Lào Cai
13845	26D-015.48	Sơn La	16970	22A-271.97	Tuyên Quang	20095	24D-013.27	Lào Cai	23220	24B-021.31	Lào Cai
13846	27A-129.03	Điện Biên	16971	22A-272.64	Tuyên Quang	20096	24D-013.34	Lào Cai	23221	24B-021.70	Lào Cai
13847	27A-129.82	Điện Biên	16972	22A-272.75	Tuyên Quang	20097	25A-086.50	Lai Châu	23222	24B-021.87	Lào Cai
13848	27A-130.52	Điện Biên	16973	22A-273.12	Tuyên Quang	20098	25A-087.42	Lai Châu	23223	24B-022.24	Lào Cai
13849	27A-133.17	Điện Biên	16974	22A-273.50	Tuyên Quang	20099	25A-087.81	Lai Châu	23224	24B-022.75	Lào Cai
13850	27A-136.12	Điện Biên	16975	22A-273.78	Tuyên Quang	20100	25A-087.82	Lai Châu	23225	24C-166.51	Lào Cai
13851	27B-014.71	Điện Biên	16976	22A-274.42	Tuyên Quang	20101	25B-007.91	Lai Châu	23226	24C-166.87	Lào Cai
13852	27B-015.75	Điện Biên	16977	22A-276.42	Tuyên Quang	20102	25B-009.61	Lai Châu	23227	24D-010.23	Lào Cai
13853	27C-075.14	Điện Biên	16978	22A-277.67	Tuyên Quang	20103	25B-009.92	Lai Châu	23228	24D-013.07	Lào Cai
13854	27D-007.61	Điện Biên	16979	22A-279.49	Tuyên Quang	20104	25B-010.76	Lai Châu	23229	25A-084.71	Lai Châu
13855	27D-009.03	Điện Biên	16980	22A-281.01	Tuyên Quang	20105	25C-060.67	Lai Châu	23230	25B-007.93	Lai Châu
13856	28A-260.91	Hòa Bình	16981	22A-283.07	Tuyên Quang	20106	25C-063.10	Lai Châu	23231	25B-010.75	Lai Châu
13857	28A-261.30	Hòa Bình	16982	22A-283.78	Tuyên Quang	20107	25D-007.03	Lai Châu	23232	25B-011.70	Lai Châu
13858	28A-263.84	Hòa Bình	16983	22B-018.78	Tuyên Quang	20108	25D-007.93	Lai Châu	23233	25C-062.52	Lai Châu
13859	28A-264.27	Hòa Bình	16984	22B-018.91	Tuyên Quang	20109	25D-008.46	Lai Châu	23234	25D-008.62	Lai Châu
13860	28A-265.47	Hòa Bình	16985	22C-115.48	Tuyên Quang	20110	25D-008.76	Lai Châu	23235	25D-009.31	Lai Châu
13861	28A-271.62	Hòa Bình	16986	22C-115.76	Tuyên Quang	20111	26A-239.12	Sơn La	23236	25D-009.92	Lai Châu
13862	28B-017.72	Hòa Bình	16987	22C-116.27	Tuyên Quang	20112	26A-240.76	Sơn La	23237	25D-010.48	Lai Châu
13863	28B-018.41	Hòa Bình	16988	22D-011.97	Tuyên Quang	20113	26A-242.48	Sơn La	23238	26A-241.97	Sơn La
13864	28B-021.27	Hòa Bình	16989	22D-012.14	Tuyên Quang	20114	26A-242.94	Sơn La	23239	26A-244.30	Sơn La
13865	28C-121.93	Hòa Bình	16990	22D-012.54	Tuyên Quang	20115	26A-243.80	Sơn La	23240	26A-245.01	Sơn La
13866	28C-125.60	Hòa Bình	16991	22D-012.70	Tuyên Quang	20116	26A-244.13	Sơn La	23241	26A-245.30	Sơn La
13867	28C-125.81	Hòa Bình	16992	22D-013.43	Tuyên Quang	20117	26A-245.61	Sơn La	23242	26A-246.67	Sơn La
13868	28D-011.03	Hòa Bình	16993	23A-165.94	Hà Giang	20118	26A-245.80	Sơn La	23243	26B-022.07	Sơn La
13869	28D-011.76	Hòa Bình	16994	23A-166.40	Hà Giang	20119	26B-021.57	Sơn La	23244	26B-022.10	Sơn La
13870	28D-011.90	Hòa Bình	16995	23A-170.32	Hà Giang	20120	26C-163.34	Sơn La	23245	26B-022.43	Sơn La
13871	28D-013.57	Hòa Bình	16996	23A-171.31	Hà Giang	20121	26C-163.73	Sơn La	23246	26B-022.53	Sơn La
13872	28D-014.03	Hòa Bình	16997	23B-012.90	Hà Giang	20122	26C-163.94	Sơn La	23247	26D-017.12	Sơn La
13873	29B-659.31	Hà Nội	16998	23B-013.84	Hà Giang	20123	26C-165.07	Sơn La	23248	27A-129.78	Điện Biên
13874	29B-659.73	Hà Nội	16999	23C-090.37	Hà Giang	20124	26C-165.23	Sơn La	23249	27A-131.72	Điện Biên
13875	29B-660.34	Hà Nội	17000	23C-093.48	Hà Giang	20125	26C-166.52	Sơn La	23250	27A-136.04	Điện Biên
13876	29B-661.67	Hà Nội	17001	23D-008.49	Hà Giang	20126	26C-166.92	Sơn La	23251	27A-136.05	Điện Biên
13877	29D-630.50	Hà Nội	17002	23D-009.62	Hà Giang	20127	26C-168.49	Sơn La	23252	27B-015.82	Điện Biên
13878	29D-632.75	Hà Nội	17003	23D-010.07	Hà Giang	20128	26C-168.82	Sơn La	23253	27C-075.20	Điện Biên
13879	29D-637.42	Hà Nội	17004	23D-010.14	Hà Giang	20129	26D-015.62	Sơn La	23254	27C-075.21	Điện Biên
13880	29D-637.90	Hà Nội	17005	23D-010.43	Hà Giang	20130	26D-016.42	Sơn La	23255	27C-076.27	Điện Biên
13881	29D-637.94	Hà Nội	17006	24A-316.32	Lào Cai	20131	27A-129.24	Điện Biên	23256	27C-076.97	Điện Biên
13882	29D-639.20	Hà Nội	17007	24A-317.20	Lào Cai	20132	27A-129.71	Điện Biên	23257	27C-078.01	Điện Biên
13883	29D-640.21	Hà Nội	17008	24A-318.02	Lào Cai	20133	27A-130.45	Điện Biên	23258	27D-007.57	Điện Biên
13884	29K-325.71	Hà Nội	17009	24A-320.49	Lào Cai	20134	27A-130.73	Điện Biên	23259	27D-007.71	Điện Biên
13885	29K-325.75	Hà Nội	17010	24A-321.02	Lào Cai	20135	27A-131.71	Điện Biên	23260	27D-008.76	Điện Biên
13886	29K-327.14	Hà Nội	17011	24A-322.12	Lào Cai	20136	27A-132.71	Điện Biên	23261	27D-009.43	Điện Biên
13887	29K-328.05	Hà Nội	17012	24A-322.42	Lào Cai	20137	27B-014.20	Điện Biên	23262	27D-009.91	Điện Biên
13888	29K-329.73	Hà Nội	17013	24A-325.02	Lào Cai	20138	27B-014.75	Điện Biên	23263	28A-259.54	Hòa Bình
13889	29K-330.14	Hà Nội	17014	24B-019.72	Lào Cai	20139	27B-014.94	Điện Biên	23264	28A-259.70	Hòa Bình
13890	29K-331.02	Hà Nội	17015	24B-019.93	Lào Cai	20140	27B-015.14	Điện Biên	23265	28A-260.13	Hòa Bình
13891	29K-331.94	Hà Nội	17016	24B-020.62	Lào Cai	20141	27B-015.45	Điện Biên	23266	28A-261.97	Hòa Bình
13892	29K-333.75	Hà Nội	17017	24B-021.24	Lào Cai	20142	27B-017.94	Điện Biên	23267	28A-262.51	Hòa Bình
13893	29K-336.07	Hà Nội	17018	24B-021.62	Lào Cai	20143	27C-074.94	Điện Biên	23268	28A-264.57	Hòa Bình
13894	29K-337.30	Hà Nội	17019	24C-165.70	Lào Cai	20144	27C-077.41	Điện Biên	23269	28A-264.80	Hòa Bình
13895	29K-338.17	Hà Nội	17020	24C-166.97	Lào Cai	20145	27C-077.42	Điện Biên	23270	28A-265.14	Hòa Bình
13896	29K-338.87	Hà Nội	17021	24C-167.60	Lào Cai	20146	27C-077.51	Điện Biên	23271	28A-267.27	Hòa Bình
13897	29K-340.23	Hà Nội	17022	24C-167.82	Lào Cai	20147	27C-077.53	Điện Biên	23272	28A-267.52	Hòa Bình
13898	29K-340.49	Hà Nội	17023	24C-171.90	Lào Cai	20148	27D-007.37	Điện Biên	23273	28A-267.75	Hòa Bình
13899	29K-340.57	Hà Nội	17024	24D-009.80	Lào Cai	20149	27D-007.43	Điện Biên	23274	28A-269.71	Hòa Bình
13900	29K-340.60	Hà Nội	17025	24D-011.23	Lào Cai	20150	27D-007.78	Điện Biên	23275	28A-271.64	Hòa Bình
13901	29K-342.41	Hà Nội	17026	24D-011.67	Lào Cai	20151	27D-007.80	Điện Biên	23276	28B-017.48	Hòa Bình
13902	29K-345.07	Hà Nội	17027	25A-085.07	Lai Châu	20152	27D-007.93	Điện Biên	23277	28B-021.23	Hòa Bình
13903	29K-346.61	Hà Nội	17028	25A-086.92	Lai Châu	20153	27D-010.42	Điện Biên	23278	28C-125.43	Hòa Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13904	29K-347.78	Hà Nội	17029	25B-007.94	Lai Châu	20154	28A-258.73	Hòa Bình	23279	28C-126.92	Hòa Bình
13905	29K-349.93	Hà Nội	17030	25B-008.75	Lai Châu	20155	28A-259.10	Hòa Bình	23280	29B-658.80	Hà Nội
13906	29K-350.81	Hà Nội	17031	25B-010.12	Lai Châu	20156	28A-259.40	Hòa Bình	23281	29B-658.90	Hà Nội
13907	29K-352.31	Hà Nội	17032	25B-010.67	Lai Châu	20157	28A-261.94	Hòa Bình	23282	29B-659.34	Hà Nội
13908	29K-352.34	Hà Nội	17033	25C-061.54	Lai Châu	20158	28A-265.78	Hòa Bình	23283	29B-661.24	Hà Nội
13909	29K-355.67	Hà Nội	17034	25C-062.04	Lai Châu	20159	28A-267.30	Hòa Bình	23284	29D-627.40	Hà Nội
13910	29K-357.37	Hà Nội	17035	25C-062.71	Lai Châu	20160	28A-268.41	Hòa Bình	23285	29D-627.78	Hà Nội
13911	29K-357.52	Hà Nội	17036	25C-063.24	Lai Châu	20161	28A-270.46	Hòa Bình	23286	29D-628.91	Hà Nội
13912	29K-357.64	Hà Nội	17037	25D-007.10	Lai Châu	20162	28A-270.50	Hòa Bình	23287	29D-631.64	Hà Nội
13913	29K-358.76	Hà Nội	17038	26A-235.46	Sơn La	20163	28A-270.75	Hòa Bình	23288	29D-633.21	Hà Nội
13914	29K-359.04	Hà Nội	17039	26A-236.49	Sơn La	20164	28B-018.21	Hòa Bình	23289	29D-635.67	Hà Nội
13915	29K-359.07	Hà Nội	17040	26A-240.50	Sơn La	20165	28C-124.94	Hòa Bình	23290	29D-635.81	Hà Nội
13916	29K-359.70	Hà Nội	17041	26A-242.53	Sơn La	20166	28C-125.76	Hòa Bình	23291	29D-636.46	Hà Nội
13917	29K-360.17	Hà Nội	17042	26A-242.74	Sơn La	20167	28C-125.82	Hòa Bình	23292	29D-638.07	Hà Nội
13918	29K-364.47	Hà Nội	17043	26A-245.93	Sơn La	20168	28C-126.54	Hòa Bình	23293	29D-639.21	Hà Nội
13919	29K-364.75	Hà Nội	17044	26A-246.54	Sơn La	20169	28D-011.17	Hòa Bình	23294	29K-325.81	Hà Nội
13920	29K-366.84	Hà Nội	17045	26B-019.53	Sơn La	20170	28D-012.49	Hòa Bình	23295	29K-326.40	Hà Nội
13921	29K-367.57	Hà Nội	17046	26B-022.48	Sơn La	20171	28D-013.70	Hòa Bình	23296	29K-332.51	Hà Nội
13922	29K-367.94	Hà Nội	17047	26C-169.32	Sơn La	20172	28D-014.04	Hòa Bình	23297	29K-332.87	Hà Nội
13923	29K-370.34	Hà Nội	17048	26D-013.67	Sơn La	20173	29B-659.13	Hà Nội	23298	29K-334.07	Hà Nội
13924	29K-372.41	Hà Nội	17049	26D-014.24	Sơn La	20174	29B-660.04	Hà Nội	23299	29K-335.61	Hà Nội
13925	29K-372.45	Hà Nội	17050	26D-016.21	Sơn La	20175	29B-662.42	Hà Nội	23300	29K-336.04	Hà Nội
13926	29K-373.91	Hà Nội	17051	27A-130.27	Điện Biên	20176	29D-628.49	Hà Nội	23301	29K-336.73	Hà Nội
13927	29K-375.20	Hà Nội	17052	27A-130.34	Điện Biên	20177	29D-629.12	Hà Nội	23302	29K-337.51	Hà Nội
13928	29K-377.76	Hà Nội	17053	27A-130.43	Điện Biên	20178	29D-630.04	Hà Nội	23303	29K-337.60	Hà Nội
13929	29K-378.10	Hà Nội	17054	27A-131.34	Điện Biên	20179	29D-633.27	Hà Nội	23304	29K-337.93	Hà Nội
13930	29K-378.34	Hà Nội	17055	27B-015.53	Điện Biên	20180	29D-633.94	Hà Nội	23305	29K-339.43	Hà Nội
13931	29K-378.53	Hà Nội	17056	27B-015.70	Điện Biên	20181	29D-634.31	Hà Nội	23306	29K-339.92	Hà Nội
13932	29K-378.70	Hà Nội	17057	27B-017.31	Điện Biên	20182	29D-634.76	Hà Nội	23307	29K-341.45	Hà Nội
13933	29K-379.94	Hà Nội	17058	27C-076.03	Điện Biên	20183	29D-637.51	Hà Nội	23308	29K-341.50	Hà Nội
13934	29K-382.80	Hà Nội	17059	27C-076.71	Điện Biên	20184	29D-638.51	Hà Nội	23309	29K-341.70	Hà Nội
13935	29K-383.74	Hà Nội	17060	27C-077.40	Điện Biên	20185	29D-638.84	Hà Nội	23310	29K-342.14	Hà Nội
13936	29K-384.40	Hà Nội	17061	27C-078.10	Điện Biên	20186	29D-638.97	Hà Nội	23311	29K-342.76	Hà Nội
13937	29K-384.45	Hà Nội	17062	27D-007.62	Điện Biên	20187	29D-640.91	Hà Nội	23312	29K-343.87	Hà Nội
13938	29K-385.14	Hà Nội	17063	27D-008.61	Điện Biên	20188	29D-641.48	Hà Nội	23313	29K-344.78	Hà Nội
13939	29K-387.32	Hà Nội	17064	28A-259.74	Hòa Bình	20189	29K-326.71	Hà Nội	23314	29K-346.37	Hà Nội
13940	29K-388.12	Hà Nội	17065	28A-260.74	Hòa Bình	20190	29K-327.53	Hà Nội	23315	29K-348.51	Hà Nội
13941	29K-389.45	Hà Nội	17066	28A-261.57	Hòa Bình	20191	29K-328.01	Hà Nội	23316	29K-348.91	Hà Nội
13942	29K-390.42	Hà Nội	17067	28A-264.73	Hòa Bình	20192	29K-328.47	Hà Nội	23317	29K-349.73	Hà Nội
13943	29K-391.49	Hà Nội	17068	28A-264.90	Hòa Bình	20193	29K-329.52	Hà Nội	23318	29K-349.87	Hà Nội
13944	29K-392.17	Hà Nội	17069	28A-265.67	Hòa Bình	20194	29K-330.13	Hà Nội	23319	29K-352.84	Hà Nội
13945	29K-393.02	Hà Nội	17070	28B-017.64	Hòa Bình	20195	29K-331.71	Hà Nội	23320	29K-353.10	Hà Nội
13946	29K-393.90	Hà Nội	17071	28B-018.73	Hòa Bình	20196	29K-334.31	Hà Nội	23321	29K-354.41	Hà Nội
13947	29K-398.12	Hà Nội	17072	28B-020.47	Hòa Bình	20197	29K-337.24	Hà Nội	23322	29K-355.84	Hà Nội
13948	29K-399.70	Hà Nội	17073	28C-121.91	Hòa Bình	20198	29K-338.46	Hà Nội	23323	29K-357.71	Hà Nội
13949	29K-400.74	Hà Nội	17074	28C-123.62	Hòa Bình	20199	29K-339.70	Hà Nội	23324	29K-359.61	Hà Nội
13950	29K-401.62	Hà Nội	17075	28C-123.91	Hòa Bình	20200	29K-339.78	Hà Nội	23325	29K-360.49	Hà Nội
13951	29K-403.48	Hà Nội	17076	28C-124.78	Hòa Bình	20201	29K-339.97	Hà Nội	23326	29K-361.78	Hà Nội
13952	29K-406.75	Hà Nội	17077	28D-011.02	Hòa Bình	20202	29K-342.80	Hà Nội	23327	29K-363.52	Hà Nội
13953	29K-408.37	Hà Nội	17078	28D-011.34	Hòa Bình	20203	29K-344.17	Hà Nội	23328	29K-363.84	Hà Nội
13954	29K-412.82	Hà Nội	17079	28D-011.37	Hòa Bình	20204	29K-344.41	Hà Nội	23329	29K-366.47	Hà Nội
13955	29K-413.62	Hà Nội	17080	28D-011.67	Hòa Bình	20205	29K-345.13	Hà Nội	23330	29K-367.05	Hà Nội
13956	29K-416.62	Hà Nội	17081	28D-012.75	Hòa Bình	20206	29K-345.47	Hà Nội	23331	29K-367.64	Hà Nội
13957	29K-417.12	Hà Nội	17082	29B-658.97	Hà Nội	20207	29K-345.94	Hà Nội	23332	29K-368.40	Hà Nội
13958	29K-417.21	Hà Nội	17083	29B-659.46	Hà Nội	20208	29K-347.53	Hà Nội	23333	29K-368.53	Hà Nội
13959	29K-419.27	Hà Nội	17084	29D-626.51	Hà Nội	20209	29K-347.71	Hà Nội	23334	29K-370.67	Hà Nội
13960	29K-427.62	Hà Nội	17085	29D-628.93	Hà Nội	20210	29K-348.21	Hà Nội	23335	29K-375.41	Hà Nội
13961	29K-427.64	Hà Nội	17086	29D-631.03	Hà Nội	20211	29K-350.84	Hà Nội	23336	29K-375.48	Hà Nội
13962	29K-427.67	Hà Nội	17087	29D-631.42	Hà Nội	20212	29K-351.70	Hà Nội	23337	29K-378.13	Hà Nội
13963	29K-433.82	Hà Nội	17088	29D-631.90	Hà Nội	20213	29K-353.73	Hà Nội	23338	29K-383.02	Hà Nội
13964	29K-435.62	Hà Nội	17089	29D-633.46	Hà Nội	20214	29K-354.76	Hà Nội	23339	29K-384.34	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13965	29K-435.73	Hà Nội	17090	29D-634.27	Hà Nội	20215	29K-354.82	Hà Nội	23340	29K-384.78	Hà Nội
13966	29K-437.67	Hà Nội	17091	29D-635.94	Hà Nội	20216	29K-356.70	Hà Nội	23341	29K-385.71	Hà Nội
13967	29K-439.21	Hà Nội	17092	29D-640.53	Hà Nội	20217	29K-357.94	Hà Nội	23342	29K-385.87	Hà Nội
13968	29K-441.75	Hà Nội	17093	29K-327.75	Hà Nội	20218	29K-358.84	Hà Nội	23343	29K-386.74	Hà Nội
13969	29K-442.50	Hà Nội	17094	29K-330.52	Hà Nội	20219	29K-362.91	Hà Nội	23344	29K-387.01	Hà Nội
13970	29K-443.61	Hà Nội	17095	29K-330.73	Hà Nội	20220	29K-363.31	Hà Nội	23345	29K-391.46	Hà Nội
13971	29K-445.71	Hà Nội	17096	29K-331.92	Hà Nội	20221	29K-363.82	Hà Nội	23346	29K-391.50	Hà Nội
13972	29K-446.78	Hà Nội	17097	29K-333.76	Hà Nội	20222	29K-368.94	Hà Nội	23347	29K-393.27	Hà Nội
13973	29K-447.70	Hà Nội	17098	29K-334.46	Hà Nội	20223	29K-369.14	Hà Nội	23348	29K-395.02	Hà Nội
13974	29K-447.75	Hà Nội	17099	29K-334.49	Hà Nội	20224	29K-371.46	Hà Nội	23349	29K-395.54	Hà Nội
13975	29K-449.71	Hà Nội	17100	29K-334.78	Hà Nội	20225	29K-373.60	Hà Nội	23350	29K-395.74	Hà Nội
13976	29K-450.82	Hà Nội	17101	29K-335.05	Hà Nội	20226	29K-374.27	Hà Nội	23351	29K-396.40	Hà Nội
13977	29K-451.01	Hà Nội	17102	29K-335.41	Hà Nội	20227	29K-374.50	Hà Nội	23352	29K-398.49	Hà Nội
13978	29K-451.87	Hà Nội	17103	29K-336.10	Hà Nội	20228	29K-376.32	Hà Nội	23353	29K-399.90	Hà Nội
13979	29K-452.71	Hà Nội	17104	29K-336.72	Hà Nội	20229	29K-380.72	Hà Nội	23354	29K-400.70	Hà Nội
13980	29K-453.48	Hà Nội	17105	29K-339.42	Hà Nội	20230	29K-381.52	Hà Nội	23355	29K-403.21	Hà Nội
13981	29K-454.10	Hà Nội	17106	29K-340.64	Hà Nội	20231	29K-381.75	Hà Nội	23356	29K-403.94	Hà Nội
13982	29K-456.74	Hà Nội	17107	29K-341.51	Hà Nội	20232	29K-382.27	Hà Nội	23357	29K-405.92	Hà Nội
13983	29K-457.10	Hà Nội	17108	29K-341.91	Hà Nội	20233	29K-384.04	Hà Nội	23358	29K-406.52	Hà Nội
13984	29K-458.67	Hà Nội	17109	29K-342.91	Hà Nội	20234	29K-384.31	Hà Nội	23359	29K-410.97	Hà Nội
13985	29K-459.57	Hà Nội	17110	29K-343.20	Hà Nội	20235	29K-385.04	Hà Nội	23360	29K-411.42	Hà Nội
13986	29K-460.71	Hà Nội	17111	29K-344.23	Hà Nội	20236	29K-385.90	Hà Nội	23361	29K-412.74	Hà Nội
13987	29K-461.51	Hà Nội	17112	29K-344.40	Hà Nội	20237	29K-387.70	Hà Nội	23362	29K-412.75	Hà Nội
13988	29K-462.17	Hà Nội	17113	29K-345.42	Hà Nội	20238	29K-388.60	Hà Nội	23363	29K-414.75	Hà Nội
13989	29K-462.27	Hà Nội	17114	29K-345.76	Hà Nội	20239	29K-390.51	Hà Nội	23364	29K-415.07	Hà Nội
13990	29K-463.91	Hà Nội	17115	29K-348.03	Hà Nội	20240	29K-393.46	Hà Nội	23365	29K-418.51	Hà Nội
13991	29K-467.75	Hà Nội	17116	29K-348.13	Hà Nội	20241	29K-393.53	Hà Nội	23366	29K-419.37	Hà Nội
13992	29K-470.23	Hà Nội	17117	29K-350.67	Hà Nội	20242	29K-396.74	Hà Nội	23367	29K-419.52	Hà Nội
13993	29K-472.76	Hà Nội	17118	29K-357.72	Hà Nội	20243	29K-396.78	Hà Nội	23368	29K-420.90	Hà Nội
13994	29K-474.40	Hà Nội	17119	29K-358.47	Hà Nội	20244	29K-397.61	Hà Nội	23369	29K-422.12	Hà Nội
13995	29K-475.78	Hà Nội	17120	29K-359.47	Hà Nội	20245	29K-402.92	Hà Nội	23370	29K-422.70	Hà Nội
13996	34A-920.47	Hải Dương	17121	29K-359.57	Hà Nội	20246	29K-406.57	Hà Nội	23371	29K-422.73	Hà Nội
13997	34A-920.93	Hải Dương	17122	29K-361.31	Hà Nội	20247	29K-409.73	Hà Nội	23372	29K-423.34	Hà Nội
13998	34A-921.42	Hải Dương	17123	29K-361.73	Hà Nội	20248	29K-410.76	Hà Nội	23373	29K-424.81	Hà Nội
13999	34A-922.05	Hải Dương	17124	29K-361.90	Hà Nội	20249	29K-412.24	Hà Nội	23374	29K-424.92	Hà Nội
14000	34A-924.60	Hải Dương	17125	29K-362.54	Hà Nội	20250	29K-415.72	Hà Nội	23375	29K-426.13	Hà Nội
14001	34A-924.80	Hải Dương	17126	29K-367.47	Hà Nội	20251	29K-417.31	Hà Nội	23376	29K-427.43	Hà Nội
14002	34A-927.62	Hải Dương	17127	29K-369.04	Hà Nội	20252	29K-417.93	Hà Nội	23377	29K-427.70	Hà Nội
14003	34A-927.91	Hải Dương	17128	29K-369.34	Hà Nội	20253	29K-418.04	Hà Nội	23378	29K-427.87	Hà Nội
14004	34A-929.23	Hải Dương	17129	29K-370.93	Hà Nội	20254	29K-418.60	Hà Nội	23379	29K-428.21	Hà Nội
14005	34A-930.43	Hải Dương	17130	29K-371.49	Hà Nội	20255	29K-424.07	Hà Nội	23380	29K-430.02	Hà Nội
14006	34A-934.67	Hải Dương	17131	29K-372.21	Hà Nội	20256	29K-424.84	Hà Nội	23381	29K-433.91	Hà Nội
14007	34A-936.13	Hải Dương	17132	29K-373.23	Hà Nội	20257	29K-425.45	Hà Nội	23382	29K-434.12	Hà Nội
14008	34A-936.52	Hải Dương	17133	29K-374.03	Hà Nội	20258	29K-425.51	Hà Nội	23383	29K-435.61	Hà Nội
14009	34A-936.94	Hải Dương	17134	29K-374.81	Hà Nội	20259	29K-426.84	Hà Nội	23384	29K-435.75	Hà Nội
14010	34A-937.01	Hải Dương	17135	29K-376.92	Hà Nội	20260	29K-427.05	Hà Nội	23385	29K-436.70	Hà Nội
14011	34A-938.17	Hải Dương	17136	29K-377.71	Hà Nội	20261	29K-427.14	Hà Nội	23386	29K-440.21	Hà Nội
14012	34A-938.71	Hải Dương	17137	29K-378.52	Hà Nội	20262	29K-427.34	Hà Nội	23387	29K-443.23	Hà Nội
14013	34A-944.14	Hải Dương	17138	29K-379.72	Hà Nội	20263	29K-427.97	Hà Nội	23388	29K-443.62	Hà Nội
14014	34A-944.76	Hải Dương	17139	29K-380.17	Hà Nội	20264	29K-428.07	Hà Nội	23389	29K-443.92	Hà Nội
14015	34A-946.67	Hải Dương	17140	29K-380.49	Hà Nội	20265	29K-428.48	Hà Nội	23390	29K-444.72	Hà Nội
14016	34A-946.73	Hải Dương	17141	29K-381.74	Hà Nội	20266	29K-430.51	Hà Nội	23391	29K-445.82	Hà Nội
14017	34A-947.52	Hải Dương	17142	29K-382.67	Hà Nội	20267	29K-431.84	Hà Nội	23392	29K-446.23	Hà Nội
14018	34A-947.81	Hải Dương	17143	29K-383.43	Hà Nội	20268	29K-432.03	Hà Nội	23393	29K-446.94	Hà Nội
14019	34A-948.72	Hải Dương	17144	29K-388.05	Hà Nội	20269	29K-432.50	Hà Nội	23394	29K-448.53	Hà Nội
14020	34A-951.71	Hải Dương	17145	29K-390.78	Hà Nội	20270	29K-432.61	Hà Nội	23395	29K-449.13	Hà Nội
14021	34A-952.57	Hải Dương	17146	29K-394.14	Hà Nội	20271	29K-434.42	Hà Nội	23396	29K-451.23	Hà Nội
14022	34A-952.67	Hải Dương	17147	29K-396.30	Hà Nội	20272	29K-434.52	Hà Nội	23397	29K-454.23	Hà Nội
14023	34A-952.92	Hải Dương	17148	29K-398.23	Hà Nội	20273	29K-435.14	Hà Nội	23398	29K-456.53	Hà Nội
14024	34A-954.46	Hải Dương	17149	29K-398.27	Hà Nội	20274	29K-436.42	Hà Nội	23399	29K-457.01	Hà Nội
14025	34A-954.90	Hải Dương	17150	29K-399.21	Hà Nội	20275	29K-436.78	Hà Nội	23400	29K-458.71	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14026	34A-959.93	Hải Dương	17151	29K-399.34	Hà Nội	20276	29K-437.01	Hà Nội	23401	29K-458.91	Hà Nội
14027	34A-960.41	Hải Dương	17152	29K-399.45	Hà Nội	20277	29K-437.10	Hà Nội	23402	29K-459.07	Hà Nội
14028	34A-960.51	Hải Dương	17153	29K-404.45	Hà Nội	20278	29K-437.20	Hà Nội	23403	29K-460.07	Hà Nội
14029	34A-960.74	Hải Dương	17154	29K-407.05	Hà Nội	20279	29K-438.10	Hà Nội	23404	29K-460.41	Hà Nội
14030	34A-960.90	Hải Dương	17155	29K-409.76	Hà Nội	20280	29K-440.51	Hà Nội	23405	29K-461.60	Hà Nội
14031	34A-961.23	Hải Dương	17156	29K-412.70	Hà Nội	20281	29K-442.76	Hà Nội	23406	29K-463.07	Hà Nội
14032	34A-962.84	Hải Dương	17157	29K-414.10	Hà Nội	20282	29K-445.78	Hà Nội	23407	29K-466.50	Hà Nội
14033	34A-963.84	Hải Dương	17158	29K-414.50	Hà Nội	20283	29K-446.37	Hà Nội	23408	29K-467.41	Hà Nội
14034	34A-966.42	Hải Dương	17159	29K-415.45	Hà Nội	20284	29K-446.82	Hà Nội	23409	29K-469.47	Hà Nội
14035	34A-969.02	Hải Dương	17160	29K-418.13	Hà Nội	20285	29K-448.37	Hà Nội	23410	29K-471.10	Hà Nội
14036	34A-969.05	Hải Dương	17161	29K-419.07	Hà Nội	20286	29K-452.97	Hà Nội	23411	29K-471.12	Hà Nội
14037	34A-970.30	Hải Dương	17162	29K-419.60	Hà Nội	20287	29K-453.27	Hà Nội	23412	29K-471.27	Hà Nội
14038	34A-970.62	Hải Dương	17163	29K-419.97	Hà Nội	20288	29K-453.43	Hà Nội	23413	29K-471.67	Hà Nội
14039	34A-970.67	Hải Dương	17164	29K-421.74	Hà Nội	20289	29K-453.75	Hà Nội	23414	29K-474.70	Hà Nội
14040	34A-972.37	Hải Dương	17165	29K-422.45	Hà Nội	20290	29K-458.81	Hà Nội	23415	29K-476.10	Hà Nội
14041	34A-975.14	Hải Dương	17166	29K-422.78	Hà Nội	20291	29K-460.53	Hà Nội	23416	29K-476.46	Hà Nội
14042	34A-975.30	Hải Dương	17167	29K-424.48	Hà Nội	20292	29K-460.72	Hà Nội	23417	29K-477.62	Hà Nội
14043	34A-976.60	Hải Dương	17168	29K-431.50	Hà Nội	20293	29K-463.60	Hà Nội	23418	34A-921.73	Hải Dương
14044	34B-043.51	Hải Dương	17169	29K-434.02	Hà Nội	20294	29K-464.48	Hà Nội	23419	34A-923.80	Hải Dương
14045	34B-044.48	Hải Dương	17170	29K-435.24	Hà Nội	20295	29K-465.23	Hà Nội	23420	34A-926.48	Hải Dương
14046	34B-045.37	Hải Dương	17171	29K-437.30	Hà Nội	20296	29K-466.70	Hà Nội	23421	34A-931.75	Hải Dương
14047	34B-045.87	Hải Dương	17172	29K-438.20	Hà Nội	20297	29K-468.12	Hà Nội	23422	34A-938.03	Hải Dương
14048	34C-434.27	Hải Dương	17173	29K-438.70	Hà Nội	20298	29K-469.52	Hà Nội	23423	34A-938.78	Hải Dương
14049	34C-435.61	Hải Dương	17174	29K-443.24	Hà Nội	20299	29K-469.54	Hà Nội	23424	34A-939.04	Hải Dương
14050	34C-435.90	Hải Dương	17175	29K-444.32	Hà Nội	20300	29K-470.45	Hà Nội	23425	34A-939.31	Hải Dương
14051	34C-435.93	Hải Dương	17176	29K-445.49	Hà Nội	20301	29K-470.62	Hà Nội	23426	34A-939.53	Hải Dương
14052	34C-438.04	Hải Dương	17177	29K-446.80	Hà Nội	20302	29K-473.34	Hà Nội	23427	34A-939.73	Hải Dương
14053	34C-438.61	Hải Dương	17178	29K-448.71	Hà Nội	20303	29K-474.53	Hà Nội	23428	34A-941.07	Hải Dương
14054	34C-438.67	Hải Dương	17179	29K-448.82	Hà Nội	20304	29K-475.53	Hà Nội	23429	34A-941.23	Hải Dương
14055	34C-439.91	Hải Dương	17180	29K-449.48	Hà Nội	20305	29K-476.42	Hà Nội	23430	34A-941.64	Hải Dương
14056	34C-441.32	Hải Dương	17181	29K-450.27	Hà Nội	20306	29K-477.73	Hà Nội	23431	34A-942.45	Hải Dương
14057	34C-445.67	Hải Dương	17182	29K-452.05	Hà Nội	20307	34A-921.04	Hải Dương	23432	34A-943.51	Hải Dương
14058	34C-446.51	Hải Dương	17183	29K-452.13	Hà Nội	20308	34A-921.32	Hải Dương	23433	34A-944.84	Hải Dương
14059	34C-451.30	Hải Dương	17184	29K-455.49	Hà Nội	20309	34A-921.57	Hải Dương	23434	34A-948.24	Hải Dương
14060	34C-451.48	Hải Dương	17185	29K-459.94	Hà Nội	20310	34A-923.12	Hải Dương	23435	34A-948.91	Hải Dương
14061	34C-452.50	Hải Dương	17186	29K-463.93	Hà Nội	20311	34A-925.42	Hải Dương	23436	34A-950.82	Hải Dương
14062	34D-041.47	Hải Dương	17187	29K-464.40	Hà Nội	20312	34A-925.51	Hải Dương	23437	34A-951.91	Hải Dương
14063	34D-041.71	Hải Dương	17188	29K-464.53	Hà Nội	20313	34A-926.47	Hải Dương	23438	34A-952.34	Hải Dương
14064	35A-468.72	Ninh Bình	17189	29K-465.10	Hà Nội	20314	34A-927.04	Hải Dương	23439	34A-953.20	Hải Dương
14065	35A-469.53	Ninh Bình	17190	29K-466.75	Hà Nội	20315	34A-928.24	Hải Dương	23440	34A-956.72	Hải Dương
14066	35A-472.54	Ninh Bình	17191	29K-468.74	Hà Nội	20316	34A-930.14	Hải Dương	23441	34A-957.60	Hải Dương
14067	35A-473.12	Ninh Bình	17192	29K-468.84	Hà Nội	20317	34A-936.01	Hải Dương	23442	34A-957.91	Hải Dương
14068	35A-477.40	Ninh Bình	17193	29K-470.90	Hà Nội	20318	34A-936.78	Hải Dương	23443	34A-959.82	Hải Dương
14069	35A-478.02	Ninh Bình	17194	29K-472.40	Hà Nội	20319	34A-937.34	Hải Dương	23444	34A-961.42	Hải Dương
14070	35A-478.03	Ninh Bình	17195	29K-472.82	Hà Nội	20320	34A-938.37	Hải Dương	23445	34A-962.53	Hải Dương
14071	35A-480.74	Ninh Bình	17196	29K-473.43	Hà Nội	20321	34A-938.51	Hải Dương	23446	34A-967.87	Hải Dương
14072	35A-481.01	Ninh Bình	17197	29K-473.45	Hà Nội	20322	34A-938.92	Hải Dương	23447	34A-970.45	Hải Dương
14073	35A-483.76	Ninh Bình	17198	29K-473.46	Hà Nội	20323	34A-939.81	Hải Dương	23448	34A-971.10	Hải Dương
14074	35A-484.04	Ninh Bình	17199	29K-475.13	Hà Nội	20324	34A-940.72	Hải Dương	23449	34A-971.40	Hải Dương
14075	35B-023.41	Ninh Bình	17200	29K-475.20	Hà Nội	20325	34A-941.37	Hải Dương	23450	34A-972.60	Hải Dương
14076	35B-024.43	Ninh Bình	17201	29K-476.13	Hà Nội	20326	34A-942.10	Hải Dương	23451	34A-973.75	Hải Dương
14077	35B-024.48	Ninh Bình	17202	29K-476.23	Hà Nội	20327	34A-943.78	Hải Dương	23452	34B-045.80	Hải Dương
14078	35C-181.54	Ninh Bình	17203	29K-476.53	Hà Nội	20328	34A-943.84	Hải Dương	23453	34C-433.23	Hải Dương
14079	35C-182.32	Ninh Bình	17204	34A-921.07	Hải Dương	20329	34A-944.46	Hải Dương	23454	34C-433.82	Hải Dương
14080	35C-183.72	Ninh Bình	17205	34A-921.51	Hải Dương	20330	34A-944.70	Hải Dương	23455	34C-434.84	Hải Dương
14081	35C-184.74	Ninh Bình	17206	34A-924.87	Hải Dương	20331	34A-947.05	Hải Dương	23456	34C-435.42	Hải Dương
14082	35D-016.76	Ninh Bình	17207	34A-926.70	Hải Dương	20332	34A-947.45	Hải Dương	23457	34C-438.30	Hải Dương
14083	35D-017.82	Ninh Bình	17208	34A-927.41	Hải Dương	20333	34A-947.46	Hải Dương	23458	34C-440.50	Hải Dương
14084	36B-047.91	Thanh Hóa	17209	34A-930.07	Hải Dương	20334	34A-948.12	Hải Dương	23459	34C-440.75	Hải Dương
14085	36B-047.92	Thanh Hóa	17210	34A-931.67	Hải Dương	20335	34A-949.41	Hải Dương	23460	34C-440.92	Hải Dương
14086	36B-049.05	Thanh Hóa	17211	34A-932.07	Hải Dương	20336	34A-951.07	Hải Dương	23461	34C-441.21	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14087	36B-049.52	Thanh Hóa	17212	34A-933.91	Hải Dương	20337	34A-954.14	Hải Dương	23462	34C-442.01	Hải Dương
14088	36C-548.24	Thanh Hóa	17213	34A-935.32	Hải Dương	20338	34A-954.82	Hải Dương	23463	34C-445.72	Hải Dương
14089	36C-548.27	Thanh Hóa	17214	34A-939.01	Hải Dương	20339	34A-958.82	Hải Dương	23464	34C-446.91	Hải Dương
14090	36C-549.12	Thanh Hóa	17215	34A-939.32	Hải Dương	20340	34A-960.54	Hải Dương	23465	34C-447.72	Hải Dương
14091	36C-553.82	Thanh Hóa	17216	34A-939.62	Hải Dương	20341	34A-962.82	Hải Dương	23466	34C-449.43	Hải Dương
14092	36C-554.04	Thanh Hóa	17217	34A-940.13	Hải Dương	20342	34A-963.37	Hải Dương	23467	34C-450.17	Hải Dương
14093	36C-554.10	Thanh Hóa	17218	34A-941.82	Hải Dương	20343	34A-963.48	Hải Dương	23468	34D-038.91	Hải Dương
14094	36C-554.75	Thanh Hóa	17219	34A-941.84	Hải Dương	20344	34A-968.17	Hải Dương	23469	34D-041.53	Hải Dương
14095	36C-558.48	Thanh Hóa	17220	34A-943.10	Hải Dương	20345	34A-968.62	Hải Dương	23470	34D-041.60	Hải Dương
14096	36C-560.48	Thanh Hóa	17221	34A-944.31	Hải Dương	20346	34A-970.27	Hải Dương	23471	34D-041.72	Hải Dương
14097	36C-563.87	Thanh Hóa	17222	34A-944.54	Hải Dương	20347	34A-971.03	Hải Dương	23472	35A-464.93	Ninh Bình
14098	36C-565.61	Thanh Hóa	17223	34A-945.37	Hải Dương	20348	34A-972.32	Hải Dương	23473	35A-465.13	Ninh Bình
14099	36C-565.84	Thanh Hóa	17224	34A-945.64	Hải Dương	20349	34A-973.50	Hải Dương	23474	35A-465.49	Ninh Bình
14100	36C-566.31	Thanh Hóa	17225	34A-947.13	Hải Dương	20350	34A-973.78	Hải Dương	23475	35A-465.52	Ninh Bình
14101	36C-566.42	Thanh Hóa	17226	34A-947.93	Hải Dương	20351	34A-974.21	Hải Dương	23476	35A-465.82	Ninh Bình
14102	36C-567.48	Thanh Hóa	17227	34A-951.14	Hải Dương	20352	34A-974.72	Hải Dương	23477	35A-466.71	Ninh Bình
14103	36C-568.41	Thanh Hóa	17228	34A-952.48	Hải Dương	20353	34A-974.94	Hải Dương	23478	35A-467.04	Ninh Bình
14104	36C-570.05	Thanh Hóa	17229	34A-955.48	Hải Dương	20354	34B-045.81	Hải Dương	23479	35A-467.17	Ninh Bình
14105	36C-570.46	Thanh Hóa	17230	34A-956.54	Hải Dương	20355	34B-046.54	Hải Dương	23480	35A-467.49	Ninh Bình
14106	36C-574.31	Thanh Hóa	17231	34A-957.87	Hải Dương	20356	34C-437.61	Hải Dương	23481	35A-467.78	Ninh Bình
14107	36C-578.37	Thanh Hóa	17232	34A-958.92	Hải Dương	20357	34C-437.67	Hải Dương	23482	35A-468.04	Ninh Bình
14108	36C-579.67	Thanh Hóa	17233	34A-959.01	Hải Dương	20358	34C-438.07	Hải Dương	23483	35A-469.75	Ninh Bình
14109	36C-581.23	Thanh Hóa	17234	34A-959.07	Hải Dương	20359	34C-438.10	Hải Dương	23484	35A-474.90	Ninh Bình
14110	36D-031.78	Thanh Hóa	17235	34A-960.12	Hải Dương	20360	34C-438.49	Hải Dương	23485	35A-475.91	Ninh Bình
14111	36D-032.42	Thanh Hóa	17236	34A-963.46	Hải Dương	20361	34C-440.74	Hải Dương	23486	35A-476.01	Ninh Bình
14112	36K-229.12	Thanh Hóa	17237	34A-963.74	Hải Dương	20362	34C-441.57	Hải Dương	23487	35A-479.51	Ninh Bình
14113	36K-230.71	Thanh Hóa	17238	34A-964.80	Hải Dương	20363	34C-441.82	Hải Dương	23488	35A-479.57	Ninh Bình
14114	36K-233.57	Thanh Hóa	17239	34A-965.73	Hải Dương	20364	34C-442.74	Hải Dương	23489	35A-480.42	Ninh Bình
14115	36K-235.37	Thanh Hóa	17240	34A-968.46	Hải Dương	20365	34C-443.14	Hải Dương	23490	35A-480.53	Ninh Bình
14116	36K-236.87	Thanh Hóa	17241	34A-968.51	Hải Dương	20366	34C-443.87	Hải Dương	23491	35B-023.52	Ninh Bình
14117	36K-236.92	Thanh Hóa	17242	34A-968.93	Hải Dương	20367	34C-445.51	Hải Dương	23492	35B-025.46	Ninh Bình
14118	36K-237.80	Thanh Hóa	17243	34A-970.04	Hải Dương	20368	34C-449.21	Hải Dương	23493	35B-026.17	Ninh Bình
14119	36K-243.05	Thanh Hóa	17244	34A-970.34	Hải Dương	20369	34C-449.51	Hải Dương	23494	35C-181.34	Ninh Bình
14120	36K-243.45	Thanh Hóa	17245	34A-974.05	Hải Dương	20370	34C-450.40	Hải Dương	23495	35C-183.43	Ninh Bình
14121	36K-244.82	Thanh Hóa	17246	34A-974.82	Hải Dương	20371	34C-452.12	Hải Dương	23496	35D-016.07	Ninh Bình
14122	36K-245.52	Thanh Hóa	17247	34A-974.87	Hải Dương	20372	34C-453.10	Hải Dương	23497	35D-018.71	Ninh Bình
14123	36K-246.54	Thanh Hóa	17248	34B-044.32	Hải Dương	20373	34D-040.78	Hải Dương	23498	35D-019.23	Ninh Bình
14124	36K-247.82	Thanh Hóa	17249	34B-044.41	Hải Dương	20374	34D-042.05	Hải Dương	23499	36B-050.47	Thanh Hóa
14125	36K-249.31	Thanh Hóa	17250	34B-045.42	Hải Dương	20375	35A-463.81	Ninh Bình	23500	36C-553.17	Thanh Hóa
14126	36K-251.02	Thanh Hóa	17251	34B-045.48	Hải Dương	20376	35A-464.49	Ninh Bình	23501	36C-555.41	Thanh Hóa
14127	36K-254.24	Thanh Hóa	17252	34B-047.07	Hải Dương	20377	35A-464.70	Ninh Bình	23502	36C-555.72	Thanh Hóa
14128	36K-255.82	Thanh Hóa	17253	34C-434.52	Hải Dương	20378	35A-465.48	Ninh Bình	23503	36C-557.73	Thanh Hóa
14129	36K-255.93	Thanh Hóa	17254	34C-437.32	Hải Dương	20379	35A-467.45	Ninh Bình	23504	36C-565.31	Thanh Hóa
14130	36K-258.84	Thanh Hóa	17255	34C-437.75	Hải Dương	20380	35A-467.54	Ninh Bình	23505	36C-565.90	Thanh Hóa
14131	36K-261.24	Thanh Hóa	17256	34C-439.62	Hải Dương	20381	35A-468.01	Ninh Bình	23506	36C-567.01	Thanh Hóa
14132	36K-263.71	Thanh Hóa	17257	34C-441.93	Hải Dương	20382	35A-468.34	Ninh Bình	23507	36C-567.87	Thanh Hóa
14133	36K-264.49	Thanh Hóa	17258	34C-442.41	Hải Dương	20383	35A-468.53	Ninh Bình	23508	36C-568.70	Thanh Hóa
14134	36K-266.93	Thanh Hóa	17259	34C-442.91	Hải Dương	20384	35A-469.07	Ninh Bình	23509	36C-570.17	Thanh Hóa
14135	36K-267.41	Thanh Hóa	17260	34C-443.03	Hải Dương	20385	35A-469.52	Ninh Bình	23510	36C-573.20	Thanh Hóa
14136	36K-269.32	Thanh Hóa	17261	34C-445.94	Hải Dương	20386	35A-469.78	Ninh Bình	23511	36C-573.46	Thanh Hóa
14137	36K-269.84	Thanh Hóa	17262	34C-446.84	Hải Dương	20387	35A-470.73	Ninh Bình	23512	36C-574.61	Thanh Hóa
14138	36K-273.53	Thanh Hóa	17263	34C-449.52	Hải Dương	20388	35A-471.03	Ninh Bình	23513	36C-575.80	Thanh Hóa
14139	36K-273.67	Thanh Hóa	17264	34C-450.80	Hải Dương	20389	35A-471.84	Ninh Bình	23514	36C-577.03	Thanh Hóa
14140	36K-274.43	Thanh Hóa	17265	34D-038.51	Hải Dương	20390	35A-472.30	Ninh Bình	23515	36C-577.30	Thanh Hóa
14141	36K-274.54	Thanh Hóa	17266	34D-039.27	Hải Dương	20391	35A-474.37	Ninh Bình	23516	36C-577.45	Thanh Hóa
14142	36K-274.57	Thanh Hóa	17267	34D-041.62	Hải Dương	20392	35A-474.72	Ninh Bình	23517	36C-579.80	Thanh Hóa
14143	36K-276.07	Thanh Hóa	17268	34D-042.30	Hải Dương	20393	35A-477.43	Ninh Bình	23518	36C-580.13	Thanh Hóa
14144	36K-276.90	Thanh Hóa	17269	35A-464.12	Ninh Bình	20394	35A-478.57	Ninh Bình	23519	36C-580.84	Thanh Hóa
14145	36K-277.01	Thanh Hóa	17270	35A-465.21	Ninh Bình	20395	35A-479.61	Ninh Bình	23520	36D-030.51	Thanh Hóa
14146	36K-283.62	Thanh Hóa	17271	35A-466.94	Ninh Bình	20396	35A-479.78	Ninh Bình	23521	36D-031.05	Thanh Hóa
14147	36K-285.21	Thanh Hóa	17272	35A-467.72	Ninh Bình	20397	35A-480.60	Ninh Bình	23522	36D-031.81	Thanh Hóa



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14148	36K-285.37	Thanh Hóa	17273	35A-469.50	Ninh Bình	20398	35A-484.53	Ninh Bình	23523	36D-032.14	Thanh Hóa
14149	36K-285.40	Thanh Hóa	17274	35A-471.02	Ninh Bình	20399	35B-022.53	Ninh Bình	23524	36K-229.62	Thanh Hóa
14150	36K-285.60	Thanh Hóa	17275	35A-471.49	Ninh Bình	20400	35B-022.54	Ninh Bình	23525	36K-230.72	Thanh Hóa
14151	36K-286.27	Thanh Hóa	17276	35A-471.67	Ninh Bình	20401	35B-022.76	Ninh Bình	23526	36K-230.94	Thanh Hóa
14152	36K-286.52	Thanh Hóa	17277	35A-472.75	Ninh Bình	20402	35B-022.87	Ninh Bình	23527	36K-231.73	Thanh Hóa
14153	36K-287.60	Thanh Hóa	17278	35A-476.14	Ninh Bình	20403	35B-025.67	Ninh Bình	23528	36K-231.78	Thanh Hóa
14154	36K-289.74	Thanh Hóa	17279	35A-476.54	Ninh Bình	20404	35B-026.07	Ninh Bình	23529	36K-232.01	Thanh Hóa
14155	36K-291.90	Thanh Hóa	17280	35A-476.62	Ninh Bình	20405	35C-180.01	Ninh Bình	23530	36K-233.73	Thanh Hóa
14156	36K-293.30	Thanh Hóa	17281	35A-477.93	Ninh Bình	20406	35C-180.90	Ninh Bình	23531	36K-236.17	Thanh Hóa
14157	36K-293.48	Thanh Hóa	17282	35A-478.72	Ninh Bình	20407	35C-181.50	Ninh Bình	23532	36K-237.40	Thanh Hóa
14158	36K-296.01	Thanh Hóa	17283	35A-480.46	Ninh Bình	20408	35C-184.40	Ninh Bình	23533	36K-238.17	Thanh Hóa
14159	36K-296.73	Thanh Hóa	17284	35A-483.54	Ninh Bình	20409	35C-184.82	Ninh Bình	23534	36K-238.49	Thanh Hóa
14160	36K-299.41	Thanh Hóa	17285	35A-484.34	Ninh Bình	20410	35C-185.34	Ninh Bình	23535	36K-239.87	Thanh Hóa
14161	36K-303.17	Thanh Hóa	17286	35B-023.48	Ninh Bình	20411	35D-017.91	Ninh Bình	23536	36K-240.13	Thanh Hóa
14162	36K-306.53	Thanh Hóa	17287	35B-024.90	Ninh Bình	20412	35D-018.57	Ninh Bình	23537	36K-240.23	Thanh Hóa
14163	37C-568.40	Nghệ An	17288	35B-025.04	Ninh Bình	20413	36B-047.57	Thanh Hóa	23538	36K-240.67	Thanh Hóa
14164	37C-569.80	Nghệ An	17289	35C-181.60	Ninh Bình	20414	36B-047.60	Thanh Hóa	23539	36K-244.46	Thanh Hóa
14165	37C-571.45	Nghệ An	17290	35C-184.30	Ninh Bình	20415	36B-049.90	Thanh Hóa	23540	36K-245.03	Thanh Hóa
14166	37C-574.10	Nghệ An	17291	35C-184.72	Ninh Bình	20416	36C-551.12	Thanh Hóa	23541	36K-245.47	Thanh Hóa
14167	37C-574.46	Nghệ An	17292	35C-184.91	Ninh Bình	20417	36C-552.87	Thanh Hóa	23542	36K-245.61	Thanh Hóa
14168	37C-575.41	Nghệ An	17293	35C-185.60	Ninh Bình	20418	36C-553.45	Thanh Hóa	23543	36K-246.14	Thanh Hóa
14169	37C-576.01	Nghệ An	17294	35C-186.27	Ninh Bình	20419	36C-554.52	Thanh Hóa	23544	36K-247.37	Thanh Hóa
14170	37C-576.45	Nghệ An	17295	35D-019.60	Ninh Bình	20420	36C-554.53	Thanh Hóa	23545	36K-247.45	Thanh Hóa
14171	37C-577.20	Nghệ An	17296	36B-047.72	Thanh Hóa	20421	36C-555.62	Thanh Hóa	23546	36K-248.73	Thanh Hóa
14172	37C-579.94	Nghệ An	17297	36B-048.27	Thanh Hóa	20422	36C-555.80	Thanh Hóa	23547	36K-249.87	Thanh Hóa
14173	37C-581.32	Nghệ An	17298	36B-050.13	Thanh Hóa	20423	36C-556.27	Thanh Hóa	23548	36K-250.03	Thanh Hóa
14174	37C-582.40	Nghệ An	17299	36C-547.10	Thanh Hóa	20424	36C-558.27	Thanh Hóa	23549	36K-251.80	Thanh Hóa
14175	37C-582.45	Nghệ An	17300	36C-547.34	Thanh Hóa	20425	36C-559.87	Thanh Hóa	23550	36K-252.81	Thanh Hóa
14176	37C-582.93	Nghệ An	17301	36C-547.78	Thanh Hóa	20426	36C-560.73	Thanh Hóa	23551	36K-253.46	Thanh Hóa
14177	37C-585.80	Nghệ An	17302	36C-550.02	Thanh Hóa	20427	36C-563.47	Thanh Hóa	23552	36K-254.67	Thanh Hóa
14178	37C-587.12	Nghệ An	17303	36C-550.21	Thanh Hóa	20428	36C-564.07	Thanh Hóa	23553	36K-255.46	Thanh Hóa
14179	37C-588.41	Nghệ An	17304	36C-550.48	Thanh Hóa	20429	36C-565.04	Thanh Hóa	23554	36K-255.90	Thanh Hóa
14180	37C-591.53	Nghệ An	17305	36C-551.46	Thanh Hóa	20430	36C-565.48	Thanh Hóa	23555	36K-256.01	Thanh Hóa
14181	37C-591.62	Nghệ An	17306	36C-551.74	Thanh Hóa	20431	36C-568.03	Thanh Hóa	23556	36K-256.54	Thanh Hóa
14182	37C-593.46	Nghệ An	17307	36C-554.17	Thanh Hóa	20432	36C-569.02	Thanh Hóa	23557	36K-258.20	Thanh Hóa
14183	37C-594.27	Nghệ An	17308	36C-555.30	Thanh Hóa	20433	36C-573.76	Thanh Hóa	23558	36K-259.67	Thanh Hóa
14184	37C-597.13	Nghệ An	17309	36C-555.70	Thanh Hóa	20434	36C-579.04	Thanh Hóa	23559	36K-259.91	Thanh Hóa
14185	37D-049.03	Nghệ An	17310	36C-558.78	Thanh Hóa	20435	36C-579.70	Thanh Hóa	23560	36K-260.80	Thanh Hóa
14186	37D-049.13	Nghệ An	17311	36C-559.23	Thanh Hóa	20436	36C-581.54	Thanh Hóa	23561	36K-262.03	Thanh Hóa
14187	37K-485.07	Nghệ An	17312	36C-559.80	Thanh Hóa	20437	36D-030.07	Thanh Hóa	23562	36K-264.73	Thanh Hóa
14188	37K-486.93	Nghệ An	17313	36C-560.71	Thanh Hóa	20438	36D-030.61	Thanh Hóa	23563	36K-265.01	Thanh Hóa
14189	37K-487.27	Nghệ An	17314	36C-560.75	Thanh Hóa	20439	36D-031.67	Thanh Hóa	23564	36K-267.05	Thanh Hóa
14190	37K-487.91	Nghệ An	17315	36C-561.87	Thanh Hóa	20440	36K-229.34	Thanh Hóa	23565	36K-269.78	Thanh Hóa
14191	37K-489.03	Nghệ An	17316	36C-563.72	Thanh Hóa	20441	36K-229.91	Thanh Hóa	23566	36K-271.73	Thanh Hóa
14192	37K-490.31	Nghệ An	17317	36C-564.70	Thanh Hóa	20442	36K-231.57	Thanh Hóa	23567	36K-271.81	Thanh Hóa
14193	37K-491.41	Nghệ An	17318	36C-566.45	Thanh Hóa	20443	36K-232.40	Thanh Hóa	23568	36K-276.03	Thanh Hóa
14194	37K-493.50	Nghệ An	17319	36C-566.54	Thanh Hóa	20444	36K-232.50	Thanh Hóa	23569	36K-277.97	Thanh Hóa
14195	37K-495.73	Nghệ An	17320	36C-573.10	Thanh Hóa	20445	36K-232.78	Thanh Hóa	23570	36K-280.50	Thanh Hóa
14196	37K-497.60	Nghệ An	17321	36C-573.45	Thanh Hóa	20446	36K-233.51	Thanh Hóa	23571	36K-283.97	Thanh Hóa
14197	37K-497.92	Nghệ An	17322	36C-574.78	Thanh Hóa	20447	36K-233.61	Thanh Hóa	23572	36K-284.41	Thanh Hóa
14198	37K-498.34	Nghệ An	17323	36C-575.01	Thanh Hóa	20448	36K-234.01	Thanh Hóa	23573	36K-284.90	Thanh Hóa
14199	37K-500.40	Nghệ An	17324	36C-575.20	Thanh Hóa	20449	36K-234.17	Thanh Hóa	23574	36K-285.76	Thanh Hóa
14200	37K-501.07	Nghệ An	17325	36C-575.61	Thanh Hóa	20450	36K-236.97	Thanh Hóa	23575	36K-286.47	Thanh Hóa
14201	37K-502.46	Nghệ An	17326	36C-578.80	Thanh Hóa	20451	36K-237.72	Thanh Hóa	23576	36K-288.45	Thanh Hóa
14202	37K-503.61	Nghệ An	17327	36C-579.49	Thanh Hóa	20452	36K-238.81	Thanh Hóa	23577	36K-288.90	Thanh Hóa
14203	37K-505.30	Nghệ An	17328	36C-579.91	Thanh Hóa	20453	36K-239.31	Thanh Hóa	23578	36K-288.91	Thanh Hóa
14204	37K-509.74	Nghệ An	17329	36C-580.46	Thanh Hóa	20454	36K-242.05	Thanh Hóa	23579	36K-288.97	Thanh Hóa
14205	37K-511.07	Nghệ An	17330	36C-581.53	Thanh Hóa	20455	36K-242.13	Thanh Hóa	23580	36K-290.40	Thanh Hóa
14206	37K-514.03	Nghệ An	17331	36C-581.80	Thanh Hóa	20456	36K-242.49	Thanh Hóa	23581	36K-290.64	Thanh Hóa
14207	37K-517.50	Nghệ An	17332	36D-031.43	Thanh Hóa	20457	36K-243.93	Thanh Hóa	23582	36K-291.42	Thanh Hóa
14208	37K-517.90	Nghệ An	17333	36D-031.47	Thanh Hóa	20458	36K-250.93	Thanh Hóa	23583	36K-292.84	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14209	37K-520.17	Nghệ An	17334	36D-031.91	Thanh Hóa	20459	36K-251.71	Thanh Hóa	23584	36K-295.47	Thanh Hóa
14210	37K-520.81	Nghệ An	17335	36D-032.53	Thanh Hóa	20460	36K-251.92	Thanh Hóa	23585	36K-295.60	Thanh Hóa
14211	37K-521.07	Nghệ An	17336	36K-231.20	Thanh Hóa	20461	36K-253.82	Thanh Hóa	23586	36K-296.03	Thanh Hóa
14212	37K-525.90	Nghệ An	17337	36K-231.50	Thanh Hóa	20462	36K-254.05	Thanh Hóa	23587	36K-296.21	Thanh Hóa
14213	37K-526.14	Nghệ An	17338	36K-232.10	Thanh Hóa	20463	36K-254.62	Thanh Hóa	23588	36K-297.23	Thanh Hóa
14214	37K-526.20	Nghệ An	17339	36K-236.30	Thanh Hóa	20464	36K-255.12	Thanh Hóa	23589	36K-298.80	Thanh Hóa
14215	37K-527.01	Nghệ An	17340	36K-236.74	Thanh Hóa	20465	36K-255.61	Thanh Hóa	23590	36K-300.92	Thanh Hóa
14216	37K-528.49	Nghệ An	17341	36K-240.05	Thanh Hóa	20466	36K-255.62	Thanh Hóa	23591	36K-303.60	Thanh Hóa
14217	37K-529.61	Nghệ An	17342	36K-241.31	Thanh Hóa	20467	36K-256.48	Thanh Hóa	23592	36K-303.78	Thanh Hóa
14218	37K-531.04	Nghệ An	17343	36K-241.90	Thanh Hóa	20468	36K-256.60	Thanh Hóa	23593	36K-303.87	Thanh Hóa
14219	37K-532.81	Nghệ An	17344	36K-242.37	Thanh Hóa	20469	36K-256.84	Thanh Hóa	23594	36K-304.93	Thanh Hóa
14220	37K-533.43	Nghệ An	17345	36K-242.91	Thanh Hóa	20470	36K-258.42	Thanh Hóa	23595	36K-305.17	Thanh Hóa
14221	37K-534.70	Nghệ An	17346	36K-243.80	Thanh Hóa	20471	36K-259.21	Thanh Hóa	23596	37B-046.80	Nghệ An
14222	37K-535.78	Nghệ An	17347	36K-244.97	Thanh Hóa	20472	36K-260.57	Thanh Hóa	23597	37C-566.87	Nghệ An
14223	37K-535.97	Nghệ An	17348	36K-245.23	Thanh Hóa	20473	36K-260.72	Thanh Hóa	23598	37C-567.43	Nghệ An
14224	37K-538.93	Nghệ An	17349	36K-246.45	Thanh Hóa	20474	36K-262.42	Thanh Hóa	23599	37C-568.80	Nghệ An
14225	37K-539.82	Nghệ An	17350	36K-247.21	Thanh Hóa	20475	36K-262.54	Thanh Hóa	23600	37C-569.49	Nghệ An
14226	37K-542.31	Nghệ An	17351	36K-247.49	Thanh Hóa	20476	36K-263.91	Thanh Hóa	23601	37C-570.53	Nghệ An
14227	37K-542.81	Nghệ An	17352	36K-249.50	Thanh Hóa	20477	36K-264.31	Thanh Hóa	23602	37C-571.37	Nghệ An
14228	37K-544.20	Nghệ An	17353	36K-250.82	Thanh Hóa	20478	36K-265.20	Thanh Hóa	23603	37C-572.14	Nghệ An
14229	37K-545.14	Nghệ An	17354	36K-251.34	Thanh Hóa	20479	36K-265.64	Thanh Hóa	23604	37C-574.05	Nghệ An
14230	37K-545.82	Nghệ An	17355	36K-252.12	Thanh Hóa	20480	36K-266.54	Thanh Hóa	23605	37C-576.50	Nghệ An
14231	37K-546.81	Nghệ An	17356	36K-252.82	Thanh Hóa	20481	36K-269.20	Thanh Hóa	23606	37C-578.84	Nghệ An
14232	37K-546.94	Nghệ An	17357	36K-255.48	Thanh Hóa	20482	36K-270.74	Thanh Hóa	23607	37C-580.05	Nghệ An
14233	37K-547.27	Nghệ An	17358	36K-257.24	Thanh Hóa	20483	36K-272.13	Thanh Hóa	23608	37C-584.17	Nghệ An
14234	37K-548.04	Nghệ An	17359	36K-257.31	Thanh Hóa	20484	36K-273.75	Thanh Hóa	23609	37C-584.87	Nghệ An
14235	37K-548.64	Nghệ An	17360	36K-259.49	Thanh Hóa	20485	36K-273.76	Thanh Hóa	23610	37C-585.40	Nghệ An
14236	37K-551.67	Nghệ An	17361	36K-263.01	Thanh Hóa	20486	36K-276.53	Thanh Hóa	23611	37C-586.10	Nghệ An
14237	37K-556.49	Nghệ An	17362	36K-263.74	Thanh Hóa	20487	36K-277.45	Thanh Hóa	23612	37C-589.17	Nghệ An
14238	37K-557.17	Nghệ An	17363	36K-265.72	Thanh Hóa	20488	36K-278.43	Thanh Hóa	23613	37C-590.42	Nghệ An
14239	37K-557.76	Nghệ An	17364	36K-266.75	Thanh Hóa	20489	36K-278.67	Thanh Hóa	23614	37C-591.21	Nghệ An
14240	37K-559.30	Nghệ An	17365	36K-267.43	Thanh Hóa	20490	36K-283.12	Thanh Hóa	23615	37C-591.24	Nghệ An
14241	37K-559.57	Nghệ An	17366	36K-267.80	Thanh Hóa	20491	36K-283.43	Thanh Hóa	23616	37C-594.45	Nghệ An
14242	37K-562.53	Nghệ An	17367	36K-268.64	Thanh Hóa	20492	36K-286.24	Thanh Hóa	23617	37C-594.80	Nghệ An
14243	37K-564.40	Nghệ An	17368	36K-269.30	Thanh Hóa	20493	36K-286.93	Thanh Hóa	23618	37C-595.04	Nghệ An
14244	37K-566.02	Nghệ An	17369	36K-269.92	Thanh Hóa	20494	36K-287.23	Thanh Hóa	23619	37C-596.24	Nghệ An
14245	37K-566.54	Nghệ An	17370	36K-271.43	Thanh Hóa	20495	36K-288.51	Thanh Hóa	23620	37C-596.52	Nghệ An
14246	37K-567.32	Nghệ An	17371	36K-272.91	Thanh Hóa	20496	36K-291.05	Thanh Hóa	23621	37C-597.05	Nghệ An
14247	37K-570.47	Nghệ An	17372	36K-274.12	Thanh Hóa	20497	36K-292.73	Thanh Hóa	23622	37D-050.84	Nghệ An
14248	37K-573.84	Nghệ An	17373	36K-274.49	Thanh Hóa	20498	36K-293.67	Thanh Hóa	23623	37K-485.94	Nghệ An
14249	37K-574.10	Nghệ An	17374	36K-276.82	Thanh Hóa	20499	36K-294.13	Thanh Hóa	23624	37K-488.60	Nghệ An
14250	37K-574.94	Nghệ An	17375	36K-277.41	Thanh Hóa	20500	36K-294.97	Thanh Hóa	23625	37K-488.80	Nghệ An
14251	38A-678.82	Hà Tĩnh	17376	36K-277.60	Thanh Hóa	20501	36K-299.05	Thanh Hóa	23626	37K-492.01	Nghệ An
14252	38A-680.40	Hà Tĩnh	17377	36K-281.87	Thanh Hóa	20502	36K-301.81	Thanh Hóa	23627	37K-493.10	Nghệ An
14253	38A-680.78	Hà Tĩnh	17378	36K-282.57	Thanh Hóa	20503	36K-302.54	Thanh Hóa	23628	37K-495.32	Nghệ An
14254	38A-682.34	Hà Tĩnh	17379	36K-284.67	Thanh Hóa	20504	36K-303.27	Thanh Hóa	23629	37K-496.01	Nghệ An
14255	38A-682.93	Hà Tĩnh	17380	36K-286.12	Thanh Hóa	20505	36K-303.73	Thanh Hóa	23630	37K-496.31	Nghệ An
14256	38A-684.27	Hà Tĩnh	17381	36K-286.54	Thanh Hóa	20506	36K-304.17	Thanh Hóa	23631	37K-496.73	Nghệ An
14257	38A-685.61	Hà Tĩnh	17382	36K-287.41	Thanh Hóa	20507	36K-304.57	Thanh Hóa	23632	37K-497.57	Nghệ An
14258	38A-687.64	Hà Tĩnh	17383	36K-289.37	Thanh Hóa	20508	36K-305.52	Thanh Hóa	23633	37K-498.87	Nghệ An
14259	38A-689.75	Hà Tĩnh	17384	36K-292.37	Thanh Hóa	20509	37B-047.32	Nghệ An	23634	37K-499.37	Nghệ An
14260	38A-689.92	Hà Tĩnh	17385	36K-292.54	Thanh Hóa	20510	37B-049.43	Nghệ An	23635	37K-499.42	Nghệ An
14261	38A-690.94	Hà Tĩnh	17386	36K-293.07	Thanh Hóa	20511	37B-050.12	Nghệ An	23636	37K-504.20	Nghệ An
14262	38A-691.05	Hà Tĩnh	17387	36K-293.42	Thanh Hóa	20512	37C-567.12	Nghệ An	23637	37K-504.24	Nghệ An
14263	38A-692.71	Hà Tĩnh	17388	36K-293.60	Thanh Hóa	20513	37C-568.75	Nghệ An	23638	37K-506.71	Nghệ An
14264	38A-693.17	Hà Tĩnh	17389	36K-295.52	Thanh Hóa	20514	37C-572.24	Nghệ An	23639	37K-507.34	Nghệ An
14265	38A-695.90	Hà Tĩnh	17390	36K-297.10	Thanh Hóa	20515	37C-573.21	Nghệ An	23640	37K-507.97	Nghệ An
14266	38A-696.37	Hà Tĩnh	17391	36K-299.30	Thanh Hóa	20516	37C-574.67	Nghệ An	23641	37K-511.42	Nghệ An
14267	38A-698.48	Hà Tĩnh	17392	36K-300.60	Thanh Hóa	20517	37C-577.30	Nghệ An	23642	37K-511.84	Nghệ An
14268	38A-701.42	Hà Tĩnh	17393	36K-301.90	Thanh Hóa	20518	37C-582.13	Nghệ An	23643	37K-513.07	Nghệ An
14269	38A-704.20	Hà Tĩnh	17394	36K-302.92	Thanh Hóa	20519	37C-582.24	Nghệ An	23644	37K-514.46	Nghệ An



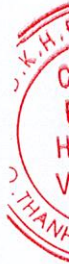
Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14270	38A-705.30	Hà Tĩnh	17395	36K-305.45	Thanh Hóa	20520	37C-582.43	Nghệ An	23645	37K-514.57	Nghệ An
14271	38A-708.47	Hà Tĩnh	17396	37B-047.21	Nghệ An	20521	37C-583.07	Nghệ An	23646	37K-515.50	Nghệ An
14272	38A-708.97	Hà Tĩnh	17397	37B-047.75	Nghệ An	20522	37C-583.23	Nghệ An	23647	37K-515.71	Nghệ An
14273	38A-710.81	Hà Tĩnh	17398	37B-049.54	Nghệ An	20523	37C-586.02	Nghệ An	23648	37K-515.84	Nghệ An
14274	38A-711.40	Hà Tĩnh	17399	37B-049.74	Nghệ An	20524	37C-586.80	Nghệ An	23649	37K-517.62	Nghệ An
14275	38B-023.04	Hà Tĩnh	17400	37B-050.03	Nghệ An	20525	37C-587.40	Nghệ An	23650	37K-520.32	Nghệ An
14276	38B-024.91	Hà Tĩnh	17401	37C-567.42	Nghệ An	20526	37C-592.03	Nghệ An	23651	37K-521.45	Nghệ An
14277	38C-244.01	Hà Tĩnh	17402	37C-567.45	Nghệ An	20527	37C-593.64	Nghệ An	23652	37K-521.64	Nghệ An
14278	38C-245.12	Hà Tĩnh	17403	37C-568.17	Nghệ An	20528	37C-595.34	Nghệ An	23653	37K-522.51	Nghệ An
14279	38C-245.41	Hà Tĩnh	17404	37C-569.60	Nghệ An	20529	37D-047.60	Nghệ An	23654	37K-523.53	Nghệ An
14280	38C-247.93	Hà Tĩnh	17405	37C-570.60	Nghệ An	20530	37D-047.90	Nghệ An	23655	37K-526.17	Nghệ An
14281	38C-248.07	Hà Tĩnh	17406	37C-573.42	Nghệ An	20531	37D-048.10	Nghệ An	23656	37K-526.48	Nghệ An
14282	38C-248.97	Hà Tĩnh	17407	37C-573.67	Nghệ An	20532	37D-049.84	Nghệ An	23657	37K-526.53	Nghệ An
14283	38C-249.46	Hà Tĩnh	17408	37C-576.60	Nghệ An	20533	37K-483.76	Nghệ An	23658	37K-526.61	Nghệ An
14284	38C-250.27	Hà Tĩnh	17409	37C-585.43	Nghệ An	20534	37K-484.37	Nghệ An	23659	37K-526.93	Nghệ An
14285	38C-253.84	Hà Tĩnh	17410	37C-587.75	Nghệ An	20535	37K-484.97	Nghệ An	23660	37K-528.94	Nghệ An
14286	38D-021.72	Hà Tĩnh	17411	37C-588.84	Nghệ An	20536	37K-485.40	Nghệ An	23661	37K-529.62	Nghệ An
14287	38D-023.10	Hà Tĩnh	17412	37C-589.34	Nghệ An	20537	37K-485.49	Nghệ An	23662	37K-531.41	Nghệ An
14288	43A-943.03	Đà Nẵng	17413	37C-590.49	Nghệ An	20538	37K-486.67	Nghệ An	23663	37K-532.05	Nghệ An
14289	43A-943.67	Đà Nẵng	17414	37C-590.73	Nghệ An	20539	37K-489.97	Nghệ An	23664	37K-532.10	Nghệ An
14290	43A-946.45	Đà Nẵng	17415	37C-591.40	Nghệ An	20540	37K-491.05	Nghệ An	23665	37K-533.03	Nghệ An
14291	43A-947.43	Đà Nẵng	17416	37C-591.74	Nghệ An	20541	37K-492.45	Nghệ An	23666	37K-533.13	Nghệ An
14292	43A-949.10	Đà Nẵng	17417	37C-591.87	Nghệ An	20542	37K-493.24	Nghệ An	23667	37K-534.84	Nghệ An
14293	43A-949.82	Đà Nẵng	17418	37C-591.90	Nghệ An	20543	37K-493.51	Nghệ An	23668	37K-535.47	Nghệ An
14294	43A-950.21	Đà Nẵng	17419	37C-591.94	Nghệ An	20544	37K-495.76	Nghệ An	23669	37K-537.02	Nghệ An
14295	43A-952.12	Đà Nẵng	17420	37C-594.30	Nghệ An	20545	37K-496.92	Nghệ An	23670	37K-537.17	Nghệ An
14296	43A-953.49	Đà Nẵng	17421	37C-597.04	Nghệ An	20546	37K-497.62	Nghệ An	23671	37K-538.21	Nghệ An
14297	43A-954.52	Đà Nẵng	17422	37K-482.61	Nghệ An	20547	37K-497.93	Nghệ An	23672	37K-539.40	Nghệ An
14298	43A-957.97	Đà Nẵng	17423	37K-484.62	Nghệ An	20548	37K-499.02	Nghệ An	23673	37K-541.03	Nghệ An
14299	43A-958.02	Đà Nẵng	17424	37K-485.47	Nghệ An	20549	37K-501.27	Nghệ An	23674	37K-541.37	Nghệ An
14300	43A-959.17	Đà Nẵng	17425	37K-486.12	Nghệ An	20550	37K-506.34	Nghệ An	23675	37K-545.81	Nghệ An
14301	43A-960.94	Đà Nẵng	17426	37K-486.31	Nghệ An	20551	37K-507.43	Nghệ An	23676	37K-546.52	Nghệ An
14302	43A-962.81	Đà Nẵng	17427	37K-488.64	Nghệ An	20552	37K-508.31	Nghệ An	23677	37K-547.30	Nghệ An
14303	43A-963.62	Đà Nẵng	17428	37K-491.04	Nghệ An	20553	37K-509.23	Nghệ An	23678	37K-549.48	Nghệ An
14304	43A-964.48	Đà Nẵng	17429	37K-492.02	Nghệ An	20554	37K-509.54	Nghệ An	23679	37K-550.01	Nghệ An
14305	43A-964.53	Đà Nẵng	17430	37K-493.87	Nghệ An	20555	37K-510.97	Nghệ An	23680	37K-550.17	Nghệ An
14306	43A-965.53	Đà Nẵng	17431	37K-503.49	Nghệ An	20556	37K-511.90	Nghệ An	23681	37K-550.90	Nghệ An
14307	43A-966.93	Đà Nẵng	17432	37K-504.13	Nghệ An	20557	37K-511.92	Nghệ An	23682	37K-551.17	Nghệ An
14308	43A-968.62	Đà Nẵng	17433	37K-505.60	Nghệ An	20558	37K-512.37	Nghệ An	23683	37K-551.72	Nghệ An
14309	43A-970.51	Đà Nẵng	17434	37K-507.52	Nghệ An	20559	37K-513.46	Nghệ An	23684	37K-552.04	Nghệ An
14310	43A-972.37	Đà Nẵng	17435	37K-507.76	Nghệ An	20560	37K-513.70	Nghệ An	23685	37K-555.90	Nghệ An
14311	43A-974.30	Đà Nẵng	17436	37K-508.72	Nghệ An	20561	37K-514.02	Nghệ An	23686	37K-556.43	Nghệ An
14312	43A-977.42	Đà Nẵng	17437	37K-509.01	Nghệ An	20562	37K-515.02	Nghệ An	23687	37K-556.50	Nghệ An
14313	43A-977.80	Đà Nẵng	17438	37K-512.60	Nghệ An	20563	37K-515.54	Nghệ An	23688	37K-557.62	Nghệ An
14314	43A-979.53	Đà Nẵng	17439	37K-514.75	Nghệ An	20564	37K-520.53	Nghệ An	23689	37K-559.05	Nghệ An
14315	43B-063.70	Đà Nẵng	17440	37K-517.46	Nghệ An	20565	37K-521.10	Nghệ An	23690	37K-560.14	Nghệ An
14316	43B-063.74	Đà Nẵng	17441	37K-519.40	Nghệ An	20566	37K-523.91	Nghệ An	23691	37K-560.82	Nghệ An
14317	43B-065.70	Đà Nẵng	17442	37K-522.47	Nghệ An	20567	37K-525.71	Nghệ An	23692	37K-561.97	Nghệ An
14318	43C-314.51	Đà Nẵng	17443	37K-522.71	Nghệ An	20568	37K-525.93	Nghệ An	23693	37K-562.12	Nghệ An
14319	43C-314.97	Đà Nẵng	17444	37K-525.03	Nghệ An	20569	37K-525.97	Nghệ An	23694	37K-563.37	Nghệ An
14320	43C-316.04	Đà Nẵng	17445	37K-525.24	Nghệ An	20570	37K-527.78	Nghệ An	23695	37K-564.02	Nghệ An
14321	43C-317.34	Đà Nẵng	17446	37K-525.76	Nghệ An	20571	37K-532.91	Nghệ An	23696	37K-564.10	Nghệ An
14322	43C-317.80	Đà Nẵng	17447	37K-528.24	Nghệ An	20572	37K-532.93	Nghệ An	23697	37K-564.50	Nghệ An
14323	43C-319.03	Đà Nẵng	17448	37K-528.31	Nghệ An	20573	37K-533.93	Nghệ An	23698	37K-564.92	Nghệ An
14324	43C-319.54	Đà Nẵng	17449	37K-532.07	Nghệ An	20574	37K-536.41	Nghệ An	23699	37K-565.23	Nghệ An
14325	43C-319.61	Đà Nẵng	17450	37K-535.72	Nghệ An	20575	37K-541.24	Nghệ An	23700	37K-565.73	Nghệ An
14326	43C-320.62	Đà Nẵng	17451	37K-535.93	Nghệ An	20576	37K-542.07	Nghệ An	23701	37K-568.53	Nghệ An
14327	43C-322.73	Đà Nẵng	17452	37K-536.70	Nghệ An	20577	37K-542.13	Nghệ An	23702	37K-569.31	Nghệ An
14328	43C-324.03	Đà Nẵng	17453	37K-536.75	Nghệ An	20578	37K-542.52	Nghệ An	23703	37K-569.84	Nghệ An
14329	43D-014.82	Đà Nẵng	17454	37K-538.72	Nghệ An	20579	37K-544.50	Nghệ An	23704	37K-570.04	Nghệ An
14330	47A-814.30	Đắk Lắk	17455	37K-541.64	Nghệ An	20580	37K-547.73	Nghệ An	23705	37K-572.24	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14331	47A-814.73	Đắk Lắk	17456	37K-542.48	Nghệ An	20581	37K-549.91	Nghệ An	23706	37K-572.53	Nghệ An
14332	47A-819.75	Đắk Lắk	17457	37K-542.74	Nghệ An	20582	37K-550.54	Nghệ An	23707	37K-573.93	Nghệ An
14333	47A-820.30	Đắk Lắk	17458	37K-544.48	Nghệ An	20583	37K-553.70	Nghệ An	23708	38A-678.61	Hà Tĩnh
14334	47A-820.72	Đắk Lắk	17459	37K-544.57	Nghệ An	20584	37K-554.51	Nghệ An	23709	38A-679.30	Hà Tĩnh
14335	47A-821.13	Đắk Lắk	17460	37K-547.92	Nghệ An	20585	37K-558.13	Nghệ An	23710	38A-680.10	Hà Tĩnh
14336	47A-821.41	Đắk Lắk	17461	37K-548.07	Nghệ An	20586	37K-560.67	Nghệ An	23711	38A-681.40	Hà Tĩnh
14337	47A-823.02	Đắk Lắk	17462	37K-548.10	Nghệ An	20587	37K-561.24	Nghệ An	23712	38A-683.04	Hà Tĩnh
14338	47A-823.84	Đắk Lắk	17463	37K-549.13	Nghệ An	20588	37K-562.71	Nghệ An	23713	38A-683.82	Hà Tĩnh
14339	47A-824.72	Đắk Lắk	17464	37K-549.64	Nghệ An	20589	37K-562.90	Nghệ An	23714	38A-685.17	Hà Tĩnh
14340	47A-826.49	Đắk Lắk	17465	37K-552.74	Nghệ An	20590	37K-566.52	Nghệ An	23715	38A-689.01	Hà Tĩnh
14341	47A-827.51	Đắk Lắk	17466	37K-554.14	Nghệ An	20591	37K-566.91	Nghệ An	23716	38A-689.24	Hà Tĩnh
14342	47A-831.92	Đắk Lắk	17467	37K-554.70	Nghệ An	20592	37K-568.20	Nghệ An	23717	38A-690.75	Hà Tĩnh
14343	47A-833.31	Đắk Lắk	17468	37K-555.41	Nghệ An	20593	37K-569.32	Nghệ An	23718	38A-691.23	Hà Tĩnh
14344	47A-838.05	Đắk Lắk	17469	37K-556.30	Nghệ An	20594	37K-569.60	Nghệ An	23719	38A-691.60	Hà Tĩnh
14345	47A-838.34	Đắk Lắk	17470	37K-561.67	Nghệ An	20595	37K-570.48	Nghệ An	23720	38A-692.49	Hà Tĩnh
14346	47A-842.34	Đắk Lắk	17471	37K-562.20	Nghệ An	20596	37K-570.50	Nghệ An	23721	38A-694.48	Hà Tĩnh
14347	47A-842.76	Đắk Lắk	17472	37K-565.42	Nghệ An	20597	37K-571.04	Nghệ An	23722	38A-694.60	Hà Tĩnh
14348	47A-843.13	Đắk Lắk	17473	37K-567.71	Nghệ An	20598	37K-572.62	Nghệ An	23723	38A-695.17	Hà Tĩnh
14349	47A-844.13	Đắk Lắk	17474	37K-568.74	Nghệ An	20599	37K-573.10	Nghệ An	23724	38A-697.03	Hà Tĩnh
14350	47A-844.74	Đắk Lắk	17475	37K-570.45	Nghệ An	20600	37K-573.21	Nghệ An	23725	38A-699.14	Hà Tĩnh
14351	47A-846.87	Đắk Lắk	17476	38A-680.01	Hà Tĩnh	20601	37K-574.73	Nghệ An	23726	38A-699.17	Hà Tĩnh
14352	47A-847.49	Đắk Lắk	17477	38A-683.03	Hà Tĩnh	20602	38A-679.45	Hà Tĩnh	23727	38A-700.14	Hà Tĩnh
14353	47A-847.97	Đắk Lắk	17478	38A-683.14	Hà Tĩnh	20603	38A-679.94	Hà Tĩnh	23728	38A-700.80	Hà Tĩnh
14354	47A-850.52	Đắk Lắk	17479	38A-683.20	Hà Tĩnh	20604	38A-682.49	Hà Tĩnh	23729	38A-701.73	Hà Tĩnh
14355	47A-853.52	Đắk Lắk	17480	38A-684.40	Hà Tĩnh	20605	38A-682.74	Hà Tĩnh	23730	38A-702.84	Hà Tĩnh
14356	47A-856.30	Đắk Lắk	17481	38A-684.92	Hà Tĩnh	20606	38A-683.71	Hà Tĩnh	23731	38A-703.80	Hà Tĩnh
14357	47A-859.45	Đắk Lắk	17482	38A-684.93	Hà Tĩnh	20607	38A-686.47	Hà Tĩnh	23732	38A-706.03	Hà Tĩnh
14358	47A-861.94	Đắk Lắk	17483	38A-685.78	Hà Tĩnh	20608	38A-687.97	Hà Tĩnh	23733	38A-709.74	Hà Tĩnh
14359	47A-863.46	Đắk Lắk	17484	38A-687.31	Hà Tĩnh	20609	38A-688.24	Hà Tĩnh	23734	38A-710.47	Hà Tĩnh
14360	47A-863.74	Đắk Lắk	17485	38A-688.47	Hà Tĩnh	20610	38A-689.91	Hà Tĩnh	23735	38B-023.42	Hà Tĩnh
14361	47A-864.21	Đắk Lắk	17486	38A-689.37	Hà Tĩnh	20611	38A-690.32	Hà Tĩnh	23736	38C-243.51	Hà Tĩnh
14362	47A-864.30	Đắk Lắk	17487	38A-692.03	Hà Tĩnh	20612	38A-693.41	Hà Tĩnh	23737	38C-245.20	Hà Tĩnh
14363	47B-042.41	Đắk Lắk	17488	38A-694.93	Hà Tĩnh	20613	38A-695.37	Hà Tĩnh	23738	38C-245.37	Hà Tĩnh
14364	47B-043.31	Đắk Lắk	17489	38A-695.47	Hà Tĩnh	20614	38A-696.48	Hà Tĩnh	23739	38C-247.62	Hà Tĩnh
14365	47B-044.13	Đắk Lắk	17490	38A-698.42	Hà Tĩnh	20615	38A-697.17	Hà Tĩnh	23740	38C-248.71	Hà Tĩnh
14366	47C-400.81	Đắk Lắk	17491	38A-700.31	Hà Tĩnh	20616	38A-697.60	Hà Tĩnh	23741	38C-249.54	Hà Tĩnh
14367	47C-401.24	Đắk Lắk	17492	38A-700.46	Hà Tĩnh	20617	38A-698.80	Hà Tĩnh	23742	38C-250.04	Hà Tĩnh
14368	47C-401.80	Đắk Lắk	17493	38A-701.71	Hà Tĩnh	20618	38A-699.37	Hà Tĩnh	23743	38C-250.61	Hà Tĩnh
14369	47C-402.12	Đắk Lắk	17494	38A-703.74	Hà Tĩnh	20619	38A-701.13	Hà Tĩnh	23744	38C-253.14	Hà Tĩnh
14370	47C-404.02	Đắk Lắk	17495	38A-704.24	Hà Tĩnh	20620	38A-703.78	Hà Tĩnh	23745	38C-254.51	Hà Tĩnh
14371	47C-407.97	Đắk Lắk	17496	38A-707.05	Hà Tĩnh	20621	38A-703.81	Hà Tĩnh	23746	38D-021.45	Hà Tĩnh
14372	47C-408.94	Đắk Lắk	17497	38A-707.57	Hà Tĩnh	20622	38A-704.32	Hà Tĩnh	23747	38D-023.01	Hà Tĩnh
14373	47C-409.47	Đắk Lắk	17498	38A-709.21	Hà Tĩnh	20623	38A-706.97	Hà Tĩnh	23748	38D-023.47	Hà Tĩnh
14374	47C-409.76	Đắk Lắk	17499	38A-710.61	Hà Tĩnh	20624	38A-709.03	Hà Tĩnh	23749	43A-942.02	Đà Nẵng
14375	47C-411.82	Đắk Lắk	17500	38B-024.71	Hà Tĩnh	20625	38A-710.67	Hà Tĩnh	23750	43A-943.14	Đà Nẵng
14376	47C-413.97	Đắk Lắk	17501	38C-243.67	Hà Tĩnh	20626	38A-710.90	Hà Tĩnh	23751	43A-943.45	Đà Nẵng
14377	47C-414.49	Đắk Lắk	17502	38C-244.48	Hà Tĩnh	20627	38A-711.10	Hà Tĩnh	23752	43A-945.80	Đà Nẵng
14378	47C-415.17	Đắk Lắk	17503	38C-245.73	Hà Tĩnh	20628	38B-025.54	Hà Tĩnh	23753	43A-949.27	Đà Nẵng
14379	47C-416.03	Đắk Lắk	17504	38C-247.31	Hà Tĩnh	20629	38B-026.07	Hà Tĩnh	23754	43A-949.70	Đà Nẵng
14380	47C-417.40	Đắk Lắk	17505	38C-247.53	Hà Tĩnh	20630	38B-026.21	Hà Tĩnh	23755	43A-951.24	Đà Nẵng
14381	47C-418.43	Đắk Lắk	17506	38C-247.64	Hà Tĩnh	20631	38B-026.70	Hà Tĩnh	23756	43A-953.17	Đà Nẵng
14382	47C-418.78	Đắk Lắk	17507	38C-248.01	Hà Tĩnh	20632	38C-243.54	Hà Tĩnh	23757	43A-953.42	Đà Nẵng
14383	47C-419.50	Đắk Lắk	17508	38C-249.67	Hà Tĩnh	20633	38C-243.92	Hà Tĩnh	23758	43A-954.76	Đà Nẵng
14384	47C-419.72	Đắk Lắk	17509	38C-249.90	Hà Tĩnh	20634	38C-246.75	Hà Tĩnh	23759	43A-956.03	Đà Nẵng
14385	47C-422.37	Đắk Lắk	17510	38C-254.23	Hà Tĩnh	20635	38C-247.75	Hà Tĩnh	23760	43A-957.51	Đà Nẵng
14386	47D-021.46	Đắk Lắk	17511	38D-022.52	Hà Tĩnh	20636	38C-249.12	Hà Tĩnh	23761	43A-957.64	Đà Nẵng
14387	47D-021.71	Đắk Lắk	17512	38D-023.73	Hà Tĩnh	20637	38C-249.17	Hà Tĩnh	23762	43A-959.53	Đà Nẵng
14388	47D-021.73	Đắk Lắk	17513	43A-943.70	Đà Nẵng	20638	38C-254.24	Hà Tĩnh	23763	43A-959.81	Đà Nẵng
14389	47D-021.80	Đắk Lắk	17514	43A-945.21	Đà Nẵng	20639	38C-254.43	Hà Tĩnh	23764	43A-960.54	Đà Nẵng
14390	47D-022.04	Đắk Lắk	17515	43A-945.42	Đà Nẵng	20640	43A-942.71	Đà Nẵng	23765	43A-960.92	Đà Nẵng
14391	47D-025.60	Đắk Lắk	17516	43A-946.01	Đà Nẵng	20641	43A-942.80	Đà Nẵng	23766	43A-961.53	Đà Nẵng

Y
Á
VH
AM
T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14392	47D-025.67	Đắk Lắk	17517	43A-946.27	Đà Nẵng	20642	43A-943.20	Đà Nẵng	23767	43A-961.92	Đà Nẵng
14393	48A-249.02	Đắk Nông	17518	43A-947.42	Đà Nẵng	20643	43A-943.91	Đà Nẵng	23768	43A-962.12	Đà Nẵng
14394	48A-249.37	Đắk Nông	17519	43A-949.71	Đà Nẵng	20644	43A-944.57	Đà Nẵng	23769	43A-962.34	Đà Nẵng
14395	48A-250.60	Đắk Nông	17520	43A-952.23	Đà Nẵng	20645	43A-946.32	Đà Nẵng	23770	43A-962.71	Đà Nẵng
14396	48A-252.07	Đắk Nông	17521	43A-952.91	Đà Nẵng	20646	43A-947.97	Đà Nẵng	23771	43A-963.07	Đà Nẵng
14397	48A-252.84	Đắk Nông	17522	43A-953.62	Đà Nẵng	20647	43A-948.23	Đà Nẵng	23772	43A-964.41	Đà Nẵng
14398	48A-253.74	Đắk Nông	17523	43A-953.92	Đà Nẵng	20648	43A-948.24	Đà Nẵng	23773	43A-965.48	Đà Nẵng
14399	48A-254.49	Đắk Nông	17524	43A-954.49	Đà Nẵng	20649	43A-949.03	Đà Nẵng	23774	43A-967.05	Đà Nẵng
14400	48A-255.62	Đắk Nông	17525	43A-955.03	Đà Nẵng	20650	43A-951.23	Đà Nẵng	23775	43A-967.20	Đà Nẵng
14401	48A-259.41	Đắk Nông	17526	43A-955.31	Đà Nẵng	20651	43A-954.13	Đà Nẵng	23776	43A-969.34	Đà Nẵng
14402	48A-259.80	Đắk Nông	17527	43A-955.52	Đà Nẵng	20652	43A-955.48	Đà Nẵng	23777	43A-971.30	Đà Nẵng
14403	48B-014.32	Đắk Nông	17528	43A-955.87	Đà Nẵng	20653	43A-955.84	Đà Nẵng	23778	43A-975.42	Đà Nẵng
14404	48B-014.45	Đắk Nông	17529	43A-957.50	Đà Nẵng	20654	43A-956.05	Đà Nẵng	23779	43A-975.82	Đà Nẵng
14405	48B-014.92	Đắk Nông	17530	43A-957.80	Đà Nẵng	20655	43A-959.01	Đà Nẵng	23780	43A-980.60	Đà Nẵng
14406	48C-116.52	Đắk Nông	17531	43A-958.41	Đà Nẵng	20656	43A-959.73	Đà Nẵng	23781	43B-063.78	Đà Nẵng
14407	48C-117.82	Đắk Nông	17532	43A-959.47	Đà Nẵng	20657	43A-961.52	Đà Nẵng	23782	43B-064.21	Đà Nẵng
14408	48C-119.64	Đắk Nông	17533	43A-963.02	Đà Nẵng	20658	43A-962.30	Đà Nẵng	23783	43B-065.49	Đà Nẵng
14409	48C-119.81	Đắk Nông	17534	43A-964.13	Đà Nẵng	20659	43A-964.05	Đà Nẵng	23784	43C-315.87	Đà Nẵng
14410	48C-120.53	Đắk Nông	17535	43A-964.57	Đà Nẵng	20660	43A-964.42	Đà Nẵng	23785	43C-316.67	Đà Nẵng
14411	48C-121.40	Đắk Nông	17536	43A-965.93	Đà Nẵng	20661	43A-965.05	Đà Nẵng	23786	43C-316.73	Đà Nẵng
14412	48C-122.76	Đắk Nông	17537	43A-968.60	Đà Nẵng	20662	43A-965.45	Đà Nẵng	23787	43C-319.10	Đà Nẵng
14413	48C-127.57	Đắk Nông	17538	43A-969.13	Đà Nẵng	20663	43A-966.04	Đà Nẵng	23788	43C-319.45	Đà Nẵng
14414	48D-006.90	Đắk Nông	17539	43A-972.30	Đà Nẵng	20664	43A-966.54	Đà Nẵng	23789	43C-319.80	Đà Nẵng
14415	49A-746.17	Lâm Đồng	17540	43A-973.34	Đà Nẵng	20665	43A-967.80	Đà Nẵng	23790	43C-320.24	Đà Nẵng
14416	49A-746.50	Lâm Đồng	17541	43A-974.64	Đà Nẵng	20666	43A-968.24	Đà Nẵng	23791	43C-320.60	Đà Nẵng
14417	49A-746.61	Lâm Đồng	17542	43A-976.23	Đà Nẵng	20667	43A-969.01	Đà Nẵng	23792	43C-321.20	Đà Nẵng
14418	49A-748.78	Lâm Đồng	17543	43A-976.52	Đà Nẵng	20668	43A-969.47	Đà Nẵng	23793	43C-321.45	Đà Nẵng
14419	49A-749.73	Lâm Đồng	17544	43A-976.90	Đà Nẵng	20669	43A-970.01	Đà Nẵng	23794	43D-014.71	Đà Nẵng
14420	49A-750.12	Lâm Đồng	17545	43A-978.47	Đà Nẵng	20670	43A-972.91	Đà Nẵng	23795	47A-813.87	Đắk Lắk
14421	49A-750.42	Lâm Đồng	17546	43A-979.54	Đà Nẵng	20671	43A-974.81	Đà Nẵng	23796	47A-815.37	Đắk Lắk
14422	49A-751.02	Lâm Đồng	17547	43B-065.51	Đà Nẵng	20672	43A-977.50	Đà Nẵng	23797	47A-817.20	Đắk Lắk
14423	49A-751.70	Lâm Đồng	17548	43B-065.71	Đà Nẵng	20673	43A-978.54	Đà Nẵng	23798	47A-818.73	Đắk Lắk
14424	49A-751.82	Lâm Đồng	17549	43B-066.87	Đà Nẵng	20674	43A-979.40	Đà Nẵng	23799	47A-824.27	Đắk Lắk
14425	49A-752.92	Lâm Đồng	17550	43B-067.23	Đà Nẵng	20675	43B-065.14	Đà Nẵng	23800	47A-824.40	Đắk Lắk
14426	49A-753.02	Lâm Đồng	17551	43C-317.47	Đà Nẵng	20676	43B-066.53	Đà Nẵng	23801	47A-827.34	Đắk Lắk
14427	49A-753.61	Lâm Đồng	17552	43C-317.93	Đà Nẵng	20677	43C-314.60	Đà Nẵng	23802	47A-828.30	Đắk Lắk
14428	49A-754.61	Lâm Đồng	17553	43C-317.97	Đà Nẵng	20678	43C-314.82	Đà Nẵng	23803	47A-831.01	Đắk Lắk
14429	49A-756.48	Lâm Đồng	17554	43C-318.71	Đà Nẵng	20679	43C-315.47	Đà Nẵng	23804	47A-832.37	Đắk Lắk
14430	49A-757.21	Lâm Đồng	17555	43C-321.54	Đà Nẵng	20680	43C-320.80	Đà Nẵng	23805	47A-835.20	Đắk Lắk
14431	49A-760.37	Lâm Đồng	17556	43C-321.90	Đà Nẵng	20681	43C-321.24	Đà Nẵng	23806	47A-836.40	Đắk Lắk
14432	49A-760.45	Lâm Đồng	17557	43C-322.12	Đà Nẵng	20682	43C-321.41	Đà Nẵng	23807	47A-836.45	Đắk Lắk
14433	49A-760.50	Lâm Đồng	17558	43C-322.80	Đà Nẵng	20683	43C-321.42	Đà Nẵng	23808	47A-836.60	Đắk Lắk
14434	49A-761.10	Lâm Đồng	17559	43C-323.91	Đà Nẵng	20684	43C-321.73	Đà Nẵng	23809	47A-838.42	Đắk Lắk
14435	49A-763.17	Lâm Đồng	17560	43D-012.05	Đà Nẵng	20685	43C-321.97	Đà Nẵng	23810	47A-838.47	Đắk Lắk
14436	49A-763.23	Lâm Đồng	17561	43D-014.97	Đà Nẵng	20686	43D-013.20	Đà Nẵng	23811	47A-839.07	Đắk Lắk
14437	49A-765.01	Lâm Đồng	17562	43D-015.43	Đà Nẵng	20687	43D-013.57	Đà Nẵng	23812	47A-839.24	Đắk Lắk
14438	49A-765.62	Lâm Đồng	17563	43D-015.57	Đà Nẵng	20688	43D-013.60	Đà Nẵng	23813	47A-843.49	Đắk Lắk
14439	49A-766.24	Lâm Đồng	17564	47A-814.48	Đắk Lắk	20689	43D-015.53	Đà Nẵng	23814	47A-844.72	Đắk Lắk
14440	49A-770.30	Lâm Đồng	17565	47A-815.72	Đắk Lắk	20690	47A-814.67	Đắk Lắk	23815	47A-846.14	Đắk Lắk
14441	49A-770.53	Lâm Đồng	17566	47A-816.34	Đắk Lắk	20691	47A-815.23	Đắk Lắk	23816	47A-846.51	Đắk Lắk
14442	49A-771.50	Lâm Đồng	17567	47A-817.54	Đắk Lắk	20692	47A-816.42	Đắk Lắk	23817	47A-847.45	Đắk Lắk
14443	49A-772.21	Lâm Đồng	17568	47A-820.32	Đắk Lắk	20693	47A-818.84	Đắk Lắk	23818	47A-848.40	Đắk Lắk
14444	49A-772.64	Lâm Đồng	17569	47A-822.32	Đắk Lắk	20694	47A-819.43	Đắk Lắk	23819	47A-849.42	Đắk Lắk
14445	49A-774.10	Lâm Đồng	17570	47A-823.73	Đắk Lắk	20695	47A-820.75	Đắk Lắk	23820	47A-849.72	Đắk Lắk
14446	49A-774.46	Lâm Đồng	17571	47A-825.10	Đắk Lắk	20696	47A-822.76	Đắk Lắk	23821	47A-849.73	Đắk Lắk
14447	49A-776.31	Lâm Đồng	17572	47A-826.90	Đắk Lắk	20697	47A-823.75	Đắk Lắk	23822	47A-853.30	Đắk Lắk
14448	49A-777.10	Lâm Đồng	17573	47A-830.51	Đắk Lắk	20698	47A-824.94	Đắk Lắk	23823	47A-853.64	Đắk Lắk
14449	49A-777.62	Lâm Đồng	17574	47A-831.27	Đắk Lắk	20699	47A-828.31	Đắk Lắk	23824	47A-854.14	Đắk Lắk
14450	49A-778.17	Lâm Đồng	17575	47A-831.50	Đắk Lắk	20700	47A-828.92	Đắk Lắk	23825	47A-855.51	Đắk Lắk
14451	49A-779.34	Lâm Đồng	17576	47A-833.62	Đắk Lắk	20701	47A-829.71	Đắk Lắk	23826	47A-857.20	Đắk Lắk
14452	49A-780.48	Lâm Đồng	17577	47A-834.87	Đắk Lắk	20702	47A-831.52	Đắk Lắk	23827	47A-859.60	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14453	49A-780.70	Lâm Đồng	17578	47A-835.40	Đắk Lắk	20703	47A-837.04	Đắk Lắk	23828	47A-860.46	Đắk Lắk
14454	49A-781.05	Lâm Đồng	17579	47A-837.05	Đắk Lắk	20704	47A-837.24	Đắk Lắk	23829	47A-861.31	Đắk Lắk
14455	49A-781.46	Lâm Đồng	17580	47A-837.20	Đắk Lắk	20705	47A-837.72	Đắk Lắk	23830	47A-864.32	Đắk Lắk
14456	49A-781.62	Lâm Đồng	17581	47A-837.52	Đắk Lắk	20706	47A-838.21	Đắk Lắk	23831	47A-864.70	Đắk Lắk
14457	49B-034.01	Lâm Đồng	17582	47A-837.67	Đắk Lắk	20707	47A-840.42	Đắk Lắk	23832	47B-043.92	Đắk Lắk
14458	49B-034.14	Lâm Đồng	17583	47A-838.50	Đắk Lắk	20708	47A-841.23	Đắk Lắk	23833	47B-044.12	Đắk Lắk
14459	49B-035.50	Lâm Đồng	17584	47A-838.54	Đắk Lắk	20709	47A-841.90	Đắk Lắk	23834	47C-401.34	Đắk Lắk
14460	49B-035.71	Lâm Đồng	17585	47A-840.67	Đắk Lắk	20710	47A-843.21	Đắk Lắk	23835	47C-401.82	Đắk Lắk
14461	49B-035.72	Lâm Đồng	17586	47A-842.41	Đắk Lắk	20711	47A-849.91	Đắk Lắk	23836	47C-402.62	Đắk Lắk
14462	49B-035.81	Lâm Đồng	17587	47A-842.82	Đắk Lắk	20712	47A-852.42	Đắk Lắk	23837	47C-403.82	Đắk Lắk
14463	49C-384.70	Lâm Đồng	17588	47A-843.07	Đắk Lắk	20713	47A-852.62	Đắk Lắk	23838	47C-405.52	Đắk Lắk
14464	49C-385.74	Lâm Đồng	17589	47A-844.20	Đắk Lắk	20714	47A-852.93	Đắk Lắk	23839	47C-405.73	Đắk Lắk
14465	49C-385.82	Lâm Đồng	17590	47A-845.47	Đắk Lắk	20715	47A-853.71	Đắk Lắk	23840	47C-408.64	Đắk Lắk
14466	49C-385.84	Lâm Đồng	17591	47A-849.46	Đắk Lắk	20716	47A-853.73	Đắk Lắk	23841	47C-409.14	Đắk Lắk
14467	49C-387.73	Lâm Đồng	17592	47A-849.76	Đắk Lắk	20717	47A-854.71	Đắk Lắk	23842	47C-410.31	Đắk Lắk
14468	49C-388.14	Lâm Đồng	17593	47A-851.71	Đắk Lắk	20718	47A-855.80	Đắk Lắk	23843	47C-411.23	Đắk Lắk
14469	49C-388.87	Lâm Đồng	17594	47A-851.97	Đắk Lắk	20719	47A-857.05	Đắk Lắk	23844	47C-411.70	Đắk Lắk
14470	49C-390.73	Lâm Đồng	17595	47A-856.45	Đắk Lắk	20720	47A-857.80	Đắk Lắk	23845	47C-411.93	Đắk Lắk
14471	49C-391.04	Lâm Đồng	17596	47A-856.92	Đắk Lắk	20721	47A-861.48	Đắk Lắk	23846	47C-413.45	Đắk Lắk
14472	49C-392.73	Lâm Đồng	17597	47A-857.52	Đắk Lắk	20722	47A-862.51	Đắk Lắk	23847	47C-414.21	Đắk Lắk
14473	49C-392.90	Lâm Đồng	17598	47A-859.30	Đắk Lắk	20723	47B-043.37	Đắk Lắk	23848	47C-414.87	Đắk Lắk
14474	49C-395.54	Lâm Đồng	17599	47A-860.91	Đắk Lắk	20724	47B-043.87	Đắk Lắk	23849	47C-415.49	Đắk Lắk
14475	49C-397.02	Lâm Đồng	17600	47A-861.72	Đắk Lắk	20725	47B-043.90	Đắk Lắk	23850	47C-416.57	Đắk Lắk
14476	49C-398.07	Lâm Đồng	17601	47A-863.49	Đắk Lắk	20726	47B-044.75	Đắk Lắk	23851	47C-417.07	Đắk Lắk
14477	49C-398.51	Lâm Đồng	17602	47A-863.53	Đắk Lắk	20727	47B-044.84	Đắk Lắk	23852	47C-419.30	Đắk Lắk
14478	49D-015.17	Lâm Đồng	17603	47A-864.47	Đắk Lắk	20728	47C-398.48	Đắk Lắk	23853	47C-419.70	Đắk Lắk
14479	49D-015.47	Lâm Đồng	17604	47B-042.14	Đắk Lắk	20729	47C-399.45	Đắk Lắk	23854	47C-421.07	Đắk Lắk
14480	49D-015.72	Lâm Đồng	17605	47B-042.62	Đắk Lắk	20730	47C-401.64	Đắk Lắk	23855	47C-422.01	Đắk Lắk
14481	49D-015.81	Lâm Đồng	17606	47B-044.92	Đắk Lắk	20731	47C-403.87	Đắk Lắk	23856	47C-422.80	Đắk Lắk
14482	49D-018.50	Lâm Đồng	17607	47B-045.49	Đắk Lắk	20732	47C-404.50	Đắk Lắk	23857	47C-423.27	Đắk Lắk
14483	51B-712.40	Hồ Chí Minh	17608	47C-397.47	Đắk Lắk	20733	47C-407.21	Đắk Lắk	23858	47C-423.87	Đắk Lắk
14484	51B-714.50	Hồ Chí Minh	17609	47C-398.75	Đắk Lắk	20734	47C-415.50	Đắk Lắk	23859	48A-249.92	Đắk Nông
14485	51E-340.52	Hồ Chí Minh	17610	47C-403.17	Đắk Lắk	20735	47C-415.92	Đắk Lắk	23860	48A-251.76	Đắk Nông
14486	51E-342.05	Hồ Chí Minh	17611	47C-403.97	Đắk Lắk	20736	47C-415.93	Đắk Lắk	23861	48A-254.74	Đắk Nông
14487	51E-342.94	Hồ Chí Minh	17612	47C-406.47	Đắk Lắk	20737	47C-417.57	Đắk Lắk	23862	48A-255.74	Đắk Nông
14488	51E-345.50	Hồ Chí Minh	17613	47C-408.46	Đắk Lắk	20738	47C-419.03	Đắk Lắk	23863	48A-256.73	Đắk Nông
14489	51E-347.52	Hồ Chí Minh	17614	47C-411.84	Đắk Lắk	20739	47C-420.41	Đắk Lắk	23864	48A-257.48	Đắk Nông
14490	51E-351.43	Hồ Chí Minh	17615	47C-412.03	Đắk Lắk	20740	47C-421.41	Đắk Lắk	23865	48B-013.42	Đắk Nông
14491	51E-351.72	Hồ Chí Minh	17616	47C-414.13	Đắk Lắk	20741	47C-421.74	Đắk Lắk	23866	48B-013.46	Đắk Nông
14492	51E-354.49	Hồ Chí Minh	17617	47C-414.20	Đắk Lắk	20742	47D-022.61	Đắk Lắk	23867	48B-015.21	Đắk Nông
14493	51E-354.61	Hồ Chí Minh	17618	47C-414.97	Đắk Lắk	20743	47D-024.67	Đắk Lắk	23868	48B-015.45	Đắk Nông
14494	60B-079.73	Đồng Nai	17619	47C-416.21	Đắk Lắk	20744	47D-024.70	Đắk Lắk	23869	48C-116.31	Đắk Nông
14495	60C-756.80	Đồng Nai	17620	47C-417.05	Đắk Lắk	20745	48A-249.20	Đắk Nông	23870	48C-119.60	Đắk Nông
14496	60C-760.30	Đồng Nai	17621	47C-420.54	Đắk Lắk	20746	48A-250.02	Đắk Nông	23871	48C-121.05	Đắk Nông
14497	60C-760.50	Đồng Nai	17622	47C-422.52	Đắk Lắk	20747	48A-250.42	Đắk Nông	23872	49A-746.52	Lâm Đồng
14498	60C-760.71	Đồng Nai	17623	47C-422.94	Đắk Lắk	20748	48A-250.43	Đắk Nông	23873	49A-746.76	Lâm Đồng
14499	60C-760.94	Đồng Nai	17624	47D-020.32	Đắk Lắk	20749	48A-251.94	Đắk Nông	23874	49A-748.13	Lâm Đồng
14500	60C-761.71	Đồng Nai	17625	47D-021.45	Đắk Lắk	20750	48A-252.37	Đắk Nông	23875	49A-749.87	Lâm Đồng
14501	60C-762.54	Đồng Nai	17626	47D-022.07	Đắk Lắk	20751	48A-255.01	Đắk Nông	23876	49A-750.53	Lâm Đồng
14502	60C-763.34	Đồng Nai	17627	47D-024.82	Đắk Lắk	20752	48A-255.17	Đắk Nông	23877	49A-753.82	Lâm Đồng
14503	60C-765.40	Đồng Nai	17628	48A-249.73	Đắk Nông	20753	48A-255.53	Đắk Nông	23878	49A-756.82	Lâm Đồng
14504	60C-766.80	Đồng Nai	17629	48A-250.54	Đắk Nông	20754	48A-258.02	Đắk Nông	23879	49A-756.90	Lâm Đồng
14505	60C-766.93	Đồng Nai	17630	48A-257.10	Đắk Nông	20755	48A-258.37	Đắk Nông	23880	49A-757.67	Lâm Đồng
14506	60C-768.81	Đồng Nai	17631	48A-257.37	Đắk Nông	20756	48A-258.46	Đắk Nông	23881	49A-758.50	Lâm Đồng
14507	60C-774.23	Đồng Nai	17632	48A-258.53	Đắk Nông	20757	48A-260.71	Đắk Nông	23882	49A-760.43	Lâm Đồng
14508	60C-774.45	Đồng Nai	17633	48B-015.20	Đắk Nông	20758	48A-261.03	Đắk Nông	23883	49A-762.23	Lâm Đồng
14509	60C-775.67	Đồng Nai	17634	48B-015.75	Đắk Nông	20759	48B-013.71	Đắk Nông	23884	49A-763.80	Lâm Đồng
14510	60C-778.31	Đồng Nai	17635	48D-007.24	Đắk Nông	20760	48C-117.23	Đắk Nông	23885	49A-773.62	Lâm Đồng
14511	60C-781.13	Đồng Nai	17636	48D-008.02	Đắk Nông	20761	48C-118.24	Đắk Nông	23886	49A-773.72	Lâm Đồng
14512	60C-781.73	Đồng Nai	17637	48D-010.27	Đắk Nông	20762	48C-118.27	Đắk Nông	23887	49A-773.93	Lâm Đồng
14513	60C-782.51	Đồng Nai	17638	49A-746.51	Lâm Đồng	20763	48C-120.57	Đắk Nông	23888	49A-775.92	Lâm Đồng



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14575	60K-669.75	Đồng Nai	17700	51E-354.62	Hồ Chí Minh	20825	51B-712.49	Hồ Chí Minh	23950	60C-794.23	Đồng Nai
14576	60K-670.57	Đồng Nai	17701	60B-078.81	Đồng Nai	20826	51B-712.93	Hồ Chí Minh	23951	60D-022.97	Đồng Nai
14577	60K-671.27	Đồng Nai	17702	60B-080.72	Đồng Nai	20827	51E-342.04	Hồ Chí Minh	23952	60D-023.14	Đồng Nai
14578	60K-673.51	Đồng Nai	17703	60B-081.04	Đồng Nai	20828	51E-342.82	Hồ Chí Minh	23953	60D-024.12	Đồng Nai
14579	60K-675.31	Đồng Nai	17704	60C-756.70	Đồng Nai	20829	51E-343.76	Hồ Chí Minh	23954	60D-024.41	Đồng Nai
14580	60K-680.12	Đồng Nai	17705	60C-756.72	Đồng Nai	20830	51E-343.97	Hồ Chí Minh	23955	60K-618.97	Đồng Nai
14581	60K-683.05	Đồng Nai	17706	60C-756.84	Đồng Nai	20831	51E-344.67	Hồ Chí Minh	23956	60K-620.51	Đồng Nai
14582	60K-683.54	Đồng Nai	17707	60C-757.67	Đồng Nai	20832	51E-346.21	Hồ Chí Minh	23957	60K-620.97	Đồng Nai
14583	60K-684.31	Đồng Nai	17708	60C-759.37	Đồng Nai	20833	51E-349.03	Hồ Chí Minh	23958	60K-621.10	Đồng Nai
14584	60K-685.27	Đồng Nai	17709	60C-759.78	Đồng Nai	20834	51E-349.47	Hồ Chí Minh	23959	60K-621.20	Đồng Nai
14585	60K-685.80	Đồng Nai	17710	60C-759.91	Đồng Nai	20835	51E-349.81	Hồ Chí Minh	23960	60K-621.27	Đồng Nai
14586	60K-686.04	Đồng Nai	17711	60C-762.82	Đồng Nai	20836	51E-349.91	Hồ Chí Minh	23961	60K-623.74	Đồng Nai
14587	60K-687.20	Đồng Nai	17712	60C-764.13	Đồng Nai	20837	51E-352.32	Hồ Chí Minh	23962	60K-624.31	Đồng Nai
14588	60K-687.76	Đồng Nai	17713	60C-764.81	Đồng Nai	20838	51E-354.73	Hồ Chí Minh	23963	60K-624.57	Đồng Nai
14589	60K-688.37	Đồng Nai	17714	60C-764.84	Đồng Nai	20839	60B-077.90	Đồng Nai	23964	60K-626.34	Đồng Nai
14590	60K-688.41	Đồng Nai	17715	60C-764.94	Đồng Nai	20840	60B-078.61	Đồng Nai	23965	60K-627.60	Đồng Nai
14591	60K-690.21	Đồng Nai	17716	60C-765.53	Đồng Nai	20841	60B-078.97	Đồng Nai	23966	60K-629.40	Đồng Nai
14592	60K-690.64	Đồng Nai	17717	60C-766.97	Đồng Nai	20842	60B-079.47	Đồng Nai	23967	60K-631.03	Đồng Nai
14593	60K-690.80	Đồng Nai	17718	60C-767.52	Đồng Nai	20843	60B-079.92	Đồng Nai	23968	60K-632.78	Đồng Nai
14594	60K-690.81	Đồng Nai	17719	60C-769.20	Đồng Nai	20844	60B-080.71	Đồng Nai	23969	60K-634.80	Đồng Nai
14595	60K-693.40	Đồng Nai	17720	60C-769.27	Đồng Nai	20845	60C-756.90	Đồng Nai	23970	60K-635.20	Đồng Nai
14596	60K-696.37	Đồng Nai	17721	60C-772.40	Đồng Nai	20846	60C-757.93	Đồng Nai	23971	60K-636.43	Đồng Nai
14597	60K-696.43	Đồng Nai	17722	60C-773.04	Đồng Nai	20847	60C-758.54	Đồng Nai	23972	60K-638.41	Đồng Nai
14598	60K-698.01	Đồng Nai	17723	60C-773.52	Đồng Nai	20848	60C-758.82	Đồng Nai	23973	60K-639.42	Đồng Nai
14599	60K-698.05	Đồng Nai	17724	60C-775.45	Đồng Nai	20849	60C-759.43	Đồng Nai	23974	60K-646.60	Đồng Nai
14600	60K-698.21	Đồng Nai	17725	60C-775.94	Đồng Nai	20850	60C-759.82	Đồng Nai	23975	60K-647.82	Đồng Nai
14601	60K-698.40	Đồng Nai	17726	60C-779.75	Đồng Nai	20851	60C-760.23	Đồng Nai	23976	60K-648.31	Đồng Nai
14602	60K-699.93	Đồng Nai	17727	60C-781.57	Đồng Nai	20852	60C-761.03	Đồng Nai	23977	60K-652.02	Đồng Nai
14603	60K-700.12	Đồng Nai	17728	60C-784.05	Đồng Nai	20853	60C-761.27	Đồng Nai	23978	60K-653.12	Đồng Nai
14604	61B-044.97	Bình Dương	17729	60C-785.49	Đồng Nai	20854	60C-762.01	Đồng Nai	23979	60K-653.20	Đồng Nai
14605	61B-045.17	Bình Dương	17730	60C-787.30	Đồng Nai	20855	60C-762.73	Đồng Nai	23980	60K-653.46	Đồng Nai
14606	61B-045.42	Bình Dương	17731	60C-788.37	Đồng Nai	20856	60C-763.50	Đồng Nai	23981	60K-654.43	Đồng Nai
14607	61B-046.74	Bình Dương	17732	60C-790.10	Đồng Nai	20857	60C-764.78	Đồng Nai	23982	60K-654.74	Đồng Nai
14608	61B-047.57	Bình Dương	17733	60C-790.47	Đồng Nai	20858	60C-765.97	Đồng Nai	23983	60K-659.02	Đồng Nai
14609	61C-613.48	Bình Dương	17734	60C-791.20	Đồng Nai	20859	60C-766.70	Đồng Nai	23984	60K-661.80	Đồng Nai
14610	61C-615.75	Bình Dương	17735	60C-793.14	Đồng Nai	20860	60C-767.42	Đồng Nai	23985	60K-662.51	Đồng Nai
14611	61C-622.75	Bình Dương	17736	60C-793.50	Đồng Nai	20861	60C-767.80	Đồng Nai	23986	60K-662.97	Đồng Nai
14612	61C-623.14	Bình Dương	17737	60C-793.84	Đồng Nai	20862	60C-771.05	Đồng Nai	23987	60K-664.32	Đồng Nai
14613	61C-624.50	Bình Dương	17738	60C-794.13	Đồng Nai	20863	60C-771.76	Đồng Nai	23988	60K-665.12	Đồng Nai
14614	61C-627.47	Bình Dương	17739	60C-794.47	Đồng Nai	20864	60C-772.31	Đồng Nai	23989	60K-665.67	Đồng Nai
14615	61C-628.31	Bình Dương	17740	60K-624.49	Đồng Nai	20865	60C-773.87	Đồng Nai	23990	60K-666.40	Đồng Nai
14616	61C-628.37	Bình Dương	17741	60K-624.92	Đồng Nai	20866	60C-774.67	Đồng Nai	23991	60K-667.05	Đồng Nai
14617	61C-628.73	Bình Dương	17742	60K-626.13	Đồng Nai	20867	60C-776.04	Đồng Nai	23992	60K-667.90	Đồng Nai
14618	61C-633.37	Bình Dương	17743	60K-627.94	Đồng Nai	20868	60C-778.94	Đồng Nai	23993	60K-668.67	Đồng Nai
14619	61C-634.73	Bình Dương	17744	60K-628.67	Đồng Nai	20869	60C-782.17	Đồng Nai	23994	60K-669.37	Đồng Nai
14620	61C-636.40	Bình Dương	17745	60K-629.71	Đồng Nai	20870	60C-782.84	Đồng Nai	23995	60K-671.40	Đồng Nai
14621	61C-637.05	Bình Dương	17746	60K-629.76	Đồng Nai	20871	60C-783.34	Đồng Nai	23996	60K-671.47	Đồng Nai
14622	61C-638.03	Bình Dương	17747	60K-630.49	Đồng Nai	20872	60C-783.61	Đồng Nai	23997	60K-672.62	Đồng Nai
14623	61C-639.01	Bình Dương	17748	60K-631.70	Đồng Nai	20873	60C-783.94	Đồng Nai	23998	60K-672.93	Đồng Nai
14624	61C-640.03	Bình Dương	17749	60K-631.87	Đồng Nai	20874	60C-784.46	Đồng Nai	23999	60K-675.71	Đồng Nai
14625	61C-641.24	Bình Dương	17750	60K-632.37	Đồng Nai	20875	60C-784.72	Đồng Nai	24000	60K-676.57	Đồng Nai
14626	61C-643.10	Bình Dương	17751	60K-636.20	Đồng Nai	20876	60C-788.04	Đồng Nai	24001	60K-681.02	Đồng Nai
14627	61D-022.78	Bình Dương	17752	60K-637.41	Đồng Nai	20877	60C-789.07	Đồng Nai	24002	60K-684.50	Đồng Nai
14628	61D-025.37	Bình Dương	17753	60K-637.82	Đồng Nai	20878	60C-789.82	Đồng Nai	24003	60K-687.48	Đồng Nai
14629	61D-025.87	Bình Dương	17754	60K-637.87	Đồng Nai	20879	60C-790.14	Đồng Nai	24004	60K-689.61	Đồng Nai
14630	61K-519.67	Bình Dương	17755	60K-638.37	Đồng Nai	20880	60C-791.07	Đồng Nai	24005	60K-691.62	Đồng Nai
14631	61K-520.24	Bình Dương	17756	60K-638.54	Đồng Nai	20881	60C-791.14	Đồng Nai	24006	60K-691.90	Đồng Nai
14632	61K-520.41	Bình Dương	17757	60K-642.48	Đồng Nai	20882	60C-794.21	Đồng Nai	24007	60K-694.90	Đồng Nai
14633	61K-520.50	Bình Dương	17758	60K-644.01	Đồng Nai	20883	60C-794.45	Đồng Nai	24008	60K-696.52	Đồng Nai
14634	61K-521.97	Bình Dương	17759	60K-645.78	Đồng Nai	20884	60C-794.54	Đồng Nai	24009	60K-697.30	Đồng Nai
14635	61K-522.07	Bình Dương	17760	60K-646.78	Đồng Nai	20885	60D-023.61	Đồng Nai	24010	60K-698.49	Đồng Nai

TƯ
LÀ
NH
IAM
-T.P.V

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14636	61K-522.12	Bình Dương	17761	60K-648.87	Đồng Nai	20886	60K-619.42	Đồng Nai	24011	60K-702.31	Đồng Nai
14637	61K-522.81	Bình Dương	17762	60K-649.93	Đồng Nai	20887	60K-619.97	Đồng Nai	24012	61B-044.71	Bình Dương
14638	61K-525.46	Bình Dương	17763	60K-651.03	Đồng Nai	20888	60K-620.50	Đồng Nai	24013	61B-044.81	Bình Dương
14639	61K-525.92	Bình Dương	17764	60K-651.50	Đồng Nai	20889	60K-622.40	Đồng Nai	24014	61B-047.81	Bình Dương
14640	61K-529.71	Bình Dương	17765	60K-651.90	Đồng Nai	20890	60K-624.05	Đồng Nai	24015	61C-615.60	Bình Dương
14641	61K-533.17	Bình Dương	17766	60K-652.47	Đồng Nai	20891	60K-624.14	Đồng Nai	24016	61C-616.46	Bình Dương
14642	61K-534.52	Bình Dương	17767	60K-655.90	Đồng Nai	20892	60K-624.90	Đồng Nai	24017	61C-617.74	Bình Dương
14643	61K-536.74	Bình Dương	17768	60K-655.97	Đồng Nai	20893	60K-625.41	Đồng Nai	24018	61C-619.57	Bình Dương
14644	61K-536.78	Bình Dương	17769	60K-658.87	Đồng Nai	20894	60K-626.30	Đồng Nai	24019	61C-621.32	Bình Dương
14645	61K-539.60	Bình Dương	17770	60K-659.47	Đồng Nai	20895	60K-628.53	Đồng Nai	24020	61C-625.45	Bình Dương
14646	61K-539.78	Bình Dương	17771	60K-662.07	Đồng Nai	20896	60K-630.24	Đồng Nai	24021	61C-625.76	Bình Dương
14647	61K-540.64	Bình Dương	17772	60K-662.47	Đồng Nai	20897	60K-631.05	Đồng Nai	24022	61C-626.49	Bình Dương
14648	61K-541.50	Bình Dương	17773	60K-663.03	Đồng Nai	20898	60K-631.47	Đồng Nai	24023	61C-627.48	Bình Dương
14649	61K-544.47	Bình Dương	17774	60K-664.05	Đồng Nai	20899	60K-632.40	Đồng Nai	24024	61C-627.76	Bình Dương
14650	61K-545.53	Bình Dương	17775	60K-669.21	Đồng Nai	20900	60K-634.67	Đồng Nai	24025	61C-628.04	Bình Dương
14651	61K-549.61	Bình Dương	17776	60K-671.64	Đồng Nai	20901	60K-637.13	Đồng Nai	24026	61C-630.05	Bình Dương
14652	61K-550.12	Bình Dương	17777	60K-672.75	Đồng Nai	20902	60K-638.30	Đồng Nai	24027	61C-630.78	Bình Dương
14653	61K-551.64	Bình Dương	17778	60K-673.12	Đồng Nai	20903	60K-639.10	Đồng Nai	24028	61C-632.24	Bình Dương
14654	61K-552.48	Bình Dương	17779	60K-673.92	Đồng Nai	20904	60K-639.80	Đồng Nai	24029	61C-633.67	Bình Dương
14655	61K-553.48	Bình Dương	17780	60K-674.62	Đồng Nai	20905	60K-642.31	Đồng Nai	24030	61C-633.75	Bình Dương
14656	61K-554.49	Bình Dương	17781	60K-677.17	Đồng Nai	20906	60K-644.10	Đồng Nai	24031	61C-635.30	Bình Dương
14657	61K-555.62	Bình Dương	17782	60K-678.73	Đồng Nai	20907	60K-644.51	Đồng Nai	24032	61C-635.82	Bình Dương
14658	61K-557.13	Bình Dương	17783	60K-679.31	Đồng Nai	20908	60K-647.71	Đồng Nai	24033	61C-636.75	Bình Dương
14659	61K-557.37	Bình Dương	17784	60K-679.34	Đồng Nai	20909	60K-650.92	Đồng Nai	24034	61C-637.67	Bình Dương
14660	61K-557.90	Bình Dương	17785	60K-680.31	Đồng Nai	20910	60K-652.24	Đồng Nai	24035	61C-638.57	Bình Dương
14661	61K-558.47	Bình Dương	17786	60K-681.04	Đồng Nai	20911	60K-652.74	Đồng Nai	24036	61C-643.45	Bình Dương
14662	61K-559.52	Bình Dương	17787	60K-681.50	Đồng Nai	20912	60K-656.73	Đồng Nai	24037	61C-643.67	Bình Dương
14663	61K-559.91	Bình Dương	17788	60K-682.13	Đồng Nai	20913	60K-658.20	Đồng Nai	24038	61D-023.21	Bình Dương
14664	61K-560.42	Bình Dương	17789	60K-682.47	Đồng Nai	20914	60K-660.43	Đồng Nai	24039	61D-024.87	Bình Dương
14665	61K-560.73	Bình Dương	17790	60K-683.87	Đồng Nai	20915	60K-661.94	Đồng Nai	24040	61K-519.84	Bình Dương
14666	61K-561.74	Bình Dương	17791	60K-686.71	Đồng Nai	20916	60K-663.73	Đồng Nai	24041	61K-522.05	Bình Dương
14667	61K-561.78	Bình Dương	17792	60K-687.21	Đồng Nai	20917	60K-664.92	Đồng Nai	24042	61K-522.53	Bình Dương
14668	61K-562.57	Bình Dương	17793	60K-689.02	Đồng Nai	20918	60K-666.92	Đồng Nai	24043	61K-523.42	Bình Dương
14669	61K-564.03	Bình Dương	17794	60K-690.87	Đồng Nai	20919	60K-671.82	Đồng Nai	24044	61K-524.47	Bình Dương
14670	61K-564.10	Bình Dương	17795	60K-691.03	Đồng Nai	20920	60K-672.45	Đồng Nai	24045	61K-524.64	Bình Dương
14671	61K-564.48	Bình Dương	17796	60K-691.48	Đồng Nai	20921	60K-673.42	Đồng Nai	24046	61K-525.90	Bình Dương
14672	61K-567.82	Bình Dương	17797	60K-691.80	Đồng Nai	20922	60K-673.82	Đồng Nai	24047	61K-526.76	Bình Dương
14673	61K-568.61	Bình Dương	17798	60K-692.42	Đồng Nai	20923	60K-674.52	Đồng Nai	24048	61K-526.81	Bình Dương
14674	61K-570.87	Bình Dương	17799	60K-692.52	Đồng Nai	20924	60K-674.71	Đồng Nai	24049	61K-528.67	Bình Dương
14675	61K-575.80	Bình Dương	17800	60K-693.13	Đồng Nai	20925	60K-675.84	Đồng Nai	24050	61K-529.41	Bình Dương
14676	61K-576.47	Bình Dương	17801	60K-693.74	Đồng Nai	20926	60K-676.12	Đồng Nai	24051	61K-530.54	Bình Dương
14677	61K-578.07	Bình Dương	17802	60K-693.81	Đồng Nai	20927	60K-677.64	Đồng Nai	24052	61K-531.14	Bình Dương
14678	61K-578.32	Bình Dương	17803	60K-693.82	Đồng Nai	20928	60K-678.01	Đồng Nai	24053	61K-531.67	Bình Dương
14679	61K-578.60	Bình Dương	17804	60K-695.31	Đồng Nai	20929	60K-680.46	Đồng Nai	24054	61K-532.82	Bình Dương
14680	61K-579.60	Bình Dương	17805	60K-695.42	Đồng Nai	20930	60K-681.74	Đồng Nai	24055	61K-535.74	Bình Dương
14681	61K-579.62	Bình Dương	17806	60K-696.87	Đồng Nai	20931	60K-682.90	Đồng Nai	24056	61K-537.41	Bình Dương
14682	61K-579.71	Bình Dương	17807	60K-697.72	Đồng Nai	20932	60K-683.17	Đồng Nai	24057	61K-538.76	Bình Dương
14683	61K-582.34	Bình Dương	17808	60K-701.64	Đồng Nai	20933	60K-684.07	Đồng Nai	24058	61K-538.93	Bình Dương
14684	61K-582.49	Bình Dương	17809	60K-701.80	Đồng Nai	20934	60K-685.02	Đồng Nai	24059	61K-541.80	Bình Dương
14685	61K-583.41	Bình Dương	17810	61B-047.82	Bình Dương	20935	60K-685.62	Đồng Nai	24060	61K-542.70	Bình Dương
14686	61K-584.03	Bình Dương	17811	61C-614.82	Bình Dương	20936	60K-693.54	Đồng Nai	24061	61K-546.43	Bình Dương
14687	61K-585.93	Bình Dương	17812	61C-615.90	Bình Dương	20937	60K-695.21	Đồng Nai	24062	61K-551.46	Bình Dương
14688	61K-586.10	Bình Dương	17813	61C-616.74	Bình Dương	20938	60K-695.73	Đồng Nai	24063	61K-551.60	Bình Dương
14689	61K-586.32	Bình Dương	17814	61C-616.76	Bình Dương	20939	60K-696.67	Đồng Nai	24064	61K-551.81	Bình Dương
14690	61K-586.40	Bình Dương	17815	61C-618.04	Bình Dương	20940	60K-698.42	Đồng Nai	24065	61K-552.34	Bình Dương
14691	61K-586.92	Bình Dương	17816	61C-619.76	Bình Dương	20941	60K-702.48	Đồng Nai	24066	61K-553.02	Bình Dương
14692	61K-587.54	Bình Dương	17817	61C-620.30	Bình Dương	20942	61B-044.32	Bình Dương	24067	61K-554.34	Bình Dương
14693	61K-588.54	Bình Dương	17818	61C-626.21	Bình Dương	20943	61B-045.30	Bình Dương	24068	61K-559.27	Bình Dương
14694	61K-589.12	Bình Dương	17819	61C-631.97	Bình Dương	20944	61B-046.48	Bình Dương	24069	61K-560.84	Bình Dương
14695	61K-590.32	Bình Dương	17820	61C-634.24	Bình Dương	20945	61B-046.50	Bình Dương	24070	61K-562.48	Bình Dương
14696	61K-591.31	Bình Dương	17821	61C-640.21	Bình Dương	20946	61B-046.61	Bình Dương	24071	61K-562.87	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14697	61K-591.46	Bình Dương	17822	61D-023.43	Bình Dương	20947	61B-047.42	Bình Dương	24072	61K-564.72	Bình Dương
14698	61K-591.47	Bình Dương	17823	61D-024.21	Bình Dương	20948	61C-612.70	Bình Dương	24073	61K-564.74	Bình Dương
14699	61K-592.84	Bình Dương	17824	61D-024.67	Bình Dương	20949	61C-613.45	Bình Dương	24074	61K-566.52	Bình Dương
14700	61K-595.78	Bình Dương	17825	61K-519.41	Bình Dương	20950	61C-613.74	Bình Dương	24075	61K-570.37	Bình Dương
14701	61K-595.93	Bình Dương	17826	61K-520.07	Bình Dương	20951	61C-617.72	Bình Dương	24076	61K-573.03	Bình Dương
14702	61K-596.14	Bình Dương	17827	61K-521.31	Bình Dương	20952	61C-618.82	Bình Dương	24077	61K-573.48	Bình Dương
14703	61K-597.14	Bình Dương	17828	61K-521.74	Bình Dương	20953	61C-620.42	Bình Dương	24078	61K-573.53	Bình Dương
14704	61K-597.27	Bình Dương	17829	61K-523.50	Bình Dương	20954	61C-623.05	Bình Dương	24079	61K-573.54	Bình Dương
14705	61K-598.62	Bình Dương	17830	61K-524.02	Bình Dương	20955	61C-624.72	Bình Dương	24080	61K-575.23	Bình Dương
14706	62A-469.93	Long An	17831	61K-524.71	Bình Dương	20956	61C-625.67	Bình Dương	24081	61K-576.05	Bình Dương
14707	62A-470.34	Long An	17832	61K-526.05	Bình Dương	20957	61C-625.75	Bình Dương	24082	61K-578.97	Bình Dương
14708	62A-472.17	Long An	17833	61K-528.61	Bình Dương	20958	61C-628.43	Bình Dương	24083	61K-579.20	Bình Dương
14709	62A-473.23	Long An	17834	61K-528.73	Bình Dương	20959	61C-630.93	Bình Dương	24084	61K-580.31	Bình Dương
14710	62A-474.67	Long An	17835	61K-529.30	Bình Dương	20960	61C-635.24	Bình Dương	24085	61K-580.76	Bình Dương
14711	62A-476.01	Long An	17836	61K-530.17	Bình Dương	20961	61C-635.52	Bình Dương	24086	61K-580.91	Bình Dương
14712	62A-477.80	Long An	17837	61K-535.61	Bình Dương	20962	61C-638.76	Bình Dương	24087	61K-581.10	Bình Dương
14713	62A-478.34	Long An	17838	61K-535.75	Bình Dương	20963	61C-642.34	Bình Dương	24088	61K-581.72	Bình Dương
14714	62A-481.34	Long An	17839	61K-536.17	Bình Dương	20964	61C-642.50	Bình Dương	24089	61K-582.03	Bình Dương
14715	62A-482.10	Long An	17840	61K-539.57	Bình Dương	20965	61C-643.73	Bình Dương	24090	61K-582.74	Bình Dương
14716	62A-482.13	Long An	17841	61K-542.57	Bình Dương	20966	61D-023.61	Bình Dương	24091	61K-583.97	Bình Dương
14717	62A-483.24	Long An	17842	61K-543.37	Bình Dương	20967	61D-024.23	Bình Dương	24092	61K-586.34	Bình Dương
14718	62A-486.32	Long An	17843	61K-543.92	Bình Dương	20968	61K-519.27	Bình Dương	24093	61K-586.81	Bình Dương
14719	62A-486.97	Long An	17844	61K-544.30	Bình Dương	20969	61K-521.49	Bình Dương	24094	61K-587.14	Bình Dương
14720	62A-489.14	Long An	17845	61K-546.32	Bình Dương	20970	61K-522.42	Bình Dương	24095	61K-588.24	Bình Dương
14721	62A-493.14	Long An	17846	61K-546.97	Bình Dương	20971	61K-523.78	Bình Dương	24096	61K-589.30	Bình Dương
14722	62B-034.78	Long An	17847	61K-547.27	Bình Dương	20972	61K-526.50	Bình Dương	24097	61K-589.62	Bình Dương
14723	62C-218.43	Long An	17848	61K-548.30	Bình Dương	20973	61K-526.92	Bình Dương	24098	61K-589.72	Bình Dương
14724	62C-218.50	Long An	17849	61K-549.50	Bình Dương	20974	61K-528.20	Bình Dương	24099	61K-591.42	Bình Dương
14725	62C-220.14	Long An	17850	61K-549.53	Bình Dương	20975	61K-528.62	Bình Dương	24100	61K-593.49	Bình Dương
14726	62C-220.94	Long An	17851	61K-550.57	Bình Dương	20976	61K-530.62	Bình Dương	24101	61K-594.12	Bình Dương
14727	62C-223.73	Long An	17852	61K-551.21	Bình Dương	20977	61K-530.80	Bình Dương	24102	61K-594.81	Bình Dương
14728	62C-224.91	Long An	17853	61K-553.31	Bình Dương	20978	61K-531.05	Bình Dương	24103	61K-595.17	Bình Dương
14729	62C-225.17	Long An	17854	61K-554.31	Bình Dương	20979	61K-531.34	Bình Dương	24104	61K-596.24	Bình Dương
14730	62C-225.27	Long An	17855	61K-559.20	Bình Dương	20980	61K-538.12	Bình Dương	24105	61K-597.60	Bình Dương
14731	62C-226.41	Long An	17856	61K-559.73	Bình Dương	20981	61K-538.64	Bình Dương	24106	61K-598.31	Bình Dương
14732	62D-015.23	Long An	17857	61K-561.27	Bình Dương	20982	61K-539.04	Bình Dương	24107	62A-470.45	Long An
14733	62D-016.40	Long An	17858	61K-562.64	Bình Dương	20983	61K-540.53	Bình Dương	24108	62A-472.07	Long An
14734	62D-017.21	Long An	17859	61K-566.57	Bình Dương	20984	61K-540.61	Bình Dương	24109	62A-474.14	Long An
14735	62D-017.72	Long An	17860	61K-566.70	Bình Dương	20985	61K-546.34	Bình Dương	24110	62A-474.54	Long An
14736	63A-325.05	Tiền Giang	17861	61K-569.04	Bình Dương	20986	61K-550.01	Bình Dương	24111	62A-476.05	Long An
14737	63A-325.49	Tiền Giang	17862	61K-573.05	Bình Dương	20987	61K-550.41	Bình Dương	24112	62A-476.34	Long An
14738	63A-326.37	Tiền Giang	17863	61K-574.51	Bình Dương	20988	61K-550.52	Bình Dương	24113	62A-476.42	Long An
14739	63A-327.37	Tiền Giang	17864	61K-575.32	Bình Dương	20989	61K-553.57	Bình Dương	24114	62A-476.57	Long An
14740	63A-329.47	Tiền Giang	17865	61K-575.43	Bình Dương	20990	61K-556.48	Bình Dương	24115	62A-477.72	Long An
14741	63A-332.90	Tiền Giang	17866	61K-576.20	Bình Dương	20991	61K-558.20	Bình Dương	24116	62A-479.17	Long An
14742	63A-333.43	Tiền Giang	17867	61K-577.21	Bình Dương	20992	61K-558.32	Bình Dương	24117	62A-479.82	Long An
14743	63A-335.47	Tiền Giang	17868	61K-577.34	Bình Dương	20993	61K-558.73	Bình Dương	24118	62A-480.03	Long An
14744	63A-335.82	Tiền Giang	17869	61K-578.90	Bình Dương	20994	61K-560.80	Bình Dương	24119	62A-480.49	Long An
14745	63A-336.01	Tiền Giang	17870	61K-581.75	Bình Dương	20995	61K-561.31	Bình Dương	24120	62A-480.53	Long An
14746	63A-336.43	Tiền Giang	17871	61K-584.07	Bình Dương	20996	61K-563.03	Bình Dương	24121	62A-483.43	Long An
14747	63A-337.34	Tiền Giang	17872	61K-584.91	Bình Dương	20997	61K-563.24	Bình Dương	24122	62A-485.40	Long An
14748	63A-337.91	Tiền Giang	17873	61K-587.47	Bình Dương	20998	61K-564.82	Bình Dương	24123	62A-487.90	Long An
14749	63A-339.37	Tiền Giang	17874	61K-588.67	Bình Dương	20999	61K-566.43	Bình Dương	24124	62A-490.46	Long An
14750	63A-340.12	Tiền Giang	17875	61K-590.10	Bình Dương	21000	61K-566.49	Bình Dương	24125	62A-491.45	Long An
14751	63A-340.46	Tiền Giang	17876	61K-592.71	Bình Dương	21001	61K-568.73	Bình Dương	24126	62B-033.24	Long An
14752	63A-341.31	Tiền Giang	17877	61K-597.17	Bình Dương	21002	61K-569.27	Bình Dương	24127	62B-033.60	Long An
14753	63A-341.72	Tiền Giang	17878	62A-470.20	Long An	21003	61K-570.05	Bình Dương	24128	62C-216.84	Long An
14754	63C-228.92	Tiền Giang	17879	62A-470.37	Long An	21004	61K-570.61	Bình Dương	24129	62C-217.72	Long An
14755	63C-229.87	Tiền Giang	17880	62A-470.92	Long An	21005	61K-570.92	Bình Dương	24130	62C-217.76	Long An
14756	63C-230.04	Tiền Giang	17881	62A-471.64	Long An	21006	61K-576.93	Bình Dương	24131	62C-218.52	Long An
14757	63C-232.46	Tiền Giang	17882	62A-472.61	Long An	21007	61K-576.94	Bình Dương	24132	62C-221.30	Long An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14758	63C-233.40	Tiền Giang	17883	62A-472.91	Long An	21008	61K-579.32	Bình Dương	24133	62C-224.49	Long An
14759	63C-234.54	Tiền Giang	17884	62A-473.62	Long An	21009	61K-582.93	Bình Dương	24134	62C-225.94	Long An
14760	63C-235.20	Tiền Giang	17885	62A-474.17	Long An	21010	61K-583.24	Bình Dương	24135	62C-226.51	Long An
14761	63C-238.70	Tiền Giang	17886	62A-475.43	Long An	21011	61K-583.57	Bình Dương	24136	62D-015.53	Long An
14762	63C-239.20	Tiền Giang	17887	62A-478.41	Long An	21012	61K-585.91	Bình Dương	24137	62D-016.73	Long An
14763	63C-240.17	Tiền Giang	17888	62A-478.80	Long An	21013	61K-585.94	Bình Dương	24138	62D-017.54	Long An
14764	63D-013.81	Tiền Giang	17889	62A-480.75	Long An	21014	61K-587.64	Bình Dương	24139	62D-017.60	Long An
14765	63D-015.80	Tiền Giang	17890	62A-481.40	Long An	21015	61K-588.74	Bình Dương	24140	62D-018.02	Long An
14766	64A-204.32	Vĩnh Long	17891	62A-483.14	Long An	21016	61K-589.73	Bình Dương	24141	62D-018.23	Long An
14767	64A-204.67	Vĩnh Long	17892	62A-484.92	Long An	21017	61K-590.62	Bình Dương	24142	63A-325.01	Tiền Giang
14768	64A-206.72	Vĩnh Long	17893	62A-486.53	Long An	21018	61K-591.62	Bình Dương	24143	63A-330.10	Tiền Giang
14769	64A-209.84	Vĩnh Long	17894	62A-487.24	Long An	21019	61K-592.81	Bình Dương	24144	63A-330.46	Tiền Giang
14770	64A-211.49	Vĩnh Long	17895	62A-487.75	Long An	21020	61K-594.90	Bình Dương	24145	63A-331.46	Tiền Giang
14771	64A-212.93	Vĩnh Long	17896	62A-487.82	Long An	21021	61K-595.01	Bình Dương	24146	63A-334.47	Tiền Giang
14772	64A-214.71	Vĩnh Long	17897	62A-489.17	Long An	21022	61K-595.23	Bình Dương	24147	63A-335.12	Tiền Giang
14773	64B-018.30	Vĩnh Long	17898	62A-490.12	Long An	21023	61K-596.34	Bình Dương	24148	63A-336.94	Tiền Giang
14774	64B-020.23	Vĩnh Long	17899	62A-492.17	Long An	21024	61K-597.46	Bình Dương	24149	63A-338.87	Tiền Giang
14775	64C-136.14	Vĩnh Long	17900	62A-492.76	Long An	21025	62A-473.45	Long An	24150	63A-341.02	Tiền Giang
14776	64C-136.76	Vĩnh Long	17901	62A-493.64	Long An	21026	62A-474.30	Long An	24151	63A-341.03	Tiền Giang
14777	64C-138.70	Vĩnh Long	17902	62A-493.91	Long An	21027	62A-474.80	Long An	24152	63A-341.82	Tiền Giang
14778	64C-140.05	Vĩnh Long	17903	62B-031.49	Long An	21028	62A-475.48	Long An	24153	63A-341.94	Tiền Giang
14779	64D-010.45	Vĩnh Long	17904	62B-032.10	Long An	21029	62A-475.94	Long An	24154	63B-034.02	Tiền Giang
14780	65A-515.46	Cần Thơ	17905	62B-034.62	Long An	21030	62A-477.52	Long An	24155	63C-229.13	Tiền Giang
14781	65A-516.72	Cần Thơ	17906	62B-034.76	Long An	21031	62A-481.23	Long An	24156	63C-233.03	Tiền Giang
14782	65A-517.67	Cần Thơ	17907	62B-034.80	Long An	21032	62A-484.23	Long An	24157	63C-234.03	Tiền Giang
14783	65A-518.54	Cần Thơ	17908	62C-217.91	Long An	21033	62A-485.34	Long An	24158	63C-234.04	Tiền Giang
14784	65A-519.07	Cần Thơ	17909	62C-218.90	Long An	21034	62A-486.54	Long An	24159	63C-234.57	Tiền Giang
14785	65A-520.93	Cần Thơ	17910	62C-219.27	Long An	21035	62A-487.04	Long An	24160	63C-234.71	Tiền Giang
14786	65A-521.67	Cần Thơ	17911	62C-220.45	Long An	21036	62A-488.42	Long An	24161	63C-234.80	Tiền Giang
14787	65A-522.40	Cần Thơ	17912	62C-220.75	Long An	21037	62A-488.80	Long An	24162	63C-235.17	Tiền Giang
14788	65A-523.03	Cần Thơ	17913	62C-221.45	Long An	21038	62A-490.60	Long An	24163	63C-238.72	Tiền Giang
14789	65A-524.10	Cần Thơ	17914	62C-221.73	Long An	21039	62A-491.87	Long An	24164	63C-239.81	Tiền Giang
14790	65A-524.46	Cần Thơ	17915	62C-223.13	Long An	21040	62A-493.02	Long An	24165	63D-012.32	Tiền Giang
14791	65A-525.23	Cần Thơ	17916	62C-224.52	Long An	21041	62B-031.84	Long An	24166	63D-013.76	Tiền Giang
14792	65A-530.12	Cần Thơ	17917	62C-224.74	Long An	21042	62B-034.71	Long An	24167	64A-204.52	Vĩnh Long
14793	65A-530.97	Cần Thơ	17918	62C-225.21	Long An	21043	62C-217.87	Long An	24168	64A-204.54	Vĩnh Long
14794	65A-531.01	Cần Thơ	17919	62C-225.46	Long An	21044	62C-219.03	Long An	24169	64A-204.60	Vĩnh Long
14795	65A-535.47	Cần Thơ	17920	62D-015.43	Long An	21045	62C-219.31	Long An	24170	64A-205.61	Vĩnh Long
14796	65B-026.47	Cần Thơ	17921	63A-324.53	Tiền Giang	21046	62C-220.67	Long An	24171	64A-208.97	Vĩnh Long
14797	65B-026.53	Cần Thơ	17922	63A-325.20	Tiền Giang	21047	62C-222.49	Long An	24172	64A-210.70	Vĩnh Long
14798	65B-027.12	Cần Thơ	17923	63A-328.62	Tiền Giang	21048	62C-223.76	Long An	24173	64A-211.41	Vĩnh Long
14799	65D-011.30	Cần Thơ	17924	63A-331.17	Tiền Giang	21049	62C-224.07	Long An	24174	64B-017.04	Vĩnh Long
14800	65D-011.41	Cần Thơ	17925	63A-331.71	Tiền Giang	21050	62C-224.64	Long An	24175	64B-017.47	Vĩnh Long
14801	65D-011.74	Cần Thơ	17926	63A-333.49	Tiền Giang	21051	62C-226.34	Long An	24176	64B-020.04	Vĩnh Long
14802	65D-013.32	Cần Thơ	17927	63A-335.97	Tiền Giang	21052	62D-015.04	Long An	24177	64C-137.71	Vĩnh Long
14803	65D-013.74	Cần Thơ	17928	63A-336.54	Tiền Giang	21053	62D-016.42	Long An	24178	64C-138.46	Vĩnh Long
14804	65D-013.93	Cần Thơ	17929	63A-338.40	Tiền Giang	21054	63A-324.57	Tiền Giang	24179	64D-006.90	Vĩnh Long
14805	66A-302.84	Đồng Tháp	17930	63A-339.82	Tiền Giang	21055	63A-324.71	Tiền Giang	24180	64D-007.32	Vĩnh Long
14806	66A-307.80	Đồng Tháp	17931	63A-342.12	Tiền Giang	21056	63A-325.10	Tiền Giang	24181	64D-007.71	Vĩnh Long
14807	66A-309.47	Đồng Tháp	17932	63B-033.05	Tiền Giang	21057	63A-327.73	Tiền Giang	24182	64D-009.14	Vĩnh Long
14808	66A-309.62	Đồng Tháp	17933	63B-033.75	Tiền Giang	21058	63A-327.91	Tiền Giang	24183	64D-009.37	Vĩnh Long
14809	66A-310.03	Đồng Tháp	17934	63B-035.21	Tiền Giang	21059	63A-330.73	Tiền Giang	24184	65A-515.80	Cần Thơ
14810	66A-310.97	Đồng Tháp	17935	63C-229.74	Tiền Giang	21060	63A-333.61	Tiền Giang	24185	65A-517.05	Cần Thơ
14811	66A-311.62	Đồng Tháp	17936	63C-230.45	Tiền Giang	21061	63A-335.24	Tiền Giang	24186	65A-517.47	Cần Thơ
14812	66A-312.23	Đồng Tháp	17937	63C-230.57	Tiền Giang	21062	63A-336.32	Tiền Giang	24187	65A-517.90	Cần Thơ
14813	66A-316.46	Đồng Tháp	17938	63C-233.47	Tiền Giang	21063	63A-337.53	Tiền Giang	24188	65A-518.01	Cần Thơ
14814	66A-316.49	Đồng Tháp	17939	63C-235.21	Tiền Giang	21064	63A-337.81	Tiền Giang	24189	65A-520.54	Cần Thơ
14815	66A-317.64	Đồng Tháp	17940	63C-236.54	Tiền Giang	21065	63A-337.97	Tiền Giang	24190	65A-523.71	Cần Thơ
14816	66B-023.67	Đồng Tháp	17941	63C-236.67	Tiền Giang	21066	63A-338.53	Tiền Giang	24191	65A-525.71	Cần Thơ
14817	66B-023.97	Đồng Tháp	17942	63C-238.74	Tiền Giang	21067	63A-340.52	Tiền Giang	24192	65A-526.23	Cần Thơ
14818	66B-026.61	Đồng Tháp	17943	63C-239.17	Tiền Giang	21068	63A-342.41	Tiền Giang	24193	65A-528.30	Cần Thơ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14819	66C-185.50	Đồng Tháp	17944	63C-240.32	Tiền Giang	21069	63B-034.48	Tiền Giang	24194	65A-528.45	Cần Thơ
14820	66C-186.72	Đồng Tháp	17945	63D-012.14	Tiền Giang	21070	63B-034.72	Tiền Giang	24195	65A-528.51	Cần Thơ
14821	66C-187.90	Đồng Tháp	17946	63D-012.20	Tiền Giang	21071	63C-230.47	Tiền Giang	24196	65A-530.42	Cần Thơ
14822	66C-188.13	Đồng Tháp	17947	63D-012.52	Tiền Giang	21072	63C-230.61	Tiền Giang	24197	65A-530.71	Cần Thơ
14823	66C-188.90	Đồng Tháp	17948	64A-204.50	Vĩnh Long	21073	63C-235.76	Tiền Giang	24198	65A-531.70	Cần Thơ
14824	66C-191.76	Đồng Tháp	17949	64A-204.93	Vĩnh Long	21074	63C-236.17	Tiền Giang	24199	65A-532.45	Cần Thơ
14825	66D-012.17	Đồng Tháp	17950	64A-207.81	Vĩnh Long	21075	63C-237.41	Tiền Giang	24200	65A-532.49	Cần Thơ
14826	66D-012.87	Đồng Tháp	17951	64A-208.81	Vĩnh Long	21076	63C-240.46	Tiền Giang	24201	65A-533.01	Cần Thơ
14827	66D-015.82	Đồng Tháp	17952	64A-210.80	Vĩnh Long	21077	63D-012.03	Tiền Giang	24202	65A-533.42	Cần Thơ
14828	67A-330.70	An Giang	17953	64A-213.78	Vĩnh Long	21078	63D-013.97	Tiền Giang	24203	65A-533.76	Cần Thơ
14829	67A-331.64	An Giang	17954	64A-214.61	Vĩnh Long	21079	63D-014.62	Tiền Giang	24204	65A-534.04	Cần Thơ
14830	67A-337.10	An Giang	17955	64C-136.47	Vĩnh Long	21080	63D-015.05	Tiền Giang	24205	65A-534.14	Cần Thơ
14831	67A-337.87	An Giang	17956	64C-136.84	Vĩnh Long	21081	64A-203.74	Vĩnh Long	24206	65A-534.57	Cần Thơ
14832	67A-338.76	An Giang	17957	64C-136.91	Vĩnh Long	21082	64A-206.24	Vĩnh Long	24207	65B-027.73	Cần Thơ
14833	67A-340.30	An Giang	17958	64C-138.01	Vĩnh Long	21083	64A-206.46	Vĩnh Long	24208	65B-028.71	Cần Thơ
14834	67A-340.91	An Giang	17959	64C-138.17	Vĩnh Long	21084	64A-206.90	Vĩnh Long	24209	65D-011.14	Cần Thơ
14835	67A-341.45	An Giang	17960	64C-138.21	Vĩnh Long	21085	64A-206.92	Vĩnh Long	24210	65D-013.46	Cần Thơ
14836	67A-341.78	An Giang	17961	64C-139.14	Vĩnh Long	21086	64A-207.27	Vĩnh Long	24211	66A-303.70	Đồng Tháp
14837	67B-031.48	An Giang	17962	64D-006.78	Vĩnh Long	21087	64A-207.71	Vĩnh Long	24212	66A-304.21	Đồng Tháp
14838	67B-031.50	An Giang	17963	64D-007.30	Vĩnh Long	21088	64A-209.03	Vĩnh Long	24213	66A-306.73	Đồng Tháp
14839	67B-033.31	An Giang	17964	64D-008.74	Vĩnh Long	21089	64A-209.51	Vĩnh Long	24214	66A-308.40	Đồng Tháp
14840	67C-189.70	An Giang	17965	64D-009.62	Vĩnh Long	21090	64A-211.57	Vĩnh Long	24215	66A-309.04	Đồng Tháp
14841	67C-190.81	An Giang	17966	65A-515.93	Cần Thơ	21091	64A-212.41	Vĩnh Long	24216	66A-312.02	Đồng Tháp
14842	67C-191.05	An Giang	17967	65A-518.04	Cần Thơ	21092	64A-214.43	Vĩnh Long	24217	66A-312.03	Đồng Tháp
14843	67C-193.05	An Giang	17968	65A-519.43	Cần Thơ	21093	64B-017.43	Vĩnh Long	24218	66A-315.81	Đồng Tháp
14844	67C-195.51	An Giang	17969	65A-519.46	Cần Thơ	21094	64B-020.05	Vĩnh Long	24219	66A-316.24	Đồng Tháp
14845	67C-197.04	An Giang	17970	65A-525.03	Cần Thơ	21095	64B-020.07	Vĩnh Long	24220	66A-316.76	Đồng Tháp
14846	67C-197.13	An Giang	17971	65A-526.87	Cần Thơ	21096	64C-138.23	Vĩnh Long	24221	66B-024.21	Đồng Tháp
14847	67D-009.03	An Giang	17972	65A-526.93	Cần Thơ	21097	64C-138.34	Vĩnh Long	24222	66B-024.46	Đồng Tháp
14848	67D-009.61	An Giang	17973	65A-526.97	Cần Thơ	21098	64C-139.87	Vĩnh Long	24223	66B-024.81	Đồng Tháp
14849	67D-011.02	An Giang	17974	65A-529.27	Cần Thơ	21099	64C-140.13	Vĩnh Long	24224	66B-025.78	Đồng Tháp
14850	67D-011.50	An Giang	17975	65A-529.45	Cần Thơ	21100	64D-007.81	Vĩnh Long	24225	66B-025.81	Đồng Tháp
14851	68A-366.01	Kiên Giang	17976	65A-530.75	Cần Thơ	21101	64D-008.40	Vĩnh Long	24226	66C-185.80	Đồng Tháp
14852	68A-366.24	Kiên Giang	17977	65A-531.71	Cần Thơ	21102	64D-010.12	Vĩnh Long	24227	66C-187.21	Đồng Tháp
14853	68A-367.43	Kiên Giang	17978	65A-533.03	Cần Thơ	21103	65A-515.49	Cần Thơ	24228	66C-188.14	Đồng Tháp
14854	68A-369.50	Kiên Giang	17979	65A-533.80	Cần Thơ	21104	65A-515.76	Cần Thơ	24229	66C-188.41	Đồng Tháp
14855	68A-371.70	Kiên Giang	17980	65A-534.73	Cần Thơ	21105	65A-516.47	Cần Thơ	24230	66C-189.12	Đồng Tháp
14856	68A-373.45	Kiên Giang	17981	65B-026.61	Cần Thơ	21106	65A-517.48	Cần Thơ	24231	66C-189.32	Đồng Tháp
14857	68A-374.91	Kiên Giang	17982	65D-011.37	Cần Thơ	21107	65A-517.87	Cần Thơ	24232	66C-189.91	Đồng Tháp
14858	68A-377.46	Kiên Giang	17983	65D-013.27	Cần Thơ	21108	65A-518.12	Cần Thơ	24233	66C-191.48	Đồng Tháp
14859	68A-377.67	Kiên Giang	17984	65D-013.51	Cần Thơ	21109	65A-519.78	Cần Thơ	24234	66C-191.51	Đồng Tháp
14860	68A-378.42	Kiên Giang	17985	66A-305.12	Đồng Tháp	21110	65A-521.23	Cần Thơ	24235	67A-329.75	An Giang
14861	68A-379.04	Kiên Giang	17986	66A-308.42	Đồng Tháp	21111	65A-522.49	Cần Thơ	24236	67A-332.87	An Giang
14862	68A-380.48	Kiên Giang	17987	66A-308.43	Đồng Tháp	21112	65A-522.54	Cần Thơ	24237	67A-334.01	An Giang
14863	68A-381.51	Kiên Giang	17988	66A-308.46	Đồng Tháp	21113	65A-523.93	Cần Thơ	24238	67A-337.47	An Giang
14864	68B-034.17	Kiên Giang	17989	66A-312.32	Đồng Tháp	21114	65A-527.46	Cần Thơ	24239	67A-338.13	An Giang
14865	68B-036.05	Kiên Giang	17990	66A-318.12	Đồng Tháp	21115	65A-527.71	Cần Thơ	24240	67A-338.41	An Giang
14866	68C-180.60	Kiên Giang	17991	66A-318.47	Đồng Tháp	21116	65A-529.87	Cần Thơ	24241	67A-339.92	An Giang
14867	68C-182.10	Kiên Giang	17992	66B-026.51	Đồng Tháp	21117	65A-531.49	Cần Thơ	24242	67A-340.92	An Giang
14868	68C-183.76	Kiên Giang	17993	66B-026.93	Đồng Tháp	21118	65A-533.17	Cần Thơ	24243	67A-341.91	An Giang
14869	68C-184.31	Kiên Giang	17994	66C-185.91	Đồng Tháp	21119	65A-533.82	Cần Thơ	24244	67A-342.17	An Giang
14870	68C-185.34	Kiên Giang	17995	66C-186.49	Đồng Tháp	21120	65A-534.76	Cần Thơ	24245	67A-345.41	An Giang
14871	68C-185.51	Kiên Giang	17996	66C-187.91	Đồng Tháp	21121	65B-028.51	Cần Thơ	24246	67A-345.51	An Giang
14872	68D-007.78	Kiên Giang	17997	66C-190.82	Đồng Tháp	21122	65D-013.53	Cần Thơ	24247	67B-033.61	An Giang
14873	68D-009.72	Kiên Giang	17998	66C-192.23	Đồng Tháp	21123	66A-303.45	Đồng Tháp	24248	67C-189.49	An Giang
14874	69A-170.72	Cà Mau	17999	66D-012.48	Đồng Tháp	21124	66A-304.62	Đồng Tháp	24249	67C-189.60	An Giang
14875	69A-172.46	Cà Mau	18000	67A-329.01	An Giang	21125	66A-305.60	Đồng Tháp	24250	67C-190.80	An Giang
14876	69A-172.84	Cà Mau	18001	67A-329.76	An Giang	21126	66A-308.51	Đồng Tháp	24251	67C-191.20	An Giang
14877	69A-175.70	Cà Mau	18002	67A-329.82	An Giang	21127	66A-309.48	Đồng Tháp	24252	67C-191.34	An Giang
14878	69B-013.50	Cà Mau	18003	67A-330.67	An Giang	21128	66A-312.05	Đồng Tháp	24253	67C-191.97	An Giang
14879	69B-015.54	Cà Mau	18004	67A-330.72	An Giang	21129	66A-313.78	Đồng Tháp	24254	67C-193.30	An Giang

1-C

TY

GIÁNH

JAM

T.P.H.

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14880	69C-104.75	Cà Mau	18005	67A-330.81	An Giang	21130	66A-313.87	Đồng Tháp	24255	67C-194.17	An Giang
14881	69C-105.20	Cà Mau	18006	67A-331.61	An Giang	21131	66A-314.87	Đồng Tháp	24256	67C-195.54	An Giang
14882	69C-105.31	Cà Mau	18007	67A-332.84	An Giang	21132	66A-315.01	Đồng Tháp	24257	67C-195.76	An Giang
14883	69C-106.78	Cà Mau	18008	67A-333.76	An Giang	21133	66A-315.54	Đồng Tháp	24258	67C-196.02	An Giang
14884	69C-109.31	Cà Mau	18009	67A-333.93	An Giang	21134	66B-026.50	Đồng Tháp	24259	67C-196.03	An Giang
14885	69D-007.52	Cà Mau	18010	67A-334.90	An Giang	21135	66C-186.41	Đồng Tháp	24260	67C-196.37	An Giang
14886	69D-008.21	Cà Mau	18011	67A-335.12	An Giang	21136	66C-189.75	Đồng Tháp	24261	67C-196.62	An Giang
14887	69D-008.78	Cà Mau	18012	67A-337.20	An Giang	21137	66C-189.76	Đồng Tháp	24262	67C-196.76	An Giang
14888	70A-584.61	Tây Ninh	18013	67A-337.40	An Giang	21138	66D-013.42	Đồng Tháp	24263	67C-196.80	An Giang
14889	70A-585.30	Tây Ninh	18014	67A-338.34	An Giang	21139	67A-329.07	An Giang	24264	67C-197.76	An Giang
14890	70A-585.78	Tây Ninh	18015	67A-342.41	An Giang	21140	67A-332.21	An Giang	24265	67C-197.82	An Giang
14891	70A-587.74	Tây Ninh	18016	67A-343.52	An Giang	21141	67A-334.47	An Giang	24266	67D-009.93	An Giang
14892	70A-588.82	Tây Ninh	18017	67A-344.42	An Giang	21142	67A-336.13	An Giang	24267	67D-011.14	An Giang
14893	70A-590.82	Tây Ninh	18018	67A-345.93	An Giang	21143	67A-337.07	An Giang	24268	67D-011.76	An Giang
14894	70A-591.51	Tây Ninh	18019	67B-031.27	An Giang	21144	67A-337.13	An Giang	24269	67D-012.64	An Giang
14895	70A-593.57	Tây Ninh	18020	67B-033.17	An Giang	21145	67A-338.48	An Giang	24270	68A-367.30	Kiên Giang
14896	70A-593.75	Tây Ninh	18021	67B-033.94	An Giang	21146	67A-339.82	An Giang	24271	68A-369.91	Kiên Giang
14897	70A-594.61	Tây Ninh	18022	67C-189.51	An Giang	21147	67A-340.54	An Giang	24272	68A-372.02	Kiên Giang
14898	70A-594.71	Tây Ninh	18023	67C-189.78	An Giang	21148	67A-340.87	An Giang	24273	68A-374.42	Kiên Giang
14899	70A-594.82	Tây Ninh	18024	67C-190.62	An Giang	21149	67A-343.13	An Giang	24274	68A-374.46	Kiên Giang
14900	70A-595.57	Tây Ninh	18025	67C-193.46	An Giang	21150	67A-343.49	An Giang	24275	68A-374.82	Kiên Giang
14901	70A-596.13	Tây Ninh	18026	67C-195.37	An Giang	21151	67A-344.57	An Giang	24276	68A-378.82	Kiên Giang
14902	70A-596.93	Tây Ninh	18027	67D-009.42	An Giang	21152	67A-345.94	An Giang	24277	68A-379.20	Kiên Giang
14903	70A-597.73	Tây Ninh	18028	68A-365.93	Kiên Giang	21153	67A-345.97	An Giang	24278	68A-379.27	Kiên Giang
14904	70A-598.75	Tây Ninh	18029	68A-367.42	Kiên Giang	21154	67B-033.67	An Giang	24279	68A-382.01	Kiên Giang
14905	70A-599.81	Tây Ninh	18030	68A-368.70	Kiên Giang	21155	67B-033.73	An Giang	24280	68B-037.04	Kiên Giang
14906	70A-600.92	Tây Ninh	18031	68A-369.51	Kiên Giang	21156	67B-033.78	An Giang	24281	68B-037.42	Kiên Giang
14907	70A-603.41	Tây Ninh	18032	68A-370.34	Kiên Giang	21157	67C-189.73	An Giang	24282	68C-177.93	Kiên Giang
14908	70A-604.82	Tây Ninh	18033	68A-370.43	Kiên Giang	21158	67C-189.92	An Giang	24283	68C-178.67	Kiên Giang
14909	70A-606.03	Tây Ninh	18034	68A-370.62	Kiên Giang	21159	67C-191.64	An Giang	24284	68C-180.54	Kiên Giang
14910	70A-606.05	Tây Ninh	18035	68A-370.75	Kiên Giang	21160	67C-192.67	An Giang	24285	68C-181.17	Kiên Giang
14911	70A-606.34	Tây Ninh	18036	68A-370.82	Kiên Giang	21161	67C-194.34	An Giang	24286	68C-182.51	Kiên Giang
14912	70A-606.50	Tây Ninh	18037	68A-371.32	Kiên Giang	21162	67C-195.01	An Giang	24287	68C-182.62	Kiên Giang
14913	70A-608.41	Tây Ninh	18038	68A-372.62	Kiên Giang	21163	67C-195.57	An Giang	24288	68C-183.75	Kiên Giang
14914	70A-609.41	Tây Ninh	18039	68A-372.64	Kiên Giang	21164	67C-196.52	An Giang	24289	68C-185.61	Kiên Giang
14915	70A-611.84	Tây Ninh	18040	68A-372.76	Kiên Giang	21165	67D-011.23	An Giang	24290	68D-007.04	Kiên Giang
14916	70A-612.48	Tây Ninh	18041	68A-373.80	Kiên Giang	21166	67D-011.70	An Giang	24291	68D-007.93	Kiên Giang
14917	70A-614.57	Tây Ninh	18042	68A-374.70	Kiên Giang	21167	68A-365.92	Kiên Giang	24292	68D-008.23	Kiên Giang
14918	70A-614.67	Tây Ninh	18043	68A-375.45	Kiên Giang	21168	68A-366.17	Kiên Giang	24293	68D-008.41	Kiên Giang
14919	70C-213.47	Tây Ninh	18044	68A-377.80	Kiên Giang	21169	68A-367.72	Kiên Giang	24294	69A-169.53	Cà Mau
14920	70C-214.45	Tây Ninh	18045	68A-378.13	Kiên Giang	21170	68A-371.50	Kiên Giang	24295	69A-171.42	Cà Mau
14921	70C-215.81	Tây Ninh	18046	68A-379.01	Kiên Giang	21171	68A-374.81	Kiên Giang	24296	69A-172.91	Cà Mau
14922	70C-216.27	Tây Ninh	18047	68A-379.84	Kiên Giang	21172	68A-376.82	Kiên Giang	24297	69A-174.27	Cà Mau
14923	70C-217.30	Tây Ninh	18048	68A-380.71	Kiên Giang	21173	68A-377.05	Kiên Giang	24298	69A-174.42	Cà Mau
14924	70C-218.01	Tây Ninh	18049	68A-381.97	Kiên Giang	21174	68A-379.47	Kiên Giang	24299	69C-106.12	Cà Mau
14925	70C-218.61	Tây Ninh	18050	68C-177.91	Kiên Giang	21175	68A-379.80	Kiên Giang	24300	69D-005.82	Cà Mau
14926	70D-011.87	Tây Ninh	18051	68C-179.46	Kiên Giang	21176	68A-380.52	Kiên Giang	24301	69D-006.37	Cà Mau
14927	70D-012.70	Tây Ninh	18052	68C-179.90	Kiên Giang	21177	68A-381.73	Kiên Giang	24302	69D-008.51	Cà Mau
14928	70D-013.93	Tây Ninh	18053	68C-182.42	Kiên Giang	21178	68B-034.60	Kiên Giang	24303	69D-008.72	Cà Mau
14929	70D-014.67	Tây Ninh	18054	68C-184.10	Kiên Giang	21179	68B-037.76	Kiên Giang	24304	70A-585.73	Tây Ninh
14930	70D-014.84	Tây Ninh	18055	68D-009.97	Kiên Giang	21180	68B-038.10	Kiên Giang	24305	70A-588.57	Tây Ninh
14931	70D-015.02	Tây Ninh	18056	68D-010.14	Kiên Giang	21181	68C-179.91	Kiên Giang	24306	70A-588.73	Tây Ninh
14932	71A-213.10	Bến Tre	18057	68D-010.73	Kiên Giang	21182	68C-183.43	Kiên Giang	24307	70A-589.53	Tây Ninh
14933	71A-218.73	Bến Tre	18058	69A-170.43	Cà Mau	21183	68D-008.12	Kiên Giang	24308	70A-589.84	Tây Ninh
14934	71A-223.60	Bến Tre	18059	69A-171.45	Cà Mau	21184	68D-008.81	Kiên Giang	24309	70A-590.71	Tây Ninh
14935	71A-223.91	Bến Tre	18060	69A-174.93	Cà Mau	21185	68D-010.20	Kiên Giang	24310	70A-590.73	Tây Ninh
14936	71B-023.76	Bến Tre	18061	69A-175.91	Cà Mau	21186	69A-174.90	Cà Mau	24311	70A-592.05	Tây Ninh
14937	71B-025.47	Bến Tre	18062	69B-014.57	Cà Mau	21187	69C-105.72	Cà Mau	24312	70A-593.41	Tây Ninh
14938	71C-134.80	Bến Tre	18063	69B-016.70	Cà Mau	21188	69C-107.27	Cà Mau	24313	70A-596.07	Tây Ninh
14939	71C-134.84	Bến Tre	18064	69B-017.20	Cà Mau	21189	69C-108.41	Cà Mau	24314	70A-597.45	Tây Ninh
14940	71C-135.57	Bến Tre	18065	69C-104.12	Cà Mau	21190	69C-108.93	Cà Mau	24315	70A-599.57	Tây Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14941	71C-136.12	Bến Tre	18066	69C-105.23	Cà Mau	21191	69D-005.60	Cà Mau	24316	70A-599.92	Tây Ninh
14942	71C-136.71	Bến Tre	18067	69C-105.24	Cà Mau	21192	69D-006.70	Cà Mau	24317	70A-601.21	Tây Ninh
14943	71C-137.51	Bến Tre	18068	69C-109.48	Cà Mau	21193	69D-008.49	Cà Mau	24318	70A-603.81	Tây Ninh
14944	71C-137.91	Bến Tre	18069	69C-109.78	Cà Mau	21194	70A-586.76	Tây Ninh	24319	70A-605.48	Tây Ninh
14945	71C-138.78	Bến Tre	18070	69D-006.01	Cà Mau	21195	70A-586.90	Tây Ninh	24320	70A-607.78	Tây Ninh
14946	71D-006.13	Bến Tre	18071	69D-009.32	Cà Mau	21196	70A-588.49	Tây Ninh	24321	70A-609.24	Tây Ninh
14947	71D-006.47	Bến Tre	18072	70A-585.76	Tây Ninh	21197	70A-592.10	Tây Ninh	24322	70A-611.82	Tây Ninh
14948	71D-006.91	Bến Tre	18073	70A-587.02	Tây Ninh	21198	70A-592.53	Tây Ninh	24323	70A-612.62	Tây Ninh
14949	71D-008.78	Bến Tre	18074	70A-587.12	Tây Ninh	21199	70A-594.05	Tây Ninh	24324	70A-614.45	Tây Ninh
14950	71D-009.46	Bến Tre	18075	70A-588.01	Tây Ninh	21200	70A-594.91	Tây Ninh	24325	70B-036.05	Tây Ninh
14951	72A-844.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	18076	70A-589.01	Tây Ninh	21201	70A-595.30	Tây Ninh	24326	70B-037.14	Tây Ninh
14952	72A-844.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	18077	70A-589.72	Tây Ninh	21202	70A-598.37	Tây Ninh	24327	70C-213.01	Tây Ninh
14953	72A-846.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	18078	70A-593.70	Tây Ninh	21203	70A-600.14	Tây Ninh	24328	70C-215.14	Tây Ninh
14954	72A-846.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	18079	70A-596.37	Tây Ninh	21204	70A-600.71	Tây Ninh	24329	70C-215.72	Tây Ninh
14955	72A-847.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	18080	70A-597.02	Tây Ninh	21205	70A-604.87	Tây Ninh	24330	70C-216.52	Tây Ninh
14956	72A-848.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	18081	70A-598.45	Tây Ninh	21206	70A-605.30	Tây Ninh	24331	70C-220.01	Tây Ninh
14957	72A-848.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	18082	70A-598.50	Tây Ninh	21207	70A-607.74	Tây Ninh	24332	70D-012.71	Tây Ninh
14958	72A-849.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	18083	70A-599.47	Tây Ninh	21208	70A-608.10	Tây Ninh	24333	71A-213.75	Bến Tre
14959	72A-851.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	18084	70A-600.67	Tây Ninh	21209	70A-611.17	Tây Ninh	24334	71A-214.03	Bến Tre
14960	72A-851.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	18085	70A-604.01	Tây Ninh	21210	70A-612.01	Tây Ninh	24335	71A-214.10	Bến Tre
14961	72A-851.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	18086	70A-608.90	Tây Ninh	21211	70A-613.04	Tây Ninh	24336	71A-217.42	Bến Tre
14962	72A-851.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	18087	70A-610.30	Tây Ninh	21212	70A-613.21	Tây Ninh	24337	71A-218.52	Bến Tre
14963	72A-852.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	18088	70A-610.71	Tây Ninh	21213	70A-613.80	Tây Ninh	24338	71B-022.52	Bến Tre
14964	72A-853.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	18089	70A-610.80	Tây Ninh	21214	70A-614.93	Tây Ninh	24339	71B-025.21	Bến Tre
14965	72A-854.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	18090	70A-611.05	Tây Ninh	21215	70B-035.72	Tây Ninh	24340	71B-025.57	Bến Tre
14966	72A-854.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	18091	70A-612.71	Tây Ninh	21216	70B-037.32	Tây Ninh	24341	71C-133.67	Bến Tre
14967	72A-855.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	18092	70A-612.93	Tây Ninh	21217	70B-037.78	Tây Ninh	24342	71C-134.01	Bến Tre
14968	72A-858.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	18093	70A-614.87	Tây Ninh	21218	70C-212.90	Tây Ninh	24343	71C-134.24	Bến Tre
14969	72A-858.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	18094	70A-615.12	Tây Ninh	21219	70C-212.92	Tây Ninh	24344	71C-138.61	Bến Tre
14970	72A-861.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	18095	70B-034.73	Tây Ninh	21220	70C-214.37	Tây Ninh	24345	71D-006.34	Bến Tre
14971	72A-861.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	18096	70B-035.05	Tây Ninh	21221	70C-218.67	Tây Ninh	24346	71D-008.54	Bến Tre
14972	72A-861.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	18097	70B-036.53	Tây Ninh	21222	70D-011.32	Tây Ninh	24347	72A-843.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
14973	72A-863.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	18098	70B-037.97	Tây Ninh	21223	70D-011.90	Tây Ninh	24348	72A-844.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
14974	72A-864.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	18099	70C-215.04	Tây Ninh	21224	70D-012.80	Tây Ninh	24349	72A-845.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
14975	72A-865.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	18100	70C-216.41	Tây Ninh	21225	70D-013.04	Tây Ninh	24350	72A-847.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
14976	72A-866.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	18101	70C-217.37	Tây Ninh	21226	70D-013.30	Tây Ninh	24351	72A-850.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
14977	72A-869.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	18102	70D-012.05	Tây Ninh	21227	70D-013.76	Tây Ninh	24352	72A-850.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
14978	72A-872.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	18103	71A-213.24	Bến Tre	21228	70D-013.78	Tây Ninh	24353	72A-851.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
14979	72A-872.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	18104	71A-215.14	Bến Tre	21229	70D-015.03	Tây Ninh	24354	72A-852.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
14980	72A-874.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	18105	71A-218.34	Bến Tre	21230	71A-213.53	Bến Tre	24355	72A-852.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
14981	72A-876.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	18106	71A-219.57	Bến Tre	21231	71A-213.82	Bến Tre	24356	72A-854.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
14982	72A-876.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	18107	71A-221.54	Bến Tre	21232	71A-214.87	Bến Tre	24357	72A-855.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
14983	72A-876.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	18108	71A-222.75	Bến Tre	21233	71A-217.84	Bến Tre	24358	72A-861.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
14984	72A-878.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	18109	71A-223.62	Bến Tre	21234	71A-219.48	Bến Tre	24359	72A-863.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
14985	72A-881.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	18110	71A-223.82	Bến Tre	21235	71A-220.92	Bến Tre	24360	72A-864.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
14986	72A-883.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	18111	71B-022.71	Bến Tre	21236	71A-221.46	Bến Tre	24361	72A-865.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
14987	72A-884.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	18112	71B-023.93	Bến Tre	21237	71B-025.04	Bến Tre	24362	72A-866.05	Bà Rịa - Vũng Tàu
14988	72A-884.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	18113	71B-024.78	Bến Tre	21238	71C-134.52	Bến Tre	24363	72A-868.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
14989	72B-047.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	18114	71C-133.84	Bến Tre	21239	71C-137.45	Bến Tre	24364	72A-869.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
14990	72C-265.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	18115	71C-134.17	Bến Tre	21240	71D-007.71	Bến Tre	24365	72A-870.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
14991	72C-266.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	18116	71C-136.49	Bến Tre	21241	71D-008.42	Bến Tre	24366	72A-873.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
14992	72C-268.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	18117	71C-136.97	Bến Tre	21242	71D-009.31	Bến Tre	24367	72A-875.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
14993	72C-271.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	18118	71C-137.75	Bến Tre	21243	72A-844.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	24368	72A-879.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
14994	72C-274.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	18119	71D-009.54	Bến Tre	21244	72A-846.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	24369	72A-880.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
14995	72C-274.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	18120	72A-843.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	21245	72A-847.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	24370	72A-881.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
14996	72C-281.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	18121	72A-843.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	21246	72A-848.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	24371	72B-046.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
14997	72D-013.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	18122	72A-845.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	21247	72A-848.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	24372	72B-048.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
14998	72D-014.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	18123	72A-845.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	21248	72A-849.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	24373	72C-266.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
14999	72D-014.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	18124	72A-845.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	21249	72A-852.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	24374	72C-267.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
15000	72D-014.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	18125	72A-847.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	21250	72A-852.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	24375	72C-267.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
15001	72D-015.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	18126	72A-853.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	21251	72A-855.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	24376	72C-271.31	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15002	73A-370.21	Quảng Bình	18127	72A-855.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	21252	72A-856.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	24377	72C-271.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
15003	73A-370.30	Quảng Bình	18128	72A-856.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	21253	72A-856.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	24378	72C-272.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
15004	73A-371.04	Quảng Bình	18129	72A-856.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	21254	72A-857.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	24379	72C-273.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
15005	73A-372.10	Quảng Bình	18130	72A-857.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	21255	72A-858.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	24380	72C-274.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
15006	73A-372.42	Quảng Bình	18131	72A-857.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	21256	72A-858.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	24381	72C-274.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
15007	73A-373.76	Quảng Bình	18132	72A-860.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	21257	72A-858.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	24382	72C-275.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
15008	73A-375.82	Quảng Bình	18133	72A-862.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	21258	72A-859.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	24383	72C-276.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
15009	73A-377.42	Quảng Bình	18134	72A-863.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	21259	72A-860.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	24384	72D-013.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
15010	73A-378.14	Quảng Bình	18135	72A-864.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	21260	72A-861.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	24385	72D-014.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
15011	73A-379.41	Quảng Bình	18136	72A-864.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	21261	72A-863.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	24386	72D-015.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
15012	73A-380.20	Quảng Bình	18137	72A-867.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	21262	72A-866.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	24387	72D-015.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
15013	73A-381.23	Quảng Bình	18138	72A-867.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	21263	72A-868.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	24388	72D-016.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
15014	73A-381.71	Quảng Bình	18139	72A-867.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	21264	72A-873.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	24389	73A-371.20	Quảng Bình
15015	73A-383.13	Quảng Bình	18140	72A-870.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	21265	72A-873.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	24390	73A-372.97	Quảng Bình
15016	73B-019.07	Quảng Bình	18141	72A-874.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	21266	72A-874.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	24391	73A-373.40	Quảng Bình
15017	73B-019.51	Quảng Bình	18142	72A-875.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	21267	72A-875.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	24392	73A-373.71	Quảng Bình
15018	73B-019.54	Quảng Bình	18143	72A-875.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	21268	72A-876.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	24393	73A-374.04	Quảng Bình
15019	73B-019.80	Quảng Bình	18144	72A-875.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	21269	72A-878.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	24394	73A-378.21	Quảng Bình
15020	73B-020.01	Quảng Bình	18145	72A-877.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	21270	72A-879.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	24395	73A-379.12	Quảng Bình
15021	73C-193.43	Quảng Bình	18146	72A-877.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	21271	72A-880.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	24396	73A-379.34	Quảng Bình
15022	73C-194.78	Quảng Bình	18147	72A-877.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	21272	72A-880.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	24397	73A-379.60	Quảng Bình
15023	73C-195.46	Quảng Bình	18148	72A-879.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	21273	72A-881.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	24398	73A-379.91	Quảng Bình
15024	73C-196.49	Quảng Bình	18149	72A-879.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	21274	72A-881.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	24399	73A-381.13	Quảng Bình
15025	73C-197.67	Quảng Bình	18150	72A-880.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	21275	72A-882.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	24400	73A-381.20	Quảng Bình
15026	73C-198.04	Quảng Bình	18151	72A-881.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	21276	72A-884.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	24401	73A-381.76	Quảng Bình
15027	73D-008.71	Quảng Bình	18152	72B-047.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	21277	72B-045.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	24402	73A-382.61	Quảng Bình
15028	73D-008.92	Quảng Bình	18153	72B-047.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	21278	72B-046.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	24403	73B-017.54	Quảng Bình
15029	73D-009.34	Quảng Bình	18154	72B-048.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	21279	72B-046.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	24404	73B-017.72	Quảng Bình
15030	73D-010.34	Quảng Bình	18155	72C-268.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	21280	72B-047.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	24405	73C-192.12	Quảng Bình
15031	73D-010.57	Quảng Bình	18156	72C-269.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	21281	72B-047.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	24406	73C-192.74	Quảng Bình
15032	73D-010.70	Quảng Bình	18157	72C-270.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	21282	72B-048.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	24407	73C-194.52	Quảng Bình
15033	73D-011.90	Quảng Bình	18158	72C-270.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	21283	72B-048.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	24408	73C-194.90	Quảng Bình
15034	74A-278.23	Quảng Trị	18159	72C-272.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	21284	72C-264.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	24409	73D-008.93	Quảng Bình
15035	74A-279.14	Quảng Trị	18160	72C-273.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	21285	72C-264.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	24410	74A-277.70	Quảng Trị
15036	74A-282.70	Quảng Trị	18161	72C-277.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	21286	72C-265.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	24411	74A-278.07	Quảng Trị
15037	74A-283.81	Quảng Trị	18162	72C-277.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	21287	72C-266.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	24412	74A-278.67	Quảng Trị
15038	74A-284.30	Quảng Trị	18163	72C-278.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	21288	72C-266.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	24413	74A-278.94	Quảng Trị
15039	74A-287.46	Quảng Trị	18164	72C-280.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	21289	72C-266.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	24414	74A-279.30	Quảng Trị
15040	74B-017.72	Quảng Trị	18165	72D-013.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	21290	72C-268.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	24415	74A-282.47	Quảng Trị
15041	74B-018.32	Quảng Trị	18166	72D-015.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	21291	72C-272.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	24416	74A-282.90	Quảng Trị
15042	74B-018.51	Quảng Trị	18167	72D-016.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	21292	72C-273.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	24417	74A-284.12	Quảng Trị
15043	74C-148.20	Quảng Trị	18168	73A-375.17	Quảng Bình	21293	72C-274.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	24418	74A-286.43	Quảng Trị
15044	74C-148.74	Quảng Trị	18169	73A-376.13	Quảng Bình	21294	72C-280.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	24419	74A-286.72	Quảng Trị
15045	74D-013.27	Quảng Trị	18170	73A-380.74	Quảng Bình	21295	72C-280.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	24420	74A-287.52	Quảng Trị
15046	74D-013.75	Quảng Trị	18171	73A-381.14	Quảng Bình	21296	72D-015.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	24421	74B-017.91	Quảng Trị
15047	75A-387.64	Thừa Thiên Huế	18172	73A-382.05	Quảng Bình	21297	72D-015.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	24422	74B-020.47	Quảng Trị
15048	75A-388.17	Thừa Thiên Huế	18173	73A-382.90	Quảng Bình	21298	72D-016.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	24423	74C-144.10	Quảng Trị
15049	75A-388.87	Thừa Thiên Huế	18174	73B-016.80	Quảng Bình	21299	72D-016.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	24424	74C-144.32	Quảng Trị
15050	75A-390.01	Thừa Thiên Huế	18175	73B-017.82	Quảng Bình	21300	73A-369.30	Quảng Bình	24425	74C-145.57	Quảng Trị
15051	75A-391.30	Thừa Thiên Huế	18176	73B-019.45	Quảng Bình	21301	73A-369.84	Quảng Bình	24426	74C-145.61	Quảng Trị
15052	75A-393.92	Thừa Thiên Huế	18177	73C-192.41	Quảng Bình	21302	73A-370.51	Quảng Bình	24427	74C-145.82	Quảng Trị
15053	75A-395.40	Thừa Thiên Huế	18178	73C-193.41	Quảng Bình	21303	73A-373.94	Quảng Bình	24428	74C-146.61	Quảng Trị
15054	75A-395.73	Thừa Thiên Huế	18179	73C-193.70	Quảng Bình	21304	73A-373.97	Quảng Bình	24429	74C-146.81	Quảng Trị
15055	75A-396.17	Thừa Thiên Huế	18180	73C-194.07	Quảng Bình	21305	73A-377.50	Quảng Bình	24430	74C-148.01	Quảng Trị
15056	75A-396.45	Thừa Thiên Huế	18181	73C-195.41	Quảng Bình	21306	73A-378.24	Quảng Bình	24431	74C-148.05	Quảng Trị
15057	75A-396.72	Thừa Thiên Huế	18182	73C-197.37	Quảng Bình	21307	73A-378.43	Quảng Bình	24432	74C-148.30	Quảng Trị
15058	75A-397.12	Thừa Thiên Huế	18183	73C-198.07	Quảng Bình	21308	73B-017.23	Quảng Bình	24433	74C-148.91	Quảng Trị
15059	75A-397.20	Thừa Thiên Huế	18184	73D-010.49	Quảng Bình	21309	73B-017.49	Quảng Bình	24434	74D-012.81	Quảng Trị
15060	75A-399.87	Thừa Thiên Huế	18185	73D-010.93	Quảng Bình	21310	73B-018.97	Quảng Bình	24435	74D-013.81	Quảng Trị
15061	75A-400.23	Thừa Thiên Huế	18186	73D-011.62	Quảng Bình	21311	73B-019.52	Quảng Bình	24436	74D-014.49	Quảng Trị
15062	75A-401.62	Thừa Thiên Huế	18187	73D-011.91	Quảng Bình	21312	73B-020.03	Quảng Bình	24437	74D-015.02	Quảng Trị

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15063	75A-402.90	Thừa Thiên Huế	18188	74A-280.78	Quảng Trị	21313	73C-192.52	Quảng Bình	24438	75A-390.72	Thừa Thiên Huế
15064	75B-030.21	Thừa Thiên Huế	18189	74A-281.41	Quảng Trị	21314	73C-193.61	Quảng Bình	24439	75A-392.54	Thừa Thiên Huế
15065	75B-030.87	Thừa Thiên Huế	18190	74A-282.76	Quảng Trị	21315	73C-193.71	Quảng Bình	24440	75A-392.74	Thừa Thiên Huế
15066	75B-031.92	Thừa Thiên Huế	18191	74A-284.43	Quảng Trị	21316	73C-195.24	Quảng Bình	24441	75A-393.87	Thừa Thiên Huế
15067	75C-158.73	Thừa Thiên Huế	18192	74A-286.42	Quảng Trị	21317	73C-195.67	Quảng Bình	24442	75A-394.37	Thừa Thiên Huế
15068	75C-159.42	Thừa Thiên Huế	18193	74B-017.13	Quảng Trị	21318	73C-197.05	Quảng Bình	24443	75A-394.45	Thừa Thiên Huế
15069	75C-163.81	Thừa Thiên Huế	18194	74B-019.48	Quảng Trị	21319	73D-008.54	Quảng Bình	24444	75A-394.81	Thừa Thiên Huế
15070	75D-009.80	Thừa Thiên Huế	18195	74B-019.57	Quảng Trị	21320	73D-008.70	Quảng Bình	24445	75A-394.90	Thừa Thiên Huế
15071	75D-010.41	Thừa Thiên Huế	18196	74C-144.01	Quảng Trị	21321	73D-008.78	Quảng Bình	24446	75A-397.07	Thừa Thiên Huế
15072	75D-010.94	Thừa Thiên Huế	18197	74C-147.32	Quảng Trị	21322	73D-011.46	Quảng Bình	24447	75A-398.13	Thừa Thiên Huế
15073	75D-012.23	Thừa Thiên Huế	18198	74C-148.37	Quảng Trị	21323	74A-278.47	Quảng Trị	24448	75A-400.92	Thừa Thiên Huế
15074	75D-012.48	Thừa Thiên Huế	18199	74D-013.05	Quảng Trị	21324	74A-278.91	Quảng Trị	24449	75A-401.13	Thừa Thiên Huế
15075	75D-012.71	Thừa Thiên Huế	18200	74D-015.52	Quảng Trị	21325	74A-279.43	Quảng Trị	24450	75B-029.24	Thừa Thiên Huế
15076	76A-325.62	Quảng Ngãi	18201	75A-387.52	Thừa Thiên Huế	21326	74A-281.27	Quảng Trị	24451	75B-029.60	Thừa Thiên Huế
15077	76A-329.02	Quảng Ngãi	18202	75A-387.73	Thừa Thiên Huế	21327	74A-282.40	Quảng Trị	24452	75B-030.53	Thừa Thiên Huế
15078	76A-329.03	Quảng Ngãi	18203	75A-388.84	Thừa Thiên Huế	21328	74A-286.07	Quảng Trị	24453	75C-156.74	Thừa Thiên Huế
15079	76A-335.76	Quảng Ngãi	18204	75A-389.34	Thừa Thiên Huế	21329	74A-286.78	Quảng Trị	24454	75C-156.84	Thừa Thiên Huế
15080	76C-179.54	Quảng Ngãi	18205	75A-389.43	Thừa Thiên Huế	21330	74B-019.80	Quảng Trị	24455	75C-162.60	Thừa Thiên Huế
15081	76C-179.60	Quảng Ngãi	18206	75A-392.20	Thừa Thiên Huế	21331	74B-019.97	Quảng Trị	24456	75C-163.20	Thừa Thiên Huế
15082	76C-180.32	Quảng Ngãi	18207	75A-393.42	Thừa Thiên Huế	21332	74B-020.13	Quảng Trị	24457	75C-163.32	Thừa Thiên Huế
15083	76D-012.54	Quảng Ngãi	18208	75A-394.10	Thừa Thiên Huế	21333	74B-020.27	Quảng Trị	24458	75C-163.70	Thừa Thiên Huế
15084	76D-014.23	Quảng Ngãi	18209	75A-398.31	Thừa Thiên Huế	21334	74C-144.70	Quảng Trị	24459	75C-164.52	Thừa Thiên Huế
15085	77A-356.54	Bình Định	18210	75A-398.37	Thừa Thiên Huế	21335	74C-145.12	Quảng Trị	24460	75D-010.49	Thừa Thiên Huế
15086	77A-356.61	Bình Định	18211	75A-399.07	Thừa Thiên Huế	21336	74C-148.46	Quảng Trị	24461	75D-012.62	Thừa Thiên Huế
15087	77A-358.37	Bình Định	18212	75A-399.13	Thừa Thiên Huế	21337	74D-015.20	Quảng Trị	24462	76A-323.92	Quảng Ngãi
15088	77A-359.51	Bình Định	18213	75A-400.84	Thừa Thiên Huế	21338	75A-390.20	Thừa Thiên Huế	24463	76A-324.93	Quảng Ngãi
15089	77A-360.32	Bình Định	18214	75B-029.43	Thừa Thiên Huế	21339	75A-390.47	Thừa Thiên Huế	24464	76A-326.54	Quảng Ngãi
15090	77A-361.71	Bình Định	18215	75B-030.41	Thừa Thiên Huế	21340	75A-390.71	Thừa Thiên Huế	24465	76A-326.80	Quảng Ngãi
15091	77A-362.03	Bình Định	18216	75B-031.49	Thừa Thiên Huế	21341	75A-391.52	Thừa Thiên Huế	24466	76A-329.24	Quảng Ngãi
15092	77A-363.13	Bình Định	18217	75B-032.10	Thừa Thiên Huế	21342	75A-391.72	Thừa Thiên Huế	24467	76A-331.53	Quảng Ngãi
15093	77A-363.57	Bình Định	18218	75C-158.12	Thừa Thiên Huế	21343	75A-392.97	Thừa Thiên Huế	24468	76A-332.21	Quảng Ngãi
15094	77A-369.14	Bình Định	18219	75C-158.14	Thừa Thiên Huế	21344	75A-395.23	Thừa Thiên Huế	24469	76A-332.67	Quảng Ngãi
15095	77A-370.67	Bình Định	18220	75C-161.21	Thừa Thiên Huế	21345	75A-395.50	Thừa Thiên Huế	24470	76A-333.73	Quảng Ngãi
15096	77A-371.02	Bình Định	18221	75C-162.05	Thừa Thiên Huế	21346	75A-395.84	Thừa Thiên Huế	24471	76A-334.01	Quảng Ngãi
15097	77B-040.93	Bình Định	18222	75C-162.40	Thừa Thiên Huế	21347	75A-398.52	Thừa Thiên Huế	24472	76B-029.21	Quảng Ngãi
15098	77C-264.23	Bình Định	18223	75C-162.42	Thừa Thiên Huế	21348	75A-398.80	Thừa Thiên Huế	24473	76B-029.48	Quảng Ngãi
15099	77C-265.64	Bình Định	18224	75C-163.24	Thừa Thiên Huế	21349	75A-398.90	Thừa Thiên Huế	24474	76C-179.21	Quảng Ngãi
15100	77D-008.24	Bình Định	18225	75C-163.41	Thừa Thiên Huế	21350	75A-401.21	Thừa Thiên Huế	24475	76C-179.23	Quảng Ngãi
15101	77D-008.47	Bình Định	18226	75C-163.73	Thừa Thiên Huế	21351	75A-402.91	Thừa Thiên Huế	24476	76D-012.41	Quảng Ngãi
15102	77D-008.87	Bình Định	18227	75D-009.93	Thừa Thiên Huế	21352	75B-030.20	Thừa Thiên Huế	24477	76D-014.05	Quảng Ngãi
15103	77D-009.87	Bình Định	18228	75D-010.46	Thừa Thiên Huế	21353	75C-156.82	Thừa Thiên Huế	24478	76D-014.97	Quảng Ngãi
15104	77D-010.05	Bình Định	18229	75D-010.53	Thừa Thiên Huế	21354	75C-158.90	Thừa Thiên Huế	24479	76D-015.42	Quảng Ngãi
15105	77D-010.24	Bình Định	18230	75D-010.60	Thừa Thiên Huế	21355	75C-159.67	Thừa Thiên Huế	24480	76D-015.53	Quảng Ngãi
15106	78A-215.74	Phù Yên	18231	75D-011.76	Thừa Thiên Huế	21356	75C-161.20	Thừa Thiên Huế	24481	77A-356.31	Bình Định
15107	78A-216.14	Phù Yên	18232	76A-324.76	Quảng Ngãi	21357	75C-162.04	Thừa Thiên Huế	24482	77A-357.71	Bình Định
15108	78A-217.34	Phù Yên	18233	76A-325.48	Quảng Ngãi	21358	75C-162.32	Thừa Thiên Huế	24483	77A-358.32	Bình Định
15109	78A-218.20	Phù Yên	18234	76A-327.57	Quảng Ngãi	21359	75C-163.47	Thừa Thiên Huế	24484	77A-358.81	Bình Định
15110	78A-223.72	Phù Yên	18235	76A-328.10	Quảng Ngãi	21360	75C-164.70	Thừa Thiên Huế	24485	77A-360.23	Bình Định
15111	78A-225.49	Phù Yên	18236	76A-328.12	Quảng Ngãi	21361	75D-009.81	Thừa Thiên Huế	24486	77A-360.73	Bình Định
15112	78A-226.45	Phù Yên	18237	76A-329.45	Quảng Ngãi	21362	75D-011.31	Thừa Thiên Huế	24487	77A-361.45	Bình Định
15113	78B-018.72	Phù Yên	18238	76A-330.43	Quảng Ngãi	21363	76A-324.20	Quảng Ngãi	24488	77A-363.47	Bình Định
15114	78C-126.24	Phù Yên	18239	76A-331.01	Quảng Ngãi	21364	76A-324.62	Quảng Ngãi	24489	77A-364.54	Bình Định
15115	78C-126.42	Phù Yên	18240	76A-331.72	Quảng Ngãi	21365	76A-324.81	Quảng Ngãi	24490	77A-364.76	Bình Định
15116	78C-127.43	Phù Yên	18241	76A-334.12	Quảng Ngãi	21366	76A-325.41	Quảng Ngãi	24491	77A-369.37	Bình Định
15117	78C-127.93	Phù Yên	18242	76A-336.20	Quảng Ngãi	21367	76A-326.07	Quảng Ngãi	24492	77A-369.80	Bình Định
15118	78C-128.49	Phù Yên	18243	76B-028.70	Quảng Ngãi	21368	76A-327.81	Quảng Ngãi	24493	77A-370.20	Bình Định
15119	78D-009.07	Phù Yên	18244	76B-029.97	Quảng Ngãi	21369	76A-328.04	Quảng Ngãi	24494	77A-370.61	Bình Định
15120	79A-569.48	Khánh Hòa	18245	76C-177.92	Quảng Ngãi	21370	76A-328.24	Quảng Ngãi	24495	77A-371.34	Bình Định
15121	79A-574.14	Khánh Hòa	18246	76C-178.75	Quảng Ngãi	21371	76A-329.51	Quảng Ngãi	24496	77A-371.87	Bình Định
15122	79A-576.12	Khánh Hòa	18247	76C-178.91	Quảng Ngãi	21372	76A-329.74	Quảng Ngãi	24497	77B-038.27	Bình Định
15123	79A-576.14	Khánh Hòa	18248	76C-180.05	Quảng Ngãi	21373	76A-330.84	Quảng Ngãi	24498	77C-261.97	Bình Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15124	79A-580.90	Khánh Hòa	18249	76D-014.92	Quảng Ngãi	21374	76A-333.20	Quảng Ngãi	24499	77C-262.60	Bình Định
15125	79A-581.92	Khánh Hòa	18250	77A-356.45	Bình Định	21375	76A-334.70	Quảng Ngãi	24500	77C-263.71	Bình Định
15126	79A-583.71	Khánh Hòa	18251	77A-358.72	Bình Định	21376	76B-028.47	Quảng Ngãi	24501	77D-007.52	Bình Định
15127	79A-584.70	Khánh Hòa	18252	77A-359.67	Bình Định	21377	76B-028.62	Quảng Ngãi	24502	77D-007.67	Bình Định
15128	79A-585.54	Khánh Hòa	18253	77A-362.54	Bình Định	21378	76B-028.67	Quảng Ngãi	24503	77D-008.05	Bình Định
15129	79A-585.91	Khánh Hòa	18254	77A-363.78	Bình Định	21379	76B-029.24	Quảng Ngãi	24504	77D-009.60	Bình Định
15130	79A-586.23	Khánh Hòa	18255	77A-365.14	Bình Định	21380	76B-029.67	Quảng Ngãi	24505	78A-217.31	Phú Yên
15131	79A-588.07	Khánh Hòa	18256	77A-366.73	Bình Định	21381	76B-030.87	Quảng Ngãi	24506	78A-219.37	Phú Yên
15132	79A-588.49	Khánh Hòa	18257	77A-367.30	Bình Định	21382	76C-178.30	Quảng Ngãi	24507	78A-219.82	Phú Yên
15133	79A-591.74	Khánh Hòa	18258	77A-367.90	Bình Định	21383	76C-179.52	Quảng Ngãi	24508	78A-221.76	Phú Yên
15134	79A-593.67	Khánh Hòa	18259	77A-368.14	Bình Định	21384	76C-181.73	Quảng Ngãi	24509	78A-221.81	Phú Yên
15135	79A-594.23	Khánh Hòa	18260	77A-368.67	Bình Định	21385	76D-012.23	Quảng Ngãi	24510	78A-222.93	Phú Yên
15136	79A-595.49	Khánh Hòa	18261	77A-368.78	Bình Định	21386	76D-012.32	Quảng Ngãi	24511	78A-224.43	Phú Yên
15137	79B-045.72	Khánh Hòa	18262	77A-370.21	Bình Định	21387	76D-014.67	Quảng Ngãi	24512	78A-224.72	Phú Yên
15138	79B-046.01	Khánh Hòa	18263	77A-371.62	Bình Định	21388	77A-357.30	Bình Định	24513	78A-225.62	Phú Yên
15139	79B-046.20	Khánh Hòa	18264	77B-037.84	Bình Định	21389	77A-358.05	Bình Định	24514	78A-226.30	Phú Yên
15140	79B-046.50	Khánh Hòa	18265	77B-039.50	Bình Định	21390	77A-359.04	Bình Định	24515	78B-020.75	Phú Yên
15141	79C-230.73	Khánh Hòa	18266	77C-261.93	Bình Định	21391	77A-361.50	Bình Định	24516	78B-021.76	Phú Yên
15142	79C-231.02	Khánh Hòa	18267	77C-262.02	Bình Định	21392	77A-361.91	Bình Định	24517	78C-126.48	Phú Yên
15143	79C-231.43	Khánh Hòa	18268	77C-262.37	Bình Định	21393	77A-362.41	Bình Định	24518	78C-127.48	Phú Yên
15144	79C-234.03	Khánh Hòa	18269	77C-266.13	Bình Định	21394	77A-366.57	Bình Định	24519	78D-007.61	Phú Yên
15145	79C-234.48	Khánh Hòa	18270	77C-267.37	Bình Định	21395	77A-366.80	Bình Định	24520	78D-008.05	Phú Yên
15146	79D-010.90	Khánh Hòa	18271	77D-007.23	Bình Định	21396	77A-370.46	Bình Định	24521	78D-008.40	Phú Yên
15147	79D-012.46	Khánh Hòa	18272	78A-216.45	Phú Yên	21397	77B-038.17	Bình Định	24522	78D-009.61	Phú Yên
15148	79D-013.47	Khánh Hòa	18273	78A-216.53	Phú Yên	21398	77C-261.67	Bình Định	24523	78D-009.84	Phú Yên
15149	81A-453.71	Gia Lai	18274	78A-216.57	Phú Yên	21399	77C-261.90	Bình Định	24524	79A-570.04	Khánh Hòa
15150	81A-455.43	Gia Lai	18275	78A-217.30	Phú Yên	21400	77C-263.24	Bình Định	24525	79A-570.13	Khánh Hòa
15151	81A-458.62	Gia Lai	18276	78A-218.72	Phú Yên	21401	77C-264.40	Bình Định	24526	79A-570.31	Khánh Hòa
15152	81A-463.17	Gia Lai	18277	78A-221.03	Phú Yên	21402	77C-265.30	Bình Định	24527	79A-570.61	Khánh Hòa
15153	81A-463.71	Gia Lai	18278	78A-223.50	Phú Yên	21403	77C-266.21	Bình Định	24528	79A-572.23	Khánh Hòa
15154	81A-464.20	Gia Lai	18279	78A-223.64	Phú Yên	21404	77C-266.23	Bình Định	24529	79A-572.81	Khánh Hòa
15155	81A-464.62	Gia Lai	18280	78A-225.43	Phú Yên	21405	77C-267.12	Bình Định	24530	79A-573.42	Khánh Hòa
15156	81A-465.34	Gia Lai	18281	78A-226.42	Phú Yên	21406	77D-006.94	Bình Định	24531	79A-574.34	Khánh Hòa
15157	81A-465.84	Gia Lai	18282	78B-021.30	Phú Yên	21407	77D-007.27	Bình Định	24532	79A-574.40	Khánh Hòa
15158	81A-467.10	Gia Lai	18283	78B-022.31	Phú Yên	21408	77D-007.72	Bình Định	24533	79A-574.71	Khánh Hòa
15159	81A-467.90	Gia Lai	18284	78C-126.80	Phú Yên	21409	77D-008.53	Bình Định	24534	79A-578.37	Khánh Hòa
15160	81A-468.32	Gia Lai	18285	78C-126.82	Phú Yên	21410	77D-010.21	Bình Định	24535	79A-579.20	Khánh Hòa
15161	81A-469.02	Gia Lai	18286	78C-129.37	Phú Yên	21411	78A-217.02	Phú Yên	24536	79A-579.61	Khánh Hòa
15162	81A-470.23	Gia Lai	18287	78C-129.50	Phú Yên	21412	78A-219.05	Phú Yên	24537	79A-582.13	Khánh Hòa
15163	81A-470.64	Gia Lai	18288	78C-129.87	Phú Yên	21413	78A-220.50	Phú Yên	24538	79A-582.78	Khánh Hòa
15164	81A-472.78	Gia Lai	18289	78C-129.90	Phú Yên	21414	78A-222.72	Phú Yên	24539	79A-582.84	Khánh Hòa
15165	81A-475.04	Gia Lai	18290	78C-130.10	Phú Yên	21415	78A-223.46	Phú Yên	24540	79A-584.12	Khánh Hòa
15166	81A-476.97	Gia Lai	18291	78D-007.02	Phú Yên	21416	78A-224.74	Phú Yên	24541	79A-584.46	Khánh Hòa
15167	81B-028.62	Gia Lai	18292	78D-007.97	Phú Yên	21417	78A-224.94	Phú Yên	24542	79A-584.92	Khánh Hòa
15168	81B-029.17	Gia Lai	18293	78D-008.12	Phú Yên	21418	78B-019.02	Phú Yên	24543	79A-584.97	Khánh Hòa
15169	81B-029.87	Gia Lai	18294	79A-569.70	Khánh Hòa	21419	78B-022.32	Phú Yên	24544	79A-586.78	Khánh Hòa
15170	81C-282.90	Gia Lai	18295	79A-569.92	Khánh Hòa	21420	78C-127.50	Phú Yên	24545	79A-587.62	Khánh Hòa
15171	81C-283.05	Gia Lai	18296	79A-571.31	Khánh Hòa	21421	78C-127.81	Phú Yên	24546	79A-588.82	Khánh Hòa
15172	81C-283.45	Gia Lai	18297	79A-572.12	Khánh Hòa	21422	78C-128.03	Phú Yên	24547	79A-592.24	Khánh Hòa
15173	81C-283.94	Gia Lai	18298	79A-572.47	Khánh Hòa	21423	78C-128.53	Phú Yên	24548	79A-592.75	Khánh Hòa
15174	81C-285.52	Gia Lai	18299	79A-573.01	Khánh Hòa	21424	78C-129.52	Phú Yên	24549	79A-594.60	Khánh Hòa
15175	81C-288.14	Gia Lai	18300	79A-575.03	Khánh Hòa	21425	78C-129.97	Phú Yên	24550	79A-595.40	Khánh Hòa
15176	81C-289.46	Gia Lai	18301	79A-575.46	Khánh Hòa	21426	78C-130.01	Phú Yên	24551	79A-595.70	Khánh Hòa
15177	81C-291.01	Gia Lai	18302	79A-575.50	Khánh Hòa	21427	78D-006.90	Phú Yên	24552	79B-043.70	Khánh Hòa
15178	81C-291.62	Gia Lai	18303	79A-576.27	Khánh Hòa	21428	78D-007.27	Phú Yên	24553	79B-046.51	Khánh Hòa
15179	81C-291.74	Gia Lai	18304	79A-576.51	Khánh Hòa	21429	78D-008.92	Phú Yên	24554	79C-230.53	Khánh Hòa
15180	81C-292.30	Gia Lai	18305	79A-576.60	Khánh Hòa	21430	78D-009.71	Phú Yên	24555	79C-233.78	Khánh Hòa
15181	81C-293.76	Gia Lai	18306	79A-576.80	Khánh Hòa	21431	78D-009.80	Phú Yên	24556	79C-234.61	Khánh Hòa
15182	81C-294.78	Gia Lai	18307	79A-578.54	Khánh Hòa	21432	79A-568.97	Khánh Hòa	24557	79C-235.05	Khánh Hòa
15183	81C-296.74	Gia Lai	18308	79A-580.82	Khánh Hòa	21433	79A-569.76	Khánh Hòa	24558	79D-013.92	Khánh Hòa
15184	81C-298.30	Gia Lai	18309	79A-581.41	Khánh Hòa	21434	79A-571.81	Khánh Hòa	24559	81A-454.24	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15185	81C-300.17	Gia Lai	18310	79A-583.73	Khánh Hòa	21435	79A-573.04	Khánh Hòa	24560	81A-454.43	Gia Lai
15186	82A-159.01	Kon Tum	18311	79A-585.07	Khánh Hòa	21436	79A-574.84	Khánh Hòa	24561	81A-458.01	Gia Lai
15187	82A-159.81	Kon Tum	18312	79A-591.47	Khánh Hòa	21437	79A-576.01	Khánh Hòa	24562	81A-460.43	Gia Lai
15188	82A-161.03	Kon Tum	18313	79A-592.46	Khánh Hòa	21438	79A-581.17	Khánh Hòa	24563	81A-461.32	Gia Lai
15189	82A-162.37	Kon Tum	18314	79A-594.76	Khánh Hòa	21439	79A-581.60	Khánh Hòa	24564	81A-466.37	Gia Lai
15190	82A-163.45	Kon Tum	18315	79B-043.54	Khánh Hòa	21440	79A-581.78	Khánh Hòa	24565	81A-470.17	Gia Lai
15191	82A-163.74	Kon Tum	18316	79B-043.78	Khánh Hòa	21441	79A-585.04	Khánh Hòa	24566	81A-471.60	Gia Lai
15192	82A-164.81	Kon Tum	18317	79B-044.90	Khánh Hòa	21442	79A-585.17	Khánh Hòa	24567	81A-472.67	Gia Lai
15193	82A-164.94	Kon Tum	18318	79B-045.47	Khánh Hòa	21443	79A-585.81	Khánh Hòa	24568	81A-473.50	Gia Lai
15194	82B-020.37	Kon Tum	18319	79B-046.48	Khánh Hòa	21444	79A-587.72	Khánh Hòa	24569	81A-478.64	Gia Lai
15195	82B-020.64	Kon Tum	18320	79C-227.87	Khánh Hòa	21445	79A-587.90	Khánh Hòa	24570	81B-029.05	Gia Lai
15196	82B-024.14	Kon Tum	18321	79C-230.71	Khánh Hòa	21446	79A-590.42	Khánh Hòa	24571	81B-029.57	Gia Lai
15197	82B-024.17	Kon Tum	18322	79C-231.42	Khánh Hòa	21447	79A-592.71	Khánh Hòa	24572	81B-030.04	Gia Lai
15198	82C-096.03	Kon Tum	18323	79C-232.37	Khánh Hòa	21448	79A-594.62	Khánh Hòa	24573	81C-282.94	Gia Lai
15199	82D-012.37	Kon Tum	18324	79C-233.61	Khánh Hòa	21449	79B-045.23	Khánh Hòa	24574	81C-283.10	Gia Lai
15200	82D-012.72	Kon Tum	18325	79D-011.61	Khánh Hòa	21450	79B-045.82	Khánh Hòa	24575	81C-283.14	Gia Lai
15201	82D-014.53	Kon Tum	18326	79D-013.17	Khánh Hòa	21451	79C-228.92	Khánh Hòa	24576	81C-284.14	Gia Lai
15202	83A-193.12	Sóc Trăng	18327	79D-014.20	Khánh Hòa	21452	79C-229.43	Khánh Hòa	24577	81C-285.27	Gia Lai
15203	83A-193.13	Sóc Trăng	18328	81A-453.97	Gia Lai	21453	79C-230.34	Khánh Hòa	24578	81C-290.45	Gia Lai
15204	83A-194.21	Sóc Trăng	18329	81A-454.31	Gia Lai	21454	79C-231.52	Khánh Hòa	24579	81C-292.41	Gia Lai
15205	83A-196.02	Sóc Trăng	18330	81A-456.67	Gia Lai	21455	79C-231.60	Khánh Hòa	24580	81C-292.76	Gia Lai
15206	83A-197.07	Sóc Trăng	18331	81A-456.74	Gia Lai	21456	79C-231.90	Khánh Hòa	24581	81C-293.67	Gia Lai
15207	83A-200.47	Sóc Trăng	18332	81A-457.34	Gia Lai	21457	79C-233.76	Khánh Hòa	24582	81C-294.12	Gia Lai
15208	83B-024.90	Sóc Trăng	18333	81A-458.48	Gia Lai	21458	79D-010.81	Khánh Hòa	24583	81C-296.90	Gia Lai
15209	83B-025.30	Sóc Trăng	18334	81A-461.17	Gia Lai	21459	79D-012.24	Khánh Hòa	24584	81C-299.12	Gia Lai
15210	83B-025.81	Sóc Trăng	18335	81A-463.07	Gia Lai	21460	79D-013.76	Khánh Hòa	24585	81D-014.67	Gia Lai
15211	83C-133.76	Sóc Trăng	18336	81A-463.67	Gia Lai	21461	79D-013.87	Khánh Hòa	24586	81D-016.21	Gia Lai
15212	83C-134.82	Sóc Trăng	18337	81A-465.91	Gia Lai	21462	81A-455.53	Gia Lai	24587	81D-016.80	Gia Lai
15213	83C-135.81	Sóc Trăng	18338	81A-465.94	Gia Lai	21463	81A-455.91	Gia Lai	24588	81D-016.87	Gia Lai
15214	83C-136.40	Sóc Trăng	18339	81A-469.50	Gia Lai	21464	81A-459.04	Gia Lai	24589	81D-016.93	Gia Lai
15215	83C-139.14	Sóc Trăng	18340	81A-469.90	Gia Lai	21465	81A-459.42	Gia Lai	24590	81D-017.41	Gia Lai
15216	83C-139.23	Sóc Trăng	18341	81A-469.91	Gia Lai	21466	81A-460.50	Gia Lai	24591	82A-159.21	Kon Tum
15217	83D-009.48	Sóc Trăng	18342	81A-473.30	Gia Lai	21467	81A-460.94	Gia Lai	24592	82A-159.92	Kon Tum
15218	83D-009.52	Sóc Trăng	18343	81A-475.46	Gia Lai	21468	81A-461.10	Gia Lai	24593	82A-160.93	Kon Tum
15219	83D-009.80	Sóc Trăng	18344	81A-478.12	Gia Lai	21469	81A-471.45	Gia Lai	24594	82A-161.30	Kon Tum
15220	83D-010.57	Sóc Trăng	18345	81A-478.67	Gia Lai	21470	81A-472.21	Gia Lai	24595	82A-161.53	Kon Tum
15221	83D-011.07	Sóc Trăng	18346	81B-028.14	Gia Lai	21471	81A-472.87	Gia Lai	24596	82A-162.02	Kon Tum
15222	84A-147.40	Trà Vinh	18347	81B-028.45	Gia Lai	21472	81B-028.90	Gia Lai	24597	82A-163.32	Kon Tum
15223	84A-149.73	Trà Vinh	18348	81B-028.46	Gia Lai	21473	81B-029.03	Gia Lai	24598	82A-164.13	Kon Tum
15224	84A-149.93	Trà Vinh	18349	81B-028.67	Gia Lai	21474	81B-030.05	Gia Lai	24599	82A-164.71	Kon Tum
15225	84A-150.41	Trà Vinh	18350	81B-030.73	Gia Lai	21475	81B-031.05	Gia Lai	24600	82A-165.45	Kon Tum
15226	84A-151.48	Trà Vinh	18351	81C-283.60	Gia Lai	21476	81B-031.14	Gia Lai	24601	82B-022.67	Kon Tum
15227	84A-151.92	Trà Vinh	18352	81C-285.80	Gia Lai	21477	81B-031.97	Gia Lai	24602	82C-098.05	Kon Tum
15228	84A-152.21	Trà Vinh	18353	81C-287.48	Gia Lai	21478	81C-282.93	Gia Lai	24603	82D-011.41	Kon Tum
15229	84C-124.87	Trà Vinh	18354	81C-288.31	Gia Lai	21479	81C-285.64	Gia Lai	24604	83A-197.10	Sóc Trăng
15230	84D-005.27	Trà Vinh	18355	81C-288.32	Gia Lai	21480	81C-285.70	Gia Lai	24605	83A-198.48	Sóc Trăng
15231	84D-005.40	Trà Vinh	18356	81C-288.91	Gia Lai	21481	81C-286.78	Gia Lai	24606	83A-199.05	Sóc Trăng
15232	84D-006.46	Trà Vinh	18357	81C-290.67	Gia Lai	21482	81C-291.07	Gia Lai	24607	83A-199.21	Sóc Trăng
15233	84D-007.20	Trà Vinh	18358	81C-291.48	Gia Lai	21483	81C-293.17	Gia Lai	24608	83A-199.32	Sóc Trăng
15234	84D-007.49	Trà Vinh	18359	81C-291.81	Gia Lai	21484	81C-294.04	Gia Lai	24609	83B-023.64	Sóc Trăng
15235	84D-007.61	Trà Vinh	18360	81C-292.90	Gia Lai	21485	81C-294.13	Gia Lai	24610	83B-024.12	Sóc Trăng
15236	85A-146.50	Ninh Thuận	18361	81C-294.40	Gia Lai	21486	81C-298.82	Gia Lai	24611	83B-026.74	Sóc Trăng
15237	85A-149.91	Ninh Thuận	18362	81C-295.13	Gia Lai	21487	81C-299.54	Gia Lai	24612	83C-132.40	Sóc Trăng
15238	85A-149.97	Ninh Thuận	18363	81C-296.01	Gia Lai	21488	81D-014.23	Gia Lai	24613	83C-134.01	Sóc Trăng
15239	85A-150.49	Ninh Thuận	18364	81C-299.74	Gia Lai	21489	81D-014.82	Gia Lai	24614	83C-134.76	Sóc Trăng
15240	85A-150.52	Ninh Thuận	18365	81D-014.54	Gia Lai	21490	81D-015.41	Gia Lai	24615	83C-136.21	Sóc Trăng
15241	85A-151.74	Ninh Thuận	18366	81D-017.45	Gia Lai	21491	81D-015.50	Gia Lai	24616	83C-136.27	Sóc Trăng
15242	85B-016.72	Ninh Thuận	18367	82A-160.24	Kon Tum	21492	82A-163.31	Kon Tum	24617	83C-136.48	Sóc Trăng
15243	85B-016.75	Ninh Thuận	18368	82A-160.43	Kon Tum	21493	82A-163.60	Kon Tum	24618	83C-139.47	Sóc Trăng
15244	85B-017.21	Ninh Thuận	18369	82A-161.32	Kon Tum	21494	82B-022.91	Kon Tum	24619	83D-008.37	Sóc Trăng
15245	85C-086.10	Ninh Thuận	18370	82A-162.41	Kon Tum	21495	82B-023.03	Kon Tum	24620	83D-008.81	Sóc Trăng

H.Đ
C.Đ
H.Đ
VI
YANH

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15246	85C-086.41	Ninh Thuận	18371	82A-163.02	Kon Tum	21496	82C-096.60	Kon Tum	24621	83D-011.43	Sóc Trăng
15247	85C-086.62	Ninh Thuận	18372	82A-163.71	Kon Tum	21497	82C-097.81	Kon Tum	24622	84A-151.64	Trà Vinh
15248	85C-087.17	Ninh Thuận	18373	82B-020.40	Kon Tum	21498	82C-097.87	Kon Tum	24623	84A-153.48	Trà Vinh
15249	85D-006.64	Ninh Thuận	18374	82B-022.70	Kon Tum	21499	82D-013.67	Kon Tum	24624	84B-019.87	Trà Vinh
15250	85D-007.14	Ninh Thuận	18375	82D-013.02	Kon Tum	21500	83A-193.31	Sóc Trăng	24625	84B-019.92	Trà Vinh
15251	85D-008.23	Ninh Thuận	18376	82D-014.13	Kon Tum	21501	83A-193.60	Sóc Trăng	24626	84B-022.17	Trà Vinh
15252	86A-322.24	Bình Thuận	18377	82D-014.45	Kon Tum	21502	83A-193.70	Sóc Trăng	24627	84C-125.27	Trà Vinh
15253	86A-322.42	Bình Thuận	18378	83A-193.32	Sóc Trăng	21503	83A-195.74	Sóc Trăng	24628	84C-127.03	Trà Vinh
15254	86A-322.74	Bình Thuận	18379	83A-193.43	Sóc Trăng	21504	83A-198.30	Sóc Trăng	24629	84D-005.80	Trà Vinh
15255	86A-325.72	Bình Thuận	18380	83A-197.05	Sóc Trăng	21505	83A-198.49	Sóc Trăng	24630	84D-008.01	Trà Vinh
15256	86A-326.57	Bình Thuận	18381	83A-199.72	Sóc Trăng	21506	83A-200.40	Sóc Trăng	24631	85A-146.61	Ninh Thuận
15257	86A-327.24	Bình Thuận	18382	83A-199.80	Sóc Trăng	21507	83B-024.31	Sóc Trăng	24632	85A-147.54	Ninh Thuận
15258	86A-328.14	Bình Thuận	18383	83A-200.46	Sóc Trăng	21508	83B-025.42	Sóc Trăng	24633	85A-148.31	Ninh Thuận
15259	86A-330.92	Bình Thuận	18384	83B-023.72	Sóc Trăng	21509	83B-025.73	Sóc Trăng	24634	85A-149.42	Ninh Thuận
15260	86A-331.91	Bình Thuận	18385	83B-025.14	Sóc Trăng	21510	83B-026.84	Sóc Trăng	24635	85A-150.42	Ninh Thuận
15261	86A-331.92	Bình Thuận	18386	83C-132.10	Sóc Trăng	21511	83C-133.01	Sóc Trăng	24636	85A-151.92	Ninh Thuận
15262	86A-332.53	Bình Thuận	18387	83C-133.47	Sóc Trăng	21512	83C-133.10	Sóc Trăng	24637	85A-152.91	Ninh Thuận
15263	86B-026.03	Bình Thuận	18388	83C-134.10	Sóc Trăng	21513	83C-133.54	Sóc Trăng	24638	85B-014.45	Ninh Thuận
15264	86B-027.61	Bình Thuận	18389	83C-134.46	Sóc Trăng	21514	83C-134.91	Sóc Trăng	24639	85B-014.97	Ninh Thuận
15265	86C-209.47	Bình Thuận	18390	83C-136.04	Sóc Trăng	21515	83C-135.62	Sóc Trăng	24640	85C-085.84	Ninh Thuận
15266	86C-209.76	Bình Thuận	18391	83C-138.40	Sóc Trăng	21516	83C-135.64	Sóc Trăng	24641	85D-009.97	Ninh Thuận
15267	86C-211.34	Bình Thuận	18392	83C-138.97	Sóc Trăng	21517	83C-135.71	Sóc Trăng	24642	85D-010.04	Ninh Thuận
15268	86C-211.97	Bình Thuận	18393	83D-008.17	Sóc Trăng	21518	83C-136.42	Sóc Trăng	24643	85D-010.49	Ninh Thuận
15269	86C-212.80	Bình Thuận	18394	83D-008.60	Sóc Trăng	21519	83C-137.46	Sóc Trăng	24644	86A-323.72	Bình Thuận
15270	86C-213.32	Bình Thuận	18395	84A-147.90	Trà Vinh	21520	83D-011.45	Sóc Trăng	24645	86A-325.04	Bình Thuận
15271	86C-213.42	Bình Thuận	18396	84A-150.21	Trà Vinh	21521	83D-011.80	Sóc Trăng	24646	86A-325.54	Bình Thuận
15272	86C-214.07	Bình Thuận	18397	84A-151.10	Trà Vinh	21522	83D-011.91	Sóc Trăng	24647	86A-332.27	Bình Thuận
15273	86C-214.53	Bình Thuận	18398	84A-151.50	Trà Vinh	21523	84A-148.93	Trà Vinh	24648	86B-024.52	Bình Thuận
15274	86C-214.90	Bình Thuận	18399	84B-020.12	Trà Vinh	21524	84A-149.02	Trà Vinh	24649	86B-024.82	Bình Thuận
15275	86D-006.51	Bình Thuận	18400	84B-021.14	Trà Vinh	21525	84B-019.70	Trà Vinh	24650	86B-026.10	Bình Thuận
15276	86D-007.82	Bình Thuận	18401	84B-021.90	Trà Vinh	21526	84B-020.46	Trà Vinh	24651	86B-026.75	Bình Thuận
15277	86D-008.48	Bình Thuận	18402	84B-021.94	Trà Vinh	21527	84B-022.51	Trà Vinh	24652	86B-027.46	Bình Thuận
15278	88A-788.47	Vĩnh Phúc	18403	84B-022.60	Trà Vinh	21528	84C-125.45	Trà Vinh	24653	86B-028.32	Bình Thuận
15279	88A-788.53	Vĩnh Phúc	18404	84C-124.81	Trà Vinh	21529	84C-125.64	Trà Vinh	24654	86B-028.42	Bình Thuận
15280	88A-789.21	Vĩnh Phúc	18405	84C-126.01	Trà Vinh	21530	84C-126.94	Trà Vinh	24655	86C-210.49	Bình Thuận
15281	88A-790.31	Vĩnh Phúc	18406	84C-127.01	Trà Vinh	21531	84C-128.34	Trà Vinh	24656	86C-211.05	Bình Thuận
15282	88A-790.70	Vĩnh Phúc	18407	84C-127.73	Trà Vinh	21532	84D-007.24	Trà Vinh	24657	86C-212.45	Bình Thuận
15283	88A-792.05	Vĩnh Phúc	18408	84C-128.07	Trà Vinh	21533	84D-007.34	Trà Vinh	24658	86C-217.03	Bình Thuận
15284	88A-792.60	Vĩnh Phúc	18409	84D-005.57	Trà Vinh	21534	85A-147.17	Ninh Thuận	24659	86D-009.76	Bình Thuận
15285	88A-792.82	Vĩnh Phúc	18410	84D-006.03	Trà Vinh	21535	85A-148.03	Ninh Thuận	24660	88A-790.87	Vĩnh Phúc
15286	88A-793.50	Vĩnh Phúc	18411	84D-007.73	Trà Vinh	21536	85A-148.61	Ninh Thuận	24661	88A-792.67	Vĩnh Phúc
15287	88A-794.31	Vĩnh Phúc	18412	85A-146.76	Ninh Thuận	21537	85A-150.13	Ninh Thuận	24662	88A-793.05	Vĩnh Phúc
15288	88A-795.50	Vĩnh Phúc	18413	85A-147.57	Ninh Thuận	21538	85A-151.64	Ninh Thuận	24663	88A-794.32	Vĩnh Phúc
15289	88A-796.27	Vĩnh Phúc	18414	85A-148.04	Ninh Thuận	21539	85A-152.37	Ninh Thuận	24664	88A-794.74	Vĩnh Phúc
15290	88A-799.02	Vĩnh Phúc	18415	85A-152.10	Ninh Thuận	21540	85A-152.70	Ninh Thuận	24665	88A-795.30	Vĩnh Phúc
15291	88A-801.84	Vĩnh Phúc	18416	85B-017.14	Ninh Thuận	21541	85A-152.80	Ninh Thuận	24666	88A-796.87	Vĩnh Phúc
15292	88A-802.24	Vĩnh Phúc	18417	85B-017.93	Ninh Thuận	21542	85A-153.17	Ninh Thuận	24667	88A-796.94	Vĩnh Phúc
15293	88A-803.92	Vĩnh Phúc	18418	85C-087.04	Ninh Thuận	21543	85A-153.40	Ninh Thuận	24668	88A-797.04	Vĩnh Phúc
15294	88A-804.73	Vĩnh Phúc	18419	85C-087.53	Ninh Thuận	21544	85B-016.04	Ninh Thuận	24669	88A-797.46	Vĩnh Phúc
15295	88A-804.75	Vĩnh Phúc	18420	85C-088.10	Ninh Thuận	21545	85C-085.72	Ninh Thuận	24670	88A-798.23	Vĩnh Phúc
15296	88A-810.94	Vĩnh Phúc	18421	85C-090.71	Ninh Thuận	21546	85C-087.03	Ninh Thuận	24671	88A-799.43	Vĩnh Phúc
15297	88A-816.70	Vĩnh Phúc	18422	85D-006.90	Ninh Thuận	21547	85D-008.90	Ninh Thuận	24672	88A-800.73	Vĩnh Phúc
15298	88A-816.82	Vĩnh Phúc	18423	85D-010.13	Ninh Thuận	21548	85D-010.37	Ninh Thuận	24673	88A-800.92	Vĩnh Phúc
15299	88A-816.92	Vĩnh Phúc	18424	86A-321.20	Bình Thuận	21549	86A-320.14	Bình Thuận	24674	88A-801.57	Vĩnh Phúc
15300	88A-817.37	Vĩnh Phúc	18425	86A-322.07	Bình Thuận	21550	86A-320.42	Bình Thuận	24675	88A-801.64	Vĩnh Phúc
15301	88A-818.51	Vĩnh Phúc	18426	86A-323.34	Bình Thuận	21551	86A-321.05	Bình Thuận	24676	88A-802.94	Vĩnh Phúc
15302	88A-818.75	Vĩnh Phúc	18427	86A-330.01	Bình Thuận	21552	86A-321.93	Bình Thuận	24677	88A-804.14	Vĩnh Phúc
15303	88A-820.10	Vĩnh Phúc	18428	86A-330.78	Bình Thuận	21553	86A-323.03	Bình Thuận	24678	88A-805.75	Vĩnh Phúc
15304	88A-820.72	Vĩnh Phúc	18429	86A-332.51	Bình Thuận	21554	86A-323.52	Bình Thuận	24679	88A-806.05	Vĩnh Phúc
15305	88A-820.78	Vĩnh Phúc	18430	86B-027.76	Bình Thuận	21555	86A-324.80	Bình Thuận	24680	88A-807.03	Vĩnh Phúc
15306	88A-822.47	Vĩnh Phúc	18431	86C-209.43	Bình Thuận	21556	86A-327.80	Bình Thuận	24681	88A-808.05	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15307	88A-825.45	Vĩnh Phúc	18432	86C-211.49	Bình Thuận	21557	86A-328.91	Bình Thuận	24682	88A-809.13	Vĩnh Phúc
15308	88A-825.81	Vĩnh Phúc	18433	86C-211.57	Bình Thuận	21558	86B-024.62	Bình Thuận	24683	88A-810.12	Vĩnh Phúc
15309	88A-826.54	Vĩnh Phúc	18434	86D-008.47	Bình Thuận	21559	86B-025.78	Bình Thuận	24684	88A-811.01	Vĩnh Phúc
15310	88A-827.13	Vĩnh Phúc	18435	88A-788.82	Vĩnh Phúc	21560	86B-026.57	Bình Thuận	24685	88A-813.03	Vĩnh Phúc
15311	88A-829.10	Vĩnh Phúc	18436	88A-791.17	Vĩnh Phúc	21561	86C-210.30	Bình Thuận	24686	88A-813.49	Vĩnh Phúc
15312	88A-829.37	Vĩnh Phúc	18437	88A-791.45	Vĩnh Phúc	21562	86C-210.34	Bình Thuận	24687	88A-814.62	Vĩnh Phúc
15313	88A-830.37	Vĩnh Phúc	18438	88A-793.10	Vĩnh Phúc	21563	86C-211.74	Bình Thuận	24688	88A-816.47	Vĩnh Phúc
15314	88B-024.05	Vĩnh Phúc	18439	88A-796.01	Vĩnh Phúc	21564	86C-214.04	Bình Thuận	24689	88A-817.70	Vĩnh Phúc
15315	88B-024.81	Vĩnh Phúc	18440	88A-798.34	Vĩnh Phúc	21565	86C-214.37	Bình Thuận	24690	88A-818.42	Vĩnh Phúc
15316	88C-310.27	Vĩnh Phúc	18441	88A-800.41	Vĩnh Phúc	21566	86D-006.02	Bình Thuận	24691	88A-818.80	Vĩnh Phúc
15317	88C-311.82	Vĩnh Phúc	18442	88A-800.42	Vĩnh Phúc	21567	86D-006.62	Bình Thuận	24692	88A-819.62	Vĩnh Phúc
15318	88C-312.92	Vĩnh Phúc	18443	88A-801.30	Vĩnh Phúc	21568	86D-007.60	Bình Thuận	24693	88A-821.54	Vĩnh Phúc
15319	88C-313.51	Vĩnh Phúc	18444	88A-801.75	Vĩnh Phúc	21569	86D-009.64	Bình Thuận	24694	88A-823.02	Vĩnh Phúc
15320	88C-315.64	Vĩnh Phúc	18445	88A-803.17	Vĩnh Phúc	21570	88A-788.41	Vĩnh Phúc	24695	88B-021.90	Vĩnh Phúc
15321	88C-315.72	Vĩnh Phúc	18446	88A-806.78	Vĩnh Phúc	21571	88A-789.17	Vĩnh Phúc	24696	88B-024.49	Vĩnh Phúc
15322	88C-315.74	Vĩnh Phúc	18447	88A-807.82	Vĩnh Phúc	21572	88A-793.51	Vĩnh Phúc	24697	88C-310.40	Vĩnh Phúc
15323	88C-317.05	Vĩnh Phúc	18448	88A-810.30	Vĩnh Phúc	21573	88A-793.64	Vĩnh Phúc	24698	88C-311.61	Vĩnh Phúc
15324	88C-320.13	Vĩnh Phúc	18449	88A-815.46	Vĩnh Phúc	21574	88A-793.92	Vĩnh Phúc	24699	88C-313.81	Vĩnh Phúc
15325	88C-320.53	Vĩnh Phúc	18450	88A-818.14	Vĩnh Phúc	21575	88A-794.53	Vĩnh Phúc	24700	88C-316.60	Vĩnh Phúc
15326	88C-321.82	Vĩnh Phúc	18451	88A-820.04	Vĩnh Phúc	21576	88A-794.70	Vĩnh Phúc	24701	88C-318.03	Vĩnh Phúc
15327	88C-323.60	Vĩnh Phúc	18452	88A-820.87	Vĩnh Phúc	21577	88A-795.20	Vĩnh Phúc	24702	88C-318.07	Vĩnh Phúc
15328	88C-325.12	Vĩnh Phúc	18453	88A-821.05	Vĩnh Phúc	21578	88A-796.47	Vĩnh Phúc	24703	88C-318.64	Vĩnh Phúc
15329	88C-325.43	Vĩnh Phúc	18454	88A-823.41	Vĩnh Phúc	21579	88A-798.52	Vĩnh Phúc	24704	88C-320.03	Vĩnh Phúc
15330	88C-325.49	Vĩnh Phúc	18455	88A-823.52	Vĩnh Phúc	21580	88A-800.71	Vĩnh Phúc	24705	88C-320.34	Vĩnh Phúc
15331	88D-022.60	Vĩnh Phúc	18456	88A-825.30	Vĩnh Phúc	21581	88A-801.41	Vĩnh Phúc	24706	88C-321.81	Vĩnh Phúc
15332	88D-022.92	Vĩnh Phúc	18457	88A-826.93	Vĩnh Phúc	21582	88A-803.47	Vĩnh Phúc	24707	88C-322.37	Vĩnh Phúc
15333	89A-531.70	Hưng Yên	18458	88A-827.43	Vĩnh Phúc	21583	88A-805.10	Vĩnh Phúc	24708	88C-324.82	Vĩnh Phúc
15334	89A-532.05	Hưng Yên	18459	88A-827.51	Vĩnh Phúc	21584	88A-807.64	Vĩnh Phúc	24709	88C-325.46	Vĩnh Phúc
15335	89A-533.43	Hưng Yên	18460	88B-022.03	Vĩnh Phúc	21585	88A-809.05	Vĩnh Phúc	24710	88C-326.21	Vĩnh Phúc
15336	89A-535.10	Hưng Yên	18461	88B-022.48	Vĩnh Phúc	21586	88A-812.31	Vĩnh Phúc	24711	89A-535.81	Hưng Yên
15337	89A-536.02	Hưng Yên	18462	88B-023.47	Vĩnh Phúc	21587	88A-813.41	Vĩnh Phúc	24712	89A-537.10	Hưng Yên
15338	89A-536.30	Hưng Yên	18463	88B-024.57	Vĩnh Phúc	21588	88A-813.74	Vĩnh Phúc	24713	89A-537.27	Hưng Yên
15339	89A-539.21	Hưng Yên	18464	88B-024.82	Vĩnh Phúc	21589	88A-815.84	Vĩnh Phúc	24714	89A-538.14	Hưng Yên
15340	89A-540.05	Hưng Yên	18465	88B-025.27	Vĩnh Phúc	21590	88A-817.05	Vĩnh Phúc	24715	89A-538.24	Hưng Yên
15341	89A-540.91	Hưng Yên	18466	88C-310.23	Vĩnh Phúc	21591	88A-820.48	Vĩnh Phúc	24716	89A-539.70	Hưng Yên
15342	89A-541.34	Hưng Yên	18467	88C-310.30	Vĩnh Phúc	21592	88A-822.31	Vĩnh Phúc	24717	89A-539.75	Hưng Yên
15343	89A-542.47	Hưng Yên	18468	88C-313.23	Vĩnh Phúc	21593	88A-823.07	Vĩnh Phúc	24718	89A-541.57	Hưng Yên
15344	89A-543.32	Hưng Yên	18469	88C-313.74	Vĩnh Phúc	21594	88A-823.21	Vĩnh Phúc	24719	89A-543.91	Hưng Yên
15345	89A-544.32	Hưng Yên	18470	88C-315.92	Vĩnh Phúc	21595	88A-823.31	Vĩnh Phúc	24720	89A-546.02	Hưng Yên
15346	89A-544.51	Hưng Yên	18471	88C-316.14	Vĩnh Phúc	21596	88A-826.23	Vĩnh Phúc	24721	89A-546.78	Hưng Yên
15347	89A-548.13	Hưng Yên	18472	88C-316.27	Vĩnh Phúc	21597	88A-827.24	Vĩnh Phúc	24722	89A-547.14	Hưng Yên
15348	89A-549.93	Hưng Yên	18473	88C-316.73	Vĩnh Phúc	21598	88A-827.31	Vĩnh Phúc	24723	89A-550.94	Hưng Yên
15349	89A-550.47	Hưng Yên	18474	88C-316.75	Vĩnh Phúc	21599	88A-828.62	Vĩnh Phúc	24724	89A-550.97	Hưng Yên
15350	89A-552.54	Hưng Yên	18475	88C-317.07	Vĩnh Phúc	21600	88A-829.30	Vĩnh Phúc	24725	89A-552.41	Hưng Yên
15351	89A-560.24	Hưng Yên	18476	88C-317.30	Vĩnh Phúc	21601	88B-023.45	Vĩnh Phúc	24726	89A-553.37	Hưng Yên
15352	89A-561.27	Hưng Yên	18477	88C-319.43	Vĩnh Phúc	21602	88B-024.73	Vĩnh Phúc	24727	89A-554.75	Hưng Yên
15353	89A-564.62	Hưng Yên	18478	88C-319.67	Vĩnh Phúc	21603	88C-310.81	Vĩnh Phúc	24728	89A-554.80	Hưng Yên
15354	89B-026.73	Hưng Yên	18479	88C-320.40	Vĩnh Phúc	21604	88C-311.49	Vĩnh Phúc	24729	89A-554.84	Hưng Yên
15355	89B-026.84	Hưng Yên	18480	88C-322.24	Vĩnh Phúc	21605	88C-312.07	Vĩnh Phúc	24730	89A-558.13	Hưng Yên
15356	89B-028.40	Hưng Yên	18481	88C-323.20	Vĩnh Phúc	21606	88C-312.75	Vĩnh Phúc	24731	89A-561.47	Hưng Yên
15357	89B-028.67	Hưng Yên	18482	88C-323.62	Vĩnh Phúc	21607	88C-313.20	Vĩnh Phúc	24732	89A-561.70	Hưng Yên
15358	89C-346.17	Hưng Yên	18483	88C-324.78	Vĩnh Phúc	21608	88C-313.50	Vĩnh Phúc	24733	89A-561.94	Hưng Yên
15359	89C-347.41	Hưng Yên	18484	88C-325.05	Vĩnh Phúc	21609	88C-317.43	Vĩnh Phúc	24734	89A-562.27	Hưng Yên
15360	89C-347.54	Hưng Yên	18485	88D-021.45	Vĩnh Phúc	21610	88C-317.61	Vĩnh Phúc	24735	89A-562.74	Hưng Yên
15361	89C-347.76	Hưng Yên	18486	88D-022.71	Vĩnh Phúc	21611	88C-318.41	Vĩnh Phúc	24736	89A-562.76	Hưng Yên
15362	89C-348.10	Hưng Yên	18487	88D-024.12	Vĩnh Phúc	21612	88C-319.20	Vĩnh Phúc	24737	89A-563.70	Hưng Yên
15363	89C-349.21	Hưng Yên	18488	89A-534.24	Hưng Yên	21613	88C-320.78	Vĩnh Phúc	24738	89A-564.72	Hưng Yên
15364	89C-351.87	Hưng Yên	18489	89A-535.41	Hưng Yên	21614	88C-320.94	Vĩnh Phúc	24739	89A-565.02	Hưng Yên
15365	89C-356.43	Hưng Yên	18490	89A-536.70	Hưng Yên	21615	88C-321.01	Vĩnh Phúc	24740	89A-566.32	Hưng Yên
15366	89C-357.05	Hưng Yên	18491	89A-537.07	Hưng Yên	21616	88C-322.10	Vĩnh Phúc	24741	89A-567.47	Hưng Yên
15367	89C-360.34	Hưng Yên	18492	89A-537.84	Hưng Yên	21617	88C-323.57	Vĩnh Phúc	24742	89B-025.12	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15368	89D-023.30	Hung Yên	18493	89A-543.30	Hung Yên	21618	88C-324.02	Vinh Phúc	24743	89B-025.72	Hung Yên
15369	89D-023.90	Hung Yên	18494	89A-544.61	Hung Yên	21619	88C-324.46	Vinh Phúc	24744	89B-025.74	Hung Yên
15370	89D-023.92	Hung Yên	18495	89A-546.04	Hung Yên	21620	88C-324.50	Vinh Phúc	24745	89C-345.17	Hung Yên
15371	89D-024.05	Hung Yên	18496	89A-546.20	Hung Yên	21621	88C-324.91	Vinh Phúc	24746	89C-345.94	Hung Yên
15372	89D-024.51	Hung Yên	18497	89A-546.43	Hung Yên	21622	89A-533.27	Hung Yên	24747	89C-346.20	Hung Yên
15373	89D-025.31	Hung Yên	18498	89A-547.67	Hung Yên	21623	89A-533.37	Hung Yên	24748	89C-346.97	Hung Yên
15374	89D-025.57	Hung Yên	18499	89A-548.42	Hung Yên	21624	89A-533.45	Hung Yên	24749	89C-347.90	Hung Yên
15375	90A-288.51	Hà Nam	18500	89A-549.01	Hung Yên	21625	89A-535.27	Hung Yên	24750	89C-348.02	Hung Yên
15376	90A-288.87	Hà Nam	18501	89A-552.71	Hung Yên	21626	89A-535.84	Hung Yên	24751	89C-348.90	Hung Yên
15377	90A-289.03	Hà Nam	18502	89A-552.80	Hung Yên	21627	89A-536.80	Hung Yên	24752	89C-349.12	Hung Yên
15378	90A-291.74	Hà Nam	18503	89A-553.12	Hung Yên	21628	89A-540.87	Hung Yên	24753	89C-352.30	Hung Yên
15379	90A-292.21	Hà Nam	18504	89A-553.45	Hung Yên	21629	89A-542.64	Hung Yên	24754	89C-353.03	Hung Yên
15380	90A-293.05	Hà Nam	18505	89A-554.46	Hung Yên	21630	89A-543.46	Hung Yên	24755	89C-353.10	Hung Yên
15381	90A-293.75	Hà Nam	18506	89A-556.81	Hung Yên	21631	89A-544.84	Hung Yên	24756	89C-355.07	Hung Yên
15382	90A-294.84	Hà Nam	18507	89A-557.72	Hung Yên	21632	89A-545.47	Hung Yên	24757	89C-355.32	Hung Yên
15383	90A-299.30	Hà Nam	18508	89A-558.07	Hung Yên	21633	89A-545.67	Hung Yên	24758	89C-355.37	Hung Yên
15384	90A-299.61	Hà Nam	18509	89A-559.20	Hung Yên	21634	89A-546.49	Hung Yên	24759	89C-355.40	Hung Yên
15385	90A-299.64	Hà Nam	18510	89A-560.05	Hung Yên	21635	89A-546.52	Hung Yên	24760	89C-355.92	Hung Yên
15386	90A-299.84	Hà Nam	18511	89A-560.12	Hung Yên	21636	89A-549.07	Hung Yên	24761	89C-356.41	Hung Yên
15387	90A-300.76	Hà Nam	18512	89A-564.05	Hung Yên	21637	89A-549.80	Hung Yên	24762	89D-024.62	Hung Yên
15388	90A-301.37	Hà Nam	18513	89A-566.46	Hung Yên	21638	89A-550.10	Hung Yên	24763	89D-025.07	Hung Yên
15389	90A-302.40	Hà Nam	18514	89B-025.76	Hung Yên	21639	89A-559.42	Hung Yên	24764	89D-025.14	Hung Yên
15390	90B-013.49	Hà Nam	18515	89B-026.34	Hung Yên	21640	89A-560.43	Hung Yên	24765	89D-026.30	Hung Yên
15391	90B-014.05	Hà Nam	18516	89B-027.01	Hung Yên	21641	89A-562.54	Hung Yên	24766	89D-026.45	Hung Yên
15392	90B-014.23	Hà Nam	18517	89B-027.87	Hung Yên	21642	89A-568.03	Hung Yên	24767	89D-026.52	Hung Yên
15393	90B-015.30	Hà Nam	18518	89C-348.64	Hung Yên	21643	89C-346.32	Hung Yên	24768	90A-289.50	Hà Nam
15394	90B-015.67	Hà Nam	18519	89C-348.97	Hung Yên	21644	89C-347.93	Hung Yên	24769	90A-289.64	Hà Nam
15395	90B-016.04	Hà Nam	18520	89C-349.07	Hung Yên	21645	89C-349.46	Hung Yên	24770	90A-291.02	Hà Nam
15396	90C-155.71	Hà Nam	18521	89C-351.37	Hung Yên	21646	89C-351.17	Hung Yên	24771	90A-291.43	Hà Nam
15397	90C-155.73	Hà Nam	18522	89C-354.49	Hung Yên	21647	89C-352.70	Hung Yên	24772	90A-291.67	Hà Nam
15398	90C-156.03	Hà Nam	18523	89C-358.40	Hung Yên	21648	89C-352.97	Hung Yên	24773	90A-291.72	Hà Nam
15399	90C-157.01	Hà Nam	18524	89C-359.60	Hung Yên	21649	89C-353.92	Hung Yên	24774	90A-292.45	Hà Nam
15400	90C-157.24	Hà Nam	18525	89D-023.41	Hung Yên	21650	89C-358.21	Hung Yên	24775	90A-292.80	Hà Nam
15401	90C-157.90	Hà Nam	18526	89D-025.40	Hung Yên	21651	89C-358.60	Hung Yên	24776	90A-294.64	Hà Nam
15402	90C-158.43	Hà Nam	18527	89D-026.57	Hung Yên	21652	89C-359.48	Hung Yên	24777	90A-295.47	Hà Nam
15403	90C-158.60	Hà Nam	18528	89D-026.76	Hung Yên	21653	89C-359.80	Hung Yên	24778	90A-295.87	Hà Nam
15404	90C-158.71	Hà Nam	18529	90A-290.94	Hà Nam	21654	89D-023.57	Hung Yên	24779	90A-298.43	Hà Nam
15405	90D-010.32	Hà Nam	18530	90A-291.14	Hà Nam	21655	89D-023.87	Hung Yên	24780	90A-299.48	Hà Nam
15406	90D-013.60	Hà Nam	18531	90A-291.30	Hà Nam	21656	89D-025.03	Hung Yên	24781	90A-301.23	Hà Nam
15407	92A-433.70	Quảng Nam	18532	90A-294.72	Hà Nam	21657	89D-025.74	Hung Yên	24782	90A-302.12	Hà Nam
15408	92A-433.74	Quảng Nam	18533	90A-297.21	Hà Nam	21658	89D-025.87	Hung Yên	24783	90A-302.34	Hà Nam
15409	92A-433.94	Quảng Nam	18534	90A-297.37	Hà Nam	21659	89D-026.12	Hung Yên	24784	90B-013.40	Hà Nam
15410	92A-434.47	Quảng Nam	18535	90A-301.61	Hà Nam	21660	89D-026.74	Hung Yên	24785	90B-015.17	Hà Nam
15411	92A-435.41	Quảng Nam	18536	90B-014.37	Hà Nam	21661	89D-026.94	Hung Yên	24786	90B-015.42	Hà Nam
15412	92A-435.87	Quảng Nam	18537	90B-015.20	Hà Nam	21662	90A-287.75	Hà Nam	24787	90C-159.31	Hà Nam
15413	92A-436.61	Quảng Nam	18538	90B-015.50	Hà Nam	21663	90A-288.71	Hà Nam	24788	90C-159.60	Hà Nam
15414	92A-438.21	Quảng Nam	18539	90C-154.97	Hà Nam	21664	90A-290.48	Hà Nam	24789	90C-160.43	Hà Nam
15415	92A-438.23	Quảng Nam	18540	90C-155.34	Hà Nam	21665	90A-291.42	Hà Nam	24790	90C-160.53	Hà Nam
15416	92A-438.30	Quảng Nam	18541	90C-156.81	Hà Nam	21666	90A-291.90	Hà Nam	24791	90D-011.72	Hà Nam
15417	92A-441.40	Quảng Nam	18542	90C-158.32	Hà Nam	21667	90A-292.94	Hà Nam	24792	92A-433.24	Quảng Nam
15418	92A-441.49	Quảng Nam	18543	90C-158.49	Hà Nam	21668	90A-293.50	Hà Nam	24793	92A-434.20	Quảng Nam
15419	92A-442.78	Quảng Nam	18544	90C-159.34	Hà Nam	21669	90A-296.82	Hà Nam	24794	92A-437.92	Quảng Nam
15420	92A-447.71	Quảng Nam	18545	90D-012.74	Hà Nam	21670	90A-298.97	Hà Nam	24795	92A-439.47	Quảng Nam
15421	92A-447.78	Quảng Nam	18546	90D-013.05	Hà Nam	21671	90A-300.45	Hà Nam	24796	92A-440.27	Quảng Nam
15422	92A-449.42	Quảng Nam	18547	92A-432.91	Quảng Nam	21672	90A-301.20	Hà Nam	24797	92A-445.02	Quảng Nam
15423	92B-040.34	Quảng Nam	18548	92A-435.23	Quảng Nam	21673	90A-301.70	Hà Nam	24798	92A-446.67	Quảng Nam
15424	92C-259.48	Quảng Nam	18549	92A-435.62	Quảng Nam	21674	90B-015.40	Hà Nam	24799	92A-447.51	Quảng Nam
15425	92C-259.97	Quảng Nam	18550	92A-439.32	Quảng Nam	21675	90C-157.45	Hà Nam	24800	92A-448.17	Quảng Nam
15426	92C-260.67	Quảng Nam	18551	92A-439.72	Quảng Nam	21676	90D-012.23	Hà Nam	24801	92A-449.75	Quảng Nam
15427	92C-260.76	Quảng Nam	18552	92A-440.24	Quảng Nam	21677	92A-433.12	Quảng Nam	24802	92B-039.17	Quảng Nam
15428	92C-261.42	Quảng Nam	18553	92A-440.32	Quảng Nam	21678	92A-437.76	Quảng Nam	24803	92B-042.34	Quảng Nam

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15429	92C-262.84	Quảng Nam	18554	92A-440.81	Quảng Nam	21679	92A-437.80	Quảng Nam	24804	92C-258.30	Quảng Nam
15430	92C-263.13	Quảng Nam	18555	92A-442.17	Quảng Nam	21680	92A-439.82	Quảng Nam	24805	92C-260.24	Quảng Nam
15431	92C-263.78	Quảng Nam	18556	92A-442.52	Quảng Nam	21681	92A-442.05	Quảng Nam	24806	92C-261.87	Quảng Nam
15432	92C-263.81	Quảng Nam	18557	92A-442.64	Quảng Nam	21682	92A-443.51	Quảng Nam	24807	92C-262.72	Quảng Nam
15433	92C-265.60	Quảng Nam	18558	92A-443.32	Quảng Nam	21683	92A-443.82	Quảng Nam	24808	92C-263.14	Quảng Nam
15434	92D-012.05	Quảng Nam	18559	92A-443.74	Quảng Nam	21684	92A-444.53	Quảng Nam	24809	92C-264.74	Quảng Nam
15435	92D-013.81	Quảng Nam	18560	92A-445.92	Quảng Nam	21685	92A-445.75	Quảng Nam	24810	93A-505.48	Bình Phước
15436	93A-505.91	Bình Phước	18561	92A-448.21	Quảng Nam	21686	92A-449.73	Quảng Nam	24811	93A-505.51	Bình Phước
15437	93A-506.71	Bình Phước	18562	92A-448.41	Quảng Nam	21687	92B-039.62	Quảng Nam	24812	93A-506.24	Bình Phước
15438	93A-508.57	Bình Phước	18563	92B-039.37	Quảng Nam	21688	92B-040.21	Quảng Nam	24813	93A-507.03	Bình Phước
15439	93A-509.21	Bình Phước	18564	92B-039.84	Quảng Nam	21689	92B-040.82	Quảng Nam	24814	93A-507.80	Bình Phước
15440	93A-510.60	Bình Phước	18565	92B-040.43	Quảng Nam	21690	92B-040.93	Quảng Nam	24815	93A-508.45	Bình Phước
15441	93A-511.20	Bình Phước	18566	92B-040.84	Quảng Nam	21691	92B-042.07	Quảng Nam	24816	93A-509.37	Bình Phước
15442	93A-511.75	Bình Phước	18567	92B-042.14	Quảng Nam	21692	92B-042.20	Quảng Nam	24817	93A-510.05	Bình Phước
15443	93A-513.54	Bình Phước	18568	92C-258.82	Quảng Nam	21693	92C-257.74	Quảng Nam	24818	93A-510.47	Bình Phước
15444	93A-516.50	Bình Phước	18569	92C-261.71	Quảng Nam	21694	92C-257.84	Quảng Nam	24819	93A-510.82	Bình Phước
15445	93A-518.31	Bình Phước	18570	92C-264.42	Quảng Nam	21695	92C-257.91	Quảng Nam	24820	93A-510.90	Bình Phước
15446	93A-518.37	Bình Phước	18571	92C-264.80	Quảng Nam	21696	92C-257.94	Quảng Nam	24821	93A-512.75	Bình Phước
15447	93A-519.67	Bình Phước	18572	92C-265.43	Quảng Nam	21697	92C-260.41	Quảng Nam	24822	93A-514.61	Bình Phước
15448	93A-520.42	Bình Phước	18573	92C-266.34	Quảng Nam	21698	92C-261.23	Quảng Nam	24823	93A-518.45	Bình Phước
15449	93A-524.53	Bình Phước	18574	92D-014.40	Quảng Nam	21699	92C-263.76	Quảng Nam	24824	93A-519.53	Bình Phước
15450	93B-024.01	Bình Phước	18575	93A-506.47	Bình Phước	21700	92C-265.76	Quảng Nam	24825	93A-522.54	Bình Phước
15451	93B-024.47	Bình Phước	18576	93A-506.91	Bình Phước	21701	92C-265.93	Quảng Nam	24826	93A-523.20	Bình Phước
15452	93B-025.03	Bình Phước	18577	93A-508.70	Bình Phước	21702	92D-012.45	Quảng Nam	24827	93B-021.53	Bình Phước
15453	93C-200.82	Bình Phước	18578	93A-509.01	Bình Phước	21703	93A-505.53	Bình Phước	24828	93B-022.53	Bình Phước
15454	93C-201.97	Bình Phước	18579	93A-510.53	Bình Phước	21704	93A-505.76	Bình Phước	24829	93C-199.37	Bình Phước
15455	93C-203.60	Bình Phước	18580	93A-511.70	Bình Phước	21705	93A-508.71	Bình Phước	24830	93C-200.53	Bình Phước
15456	93C-205.84	Bình Phước	18581	93A-512.94	Bình Phước	21706	93A-509.32	Bình Phước	24831	93C-201.42	Bình Phước
15457	93C-206.37	Bình Phước	18582	93A-513.37	Bình Phước	21707	93A-509.70	Bình Phước	24832	93C-204.42	Bình Phước
15458	93C-207.75	Bình Phước	18583	93A-513.43	Bình Phước	21708	93A-510.70	Bình Phước	24833	93C-205.14	Bình Phước
15459	93D-007.42	Bình Phước	18584	93A-513.46	Bình Phước	21709	93A-511.49	Bình Phước	24834	93C-207.12	Bình Phước
15460	93D-008.34	Bình Phước	18585	93A-513.94	Bình Phước	21710	93A-512.50	Bình Phước	24835	93C-207.51	Bình Phước
15461	93D-008.37	Bình Phước	18586	93A-516.43	Bình Phước	21711	93A-514.91	Bình Phước	24836	93C-208.48	Bình Phước
15462	93D-008.64	Bình Phước	18587	93A-517.21	Bình Phước	21712	93A-516.57	Bình Phước	24837	93D-010.21	Bình Phước
15463	93D-010.62	Bình Phước	18588	93A-518.72	Bình Phước	21713	93A-517.03	Bình Phước	24838	93D-010.60	Bình Phước
15464	93D-011.03	Bình Phước	18589	93A-520.90	Bình Phước	21714	93A-519.42	Bình Phước	24839	94A-109.60	Bạc Liêu
15465	94A-110.41	Bạc Liêu	18590	93A-521.72	Bình Phước	21715	93A-520.78	Bình Phước	24840	94A-110.21	Bạc Liêu
15466	94A-112.46	Bạc Liêu	18591	93A-523.05	Bình Phước	21716	93A-522.05	Bình Phước	24841	94A-110.50	Bạc Liêu
15467	94A-112.50	Bạc Liêu	18592	93A-523.80	Bình Phước	21717	93A-523.93	Bình Phước	24842	94A-111.51	Bạc Liêu
15468	94A-113.21	Bạc Liêu	18593	93A-524.87	Bình Phước	21718	93A-524.84	Bình Phước	24843	94A-111.52	Bạc Liêu
15469	94A-113.46	Bạc Liêu	18594	93B-022.24	Bình Phước	21719	93A-525.73	Bình Phước	24844	94A-112.87	Bạc Liêu
15470	94A-113.67	Bạc Liêu	18595	93B-022.71	Bình Phước	21720	93B-022.40	Bình Phước	24845	94A-114.24	Bạc Liêu
15471	94A-113.70	Bạc Liêu	18596	93B-024.37	Bình Phước	21721	93B-024.62	Bình Phước	24846	94B-014.76	Bạc Liêu
15472	94A-114.03	Bạc Liêu	18597	93B-024.78	Bình Phước	21722	93B-024.87	Bình Phước	24847	94B-015.60	Bạc Liêu
15473	94B-014.84	Bạc Liêu	18598	93C-203.72	Bình Phước	21723	93C-201.04	Bình Phước	24848	94B-015.61	Bạc Liêu
15474	94B-015.43	Bạc Liêu	18599	93C-204.72	Bình Phước	21724	93C-204.60	Bình Phước	24849	94D-006.42	Bạc Liêu
15475	94B-016.20	Bạc Liêu	18600	93D-008.47	Bình Phước	21725	93C-205.78	Bình Phước	24850	94D-006.54	Bạc Liêu
15476	94C-083.75	Bạc Liêu	18601	93D-009.81	Bình Phước	21726	93D-009.24	Bình Phước	24851	95A-137.90	Hậu Giang
15477	94C-087.40	Bạc Liêu	18602	93D-010.92	Bình Phước	21727	93D-010.91	Bình Phước	24852	95A-138.81	Hậu Giang
15478	94D-005.91	Bạc Liêu	18603	93D-010.94	Bình Phước	21728	94A-110.84	Bạc Liêu	24853	95A-138.90	Hậu Giang
15479	94D-006.27	Bạc Liêu	18604	94A-110.90	Bạc Liêu	21729	94A-111.60	Bạc Liêu	24854	95A-138.94	Hậu Giang
15480	94D-008.41	Bạc Liêu	18605	94A-111.92	Bạc Liêu	21730	94A-112.32	Bạc Liêu	24855	95A-139.20	Hậu Giang
15481	95A-138.02	Hậu Giang	18606	94A-112.78	Bạc Liêu	21731	94B-016.75	Bạc Liêu	24856	95A-140.46	Hậu Giang
15482	95A-140.78	Hậu Giang	18607	94A-113.61	Bạc Liêu	21732	94C-084.53	Bạc Liêu	24857	95B-016.43	Hậu Giang
15483	95A-141.04	Hậu Giang	18608	94A-114.07	Bạc Liêu	21733	94C-085.75	Bạc Liêu	24858	95B-018.04	Hậu Giang
15484	95A-141.34	Hậu Giang	18609	94A-114.20	Bạc Liêu	21734	94C-085.97	Bạc Liêu	24859	95C-091.14	Hậu Giang
15485	95A-141.62	Hậu Giang	18610	94A-114.31	Bạc Liêu	21735	94C-087.67	Bạc Liêu	24860	95C-092.02	Hậu Giang
15486	95A-142.04	Hậu Giang	18611	94B-017.73	Bạc Liêu	21736	94D-005.43	Bạc Liêu	24861	95C-092.51	Hậu Giang
15487	95A-143.23	Hậu Giang	18612	94C-085.01	Bạc Liêu	21737	94D-007.67	Bạc Liêu	24862	95D-026.78	Hậu Giang
15488	95B-018.31	Hậu Giang	18613	94C-085.27	Bạc Liêu	21738	94D-008.87	Bạc Liêu	24863	97A-096.20	Bắc Kan
15489	95B-019.20	Hậu Giang	18614	94C-086.51	Bạc Liêu	21739	95A-136.14	Hậu Giang	24864	97A-097.12	Bắc Kan

H.Đ
C.C
Đ
H.C
V.I
H.ANH

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
15490	95C-090.05	Hậu Giang	18615	94D-006.37	Bạc Liêu	21740	95A-136.32	Hậu Giang	24865	97A-097.51	Bắc Kan
15491	95C-090.50	Hậu Giang	18616	94D-008.03	Bạc Liêu	21741	95A-137.84	Hậu Giang	24866	97A-097.82	Bắc Kan
15492	95C-090.54	Hậu Giang	18617	95A-137.52	Hậu Giang	21742	95B-016.21	Hậu Giang	24867	97A-097.87	Bắc Kan
15493	95C-091.21	Hậu Giang	18618	95A-137.53	Hậu Giang	21743	95B-016.41	Hậu Giang	24868	97A-098.43	Bắc Kan
15494	95C-091.30	Hậu Giang	18619	95A-137.78	Hậu Giang	21744	95B-017.21	Hậu Giang	24869	97A-099.64	Bắc Kan
15495	95C-092.53	Hậu Giang	18620	95A-138.54	Hậu Giang	21745	95B-018.60	Hậu Giang	24870	97A-099.73	Bắc Kan
15496	95C-093.48	Hậu Giang	18621	95A-141.60	Hậu Giang	21746	95B-019.27	Hậu Giang	24871	97B-015.73	Bắc Kan
15497	95D-024.21	Hậu Giang	18622	95A-141.64	Hậu Giang	21747	95C-091.94	Hậu Giang	24872	97B-015.75	Bắc Kan
15498	95D-025.70	Hậu Giang	18623	95A-142.82	Hậu Giang	21748	95C-092.72	Hậu Giang	24873	97B-017.52	Bắc Kan
15499	95D-027.23	Hậu Giang	18624	95A-142.97	Hậu Giang	21749	95D-023.97	Hậu Giang	24874	97B-017.54	Bắc Kan
15500	97A-096.02	Bắc Kan	18625	95B-016.40	Hậu Giang	21750	95D-024.13	Hậu Giang	24875	97C-049.71	Bắc Kan
15501	97A-096.14	Bắc Kan	18626	95B-016.49	Hậu Giang	21751	95D-025.74	Hậu Giang	24876	97C-050.97	Bắc Kan
15502	97A-099.23	Bắc Kan	18627	95B-017.32	Hậu Giang	21752	97A-096.40	Bắc Kan	24877	97C-051.04	Bắc Kan
15503	97B-016.05	Bắc Kan	18628	95B-019.03	Hậu Giang	21753	97A-098.72	Bắc Kan	24878	97D-009.02	Bắc Kan
15504	97B-018.05	Bắc Kan	18629	95B-019.75	Hậu Giang	21754	97A-099.41	Bắc Kan	24879	97D-009.82	Bắc Kan
15505	97B-018.30	Bắc Kan	18630	95C-089.72	Hậu Giang	21755	97B-015.70	Bắc Kan	24880	97D-011.04	Bắc Kan
15506	97B-018.54	Bắc Kan	18631	95D-023.61	Hậu Giang	21756	97B-017.61	Bắc Kan	24881	98A-858.81	Bắc Giang
15507	97C-049.67	Bắc Kan	18632	95D-024.47	Hậu Giang	21757	97B-018.70	Bắc Kan	24882	98A-859.81	Bắc Giang
15508	97C-049.82	Bắc Kan	18633	97A-095.94	Bắc Kan	21758	97B-018.84	Bắc Kan	24883	98A-861.64	Bắc Giang
15509	97C-052.74	Bắc Kan	18634	97A-096.34	Bắc Kan	21759	97C-049.97	Bắc Kan	24884	98A-861.91	Bắc Giang
15510	97D-008.84	Bắc Kan	18635	97A-096.37	Bắc Kan	21760	97C-050.32	Bắc Kan	24885	98A-863.49	Bắc Giang
15511	97D-009.47	Bắc Kan	18636	97A-098.48	Bắc Kan	21761	97C-051.30	Bắc Kan	24886	98A-864.32	Bắc Giang
15512	98A-860.43	Bắc Giang	18637	97A-100.20	Bắc Kan	21762	97C-052.51	Bắc Kan	24887	98A-868.43	Bắc Giang
15513	98A-860.71	Bắc Giang	18638	97B-017.82	Bắc Kan	21763	97D-009.01	Bắc Kan	24888	98A-869.80	Bắc Giang
15514	98A-861.04	Bắc Giang	18639	97C-049.80	Bắc Kan	21764	97D-010.34	Bắc Kan	24889	98A-871.92	Bắc Giang
15515	98A-861.78	Bắc Giang	18640	97C-051.41	Bắc Kan	21765	97D-010.54	Bắc Kan	24890	98A-875.20	Bắc Giang
15516	98A-862.21	Bắc Giang	18641	97C-052.93	Bắc Kan	21766	97D-011.27	Bắc Kan	24891	98A-875.30	Bắc Giang
15517	98A-863.72	Bắc Giang	18642	97D-008.32	Bắc Kan	21767	98A-858.57	Bắc Giang	24892	98A-876.37	Bắc Giang
15518	98A-868.49	Bắc Giang	18643	97D-008.34	Bắc Kan	21768	98A-859.67	Bắc Giang	24893	98A-877.37	Bắc Giang
15519	98A-872.43	Bắc Giang	18644	97D-010.14	Bắc Kan	21769	98A-860.51	Bắc Giang	24894	98A-877.73	Bắc Giang
15520	98A-872.74	Bắc Giang	18645	97D-010.40	Bắc Kan	21770	98A-861.31	Bắc Giang	24895	98A-877.80	Bắc Giang
15521	98A-875.13	Bắc Giang	18646	98A-858.93	Bắc Giang	21771	98A-861.73	Bắc Giang	24896	98A-878.07	Bắc Giang
15522	98A-877.02	Bắc Giang	18647	98A-860.40	Bắc Giang	21772	98A-862.41	Bắc Giang	24897	98A-878.45	Bắc Giang
15523	98A-877.12	Bắc Giang	18648	98A-864.67	Bắc Giang	21773	98A-863.97	Bắc Giang	24898	98A-880.91	Bắc Giang
15524	98A-877.45	Bắc Giang	18649	98A-865.45	Bắc Giang	21774	98A-864.21	Bắc Giang	24899	98A-881.42	Bắc Giang
15525	98A-878.52	Bắc Giang	18650	98A-866.27	Bắc Giang	21775	98A-864.50	Bắc Giang	24900	98A-882.27	Bắc Giang
15526	98A-879.75	Bắc Giang	18651	98A-867.17	Bắc Giang	21776	98A-866.07	Bắc Giang	24901	98A-884.20	Bắc Giang
15527	98A-882.67	Bắc Giang	18652	98A-868.45	Bắc Giang	21777	98A-866.47	Bắc Giang	24902	98A-884.43	Bắc Giang
15528	98A-884.60	Bắc Giang	18653	98A-872.47	Bắc Giang	21778	98A-867.93	Bắc Giang	24903	98A-884.57	Bắc Giang
15529	98A-886.45	Bắc Giang	18654	98A-872.52	Bắc Giang	21779	98A-871.75	Bắc Giang	24904	98A-884.70	Bắc Giang
15530	98A-886.76	Bắc Giang	18655	98A-873.02	Bắc Giang	21780	98A-872.20	Bắc Giang	24905	98A-885.42	Bắc Giang
15531	98A-887.05	Bắc Giang	18656	98A-879.12	Bắc Giang	21781	98A-876.48	Bắc Giang	24906	98A-889.57	Bắc Giang
15532	98A-887.97	Bắc Giang	18657	98A-880.47	Bắc Giang	21782	98A-876.57	Bắc Giang	24907	98A-890.60	Bắc Giang
15533	98A-889.14	Bắc Giang	18658	98A-883.02	Bắc Giang	21783	98A-879.10	Bắc Giang	24908	98A-895.01	Bắc Giang
15534	98A-892.54	Bắc Giang	18659	98A-885.54	Bắc Giang	21784	98A-879.31	Bắc Giang	24909	98A-896.75	Bắc Giang
15535	98A-893.23	Bắc Giang	18660	98A-886.14	Bắc Giang	21785	98A-883.46	Bắc Giang	24910	98A-898.41	Bắc Giang
15536	98A-894.27	Bắc Giang	18661	98A-888.75	Bắc Giang	21786	98A-883.64	Bắc Giang	24911	98A-899.50	Bắc Giang
15537	98A-895.70	Bắc Giang	18662	98A-889.75	Bắc Giang	21787	98A-886.12	Bắc Giang	24912	98A-899.75	Bắc Giang
15538	98A-896.30	Bắc Giang	18663	98A-889.92	Bắc Giang	21788	98A-886.72	Bắc Giang	24913	98A-899.76	Bắc Giang
15539	98A-900.20	Bắc Giang	18664	98A-890.97	Bắc Giang	21789	98A-887.48	Bắc Giang	24914	98A-901.73	Bắc Giang
15540	98A-901.81	Bắc Giang	18665	98A-892.42	Bắc Giang	21790	98A-889.67	Bắc Giang	24915	98A-902.14	Bắc Giang
15541	98A-903.14	Bắc Giang	18666	98A-893.92	Bắc Giang	21791	98A-891.84	Bắc Giang	24916	98A-902.81	Bắc Giang
15542	98A-904.03	Bắc Giang	18667	98A-896.94	Bắc Giang	21792	98A-892.71	Bắc Giang	24917	98A-905.37	Bắc Giang
15543	98A-905.47	Bắc Giang	18668	98A-897.54	Bắc Giang	21793	98A-895.73	Bắc Giang	24918	98A-905.76	Bắc Giang
15544	98A-909.17	Bắc Giang	18669	98A-897.57	Bắc Giang	21794	98A-896.48	Bắc Giang	24919	98A-905.93	Bắc Giang
15545	98A-911.74	Bắc Giang	18670	98A-898.47	Bắc Giang	21795	98A-897.34	Bắc Giang	24920	98A-909.54	Bắc Giang
15546	98A-912.17	Bắc Giang	18671	98A-899.47	Bắc Giang	21796	98A-897.47	Bắc Giang	24921	98A-911.90	Bắc Giang
15547	98A-912.87	Bắc Giang	18672	98A-900.52	Bắc Giang	21797	98A-899.87	Bắc Giang	24922	98A-912.60	Bắc Giang
15548	98B-044.74	Bắc Giang	18673	98A-900.78	Bắc Giang	21798	98A-901.13	Bắc Giang	24923	98A-912.61	Bắc Giang
15549	98B-044.75	Bắc Giang	18674	98A-900.97	Bắc Giang	21799	98A-901.74	Bắc Giang	24924	98A-912.93	Bắc Giang
15550	98B-046.20	Bắc Giang	18675	98A-902.05	Bắc Giang	21800	98A-902.04	Bắc Giang	24925	98B-045.80	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
15551	98C-381.32	Bắc Giang	18676	98A-902.50	Bắc Giang	21801	98A-902.37	Bắc Giang	24926	98C-378.01	Bắc Giang
15552	98C-381.47	Bắc Giang	18677	98A-907.13	Bắc Giang	21802	98A-903.17	Bắc Giang	24927	98C-379.49	Bắc Giang
15553	98C-381.91	Bắc Giang	18678	98A-910.51	Bắc Giang	21803	98A-903.47	Bắc Giang	24928	98C-379.54	Bắc Giang
15554	98C-382.31	Bắc Giang	18679	98A-912.62	Bắc Giang	21804	98A-903.73	Bắc Giang	24929	98C-380.20	Bắc Giang
15555	98C-383.74	Bắc Giang	18680	98B-045.42	Bắc Giang	21805	98A-907.20	Bắc Giang	24930	98C-382.84	Bắc Giang
15556	98C-384.43	Bắc Giang	18681	98C-378.42	Bắc Giang	21806	98A-907.71	Bắc Giang	24931	98C-387.02	Bắc Giang
15557	98C-384.71	Bắc Giang	18682	98C-378.70	Bắc Giang	21807	98A-907.92	Bắc Giang	24932	98C-387.32	Bắc Giang
15558	98C-388.34	Bắc Giang	18683	98C-380.40	Bắc Giang	21808	98A-908.76	Bắc Giang	24933	98C-387.75	Bắc Giang
15559	98C-389.67	Bắc Giang	18684	98C-380.84	Bắc Giang	21809	98A-909.78	Bắc Giang	24934	98C-388.47	Bắc Giang
15560	98C-393.20	Bắc Giang	18685	98C-382.53	Bắc Giang	21810	98A-912.30	Bắc Giang	24935	98C-388.76	Bắc Giang
15561	98C-393.37	Bắc Giang	18686	98C-383.45	Bắc Giang	21811	98B-046.02	Bắc Giang	24936	98C-388.97	Bắc Giang
15562	98C-396.07	Bắc Giang	18687	98C-391.72	Bắc Giang	21812	98B-047.94	Bắc Giang	24937	98C-389.34	Bắc Giang
15563	98C-396.76	Bắc Giang	18688	98C-393.01	Bắc Giang	21813	98C-378.53	Bắc Giang	24938	98C-389.70	Bắc Giang
15564	98C-397.42	Bắc Giang	18689	98C-393.41	Bắc Giang	21814	98C-380.34	Bắc Giang	24939	98C-390.60	Bắc Giang
15565	98D-020.73	Bắc Giang	18690	98C-394.23	Bắc Giang	21815	98C-380.75	Bắc Giang	24940	98C-391.76	Bắc Giang
15566	98D-021.40	Bắc Giang	18691	98C-395.50	Bắc Giang	21816	98C-383.10	Bắc Giang	24941	98C-392.21	Bắc Giang
15567	98D-023.27	Bắc Giang	18692	98C-396.75	Bắc Giang	21817	98C-383.80	Bắc Giang	24942	98C-393.91	Bắc Giang
15568	98D-024.10	Bắc Giang	18693	98D-022.75	Bắc Giang	21818	98C-388.67	Bắc Giang	24943	98C-395.07	Bắc Giang
15569	99A-851.37	Bắc Ninh	18694	98D-023.93	Bắc Giang	21819	98C-388.90	Bắc Giang	24944	98D-020.94	Bắc Giang
15570	99A-854.84	Bắc Ninh	18695	99A-852.93	Bắc Ninh	21820	98C-389.90	Bắc Giang	24945	98D-022.49	Bắc Giang
15571	99A-855.17	Bắc Ninh	18696	99A-853.07	Bắc Ninh	21821	98C-389.92	Bắc Giang	24946	98D-024.37	Bắc Giang
15572	99A-855.84	Bắc Ninh	18697	99A-858.23	Bắc Ninh	21822	98C-390.48	Bắc Giang	24947	99A-856.23	Bắc Ninh
15573	99A-856.37	Bắc Ninh	18698	99A-858.54	Bắc Ninh	21823	98C-392.31	Bắc Giang	24948	99A-856.78	Bắc Ninh
15574	99A-858.12	Bắc Ninh	18699	99A-859.41	Bắc Ninh	21824	98C-394.51	Bắc Giang	24949	99A-857.60	Bắc Ninh
15575	99A-859.27	Bắc Ninh	18700	99A-859.43	Bắc Ninh	21825	98C-394.82	Bắc Giang	24950	99A-857.67	Bắc Ninh
15576	99A-860.02	Bắc Ninh	18701	99A-859.64	Bắc Ninh	21826	98C-395.10	Bắc Giang	24951	99A-858.90	Bắc Ninh
15577	99A-860.64	Bắc Ninh	18702	99A-861.14	Bắc Ninh	21827	98C-396.81	Bắc Giang	24952	99A-859.97	Bắc Ninh
15578	99A-861.49	Bắc Ninh	18703	99A-861.37	Bắc Ninh	21828	98D-022.82	Bắc Giang	24953	99A-860.14	Bắc Ninh
15579	99A-862.50	Bắc Ninh	18704	99A-862.30	Bắc Ninh	21829	98D-022.93	Bắc Giang	24954	99A-860.34	Bắc Ninh
15580	99A-862.90	Bắc Ninh	18705	99A-863.67	Bắc Ninh	21830	99A-851.84	Bắc Ninh	24955	99A-861.92	Bắc Ninh
15581	99A-863.04	Bắc Ninh	18706	99A-863.81	Bắc Ninh	21831	99A-852.62	Bắc Ninh	24956	99A-862.74	Bắc Ninh
15582	99A-866.70	Bắc Ninh	18707	99A-865.81	Bắc Ninh	21832	99A-855.07	Bắc Ninh	24957	99A-863.10	Bắc Ninh
15583	99A-867.81	Bắc Ninh	18708	99A-866.45	Bắc Ninh	21833	99A-855.31	Bắc Ninh	24958	99A-865.82	Bắc Ninh
15584	99A-868.93	Bắc Ninh	18709	99A-866.90	Bắc Ninh	21834	99A-857.24	Bắc Ninh	24959	99A-865.84	Bắc Ninh
15585	99A-869.42	Bắc Ninh	18710	99A-868.45	Bắc Ninh	21835	99A-861.01	Bắc Ninh	24960	99A-865.94	Bắc Ninh
15586	99A-869.92	Bắc Ninh	18711	99A-871.53	Bắc Ninh	21836	99A-861.07	Bắc Ninh	24961	99A-867.03	Bắc Ninh
15587	99A-870.51	Bắc Ninh	18712	99A-874.52	Bắc Ninh	21837	99A-861.67	Bắc Ninh	24962	99A-869.20	Bắc Ninh
15588	99A-871.67	Bắc Ninh	18713	99A-876.82	Bắc Ninh	21838	99A-863.93	Bắc Ninh	24963	99A-869.93	Bắc Ninh
15589	99A-873.10	Bắc Ninh	18714	99A-877.13	Bắc Ninh	21839	99A-863.97	Bắc Ninh	24964	99A-871.12	Bắc Ninh
15590	99A-875.23	Bắc Ninh	18715	99A-877.23	Bắc Ninh	21840	99A-865.75	Bắc Ninh	24965	99A-872.20	Bắc Ninh
15591	99A-876.04	Bắc Ninh	18716	99A-878.46	Bắc Ninh	21841	99A-866.73	Bắc Ninh	24966	99A-873.72	Bắc Ninh
15592	99A-878.43	Bắc Ninh	18717	99A-882.41	Bắc Ninh	21842	99A-872.14	Bắc Ninh	24967	99A-875.42	Bắc Ninh
15593	99A-878.80	Bắc Ninh	18718	99A-884.54	Bắc Ninh	21843	99A-873.02	Bắc Ninh	24968	99A-876.75	Bắc Ninh
15594	99A-878.81	Bắc Ninh	18719	99A-885.34	Bắc Ninh	21844	99A-874.84	Bắc Ninh	24969	99A-877.91	Bắc Ninh
15595	99A-878.84	Bắc Ninh	18720	99A-889.76	Bắc Ninh	21845	99A-876.72	Bắc Ninh	24970	99A-878.07	Bắc Ninh
15596	99A-879.24	Bắc Ninh	18721	99A-890.31	Bắc Ninh	21846	99A-876.84	Bắc Ninh	24971	99A-879.02	Bắc Ninh
15597	99A-879.72	Bắc Ninh	18722	99A-890.84	Bắc Ninh	21847	99A-876.97	Bắc Ninh	24972	99A-880.37	Bắc Ninh
15598	99A-881.01	Bắc Ninh	18723	99A-893.32	Bắc Ninh	21848	99A-877.01	Bắc Ninh	24973	99A-880.60	Bắc Ninh
15599	99A-882.21	Bắc Ninh	18724	99A-895.05	Bắc Ninh	21849	99A-879.67	Bắc Ninh	24974	99A-880.92	Bắc Ninh
15600	99A-883.32	Bắc Ninh	18725	99A-895.70	Bắc Ninh	21850	99A-880.03	Bắc Ninh	24975	99A-882.01	Bắc Ninh
15601	99A-883.51	Bắc Ninh	18726	99B-030.13	Bắc Ninh	21851	99A-880.20	Bắc Ninh	24976	99A-883.23	Bắc Ninh
15602	99A-885.07	Bắc Ninh	18727	99B-030.54	Bắc Ninh	21852	99A-880.23	Bắc Ninh	24977	99A-885.32	Bắc Ninh
15603	99A-889.71	Bắc Ninh	18728	99B-032.34	Bắc Ninh	21853	99A-880.48	Bắc Ninh	24978	99A-886.91	Bắc Ninh
15604	99A-892.60	Bắc Ninh	18729	99B-032.46	Bắc Ninh	21854	99A-883.67	Bắc Ninh	24979	99A-888.61	Bắc Ninh
15605	99A-893.72	Bắc Ninh	18730	99B-032.78	Bắc Ninh	21855	99A-884.50	Bắc Ninh	24980	99A-889.75	Bắc Ninh
15606	99B-031.05	Bắc Ninh	18731	99C-329.97	Bắc Ninh	21856	99A-884.97	Bắc Ninh	24981	99A-892.21	Bắc Ninh
15607	99B-031.53	Bắc Ninh	18732	99C-330.14	Bắc Ninh	21857	99A-888.51	Bắc Ninh	24982	99A-894.74	Bắc Ninh
15608	99B-031.81	Bắc Ninh	18733	99C-330.48	Bắc Ninh	21858	99A-893.80	Bắc Ninh	24983	99A-895.57	Bắc Ninh
15609	99B-032.47	Bắc Ninh	18734	99C-333.75	Bắc Ninh	21859	99A-896.53	Bắc Ninh	24984	99A-896.31	Bắc Ninh
15610	99B-033.40	Bắc Ninh	18735	99C-334.13	Bắc Ninh	21860	99B-031.94	Bắc Ninh	24985	99B-032.40	Bắc Ninh
15611	99C-332.31	Bắc Ninh	18736	99C-334.46	Bắc Ninh	21861	99B-033.02	Bắc Ninh	24986	99B-032.49	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15612	99C-333.54	Bắc Ninh	18737	99C-334.62	Bắc Ninh	21862	99B-033.53	Bắc Ninh	24987	99C-330.07	Bắc Ninh
15613	99C-333.84	Bắc Ninh	18738	99C-334.92	Bắc Ninh	21863	99B-033.62	Bắc Ninh	24988	99C-331.75	Bắc Ninh
15614	99C-334.37	Bắc Ninh	18739	99C-335.57	Bắc Ninh	21864	99B-033.71	Bắc Ninh	24989	99C-331.97	Bắc Ninh
15615	99C-334.67	Bắc Ninh	18740	99C-336.49	Bắc Ninh	21865	99C-330.43	Bắc Ninh	24990	99C-332.34	Bắc Ninh
15616	99C-335.40	Bắc Ninh	18741	99C-337.40	Bắc Ninh	21866	99C-331.24	Bắc Ninh	24991	99C-332.61	Bắc Ninh
15617	99C-342.46	Bắc Ninh	18742	99C-338.48	Bắc Ninh	21867	99C-335.80	Bắc Ninh	24992	99C-333.62	Bắc Ninh
15618	99C-345.82	Bắc Ninh	18743	99C-338.84	Bắc Ninh	21868	99C-337.72	Bắc Ninh	24993	99C-336.73	Bắc Ninh
15619	99C-346.84	Bắc Ninh	18744	99C-341.54	Bắc Ninh	21869	99C-338.52	Bắc Ninh	24994	99C-338.30	Bắc Ninh
15620	99D-024.87	Bắc Ninh	18745	99C-341.73	Bắc Ninh	21870	99C-339.50	Bắc Ninh	24995	99C-340.49	Bắc Ninh
15621	99D-025.57	Bắc Ninh	18746	99C-342.47	Bắc Ninh	21871	99C-340.64	Bắc Ninh	24996	99C-341.27	Bắc Ninh
15622	99D-026.17	Bắc Ninh	18747	99D-025.04	Bắc Ninh	21872	99C-345.64	Bắc Ninh	24997	99C-343.71	Bắc Ninh
15623	99D-026.60	Bắc Ninh	18748	99D-025.62	Bắc Ninh	21873	99C-346.72	Bắc Ninh	24998	99C-345.91	Bắc Ninh
15624	99D-026.82	Bắc Ninh	18749	99D-025.93	Bắc Ninh	21874	99D-025.43	Bắc Ninh	24999	99C-346.93	Bắc Ninh
15625	99D-027.90	Bắc Ninh	18750	99D-028.07	Bắc Ninh	21875	99D-025.97	Bắc Ninh	25000	99D-024.41	Bắc Ninh

